PHẠM ĐAN QUẾ

TRUYỆN KIỀU
đối chiếu



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

TRUYỆN KIỀU
ĐỐI CHIẾU

Sách viết về Truyện Kiều
của cùng một tác giả

Đã xuất bản:

Số TT	TÊN SÁCH	XUẤT BẢN LẦN ĐẦU	*LẦN MỚI TÁI BẢN*	SỐ TRANG
1	***Truyện Kiều đối chiếu***	Nxb Hà Nội, 1991	Nxb Thanh Niên, 2003	*470**
2	***Bình Kiều, vịnh Kiều, bói Kiều***	Nxb Hà Nội, 1991	Nxb Thanh Niên, 2002	*240*
3	*Truyện Kiều và các nhà Nho thế kỷ XIX*	Nxb Văn nghệ TP Hồ Chí Minh, 1994	Nxb Thanh Niên, 2003	*384*
4	*Tập Kiều-một thu chơi tao nhã-* hay : Thú Chơi Tập Kiều	Nxb Văn hóa - Thông tin, 1994	*Nxb Văn học 2002*	*240*
5	***Từ lẩy Kiều, đố Kiều.... đến các giai thoại về Truyện Kiều***	Nxb Văn học, 2000	Nxb Thanh Niên, 2002	*330*
6	***Truyện Kiều và Kim Vân Kiều Truyện***	Nxb Văn học, 2000	Nxb Thanh Niên, 2003	*424*
7	***Tìm hiểu điển tích Truyện Kiều***	Nxb Văn học, 2000	Nxb Thanh Niên, 2003	*626*
8	*Về những thủ pháp nghệ thuật trong văn chương Truyện Kiều*	Nxb Giáo dục, 2002	*Nxb Giáo dục, 2003*	*240*
9	*Truyện Kiều đọc ngược*	Nxb Thanh Niên, 2002		*180*
10	*Lục bát Hậu Truyện Kiều*	Nxb Thanh Niên, 2002		*320*

PHẠM ĐAN QUẾ

TRUYỆN KIỀU ĐỐI CHIẾU

KIM VÂN KIỀU TRUYỆN – Thanh Tâm Tài Nhân

Bản dịch của Tô Nam-Nguyễn Đình Diệm

ĐOẠN TRƯỜNG TÂN THANH - Nguyễn Du

Dựa trên cơ sở bản của Đào Duy Anh

(Có nguyên bản chữ Hán A953: *KIM VÂN KIỀU* – Thanh Tâm Tài Tử)

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

LỜI GIỚI THIỆU

PHAN NGỌC

*Giới thiệu Truyện Kiều với bạn đọc Việt Nam là điều không ai dám làm, tôi lại càng không dám. Trong quyển "***Tìm hiểu phong cách Nguyễn Du trong Truyện Kiều***" (NXB Khoa học Xã hội, năm 1985), tôi chỉ dám giới thiệu một cách đọc trong nhiều cách đọc khác nhau. Đó là cách đọc đối lập Truyện Kiều với Kim Vân Kiều Truyện để tìm sự khác nhau. Trong hoàn cảnh của tôi, sự đối lập chỉ có thể tiến hành sơ bộ, không thể đi vào chi tiết cụ thể.*

Tôi rất sung sướng được giới thiệu công trình này ở đây sự đối chiếu được thực hiện chi tiết và công phu. Ở đây bạn đọc có thể tự mình xác định những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai tác phẩm nhằm qui định xem phần nào là của Nguyễn Du, phần nào của Thanh Tâm Tài Nhân để thanh toán quan điểm cho rằng Truyện Kiều chẳng qua là sách dịch.

Tháng 11 năm 1988, tôi được may mắn gặp thầy Hoàng Xuân Hãn, chuyên gia số một về chữ Nôm ở Paris. Thầy cho biết thầy có chuẩn bị một bản Kiều với hy vọng là nó gần nguyên tác nhất. Bản Kiều ông Phạm Đan Quế ghi lại ở đây tạm thời coi như dùng được. Đó là bản cụ Đào Duy Anh phiên, với một số chỗ chính lý do ông Nguyễn Quảng Tuân làm mà tôi thấy là ổn. Quyển Từ điển Truyện Kiều *in khi tôi không ở trong nước để chữa bản in nên đầy những lỗi đến mức không chấp nhận được. Ngay ở văn bản Truyện Kiều cũng vô số lỗi. Đây là một dịp may cho phép tôi tạ lỗi với bạn đọc.*

Ở nhà thầy Hãn, tôi có đọc một bản chép tay, tên là **Kim Kiều Truyện diễn tự,** *dịch Truyện Kiều ra thơ chữ Hán bằng lục bát. Đây là bốn câu mở đầu:*

Nhân sinh bách tuế vi kỳ
Nhất tài nhất mệnh tương vi hý trù
Tang điền thương hải quan vu

Nhân tiền đế cục, nhân thù thương tâm[1]

Thầy Hãn có cho tôi một cuốn **Kim Vân Kiều Truyện**, *tác giả là Thanh Tâm Tài Nhân do nhà xuất bản Xuân Phong Văn nghệ xuất bản, khổ 15x20, in năm 1983 do Tân Hoa thư cục của Liêu Ninh phát hành, theo lời thuyết minh của nhà xuất bản thì nó là tiểu thuyết tương đối có ảnh hưởng tương đối vào cuối Minh đầu Thanh nhưng số bản lưu truyền hết sức ít, chỉ có bản giữ ở Đại Liên Đồ thư quán là bản tốt ít thấy.*

Sau phần về Kim Vân Kiều Truyện có bài viết của Lý Trí Trung về tác phẩm này. Bài này có những nhận xét đáng chú ý. Tôi lược dịch những điều cần thiết với bạn đọc Việt Nam.

Sự thật là Từ Hai, tự là Minh Sơn, người An Huy, sau làm hòa thượng ở Hàng Châu nên có hiệu là Minh Sơn hòa thượng, người khôn ngoan, giảo hoạt, dùng lối bói toán thu hút dân chúng, tự xưng là Thiên Sai Bình Hải Đại tướng quân. Năm 34 niên hiệu Giã Tĩnh đời Minh (1555), Từ chỉ huy bọn nụy khấu đánh cướp Sạ Thổ, Bình Hồ, Gia Hưng, Tô Châu, Hàng Châu, thế ngày càng mạnh. Hồ Tôn Hiến lợi dụng mâu thuẫn, ly gián tả hữu, dụ Từ Hải hàng, lại ngầm hối lộ người sủng thiếp Thúy Kiều báo khuyên Từ hàng. Từ thấy thế cô lại quả tin lời khuyên của Thúy Kiều, bèn quyết ý đầu hàng. Quan quân nhân lúc Từ đến hàng bố trí phục binh bốn bên đánh. Từ mang Thúy Kiều vừa đánh vừa chạy, cuối cùng bị vây nhảy xuống nước mà chết.

*Thúy Kiều được Mao Khôn đời Minh nói đến lần đầu tiên trong quyển "**Chép đầu đuôi chuyện dẹp trừ Từ Hải**" (Ký tiễu trừ Từ Hải bản mạt): Vương Thúy Kiều là kỹ nữ Lâm Trì, cầu tiên là Kiều Nhi, giỏi hát lối mới, thạo hồ cầm. Sau tìm cách trốn khỏi nhà xướng ca, đổi tên ở bên bờ biển. Nụy khấu đánh Giang Nam, bắt Thúy Kiều mang đi rồi trở thành áp trại phu nhân của Từ Hải. Từ Hải rất yêu*

---

[1] Trăm năm trong cõi người ta
Chữ Tài chữ Mệnh khéo là ghét nhau
Trải qua một cuộc bể dâu
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng. (NXB)

quý nàng, mọi kế hoạch đều nghe theo nàng. Quan quân phải người đến chiêu hàng. Kiều đem nhiều việc đến khuyên. Hải mới quyết tâm hàng. Quan quân bố trí kế hoạch, Từ Hải thua chết, Thúy Kiều cũng bị quan quân cướp. Sau khi bị Đốc phủ làm ô nhục, Kiều bị gả cho tù trưởng Vĩnh Thuận làm thiếp. Trên đường qua sông Tiền Đường, Thúy Kiều than: Minh Sơn hậu đãi ta, ta vì việc nước dụ hàng mà bị lại. Giết một người chồng rồi lại lấy một người chồng, còn mặt mũi nào sống nữa! Bèn nhảy xuống sông mà chết.

*Câu chuyện này được đưa vào tiểu thuyết. Đầu tiên là Chu Tích đời Minh trong "**Tây Hồ nhị tập**" có nói đến "Chiến công quan Hồ Thiếu Bảo bình định nụy khấu" Sau đó Dư Hoài đời Minh viết "**Vương Thúy Kiều truyện**" trong "**Ngu Sơn tân chí**" (quyển 8). Ở đây Thúy Kiều được miêu tả thanh một người đẹp đa tài, trang nhã, đáng kính, đáng yêu nhưng bạc mệnh. Và Từ Hải thành một người có chí lớn, hào sảng, một đại tướng phu có phong vận. Trình độ tiểu thuyết hóa càng tăng lên trong "**Vương Thúy Kiều truyện**" của Hồ Khoáng: Từ Hải thành một anh hùng tuy bị lừa vẫn chiến đấu quyết liệt. Sau đó mới đến tác phẩm "**Kim Vân Kiều Truyện**" của Thanh Tâm Tài Nhân.*

*Hiện nay chưa ai xác định được Thanh Tâm Tài Nhân là ai? Có người dẫn tài liệu chép tay của Lý Nhân Phú, người Việt Nam nói ông ta ta đã đọc "**Từ Văn Trường tập**" và "**Thanh đằng lộ sử phân thích**" ở sau hai phần này có phần phụ lục "**Kim Vân Kiều Truyện**" nên nói nó là của Từ Văn Trường tức Từ Vị. Có người căng cố thuyết này bằng cách dẫn một đoạn trong "**Tiêu hạ nhàn đàm**" nói:*

"Từ Văn Trường, người Sơn Âm, làm khách dưới trướng Hồ Tôn Hiến trong việc bình định Nụy khấu Từ Hải, sai cho nhiều của cải cho người kỹ nữ Từ Hải yêu quý là Thúy Kiều, khiến nàng thuyết phục Từ Hải đầu hàng. Hải chết, Hồ nhận Thúy Kiều làm thiếp. Lúc bây giờ Thúy Kiều ở nhà chùa, Văn Trường muốn xem, mặc áo đội mũ nhà sư, ở ngoài tường đùa bỡn với Thúy Kiều. Hồ Tôn Hiến biết, giận lắm, tập hợp các nhà sư lại, sai Thúy Kiều nhận mặt. Kiều chỉ

lầm một người giống Từ, liền bị Hồ Tôn Hiến giết chết..." *Từ Văn Trường có viết* "***Mộc Lan nữ***" *tương nhớ Thúy Kiều.*

Nhưng Lý Trí Trung đã tìm trong các thư quán Trung Quốc và Mỹ thì không thấy "***Kim Vân Kiều Truyện***" *ở sau* "***Từ Văn Trường tập***" *và* "***Thanh đằng lộ sử phân thích***". *Hơn nữa, trong các tác phẩm khác Từ Vị rất mực ca ngợi Hồ Tôn Hiến thì trong truyện* "***Kim Vân Kiều Truyện***" *lại ca ngợi Từ Hải còn Hồ Tôn Hiến trở thành một người bất tín, bất nghĩa, hiếu sắc. Từ Vị là nhà văn rất lớn đời Minh, phong cách khác xa trong* "***Kim Vân Kiều Truyện***". *Do đó khó lòng xác định Từ Vị chính là Thanh Tâm Tài Nhân.*

Bản của Đại Liên Đồ thư quán mà tôi có về cơ bản là một với bản của Viễn Đông Bác Cổ – A953. Ông Phạm Đan Quế đã có công giới thiệu một cách nhìn đối chiếu hai tác phẩm khá chi tiết. Tôi hoan nghênh công việc nghiên cứu dựa trên bằng chứng, tiến hành đối lập để tìm ra quan hệ. Đó là cách làm hiện đại, bổ ích cho việc nghiên cứu khách quan. Còn việc đánh giá là tùy thuộc từng người, nhất là tùy thuộc vào vốn kiến thức của người nghiên cứu nên khó lòng đòi hỏi sự nhất trí.

Xin giới thiệu công trình với bạn đọc và hy vọng nó được tiếp đón xứng đáng với công sức người có sáng kiến này.

Hà Nội tháng 1- 1991

Giáo sư PHAN NGỌC

CÙNG BẠN ĐỌC

(Nhân dịp tái bản lần thứ hai)

Năm 1990, chúng tôi đã hoàn thành hai chuyên đề về Truyện Kiều và được giáo sư Phan Ngọc viết *Lời giới thiệu*: TRUYỆN KIỀU ĐỐI CHIẾU và TRONG NỀN VĂN HÓA KIỀU (Do những khó khăn khách quan, chuyên luận sau phải tách ra in làm ba quyển: *Bình Kiều, vịnh Kiều, bói Kiều* - 1991. *Tập Kiều - một thú chơi tao nhã* – 1994 và *Từ lẩy Kiều, đố Kiều...đến các giai thoại về Truyện Kiều* – 2000).

Quyển TRUYỆN KIỀU ĐỐI CHIẾU do Nhà xuất bản Hà Nội cho ra mắt lần đầu vào năm 1991. Từ bấy đến nay, mười hai năm đã trôi qua, các văn bản về *Truyện Kiều* và *Kim Vân Kiều Truyện* đã được tìm ra, in mới và tái bản khá nhiều. Những nghiên cứu gần đây cũng cho ta biết nhiều điểm mới xung quanh hai tác phẩm này. Chúng tôi xin lược qua theo từng loại ở đây để quý vị độc giả có một cái nhìn tổng quát.

1.KIM VÂN KIỀU TRUYỆN - Bằng chữ Hán:

Trước đây mới biết có 4 bản thì đến nay theo Nguyễn Hữu Sơn và Nguyễn Đăng Na, ở Trung Quốc và nước ngoài đã sưu tầm được 13 loại bản khác nhau. Văn bản chính nguyên thể gồm 20 hồi nhưng nhiều bản cũ rách nát hoặc thu gọn, có bản rút gọn chỉ còn 12 hồi như bản duy nhất còn được lưu trữ ở trường Đại học Hamfrết (Hoa Kỳ). . Lại có bản tới 28 hồi (theo Nhan Bảo). Và tựu trung đến nay có hai loại văn bản về Kim Vân Kiều Truyện:

- Loại in từ trước nửa đầu thế kỷ XX về cơ bản là giống nhau như *Quán Hoa Đường, Quán Hoa Hiên tàng bản, Đại Liên Đồ Thư quán*..

- Loại in từ giữa thế kỷ XX trở lại đây đều gồm 20 hồi nhưng dài hơn, nhiều chi tiết và có giá trị nghệ thuật hơn như các bản do Lý Trí Trung hay Đinh Ha hiệu điểm.. Do đó việc nghiên cứu so sánh TK và KVKT ngày nay trở nên phức tạp hơn.

Về nguồn gốc Kim Vân Kiều Truyện - theo Trần Đình Sử trong *Thi pháp Truyện Kiều* - tác phẩm đã qua 6 lần biên soạn lại:

a. Bản ghi chép sớm nhất về sự tích Thúy Kiều – Từ Hải là *Ký tiểu trừ Từ Hải bản mạt* của Mao Khôn đời Minh.

b. *Hồ thiếu bảo bình nụy chiến công* trong *Tây Hồ nhị tập* của Chu Tiếp thời Sùng Trinh.

c. *Ảo mộng – Tam khắc phách an kinh kỳ* của Mộng Giác đạo nhân (1643).

d. *Vương Thúy Kiều* của Dư Hoài cuối Minh đầu Thanh.

e. *Vương Thúy Kiều truyện* của Hồ Khoáng.

f. *Kim Vân Kiều Truyện* 20 hồi của Thanh Tâm Tài Nhân.

Tuy nhiên theo Nhan Bảo trong bài *Ảnh hưởng của tiểu thuyết Trung Quốc đối với văn học Việt Nam* (1989) thì có lẽ Nguyễn Du dựa vào một bản Kim Vân Kiều Truyện 28 hồi gần với Truyện Kiều hiện hành hơn là bản 20 hồi.

Kim Vân Kiều Truyện cũng đã được dịch ra tiếng Mãn Châu, tiếng Nhật.

2. KIM VÂN KIỀU TRUYỆN - Bản dịch chữ Quốc Ngữ: 4 bản.

a. Bản dịch của Hùng Sơn Nguyễn Duy Ngung (Phan Bá Cẩn xuất bản năm 1925), được Nhà Tân Dân tái bản năm 1928.

b. Bản dịch của Nguyễn Đức Vân - Nguyễn Khắc Hanh năm 1962 được Viện Văn học in rônéo nay đã được Nhà xuất bản Hải Phòng cho phát hành rộng rãi lần đầu năm 1994 và Nhà xuất

bản Đại học Quốc gia Hà Nội tái bản năm 1999 với lời giới thiệu của Nguyễn Đăng Na và Nguyễn Hữu Sơn...

c. Bản của Tô Nam Nguyễn Đình Diệm mà chúng tôi giới thiệu qua quyển *Truyện Kiều đối chiếu* này cũng đã được Nhà xuất bản Hải Phòng tái bản năm 1999.

d. Năm 2000, Nhà xuất bản Văn học lại cho in quyển *Tình sử Vương Thúy Kiều (Phong Tình Cổ Lục)* do Mộng Bình Sơn khảo dịch nhưng không nêu rõ cụ thể văn bản gốc lấy từ đâu, ngoài một câu cho biết tác giả "*được may mắn đọc bộ Phong Tình Cổ Lục* ".

3. TRUYỆN KIỀU gốc - tức ĐOẠN TRƯỜNG TÂN THANH - Bản chữ Nôm: Trước năm 1939 đã có 23 lần xuất bản, nay lại thêm:

* *Đoạn Trường Tân Thanh khảo lục* của Vũ Văn Kính – Bùi Hữu Sủng (Vạn Lợi Ấn quán Sài gòn, 1971)

* *Bản Kiều Oánh Mậu* (1902) được nhiều nhà xuất bản:

- cho sao chụp lại như bản do Thế Anh đối chiếu Nôm - Quốc ngữ - Nxb Văn học, 1999
- hay một bản in lại do Nguyễn Thế - Phan Anh Dũng sưu tầm, khảo chú và chế bản Nôm – Nxb Thuận Hóa, 2000...

* *Truyện Kiều đối chiếu chữ Nôm - Quốc ngữ*, Vũ Văn Kính khảo lục - Nxb Văn nghệ TP Hồ Chí Minh , 2001.

* Năm 2002, Nhà xuất bản Văn học và Trung tâm Nghiên cứu Quốc học ấn hành *bản Liễu Văn Đường* (1871), Nguyễn Quảng Tuân phiên âm, khảo dị.

* Cũng trong năm 2002, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội phát hành *bản Duy Minh Thị* (1872) của cố học giả Hoàng Xuân Hãn, giáo sư Nguyễn Tài Cẩn giới thiệu. Bản 1872 này tuy in sau *bản Liễu Văn Đường* một năm nhưng qua những chỗ kỵ huý, ta thấy nó được sao lại từ một bản thời Gia Long khi Nguyễn Du còn sống, chắc có thể gần với nguyên tác hơn.

Hai bản Nôm in lại năm 2002 này đã cho ta dịp được tiếp cận với các bản Kiều cổ nhất, dù đó là những văn bản được in ra sau khi Nguyễn Du qua đời đã trên 50 năm.

Ngoài ra còn một số bản khác như bản Kiều cổ chép tay mới tìm được: Bản mà Thư viện Anh quốc mới mua được- *Kim Vân Kiều tân truyện* bản Nôm chép tay, khổ 21x33 cm dày 146 trang, có chú thích bằng chữ Hán và nhiều tranh vẽ. Chỉ thấy ở trang đầu có ghi thêm *anno 1894* và ở trang cuối ghi Paul Pelliot. Acheté 432 fr. Porte Sully - Juin 1929 No 518. Cuốn này hiện được ba o quản rất cẩn thận dưới kí hiệu OR 14844 không biết có phải được sao chép từ năm 1894 không? ..

4.TRUYỆN KIỀU – Bản chữ Quốc ngữ, hiện hành

Đến năm 1965 đã có tới 71 lần xuất bản (không kể các lần in ở Sài Gòn sau năm 1954). Bản Bùi Kỷ - Trần Trọng Kim, bản Nguyễn Thạch Giang đều đã được in đi in lại hàng chục lần với số lượng lớn để phục vụ cho học sinh trong các nhà trường.

Từ 1990 trở lại đây, Truyện Kiều quốc ngữ cũng đã được hàng chục Nhà xuất bản cho in đi in lại nhiều lần. Ngoài những bản chỉ có nội dung Truyện Kiều của Nguyễn Du, các bản khác đều là in lại những bản chú giải quen thuộc như của. Bùi Kỷ - Trần Trọng Kim, Đào Duy Anh, Nguyễn Thạch Giang, Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu hay bản do 7 nhà văn hiệu đính (Đào Duy Anh, Xuân Diệu, Hoài Thanh, Thế Lữ, Huy Cận, Chế Lan Viên, Nguyễn Công Hoan, Tuấn Đô)... Ngoài ra cũng có bản mới đi sâu theo chuyên đề như: *Truyện Kiều* – Văn bản do Bùi Thiết tuyển chọn và đọc lại gần 70 âm cổ đầu thế kỷ XIX (Xuất hiện tới trên 600 lần trong Truyện Kiều như *duyên* thành *doan*- 43 lần - *đàn* thành *đờn* - 18 lần – *tiểu thư* thành *tiểu thơ* -19 lần - không kể *Hoàn thư* thành *Hoạn Thơ* ..) – Nxb Văn học, 2001...

Trong lần tái bản này, chúng tôi đã sửa những lỗi in, văn bản Truyện Kiều là bản mà chúng tôi đang dùng để biên soạn quyển Truyện Kiều bình chú - chủ yếu vẫn dựa vào bản của Đào Duy Anh trong Từ điển Truyện Kiều. Cũng thêm để mục trước 18 đoạn của Truyện Kiều ứng với 20 hồi trong Kim Vân Kiều Truyện (trừ hồi 5 và 6 mà Nguyễn Du lược bỏ hẳn, chỉ thay bằng 20 câu như đã trình

bày trong Bảng so sánh ở trang 21). Trong PHẦN PHỤ LỤC II, chúng tôi cho in những địa điểm trong hành trình 15 năm lưu lạc của Thúy Kiều trên bản đồ mới nhất của Trung Quốc.

Văn bản Truyện Kiều chữ Nôm nay đã được in lại nhiều lần nhưng bản Kim Vân Kiều Truyện bằng chữ Hán ở ta rất khó tìm. Bản này tuy gần đây đã mấy lần được hiệu điểm và in lại ở Trung Quốc nhưng cũng rất khó mua, mà bản Kim Vân Kiều chép tay A953 lại càng quá hiếm. Vì vậy đặc biệt, trong in bản thứ ba này, để giúp các nhà nghiên cứu có nguyên bản đăng so sánh, chúng tôi cho in lại vào cuối sách bản gốc chữ Hán tức bản ***Kim Vân Kiều - Thanh Tâm Tài Tử - chép tay A953*** của *Viễn Đông Bác cổ học viện* cũng là để quý vị có thể dùng làm tư liệu. Vì sách có tới 478 trang chữ Hán, chúng tôi đã cố gắng trong khả năng chụp lại cho rõ và cho thu nhỏ đủ để quý vị có thể đọc được và nội dung quyển *Truyện Kiều đối chiếu* lần này cũng được in chữ nhỏ lại cho phù hợp với khuôn khổ sao cho sách không quá dày.

Với khuôn khổ khiêm tốn của một trăm trang sách, Truyện Kiều không chỉ có thể so sánh với tác phẩm hàng đầu của bất kỳ dân tộc nào về sự đa dạng phong phú mà về tính muôn mặt trong văn chương nghệ thuật khai thác mãi không bao giờ cạn, Truyện Kiều hoàn toàn có thể sánh với các tác phẩm của những tác giả bậc thầy trên thế giới. Kim Vân Kiều Truyện là một quyển tiểu thuyết chương hồi với những sự kiện còn mang tính chắp nối - tuy có cốt truyện hay - nay đã được Nguyễn Du sử dụng để đổi mới và sáng tạo lại hoàn toàn thành cuốn tiểu thuyết tâm lý bằng thơ đầy tính nghệ thuật của một bậc nghệ sĩ ngôn từ. Từ Kim Vân Kiều Truyện là một tác phẩm *tương đối khá* - để đến *khá* rồi đến *tương đối hay* – từ *hay* đến *rất hay* - rồi đến *tuyệt hay* ở mức *vô song* là Truyện Kiều, ta thấy có một khoảng cách nhiều bậc, đó chính là sự cách biệt mà ta không cần bàn đến sự hơn thua giữa hai tác phẩm.

Do dung lượng có hạn của quyển sách không có điều kiện trình bày kỹ về những điểm khác biệt giữa hai tác phẩm, qua việc đối chiếu

này, chúng tôi chỉ muốn quý vị độc giả "có thể tự mình xác định những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai tác phẩm nhằm quy định xem phần nào là của Nguyễn Du, phần nào là của Thanh Tâm Tài Nhân để thanh toán quan điểm cho rằng Truyện Kiều chẳng qua chỉ là sách dịch "(Như trong Lời giới thiệu của giáo sư Phan Ngọc đã nêu ở đầu sách).

Tp. Hồ chí minh, ngày 24 tháng 5 năm 2003

PHẠM ĐAN QUẾ

LỜI DẪN

*

Đối chiếu Truyện Kiều bất hủ của Nguyễn Du với quyển tiểu thuyết chương hồi của Trung Quốc là một công việc đòi hỏi nhiều công sức. Trước hết là phải tìm lại được các văn bản gốc đáng tin cậy của hai tác phẩm cả chữ Hán, chữ Nôm và các bản dịch ra Việt ngữ. Sau việc sưu tầm và lựa chọn văn bản cần đối chiếu một cách cụ thể từng hồi để thấy được cảnh nào, chi tiết nào Nguyễn Du đã dựa vào bản gốc, những phần nào ông rút bớt, lược bỏ hoặc thêm vào nhằm hiểu rõ được thiên tài sáng tạo của Nguyễn Du. Vì vậy chúng tôi bắt đầu bằng những vấn đề liên quan đến các văn bản.

.A- LỰA CHỌN VĂN BẢN

I- BẢN TIỂU THUYẾT CHƯƠNG HỒI TRUNG QUỐC (CHỮ HÁN): *KIM VÂN KIỀU TRUYỆN*

1- Bản KIM VÂN KIỀU TRUYỆN ở Việt Nam. Ta đã biết từ trước đến nay ta chỉ có một bản gốc duy nhất. Đó là bản chép tay ở Viễn Đông Bác Cổ Học Viện, ký hiệu A953, nhan đề ***Kim Vân Kiều – Thanh Tâm Tài Tử biên thứ.*** Bản Micrôfim A953 này được lập ngày 23- 3- 1954 (Archives micronormalisées – Photoza - Paris), hiện nay ở phòng Micrôfim Thư viện Khoa học Xã hội, Hà Nội

Bản này gồm 4 quyển chép tay với 478 trang chữ Hán. Cột bên trái trang mục lục và đầu mỗi hồi đều đề: *Thánh Thán ngoại thư - Quán Hoa Đường bình luận- Thanh Tâm Tài Tử biên thứ.* Trong lần tái bản này, chúng tôi cho in lại bản chữ Hán chép tay này để làm tư liệu.

Sách được chia làm hai mươi hồi, đầu mỗi hồi là mấy trang *Lời bình* cụ thể từng hồi xem trang sau.

NỘI DUNG BỐN QUYỂN *KIM VÂN KIỀU* CHÉP TAY VỚI 478 TRANG CHỮ HÁN

QUYỂN	NỘI DUNG	SỐ TRANG	*Từ trang... đến trang.*	*Trong đó lời bình từ . đến...*
Quyển I	Mục lục	8	5- 12	
	Hồi 1	18	13- 30	13- 17
	Hồi 2	19	30- 49	30- 31
	Hồi 3	21	49- 70	49- 51
	Hồi 4	17	70- 97	70- 71
	Hồi 5	17	97- 114	97- 99
	Hồi 6	13	115- 127	115- 116
Quyển II	Hồi 7	25	131- 155	131- 132
	Hồi 8	23	156- 178	156- 157
	Hồi 9	18	179- 196	179- 180
	Hồi 10	22	197- 218	197- 198
Quyển III	Hồi 11	18	221- 238	221- 222
	Hồi 12	19	239- 257	239- 240
	Hồi 13	29	258- 286	258- 259
	Hồi 14	22	286- 307	286- 287
	Hồi 15	21	308- 328	308- 311
	Hồi 16	26	329- 354	329- 330
	Hồi 17	20	355- 374	355- 356
Quyển IV	Hồi 18	38	375- 412	375- 376
	Hồi 19	31	413- 443	413- 414
	Hồi 20	35	444- 478	444- 446

2- Bản KIM VÂN KIỀU TRUYỆN ở Trung Quốc.

Trước đây không thấy nói đến nên cụ Nguyễn Đình Diệm dịch giả cuốn *Kim Vân Kiều* A953, trong cuốn sách của mình, năm 1971 có viết: Khi cụ Nguyễn (Du) sang sứ bên Tàu rồi đem cuốn Kim Vân Kiều chữ Hán về thì đó là bản chữ in hay chữ viết tay? Thế mà về sau chỉ thấy ở Viễn Đông Bác Cổ có bản chép tay. Còn ngoài ra thì ở các thư viện và các tiệm sách lớn bên Trung Quốc cũng không đâu có.

Gần đây cùng với việc dịch lại Truyện Kiều của Nguyễn Du ra Trung văn (bản dịch của giáo sư Hoàng Đật Cầu - Học Viện Hoa Nam - năm 1959), ở Trung Quốc cũng cho in lại cuốn *Kim Vân Kiều Truyện* do ông Lý Trí Trung hiệu đính (Xuân Phong Văn nghệ Xuất bản xã- 1983). Trong cuốn này ông Lý Trí Trung có viết: *"- Đối với bản "Quán Hoa Đường phê bình Kim Vân Kiều Truyện" chỉ còn lại hai bản: một bản lưu trữ tại Nhật Bản Thiến Thảo thư ốc (nội dung, tình tiết đơn giản hơn và bị rách nát nhiều chỉ còn lại có 4 hồi) và một bản lưu trữ tại Trung Quốc Đại Liên Đồ thư quán."*

Cuốn Kim Vân Kiều Truyện mới năm 1983 này được hiệu đính chủ yếu dựa vào bản ở Đại Liên Đồ thư quán. Trong lời nói đầu và ở trang 231, cuốn mới này có mô tả bìa bản gốc ở Đại Liên Đồ thư quán như sau: phía trên bên phải đề: "Quán Hoa Đường phê bình". Ở giữa nhan đề sách: "KIM VÂN KIỀU". Phía trên bên trái đề: "*Bản nha tàng bản*". Đầu sách có lời tựa của Thiên Hoa Tàng chủ nhân..

Song do bản gốc này tuy tỉ mỉ mà cũng còn những thiếu sót nên ông Lý Trí Trung đã hiệu đính và cho in thành bản mới: *Kim Vân Kiều Truyện - Thanh Tâm Tài Nhân*. Bản này so với bản A953 ở Việt Nam về cơ bản giống nhau. Chỉ khác chút ít về lời văn và cách trình bày.

Cụ thể là: Đầu mỗi hồi ở đây không có lời bình mà thay vào đó là mấy câu trích trong một khúc ca như: *Nguyệt Nhi Cao, Đạp Xa Hành, Điệp Luyến Hoa*... Riêng hồi 1 có lời bình nhưng chỉ bắt đầu từ khúc ca *Nguyệt Nhi Cao*. Cuối mỗi hồi (trừ hai hồi 7 và 20) đều thêm mấy câu kiểu "*Vậy có thơ rằng..* " (Chính thi) đặt trước đoạn "*Muốn biết sự thế ra sao, xem hồi sau sẽ rõ*".

Chúng tôi chọn bản A953 của Việt Nam làm gốc để tiến hành đối chiếu.

3- Về tác giả.

Như đã trình bày trong *Lời giới thiệu*, Thanh Tâm Tài Nhân (hoặc Thanh Tâm Tài Tử) chỉ là biệt hiệu. Còn tên thật của *tác giả chưa được xác minh*... Chắc khó có thể Từ Văn Trường (tức Từ Vị) được. Ông người huyện Sơn Âm, tỉnh Chiết Giang sinh năm 1521 và mất năm 1593, là người đồng thời với Từ Hải và Thúy Kiều mà tác giả cuốn Kim Vân Kiều Truyện thì lại có sự lầm lẫn tới trên 10 năm như ngày tháng ghi trong bức hồn thư của Thúy Kiều (xem chú thích trong PHỤ LỤC II).

II- VỀ BẢN DỊCH CUỐN *KIM VÂN KIỀU TRUYỆN* RA TIẾNG VIỆT.

Từ trước đến nay chúng ta có ba bản dịch là:

1- Bản dịch của Hùng Sơn Nguyễn Duy Ngung (Phan Bá Cẩn xuất bản năm 1925) với đầu đề. ***KIM VÂN KIỀU*** - *Tiểu thuyết*. Trong lời nói đầu có ghi: Nguyên tác Thanh Tâm Tài Tử ở bộ Phong Tình Cổ Lục. Bản này chỉ lược dịch 17 hồi (bỏ hẳn 3 hồi: 6, 10 và 20). Nhìn chung bản dịch này sơ sài không bám sát nguyên bản. Đầu mỗi hồi lại bỏ phần lời bình mà thay bằng các bài vịnh Kiều của Chu Mạnh Trinh ứng với từng hồi (nhưng không ghi rõ của ai). Bản này cũng được Nhà Tân Dân tái bản năm 1928 trong đó Nguyễn Đỗ Mục dịch *Lời bình* của Thánh Thán.

2- Bản dịch của Nguyễn Đức Vân và Nguyễn Khắc Hanh *(Viện Văn học in rônêô năm 1962)*. Theo *Mấy lời nói đầu* thì bản này dựa

vào hai bản: Bản A953 và một bản giấy sáp do giáo sư Hoàng Dật Cầu - Trung Quốc - gửi biếu. Có lẽ bản giấy sáp này lại lấy từ bản Đại Liên Đồ thư quán vì mở đầu cũng có *Lời tựa* của Thiên Hoa Tàng chủ nhân. Đây là một bản dịch khá công phu, các bài thơ chữ Hán đều dịch ra tiếng Việt. Tuy nhiên so với bản A953 thì có một số sai khác, lược bỏ một vài đoạn ngắn cùng một số bài thơ ở cuối hồi 11, giữa hồi 13 cũng như *bài Chiêu hồn* của Tống Ngọc mà Kim Trọng dùng để tế Kiều ở cuối hồi 20.

3- Bản dịch của Tô Nam - Nguyễn Đình Diệm *(NXB Văn Hóa-Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách văn hóa Sài Gòn xuất bản 1971).* Đây là bản dịch đầy đủ nguyên văn bản gốc A953. Toàn bộ các bài thơ chữ Hán cũng đều được dịch ra thơ tiếng Việt. Lời thơ dịch thanh thoát mà vẫn bám sát nội dung. Tiếc rằng trong lời văn dịch đôi khi lại thấy ảnh hưởng của chính Truyện Kiều, một vài chỗ dịch giả lại dùng văn Kiều của Nguyễn Du để diễn Nôm.

Chúng tôi chọn bản thứ 3 này để tiến hành đối chiếu, có tham khảo thêm hai bản trước và sửa lại một vài điểm.

III- VỀ VĂN BẢN *TRUYỆN KIỀU* BẰNG CHỮ NÔM tức là cuốn *ĐOẠN TRƯỜNG TÂN THANH.*

Hiện nay ta không còn nguyên tác của Nguyễn Du. Ông mất năm 1820 mà bản chữ Nôm cổ nhất hiện nay là *bản Liễu Văn Đường* in năm Tự Đức thứ 24 (năm 1871) hiện lưu trữ tại Thư viện Trường Sinh Ngữ Phương Đông ở Pa- ri (Pháp). Cho tới năm 1939 đã có tới 23 lần xuất bản bằng chữ Nôm khác nhau.

Những bản quan trọng nhất là:

1) Kim Vân Kiều tân truyện - Tiên Điền Lễ Tham Nguyễn hầu soạn. Liễu Văn Đường tàng bản. Tự Đức nhị thập tứ niên Trọng xuân tân san (1871)

2) Kim Vân Kiều tân truyện - Tiên Điền Lễ Tham Nguyễn hầu soạn. Liễu Văn Đường tàng bản. Tự Đức Kỷ Mão Mạnh đông tân san (1879)

*3) **Kim Vân Kiều tân truyện*** - Publié et traduit pour la première fois par Abel des Michels - Publications de L'Ecole des Langues orientales vivantes- Ernest Leroux, Paris 1884- 1885. (3 tập)

*4) **Đoạn Trường Tân Thanh***- Giá Sơn Kiều Thị Oánh Mậu chú thích, Thành Thái Nhâm Dần Trung thu vong (1902).

*5) **Kim Vân Kiều tân tập*** - Thời Hiền Thi tự Quan Văn Đường tàng bản. Thành Thái Bính Ngọ Trọng hạ (1906).

*6) **Bản Nôm chép tay*** của gia đình cụ Nghè Nguyễn Mai mà ông Phạm Kim Chi đã dùng để dịch trong bản Phạm Kim Chi ở mục sau (bản 4).

7) Gần đây, năm 1973, bộ văn hóa, giáo dục và thanh niên (Sài Gòn) lần đầu tiên cho in một bản Kiều chép tay cổ chữ Nôm (có in cả phần chữ Nôm, chữ Hán và bản dịch tiếng Việt) với nhan đề: ***Thúy Kiều truyện tường chú,*** *Chú đính: Chiêm Vân Thị. Phiên dịch và phụ chú: Trúc Viên Lê Mạnh Liêu.* Trong quyển này, ông Lê Mạnh Liêu có nói rõ: Đây là cổ bản của tiền nhân để lại bằng chữ Nôm, có chú chữ Hán mà mấy chục năm qua ông vẫn coi là vật gia bảo, nhưng vì không được am tường tiểu sử cụ Chiêm Vân Thị nên ông ngần ngại mãi đến năm 1973 mới cho in. Đây là một cuốn Kiều chú rất công phu. Rất tiếc là không rõ được tác giả chép cuốn này vào thời gian nào nên rất khó đánh giá. Tuy nhiên đó cũng là cuốn sách tham khảo tốt cho chúng ta

IV- VĂN BẢN TRUYỆN KIỀU BẰNG QUỐC NGỮ (Tức là bản phiên *Truyện Kiều* từ chữ Nôm).

Đến năm 1965 đã có tới 71 lần xuất bản (không kể các lần in ở Sài Gòn sau năm 1954).

Bản cổ nhất cũng là bản chữ Quốc ngữ đầu tiên là bản Trương Vĩnh Ký in ở Sài Gòn năm 1875. Sau đây là những bản quan trọng nhất:

*1) **Poème Kim Vân Kiều*** - Transcrit pour la première fois en Quốc ngữ avec des notes explicatives et précédé d'un résumé succinct du sujet en prose par P.J.B Trương Vĩnh Ký – Bản in Nhà nước, Sài Gòn 1875.

*2) **Kim Vân Kiều tân truyện***- Abel des Michels (sách đã dẫn, bản 3 ở mục trên).

*3) **Nguyễn Du, Kim Vân Kiều*** - Dịch ra quốc ngữ có chú dẫn các điển tích. Nguyễn Văn Vĩnh. Hà Nội Ích Ký 1912.

*4) **Nguyễn Du, Kim Tuy Tình Tứ***- Texte et notes d'après les documents originaux avec une biographie de l'auteur transcrits en Quốc ngữ par Phạm Kim Chi Edité par Nguyễn Thành Điểm Préface de M Phạm Văn Tươi. Epêtre de M. Nguyễn Mai "Tân Sĩ" – Sài Gòn, Imprimerie Huỳnh Kim Danh 1917.

*5) **Nguyễn Du, Truyện Thúy Kiều*** (Đoạn Trường Tân Thanh). Bùi Kỷ và Trần Trọng Kim hiệu khảo Việt Văn thư xã, Vĩnh Hưng Long thư quán. Hà Nội, 1925.

*6) **Vương Thúy Kiều chú giải tân truyện***. Tủ sách Tao Đàn. Tân Dã Nguyễn Khắc Hiếu, Nhà xuất bản Tân Dân Hà Nội 1941.

*7) **Nguyễn Du, Truyện Kiều chú giải***- Lê Văn Hòe hiệu đính, chu thích, bình luận - Quốc học Thư xã, Hà Nội, 1953.

Hiện nay thông dụng nhất là các bản của Viện Văn Học, bản của Nguyễn Thạch Giang (NXB Đại học và THCN) và bản của Đào Duy Anh (trong *Từ điển Truyện Kiều*). Chúng tôi chọn bản của cụ Đào Duy Anh do ông Phan Ngọc bổ sung và sửa chữa trong lần tái bản năm 1989 để tiến hành đối chiếu. Trong bản này, ông Phan Ngọc đã chấm câu lại toàn bộ tác phẩm, sửa chữa trên 60 trường hợp để cố gắng cho văn bản sát nhất với các bản Nôm, tiến tới một văn bản Kiều đáp ứng yêu cầu của *Văn bản học* khoa học.

Tuy nhiên, chúng tôi cũng sửa lại một số lỗi in và dựa theo các bản Nôm khác sửa lại một số trường hợp nữa như:

a- Câu 586 *"Này ai đan **dập** giập giàm bỗng dưng"* thành *đan **giâm** giập giàm..*

b- Câu 2222: *"Tiếng **chiêng** dậy đất, bóng tinh rợp đường"* thành *"Tiếng **loa** dậy đất..."* (ứng với câu 2258 *Mé ngoài đã thấy bóng cờ tiếng loa).*

c- Câu *2871: **Ngọn hèo** chân sóng lạc loài"* thành ***Rễ hèo** chân song*...theo bản Bùi Kỷ - Trần Trọng Kim, bản Nguyễn Văn Vĩnh...

d- Câu 3172: *"Nghĩ **sao cho** thoát khỏi vành ai ôn"* đổi thành *Nghĩ **rằng chưa** thoát khỏi...* và...

B- SO SÁNH ĐỐI CHIẾU GIỮA HAI TÁC PHẨM

I- SO SÁNH HAI TÁC PHẨM THEO TỪNG HỒI.

Trước đây trong một số sách và tài liệu nghiên cứu, ta đã thấy có những bài so sánh giữa hai tác phẩm nhưng thường chỉ làm từng đoạn. Nay qua cuốn sách này, bạn đọc sẽ có thể tự mình đánh giá được đầy đủ và thấy rõ hơn công việc của Nguyễn Du khi chuyển một cuốn tiểu thuyết chương hồi thành một tập truyện thơ số một của nền văn học Việt Nam.

Nhìn chung, chúng ta có thể nói: Về cốt truyện, hệ thống nhân vật, thứ tự trình bày các sự kiện, những vấn đề luân lý, triết lý và đôi khi cả các chi tiết, Nguyễn Du đã dựa rất nhiều vào bản gốc của Thanh Tâm Tài Nhân. Tuy nhiên, ông đã chỉ chọn những sự việc chính, lược bỏ nhiều những đoạn rườm rà và có khi tóm tắt trong một số câu cả một đoạn dài trong truyện. Và sự khác nhau cơ bản là là ở chỗ: các sự kiện trong Kim Vân Kiều Truyện là sự kiện chắp nối còn trong Truyện Kiều là sự kiện hữu cơ, Nguyễn Du đã đổi mới Kim Vân Kiều Truyện bằng cách thay đổi các quan hệ số lượng giữa các bộ phận như bạn đọc sẽ thấy trong bản so sánh từng hồi tiếp theo đây và nhất là khi đi vào từng chi tiết, từng đoạn văn cụ thể.

Ta đã biết trong các cuốn tiểu thuyết chương hồi, sau khi trình bày hết các sự kiện trong mỗi hồi thường có đoạn mở ra sự kiện mới, để "*muốn biết thế nào, xem hồi sau sẽ rõ*". Để làm việc đó, Nguyễn Du thường thêm những câu chuyển đoạn rất tài tình như tả cảnh, tả tâm trạng nhân vật hoặc một vài câu dẫn chuyện. Do đó việc phân chia Truyện Kiều theo từng hồi mà chúng tôi lập được ở đây để đối chiếu hoàn toàn có tính tương đối. Trang sau là bảng so sánh giữa hai cuốn theo từng hồi. Qua bảng so sánh trên, ta thấy Nguyễn Du gần như giữ nguyên trình tự các sự kiện. Tuy nhiên, ông đã bỏ hẳn hồi 5 và hồi 6 chỉ thu lại trong 20 câu xen vào giữa hồi trước. Riêng hồi 20 –*Tái hồi Kim Trọng* - ông đã diễn tả trong 526 câu tức gần 1/6 tác phẩm. Và nếu tính cả hai hồi trước đó

BẢNG SO SÁNH THEO TỪNG HỒI GIỮA HAI CUỐN *TRUYỆN KIỀU* VÀ *KIM VÂN KIỀU TRUYỆN*

Hồi	Số trang chữ Hán	*Số câu trong TK*	*Từ câu... đến...*	NỘI DUNG
1	18	170	1- 170	Kim Kiều gặp gỡ
2	19	198	171- 368	Kim Kiều giao ước
3	21	160	369- 528	Kim Kiều thề nguyền
4	17	230	529- 758	Quyết định ban mình
5	17	*(20)*	*(665- 684)*	*(Hoàn thành hồi thứ)*
6	13	*0*		*(Hoàn thành hồi thứ)*
7	25	148	759- 906	Trao duyên từ biệt gia đình
8	23	156	907- 1062	Vào lầu xanh lần I
9	18	86	1036- 1148	Mắc lừa Sở Khanh
10	22	70	1149- 1218	Tú bà dạy nghề
11	18	152	1219- 1370	Gặp Thúc sinh
12	19	94	1371- 1464	Lấy Thúc sinh
13	29	158	1465- 1622	Thúc sinh về thăm Hoạn thư
14	22	200	1623- 1822	Bị Hoạn thư bắt
15	21	94	1823- 1916	Bị Hoạn thư hành hạ
16	26	144	1917- 2060	Hai lần đi tu
17	20	170	2061- 2230	Vào lầu xanh lần II Gặp Từ Hải
18	38	230	2231- 2460	Báo ân, báo oán
19	31	278	2461- 2738	Khuyên Từ Hải ra hàng - tự tử ở sông Tiền Đường
20	35	516	2739- 3254	Tái hồi Kim Trọng

thì ba hồi cuối (trong số 20 hồi) chiếm 1024/3254 câu, gần bằng 1/3 tác phẩm vân vân và vân vân. Điều đó có nghĩa là sáng tạo của thi hào Nguyễn Du là hết sức lớn lao để tạo nên cho Truyện Kiều một khuôn mặt hoàn toàn mới lạ và độc đáo mà Kim Vân Kiều Truyện không thể nào có được.

Với khuôn khổ chỉ một trăm trang sách, Truyện Kiều không chỉ có thể sánh với tác phẩm hàng đầu của những tác giả bậc thầy trên thế giới về sự đa dạng, phong phú mà cả về tính muôn mặt trong văn chương nghệ thuật, khai thác mãi không bao giờ cạn. Kim Vân Kiều Truyện mới chỉ là một tác phẩm tương đối khá, có cốt truyện hay mà Nguyễn Du đã sử dụng để đổi mới và sáng tạo lại hoàn toàn thành tác phẩm tuyệt diệu của mình. Giữa hai tác phẩm có một sự cách biệt khá xa, đặc biệt là về giá trị văn chương nên ta không cần xét đến sự hơn thua giữa Kim Vân Kiều Truyện và Truyện Kiều. Vì vậy qua việc đối chiếu giữa hai tác phẩm, chúng tôi chỉ muốn độc giả *có thể tự mình xác định những điểm giống nhau và khác nhau* để nhận đúng giá trị của từng tác phẩm.

II- NỘI DUNG CUỐN TRUYỆN KIỀU ĐỐI CHIẾU

Như trong phần đầu đã nói, chúng tôi dựa vào bản dịch Kim Vân Kiều của Tố Nam Nguyễn Đình Diệm từ bản gốc A953 và bản Truyện Kiều của Đào Duy Anh để tiến hành đối chiếu. Tuy nhiên, để cuốn sách phục vụ được yêu cầu của bạn đọc, chúng tôi đã:

1- Về nội dung cuốn sách, sắp xếp như sau:

- Đưa thêm phần *Lời tựa* của Thiên Hoa Tàng chủ nhân, chỉ có trong bản gốc ở Đại Liên Đồ thư quán (bản dịch của Viện Văn học).

- Giữ nguyên thứ tự của 20 hồi trong cuốn Kim Vân Kiều Truyện và đặt sau mỗi hồi là nội dung tương ứng trong Truyện Kiều của Nguyễn Du. Riêng hồi 5 và hồi 6 không có phần tương ứng trong Truyện Kiều (lý do đã nêu ở trên).

- Chỉ giữ lại hai *Lời bình* của Thánh Thán ở hai hồi đầu và cuối còn lược bỏ các *Lời bình* trong 18 hồi còn lại.

- Lược bỏ một số bài thơ trong Kim Vân Kiều Truyện vì quá nhiều. Một số bài khác có thêm phần phiên âm hoặc chú thêm bản dịch thứ hai của Viện Văn học để tham khảo.

- Hầu hết các điển tích trong Truyện Kiều đều đã được chú thích trong phần Kim Vân Kiều Truyện nên chúng tôi bỏ hẳn phần chú thích ở Truyện Kiều vì khuôn khổ cuốn sách có hạn.

- Tham khảo thêm ở hai bản dịch khác cùng bản gốc chữ Hán để sửa lại một số điểm. Riêng về địa danh của Lâm Truy hoặc Lâm Chuy trong bản dịch Kim Vân Kiều Truyện, chúng tôi chữa lại thành Lâm Tri cho thống nhất với các bản khác và bản của Đào Duy Anh.[1]

2- Đưa thêm các ký hiệu ghi chú vào cuối sách:

+ Trong phần Kim Vân Kiều Truyện:

- *Gạch dọc bằng nét kép bên phải văn bản* là những đoạn mà Nguyễn Du đã sử dụng nhiều tình tiết.

- *Gạch dọc bằng nét đơn bên phải văn bản* là đoạn mà Nguyễn Du chỉ sử dụng một phần.

- *Chữ số in đứng lề tẻ bên trái phía ngoài văn bản* là số thứ tự câu thơ trong Truyện Kiều ứng với đầu và cuối đoạn văn. Nhiều chỗ cũng ghi cả số thứ tự của câu thơ ứng với ý từng dòng.

---

(1) Lâm Tri 臨淄 - xưa là kinh đô của nước Tề, các truyện *Tam quốc*, *Đông Chu liệt quốc* đều phiên âm là Lâm Tri (*nhìn ra sông Tri Hà*), cũng như trong những bản Kiều thông dụng. Địa danh này trên bản đồ Trung Quốc nay có tên là Lâm Nghi 臨沂 với nghĩa *nhìn ra sông Nghi Hà*. Chữ Hán *Lâm* 臨 là nhìn ra.

* *Hán Việt Từ điển hiện đại* của Phan Văn Các có Tri 淄 là tên sông Tri Hà, Nghi 沂 là sông Nghi Hà. * Theo *Hán Việt Tân từ điển* của Nguyễn Quốc Hùng thì 淄 đọc là *Chuy* và giải nghĩa tên sông, tức *Chuc thuy*, thuộc tỉnh Sơn Đông, **Hán Việt Tự điển* của Thiều Chửu phiên âm 淄 là *Truy* – sông *Truy*, cũng có *Nghi* 沂 : sông Nghi (Nghi Hà). **Hán Việt Từ điển* của Đào Duy Anh không có chữ 淄 này, chỉ có 3 chữ *Tri* gần giống chữ trên nhưng bên trái không phải là bộ *Thuỷ* mà là bộ *Xà*, *Kim* hoặc *Mịch* (Những chữ này trong Tự điển của Thiều Chửu đều phiên âm là *Truy*): 緇 錙 緇

+ Trong Truyện Kiều của Nguyễn Du:

- Các chữ số đứng bên trái (***nghiêng đậm***) là số thứ tự của câu thơ trong toàn Truyện Kiều đánh số từ ***0001*** đến ***3254***.

- Các số bên phải (in đứng mảnh: 3245-3248...) là số thứ tự các câu thơ có những từ hoặc ý Nguyễn Du đã sử dụng trước hay sau đó mà khi thưởng thức Truyện Kiều chúng ta có thể xem thêm để tham khảo

- Chữ số La Mã đậm đứng bên phải (**I,II,III,IV**. .) là những đoạn cần chú ý hoặc để phân đoạn (sẽ giải thích trong mục sau).

- Gạch dọc bên trái dòng thơ là đoạn mà Nguyễn Du thêm vào, không có trong Kim Vân Kiều Truyện. Thường đó là các đoạn tả cảnh, tả tâm trạng các nhân vật. . Và vì những đoạn như vậy rất nhiều nên chúng tôi chỉ thực hiện với một số đoạn cần thiết.

- Gạch dưới các từ là những từ hoặc cụm từ đặc biệt cần chú ý. Có thể gạch bằng nét đơn hoặc nét kép (xem mục sau).

C- MỘT SỐ THÍ DỤ MINH HỌA VỀ CÁC KÝ HIỆU GHI CHÚ TRONG *TRUYỆN KIỀU*

Truyện Kiều là một tác phẩm vô song về nhiều mặt: ngôn ngữ, tả tình, tả cảnh, tả tâm trạng... càng đọc càng thấy hay, càng suy nghĩ càng phát hiện ra nhiều điều mới lạ. Thậm chí có những chỗ, những ý mà như nhà thơ Xuân Diệu cũng phải thừa nhận rằng phải qua một quá trình nghiên cứu mới thấy được. Nếu phải gạch dưới những câu hay, ý đẹp thì có lẽ phải gạch dưới hầu hết các câu thơ trong Truyện Kiều vì đều là những câu "*Lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu*".

Tuy nhiên, để bạn đọc bớt được chút ít thời gian khi thưởng thức Truyện Kiều, chúng tôi xin mạnh dạn ghi chú một số chỗ, nhận xét sơ bộ về một số từ, những ý đặc sắc của Nguyễn Du mà có thể khi đọc lướt ta chưa thấy hết. Chúng tôi chỉ nêu nên ở đây một số thí dụ

tiêu biểu nhằm giải thích các ký hiệu ghi chú trong phần Truyện Kiều:

1- Trước hết là các số bên phải cũng là số thứ tự các câu thơ cần xem lại để so sánh.

Có lẽ cứ mỗi mùa xuân đến, nhiều người trong chúng ta không khỏi nhớ đến hai câu:

Câu 41: *Cỏ non xanh tận chân trời*

Cành lê trắng điểm một vài bông hoa *58*

Trong Truyện Kiều, Nguyễn Du đã 20 lần dùng từ *cỏ*, thế mà riêng cảnh Hội Đạp thanh, ông đã cho cảnh cỏ này xuất hiện tới năm lần với những sắc thái khác nhau do tình cảm của các nhân vật trong truyện chi phối:

Câu 58: *Dàu dàu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh* *97*

Câu 97: *Một vùng cỏ áy bóng tà* *140*

Câu 140: *Cỏ pha màu áo nhuộm non da trời* *261*

Câu 261: *Một vùng cỏ mọc xanh rì*

Những số bên phải là số thứ tự các câu thơ mà độc giả có thể dùng để so sánh (không kể câu *78. Vài nông một nấm mặc dầu cỏ hoa*).

Ai cũng biết hai câu:

Lơ thơ tơ liễu buông mành

Con oanh học nói trên cành mỉa mai *329*

Ta tưởng như cảnh cây liễu, con oanh mỉa mai chàng Kim Trọng si tình chỉ là cảnh bất ngờ, nhưng thực ra, con oanh, cây liễu đó đã được Nguyễn Du chuẩn bị từ trước trong hai câu thơ có số ghi bên Phải:

239- 240: *Ngoài song thỏ thẻ oanh vàng*

Nách tường bông liễu bay sang láng giềng

- Khi báo ân, báo oán, Kiều có nói:

Vợ chồng quỷ quái tinh ma

Phen này kẻ cắp bà già gặp nhau

Kiến bò miệng chén chưa lâu *1547*

Mưu sâu chưa trả nghĩa sâu cho vừa

Là để đáp lại những suy nghĩ của Hoạn thư trước đây trong hai câu 1547- 1548:

Lo gì việc ấy mà lo

Kiến trong miệng chén có bò đi đâu.

Cuối truyện, khi Kiều cho người tìm lại Giác Duyên, thì:

Đến nơi đóng cửa cài then

Rêu chìa kẽ ngạch cỏ len mái nhà

Sư đà hái thuốc phương xa

Mây bay hạc lánh biết là tìm đâu *2401*

Xem lại hai câu 2401- 2402, ta thấy:

Rồi đây bèo hợp mây tan

Biết đâu hạc nội mây ngàn là đâu

2- Gạch dưới những từ đặc biệt:

Trong câu "*Nách tường bông liễu bay sang láng giềng*", nhà văn Nguyễn Tuân rất tâm đắc với từ "Nách tường", đó là khoảng hở giữa hai bức tường vuông góc giữa căn nhà chính với căn nhà phụ, ông coi đó là từ của Nguyễn Du, và chúng tôi gạch dưới từ này.

Lại nữa trước khi lấy Thúc sinh, Truyện Kiều đã tính toán:

1353: Ở trên còn có nhà thông

Lượng trên trông xuống biết lòng có thương

Sá chi liễu ngõ hoa tường

Lần xanh lại bỏ ra phường lầu xanh *1392*

Đến khi Thúc ông về thì:

Quyết ngay biện bạch một bề

1392: Dạy: "Cho má phấn lại về lầu xanh" 1420

Về sau, Thúc sinh không chịu, phải cáo cửa quan thì:

"Phép công chiếu án luận vào,

Có hai đường ấy cứ sao mặc mình.

Một là cứ phép gia hình,

1420: Hai là lại cứ lầu xanh phó về." 1356

Chúng tôi gạch dưới những từ đặc biệt lại *bỏ ra, lại về, phó về* và ghi chú số thứ tự các câu thơ cần chú ý ở sau để so sánh.

Cũng như thế, chúng tôi nhấn mạnh những từ "*Tìm tõi*" "*nhắn nhe*" trong câu:

Đinh ninh mài lệ chép thư,

2826. Cắt người tìm tõi đưa tờ nhắn nhe.

"*Tìm tõi*" cũng là từ của Nguyễn Du, đó không chỉ là "Tìm tòi" theo giọng trắc để cho đúng như niêm luật như trong "*Từ điển Truyện Kiều* ". Bởi thế đã có "Tìm kiếm"... Ở đây là tìm tòi một cách vất vả khó khăn, phải theo dõi, lần lỏi các nơi...

Cũng như vậy, những từ gạch dưới trong "*Cỏ áy bóng tà*"- "*Nàng đà tán hoán tê mê*"- "*Tàng tàng chén cúc dở say*"... cũng là những đóng góp của Nguyễn Du vào kho tàng ngôn ngữ Việt Nam.

Ngoài ra, chúng tôi gạch dưới những từ hoặc cụm từ như kiểu:

Câu 1241: Đòi ghen gió tựa hoa kề,

Nửa rèm tuyết ngậm, bốn bề trăng thâu.

Câu 1245: Đòi phen nét vẽ câu thơ,

Cung cầm trong nguyệt, nước cờ dưới hoa...

Cũng nói đến các thú chơi "*Cầm, Kỳ, Thi, Họa*", "*Phong hoa tuyết nguyệt*"...

3- Cũng là gạch dưới những từ hoặc những cụm từ đặc biệt nhưng có khi dùng nét đơn, có khi dùng nét kép để phân biệt từng ý.

Chẳng hạn khi gặp lại Kiều, Kim Trọng muốn được thành hôn và có nói:

Câu 3121: *Trời còn để có hôm nay*

Tan sương đầu ngõ, vén mây giữa trời

Hoa tàn mà lại thêm tươi

Trăng tàn mà lại hơn mười rằm xưa. 3093- 3097

Bởi có *tan sương đầu ngõ* thì *hoa tàn* mới *lại thêm tươi*, có *vén* được *mây giữa trời* thì *trăng tàn* mới *lại hơn mười rằm xưa*. Nhưng đâu chỉ có thế, đoạn này là để trả lời mấy câu của Kiều đã đánh số ở trên:

3093: *Nghĩ rằng "Trong đạo vợ chồng*

Hoa thơm phong nhị, trăng vòng tròn gương"

Và *3097:* *Thiếp từ ngộ biến đến giờ*

Ong qua bướm lại đã thừa xấu xa

Bấy chầy gió táp mưa sa

Mấy trăng cũng khuyết, mấy hoa cũng tàn"...

4- Ký hiệu bằng những số La Mã đặt sau một số câu để phân đoạn và so sánh (**I,II,III,IV IA,IIA... IB,IIB** .. và ở đây chúng tôi chỉ tập trung vào một số đoạn quan trọng).

Ta có thể xem đoạn chị em Thúy Kiều đi dự hội Đạp thanh (từ câu 0039 đến 0058) - 6 đoạn tính toán của Mã giám sinh trước khi vào với Kiều ở trú phòng (từ câu 823 đến 843) - những lần Kiều nhớ nhà - 7 đoạn trong cảnh đốt nhà Kiều ở Lâm Tri (1641 – 1668) với các động từ liên tiếp như trong hoạt cảnh của một cuốn phim...

Đặc biệt, quý vị độc giả có thể xem những đoạn Thúy Kiều gảy đàn cho Kim Trọng nghe trong phần Truyện Kiều từ câu 463 đến 496 và từ 3191 đến 3214 với các ký hiệu ghi bên phải thì thấy. Hay 3 lần khác, Kiều đàn cho Hoạn thư, Hoạn thư –Thúc sinh, Hồ Tôn Hiến cũng vậy.

Cả hai lần kiều đánh đàn cho Kim Trọng nghe đều được chia làm 8 bước khá đầy đủ với số câu như sau:

BƯỚC	NỘI DUNG	LẦN 1	LẦN 2
I	Đề nghị Kiều đánh đàn	2	2(câu thơ)
II	Kiều nhận lời	4+2	4
III	So dây chuẩn bị	2	2
IV	Tiếng đàn (theo các điển tích)	8	4
V	Tiếng đàn cụ thể	4	2
VI	Tác dụng của tiếng đàn đối với người nghe	4	2
VII	Nhận xét của Kim Trọng	4	4
VIII	Kiều trả lời	4	4

Nếu so sánh với các đoạn Kiều đánh đàn cho riêng Hoạn thư, cho Hoạn thư - Thúc sinh và cho Hồ Tôn Hiến, ta cũng thấy lần lượt các nội dung kể trên ở các mức độ khác nhau.

Trên đây chỉ xin nêu một số thí dụ, mong rằng qua việc đọc lại và nghiền ngẫm, quý vị độc giả sẽ có những nhận xét mới để cùng nhau trao đổi khi thưởng thức Truyện Kiều.

Quý vị độc giả kính mến, thực hiện một cuốn sách đối chiếu như thế này là một việc làm mới nên mặc dù chúng tôi đã mất nhiều năm công phu chuẩn bị, cuốn sách chắc chắn còn thiếu sót. Kính mong độc giả góp ý kiến bổ sung cho.

Hà nội, ngày 11 tháng 8 năm 1990.

PHẠM ĐAN QUẾ

PHỤ LỤC I

SỐ LIỆU THỐNG KÊ

I. NHỮNG CẢNH NGỘ ĐƯỢC LẶP LẠI TRONG ĐỜI KIỀU.

- Hai lần vào lầu xanh:

- Ở Lâm Tri	919- 948	(30 câu)
- Ở Châu Thai	2145- 2150	(6 câu)

- Hai lần đi ở:

- Nhà Hoạn bà	1743- 1746	(4 câu)
- Nhà Hoạn thư	1769- 1776	(8 câu)

- Hai lần đi trốn:

- Với Sở Khanh	1117- 1126	(10 câu)
- Khỏi Quan Âm các	2023- 2034	(12 câu)

- Ba lần định tự tử:

- Chuẩn bị dao	779- 780	(2 câu)
- Định tự tử	857- 866	(10 câu)
- Tự tử ở nhà Tú bà	981- 986	(6 câu)
- Tự tử ở sông Tiền Đường	2635- 2638	(4 câu)

- Ba lần đi tu:

- Quan Âm các	1917- 1938	(22 câu)
- Chiêu Ẩn am	2053- 2060	(8 câu)
- Sau khi được với	2733- 2734	(2 câu)

2989- 2992 (4 câu theo lời kể của Giác Duyên)

3041- 3050 (10 câu theo lời kể của Kiều)

- Ba lần chia tay với người tình:

- Với Kim Trọng	537- 568	(32 câu)
- Với Thúc sinh	1499- 1526	(28 câu)
- Với Từ Hải	2213- 2230	(18 câu)

- Ba lần mơ thấy Đạm Tiên:

- Ở nhà	185- 214	(30 câu)
- Ở nhà Tú bà	993- 1000	(8 câu)
- Trên sông Tiền Đường	2711- 2730	(20 câu)

- Ba lần gặp Giác Duyên:

- Ở Chiêu Ẩn am	2039- 2060	(22 câu)
- Khi báo ân, báo oán	2341- 2352	(12 câu)
	và 2397- 2418	(22 câu)
- Ở sông Tiền Đường	2729- 2734	(6 câu)

- Ba lần tâm sự với Thúc sinh giục giải quyết êm đẹp việc gia đình:

- Trước khi lấy	1333- 1360	(28 câu)
- Đêm trước khi tiễn	1477- 1494	(18 câu)
- Lúc chia tay	1505- 1518	(14 câu)

- Bốn lần bị đòn:

- Tú bà lần 1:	977- 986	(10 câu)
- Tú bà lần 2:	1135- 1140	(6 câu)
- Quan Phủ	1425- 1430	(6 câu)
- Hoạn bà	1735- 1742	(8 câu)

- Năm lần đánh đàn:

- Với Kim Trọng lần 1:	463- 496	(34 câu)

- Với Hoạn thư	1777- 1782	(6 câu)
- Với Hoạn thư - Thúc sinh	1849- 1864	(16 câu)
- Với Hồ Tôn Hiến	2567- 2578	(12 câu)
- Với Kim Trọng lần 2:	3191- 3214	(24 câu)
- Bảy lần nhớ nhà:		
- Trên đường đi Lâm Tri	911- 918	(8 câu)
- Ở lầu Ngưng Bích:	1039- 1046	(8 câu)
- Ở lầu xanh Tú bà	1253- 1268	(16 câu)
- Khi Thúc sinh khen.	1315- 1320	(6 câu)
- Vắng Thúc sinh:	1627- 1634	(8 câu)
- Ở nhà Hoạn bà:	1785- 1788	(4câu)
- Vắng Từ Hải:	2231- 2248	(18 câu)
- Sáu lần lấy chồng:		
- Mã giám sinh	599- 606	(8 câu)
- Đi trốn theo Sở Khanh	*1115- 1130*	*(16 câu)*
- Thúc sinh	1377- 1384	(8 câu)
Chính thức	1465- 1472	(6 câu)
- Bạc Hạnh	2129- 2134	(6 câu)
	2127- 2136	(10 câu)
- Từ Hải	2207- 2212	(6 câu)
- Thổ Quan	2597- 2600	(4 câu)
- Kim Trọng	3131- 3134	(4 câu)

II. 21 LẦN CHÍNH DIỄN TẢ TÂM SỰ THÚY KIỀU TRƯỚC HOẶC SAU MỖI BIẾN CỐ CỦA CUỘC ĐỜI:

1-	Sau hội Đạp thanh	177- 184	(8 câu)
2-	Sau khi mơ thấy Đạm Tiên	217- 222	(6 câu)
3-	Khi chia tay Kim Trọng	565- 568	(4 câu)
4-	Quyết định bán mình	599- 606	(8 câu)
5-	Khi mới về đến tru phường	787- 804	(18 câu)
6-	Sau khi thất tiết	855- 864	(10 câu)
7-	Khi mới gặp Sở Khanh	1075- 1082	(8 câu)
8-	Lúc đi trốn với Sở Khanh	1113- 1130	(18 câu)
9-	Sau khi mắng Sở Khanh	1189- 1198	(10 câu)
10-	Ở lầu xanh lần 1	1219- 1274	(56 câu)
11-	Vắng Thúc sinh	1627- 1636	(10 câu)
12-	Ở nhà Hoạn bà	1759- 1766 và 1783- 1786	(12 câu)
13-	Lúc ra mắt Thúc sinh và Hoan thư	1805- 1822	(18 câu)
14-	Sau khi bị Hoạn thư hành hạ	1871- 1884	(14 câu)
15-	Đi tu lần 1	1925- 1938	(14 câu)
16-	Đi trốn lần 2	2003- 2022	(20 câu)
17-	Đi tu lần 2	2053- 2060	(8 câu)
18-	Ở lầu xanh lần 2	2151- 2164	(14 câu)
19-	Vắng Từ Hải	2231- 2248	(18 câu)
20-	Khuyên Từ Hải hàng	2473- 2487	(14 câu)
21-	Trước khi tự vẫn	2603- 2622	(20 câu)

III. 13 LẦN NÓI LÊN NHỮNG SUY NGHĨ RIÊNG TƯ CỦA CÁC NHÂN VẬT KHÁC:

Của Kim Trọng:

- Ở hội Đạp thanh về	243- 257	(14 câu)
- Bắt được thoa	295- 300	(6 câu)
- Mới trở lại vườn Thuỵ	2805- 2810	(6 câu)
- Sau khi mời ông bà Viên ngoại sang	2825- 2836	(12 câu)
- Trước khi lấy Thúy Vân	2843- 2856	(14 câu)
- Trước khi đi làm quan	2927- 2944	(18 câu)
- Sau khi lấy Thúy Vân	2867- 2872	(6 câu)

Của Thúc sinh:

- Sau khi Kiều mất tích	1791- 1798	(8 câu)
- Khi Hoạn thư hành hạ Kiều	1823- 1828,	
1839-1842, 1845-1846, 1853-1858, 1869-1870:		(20 câu)

Của Hoạn thư:

- Nghe tin chồng lấy vợ lẽ	1533- 1554	(20 câu)

Của Từ Hải:

- Trước Hồ Tôn Hiến	2441- 2450	(10 câu)
- Sau Hồ Tôn Hiến	2461- 2472	(12 câu)

Của Mã giám sinh:

- Trước khi vào với Kiều	823- 844	(22 câu)

PHỤ LỤC II

VỀ CÁCH ĐẶT TÊN CÁC NHÂN VẬT TRONG *KIM VÂN KIỀU TRUYỆN*

Theo thuyết "HỘI CHÂN" của CHIÊM VÂN THỊ trong

Thúy Kiều truyện tường chú.

- Lấy chữ *Trinh* liên hệ với thân phụ[1] là lấy *hiếu* làm *trinh*. Đó là nêu tôn chỉ toàn truyện vậy.

Thân mẫu Thúy Kiều là *Hà Thị* (bà nào), là ý nói không biết bà nào, thiếu tường, không quan hệ với ý nghĩa nên lược qua.

- Em trai em gái của nàng đặt tên là *Quan* và *Vân*[2], là nói việc đời biến ảo, chỉ như xem đám mây nổi trên không.

- *Lưu Đạm Tiên*[3], là *tình* với *mệnh* lưu lạc đều nhạt nhẽo. Đó là tên ảnh của toàn truyện vậy.

- Chữ *Kim Trọng* theo mặt chữ là *Chung*, chữ *Thiên Lý* theo mặt chữ là *Trọng*. Xa cách nhau hàng nghìn dặm, mà những lời thề ước với nhau, vẫn coi nặng như vàng đá. Nếu không phải là chung tình, không thể được như thế[4].

- *Thằng bán tơ* – Mối tai họa bắt đầu gây ra bởi tên bán tơ. Kinh Thi có câu rằng: "*Mạnh chí si si, bão tố mậu tỷ*" (Người dân ngờ nghệch ôm

---

[1] Thân phụ của Thúy Kiều đặt tên là Lương Tùng, tên tự là *Tử Trinh*. Hai chữ "*tử trinh*" nghĩa là có con trinh tiết. Thế là trinh tiết của Thúy Kiều có liên hệ đến thân phụ nàng.

[2] Hai chữ "*quan vân*" có nghĩa là xem đám mây.

[3] Chữ "*lưu*" là họ Lưu, đồng âm với chữ "*lưu*" là lưu lạc. Chữ "*đạm*" nghĩa là lạt lẽo.

[4] Chữ "*kim*" đặt liền với chữ "*trọng*" thì thành chữ "*chung*" nghĩa là chung tình. Chữ "*thiên*" đặt vào với chữ "*lý*" thì thành chữ "*trọng*", nghĩa là nặng. Đặt tên tự của Kim Trọng là Thiên Lý, nghĩa chữ "*thiên lý*" là ngàn dặm.

lụa mua tơ). Sợi tơ tình vướng vít, là cái mai mối đưa tới sự tai họa vậy.

- *Mã Bất Tiến*[1]: là con vật đi đằng sau cùng mà không tiến lên nổi (có hàm ý như bẩn hèn kém).

- *Tú Mụ*[2]: là mụ này có bộ mặt trăng trắng, chỉ tốt mã như cây lúa chỉ nở hoa mà không biết kết thành quả.

- *Sở Khanh* là hãm hại người vào hang sâu, cũng như người nước Sở chôn quân nước Tần vậy[3]

- *Thúc Thủ* tên tự là Kỳ Tâm, là Kiều bị cực kỳ khổ ải mà chàng không dám ra tay cứu với, cũng không dám nâng đỡ một đôi lời. Như vậy há chỉ phải bó tay mà thôi, mà còn bó chặt cả trái tim vậy[4].

- *Vệ Hoa Dương*, là người này hộ vệ bông hoa thơm lìa bỏ nơi khí âm mà hướng về nơi khí dương vậy[5]

- *Bộ Tân*, là người khách đi điều đình cho công việc được thành tựu[1].

- *Hoạn Kế*, kế hoạch thâm độc, để gây tai hoa[2]

---

[1] Chữ "*mã bất tiến*" nghĩa là con ngựa không tiến lên được. Đặt tên Mã giám sinh là Mã Bất Tiến

[2] Đặt tên *Tú bà* là "*Tú Mụ*". Chữ "*tú*" là nở hoa, là tươi tốt. Chữ "*mụ*" người ta thường chỉ con hầu đầy tớ.

[3] Đặt tên chàng *Sở Khanh* là dùng nghĩa chữ *Sở*, người nước Sở Chi Hạng Vũ, chữ "*Khanh*" nghĩa là chàng đồng âm với chữ *khanh* nghĩa là chôn. Thời Tây Hán, Hạng Vũ nước Sở đánh nước Tần, chôn mấy vạn quân nước Tần một lúc. Ban truyện.

"*Một mai chôn biết mấy cánh phù dung*".

[4] Đặt tên *Thúc sinh* là *Thúc Thủ*: Chữ "*thúc*" nghĩa là bó, chữ "*thủ*" nghĩa là giữ, đồng âm với chữ *thủ* nghĩa là tay, hai chữ "*thúc thủ*" nghĩa là bó tay. Tên tự của ý đặt là Thúc Kỳ tâm, ba chữ "*thúc kỳ tâm*" nghĩa là bó chặt trái tim. Bản truyện:

"*Mà chàng Thúc phải ra người bó tay*"

[5] Đặt tên "tay thầy thơ" là Vệ Hoa Dương: Chữ "*vệ*" nghĩa là hộ vệ, chữ "*hoa*" là bông hoa thơm, chỉ Thúy Kiều, chữ "*dương*" là khí dương, khí mát trời đầm ấm, chỉ sự hoàn hướng lấy Thúc sinh. Khí *âm* là nơi lạnh lẽo, chỉ Thanh Lâu

[1] Đặt tên "người đò lạ" là *Bộ Tân*. Chữ "*bộ*" là bước đi, chữ "*tân*" là khách. Tức khách đi điều đình công việc

- *Hoạn Tiểu Thư*[3] là tai hoa hơi thư vậy. (Tiểu thư có thủ đoạn mới lồng thả chim hay đi)

- Họ *Bạc* tức là bạc bẽo[4].

- *Bạc Hạnh* tức là kẻ tính hạnh bạc bẽo.

- *Vĩnh Thuận*[5] là qui thuân vĩnh viễn. Chép công qui thuận là trách vô tướng vậy.

- *Giác Duyên* là tỉnh ngộ nhân duyên.

- *Tam hợp*, là chữ "*đức*" chữ "*mệnh*" và chữ "*tài*". Ba chữ hợp lại thành cục (sách bói có thuyết "*Tam hợp thành cục*). Lẽ thường trong thiên hạ, duy có *đức* mới có thể dùng *tài* mà tạo thành *mệnh*. Đây mượn cố mà bàn lẽ, là để kết cục mỹ nhân (Kiều) vậy.

Nay viết thuyết "Hồi chân"

CHIÊM VÂN THỊ

---

[2] Đặt tên bà mẹ của Hoạn thư là *Hoạn Kế*: Chữ "*hoạn*" là họ Hoạn, đồng âm với chữ "*hoạn*" là hoạn nạn, chữ "*kế*" nghĩa là kế sách. Ý nói: bà này dùng túng kế sách của con gái, để gây tai hoạ cho Thúy Kiều

[3] Đặt tên *Hoạn Tiểu Thư*: Chữ "*hoạn*" nghĩa là họ Hoạn đồng âm với chữ "*hoạn*" nghĩa là hoạn nạn. Chữ "*tiểu*" là bé nhỏ, cũng có nghĩa là "thiếu" là chút ít, chữ "*thư*" là chi, đồng nghĩa với chữ "*thứ*" là thứ thái. Ý nói: Tai hoạ của Thúy Kiều đến tay người này thư thư ít chút

[4] Chữ "*bạc*" là họ Bạc, đồng âm với chữ "*bạc*" là bạc tình, bạc bẽo. Dùng đặt tên họ cho *Bạc hà*

[5] Đặt tên từ trường là *Vĩnh Thuận*: Chữ "*vĩnh*" nghĩa là dài lâu, chữ "*thuận*" nghĩa là qui thuận. Hai chữ "*vĩnh thuận*" nghĩa là qui thuận vĩnh viễn

PHỤ LỤC III

15 NĂM LƯU LẠC CỦA THÚY KIỀU:
THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM.
1. NHỮNG ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP ĐẾN TRONG TRUYỆN KIỀU.

SỐ TT	ĐỊA DANH	THUỘC	CÂU KIỀU SỐ
1	LIÊU DƯƠNG	Huyện thuộc tỉnh Liêu Ninh	533-703-2742
2	LÂM THANH	Huyện thuộc tỉnh Sơn Đông	626-2828-2881
3	LÂM TRI	Huyện thuộc tỉnh Sơn Đông	920-1276-1600...
4	VIỆT ĐÔNG	Nay là tỉnh Quảng Đông	2172
5	CHÂU THƯỜNG	tức phủ Thường Châu, thuộc tỉnh Giang Tô	1277
6	CHÂU THAI	tức phủ Thai Châu, thuộc tỉnh Chiết Giang	2105-2108-2136-2921
7	VÕ TÍCH	huyện thuộc phủ Thường Châu, tỉnh Giang Tô	1277-2291-2300-2898
8	NAM BÌNH	Huyện thuộc tỉnh Phúc Kiến	2949
9	CHÂU DƯƠNG	thành Dương Châu, huyện Giang Đô, tỉnh Giang Tô	2950
10	HÀNG CHÂU	Phủ thuộc tỉnh Chiết Giang	2957
11	BẮC KINH	Kinh đô nhà Minh	2043-2890
12	CHIẾT GIANG	Tỉnh phía đông nam Trung Quốc	2994
13	PHÚC KIẾN	Tỉnh phía đông nam Trung Quốc, dưới Chiết Giang	2994

1. **Liêu Dương:** quê Kim Trọng, nơi người chú mất chàng phải về hộ tang nửa năm: *533.Liêu Dương cách trở sơn khê. Xuân đường kíp gọi sinh về hộ tang -703. Trời Liêu...* Và sau này *2742. Nửa năm ở đất Liêu Dương lại nhà.*

2. **Lâm Thanh:** Mã giám sinh nói dối là quê mình ở đây cho gần. Theo KVKT trên đường đi Lâm Tri cùng Mã giám sinh, Kiều có qua Lâm Thanh. Sau này Kim Trọng và Vương Quan cùng thi hương, đỗ cử nhân, lúc về có qua đây tìm Kiều. Trong Truyện Kiều, Kim Trọng có cho người tìm Kiều nhưng không thấy: *2828. Lâm Thanh mấy độ đi về dặm khơi.*

3. **Lâm Tri:** Ngày nay có tên là Lâm Nghi , Kiều vào lầu xanh của Tú bà ở đây, nơi có cửa hàng của cha con Thúc sinh. Thúy Kiều ở khoảng 4 năm. Theo KVKT sau khi Kim Trọng đỗ tiến sĩ, thân phụ qua đời, chàng để tang xong được bổ huyện lệnh ở đây – *2881. Nọ Lâm Thanh với Lâm Tri. Khác nhau một chữ hoặc khi có lầm.* Lâm Tri xưa là nơi phồn hoa đô hội, vốn là kinh đô của nước Tề, nên bến cảng ở đây được gọi là bến Tề - *1626. Thuận phong một lá vượt sang bến Tề.*

4. **Việt Đông:** quê Từ Hải, nay là Quảng Đông – *6172. Họ Từ tên Hải vốn người Việt Đông*

5, 7. **Vô tích** thuộc phủ **Thường Châu:** nhà Thúc sinh, Hoạn thư ở đây Phủ Hoạn gia cũng thuộc Vô Tích. Thúy Kiều ở đây gần 2 năm, *thanh lâu hai lượt thanh y hai lần* đều ở đây. Thúc sinh: *1277. Vốn người huyện Tích châu Thường - Theo nghiêm đường mở ngôi hàng Lâm Tri.*

6. **Châu Thai:** Thúy Kiều vào lầu xanh lần 2 và gặp Từ

Hải rồi đợi chàng chừng 3 năm – *2921. Gặp nàng thì ở Châu Thai. Lạ gì quốc sắc thiên tài...*

8. **Nam Bình**: Sau khi làm quan ở Lâm Tri 3 năm, Kim Trọng đổi lãnh chức huyện lệnh Nam Bình thuộc Phúc Kiến. **Châu Dương**: Vương Quan sau khi kết hôn với con gái Chung công, đỗ cử nhân rồi bảng giáp được bổ tứ phủ Dương Châu – *2949. Kim thì cải nhậm Nam Bình. Chàng Vương cũng cải nhậm thành Châu Dương.*

10. **Hàng Châu**: Nơi Từ Hải khởi binh và chiếm giữ. Được Từ Hải đón về, Thúy Kiều đền ơn báo oán và sống ở đây là chính trong gần 5 năm, tuy có cùng Từ Hải đi các nơi. Từ Hải ra hàng, Thúy Kiều tự tử trên sông Tiền Đường chảy qua Hàng Châu, thủ phủ tỉnh Chiết Giang: *2957. Hàng Châu đến đó bấy giờ... 2964. Sông Tiền Đường đó, ấy mồ hồng nhan!*

11. **Bắc Kinh:** quê hương của Thúy Kiều, cũng là nơi bắt đầu 15 năm lưu lạc của nàng – *2043. Tiểu thiền quê ở Bắc Kinh.*

12, 13. **Chiết Giang, Phúc Kiến** là vùng hoạt động của quân đội Từ Hải trong *Năm năm hùng cứ một phương hải tần.* Mà sau này Kim gặp lại Kiều là lúc: *2994. Sóng êm Phúc Kiến, lửa tàn Chiết Giang.*

2. NHỮNG BIẾN CỐ CHÍNH TRONG ĐỜI KIỀU: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM.

Trong bức hôn thư của Thúy Kiều bán mình cho Mã giám sinh ở hồi V, ta thấy đề *ngày 15 tháng tư năm Gia Tĩnh thứ 11* (Xem trang). Vậy là Kiều bắt đầu cuộc đời lưu lạc của mình năm 1532 và gặp lại gia đình năm 1547[1]. Từ mốc thời gian này và các dữ liệu khác trong hai tác phẩm chúng tôi bước đầu lập một sơ đồ thời gian, địa điểm cùng hành trình của Thúy Kiều trong 15 năm lưu lạc như sau:

SỐ TT	BIẾN CỐ CHÍNH	ĐỊA ĐIỂM	THỜI GIAN	CHỨNG CỨ
1-	Ở lầu xanh lần I (lúc đầu ra lầu Ngưng Bích)	Lâm Tri	Gần 3 năm	Hồi 20 KVKT
2,3-	Sống với Thúc sinh 2 đợt	NT	Gần 1 năm	Câu 1385
4-	Thúc sinh về thăm Hoạn thư	NT	Gần 1 năm	Câu 1487
5-	Bị bắt về nhà Hoạn bà	Vô Tích	Hơn 1năm	Câu 1599
6-	Về nhà Hoạn thư và bị hành hạ	NT	Vài tháng	
7-	Đi tu lần 1 và đi trốn	NT	Vài tháng	
8-	Đi tu lần 2, đến nhà Bạc bà	NT	Vài tháng	
9-	Ở lầu xanh lần 2	Châu Thai	Gần 1 năm	Cuối hồi 17
10	Sống với Từ Hải lúc đầu	NT	Gần nửa năm	Câu 2213
11	Chờ đợi Từ Hải	NT	Gần 3 năm	Đầu hồi 18
12	Đi theo Từ Hải (có đi các nơi, có về Lâm Tri - theo KVKT)	Hàng Châu	Gần 5 năm	Câu 2404, 2408,2450..
13	Đi tu lần 3 sau khi được với, rồi gặp lại gia đình.	Hàng Châu	Vài tháng	

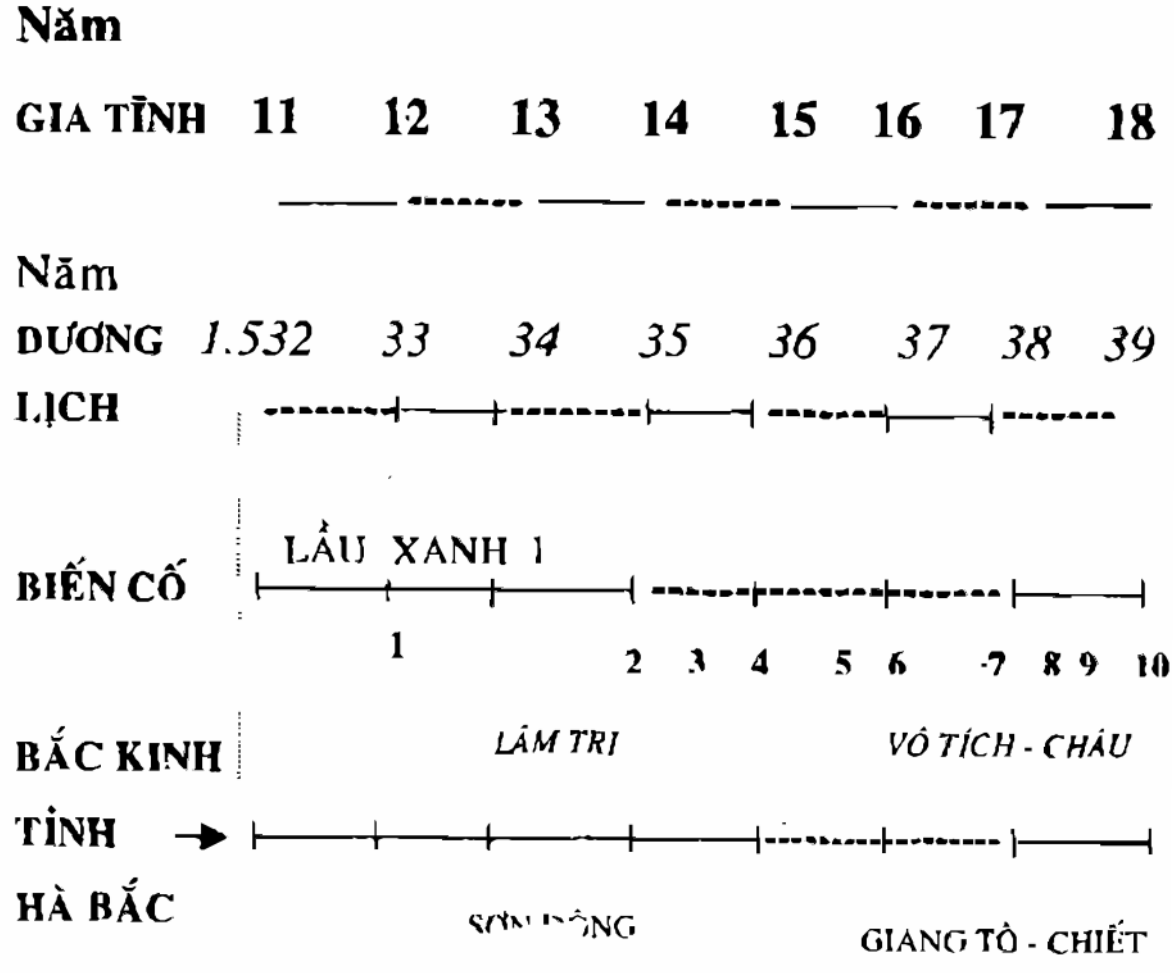
---

[1] Tuy nhiên theo Minh Sử thì Hồ Tôn Hiến được phong chức Tổng Đốc quân vụ năm Gia Tĩnh 34 (1555) và sau đó bình được Từ Hải vậy là thời gian giữa tiểu thuyết và tư liệu lịch sử có sự chênh lệch gần 10 năm. Trong cuốn Kim Vân Kiều Truyện ở Đại Liên Đồ thư quán cũng ghi ngày này. Sai lệch đó thuộc về tác giả Thanh Tâm Tài Nhân.

Dựa vào các dữ liệu của Kim Vân Kiều Truyện và Truyện Kiều ở trên, ta đã biết mười lăm năm lưu lạc của Thúy Kiều bắt đầu *từ năm Gia Tĩnh thứ 11 đến năm Gia Tĩnh thứ 26*, tức là từ năm 1.532 đến năm 1.547 Dương lịch. Cuộc đoạn trường của nàng trải qua từ Bắc xuống Nam suốt quá nửa chiều dài của nước Trung Hoa rộng lớn mà chúng ta có thể thấy trên bản đồ Trung Quốc ngày nay trong mấy trang sau.

SƠ ĐỒ 15 NĂM LƯU LẠC CỦA THÚY KIỀU:

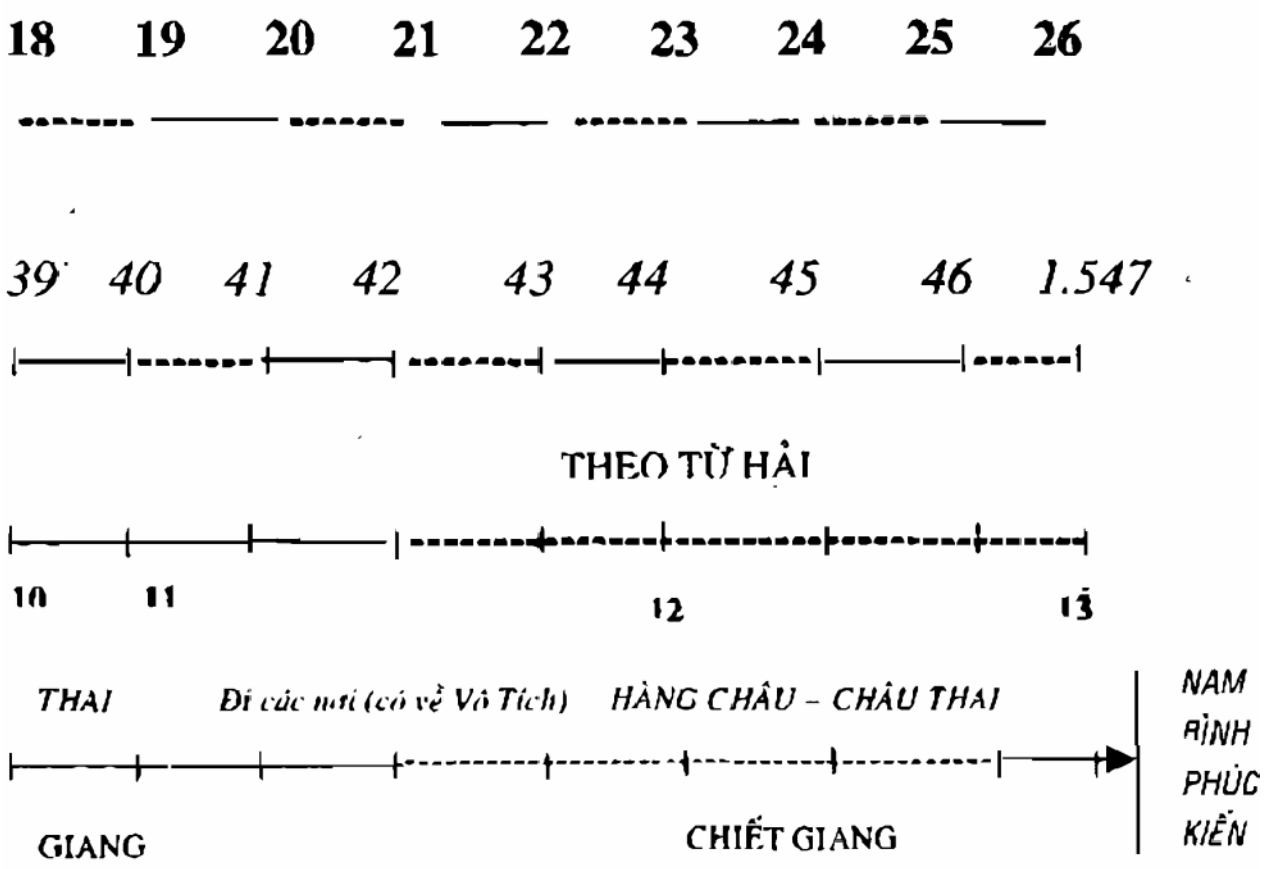
Thời gian và địa điểm



Trong lần tái bản này chúng tôi cho in bản đồ Trung Quốc mới đã được giới thiệu trong bài: *Các địa danh trong Truyện Kiều trên bản đồ Trung Quốc ngày nay* (*Tạp chí Hán Nôm* số 45, tức số 4 năm 2000 và *Nguyệt san Giác Ngộ* số 59 tháng 2-2001). Bản đồ này được in trong hai trang liên tiếp sau đây để quý vị độc giả dễ nhận biết với đầy đủ 13 địa danh trong Truyện Kiều vẫn còn giữ nguyên đến ngày nay – trừ Lâm Tri nay đổi thành Lâm Nghi. Riêng Châu Thai nay ít phát triển, không đủ lớn để có tên in trên bản đồ Trung Quốc mà chỉ có ở bản đồ tỉnh Chiết Giang nên chúng tôi không đánh số mà ký hiệu bằng dấu ● như trong Bản đồ ở trang sau.

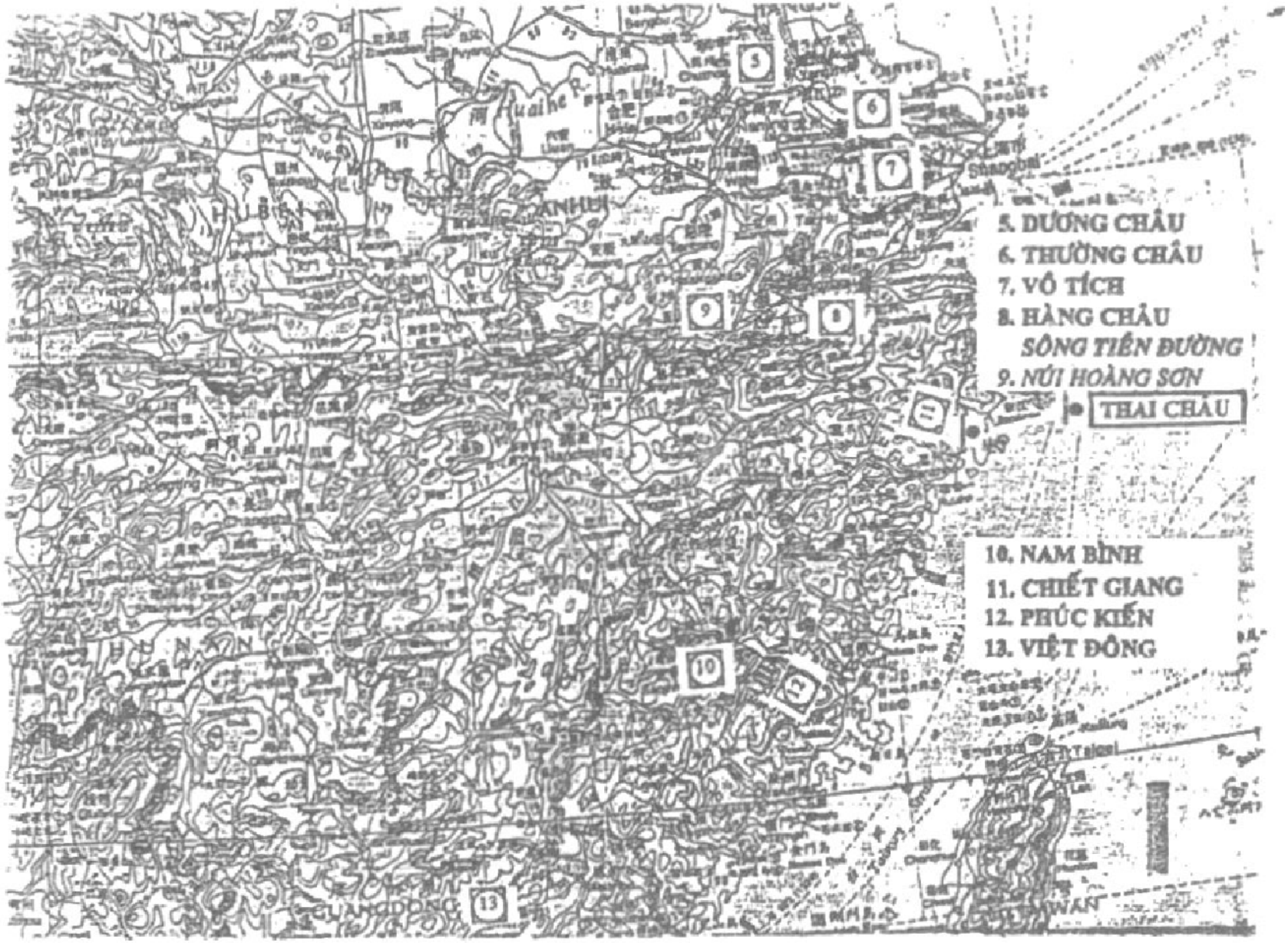
SƠ ĐỒ 15 NĂM LƯU LẠC CỦA THÚY KIỀU:

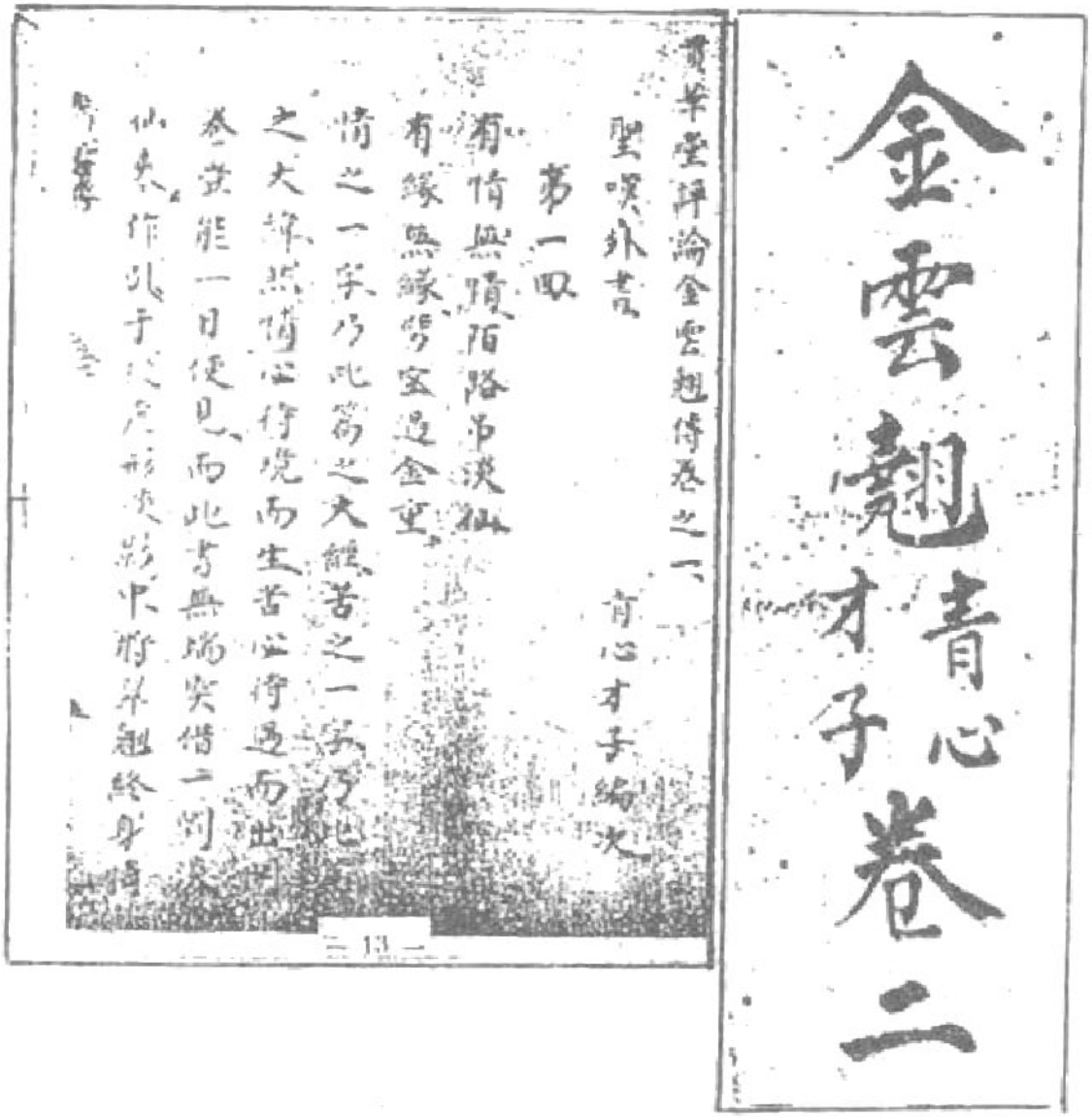
Thời gian và địa điểm



1. BẢN ĐỒ TRUNG QUỐC NGÀY NAY VÀ CÁC ĐỊA DANH TRONG *TRUYỆN KIỀU*




5. DƯƠNG CHÂU
6. THƯỜNG CHÂU
7. VÔ TÍCH
8. HÀNG CHÂU
SÔNG TIỀN ĐƯỜNG
9. NÚI HOÀNG SƠN
THAI CHÂU
10. NAM BÌNH
11. CHIẾT GIANG
12. PHÚC KIẾN
13. VIỆT ĐÔNG



Bản gốc chữ Hán KIM VÂN KIỀU TRUYỆN – Ký hiệu A953

* *Chữ lớn bên phải* . Nhan đề bìa sách:

KIM VÂN KIỀU - THANH TÂM TÀI TỬ - QUYỂN NHỊ

* *Chữ nhỏ* là trang đầu Hồi 1 . Ba cột bên phải:

Quán Hoa Đường bình luận Kim Vân Kiều Truyện quyển chi nhất - Thánh Thán ngoại thư

Thanh Tâm Tài Tử biên thứ

Đệ nhất hồi



Văn bản TRUYỆN KIỀU chữ Nôm

* <u>Bên trái:</u> Bìa bản Kim Vân Kiều Tân Truyện - Liễu Văn Đường năm Tự Đức thứ 24 (1871).

Cột bên phải: Tiên Điền Lê tham Nguyễn hầu soạn

Cột giữa: (chữ lớn) KIM VÂN KIỀU TÂN TRUYỆN

Cột bên trái: Liễu Văn Đường tàng bản

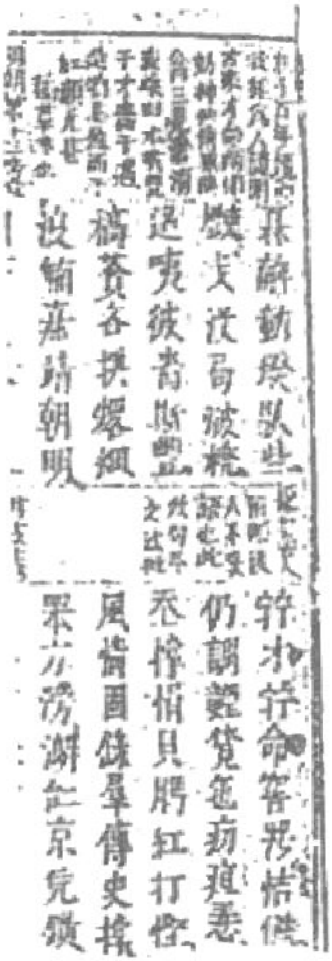
Dòng ngang trên cùng: Tự Đức nhị thập tứ niên trọng xuân tân san.

* <u>Phần chữ nhỏ:</u> Mười hai câu Kiều đầu tiên trong bản Kim Vân Kiều tân truyện của Abel des michels Ernest Leroux, Paris 1884 - 1885 (3 tập)


成泰壬寅中秋望

新勝新鼓

翰林校訂天叔著書



Văn bản TRUYỆN KIỀU chữ Nôm:

DOẠN TRƯỜNG TÂN THANH - Giá sơn Kiều Thị Oánh Mậu chú thích (1902)

* **Trang bên trái.** Bìa sách

Cột giữa (chữ lớn): DOẠN TRƯỜNG TÂN THANH

Bốn cột chữ nhỏ bên phải:

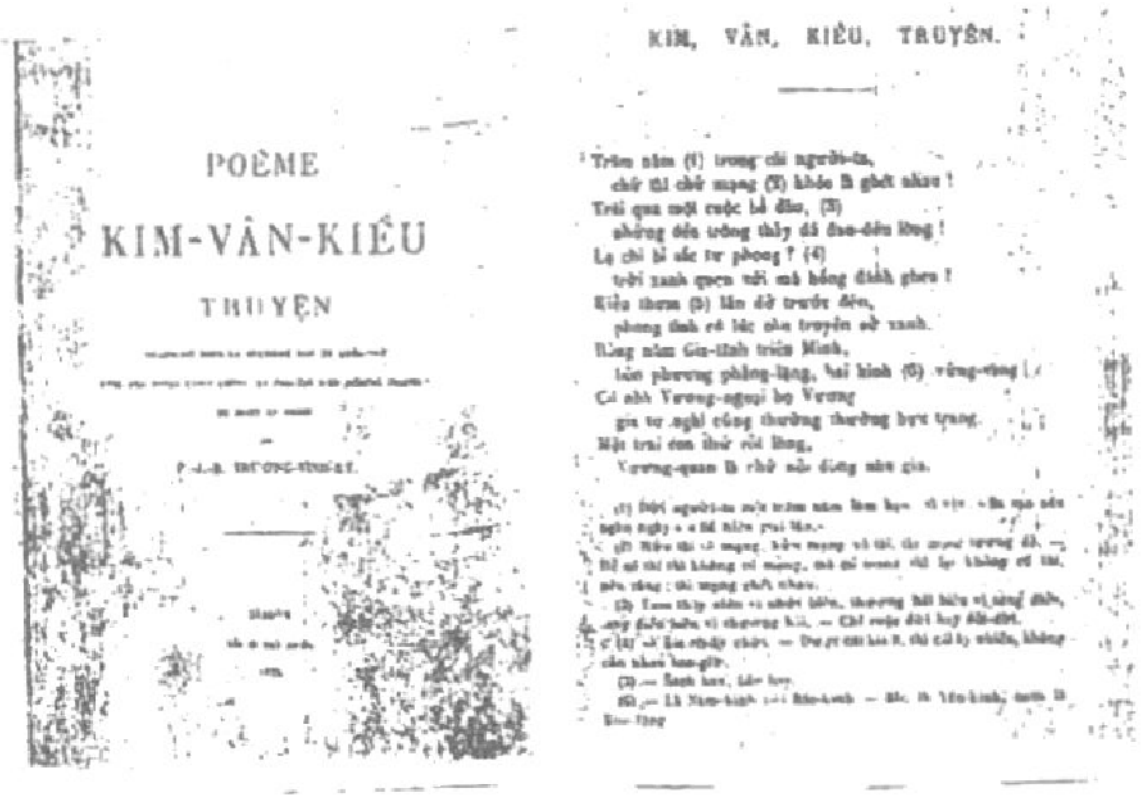
- Giá sơn Kiều Thị Oánh Mậu chú thích

NAM	- Thế Tường Nguyên Phượng	Phụng liếm
	- Thế Hữu Vũ Quang	Phụng Độc
	- Thế Diễm Á Ngọc	

Cột chữ nhỏ bên trái: Hàn Lâm Kiểm Thảo Ngô Thúc Dụ Thư

Hàng ngang trên cùng: Thánh Thái Nhâm Dần Trung thu vọng

* **Nền chữ nhỏ bên phải:** Mười câu Kiều đầu tiên và chú thích.



POÈME

KIM-VÂN-KIỀU

TRUYỆN

KIM, VÂN, KIỀU, TRUYỆN.

Trăm năm (1) trong cõi người ta,
chữ tài chữ mạng (2) khéo là ghét nhau !
Trải qua một cuộc bể dâu, (3)
những điều trông thấy đã đau-đớn lòng !
Lạ chi bỉ sắc tư phong ? (4)
trời xanh quen thói má hồng đánh ghen !
Kiều thơm (5) lần giở trước đèn,
phong tình cổ lục còn truyền sử xanh.
Rằng năm Gia-tĩnh triều Minh,
lối phường phấn-lạng, hai kinh (6) vẫng-vẻ.
Có nhà Vương-ngoại họ Vương
gia tư nghi cũng thường thường bực trung.
Một trai con thứ rốt lòng,
Vương-quan là chữ nối dòng nho gia.

(1) Một người ta một trăm năm làm kỳ-hạn. Ta tính sống
người ngày ra là hết thảy trăm năm.

(2) Nếu tài có mạng, hèn mạng có tài, tức mệnh tương đố. —
Hễ có tài thì không có mạng, mà hễ mệnh tốt lại không có tài,
hèn vậy : tài mệnh ghét nhau.

(3) Trải thấy nhiều sự nhơ bẩn, thương hải hóa vi tang điền,
cũng đều hiểu vì thường kiến. — Chỉ nhiều dâu hay đổi-dời.

(4) Lạ lắm nhỉ-lập chăng. — Dạy rất tốt lạ ở, thì cái lý nhiên, không
cần nhọc hơn-giải.

(5) — Sách hay, lắm lời.

(6) — Là Gia-tĩnh [illegible] — Bắc, là Yên-kinh; nước là
Kim-lăng

Văn bản TRUYỆN KIỀU

Bản Quốc ngữ đầu tiên của Trương Vĩnh Ký (1875). Bìa và trang đầu : POÈME KIM VÂN KIỀU TRUYỆN Transcrit pour la première fois en Quốc ngữ avec des notes explicatives et précédé d'un résumé succinct en prose par P.J.B. Trương Vĩnh Ký - SÀI GÒN - Bản in Nhà nước 1875.

PHẦN
TRUYỆN KIỀU ĐỐI CHIẾU

***KIM VÂN KIỀU TRUYỆN* – THANH TÂM TÀI NHÂN**

Bản dịch của Tô Nam- Nguyễn Đình Diệm

***ĐOẠN TRƯỜNG TÂN THANH* - NGUYỄN DU**

Dựa trên cơ sở bản của Đào Duy Anh trong Từ điển Truyện Kiều **

** Trong lần tái bản này, chúng tôi dùng văn bản Truyện Kiều trong quyển *Truyện Kiều bình chú* đang soạn.

LỜI TỰA *KIM VÂN KIỀU TRUYỆN* [*]

Nghe nói "cái mà trời phú cho con người gọi là tính" [1] Cho nên cái *trinh, dâm* của người con gái chỉ một chữ "*tính*" là gồm hết tất cả. Thế nhưng cảm thì có một, mà ứng thì lại muôn mối. Như vậy *tính* có thể bao gồm được hết thảy[2]? Thế mới biết *tính* là mối lớn vậy. Song những điều mừng, giận, buồn, vui ở trong *tính* lại vì điệu là bởi có *tình*, có kẻ vì thiên lệch mà đắm đuối, có kẻ vì trắc trở mà đau thương, có kẻ vì chịu ơn mà cảm mến. Tuy rằng *tình* ở xúc cảm mà sinh, khi sâu khi nông, nhưng chủ yếu là do *thân, tâm* thực sự chuyển hóa mà thành ra *trinh*, ra *dâm* vậy.

Không khi nào không lường biết *tình*, không xét rõ chỗ ẩn vi ma lại đổ cần tiếng tăm cho người ta được. Đại phàm hễ *thân* tránh khỏi mà *tâm* bị nhục, thì *trinh* mà hóa *dâm* vậy; hễ *thân* bị nhục mà *tâm* tránh khỏi, thì *dâm* mà hóa *trinh* vậy. Đánh giá trong đó chỉ có trời biết và chỉ có thể trọn làm tính trời, chứ khó mà nói được với hạng người tỏ vẻ danh tiết, đức hạnh bề ngoài vậy. Cho nên "mài không mòng, nhuộm không đen"[3] sen mọc trong bùn bẩn mà chẳng nhiễm mùi bùn, là vì biết giữ *tình* cho hợp với *tính* vậy.

Thúy Kiều là một người con gái. Ban đầu thấy chàng Kim mà đã quên mình, mối tình ấy có thể nói là lả lơi vậy. Nhưng không tham cuộc vui một tối, mà biết tha thiết bàn đến chước giai lão trọn đời, thế thì lả lơi mà vẫn biết giữ gìn, trong khi biến mà vẫn không sai điều ngay thẳng, phải chăng là người ở trong cảnh dâm mà biết giữ điều trinh? Điều đó kể cũng lạ vậy. Kịp đến khi cha mắc nạn thì khẳng khái bán mình không hề kiêng nể. Dù cho quyến luyến người tình thì cũng chẳng qua mượn mận thay đào, chứ tuyệt nhiên không vì *tình* mà loạn *tính*. Điều đó há lại chẳng càng khó lắm

---

[*] Lời tựa này chỉ có trong bản ở Đại Liên Đồ thư quán

[1] Câu này dẫn ở sách Trung Dung: "*Thiên mệnh chi vị tính, suất tính chi vị đạo.*" Nghĩa là: Cái trời phú cho gọi là tính, làm theo tính trời gọi là đạo

[2] Câu này nghi có sai sót. Có thể là sót chữ "*bất*" ở trên chữ "*năng*", dây lấy ý mà dịch cho đúng nghĩa cả đoạn văn.

[3] Câu này dẫn ở sách *Luận ngữ*, chương *Dương Hóa*. "*Mài nhi bất mòn, niết nhi bất trì*", nghĩa là: Mài (cọ xát) mà không mòng, nhuộm mà không đen. Ý nói gặp biến cố vẫn không thay đổi.

nữa ư? Điều khó mà còn làm được dễ dàng, cho nên thấy rằng, nhục thân không phải là nhục, mà là làm theo đạo hiếu; ngậm đắng không phải là đắng mà đành cam chịu. Vì sao vậy? Thân này do cha mà sinh ra[4] và thân này cũng vì cha mà bỏ đi. Thân đã bỏ đi thì chẳng khác gì đất đai cây cỏ, chết là phận, sống là may, còn dâu dám tưởng mình là thán khuê các! Kịp đến sau, lẽ mọn cho kẻ thư sinh, ban bầu với người lang hổ, phải đâu là vì chung tình, mà chẳng qua giăng hoa vó chủ, tạm mượn một nhành để tránh chết mà thoi. Vậy cho nên một khi nghe lời đỗ hàng thì liền nghĩ đến một giải Đông nam tan nát, vua tôi lo lắng khó nhọc, bèn ân cần khuyên chồng quy thuận. Nàng có phải là người vì ơn riêng mà quên công nghĩa đâu! Có phải là tham giàu sang mà cam lòng phản nghịch đâu! Điều đó có thể phân tích rõ ràng vậy.

Như đến việc nàng cho rằng Từ Minh Sơn chết oan là do sai lầm của mình, không nỡ lòng một mình sống sót, đó lại là có tính cương liệt, bề trong không phụ lòng mình, bề ngoài không phụ lòng người ta. Xem qua về hình tích, xét rõ về tâm tình, nàng chẳng phải là cô gái tốt xưa nay hay sao?

Cuối cùng, chết rồi sống lại, sống lại rồi sum họp tình xưa, đó lại là lòng trời thương con người có hiếu, có trung, thương con người lưu ly khổ sở, nên cố làm cho được thỏa ước nguyền thất gia vậy. Thế rồi, trời cố làm cho thỏa, mà người không muốn thật thỏa[5] là cốt để phân biệt chữ *tình* với chữ *dâm*. Nếu trời chỉ có thể phú *tình* cho người mà không thể phú *tình*, thì điều đó lại cần phải tìm tòi ở ngoài sự mừng giận vui buồn tầm thường vậy[6].

Do đó mới biết rằng, danh giáo tuy nghiêm, nhưng vì một cô gái mà du di, mà điên đảo, muốn lắm *cám* muốn lắm *ông*, mà sau mới thành toàn, không sai một mảy, thật là thơm rơi muôn đời vậy.

---

[4] Câu này nghĩ có sai sót, có thể là "*Thử thân do phụ mẫu sinh dã*", đây là dịch theo nghĩa ấy vì nếu dịch "cha do thân này sinh ra" thì vô nghĩa.

[5] Câu này ám chỉ việc Thúy Kiều không bằng lòng sinh con với Kim Trọng mà để cho Thúy Vân.

[6] Câu này ý nói, nếu không phải trời cho người ta có cái tình muốn mắc muốn về ở trong cái *tình* thì trường hợp như Thúy Kiều lại phải giải thích bằng cách khác, nhưng câu văn viết không rõ lắm, nên khó hiểu.

Tôi cảm vì tình nàng, tạm viết vài hàng, thay lời ngưỡng mộ[7]. Nếu lấy thường tình của thế tục, chỉ nhìn thấy cảnh gặp gỡ của nàng mà không xét kỹ ngọn gốc, rồi nói rằng, "Đó là hành vi đê tiện làm nhơ nhuốc con người" thì tôi đây sẽ vì nàng mà khóc lóc thảm thiết trong ngàn xưa vậy.

Thiên Hoa Tàng Chủ Nhân ngẫu đề

(Bản dịch của Nguyễn Đức Vân và Nguyễn Khắc Hanh)

---

[7] Nguyên là chữ "*chấp tiên*". *Sử ký* có câu: "*Du tuy vị chi chấp tiên sở hân mộ yên*" Nghĩa là Du tôi có cầm roi (để đánh ngựa kéo xe) cho ông ta cũng lấy làm vui thích. Thành ra chữ "*chấp tiên*" nghĩa bóng là mến trọng, ngưỡng mộ tài đức của người khác mà giúp việc cho người ta.

HỒI I

Vô tình hay hữu tình, hên đường viếng mả Đạm Tiên
Hữu duyên hay vô duyên, hỗng dưng gặp chàng Kim Trọng.

LỜI BÌNH CỦA THÁNH THÁN VỀ HỒI 1.

Chữ tình là một đại kinh. Sợi dây lớn chạy dọc cả một thiên. Chữ khổ là một đại vĩ - Sợi dây lớn chạy ngang cả một thiên.

Nhưng tình thì ắt phải đợi có cảnh thì mới sinh. Khổ thì ắt phải đợi cơ hội ngộ thì mới nảy. Vậy khi nên mở cuốn truyện, người ta không thể nhìn qua một lượt mà thấy rõ được.

Huống chi cuốn truyện này, tác giả lại kéo ngay vai trò Lưu Đạm Tiên ra giới thiệu một cách đột ngột, không có đầu mối, khác gì bức họa lờ mờ đã chấm phá được tám chín phần cái cảnh Tình và Khổ của trọn đời Thúy Kiều. Quả là tay không mà thêu dệt nên vậy.

Thần diệu nhất là: Cùng một chữ Tình mà tế nhận ra, thì trong đó có phân biệt.

Tỉ như Kim Trọng lúc từ phương xa lần tới, quả là mối tình gấp rút, vì quá gấp rút, nên khi vừa tới mộ địa, đã lập tức xin ra mắt, ra mắt rồi lập tức tương tư, vừa mới tương tư thì lập tức phát thệ, bởi vì muốn kết hôn là mối tình gấp rút, tả mối tình gấp rút thần diệu ở chỗ tả lộ ra bên ngoài.

Còn như Thúy Vân thì tác giả chỉ điểm một nét lờ mờ. Vì nó thuộc về một mối tình xa, bởi nó xa nên khi gặp hai Kiều thì trong đó chỉ thấp thoáng hình ảnh Thúy Vân. Lần thứ hai mối tình của Thúy Vân lại thấp thoáng trong lúc chị em trò chuyện. Lần thứ ba lại hiện ở chỗ đôi má đỏ hồng, rồi chạy vào giường đi ngủ. Như vậy là tả một cách rất kín đáo. Trái lại, Thúy Kiều thì thuộc về hạng tình chung. Mối tình có gốc có cành có đủ hoa lá, lúc thì rực rỡ, lúc thì rầu rầu, lúc

thì hương thơm ngào ngạt, lộ liễu đấy mà vẫn kín đáo! Kín đáo đấy mà vẫn lộ liễu. Những nét bút có ý nghĩa nông sâu như vậy, hỏi ai đã nhìn rõ được? Nhìn rõ được nét đó họa chăng co ta: Trong lúc chén say rồi đọc đi đọc lại, bất giác nhìn hoa cả cười mà gọi ngay nó là cuốn "Tài tử chi thư" (cuốn sách Tài tử) và có bài từ để cho thêm phần giá trị.

PHIÊN [*]

Bạc mệnh tự đào hoa
Bị lai nê dữ sa.
Túng mĩ bất kham tích,
Tuy hương hà túc khoa
Đông lĩnh tây lạc tri thị thùy gia?
Tưởng đáo thương tình mi lãn họa,
Chỉ lạc sổ phên trù trướng kỷ độ tư ta.
Ha, ha bất sách oán tha
Tung lai quốc sắc chiêu nhân đố.
Nhất thính thiên công đoạn tống đa.

DỊCH

Mệnh bạc giống đào hoa
Thương thay bùn lẫn sa.
Sắc không đủ tiếc vậy
Hương chớ vội khoe mà.
Đông tây trôi dạt,
Biết về đâu a?
Nghĩ đến động lòng, mi biếng kẻ
Từng chịu bao phen thổn thức, mấy độ xuýt xoa
Chà cha, oán hận chi a?
Quốc sắc xưa nay mua đố kỵ,
Hãy theo xếp đặt của trời già.

---

[*] Bản Trung Quốc năm 1983 bắt đầu từ đây.

Khúc Nguyệt Nhi Cao trên nói riêng về giai nhân bạc mệnh hồng phấn lỡ thời. Sắc đẹp đấy mà chẳng có vài vinh hạnh ở chốn nhà vàng, lại gặp những bước khổ não trong cảnh vùi dập.

Thử coi từ trước đến nay, những hạng giai nhân tuyệt thế, được bao nhiêu kẻ chẳng bị dập vùi? Chiêu Quân[1] đẹp nhất 300 cung nữ, không sao tránh khỏi gió bụi đất Hồ. Quí phi[2] được vua sủng ái như vậy, cũng không thoát khỏi cái chết thê thảm ở Mã Côi; Phi Yến, Hợp Đức[3] ai đặng hoàn toàn? Tây Tử[4], Điêu Thuyền[5], cũng chỉ làm trò cười cho thiên hạ.

Coi đó ta thấy tạo vật ghét sự hoàn toàn, hễ cho ai đủ cái này thì lại bớt đi cái khác (bí sắc tư phong). Sinh ra một đóa hồng nhan, bắt chịu mười phần dập gãy, phó cho một mảnh tài tình, bèn tặng ngay cho mười phần nghiệp chướng quả thực không sai vậy.

---

[1] Chiêu Quân được Hán Nguyên đế tuyển vào làm cung nữ, vì không có lễ cho họa sĩ Mao Diên Thọ, y vẽ xấu đi nên không bao giờ được vua với đến. Sau bị giặc Hồ uy hiếp, nhà Hán phải đem vàng bạc và cung nữ sang cống, lúc ra từ biệt vua mới biết nàng là tuyệt thế, nhưng không thể đem ai thay được, vua bèn chém cả ba họ nhà họa sĩ. Về sau nàng chết ở bên Hung Nô.

[2] Dương Quí Phi, nguyên trước là nữ đạo sĩ, tiên cũng lấy hiệu là Dương Thái Chân, vua Đường Huyền Tôn nạp vào cung được sủng ái nhất, vì thế mới gây cuộc loạn An Lộc Sơn, vua phải chạy vào Ba Thục. Khi đến núi Mã Côi, tướng sĩ bức vua phải giết Quí Phi thì mới tiến quân. Thái Chân đành phải thắt cổ chết ngay ở đó.

[3] Triệu Phi Yến, một mỹ nhân đời nhà Hán, đã có sắc đẹp lại múa hát hay, được vua Thành Đế nạp vào cung và cả em gái là Hợp Đức đều làm Tiệp Dư, sủng ái đứng đầu trong hậu cung. Khi Hứa Hậu bị truất phế, chị được phong làm Hoàng hậu, em được phong làm Chiêu Nghi. Hai chị em làm vua say đắm hơn 10 năm, đến nỗi mắc phải bạo bệnh mà chết. Đến thời Bình Đế, chị em đều bị phế làm thứ nhân, rồi đều uất hận mà tự tử.

[4] Tây Tử tức Tây Thi, một người con gái tuyệt sắc ở đời Xuân Thu, vốn là con gái người bán củi ở dãy núi Trử La nước Việt. Khi Việt Vương Câu Tiễn bị bại với Ngô, Ngô Vương Phù Sai bắt vợ chồng Câu Tiễn sang làm tù binh. Sau khi được tha về, muốn dùng mỹ nhân kế để báo thù, bèn đem Tây Thi hiến cho Phù Sai. Phù Sai say mê đến nỗi bỏ cả việc nước. Câu Tiễn thừa thế đem quân sang đánh tan nước Ngô, rồi Phạm Lãi là tướng Việt đem nàng Tây Thi đi Ngũ Hồ.

[5] Điêu Thuyền là một tuyệt sắc ở đời Hậu Hán. Từ đó Vương Doãn thấy Đổng Trác hung tàn, bèn đem con gái nuôi là Điêu Thuyền hứa gả cho tướng của Trác là Lã Bố, nhưng lại dưa nàng vào cho Trác để Lã Bố căm hờn mà giết Trác là cha nuôi. *Kế liên hoàn* của Vương Doãn quả nhiên thành công.

Tức như nàng Tiểu Thanh[6] ở Dương Châu, kể về tài, tình, sắc, tính thì không điểm nào không đứng vào bậc nhất, thế mà lại ghép ngay cho một anh chồng ngây ngô, khác gì đã bị bẻ gãy, lại gặp thêm một tay đố phụ áp bức nàng phải chết một cách khổ cực! Há chẳng đáng thương.

Nhưng biết đâu, chính vì cái đau thương đó đã làm cho các văn nhân mặc khách phải xúc động, than thở rồi sinh ra thương tiếc, vì thương tiếc nên mới thay thế để thu thập lại những tàn biên truyền đến bất hủ.

Ví bằng Tiểu Thanh chỉ là một gái tầm thường nhi nữ bình chương, được nhởn nhơ trong hàng tiểu tình cũng đã mãn nguyện, rồi đem cơn mây sầu oán đổi thành cái thú tuyết nguyệt phong hoa, thì sao lại được lưu truyền bất hủ. Ắt phải mai một tức thì.

Nói tóm lại: Ngọc hễ không mài thì không thấy chất rắn. Cây gỗ đàn không đốt thì không thấy thơm. Nhưng chẳng riêng gì một Tiểu Thanh, phàm hạng con gái trong thiên hạ, hễ đã tài mạo song toàn mà sinh chẳng gặp thời, thì đều giống như Tiểu Thanh hết thảy, và cũng được lưu truyền bất hủ như Tiểu Thanh vậy.

Vậy nay xin nói đến một người con gái, về phần tài mạo chẳng kém gì Tiểu Thanh, thế mà cảnh ngộ còn éo le hơn nữa. Thiết tưởng người đó thực đủ so sánh sự tốt đẹp với Tiểu Thanh, và cùng với Tiểu Thanh cùng lưu danh thiên cổ vậy (Ý nói đến Vương Thúy Kiều).

***

---

[6] Tiểu Thanh là một cô gái ở thời nhà Minh, quê ở huyện Giang Đô, tỉnh Giang Tô, có sắc đẹp lại hiểu âm luật, lấy làm lẽ Phùng Sinh ở Hàng Châu. Vì không chịu nổi sự đánh ghen tàn nhẫn của vợ cả, nàng phải bỏ nhà ra ở trên núi Cô Sơn trong Tây Hồ. Họ hàng thấy vậy khuyên lấy chồng khác, nàng không chịu, rồi sau phẫn uất thành bệnh, biết mình khó sống, nàng bèn mượn thợ vẽ bức ảnh của mình để tự tế sống rồi chết. Sau khi chết, họ hàng thu thập những thi ca của nàng còn sót xếp thành một tập lấy danh là Phẩn Dư Cảo. Các văn sĩ thời ấy bèn đem soạn thành vở kịch gọi là *Xuân ba ảnh*.

9 Khoảng năm Gia Tĩnh nhà Minh, ở thành Bắc Kinh có nhà Vương Viên ngoại tên là Lương Tùng, tự là Tử Trinh, vợ họ Hà, hai vợ chồng cùng hiền hậu, gia sản vào hạng trung bình, sinh hạ được hai con gái đầu lòng và một con trai út tên gọi là Vương Quan, cậu cũng theo đòi nghiệp nho. Con gái trưởng là Thúy Kiều, gái thứ là Thúy Vân, hai cô đều có nhan sắc diễm lệ, tính nết nhu mì, và giỏi thơ phú. Riêng phần Thúy Kiều lại có thái độ phong lưu, tính thích hào hoa và lại tinh về âm luật, sở trường nhất là món Hồ cầm. Thúy Vân thì trời phú cho cái tính điềm đạm, nên thấy chị quá say mê Hồ cầm, thường can gián chị rằng: - Món âm nhạc đâu phải công việc của bọn khuê phòng, sợ khi tai tiếng ra ngoài thì cũng bất nhã v.v...

Kể ra Vân nói cũng có lý đấy, nhưng với tính tình của Kiều thì
34 không cho là đúng, lại còn sáng tác ra khúc "*Bạc mệnh oán*" để phả vào đàn, mỗi khi dạo nên nghe rất não ruột, khiến người bên cạnh ứa lệ rơi châu!

BẠC MỆNH OÁN KHÚC

Hoài cố quốc hề thán ná Sâm Thương
Bi luân vương hề ngọc dung hà tường?
Tì muội cố sủng hề nhất triêu câu tử,
Đông quân bất lệnh hề Phụng Tiên diệu vương.
Hầu môn tự hải hề Tiêu Lang mạch lộ,
Thất thân phi loại hề Mậu Lâm tranh quang.
Vị lang tiểu tuỵ hề cập nhĩ đồng tử,
Ly hồn tình trọng hề thiến xướng ám thương.
Tử phụ phụ thi hề sinh đại phụ tử,
Sủng huy hoàn phiến hề nhĩ sinh bất xương.
Hữu thủy vô chung hề bi hồ thất lữ,
Môn tiền linh lạc hề lão đại thùy tương
Cổ kim hồng nhan hề mạc bất bạc mệnh

Hồng nhan bạc mệnh hề mạc bất đoan trường

Ngã bản oán nhân hề mãi vi oán khúc

Văn thử oán khúc hề thùy bất vi thương.

Dịch: KHÚC BẠC MỆNH OÁN

Đã ngán nỗi tha phương lần lữa

Lại buồn tình cách trở Sâm Thương

Xui nên luân lạc đủ đường

Hồng nhan phải giống bất tường[1] đó chăng?

Chị em[2] cũng nửa chừng ngậm đắng

Tình yêu vua nắm vững được đâu?

Phụng Tiên cái chết thảm sầu!

Chúa xuân chẳng tựa biết cầu nơi nao?

Chốn Hầu môn khác nào đáy bể?

Khách qua đường nỡ để chàng Tiêu[3]

Mậu Lâm tài sắc đủ điều[4]

Xe duyên chẳng lựa để điêu đứng nàng?

Dạ thiếp cũng vì chàng khó héo

Sao chẳng cùng khuất nẻo trần gian

Lỵ hồn tình nặng muôn vàn

Cất lên những tiếng thở than não nề

---

[1] Bất tường: điềm chẳng lành, hay điềm quái gở.

[2] Chị em Triệu Phi Yến được vua sủng ái chẳng bao lâu cũng ngậm cười nơi chín suối (đã chú ở trên).

[3] Tiêu Lang: Thời nhà Đường, Thái Giáo có người lý thiếp tài sắc tuyệt vời vì cảnh nghèo túng phải bán nàng cho nhà quyền quý trong triều, nhưng chàng không thể quên được, bèn gửi cho nàng bài thơ trong có hai câu *Hầu môn nhất nhập thâm như hải, Tùng thử Tiêu Lang thị lộ nhân*: Một bước vào cửa công hầu khác nào bước vào bể thẳm. Từ đây ta cũng giống như chàng Tiêu Sử, trở thành người khách qua đường mà thôi (Tiêu Sử lấy nàng Lộng Ngọc con gái Tần Mục Công).

[4] Mậu Lâm là điển Tư Mã Tương Như muốn cưới thêm nữ ở Mậu Lâm làm thiếp. Vợ lớn là Trác Văn Quân làm khúc Bạch Đầu Ngâm than cho nhau tình có mới nới cũ, Tương Như phải thôi.

Đội thây cha[1] *còn ghi lịch sử*
Chết thay cha[2] *hiếu nữ ai bì?*
Tấm lòng sùng ái lúc suy
Sương thu lạnh lẽo quạt thì bỏ rơi[3]*!*
Vì đâu hóa lỡ đôi trai lứa?
Hữu thủy mà sao nỡ vô chung?
Trước sân rày đã lạnh lùng,
Đến khi hướng tuổi còn mong ai vời?
Gương bạc mệnh bao đời cũng thế,
Kiếp hồng nhan hồ dễ tránh đâu?
Má hồng mệnh bạc trước sau,
Đoạn trường ai khỏi qua cầu mà mong?
Ta cũng khách má hồng ai oán,
Khúc oán kia ghép bán đàn đây.

---

(1) Tào Nga là thiếu nữ đời Đông Hán, ngày 5 tháng 5 cha nàng bị chết đuối, nàng chạy theo ven sông gào khóc 5 ngày đêm, không tìm thấy xác cha, nàng bèn nhảy xuống sông để tìm, rồi 5 hôm sau thấy xác nàng đội thây cha nổi lên mặt nước, người ta thương tình vớt hai cha con lên làm ma chôn cất tử tế, rồi quan sở tại huyện Hàm Đan làm bài văn khắc bia để trước đền thờ. Con sông ấy cũng lấy tên nàng đặt là sông Tào Nga, mộ nàng hiện nay ở phía đông huyện Thiệu Yên, tỉnh Chiết Giang

(2) Nàng Nữ Quyên ở thời Xuân Thu, là con gái viên lao ở quận Hà Tân nước Tấn. Khi Triệu Giản Tử đi đánh nước Sở, cha nàng say rượu nằm gục không chèo thuyền cho Giản Tử sang sông. Giản Tử nổi giận toan chém ngay, nàng ôm lấy xác cha để xin chết thay. Giản Tử thương tình không giết. Rồi lúc sang sông còn thiếu một tay chèo, nàng xin sung vào chân đó. Lúc thuyền ra đến giữa sông, nàng ca bài Hạ Kích khiến cho quân sĩ hăng hái sang sông. Sau khi thắng trận trở về, Giản Tử bèn lấy nàng rồi cho làm phu nhân.

(3) *Xoè quạt*: Nàng Ban Tiệp Dư là cung nữ thời Hán Thành Đế, chẳng những có tuyệt sắc lại còn giỏi thi ca, được vua sủng ái nhất. Sau Triệu Phi Yến được sủng ái hơn, nàng sợ bị Phi Yến hãm hại, xin ra Trường Tín cung hầu hạ Thái Hậu. Nàng có làm bài Oán ca hành để tả nỗi uất hận, trong có những câu: *Tân chế tề hoàn tố, tiên khiết như sương tuyết, tài vi hợp hoan phiến, đoàn đoàn tự minh nguyệt, xuất nhập quân hoài trung, động giao vi phong phát, thường khủng thu tiết chí, lương phiêu đoạt viêm nhiệt, khí ngã nịp tử trung, ân tình trung đạo nguyệt*: Quạt lụa mới nước Tề, bóng bẩy như sương tuyết, chế thành quạt hợp hoan, tròn trĩnh như mình nguyệt, ấp ủ trong lòng vua, động đến phe phẩy gió, chỉ sợ tiết thu sang, gió lạnh bạt hơi nóng, bị bỏ dưới đáy rương, ân tình nửa chừng dứt.

Hỏi ai nghe khúc oán này,

Lại không xót mướn thương vay cho mình.

147 Thôi ta hãy tam gác câu chuyện Hồ cầm của Thúy Kiều để nói sang chuyện khác.

Nguyên trong vùng đó có một vị tú sĩ nhà giàu, họ Kim tên Trọng, biểu tự là Thiên Lý. Trọng có vẻ mặt đẹp như Phan An[1] văn tài nhanh ngang Tử Kiến[2]. Trong khi tuổi mới mười lăm mà lòng đã mơ tưởng đến chuyện gia thất, nay nghe Thúy Kiều tinh ngón Hồ cầm lại thạo thi phú thì ngày đêm ao ước, muốn đặng giáp mặt một lần. Vì thế nên
158 chàng luôn luôn theo dõi, kể cũng lắm công phu mà chưa có dịp.

39 May sao một ngày trong tiết Thanh minh, con cái họ Vương cũng đi Tảo mộ, nhân tiện xem hội Đạp thanh, Thúy Kiều và hai em đương
57 lững thững dạo trên bờ suối, bỗng thấy nấm đất sè sè, một mình trơ trọi, nàng lấy làm lạ hỏi lại Vương Quan: - Này em, em có thấy ngôi mộ kia, cây cỏ um xanh, thực là u nhã, thế mà không ai tế tảo là nghĩa làm sao?

61 Vương Quan: - Thưa chị, điều này chị không rõ, để em thuật lại chị nghe. Cái mộ đây nguyên là mộ Lưu Đạm Tiên, một ca kỹ nổi tiếng
66 nhất ở kinh thành, chẳng may nửa chừng xuân đã lìa cành thiên hương. Khi chết gặp phải mụ chủ tệ bạc, toan đem vứt xác nàng ra bờ ngòi. May sao lúc ấy, có một khách ở viễn phương, vì mộ tiếng sắc tài của nàng mới tìm đến. Khi đến thì thấy nàng đã chết rồi. Khách than khóc rất thảm thiết: Hỡi Lưu Đạm Tiên! Ta với nàng thực là vô duyên, lúc sống chẳng được gần gũi, thôi thì lúc chết ta phải thu lượm lấy hài cốt của nàng cho khỏi uổng mất một đoạn nhân duyên dang dở.

---

[1] Phan An tức Phan Nhạc một viên tú tài đời Tấn nổi tiếng đẹp trai, lại giỏi cả cầm kỳ, thi, họa. Lúc còn thiếu niên thường ôm cây đàn ra chơi thành Lạc Dương, phụ nữ trông thấy tranh nhau ném trái cây vào chàng.

[2] Tử Kiến tên tự là Tào Thực con thứ 3 của Tào Tháo, có thiên tài về văn thơ, bị anh là Văn đế Tào Phi đố kỵ bắt vịnh một bài thơ, hạn trong bảy bước nếu không vịnh xong thì xẻ chém. Thực bèn lấy "*Cùi đậu nấu đậu*" làm đề tài, vịnh xong ngay tức khắc, Phi xem xong cảm động tha ngay. Về sau Tạ Linh Vận đời Tấn khen rằng: Văn tài trong thiên hạ có đô 1 thạch (10 đấu) thì Tử Kiến có 8 đấu rồi, chỉ còn lại hạt đấu mà thôi. Vì thế, nói đến văn chương đời Hậu Hán, trước hết phải nói chu con họ Tào vậy.

Than xong, khách liền đi mua quan tài, xiêm áo, khâm liệm cho nàng, rồi đem mai táng ở đây. Vậy đây chính là cái mồ vô chủ, thì ai là người viếng thăm há chị?

Kiều nghe Vương Quan kể lại như vậy, liền động lòng thương cảm mà than rằng: - Thương ôi, sống làm vợ khắp cho muôn người, mà hại thay, lúc chết thì lại làm ma cô độc!... Hồng nhan bạc mệnh, đến thế là cùng. Âu là tiện đây ta tiến thử lại trước mồ để xem bi ký ra sao?

Nói rồi cả ba chị em cùng đi một vòng quanh bờ suối, qua một chiếc cầu nhỏ thì tới mộ, đã thấy rêu phủ xanh rì, Kiều vạch cỏ nhìn kỹ thì thấy có khắc mấy chữ là "*Hiệu Thư Lưu Đam Tiên chi mộ*".

Nhìn xong mấy chữ, Kiều lại than rằng: - Đam Tiên chị hỡi, lúc sinh thời phồn hoa như thế, lúc chết sao mà tĩnh mịch thế này? Em đây với chị cảm nhau về chữ tài sắc, nhẽ ra em phải tế chị một tuần, hiềm vì nay không sẵn rượu, vậy xin gọi có vần thơ để tỏ chút tình thương cảm, họa may thấu tới cửu tuyền, khỏi phụ tấm lòng thành thực.

Than xong, nàng liền bẻ mấy cành trúc cắm xuống trước mồ, cúi đầu lẩm nhẩm: Lưu Đam Tiên, em đây là Thúy Kiều, nay đến viếng chị, xin chị thấu cho.

Vừa khấn vừa đốt hương rồi ngồi thụp xuống trước mộ, bái xong bốn bái, nàng mới để một bài thơ như sau:

PHIÊN. Sắc hương hà sứ dã

Bằng điểu thống tân tai

Minh nguyệt lĩnh loan bị,

Ám trần phong kính đài

Ngọc tuy hoàng thổ oánh

Danh vị bạch tuyết mai

Thượng hữu như miên tửu

Vô nhân diễn nhất bôi.

DỊCH. Hương sắc còn đâu tá?

Viếng thăm những chạnh lòng.

Chăn uyên đêm nguyệt lạnh,
Lớp bụi phủ gương trong
Ngọc dẫu bùn đen lấp
Danh chưa tuyết trắng phong
Vì còn ao rượu đó
Ai tế một tuần không.

Thúy Kiều đề xong bài thơ lại khóc nức nở. Thúy Vân, Vương Quan thấy vậy kiếm lời can gián: - Cớ sao chị lại đứng trước mộ vô chủ để thở vắn than dài, thực là khéo dư nước mắt.

Kiều đáp: - Hai em không hiểu thì nghĩ như thế, chứ chị đây nhận thấy thì hồng nhan vô chủ đời nào chả thế. Vì lúc Đạm Tiên thác sinh, há phải sinh tại một nhà ca xướng? Chắc vì hoàn cảnh không may dun đủi vào nơi bể lứa, vùi dập ngày xuân. Vậy thì thuyền trước thuyền sau, biết đâu chị em mình lại chẳng phải kiếp sau của người đó? Em thử hỏi các mỹ nữ đời xưa như Tây Thi, như Quý Phi hỏi đã mấy ai được thủy chung tốt đẹp? Nghĩ đến điều đó, thấy người nằm kia, bất giác động mối tình thương, tưởng như đứt từng khúc ruột.

Vương Quan: - Chị khéo nực cười sao mà lại nghĩ viển vông như vậy? Ở đây là chốn mộ địa, âm khí nặng nề, đứng lâu không tiện, xin chị mau trở lại nhà.

Kiều đáp: - Phải, nhưng em hãy thư thả một lát để chị từ biệt Đạm Tiên.

Nói rồi nàng tiến đến trước mộ lẩm nhẩm khấn thầm: Thôi Đạm Tiên chị hỡi, em từ biệt chị đây, nếu chị có thiêng xin chị hiển hiện cho biết để khỏi phụ tấm si tình.

Lạ thay! Nàng vừa khấn xong thì phía sau mộ bỗng nổi cơn gió lốc, ào ào đổ lộc rung cây, bầu trời mây che u ám. Trận lốc ấy cuốn quanh Thúy Kiều ba lượt rồi sau im hẳn. Vương Quan và Thúy Kiều lấy làm kinh ngạc vội giục Thúy Kiều: - Này chị, chúng em đã nói từ trước, ở đây âm khí nặng nề thế mà chị cứ lẩn quẩn, trận gió vừa rồi thực là quái gở! Vậy chị còn toan ở lại nữa sao?

Kiều đáp: - Hai em không hiểu, trận gió ấy đâu có quái gở. Chính là nàng đã hiển linh để cho chị em biết. Vậy chị cần có thơ từ ta lại nàng.

Vương Quan rằng: - Chị thực mê tín. Người chết đã bao năm còn chi linh ứng, nếu có linh thiêng thì mồ mả chẳng đến nỗi hoang vu như vậy?

Kiều đáp: - Em nên biết, cái chết chỉ là phần xác, còn cái không bao giờ chết là tinh thần. Cái tinh thần ấy thường vẫn phiêu diêu với mây gió sương tuyết, có khi lại hiện trong đám bụi trần. Nếu em chẳng tin, sẽ cùng chị đây đi dò vết tích, nhất định không sai.

Vương Quan: - Vâng, đi thì đi, chứ em vẫn không tin là có thực.

Thế rồi ba chị em cùng đi dạo quanh mộ, nhìn lớp rêu xanh, thấy rõ dấu giày từng bước, từ tây tiến lại phía đông, vừa đến ngôi mộ thì dứt.

Vương Quan và Thúy Vân nhìn thấy sự lạ như vậy, sợ rủn cả người, vội vàng giục chị trở lại. Nhưng Kiều vẫn thản nhiên, quay lại bảo em đừng nên hoảng sợ. Linh hồn người trước nay đã cảm thông, vậy trước khi ra về, chị cũng phải có mấy câu từ biệt. Nói xong, nàng rút chiếc trâm ở trên mái tóc, vạch vào gốc cây một bài từ tạ như sau:

PHIÊN. Tây phong hà xứ khỉ
Trận trận sử nhân ai
Thảm thiết như hàm oán
Thê lương tự hữu hoài
Thừa loan nghi sạ khứ
Khóa hạc nhạ trùng lai
Bất đoạn hương hồn xứ,
Thương thương xí ẩn đài

DỊCH. *Gió tây đâu thổi tới*
Mỗi trận một cơn sầu
Thảm thiết như hàm oán
Thê lương tựa nhớ nhau

Hình oanh vật biến trước

Bóng hạc chọn về sau

Gót ngọc rêu in tó

Hương hồn mất đặng đâu.

Vạch xong bài thơ, Kiều còn đương tần ngần lưu luyến, không muốn trở gót lại nhà, mặc cho hai em giục giã. Đương lúc chị em dùng dằng nửa ở nửa về, thì bỗng nghe tiếng nhạc vàng từ phía xa. Một chàng nho sĩ cưỡi ngựa tiến đến. Vương Quan nhận thấy là bạn đồng song, nhưng không biết chàng đó đã dụng tâm theo dõi, nên mới vội vàng bảo chị: - Này Kim kha đã lại đến kia, các chị hãy nên tạm lánh.

Thúy Kiều thấy em nói vậy, vội lánh sang phía sau mộ nhưng vẫn liếc trộm dung nhan, thấy Kim là người phong lưu tuấn tú. Còn Kim Trọng khi đến trước mộ, vội vã xuống ngựa vái chào Vương Quan, rồi làm ra vẻ tự nhiên hỏi chuyện: - Này Hải Vọng (biệt hiệu của Vương Quan) tôn huynh cớ sao lại đến chốn này? Còn như tiểu đệ chỉ vì hâm mộ thanh giá Đạm Tiên ngày trước nên mới qua đây, thành ra được gặp, thực là may mắn. Vậy chẳng biết hai vị nữ khách cùng đi với Vương huynh là chỗ thân thích thế nào?

Quan đáp: - Thưa đại huynh, đó là hai chị em ruột của đệ.

Kim Trọng: - Ô! Nếu là chị em ruột, thì đệ đây với huynh là chỗ anh em bạn thiết, nhẽ đâu lại không đến chào? Vậy phiền anh thông báo trước cho.

Vương Quan từ chối không tiện, đành phải quay lại lối sau mộ, nói để hai chị hay. Nhưng Kim Trọng không đợi trả lời, cũng theo sát ngay Vương Quan, thành ra các cô không kịp tránh, đành phải đứng lại để Kim Trọng cúi đầu thi lễ.

Riêng phần Kim Trọng, trong khi cúi chào hai ả, cậu đã trộm liếc lưng quang, thấy Kiều thì lông mi lá liễu mày dài, đôi mắt lóng lánh như ngọc, nét mặt như làn thu thủy, màu da như sắc huệ đào.

Còn Thúy Vân thì cũng đẹp, nhưng đẹp một cách đoan trang đầy đặn. Cái đẹp thiên nhiên không sao tả nổi. Cái đẹp của hai chị em nhà

ấy đã làm cho chàng mê mẩn tâm hồn. Ngay giờ phút ấy chàng đã nhẩm ở trong da rằng: Nếu không lấy được hai cô gái này, thì trọn đời quyết chẳng lấy ai. Bản tâm của chàng lúc ấy chỉ muốn kéo dài câu
66 chuyện để hưởng thêm chút thì giờ, nhưng sợ chàng Vương không tiện dừng lâu, nên phải ngỏ lời từ biệt. Và ngay lúc ấy thì Vương Viên ngoại cũng cho người đến đón, cả ba chị em lập tức lên kiệu trở về. Còn chàng Kim thì cũng lên ngựa rẽ về đường khác.

Thúy Kiều, Thúy Vân khi về đến nhà, thì trời vừa nhá nhem tối. Kiều bảo nhỏ Vân. - Này em Vân, cái chàng Kim ban nãy thực là cũng lý thú, sao y lại cũng đi viếng Đạm Tiên?

Vân đáp: - Em sợ chàng ấy chẳng viếng Đam Tiên nào hết, chỉ là đi ngó hai Kiều đó thôi.

Kiều đáp: - Đã đành rằng thế, nhưng chị coi chàng ấy cũng là hạng hào hoa phong nhã vào bậc tuấn kiệt trong hạng thanh niên.

Vân nói: - Chị đã vừa mắt và hợp ý, chi bằng lấy quách chàng ta và kéo luôn cả em đây nữa, chẳng cũng tốt sao?

Kiều đáp: - Chị tưởng việc nhân duyên là do tiền định, há phải dễ muốn là xong? Cái số hôn nhân nó không như cái chuỗi hạt ngọc này, làm thế nào hễ muốn là được? Ngày nay cả hai chị em đều cùng gặp, vậy biết đâu rằng cái nhân duyên ấy của chị hay của em? Âu là việc ấy phó mặc cho trăng già định liệu. Nhưng riêng về phần chị thấy cử chỉ của chàng, thì biết chàng là hạng phong lưu hào mặc, thế thì chị đây đức mỏng, e rằng hưởng thụ không xong. Còn như em, chị thấy về phần phúc tướng, hơn chị gấp bội. Đối với chàng ấy thực là xứng lứa vừa đôi.

Vả lại, có một điều này chi cần phải nhắc, vì trong lúc ban ngày, chàng đã trông thấy chúng mình, lẽ tất nhiên chàng sẽ tính kế luôn luôn gặp gỡ. Vậy thì từ nay trở đi, chị em mình cũng phải thận trọng. Bởi vì thân danh của người con gái lúc trọng thì nặng như núi Thái Sơn; trái lại lúc khinh thì nó nhẹ như lông hồng. Là viên ngọc bích hay là cái ruồi xanh, quan hệ của cả một đời chứ không phải nhỏ.

Vân nói: - Chị nhầm rồi. Hễ cành đi thời kéo luôn cả lá, mới rồi em chả nói câu đó hay sao? Thế mà chị lại cứ chằng dầu buộc chán, kiếm lời rào đón mãi mãi?

Kiều đáp: - Không phải thế! Chị có rào đón chị đâu? Chỉ là giảng thuyết về đường chính đáng mà thôi, cớ sao em nghĩ vớ vẩn như vậy? Trừ phi là em không muốn lấy ai.

Vân nghe chị nói như thế đỏ mặt bỗng nhiên đỏ ửng rồi chạy tắp vào giường đi ngủ, để cho Thúy Kiều ngồi lại một mình.

Vậy cái đêm ấy Thúy Kiều làm những việc gì?

Xin xem hồi sau phân giải.

***

ĐOẠN TRƯỜNG TÂN THANH.

***

I. KIM – KIỀU GẶP GỠ

0001. ***Trăm năm trong cõi người ta,*** 3245-3248
Chữ Tài, chữ Mệnh khéo là ghét nhau.
0003. ***Trải qua một cuộc bể dâu,*** 3249-3252
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.
0005. ***Lạ gì bỉ sắc tư phong,*** 3241-3243
Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen.

***

0007. ***Cảo thơm lần giở trước đèn,***
Phong tình cổ lục còn truyền sử xanh.
0009. ***Rằng: Năm Gia Tĩnh, triều Minh,***
Bốn phương phẳng lặng, hai kinh vững vàng.
0011. ***Có nhà viên ngoại họ Vương,***
Gia tư nghĩ cũng thường thường bậc trung.
0013. ***Một trai con thứ rốt lòng,***

Vương Quan là chữ, nối dòng nho gia.

0015. *Đầu lòng hai ả tố nga,* I

Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân.

0017. *Mai cốt cách, tuyết tinh thần,*

Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười.

0019. *Vân xem trang trọng khác vời,* II

Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang. 23

0021. *Hoa cười ngọc thốt đoan trang,*

Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.

0023. *Kiều càng sắc sảo mặn mà,* IIIA -628

So bề tài sắc lại là phần hơn.

0025. *Làn thu thủy, nét xuân sơn,*

Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.

0027. *Một hai nghiêng nước nghiêng thành,* IIIB

Sắc đành đòi một, tài đành họa hai.

0029. *Thông minh vốn sẵn tư trời,*

Pha nghề thi họa, đủ mùi ca ngâm.

0031. *Cung thương làu bậc ngũ âm,* IIIC

Nghề riêng ăn đứt Hồ cầm một trương.

0033. *Khúc nhà tay lựa nên chương,*

Một thiên Bạc mệnh lại càng não nhân.

0035. *Phong lưu rất mực hồng quần,* IV

Xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê.

0037. *Êm đềm trướng rủ màn che,*

Tường đông ong bướm đi về mặc ai.

*

0039. *Tiết vừa con én đưa thoi,* IA

Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.

0041. *Cỏ non xanh rợn chân trời,* 58

Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

0043. *Thanh minh trong tiết tháng ba,*

Lễ là Tảo mộ, hội là Đạp thanh.

0045. *Gần xa nô nức yến anh,* IIA

Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân.

0047. *Dập dìu tài tử giai nhân,* IIIA

Ngựa xe như nước, áo quần như nen.

0049. *Ngổn ngang gò đống kéo lên,* IIIB

Thoi vàng vó rắc, tro tiền giấy bay.

0051. *Tà tà bóng ngả về tây,* IIB

Chị em thơ thẩn dan tay ra về.

0053. *Bước lần theo ngọn tiểu khê,* IB

Nhìn xem phong cảnh có bề thanh thanh.

0055. *Nao nao dòng nước uốn quanh,*

Nhịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang. 169

0057. *Sè sè nấm đất bên đường,*

Dàu dàu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh. 97

0059. *Rằng: - "Sao trong tiết Thanh minh,*

"Mà đây hương khói vắng tanh thế mà?"

0061. *Vương Quan mới dẫn gần xa:*

- "Đạm Tiên nàng ấy xưa là ca nhi.

0063. *"Nổi danh tài sắc một thì,*

"Xôn xao ngoài cửa hiếm gì yến anh.

0065. *"Kiếp hồng nhan có mong manh,*

"Nửa chừng xuân, thoắt gãy cành thiên hương.

0067. *"Có người khách ở viễn phương,*

"Xa nghe cũng nức tiếng nàng tìm chơi.

0069. *"Thuyền tình vừa ghé tới nơi,*

"Thì đà trâm gãy bình rơi bao giờ!

0071. *"Buồng không lặng ngắt như tờ,*

"Dấu xe ngựa đã rêu lờ mờ xanh.

0073. *"Khóc than khôn xiết sự tình:*

"Khéo vô duyên bấy là mình với ta!

0075. *"Đã không duyên trước chăng mà,*

"Thì chi chút tức gọi là duyên sau.

0077. *"Sắm sanh nếp tử xe châu,*

"Bụi hồng một nấm, mặc dầu cỏ hoa.

0079. *"Trải bao thỏ lặn ác tà,*
"Ấy mồ vô chủ ai mà viếng thăm. "
0081. *Lòng đâu sẵn mối thương tâm,*
Thoắt nghe, Kiều đã đầm đầm châu sa:
0083. *- "Đau đớn thay phận đàn bà!*
"Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung.
0085. *"Phũ phàng chi bấy hoá công!*
"Ngày xanh mòn mỏi, má hồng phôi pha.
0087. *"Sống làm vợ khắp người ta,*
"Hại thay thác xuống làm ma không chồng!
0089. *"Nào người phương chạ loan chung,*
"Nào người tiếc lục tham hồng là ai?
0091. *"Đã không kẻ đoái người hoài,*
"Sẵn đây ta thắp một vài nén hương.
0093. *"Gọi là gặp gỡ giữa đường,*
"Họa là người dưới suối vàng biết cho. "
0095. *Lầm rầm khấn vái nhỏ to,*
Sụp ngồi đặt cỏ trước mồ bước ra.
0097. *Một vùng cỏ ấy bóng tà,* 140
Gió hiu hiu thổi một và bông lau.
0099. *Rút trâm sẵn giắt mái đầu,*
Vạch da cây, vịnh bốn câu ba vần.
0101. *Lại càng mê mẩn tâm thần,*
Lại càng đứng lặng tần ngần chẳng ra.
0103. *Lại càng ủ dột nét hoa,*
Sầu tuôn đứt nối, châu sa vắn dài.
0105. *Vân rằng: - "Chị cũng nực cười,*
"Khéo dư nước mắt khóc người đời xưa! "
0107. *Rằng: - "Hồng nhan tự thuở xưa,*
"Cái điều bạc mệnh có chừa ai đâu!
0109. *"Nỗi niềm tưởng đến mà đau,*
"Thấy người nằm đó, biết sau thế nào? "
0111. *Quan rằng: - "Chị nói hay sao!*

"Một lời là một vận vào khó nghe.
0113. *"Ở đây âm khí nặng nề,*
"Bóng chiều đã ngả, dặm về còn xa."
0115. *Kiều rằng: - "Những đấng tài hoa,*
"Thác là thể phách, còn là tinh anh.
0117. *"Dễ hay tình lại gặp tình,*
"Chờ xem ắt thấy hiển linh bây giờ."
0119. *Một lời nói chửa kịp thưa,*
Phút đâu trận gió cuốn cờ đến ngay.
0121. *Ào ào đổ lộc rung cây,*
Ở trong dường có hương bay ít nhiều.
0123. *Đè chừng ngọn gió lần theo,*
Dấu giày từng bước in rêu rành rành.
0125. *Mặt nhìn ai nấy đều kinh,*
Nàng rằng: - "Này thực tinh thành chẳng xa.
0127. *"Hữu tình, ta lại gặp ta,*
"Chớ nề u hiển mới là chị em."
0129. *Đã lòng hiến hiện cho xem,*
Tạ lòng, nàng lại nối thêm vài lời.
0131. *Lòng thơ lai láng bồi hồi,*
Gốc cây lại vạch một bài cổ thi.

*

0133. *Dùng dằng nửa ở nửa về,* 1A
Nhạc vàng đâu đã tiếng nghe gần gần.
0135. *Trông chừng thấy một văn nhân,* 1B
Lỏng buông tay khấu, bước lần dặm băng.
0137. *Đề huề lưng túi gió trăng,*
Sau chân theo một vài thằng con con.
0139. *Tuyết in sắc ngựa câu giòn,*
Cỏ pha màu áo nhuộm non da trời. 261
0141. *Nẻo xa mới tỏ mặt người,* 1C
Khách đà xuống ngựa, tới nơi tự tình.
0143. *Hài văn lần bước dặm xanh,*

Một vùng như thể cây quỳnh cành dao.

0145. *Chàng Vương quen mặt ra chào,*
Hai Kiều e lệ nép vào dưới hoa.

0147. *Nguyên người quanh quất đâu xa,* **ID**
Họ Kim tên Trọng vốn nhà trâm anh.

0149. *Nền phú hậu, bậc tài danh,*
Văn chương nết đất, thông minh tính trời.

0151. *Phong tư tài mạo tột vời,*
Vào trong phong nhã, ra ngoài hào hoa.

0153. *Chung quanh vẫn đất nước nhà,* **IIA**
Với Vương Quan trước vốn là đồng thân.

0155. *Trộm nghe thơm nức hương lân,*
Một nền Đồng Tước, khoá xuân hai Kiều.

0157. *Nước non cách mấy buồng thêu,*
Những là trộm dấu thầm yêu chốc mòng.

0159. *May thay giải cấu tương phùng,*
Gặp tuần đố lá, thoả lòng tìm hoa.

0161. *Bóng hồng nhác thấy nẻo xa,* **IIB**
Xuân lan thu cúc, mặn mà cả hai.

0163. *Người quốc sắc, kẻ thiên tài,*
Tình trong như đã... mặt ngoài còn e.

0165. *Chập chờn cơn tỉnh cơn mê,*
Rốn ngồi chẳng tiện, dứt về chín khôn.

0167. *Bóng tà như giục cơn buồn,*
Khách đà lên ngựa, người còn ghé theo.

0169. *Dưới cầu nước chảy trong veo,* **IIC** -165
Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha.

HỒI II

Thúy Kiều ngồi ngẫy tưởng tượng, mơ để tập Đoạn Trường.
Kim Trọng ngấp nghé tường đông, dự định cầu ý hiệp.

Nói về Thúy Kiều, sau khi Vân đã vào giường đi ngủ, mình nàng
177 ngồi lại nghĩ ngợi vẩn vơ. Nàng nghĩ đến câu chuyện vừa rồi thực không có ý gì nói chạm đến Vân. Ví phỏng đem Kim Trọng ghép hẳn cho Vân, thì đối với Vân lại tỏ ra thái độ vùng vằng? Còn riêng về mình, thì nàng tự biết: Phúc bạc kém duyên, e rằng hưởng thụ không nổi. Nghĩ đi nghĩ lại, trằn trọc một mình. Ngửa mặt trông lên thấy trời quang đãng, bốn bên im lặng như tờ.

184 Động mối tình hoài, nàng bèn ngâm lên bài thơ tứ tuyệt:

Quang lâng chẳng chút bụi trần,
Hồ bằng tựa bóng chú nhân đợi chờ?
Khách tình nhắn hỏi xin thưa:
Từ khi cách mặt, thẫn thờ hồn mai.

Ngâm xong bài thơ, nàng cảm thấy nỗi buồn man mác, tựa ghế
186 thiu thiu, ngủ say lúc nào không biết. Giữa lúc ấy bỗng thấy một thiếu nữ tiến đến chào hỏi: - Này chị Thúy Kiều, đương lúc ngày xuân phơi phới, sao không hỏi liễu tìm hoa, mà lại chịu ngủ ở nhà như vậy?

Kiều nghe nói vội vàng xốc áo đón mời, nhìn thấy thiếu nữ má đào môi hạnh, dáng điệu như tiên.

Sau khi hai bên cùng ngồi, Thúy Kiều vội hỏi: - Chẳng hay
192 nương tử ở tại cung nào mà nay xe loan bỗng dừng hạ cố?

Thiếu nữ đáp: - Thiếp đây nào phải ai đâu? Hàn gia ở phía tây
195 cầu, bên dòng nước chảy. Chiều nay chị đã vãng qua, sao mà chóng quên như vậy? Hôm nay thiếp ở trong hội Đoạn Trường, trước gặp Giáo chủ, thiếp có tán dương tài hoa của chị, thì thấy Giáo chủ vui

mừng và cho biết rằng: Chị cũng có chân trong hội. Rồi Người lại
200 trao cho thiếp mười đầu đề "Đoạn Trường" (đứt ruột) bảo đem lại đây để cho chị vịnh. Mong rằng chị viết ngay cho để em đưa về xếp vào trong tập *Đoạn Trường sách* đó.

205 Thúy Kiều rằng: - Thưa vâng, em xin lĩnh ý. nhưng chị hãy cho em biết đoạn trường giáo chủ là ai? Và chị có thể đưa em đến yết kiến được chứ?

Thiếu nữ đáp: - Thôi lúc này chị không cần hỏi kỹ, rồi một ngày kia chị sẽ biết rõ đấy mà.

Nói đoạn nàng liền trao tập đầu đề ấy cho Kiều.

203 Thúy Kiều mở tập ra coi thấy có 10 cái đầu đề như sau:

1) Tích đa tài. *2) Liên bạc mệnh.* *3) Bi kỳ lộ.*
4) Ức cố nhân. *5) Niệm Nô kiều.* *6) Ai thanh xuân.*
7) Ta kiến ngộ. *8) Khổ linh đinh* *9) Mộng cố viên.*
10) Khốc tương tư.

Coi xong, Kiều nói với thiếu nữ: - Đề tài rất hay, vậy em xin vịnh tức khắc, họa may những bài của em lại chiếm được giải trạng nguyên trong tập, thì mới khỏi phụ cái tiếng là tài tình.

Vừa nói nàng vừa viết, thao thao bất tuyệt, chỉ trong giây lát viết đủ 10 bài từ khúc, theo thể hồi văn như sau:

Bài 1. TIẾC CHO TÀI

Tử oan nỡ bỏ hoài,
Hợp hoan ngày tháng bỏ cho ai?
Riêng mối tương tư vẫn kéo dài.
Vẫn kéo dài, tiếc cho tài.

Bài 2. THƯƠNG BẠC MỆNH

Đêm đêm mình hiu quạnh,
Nhà vàng nghe nói để Ai Kiều
Một mặt nghe chừng khó hân hạnh,
Khó hân hạnh, thương bạc mệnh

Bài 3. THƯƠNG LỐI RẺ (kỳ tô [illegible]

Đoạn đường ruột dê khó,
Đường khó chưa bằng tâm thiếp khó.
Một bước xa làm ngàn bước lo,
Ngàn bước lo, thương kỳ lộ.

Bài 4. NHỚ CỐ NHÂN

Đầu bạc tình chưa thân,
Can gì trước phải lên vấn hán.
Cưỡi xe đội nón mới là chân
Mới là chân, nhớ cố nhân.

Bài 5. NHỚ NÔ KIỀU

Soi gương hồn biến đâu?
Mắt thấy sao còn than thở mãi?
Son phấn đừng nên giễu cợt nhau,
Giễu cợt nhau, nhớ Nô Kiều.

Bài 6. XÓT THANH XUÂN

Cành hoa giống mỹ nhân,
Xuân sắc núi rừng ôi đẹp đẽ!
Mưa xuân mượn rưới cánh hoa thần.
Cánh hoa thần, xót thanh xuân.

Bài 7. THAN CẢNH NGỘ

Một đẹp tính rồi đó,
Nào phải gặp ai cũng kêu thương?
Chí vì lầu son lối chưa tỏ,
Lối chưa tỏ, thanh cảnh ngộ.

Bài 8. KHỔ LƯU LẠC

Thân này hết đường bước,
Lìa cành hoa rụng khắp đông tây,
Chiếc nhạn tan đàn quanh hiên trước,
Quanh hiên trước, khổ lưu lạc.

Bài 9. MƠ VƯỜN XƯA

Hồn về cậy ai đưa?
Cảnh cũ cúc tùng đều bỡ ngỡ.

Có thơm mây trắng lặng như tờ.
Lặng như tờ, mơ vườn xưa.
Bài 10. KHÓC TƯƠNG TƯ
Ngào nghẹn đã nhiều khi!
Lòng đau khôn giữ nổi tiếng khóc.
Tình thâm cố thổ những sầu bi,
Những sầu bi, khóc tương tư.

Thúy Kiều đề xong mười bài, liền tay trao lại thiếu nữ. Thiếu nữ coi qua tấm tắc khen rằng: - Quả thực chữ chữ ôm lòng hận! Thanh thanh tổn óc thần! Nay đem vào tập Đoạn Trường, chắc rằng sẽ treo giải nhất. Thiếu nữ nhận tập thơ rồi đứng dậy từ biệt. Kiều nói: - Hôm nay chị đã có lòng chiếu cố, đôi ta ắt có tiền duyên, cớ sao lại nỡ vội vàng như vậy? Vả lại lần này ly biệt, thì biết bao giờ lại được gặp nhau?

Thiếu nữ nói: - Nếu chị là người tình thâm mà thiếp cũng không tình bạc, thì sông Tiền Đường đó, ta sẽ hò hẹn về sau.

Nói xong đứng dậy đi thẳng. Thúy Kiều chạy theo để toan giữ lại, thì giữa lúc trận gió sịch bức mành mành, khiến nàng sực tỉnh, mới hay là giấc chiêm bao.

Lúc ấy vào khoảng canh ba, ngoài trời trăng sáng vằng vặc. Sau khi tỉnh giấc, nàng rất kinh ngạc. Bởi vì những câu đối đáp vẫn nhớ rành rành. Nhưng thiếu nữ đó là ai thì chưa biết rõ. Ngẫm nghĩ hồi lâu, nàng mới tỉnh ngộ: Thôi phải rồi, chính thiếu nữ ấy đã nói với ta rằng: Hàn gia ở bên dòng nước chảy, tại phía tây cầu, mà buổi chiều qua mình đứng trước mộ Đạm Tiên cũng từng nhìn thấy nhịp cầu nho nhỏ bắc qua suối nước đó sao? Như vậy thiếu nữ đó chính là Đạm Tiên chứ còn ai nữa. Nhưng xét lại mười bài thơ của mình và những câu nói của thiếu nữ, thì ôi thôi! Chính mình đây cũng là người trong hội Đoạn Trường, chẳng còn nghi ngờ gì nữa. Ối Kim lang, hỡi Kim lang! Ta với chàng thực là vô duyên lắm vậy.

Lại còn như câu nàng hẹn: Sau này gặp gỡ tại sông Tiền Đường. Vậy thì sông đó ở đâu? Nghĩ đi nghĩ lại, khiến nàng đứng mối thương tâm khóc lên nức nở.

Về phần Vương bà, trong lúc canh khuya, thấy Kiều vẫn còn chưa ngủ, chẳng hiểu duyên cớ ra sao, vội vã cầm đèn lên gác, thì thấy Kiều vẫn còn ở bên phòng trang điểm như tỉnh như mê, đôi mắt
223 đầm đìa giọt lệ. Chợt thấy quang cảnh như vậy, thì bà hoảng vía, sợ con đã bị ma làm, vội vàng chạy đến ôm chầm lấy Thúy Kiều rồi gọi: - Kiều nhi! Kiều nhi! Sao đêm khuya thanh vắng, mà con lại thức một mình như vậy?

Kiều nghe tiếng gọi, mở mắt nhìn mẹ hồi lâu, thở dài rồi nói. - Mẹ ơi! Kết quả của con sau này thực không hy vọng mẹ a

Vương bà hỏi: - Cớ sao bỗng dưng con lại nói ra những câu quái gở như vậy?

Kiều đáp: - Thưa mẹ, không phải là con nói hoảng. Vì đêm nay nhân lúc ngắm trăng mỏi mệt, tựa ghế thiu thiu, bỗng thấy có một thiếu nữ tới nơi, tự xưng là vâng mệnh Đoạn Trường Giáo chủ bảo
231 con vịnh mười bài vào tập Đoạn trường, rồi lúc đứng dậy ra đi, nàng còn hẹn với: Về sau sẽ gặp trên sông Tiền Đường. Con nghĩ, thân phận con gái, quanh năm không ra khỏi làng, thế mà Tiền Đường thì ở tỉnh Việt, cách nhau đến mấy ngàn dặm, huống chi nàng là người ở trong hội Đoạn Trường, thì cuộc gặp ấy có chi là tốt đẹp? Hoặc giả
234 con cũng là người trong hội đó chăng?

Nói xong kiều lại nức nở, giọt lệ đầm đìa.

Vương bà thấy vậy kiếm lời an ủi: - Này con nên nhớ rằng: sự
235 mơ mộng là do ở nơi tâm tư. Lúc chập tối mẹ nghe các con thuật lại chuyện lúc chiều thăm mả Đạm Tiên, rồi cứ luẩn quẩn ở đó, vì thế
236 nên lúc chợp ngủ mới thành giấc mơ, như vậy thì giấc mơ ấy có chi là đích đáng mà con cứ nghĩ vơ vẩn cho mệt tinh thần? Thôi thì con hãy vào đây đi ngủ với mẹ.

Nói xong bà đỡ Thúy Kiều vào giường để hai mẹ con cùng ngủ.

Nói về Kim Trọng, sau khi tạm biệt chị em Thúy Kiều thì ngày đêm tơ tưởng, cố tìm cách để mong lại được giáp mặt hai Kiều, nhưng tìm kiếm mãi chẳng ra. Thế rồi bỗng có một hôm, chàng sực tỉnh ngộ: Thôi mình nhầm rồi, Kiều và ta đây, mỗi người ở một xứ sở, dù có cơ duyên, chưa dễ hội ngộ. Vậy ta cần phải mướn lấy căn nhà ở ngay bên cạnh, dùng để đọc sách, rồi dịp may đưa đến cũng chưa biết chừng. Nghĩ như vậy, chàng bèn mượn người tìm kiếm, thì may sao chúng thuê cho được một căn ở ngay sau nhà Vương Viên ngoại. Cái nhà ấy gọi là Lãm Thúy viên. Chàng nghe nói đến cái tên đó thì mừng thầm và lẩm nhẩm: Vườn tên là Lãm Thúy thì việc hai Thúy ắt sẽ xong xuôi.

Thế rồi, ngay hôm ấy chàng thu dọn sang nhà mới, nhìn thấy cảnh trí trong vườn, từng cúc hoa thảo mơn mởn tốt tươi, lầu hạ đình đài mười phần thanh nhã. Nhưng cảnh đẹp đó đối với chàng cũng chưa cần thiết. Chàng chỉ cần chỗ thuận tiện nên mới dọn vào một căn lầu ở ngay bên cạnh nhà họ Vương để tiện hàng ngày trông ngóng và thơ thẩn ở dưới chân tường.

Ngày giờ thấm thoát, một tháng trôi qua, tường đông hàng ngày ngẩn ngơ, tịt mù chẳng thấy bóng hồng. Nào hay trong lúc buồn thiu, cơ duyên bỗng đâu đưa tới.

Nguyên có một hôm, trong lúc tìm cách tiêu khiển, chàng đương đạo quanh lớp núi non bộ, ngước mắt nhìn lên, bỗng thấy cành đào thót vót bên vườn có vướng một vật gì lóng la lóng lánh, chẳng khác một chiếc kim thoa. Chàng nghĩ thầm: Vật này tất nhiên là của các cô ở trong khuê các, chi bằng ta hãy kểu lấy xem sao.

Nghĩ như vậy, chàng bèn lấy một cây sào kểu xuống. Quả nhiên là một cành thoa, có chạm nổi một con kim phượng. Ngắm nghía một lúc, chàng đoán hẳn là đồ trang sức của hai Kiều, chỉ còn chưa biết của ai và tại sao lại vướng ở đó? Nhưng dù sao thì kẻ mất của cũng sẽ trở lại tìm tòi, lo gì lại chẳng gặp được dịp tốt. Âu là ta hãy giữ lấy, chờ xem quang cảnh ra sao? Nhưng chờ mãi đến tối cũng chẳng thấy gì.

Sáng sớm hôm sau, chàng lại dạo ra non bộ, ngó sang bên tường. Vừa đứng một lát, thì thấy bên dưới rặng cây thấp thoáng bóng người qua lại, hình như tìm kiếm vật chi. Chàng đã đoán chắc là ai, nên vội cầm chiếc Kim thoa ngắm nghía và lại nói lớn lên rằng: - Ô này cành thoa đẹp quá! Chẳng biết của mỹ nhân nào đánh rơi? Nay ta bắt được, muốn đem trả lại, chẳng biết chủ nó là ai. Muốn tìm vào trong thì chẳng có lối, biết làm thế nào? Chàng nói đến lần thứ hai thì thoảng nghe có tiếng đàn bà ở bên kia tường đáp lại: - Cành thoa đó chính là của tôi, quân tử đã có lòng tốt xin trả lại cho.

Kim Trọng vội đáp: - Tưởng của ai, chứ của thư thư là chỗ láng giềng, vậy xin hoàn lại.

Nói xong, chàng nghểnh đầu lên nhìn, thì thoáng một cái thiếu nữ ấy đã nép ngay vào một bên, không cho Sinh nhìn rõ mặt, rồi cô sẽ nói: - Ví bằng lang quân vui lòng trả lại, cảm kích vô cùng.

Nhưng mà chàng Kim trước khi chưa được nhìn rõ, lẽ nào đã chịu buông ngay. Chàng bèn nói mớm ngay rằng. - Vâng, nếu quả là của thư thư, tôi đâu lại dám giữ lại. Nhưng xin thư thư hãy coi lại minh bạch kẻo nữa sai lầm.

Thiếu nữ đáp: - Đó là chiếc thoa kim phượng, chân nó bằng bạc, và trên đỉnh đầu có điểm 3 hạt bửu thạch, 9 hạt trân châu, nếu đúng thì thôi, chả cần xem lại.

Kim Trọng: - Vâng đúng như vậy, nhưng tôi thiết nghĩ: Trong khi hoàn lại, cần phải giao nhận trước mặt thì hợp lẽ hơn.

Thiếu nữ nghe nói nghĩ ngợi giây lát, rồi sau đành phải quay lại Kim Trọng nhận thấy chính là Thúy Kiều, chàng bèn tỏ vẻ tươi cười và nói: - Tưởng là của ai, chẳng hóa của thư thư bên ấy. Thực là tạo hóa run rủi cho Kim Trọng này bắt được, vì nhờ có nó cho nên lại được giáp mặt thư thư, quả là một sự may mắn.

Kiều nhìn rõ Kim Trọng thì cũng mỉm cười đáp: - Kim kha kha, sao lại nói thế? Đó là may cho tiểu muội, nên cành thoa ấy mới lọt vào tay kha kha, rồi kha lại đem trả về cho muội. Đối với tấm lòng cao nghĩa [illegible] muội biết báo đáp [illegible]?

Kim Trọng nói: - Cành thoa có đáng là bao, mà mong báo đáp. Chỉ mong rằng thư thư thương đến cái khổ tâm của tiểu sinh đã làm thế nào để nhặt được nó mà thôi.

Kiều đáp: - Tiểu muội đánh rớt cành thoa, chỉ tại mải hái hoa đào, nên đã để vương trên cây lúc nào chẳng biết, chứ có ý gì. Còn như kha kha nhặt được cũng là sự ngẫu nhiên, có chi mà khổ?

Kim Trọng: - Ấy chính là mất thoa được thoa đều là vô tâm, nhưng cũng vì nó mà thốt nhiên lại được giáp mặt, như vậy chẳng phải duyên trời đưa tới hay sao? Tiểu sinh đây cũng như một kẻ qua đường, cứ lý ra thì không nên nói những câu đường đột, chỉ vì thiên duyên ít khi trở lại, hợp mặt quả cũng có khó khăn, cho nên cái khổ tâm của đoan nhặt thoa ắt phải tỏ bày, dám mong thư thư tha lỗi.

Kiều nói: - Vâng, cái khổ tâm nhặt thoa thế nào, muội rất muốn nghe, xin kha kha cứ kể, có hại gì đâu.

Kim Trọng: - Tiểu sinh đây là hạng bất tài, nhưng đối với hai chữ *hảo cầu* (tìm lứa đôi), coi như tính mạng. Lâu nay nghe nói tiểu thư có ngón Hổ cầm tuyệt thế, hận rằng chưa có cơ hội đặng tiếp dung nhan, thì may sao trước đây được thấy. Vì được thấy mà sinh lòng ngưỡng mộ, rồi từ ngưỡng mộ nó biến thành tương tư, trong khi tương tư lại hận không mọc ra đôi cánh để bay đến chốn đài trang. Từ đấy ngày đêm lo tính, khó nhọc trăm phần mới len lỏi đặng tới đây, sớm sớm chiều chiều trông ngóng sang bức tường đông, kể đà mòn mắt. Cho tới ngày nay, thì mới nhặt dặng thoa đó, và đặng giáp mặt thư thư, thế thì cái khổ tâm về việc nhặt thoa, thư thư cũng nên thương xót, rồi chỉ giáo cho tiểu sinh cách nào?

Thúy Kiều nghe thấy chàng nói một cách thảm thiết như vậy, thì bất giác hai má đỏ ửng, đứng lặng hồi lâu, rồi ngập ngừng đáp: - Như vậy thì kha kha quả thực đa tình! Nhưng tiện thiếp đương chất liễu bồ, đâu dám tự chủ. Nếu kha kha có lòng đoái yêu, thì hai bên nam nữ đương lúc thanh tân, sao không tính kế bách niên giai lão? Còn như câu chuyện: Vì yêu nên mới sinh tình; rồi lại vì tình hóa ra lỡ bước, thì thiếp không dám nghe lời vậy.

Kim Trọng: - Thôi thư thư đã hứa hai chữ *giai lão*, tiểu sinh thực đã mãn nguyện lắm rồi, nhẽ đâu lại dám nghĩ đến câu chuyện bất chính. Vậy xin thư thư sẽ lại đính ước cho một lời thề, để cho Sinh này yên dạ.

Kiều đáp: - Lòng chàng như ngọc, ý thiếp như vàng, dẫu không thề thốt, hỏi ai mà dám nuốt nhời?

Kim Trọng: - Vẫn biết rằng thế, nhưng thề thốt là tỏ rõ lòng hảo tâm, chứ có hại gì?

Kiều nói: - Vâng, thì chàng đã muốn, thiếp đâu lại dám chối từ. Vậy thì việc đó hãy xin đợi một ngày khác. Bởi vì nơi đây đứng lâu e nữa có ai trông thấy thì thực bất tiện. Vậy thì chàng hãy trả cho thiếp chiếc thoa thì hơn.

Kim Trọng: - Vì tường cao quá không với lên được. Vậy xin thư thư hãy đợi một lát để tôi lấy cái kê chân.

Nói rồi chàng chạy về phòng để lấy một đôi xuyến vàng, năm lượng bạch ngân, một chiếc khăn tay và một chiếc thang nhỏ đem ra chỗ núi non bộ, rồi leo lên mặt tường. Khi hai bên nhìn rõ mặt nhau, chàng đưa chiếc thoa cùng các món kể trên và nói: - Đây tiểu sinh xin hoàn lại thoa, và có chút quà mọn làm lễ tương kiến buổi đầu.

Kiều đáp: - Xin đa tạ tấm thịnh tình. Tiểu muội chỉ nhận chiếc thoa, còn các món kia, sư thực không dám bái lãnh.

Kim Trọng: - Gọi là tỏ chút chân tình, sao khanh lại nỡ cự tuyệt?

Kiều mỉm cười nhận lấy các thứ rồi cũng trao cho Kim Trọng chiếc quạt đương cầm ở tay và chiếc khăn gấm lấy ở trong bọc. Đôi bên vừa trao nhận xong, thì chợt nghe có tiếng người từ phía xa đi tới, hai bên đành phải vội vã chia tay.

Nói về Thúy Kiều, khi lui về phòng, phân vân nghĩ ngợi: Nàng thấy Kim Trọng quả là một gã tình thâm. Mừng rằng ngày nay mình đã gặp được tri âm rồi đó. Nỗi mừng ấy nó làm cho nàng rộn rực trong dạ, lúc nào cũng nghĩ đến chàng, thành ra đến lúc đêm khuya mà vẫn chưa ngủ. Nhân tiện, nàng mới ngâm một bài thơ:

PHIÊN. Nữ tử phương xuân lộ,
Nhi gia nhận đắc chân
Danh hoa hân cố ảnh
Kiều điểu phạ kinh nhân.
Tự phân bạn minh nguyệt,
Thùy tư tế hảo xuân.
Tòng phu ưng hữu nghĩa,
Nhất ngữ dĩ chung thân.

DỊCH. *Gái tơ trên bước đường xuân,*
Mà nay ta đã nhận chân được rồi.
Hoa thơm trước mặt tươi cười,
Chim xuân hoảng thấy bóng người nẻo xa!
Thân thơ dưới bóng trăng già.
Ngày xanh tươi tốt ai đà nhớ không?
Phu thê nghĩa cả tương phùng,
Một lời ghi tạc tấm lòng thủy chung.

Nàng ngâm xong rồi viết vào một mảnh lụa trắng định gửi cho chàng, nhưng chưa biết gửi bằng cách nào cho tiện.

*****

II. KIM – KIỀU GIAO ƯỚC

***

0171. *Kiều từ trở gót trường hoa,*
Mặt trời gác núi chiêng đà thu không.
0173. *Gương nga chênh chếch dòm song,*
Vàng gieo ngấn nước, cây lồng bóng sân.
0175. *Hải đường lả ngọn đông lân,*
Giọt sương chứa nặng cành xuân la đà.
0177. *Một mình lặng ngắm bóng nga,*
Rộn đường gần với nỗi xa bời bời:
0179. *"Người mà đến thế thì thôi,*
Đời phồn hoa cũng là đời bỏ đi!

0181. *Người đâu gặp gỡ làm chi,*
Trăm năm biết có duyên gì hay không? "
0183. *Ngổn ngang trăm mối bên lòng,*
Nên câu tuyệt diệu ngụ trong tính tình.
0185. *Chênh chênh bóng nguyệt xế mành,*
Tựa ngồi bên triện một mình thiu thiu.
0187. *Thoắt đâu thấy một tiểu kiều,*
Có chiều phong vận, có chiều thanh tân.
0189. *Sương in mặt, tuyết pha thân,*
Sen vàng lãng đãng như gần như xa.
0191. *Rước mừng đón hỏi dò la:*
- "Đào nguyên lạc lối đâu mà đến đây? "
0193. *Thưa rằng: - "Thanh khí xưa nay,*
"Mới cùng nhau lúc ban ngày đã quên!
0195. *"Hàn gia ở mé tây thiên,*
"Dưới dòng nước chảy, bên trên có cầu. 261
0197. *"Đã lòng hạ cố đến nhau,*
"Mấy lời hạ tứ ném châu gieo vàng.
0199. *"Vâng trình hội chủ xem tường,*
"Mà xem trong sổ Đoạn trường có tên.
0201. *"Âu đành quả kiếp nhân duyên,*
"Cũng người một hội một thuyền đâu xa!
0203. *"Này mười bài mới, mới ra,*
"Câu thần lại mượn bút hoa vẽ vời. "
0205. *Kiều vâng linh ý đề bài;*
Tay tiên một vẫy đủ mười khúc ngâm.
0207. *Xem thơ nức nỏm khen thầm:*
"Giá đành tú khẩu cẩm tâm khác thường!
0209. *Ví đem vào tập Đoạn trường,*
Thì treo giải nhất chi nhường cho ai! "
0211. *Thềm hoa khách đã trở hài,*
Nàng còn cầm lại một hai tự tình.
0213. *Gió đâu sịch bức mành mành,*

Tỉnh ra mới biết rằng mình chiêm bao.
Trông theo nào thấy đâu nào,
Hương thừa dường hãy ra vào đâu đây.
Một mình lưỡng lự canh chầy,
Đường xa nghĩ nỗi sau này mà kinh:
"Hoa trôi bèo giạt đã đành,
Biết duyên mình, biết phận mình, thế thôi."
Nỗi riêng lớp lớp sóng giồi,
Nghĩ đời cơn, lại sụt sùi đời cơn.
Giọng Kiều rền rĩ trướng loan,
Nhà huyên chợt tỉnh hỏi: –"Cơn cớ gì?
"Cớ sao trằn trọc canh khuya,
"Màu hoa lê hãy dầm dề giọt mưa?"
Thưa rằng: - "Chút phận ngây thơ,
"Dưỡng sinh đôi nợ tóc tơ chưa đền.
"Buổi ngày chơi mả Đạm Tiên,
"Nhắp đi thoắt thấy ứng liền chiêm bao.
"Đoạn trường là số thế nào,
"Bài ra thế ấy vịnh vào thế kia.
"Cứ trong mộng triệu mà suy,
"Phận con thôi có ra gì mai sau!"
Dạy rằng: - "Mộng ảo cứ đâu,
"Bỗng không mua não chuốc sầu nghĩ nao!"
Vâng lời khuyên giải thấp cao,
Chưa xong điều nghĩ, đã dào mạch Tương.
Ngoài song thỏ thẻ oanh vàng,
Nách tường, bông liễu bay sang láng giềng. 269
Hiên tà giác bóng nghiêng nghiêng,
Nỗi riêng, riêng chạnh tấc riêng một mình.

*

Cho hay là giống hữu tình,
Đố ai gỡ mối tơ mành cho xong!
Chàng Kim từ lại thư song,

Nỗi nàng canh cánh bên lòng biếng khuây.
Sầu đong càng lắc càng đầy,
Ba thu dọn lại một ngày dài ghê!
Mây Tần khoá kín song the,
Bụi hồng lẽo đẽo đi về chiêm bao.
Tuần trăng khuyết, đĩa dầu hao,
Mặt tơ tưởng mặt, lòng ngao ngán lòng.
Phòng văn hơi giá như đồng,
Trúc se ngọn thỏ, tơ chùng phím loan.
Mành Tương phân phất gió đàn,
Hương gây mùi nhớ, trà khan giọng tình:
"Ví chăng duyên nợ ba sinh,
Làm chi để thói khuynh thành trêu người?"
Bâng khuâng nhớ cảnh nhớ người,
Nhớ nơi kỳ ngộ vội dời chân đi.
Một vùng cỏ mọc xanh rì, 140
Nước ngâm trong vắt thấy gì nữa đâu!
Gió chiều như giục cơn sầu,
Vi lô hiu hắt như màu khơi trêu.
Tình riêng nhớ ít tưởng nhiều,
Xăm xăm đè nẻo Lam kiều lần sang.
Thâm nghiêm kín cổng cao tường,
Cạn dòng là thắm, dứt đường chim xanh.
Lơ thơ tơ liễu buông mành,
Con oanh học nói trên cành mỉa mai. 239
Mấy lần cửa đóng then cài,
Đầy thềm hoa rụng, biết người ở đâu! 290
Tần ngần đứng suốt giờ lâu,
Dạo quanh chợt thấy mé sau có nhà
Là nhà Ngô - Việt thương gia,
Buồng không để đó người xa chưa về.
Lấy điều du học hỏi thuê,
Túi đàn cặp sách đề huề dọn sang.

0279. *Có cây có đá sẵn sàng,*
Có hiên Lãm Thúy nét vàng chưa phai.
0281. *Mừng thầm chốn ấy chữ bài:*
"Ba sinh âu hẳn duyên trời chi đây! "
0283. *Song hồ nửa khép cánh mây,*
Tường đông ghé mắt ngày ngày hằng trông.
0285. *Tấc gang động khoá nguồn phong,*
Tịt mù nào thấy bóng hồng vào ra.

*

0287. *Nhẫn từ quán khách lân la,*
Tuần trăng thấm thoắt nay đà thêm hai.
0289. *Cách tường phải buổi êm trời,*
Dưới đào dường có bóng người thướt tha. 2748
0291. *Buông cầm xốc áo vội ra,*
Hương còn thơm nức, người đà vắng tanh.
0293. *Lần theo tường gấm dạo quanh,*
Trên đào nhác thấy một cành kim thoa.
0295. *Giơ tay với lấy về nhà:*
"Này trong khuê các đâu mà đến đây?
0297. *Ngẫm âu người ấy báu này.*
Chẳng duyên chưa dễ vào tay ai cầm! "
0299. *Liền tay ngắm nghía biếng nằm,*
Hãy còn thoang thoảng hương trầm chưa phai.
0301. *Tan sương đã thấy bóng người,*
Quanh tường ra ý tìm tòi ngẩn ngơ.
0303. *Sinh đà có ý đợi chờ,*
Cách tường lên tiếng xa đưa tới lòng:
0305. *- "Thoa này bắt được hư không,*
"Biết đâu Hợp Phố mà mong châu về? "
0307. *Tiếng Kiều nghe lọt bên kia:*
- "Ơn lòng quân tử sá gì của rơi.
0309. *"Chiếc thoa là của mấy mươi,*
"Mà lòng trọng nghĩa khinh tài xiết bao! "

0311. *Sinh rằng: - "Lân lý ra vào,*
"Gần đây nào phải người nào xa xôi.
0313. *"Được rày nhờ chút thơm rơi,*
"Kể đà thiểu não lòng người bấy nay!
0315. *"Bấy lâu mới được một ngày,*
"Dừng chân gạn chút niềm tây gọi là. "
0317. *Vội về thêm lấy của nhà,*
Xuyến vàng đôi chiếc, khăn là một vuông.
0319. *Thang mây dón bước ngọn tường:*
"Phải người hôm nọ rõ ràng chẳng nhe? "
0321. *Sượng sùng giữ ý rụt rè,*
Kẻ nhìn rõ mặt, người e cúi đầu.
0323. *Rằng: - "Từ ngẫu nhĩ gặp nhau,*
"Thẩm trông trộm nhớ bấy lâu đã chồn.
0325. *"Xương mai tính đã rũ mòn,*
"Lần lừa ai biết hãy còn hôm nay.
0327. *"Tháng tròn như gửi cung mây,*
"Trần trần một phận ấp cây đã liều.
0329. *"Tiện đây xin một hai điều,*
"Đài gương soi đến dấu bèo cho chăng? "
0331. *Ngẩn ngừ nàng mới thưa rằng:*
- "Thói nhà băng tuyết, chất hằng phỉ phong.
0333. *"Dầu khi lá thắm chỉ hồng,*
"Nên chăng thì cũng tại lòng mẹ cha.
0335. *"Nặng lòng xót liễu vì hoa,*
"Trẻ thơ đã biết đâu mà dám thưa! "
0337. *Sinh rằng: - "Rày gió mai mưa,*
"Ngày xuân đã dễ tình cờ mấy khi.
0339. *"Dầu chăng xét tấm tình si,*
"Thiệt đây, mà có ích gì đến ai?
0341. *"Chút chi gắn bó một hai,*
"Cho đành rồi sẽ liệu bài mối mai.
0343. *"Khuôn thiêng dầu phụ tấc thành,*

"Cũng liều bỏ quá xuân xanh một đời.
"Lượng xuân dầu quyết hẹp hòi,
"Công đeo đuổi chẳng thiệt thòi lắm ru!"
Lặng nghe lời nói như ru.
Chiều xuân dễ khiến nét thu ngại ngùng.
Rằng: - "Trong buổi mới lạ lùng,
"Nể lòng có lẽ cầm lòng cho đang?
"Đã lòng quân tử đa mang,
"Một lời vâng tạc đá vàng thuỷ chung!"
Được lời như cởi tấm lòng,
Giở kim thoa với khăn hồng trao tay.
Rằng: - "Trăm năm cũng từ đây,
"Của tin gọi một chút này làm ghi."
Sẵn tay bà quạt hoa quỳ,
Với cành thoa ấy tức thì đổi trao.
Một lời gắn bó tất giao,
Mé sau dường có xôn xao tiếng người.
Vội vàng lá rụng hoa rơi,
Chàng về viện sách, nàng dời lầu trang.
Từ phen đá biết tuổi vàng,
Tình càng thấm thía, dạ càng ngẩn ngơ.
Sông Tương một dải nông sờ,
Bên trông đầu nọ, bên chờ cuối kia.
Một tường tuyết chở sương che,
Tin xuân đâu dễ đi về cho năng.

HỒI III

Đôi bên vừng đạ, cẩn lối cầu Lam
Vui chuyện thâu đêm, không sờn nét ngọc.

Nhắc lại Thúy Kiều để xong bài thơ, ý muốn gửi ngay cho chàng
371 Kim Trọng mà chưa tiện dịp. Tính quanh tính quẩn, cho mãi đến hôm sau, gặp ngày ở bên nhạc gia có tiệc mừng thọ. Vương ông sắm sanh lễ vật, đem vợ con sang. Thúy Kiều giả vờ bị ốm, ở lại trông nhà, đợi khi cha mẹ cùng hai em đi khỏi, nàng bèn hối hả sửa mấy
374 món nhắm và hồ rượu ngon, xăm xăm ra lối vườn sau, định tìm Kim Trọng để tạ lại câu chuyện cành thoa hôm trước.

Ngờ đâu, nàng vừa leo lên đầu tường, trông sang bên kia đã thấy chàng Kim đương ngồi ủ rũ. Chợt trông thấy nàng, chàng liền giẫm
381 chân trách móc: - Nàng nhẫn tâm thực! Từ bấy đến nay sao chẳng thấy đoái hoài? Khác chi nàng đã giết ta rồi đó!

Kiều đáp: - Thiếp đây há lại chẳng rõ lang quân có tình tha thiết, chỉ vì trên còn cha mẹ, dưới lại hai em, lúc nào cũng sát bên cạnh, nên đành lỗi hẹn với ai.

Kim Trọng rằng: - Nếu khanh đã thấu nỗi khổ của tôi thì dẫu có bị chết ngay tức khắc, tôi cũng cam lòng. Nhưng mà tôi xin hỏi thực, hôm nay sao nàng to gan đến thế!

Kiều đáp: - Hôm nay được dịp cả nhà cùng sang bên ngoại chúc thọ, thiếp vờ bị ốm không đi, nên mới đánh bạo sang đây để tạ cái ơn hôm trước.

Kim Trọng: - Nàng đã có lòng, tôi xin đa tạ.

Vừa nói chàng vừa lấy chiếc thang ngắn bắc luôn vào tường, trèo
319 lên tột bực ngó sang, thì mắt vừa giáp mặt, tưởng như bắt gặp người tiên. Sự vui sướng ấy làm chàng bủn rủn chân tay, suýt nữa té nhào xuống đất! Thúy Kiều liền trao bài thơ cho chàng rồi nói: - Đây bài

thơ của thiếp cảm tác hôm trước, xin chàng coi qua, sẽ thấy chân tình của thiếp gửi cả trong đó

Kim Trọng đỡ lấy bài thơ xem qua một lượt, rồi chàng tấm tắc khen ngợi: - Thư thư tài tình như vậy, tôi rất khâm phục. Bài thơ này nhẹ nhàng như một bông hoa rụng xuống đất không nghe thấy một tiếng động, mà nhân phẩm của tác giả vẫn thanh cao như hoa cúc, quả là một áng thơ đã lên tuyệt đỉnh, khiến tiểu sinh này đành chịu cứng lưỡi, không thể tán thêm một lời nào.

Thúy Kiều cười đáp: - Chàng quá khen ngợi chứ thơ vị chắc đã hay e rằng lang quân vì quá yêu thiếp mà yêu lây đến thơ của thiếp thì phải. Nhưng thôi, hãy gác chuyện đó, hiện thời thì thiếp đương có một việc cần phải thương lượng với chàng.

Kim Trọng vội hỏi việc gì? Kiều đáp: - Hôm nay thiếp có mang sẵn hồ rượu, muốn cùng lang quân đàm luận suốt ngày, chỉ hiềm một nỗi tường cao ngăn cách biết làm thế nào?

Kim Trọng nghe Kiều nói vậy, mừng quá không kịp nghĩ ngợi, đáp luôn ngay rằng: - Nếu khanh đã có ý ấy, sao chẳng trèo luôn sang đây để cùng nói chuyện.

Kiều đáp: - Không đặng, không đặng, nếu thiếp mạo hiểm trèo lên, ngộ nhỡ sảy tay thì thực nguy hiểm. Thiếp nghe như cái vườn này vốn là của gia đình bên ấy, về sau chia đôi thì mới ngăn bằng
389 một tòa núi giả (*non bộ*). Nhưng trong kẽ hẻm thể nào lại chẳng có lối thông sang. Âu là thiếp với lang quân vào trong hang hốc tìm kiếm một phen họa may có chỗ khoét được một lối, còn hơn mạo hiểm leo qua.

Kim Trọng đáp: - Phải, phải vậy ta cùng xuống chân núi tìm coi.

Thế rồi chàng tìm thấy một lỗ nhỏ, nhòm thấu bên kia, mà cái lỗ ấy bị lấp bằng một tảng đá cùng gạch ngói vụn. Hai người mừng quá reo lên: - Đây rồi, đây rồi, Cầu Lam có lối đây rồi.

Reo rồi chàng bèn lấy chiếc gày sắt thọc vô lỗ hổng, khẽ hẩy một cái gạch đá rơi ra lưng cung, mở thành một lối hẻm, chàng liền lách qua, ôm choàng ngay lấy Thúy Kiều.

Kiều ngượng quá cự lại: - Ô hay, sao chàng lại dở thói điên cuồng như vậy. Chàng lên nhớ rằng: chúng ta chưa thành đại lễ cơ mà? (lễ thành thân).

Kim Trọng đáp: - Tiểu sinh may mắn từng đã được nàng hứa làm phu phu, hỏi phu phu nào mà chả thế, chứ có cuồng vọng gì đâu, mà sao khanh nỡ cự tuyệt, phải chăng khanh đã đổi lòng.

Kiều đáp: - Không phải thế, thiếp đâu lại dám thay lòng. Chỉ vì thiếp đây nhân thấy nam nữ yêu nhau lại muốn lập thành gia thất, đối với danh giáo điều đó cũng chẳng hại chi. Nhưng thiếp e rằng: Ban đầu quá nặng chữ tình, một phen lầm lỡ chiều ý lương nhân, đến khi hoa đuốc động phòng, còn dâu tấm thân xử nữ? Như vậy một đoạn ân tình về trước, nó sẽ diễn thành một cảnh xấu xa, lỗi này do nữ giới không biết tự trọng, để mở đường lối cho bọn nam tử bạc hạnh tình sỉ. Đến khi hối lại thì đã không kịp.

512 Thử coi Thôi Oanh Oanh[1] và Trương Quân thụy, lứa đôi ấy quả là tốt đẹp. Nhưng ví thử ngay lúc ban đầu gặp gỡ, Trương sinh giở thói cuồng vọng (hậy bạ) mà Oanh Oanh cự lại như chuyện ném
519 thoi[2] của cô hàng xóm nào đó, chắc hẳn về sau Trương Sinh cũng không khi bỏ để nàng phải nuốt mối sầu. Bởi lẽ ban đầu chính đáng thì mới giữ đặng tư cách về sau. Tiếc rằng Oanh nương đã coi rẻ mình, đã chiều Quân Thụy. Thụy yêu đấy nhưng lòng rẻ rúng đã dành một bên. Người ta thấy chàng khi bỏ nàng ở sau cái *du kinh*

---

[1] *Thôi Oanh Oanh* và *Trương Quân Thụy* là cặp trai gái tự tình trong truyện *Tây Sương Ký* của Nguyên Chân thời nhà Đường soạn.

[2] Thời nhà Tấn bên Tàu, có Tạ Côn tên tự là Ấu Dư thâm yêu người con gái hàng xóm. Một hôm nàng đương dệt vải, chàng sán đến bên toan sự chòng ghẹo. Nàng nghiêm nghị cự lại rồi nhân tiện tay đương cầm sẵn chiếc thoi, nàng lao thẳng vào mặt, khiến chàng gãy mất hai chiếc răng. Thế mà về sau hai người lại trở thành vợ chồng. Và cũng từ đấy về sau, người ta hay dùng điển "Ấu Dư chiết xỉ" (Ấu Dư gãy răng) để chế giễu con trai hay đi ghẹo gái.

(qua chơi kinh thành), nhưng biết đâu cái mầm ấy nó đã nảy ra từ lúc cùng ôm chăn gối? Bởi thế nên khi tái hội ắt phải coi nhau như khách qua đường.

Vậy thiếp mong chàng: Chàng nên tính kế bách niên, thiếp giữ chính chuyên một dạ, đôi ta hãy cùng thổi tiêu lựa khúc, ngâm nguyệt đề thơ, thưởng hết phong nhã của tài tử giai nhân, mà không giẫm vào các vết nhơ của kẻ gian phu dâm phụ, để nêu gương danh giáo cho muôn đời, chẳng cũng tốt đẹp lắm sao.

Kim Trọng: - Tiểu sinh vì nỗi thầm yêu trộm nhớ, hóa nên cũng muốn trộm chút hương thừa, nay nghe khanh nói những lời đoan trang nghiêm chỉnh, khác hẳn những thói trên Bộc trong dâu[1], khiến cho Sinh này chẳng những mến yêu, lại thêm kính nể, không dám nghĩ đến những điều bất chính như xưa. Vậy xin mời khanh quá bộ sang chốn khuê phòng, để cùng nhau đàm luận

524

Kiều đáp: - Xin vâng, nhưng chàng hãy chờ một chút để thiếp quay về lấy rượu đem sang cùng chàng mở hội *Phác điệp* cho vui[2]

Chỉ trong chớp mắt, Thúy Kiều xách hồ rượu ra. Kim Trọng đỡ lấy hồ rượu rồi dắt nàng chui qua lối hẻm.

Nàng chột dạ hỏi: - Ô này, bên nhà còn có đồng bóc chi không.

Sinh đáp: - Không, từ lúc thấy nàng thì tôi đã cho chúng nó đi chơi hết thảy.

Hai người vừa đi vừa nói, chưa dứt câu chuyện đã tới thư phòng. Thoạt bước chân vào, Thúy Kiều nhìn lên phía trên thấy treo tấm biển trên đề ba chữ đại tự là *Thừa Phượng Hiên*, hai bên thì treo những bức cổ họa và xếp sách vở, quang cảnh coi rất u nhàn. Bất

---

[1] Bãi dâu trên sông Bộc thuộc nước Vệ, là nơi kín đáo để trai gái hẹn hò làm sự xấu xa. Vì thế trong kinh Lễ có câu: *Tang gian Bộc thượng chi âm, vong quốc chi âm dã*: Bài thơ trên Bộc trong dâu là tiếng mất nước vậy.

[2] *Phác điệp* nghĩa là bắt bướm, theo tục Đông Kinh ngày xưa, hàng năm đến ngày 12 tháng 2 gọi là Hoa Chiếu tức là một buổi sang của mùa hoa, khắp nơi đều có mở hội Phác điệp, gian nhân tài tử nô nức đi coi, cũng như tết Thanh minh vậy.

giác nàng buột miệng khen rằng: Tốt quá, tốt quá, kém chi phong vị của một trai phòng (phòng chay).

Kim Trọng: - Vâng, nàng khen rất đúng, nhưng nàng biết đâu cái phong vị ấy nó đã giết từng khúc ruột của thư sinh này.

Kiều mỉm cười nói: - Thôi từ đây thì chàng khỏi lo. Thiếp cho rằng cái phong vị u tích ấy không còn nữa.

Kim Trọng rằng: - Muốn được như vậy, trừ phi lúc nào mà cây đan quế đứng cạnh Hằng nga.

Kiều đáp: - Hằng nga! Hằng nga thì ở tận trên cung Quảng, có đâu mà chàng mơ ước một cách dễ dàng như vậy.

Kim Trọng và chỉ tay vào Kiều vừa nói: - Không, Sinh đây ao ước Hằng Nga là chỉ vào Hằng nga hiện tại, Hằng nga biết nói, chứ không phải tưởng hão cái chị Hằng nga ở tận trê) Trời.

Thúy Kiều khiêm tốn đáp: - Chả dám. Thiếp đâu lại dám sánh với Hằng nga. Nhưng thiếp nhận thấy về phần thanh khiết như băng như ngọc, thì không chịu kém đó thôi.

Kim Trọng rằng: - Thôi, nếu vậy Sinh này hãy thử dâng hoa cúng Phật để hỏi chị Hằng xem đến chừng nào thì bộ áo cưới may xong?

Vừa xong chàng vừa rót chén rượu để mời nàng uống. Nàng không từ chối, đỡ lấy chén rượu uống ngay, rồi lại rót một chén khác để đáp lễ chàng và nói: - Áo cưới thì đã may xong, duy còn phải đợi, vậy nay xin chàng hãy cạn một chén để nhắn cho thiếp giữ phận khăn lược từ đây.

Kim Trọng đỡ lấy chén rượu rồi nói: - Chén quỳnh tương này tiểu sinh này xin lãnh và nguyện đôi ta giai lão bách niên.

Uống xong chén rượu minh thệ, chàng liền đưa tập văn thơ của mình cho nàng bình phẩm. Nàng vừa coi vừa tấm tắc khen: - Văn thơ của chàng quả thực lời lời châu ngọc đáng bậc đại gia, e rằng tiện thiếp không đủ hạnh phúc để mà hưởng thụ.

Kim Trọng nghe Kiều nói vậy tỏ vẻ ngạc nhiên: - Ô hay, sao nàng lại nói những câu lạnh lẽo như vậy? Hay là đối với tiểu sinh, nàng lại đem lòng ngờ vực chi đấy?

Kiều đáp: - Không, thiếp đâu dám nghi chàng. Sở dĩ thiếp nói thế chỉ vì thiếp nhớ đến câu chuyện cũ. Trong thời còn thơ ấu, có thầy tướng đoán đinh cho thiếp mấy lời: số này một đời tài hoa, ngàn thu bạc mệnh, dẫu có công bình được nước Ngô, nhưng mà mối hận Tây Giang khó tránh[1]. Lại mấy hôm trước chơi hội Đạp thanh[2] ban ngày viếng mộ Đạm Tiên, tối về thầy nàng báo mộng, bảo thiếp để mười bài vịnh trong tập Đoạn trường. Đó chàng thử coi, số mạng của thiếp nếu quả như vậy, thì còn mong gì lấy đăng lang quân?

Nói tới đây, nàng bỗng xúc động, hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng. Chàng Kim thấy vậy vội vàng rót rượu xuống đất thề rằng: - Kim Trọng đây nếu không được cùng Vương Thúy Kiều kết làm phu phu, thì cũng kết quả như chén rượu này.

Thúy Kiều thấy chàng thề thốt như vậy, biết mình đã chót lỡ lời, vội vàng gạt lệ xin lỗi: - Thôi thiếp nhầm rồi, hôm nay gặp mặt sao lại nhắc đến câu chuyện đoạn trường làm chi?

Nói xong nàng bèn rót tuần rượu khác, hai bên chén tạc chén thù, rất là vui vẻ. Giữa lúc ấy, nàng nhìn lên vách, thấy bức tranh tùng, chưa có đề vịnh, thì nàng tấm tắc khen ngợi: - Thiếp coi bức tranh sắc vàng màu lục, nét đậm nét thanh, quả thực thần diệu, cớ sao lại chưa đề thơ?

Kim Trọng đáp: - Bức họa này tiểu sinh mới vẽ nên chưa kịp đề, mong rằng khanh hãy giúp cho mấy câu để tăng phẩm giá

---

[1] Tây Thi giúp vua nước Việt là Câu Tiễn diệt được nước Ngô. Công lớn như thế mà sau cũng bị trầm hà. Câu này ứng nghiệm về sau Thúy Kiều khuyên Từ Hải quy hàng, đã chẳng được thưởng công, lại còn phải nhảy xuống sông Tiền Đường để tự tử.

[2] *Đạp thanh*: đạp lên cỏ xanh. Người đi tảo mộ trong tiết Thanh minh đều đạp trên cỏ xanh trên mộ.

Đương khi chếch choáng hơi men, cảm thấy hồn thơ lai láng, nàng nhận lời ngay: - Vâng, bức họa ấy chính tay chàng vẽ thì thiếp đâu dám giấu sư vụng về.

Nói xong nàng liền lấy bút mực đề một bài thơ tứ tuyệt như sau:

PHIÊN. Thập nguyệt kinh hàn diệp vị điêu,
Đạm hoàng sơ lục đoản trường điều.
Vô tình hữu thái kham liên xứ,
Nhật đốc vân đầu lộ bán yêu.

DỊCH. *Lá chẳng vì sương rụng tháng mười,*
So le cành ngọn nét xanh tươi.
Vô tình hữu ý nên thương chỗ,
Bóng ác đầu mây hé nửa người.

Thúy Kiều đề xong, liền tay trao lại cho chàng. Chàng Kim thấy nàng có tài mẫn tiệp, lời thơ rất thanh tân, nên cũng tấm tắc khen ngợi:

- Bài thơ này, mỗi chữ khác gì một hạt minh châu. Mà hạt minh châu ấy dẫu có 15 tòa liên thành chưa dễ đổi được[1].

Thúy Kiều: - Những lời chàng quá khen ngợi, làm thiếp hổ thẹn vô cùng.

Kim Trọng: - Có chi là quá, cứ ý tôi đây, thì lời khen ấy chỉ mới là một trong muôn phần đó thôi.

Kiều hỏi: - Vậy thì cứ ý chàng thì còn đến thế nào cơ nữa?

Kim Trọng: - Cứ như ý tôi, thì giá này phải đúc nhà vàng, hoa chăng mới xứng.

Kiều nghe chàng nói như vậy, tỏ vẻ bùi ngùi: - Ôi! Thiếp đây phận mỏng, chắc gì hưởng thụ được cái diễm phúc theo như ý muốn của chàng?

---

[1] *Liên thành bích* vua Huệ Văn Vương nước Triệu ngày xưa, nhà được viên ngọc bích của họ Hòa người nước Sở. Viên ngọc ấy có đặc điểm là trong lúc đêm tối phóng ra những tia sáng soi thấu 5 cỗ xe đi sau. Vì thế vua Chiêu Vương nước Tần nghe tiếng sai sứ sang nói với vua Triệu xin đổi 15 thành liền.

Kim Trọng: - Không, theo sự nhận xét của tôi, thì khanh quả là tiên nữ trích xuống trần hoàn! Kẻ phàm tục này nếu được nấp bóng vinh quang, thì dẫu ngày đêm khói hương phụng sự, còn e thất thố, há nhẽ chỉ đúc nhà vàng mà thôi.

Thúy Kiều: - Cảm tạ lang quân có lòng quá yêu. Ơn đó thiếp xin tạc dạ, nhưng kiếp này chắc đâu thiếp đã báo bổ được mối tình thâm?

Nói xong, nàng khóc nức nở nằm ngả vào lòng chàng! Chàng Kim thấy vậy, vội vã tìm lời an ủi: - Nàng ôi, ta thường nghe nói lòng rắn hơn đá. Nay lòng ta đã quyết, chắc rằng trời cũng đoái thương, cho lứa đôi tốt đẹp.

Thúy Kiều: - Thiếp không tin như vậy. Bởi vì trời xanh vốn hay ghen ghét, có để cho ai đầy đủ bao giờ? Nhất là ghen tài ghen sắc thì lại quá tệ! Tức như thân thế Kiều Hồng[1] ngày trước, chàng lại chả thấy đó sao?

Nói xong nàng lại bưng mặt khóc hoài. Chàng Kim lại phải kiếm lời khuyên giải:

- Thôi khanh hãy yên tâm, ví phỏng sau đây có chuyện gì bất trắc, ta quyết vào sinh ra tử với nàng cho tròn thủy chung, chứ không như kẻ bạc hạnh phụ tình, mà khanh lo ngại.

Vừa nói chàng vừa rót rượu khuyên mời, nhưng nàng từ chối, cho rằng trời đã sắp tối, sợ nữa cha mẹ quay về thì thực bất tiện. Chàng Kim thấy nàng sắp sửa cáo biệt, thì ngồi lẳng lặng, nét mặt có vẻ buồn rầu.

Thúy Kiều nhìn chàng thì đem lòng ái ngại: - Ôi! Thiếp đây tạm phải xa chàng, sự thực cũng là bất nhẫn. Chỉ vì đạo nghĩa bắt buộc, biết làm thế nào? Vậy thiếp xin chàng hãy cứ yên tâm, rằng để đến ngày hợp cẩn. Còn như hôm nay, may mà song thân ở lại bên đám.

---

[1] Kiều Hồng tức Hồng Nương, cũng bạc tài sắc, chỉ vì cảnh ngộ phải làm đầy tớ gái cho Thôi Oanh Oanh, bị Trương Quân Thụy quyến rũ để thông tin cho Oanh Oanh. Rồi cả hai cô chàu đều bị Trương gạt bỏ.

thì thiếp sẽ lại sang đây, cùng đối ngọn tháp Tây song[2] đôi ta thâu đêm đàm luận.

Nghe nàng nói thế, chàng cũng không nỡ ép nài. Nàng bèn thu dọn các thứ hồ chén bỏ vào chiếc hộp, cáo biệt ra về. Chàng vội đứng dậy tiễn chân mãi tới dãy núi non bộ.

Chẳng ngờ khi hai người vừa ra đến núi non bộ, chợt nghe bên phía nhà nàng có tiếng gọi ngõ! Chàng Kim vội vàng quay lại. Nàng cũng vội giấu các thứ ấy rồi mới rảo bước về nhà. Khi về tới nơi mới biết không phải song thân, chính là gia nhân bên ông ngoại sang báo rằng: - Đêm nay ông bà còn ở lại chơi, cô nương nên đóng cửa ngõ cẩn thận rồi sẽ đi ngủ.

Tiếp đặng tin trên, nàng thấy mừng nở khúc ruột! Nghĩ thầm chàng Kim thực cũng tốt duyên! Đêm nay có thể thực hành lời ước. Rồi nàng lại xếp các thứ đồ nhắm, xăm xăm ra lối vườn sau, lách qua non bộ, sang thẳng thư phòng.

Về phần Kim Trọng, sau khi quay lại, vẫn lo ngay ngáy cho nàng, rồi khi bước vào thư phòng, gục đầu lên án nghĩ quanh nghĩ quẩn, ngủ đi lúc nào không biết, cho mãi tới lúc nàng xách rượu sang, thấy chàng vẫn còn đương ngủ. Nàng bèn lên tiếng: - Ô! Sở Tương Vương[1] Thần nữ đã xuống Dương đài mà sao nhà vua vẫn chưa tỉnh giấc?

Kim Trọng trong lúc mơ màng bỗng nghe tiếng gọi, khiến chàng giật mình tỉnh giấc, mở choàng mắt ra, thấy nàng hiện ngay trước mặt, thì miệng lẩm bẩm: - Ô kìa! Phải chăng sự thực hay giấc chiêm bao?

---

[2] *Tây song* là cửa sổ hướng Tây. Ý nói hai người tri kỷ, trong lúc xa nhau, ao ước có ngày tái hội, đốt một ngọn sáp, cùng ngồi trên một cái giường kê trong cửa sổ phía Tây, cùng nhau nói chuyện, như lúc gặp nhau trong đêm mưa gió ngày trước. Điển này rút ở bài thơ "*Dạ vũ kí bắc*" của Lý Thương Ẩn đời Đường.

[1] Sở Tương Vương một đêm nằm mơ lên chơi đỉnh núi Cao Đường bỗng có Thần Nữ đến tiến chăn gối, khi cáo biệt vua hỏi nhà nàng ở đâu? Nàng đáp: Thiếp ở phía nam Vu Sơn, non cao cách trở, sớm làm mây nổi chiều làm mưa bay. Sớm sớm chiều chiều, ở dưới Dương đài. Giấc mộng Vu Sơn tức là điển này.

444 Nàng mỉm cười nói: - Hiện giờ là sự thực, nhưng biết đâu, rồi nữa chả là chiêm bao? Lang quân hãy nên tế nhận

Chàng cũng thuận miệng nói luôn. - Nếu vậy thì chẳng hóa ra giấc mộng trong khi mở mắt đó chăng? Nhưng ta hãy hỏi: Làm thế nào mà khanh lại quay sang một cách mau lẹ như vậy?

Kiều đáp: - Chàng ơi, may quá, may quá! Đêm nay song thân cùng hai em của thiếp còn ở bên đám, nên thiếp lại sửa các món: Này rượu hâm, này là cá rán, để ta dao thú hang vàng.

Chàng Kim tươi cười nói: - Nàng ơi, rượu nhắm hãy để lát nữa, bởi vì giờ tốt ít khi chọn được: huống chi lúc này là lúc giữa trời ba sao vằng vặc, chính là một đêm thiêng để đôi ta đính ước, thề thốt xong rồi ta sẽ uống rượu mua vui, tướng cũng chưa muộn.

Kiều nói: - Vâng, chàng nói rất phải, nhưng cứ ý thiếp thì cuộc minh thệ chả lẽ không có văn? Vậy chàng xin viết ngay đi kẻo trễ.

Kim Trọng nghe Kiều nói hợp lẽ, tức thì đứng dậy đi lấy giấy bút viết một bài văn thề như sau:

THỀ RẰNG:

Chúng tôi hai kẻ đồng tâm là Kim Trọng cùng Vương Thúy Kiều:

Trọng sinh năm tháng ngày giờ

Kiều sinh năm tháng ngày giờ

Nay xin kính cẩn đốt nén hương lòng, dâng ly rượu tịnh, thề trước hoàng thiên hậu thổ linh thiêng.

Chúng tôi trộm nghĩ:

Vợ chồng trọn nghĩa, nghĩa phải chung thủy không rời.

Nhi nữ đa tình, tình dẫu tử sinh không phụ.

Trước đây: *Kiều muốn lấy chồng, Trọng mong có vợ, thương tài mô vẻ, đã nguyện đôi chữ đồng tâm.*

Ngày nay: *Trọng lo buổi mới, Kiều sợ về sau, tạc dạ ghi lòng, cùng thề đến khi mãn kiếp.*

Sau giờ minh thệ, ví thử chẳng may,

Gặp cảnh bất thường, quyết không thay đổi.

Ai mà phán bội lời thề?
Cúi xin thần thánh xét soi.

Chàng Kim viết xong văn tế, hai người quỳ lạy thiên địa, tuyên đọc lời thề, đoạn rồi quay vào, chén thù chén tạc, tới lúc nửa say, chàng Kim ngập ngừng bảo Kiều: - Nàng ôi, đêm nay đôi ta uống rượu cực vui, nhưng ta đây có một điều ao ước mà nó lại vượt ra ngoài phạm vi, chả biết nàng có ưng thuận cho chăng?

Kiều: - Vâng, ý chàng đã muốn, điều gì mà thiếp chả tuân theo, chỉ trừ một việc cẩu hợp (bậy bạ) thì thiếp không dám.

Kim Trọng: - Không, câu chuyện cẩu hợp nàng đã khuyên răn từ nãy, tôi đâu dám nhắc đến một lần thứ hai. Còn như điều mà tôi muốn đây là điều chính đáng. Bởi vì nghe nói nàng rất sở trường về ngón Hồ cầm. Vậy nên muốn nàng dạo qua một khúc, để cho tai này được nghe những tiếng chưa từng nghe thấy đó thôi.

Kiều đáp: - Tưởng là điều chi chứ món Hồ cầm là món thiếp đây sở thích, lẽ đâu thiếp lại tiếc chàng? Chỉ hiềm một nỗi, thì giờ có hạn, đôi ta nói chuyện tâm tình còn e chưa đủ, có rỗi đâu mà lại nhắc đến ngón đàn.

Hơn nữa, cây đàn của thiếp đâu có mang sẵn đến đây, muốn chiều ý chàng tất nhiên thiếp phải về lấy, quay đi quay lại mất bao thì giờ, âu là chàng hãy cho thiếp khất đến một ngày nào khác thì hơn.

Kim Trọng đáp: - Tình dài đêm ngắn, Sinh này há lại không biết hay sao? Chỉ vì lâu nay khát vọng, nhân tiện muốn nghe mấy tiếng thì mới hả lòng. Còn cây Hồ cầm thì đây cũng có.

Vừa nói chàng vừa đi lấy cây đàn đem đến trước mặt, quỳ gối xuống đất, hai tay nâng lên ngang trán để trao cho nàng.

Thúy Kiều thấy chàng cử chỉ như vậy, vội vàng đứng dậy đỡ lấy cây đàn và nói: - Lang quân vì mấy đường tơ mà phải tự hạ với thiếp như vậy, chẳng cũng quá đáng lắm sao?

Kim Trọng: - Sinh này sở dĩ tự hạ, vì muốn biểu lộ một mối cấp tình, ví bằng nàng lại hiểu cho chỗ đó để tôi được nghe một khúc, hãn hạnh biết là chừng nào? Như vậy có chi gọi là quá đáng.

Thúy Kiều: - Vâng, mối tình của lang quân quá nồng hậu. Thiếp đây dẫu chết cũng thỏa vong hồn, vậy thiếp tiếc chi mà chả chiều chàng, dạo thử một khúc.

Nói xong nàng bèn ôm lấy cây đàn, so lần dây vặn dây vỗ phát ra những tiếng trong veo như hạc trên mây, bi ai như vượn trên núi, tiếng khoan như gió thoảng bên ngoài, tiếng mau sình sịch như lúc trời mưa, thanh âm lúc bổng lúc chìm, cung điệu như oán như hận. Khiến cho ai đó, khi thì tựa gối khi lại cúi đầu, lúc vò chín khúc, lúc chau đôi mày, mải miết ngồi nghe quên cả thì giờ sớm muộn, cho mãi tới lúc giọt rồng canh đã điểm ba. Bấy giờ nàng mới ngừng tay, đặt cây đàn xuống.

Chàng Kim nghe xong, trong tâm vẫn còn bâng khuâng hồi hộp, khen rồi lại hỏi: - Khúc đâu mà quá thê lương như vậy? Dầu cho tượng gỗ cũng phải não lòng, huống chi những kẻ tài tình thì cầm sao nổi. Vậy ta khuyên nàng từ nay về sau, đừng dạo khúc đó. Bởi vì dạo lên chẳng những người nghe đứt từng khúc ruột, mà chính người dạo cũng tan nát lòng.

Kiều đáp: - Vâng, thiếp cũng cảm thấy như vậy.

Chỉ vì lúc nhỏ đọc thơ Ly Tao, thương tình Khuất Tử[1] phải chịu hàm oan, rồi nỗi oan cứ ám ảnh tâm hồn, thành ra thói quen muốn chừa không được. Ngày nay, vâng lời dạy bảo, thiếp còn dạo lại khúc ấy làm chi.

Nói đoạn nàng trao cây hồ cầm ấy lại cho chàng Kim Trọng. Chàng Kim đỡ lấy cây đàn, nhân tiện nhìn sát tận mặt, lúc ấy nàng bỗng đôi má đỏ ửng, cặp mắt ra chiều mơ mộng, khác gì mây khói bao phủ trên cành thược dược, những hạt mưa xuân nhấp nhánh trên

[1] Khuất Nguyên làm quan đại phu nước Sở. Vua nghe lời gièm, đày ông ra Giang Nam, ông phẫn uất, làm bài phú Ly Tao. Rồi ngày 5 tháng 5, ông ôm mình xuống sông Mịch La để tự tử.

đóa hoa đào. Trước vẻ tình tứ thiên nhiên ấy, nó làm cho chàng không sao nén nổi dục hỏa, hai tay ôm chặt lấy nàng vào lòng, hai mắt nhìn nàng chòng choc.

Thúy Kiều thấy chàng hành động như vậy thì đoán biết ý muốn của chàng, nên nàng ung dung hỏi lại:

501 - Lang quân bị ma ám ảnh đó chăng? Thiếp đây há phải là giống thổ mộc vô tri, hay là cố tình làm ra kiểu cách? Chỉ vì đạo nghĩa
509 không nên, thời gian chưa tới, ví bằng thiếp lại cẩu thả bước vào đường lối dâm ô, thì chàng còn trọng nỗi gì ở thiếp?

Kim Trọng: - Nàng ôi? Việc này ta thấy liệt nữ đời xưa cũng làm nhan nhản ra đó, nhẽ đâu lại riêng có nàng lại bảo không nên?

Kiều thấy chàng Kim còn cố gạn gùng như vậy, vội phân trần rằng: - Xin chàng xét lại. Thiếp đây phải đem cái không nên của mình để học cái nên của cổ nhân, vậy chàng cũng đem cái nên của cổ nhân mà tha cho cái không nên của thiếp, chừng ấy chàng sẽ rõ là thiếp không nên, cốt để giữ tron cái nên, thực là một điều hệ trọng. Bởi vì con gái, giữ thân chẳng khác gì giữ cái bình, một khi cái bình đã vỡ thì khó gắn lại hoàn nguyên. Cũng như tấm thân con gái một khi dính phải vết nhơ, khó lòng mà tẩy được sạch.

Vậy thì đêm nay, nếu thiếp không biết tự trọng, rồi ngày mai đây, cái đêm hợp cẩn, thiếp sẽ lấy cái chi để chứng minh với chàng? Bấy giờ chàng sẽ hối hận, hối hận rồi sinh ngờ vực. Đã đến ngờ vực mà không xóa bỏ lời thề thì thiếp không dám tin chắc là không xảy ra vậy. Hơn nữa, thiếp đây mà lại sinh lòng bất chính, thì chàng cũng nên lấy mũi dao nhọn đâm vào trái tim của thiếp cho tuyệt cái giống dâm ô. Vậy thì lẽ nào chàng lại đem sự dâm ô để mở đường lối cho vợ con ngay từ buổi mới?

523 Chàng Kim nghe xong những điều đoan chính nghiêm trang của nàng vừa thuyết, cảm thấy lạnh toát cả người, vội buông nàng ra rồi lấy lời từ tạ: - Phải lắm, khanh nói phải lắm, ta đây còn kém khanh nhiều.

Giữa lúc hai người còn đang trò chuyện, bỗng nghe gà đã xao xác tứ bề, khi ngó ra ngoài mới biết trời đã sáng rõ. Nàng vội đứng dậy cáo biệt ra về. Chàng vẫn còn muốn lưu lại một lát. Chẳng ngờ giữa lúc hai người còn đương phân vân, thì ở bên ngoài có tiếng gọi ngõ rất gấp, làm cho ai nấy hoảng hốt, lặng lẽ chia tay. Nàng thì rảo bước về lối non bộ, chàng thì chạy ra lối ngoài.

Không biết ai đà gọi ngõ? Sẽ phân giải hồi sau.

*****

III. KIM – KIỀU THỀ NGUYỀN

***

Lần lần ngày gió đêm trăng,
Thưa hồng rậm lục đã chừng xuân qua.
Ngày vừa sinh nhật ngoại gia,
Trên hai đường, dưới nữa là hai em.
Tưng bừng sắm sửa áo xiêm,
Biện dâng một lễ xa đem tấc thành.
Nhà lan thanh vắng một mình,
Ngẫm cơ hội ngộ đã dành hôm nay.
Thì trân thức thức sẵn bày,
Gót sen thoăn thoắt dạo ngay mé tường.
Cách hoa sẽ dặng tiếng vàng,
Dưới hoa đã thấy có chàng đứng trông:
- "Trách lòng hờ hững với lòng,
"Lửa hương chốc để lạnh lùng bấy lâu.
"Những là đắp nhớ đổi sầu,
"Tuyết sương nhuốm nửa mái đầu hoa râm."
Nàng rằng: - "Gió bắt mưa cầm,

"Đã cam tệ với tri âm bấy chầy.
0387. "Vắng nhà được buổi hôm nay,
"Lấy lòng gọi chút sang đây tạ lòng. "
0389. Lần theo núi giả đi vòng
Cuối tường dường có nẻo thông mới rào.
0391. Xắn tay mở khoá động đào.
Rẽ mây trông tỏ lối vào Thiên Thai.
0393. Mặt nhìn mặt càng thêm tươi,
Bên lời vạn phúc, bên lời hàn huyên.
0395. Sánh vai về chốn thư hiên,
Góp lời phong nguyệt, nặng nguyền non sông.
0397. Trên yên bút giá thì đồng,
Đạm thanh một bức tranh tùng treo trên.
0399. Phong sương <u>đượm</u> vẻ thiên nhiên,
Mặn khen: - "Nét bút càng nhìn càng tươi! "
0401. Sinh rằng: - "Phác họa vừa rồi,
"Phẩm đề xin một vài lời thêm hoa. "
0403. Tay tiên gió táp mưa sa,
Khoảng trên dừng bút thảo và bốn câu.
0405. Khen: - "Tài nhả ngọc phun châu,
"Nàng Ban, ả Tạ cũng đâu thế vầy.
0407. "Kiếp tu xưa vì chưa đầy,
"Phúc nào nhắc được giá này cho ngang. "
0409. Nàng rằng: - "Trộm liếc dung quang,
"Chẳng sân Ngọc bội, cũng phường Kim môn.
0411. "Nghĩ mình phận mỏng cánh chuồn,
"Khuôn duyên biết có vuông tròn mà hay?
0413. "Nhớ từ năm hãy thơ ngây,
"Có người tướng sĩ đoán ngay một lời:
0415. "Anh hoa phát tiết ra ngoài,
"Nghìn thu bạc mệnh một đời tài hoa!
0417. "Trông người lại ngẫm đến ta,
"Một đày một mỏng biết là có nên? "

0419. Sinh rằng: - "Giải cấu là duyên,
"Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều.
0421. "Ví dù giải kết đến điều,
"Thì đem vàng đá mà liều với thân."
0423. Đủ điều trung khúc ân cần,
Lòng xuân phơi phới, chén xuân tàng tàng.
0425. Ngày vui ngắn chẳng đầy gang.
Trông ra ác đã ngậm gương non đoài. 1364
0427. Vắng nhà chẳng tiện ngồi dai,
Giã chàng, nàng mới kíp dời song sa.

*

0429. Đến nhà vừa thấy tin nhà,
Hai thân còn dở tiệc hoa chưa về.
0431. Cửa ngoài vội rủ rèm the,
Xăm xăm băng lối vườn khuya một mình.
0433. Nhặt thưa gương giọi đầu cành,
Ngọn đèn trông lọt trướng huỳnh hắt hiu.
0435. Sinh vừa tựa án thiu thiu,
Dở chiều như tỉnh, dở chiều như mê.
0437. Tiếng sen sẽ động giấc hoè,
Bóng trăng đã xế, hoa lê lại gần.
0439. Bâng khuâng đỉnh Giáp non Thần,
Còn ngờ giấc mộng đêm xuân mơ màng.
0441. Nàng rằng: - "Khoáng vắng đêm trường,
"Vì hoa nên phải đánh đường tìm hoa.
0443. "Bây giờ tỏ mặt đôi ta,
"Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao?"
0445. Vội mừng làm lễ rước vào,
Đài sen nối sáp, lò đào thêm hương. 742
0447. Tiên thề cùng thảo một chương,
Tóc mây một mớn, dao vàng chia đôi.
0449. Vầng trăng vằng vặc giữa trời, 916
Đinh ninh hai miệng một lời song song.

0451. *Tóc tơ căn vặn tấc lòng,*
Trăm năm tạc một chữ Đồng đến xương.
0453. *Chén hà sánh giọng quỳnh tương,*
Dải là hương lộn, bình gương bóng lồng.
0455. *Sinh rằng: - "Gió mát trăng trong,*
"Bấy lâu nay một chút lòng chưa cam.
0457. *"Chày sương chưa nện cầu Lam,*
"Sợ lần khân quá ra sàm sỡ chăng?"
0459. *Nàng rằng: - "Hồng điệp xích thằng,*
"Một lời cũng đã tiếng rằng tương tri.
0461. *"Đừng điều nguyệt nọ hoa kia.*
"Ngoài ra ai lại tiếc gì với ai."

*

0463. *Rằng: - "Nghe nổi tiếng cầm đài,* 3191
"Nước non luống những lắng tai Chung Kỳ." I
0465. *Thưa rằng: - "Tiện kỹ sá chi,*
"Đã lòng dạy đến, dạy thì phải vâng." II
0467. *Hiên sau treo sẵn cầm trăng,*
Vội vàng sinh đã tay nâng ngang mày.
0469. *Nàng rằng: - "Nghề mọn riêng tay,*
"Làm chi cho bận lòng này lắm thân!"
0471. *So dần dây vũ dây văn,*
Bốn dây to nhỏ theo vần cung thương. III
0473. *Khúc đâu Hán - Sở chiến trường,*
Nghe ra tiếng sắt, tiếng vàng chen nhau.
0475. *Khúc đâu Tư Mã Phượng Cầu,*
Nghe ra như oán như sầu phải chăng?
0477. *Kê Khang này khúc Quảng Lăng,*
Một rằng lưu thủy, hai rằng hành vân.
0479. *Quá Quan này khúc Chiêu Quân,*
Nửa phần luyến chúa, nửa phần tư gia. IV
0481. *Trong như tiếng hạc bay qua,*
Đục như tiếng suối mới sa nửa vời.

0483. *Tiếng khoan như gió thoảng ngoài,*
Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa. ‖ V
0485. *Ngọn đèn khi tỏ khi mờ,*
Khiến người ngồi đó mà ngơ ngẩn sầu.
0487. *Khi tựa gối, khi cúi đầu,*
Khi vò chín khúc, khi chau đôi mày. VI
0489. *Rằng: - "Hay thì thật là hay,*
"Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào!
0491. *"Lựa chi những bậc tiêu tao?*
"Dột lòng mình, cũng nao nao lòng người". ‖ VII
0493. *Rằng: - "Quen mất nết đi rồi,*
"Tẻ vui cũng bởi tinh trời biết sao.
0495. *"Lời vàng vâng lĩnh ý cao,*
"Họa dần dần bớt chút nào được không." VIII
0497. *Hoa hương càng tỏ thức hồng,*
Đầu mày cuối mắt càng nồng tấm yêu.
0499. *Sóng tình dường đã xiêu xiêu,*
Xem trong âu yếm có chiều lả lơi.
0501. *Thưa rằng: - "Đừng lấy làm chơi,*
"Rẽ cho thưa hết một lời đã nao!
0503. *"Vẻ chi một đoá yêu đào,*
"Vườn hồng chi dám ngăn rào chim xanh.
0505. *"Đã cho vào bậc bố kinh,*
"Đạo tòng phu, lấy chữ Trinh làm đầu.
0507. *"Ra tuồng trên Bộc trong dâu,*
"Thì con người ấy ai cầu làm chi!
0509. *"Phải điều ăn xổi ở thì,*
"Tiết trăm năm, nỡ bỏ đi một ngày!
0511. *"Ngẫm duyên kỳ ngộ xưa nay,*
"Lứa đôi ai lại đẹp tày Thôi - Trương.
0513. *"Mây mưa đánh đổ đá vàng,*
"Quá chiều nên đã chán chường yến anh.
0515. *"Trong khi chắp cánh liền cành,*

"Mà lòng rẻ rúng đã dành một bên.
"Mái Tây để lạnh hương nguyền,
"Cho duyên đằm thắm ra duyên bẽ bàng.
"Gieo thoi trước chẳng giữ giàng,
"Để sau nên thẹn cùng chàng bởi ai?
"Vội chi liễu ép hoa nài,
"Còn thân, còn một đền bồi có khi."
Thấy lời đoan chính dễ nghe,
Chàng càng thêm nể thêm vì mười phân.
Bóng tàu vừa nhạt vẻ ngân,
Tin đâu đã thấy cửa ngăn gọi vào.
Nàng thì vội trở buồng thêu,
Sinh thì đạo gót sân đào bước ra.

HỒI IV

Chữ hiếu nặng, thân này đành bỏ, nỡ để nhà tan.
Tơ duyên đứt, tình ấy khó quên, còn nhờ em nối.

Nhắc lại chàng Kim đương lúc tiễn chân Thúy Kiều, bỗng nghe có tiếng gọi cổng, thấy tên thư đồng hớt hải bảo rằng: - Cậu ơi, nhà được tin thúc phụ mất ở Liêu Dương, ông nhà phải sang để đón linh cữu, mời cậu về ngay đi cùng với ông một thể.

Chàng Kim nghe xong, bảo tên thư đồng hãy cứ về trước, rồi chàng vội vã quay lại lối núi non bộ để tìm Thúy Kiều. Cũng may lúc ấy nàng vẫn còn thơ thẩn ở vườn sau, chàng bèn thuật lại cho nàng biết: - Không may thúc phụ mất ở Liêu Dương, phụ thân gọi ta về ngay để cùng với Người sang đấy lo việc tống táng, hành lý đã thu xếp xong, nội nhật hôm nay là phải lên ngựa.

Vừa nói, chàng vừa giẫm chân than thở: - Ôi! Vừa mới gặp nhau đã lại xa cách, lòng này thực nát như tương!

Thúy Kiều nghe xong cảm thấy lạnh toát cả người, nhưng sợ chàng Kim quá não về cảnh biệt ly, nên nàng phải kiếm lời an ủi: - Chàng ơi, thiếp thường nghe nói: Nam nhi chí ở bốn phương, nhẽ đâu lại để mối tình nhi nữ ràng buộc? Thôi thì chàng hãy sớm lo liệu ra đi, rồi kíp trở về là tốt hơn hết.

Chẳng ngờ nàng vừa nói dặng mấy câu thì hai dòng lệ đã không tài nào giữ nổi. Chàng Kim thấy vậy cũng khóc nức nở. Giữa lúc hai người đang khóc thì tên thư đồng lại đến gõ cửa thúc giục đi ngay. Chàng Kim đành phải gạt lệ, tạm biệt cùng nàng, tất tưởi chạy về bến nhà, thấy ngựa đã đóng yên cương đứng chờ trước cửa, rồi chàng cùng với thân phụ sang thẳng Liêu Dương.

Về phần Thúy Kiều, sau khi Kim Trọng đi rồi, nàng bèn đi kiếm một cánh cửa gỗ lấp lỗ hổng chỗ núi non bộ, rồi trở vô phòng ngồi

ngây nghĩ ngợi, cho mãi tới lúc gần trưa mới nghe thấy tiếng cha mẹ gọi ngõ. Nàng vội ra mở, chẳng ngờ ông bà thoạt bước chân vào thì đều hớt hơ hớt hải, bảo cho nàng biết:

- Con ơi, nguy biến mất rồi! Gần đây bên nhà dương con chỉ vì vô ý chứa chấp hai thằng bán tơ, biết đâu chúng nó là bọn ăn cướp. Khi chúng đem tơ đi bán bị người có của nhận được, bắt giải lên quan, quan bảo dượng con là người oa trữ. Thế mà cha đây mấy bữa cùng uống rượu với chúng, sợ rằng chúng sẽ xưng ra thì thực nguy hiểm!

Quả nhiên ông vừa nói được mấy câu, thì bên ngoài bỗng có bọn công sai chừng bảy tám tên đạp ngõ sấn vào, chẳng cần phân giải, bắt hai cha con Viên Ngoại trói ghì vào cột, rồi chúng quát tháo: đi tìm tang vật gian phi. Tìm khắp trước sau rồi tìm đến hòm tủ, thứ gì đáng giá chúng đều thu hết, cả bộ áo mới của Vương bà đi mừng thọ, chúng cũng lột, các đồ trang sức vét sạch sành sanh, sau cùng đến áo Thúy Kiều, Thúy Vân, dẫu đã cũ, nhưng là hàng tơ, chúng cũng định lột.

Thúy Kiều thấy vậy ôn tồn nói với chúng rằng: - Này hỡi các vị công sai, đồ vật trong nhà, các vị lấy gì thời lấy, chứ còn manh áo của chị em tôi, thiết tưởng nhà nào chẳng có đàn bà con gái, các vị nỡ nào chẳng để sót lại vài mảnh để cho chúng tôi che thân.

Công sai đáp: - Cô nương ơi, điều đó cô nương đừng lấy làm lạ, chúng tôi được lệnh quan sai đến bắt tang vật, bắt cứ vật gì cũng phải đem nộp quan, một khi quan xét không phải của gian sẽ trả lại, vậy nên chúng tôi chỉ để lại cho mỗi người một mảnh che thân là đủ.

Đáng thương cho một cái gia đình tốt đẹp như vậy, mà nay một phút tan rã khác nào hễ tuyết núi băng!

Lúc ấy, cha con Viên ngoại bị bọn công sai trói ghì vào cột, khảo đả rất là tàn nhẫn. Hai cô và Vương bà quì xuống kêu van, chúng vẫn làm thinh đánh đập chán tay rồi quát mắng: - Bớ tên giặc già giặc tuổi, mi đã không sợ đòn vọt, thời mi sẽ coi cái sợi đây này.

Nói xong chúng bèn cởi trói cho Vương Quan, rồi chúng lột hết quần, vật cậu nằm ngửa dưới đất, lấy dây buộc chặt hai đầu ngón chân và hai đầu ngón tay cái, còn một đầu dây quàng qua xà nhà, rồi chúng thét một tiếng: Lôi! Hai ba tên lập tức túm lấy đầu dây lôi bổng cậu lên khỏi mặt đất chừng hơn một thước. Vương Quan vốn là một anh học trò, hỏi chịu sao nổi một thứ hình phạt như vậy, cho nên cậu chỉ kịp kêu một tiếng thất thanh rồi bị chết ngất, làm cho cả nhà hoảng sợ, mẹ khóc con ơi, chị khóc em ơi, van lạy bọn công sai để chúng nới tay một chút.

Chẳng ngờ giữa lúc mẹ con còn đương khóc, thì phía sau bỗng lại nổi lên mấy tiếng "Chết rồi! Chết rồi!". Mẹ con vội vàng nhìn lại thì trời ôi! Chân tay Vương ông cũng bị treo ngược lên trời, mặt úp xuống đất, trên lưng bị chăn một tảng đá to, sức ép nặng ấy nó làm cho 360 ngón xương kêu lên răng rắc, bổ hôi tự trong 8.400 chân lông chảy ra như tắm, mặt thì xám như đất đen!

Thúy Kiều thấy vậy vội vàng sấn đến trước mặt bọn công sai, năn nỉ với chúng: - Thôi, các vị bắt tất phải giở thủ đoạn tàn ác như vậy, phải chăng các vị chỉ muốn làm cho nảy tiền? Tôi xin nói thực rằng, nếu mà các vị cứu đặng tính mạng cha và em tôi, thì mất bao nhiêu, tôi cũng xin bán mình lấy tiền để nộp các vị.

Người đầu bọn thấy Kiều nói vậy thì ôn tồn đáp: - Này cô nương ôi, nếu cô quả có lòng hiếu, tôi xin lo liệu giúp cô, chứ để việc này mà đến cửa quan, nhất định là phải chém hết! Nhưng việc không thể kéo dài, chỉ trong hai ba ngày trời phải có đủ 300 lạng bạc: 100 lễ quan, 100 dùng để mua bọn cướp để chúng khỏi tiêu xưng, còn lại 100 dùng để thù lao cho anh em chúng tôi. Có được như thế thì việc mới ổn. Tôi nghe nói cô nương rất tinh về ngón Hổ cầm, các nhà phú quí vẫn muốn mua cô với giá ngàn vàng, ví bằng ngày nay cô chịu bán mình, việc này chắc cũng không khó.

Thúy Kiều đáp: - Thôi, việc đã xảy ra đến thế, còn nói làm chi, mong rằng lão gia cởi trói cho phụ thân và em trai chúng tôi ngay đi, rồi hãy cùng nhau thương nghị thì tốt hơn hết.

Người đứng đầu nghe nàng nói thế, quay lại bảo bọn công sai: - Thôi các chú hãy cởi trói cho cha con ông già.

Chẳng ngờ dây trói vừa được cởi ra, thì cặp mắt của hai cha con đều đã trợn ngược, chỉ còn hai xác không hồn! Mẹ con Vương bà thấy vậy, kêu khóc om xòm. Bọn công sai thấy cả nhà lăn khóc, tức thì quát tháo: - Các người chớ có hoang mang, ta sẽ làm cho cha con ông ấy sống lại bây giờ, có chi mà sợ?

Nói đoạn, y bèn túm tóc dựng lên rồi phun nước lã vào mặt, chỉ sau mấy phút thì miệng đã mấp máy, mắt tuy khô ráo nhưng hơi thở đã thấy khò khè. Bọn công sai bao lấy nước trà và rượu đổ cho mỗi người một chút. Thúy Kiều vội vàng đi lấy. Vương ông và Vương Quan nuốt được chút rượu, bấy giờ mới biết đau đớn, nước mắt đã thấy trào ra. Vương bà thấy hai người đã được sống lại, mừng rỡ vô cùng, vội vã sắm sửa cơm rượu thết đãi cả bọn công sai, và đưa mấy món cho Vương ông và Vương Quan, nhưng hai cha con đương còn đau đớn ê ẩm, nuốt không chạy cổ. Thúy Kiều thấy vậy cầm lòng không đặng, nói với mọi người: - Thôi, cơ sự đã đến thế này, thì chỉ còn cách là tìm lấy cái sống ở trong cái chết, chứ sầu não suông cũng chẳng ích gì? Vậy xin phu thân và em hãy cứ đến nhà viên công sai đây nấn ná trong một vài bữa. Ở nhà con sẽ bán mình lấy tiền chuộc tội chứ chẳng hề chi.

Vương ông lúc ấy cũng đã tỉnh táo, thoạt nghe Kiều nói hai tiếng "bán mình", thì ông vội vã gạt đi. - Không được, không được, việc ấy không thể làm được. Sự sống chết là do thiên số cứ để mặc cha.

Thúy Kiều thưa: - Thôi, xin cha nghĩ lại, cứ như ý con, việc này để đến cửa quan thì cha và em quyết nhiên không thể sống đặng, nếu cha và em chết đi thời dòng họ này sẽ tuyệt, và mẹ con đây còn biết nương tựa vào đâu? Hai chị em con cũng đến tha phương lưu
677 lạc. Chi bằng bỏ một thân con để bảo toàn tánh mạng cho cha và em, tức là bảo toàn lấy dòng họ, bảo toàn lấy mẹ con và em Vân con. Như vậy là số bỏ đi có ít, mà số toàn vẹn được nhiều, hiện thời chí con đã quyết, xin cha cũng đừng nghĩ ngợi gì đến con nữa thì

hơn. Vả chăng, con gái là con người ta, đâu phải một vật cứ để trong nhà mãi mãi, con rất lấy làm hổ thẹn: Mình cũng là thân con gái, đã
671 chẳng được như nàng Oanh[1] dâng thư để cứu thân phụ, nhưng nhẽ nào lại không theo ả Lý[2] bán mình để cứu lấy cha?

Mấy câu thống thiết của nàng, khiến cho Vương ông càng thêm cảm động, gạt lệ nghẹn ngào. Bọn công sai lúc ấy đều đã no say, đứng dậy nói với Thúy Kiều: - Cô nương nghĩ thế rất phải, hiện giờ chúng tôi hãy tạm đưa ông và cậu về nhà, còn về phần cô, nên thu xếp cho thực mau lẹ, nếu sau ba ngày không có kết quả, thì việc sẽ đến tai quan, không còn tài nào gỡ được.

Còn việc ăn uống của ông với cậu, thì cô cũng nên liệu lấy, chi bằng hôm nay, bà hãy đi theo chúng tôi để nhận đường lối, sau này đưa cơm cho tiện. Còn như tôi đây, tôi sẽ vì cô để bảo mu mối tìm những gia đình tử tế, ngõ hầu khỏi phụ tấm lòng hiếu thảo của cô.

Thúy Kiều nghe bọn công sai nói thế, vội vàng quay lại thưa với Vương bà: - Mẹ ơi, các ông ấy nói rất phải. Mẹ hãy theo chân các ông sang đó một phen.

Vương bà nghe lời con nói, thu xếp đi theo. Lúc ấy ở nhà chỉ còn có hai chị em, Thúy Vân sùi sụt hỏi lại Thúy Kiều: - Chị ơi, gia đình nhà ta không may gặp phải tai biến, nỡ nào để chị một thân gánh vác cho đành.

---

(1) *Đề Oanh* là con gái nhỏ của Thuần Vu Ý, đời nhà Hán. Ý làm quan lệnh huyện Thái Thương, không có con trai, chỉ sinh hạ được 5 cô con gái. Khi làm quan mắc tội nhục hình (xẻo từng miếng thịt), nhà vua xuống bắt về Tràng An giam tại ngục thất đợi ngày xử tử. Trước khi bước vào tù xa, Ý quay lại mắng các con gái: *Than ôi! Sao lại chẳng sinh con trai mà lại sinh toàn những con gái. Ngày nay gặp lúc ngục biến, con gái thì làm được việc chi.* Đề Oanh nghe cha than trách như vậy, nàng bèn quyết chí theo cha đến tận Tràng An, rồi soạn bức thư dâng lên nhà vua, tình nguyện đem thân vào làm nữ tỳ trong cung cấm để chuộc tội lỗi cho cha. Vua Văn Đế xem thấy lời lẽ trong thư rất là làm ly thống thiết, lập tức xuống chiếu tha cho Vu Ý và bãi bỏ luôn cả nhục hình. Điển này rút trong truyện *Lưu Hướng*.

(2) *Lý Ký* là người con gái một gia đình nghèo khổ, cha mẹ ốm đau không tiền thuốc thang cơm cháo, gặp lúc ở làng bên cạnh có thờ thần rắn. Theo lệ hàng năm làng phải nộp một người thiếu nữ cho thần rắn xơi, nàng bèn đem mình bán cho làng ấy, để lấy tiền đem về phụng dưỡng. Điển này rút trong sách *Dưỡng Tàng Thư*.

Kiều đáp: - Em ơi, tình thế lúc này nếu chị không tính đường lối ấy thì cũng không xong. Chứ như em, tuổi còn thơ ấu, thì em gánh vác sao được, âu là em hãy đóng vai lương thần (bề tôi hiền) ở nhà báo hiếu cha mẹ, còn chị, chị đóng vai trung thần hy sinh tính mạng để thành điều nhân, cũng là việc tốt. Hơn nữa, chị đây đã biết rõ mình là kẻ bạc mệnh, dẫu phải lênh đênh cực khổ cũng chẳng hề chi, nhưng chỉ uổng phu...

Nói đến hai tiếng "uổng phụ...", thì bỗng im bặt, Thúy Vân thấy vậy sửng sốt hỏi dồn: - Chị ơi, chị có điều chi khó nói, mà giây phút này chi chẳng nói với em?

721 Thúy Kiều: - Em ơi, chị đây còn chút tâm sự muốn ngỏ cùng em, nhưng mà nói ra cũng thẹn thùng mà để lòng thì lại phụ lòng với ai. Đó là mối tấm chí thành mà chị không nỡ phụ bạc.

Thúy Vân nghe xong tỏ vẻ kinh ngạc hỏi lại: - Chị ơi, mới rồi chị nói một tấm chí thành, có phải chị định nói chàng Kim Thiên Lý đó chăng? Em đây nhận thấy chị đối với chàng hai bên vừa mới giáp mặt, vậy thì tự đâu chị biết chàng ta có dạ chí thành?

Tới đây thì nàng không cần giấu giếm chi nữa, nên cũng nói thẳng cho Thúy Vân hay: - Chị cùng Kim Trọng đã từng thề thốt cùng nhau giai lão bách niên. Chẳng ngờ ngày nay gặp cảnh gia biến, muốn trọn chữ Hiếu tất nhiên không tron chữ Tình, rồi đây tấm thân của chị biết rằng trôi dạt vào đâu. Phỏng sử lúc ấy mà chàng quay lại, thì tấm thân tình này ai tỏ cho ta? Thôi thì giờ đây,
724 em hãy ngồi lên nhận lấy của chị một lạy.

Thúy Vân sửng sốt hỏi lại: - Ô này lạ! Cớ sao chi lại lay em, lạy để làm gì, xin chị cho em được rõ?

Kiều đáp: - Em ơi cái lạy của chị không bởi một việc gì khác, chỉ bởi sợi tơ tình giữa chị và chàng hãy còn dang dở, mong rằng em
733 hãy vì chị trang trải cho xong, nếu được như vậy, chị dù thịt nát xương mòn cũng được ngậm cười ở nơi chín suối.

Nói tới đây, nàng quá cảm động, khóc chẳng ra tiếng, rồi bị ngất xỉu, đến khi hồi tỉnh, Thúy Vân kiếm lời khuyên giải: - Chị ơi,

những lời chị vừa dặn bảo, em xin hết thảy vâng theo, mong rằng chị hãy gìn vàng giữ ngọc.

Thúy Kiều thấy Vân đã chịu nhận lời, thì lại nói tiếp: - Than ôi, chàng Kim vừa mới trở lại Liêu Dương mà việc cứu cha cứu em lại cần gấp rút, vì thế nên chị phải cậy đến em, này đây giữa chàng với chị còn có một bản văn thề và một đôi xuyến, chị trao cả lại cho em, sau này em sẽ ăn ở với chàng cho được tốt đẹp. Cứ như ý chị, thì kiếm được người tài tình như thế thật cũng khó khăn, mong rằng bao nhiêu đính ước với chàng, em hãy trả giúp cho chị, rồi sau nên vợ nên chồng, nghĩ đến con người mệnh bạc, chắc rằng em cũng chẳng quên. Nhưng hiện giờ chị cũng chẳng dám nói nhiều, vì sơ mụ mối sắp đến, nói ra có phần bất tiện, âu là chị viết mấy chữ để lại cho chàng. Nhớ lại cái giờ cùng nhau thề thốt ở dưới bóng trăng, biến thành những lời nói không hết thảy.

Lại còn điều này, chị cũng nói để em biết: Trước kia có lần chị mơ thấy Lưu Đạm Tiên, nàng bảo chị đề thơ vào tập Đoạn Trường, và lại cho biết chị cũng là người trong Hội. Như vậy, cái đời của chị, dù sao cũng không chạy thoát ra ngoài cái hội Đoạn Trường, trước kia chị và chàng Kim phải giữ tấm thân trong sạch, đó là lẽ thường, nay gặp phải biến cố, thì tấm thân này sự buồn sự vui tùy thuộc vào người. Chứ mình đâu có quyền tự chủ! Âu cũng phó mặc cho tạo hóa xoay vần. Ví phỏng sau này chàng Kim và em còn nhớ tình xưa nghĩa cũ, tìm kiếm chị đây, thì cứ đến sông Tiền Đường, sẽ thấy tin tức. Vì cái điềm đó chị đã biết trong giấc mộng, ngẫm xem dĩ vãng, đã thấy phù hợp, chắc việc sau này cũng đúng đó thôi.

Nói xong nàng lại giậm chân than khóc: - Ơi Kim Lang hỡi Kim Lang, thôi thôi thiếp đã phụ lòng chàng rồi đó.

Than xong thì nàng ngừng thở, hai tay lạnh ngắt như đồng. Thúy Vân thấy chị ngất đi, còn đương luống cuống bỗng đâu nàng lại hồi tỉnh, lên tiếng gọi Vân: - Em ơi, chị không khóc nữa, vì mẹ sắp trở về rồi, mẹ về tất nhiên mụ mối cũng đến, chị thấy việc này nó có liên can đến án đạo tặc, những người thân cận hỏi còn ai dám dính

líu với mình. Vậy người lấy chị tất nhiên là người phương xa, sau khi xong việc họ sẽ giục giã lên đường, bấy giờ ruột tằm bối rối, muốn viết một chữ cũng chẳng được nào. Vậy hãy đem bút giấy để chị viết trước mấy lời.

Thúy Vân vội vàng đi lấy các thứ, thoạt cầm lấy bút nàng lại thở dài, hai hàng nước mắt bỗng lại tuôn ra như suối, rồi nức nở than: - Chàng Kim hỡi hỡi, trước kia mà thiếp phải giữ tấm thân, chẳng để cho chàng tùy theo ý muốn, chỉ vì thiếp sợ sau này cái đêm hợp cẩn lấy vật chi đối chất với chàng. Ví chăng lúc ấy mà thiếp sớm biết có ngày nay, thì thiếp còn giữ làm chi.

Tôi nghiệp! Than xong nàng vội gạt lệ viết một bức thư:

THƯ RẰNG:

"Thiếp tôi Thúy Kiều là kẻ mệnh bạc, tai vạ xảy tự chân tường, đáng thư đã chẳng học đặng nàng Oanh, bán mình hả nhẽ chịu thua á Lý? Vẫn biết bán mình làm thiếp đã là một việc túi nhục cho chàng, thực là đáng xấu hổ đáng giận. Nhưng mà nghĩ lại, sao khỏi oán giận thiếp đây. Than ôi! Số phận mỏng manh, mối tình chẳng cho chị chắp, thôi thì lược khăn hầu hạ, tơ duyên phải cậy em xe. Ví chẳng nề hà, vui lòng hạ cố, thì ân tình trước họa chăng thiếp đây báo đáp được một phần nào.

Mai đây chân trời góc bể, ly biệt đến kỳ, nhớ khi dưới nguyệt chén thề, thành câu chuyện hão. Còn lại cây cầm khúc oán, một gói hương thừa, ngày khác em nó cùng chàng so tơ lựa phím, trông ra cành cây ngọn cỏ, thấy gió hiu hiu là lúc hồn thiếp bay về, lúc ấy chàng nên vì thiếp rưới một chén rượu, rửa nỗi oan khiên, thì thiếp ơn chàng vạn bội! Trong lúc tử sinh ly biệt, có thế mà thôi, giấy ngắn tình dài, kể sao xiết nỗi, mong rằng chàng nên gìn vàng giữ ngọc, đừng nghĩ đến thiếp làm chi.

Thư đệ trước án Kim Thiên Lý.

Đứa em xấu số là Vương Thúy Kiều kính lạy."

Viết xong bức thư, nàng bỏ vào trong một bức phong bì, mặt ngoài ghi hai hàng chữ: "*Kim Thiên Lý minh huynh mở coi, và giao lại cho Thúy Vân thu nhận*".

Nàng vừa trao thư cho Vân xong, thì phía ngoài có tiếng gọi ngõ, vội vàng ra mở thấy mẹ đã về, theo sau là một mụ mối. Thoạt vào mụ đã hỏi ngay: - Việc đây là việc cô nào?

Nàng tự giới thiệu: - Chính việc của thiếp.

Mụ lại nói luôn: - Những người ở trong kinh thành và vùng lân cận, dù họ mua thiếp nhưng họ không chịu bỏ món tiền to, hơn nữa sợ dính líu đến việc giặc cướp, nên họ không dám. Nhưng nay có một người khách ở mãi Lâm Thanh muốn mua một người thiếp đẹp, nếu được vừa ý, thời món tiền ấy họ chịu bỏ ra. Duy có một điều, họ lại sợ tiếng thị phi, nên họ muốn rằng hễ giao bạc xong, họ sẽ đem người đi ngay. Vậy ý cô nương thế nào, xin cho biết trước, để tôi trả lời với họ.

Thúy Kiều nghẹn ngào đáp: - Vâng, nếu họ chịu đủ số bạc để cứu phụ thân và em tôi đây, thì tôi theo họ đi ngay cũng được.

Mụ mối nói: - Được lắm! Nếu cô bằng lòng như vậy thì tôi chỉ nói một tiếng là xong.

Rồi mụ cáo biệt. Nửa giờ sau, mụ lại dẫn đến mấy người, trong có một người như đã đứng tuổi, áo quần coi rất bảnh bao, nến lên thi lễ, và chú ý nhìn nàng chằm chập. Mụ mối đứng bên cầm tay vén tóc, khen lấy khen để: - Này ông thử coi, có đúng như lời tôi nói, quả là một trang tuyệt sắc không sai.

Câu sắc xong xuôi, khách lại thử tài: - Dám hỏi cô nương có những ngón gì tinh xảo?

Không đợi nàng đáp, mụ mối vội đỡ lời ngay: - Dám thưa quí khách, như cô nương đây, thơ từ ca phú, nghề gì cũng giỏi, nhưng riêng về ngón Hồ cầm, thì cô sở trường nhất đó.

Nghe mụ giới thiệu xong, khách nói luôn rằng: - Nếu quả như
640 vậy thì đây, nhân tiện tôi có một chiếc kim phiến (quạt nạm vàng) yêu cầu cô nương vạch giúp mấy câu.

Nói rồi khách trao chiếc quạt cho mụ, mụ trao cho nàng, nàng đỡ lấy quạt rồi nói. - Vâng, tôi xin lãnh ý, xin ngài cho biết đề tài và gieo vận gì?

Khách đáp: - Đề tài thì lấy hai chữ "*Xuân cưu*" (Chim cưu mùa xuân), còn vần thì lấy vần *dương* cô a.

Thúy Kiều nghe xong, chẳng cần nghĩ ngợi, cầm bút viết ngay một bài:

PHIÊN ÂM

Đông phong ấm noãn chi,
Bách tháo mọc Xuân dương.
Hà sự cưu hoàn vũ,
Hoa thuần dục tấy trang.

DỊCH

Gió đông ấm áp đưa sang,
Cỏ cây nhờ bóng xuân dương tươi màu.
Gọi mưa chi hỡi chim cưu,
Thần hoa ý muốn gội đầu đó chăng?

Đề xong bốn câu, nàng liền trao quạt cho mụ, mụ đưa cho khách, khách khen văn hay, chữ tốt, rồi lại xin nghe một khúc Hồ cầm.

Lúc ấy vì lòng cứu cha thúc giục, nên nàng cũng chẳng nề hà, liền tay đỡ lấy cây đàn, dạo một khúc như ai như oán, trong như tiếng hạc, nhẹ tựa gió thu, ảo não âm thầm khác gì vẹ kêu vườn hót! Khúc "*Hồng nhan oán*" ấy nó làm cho khách và tất cả những ai đứng đó cũng phải ngậm ngùi, khen là tuyệt kỹ!

Thử xong các món, món nào khách cũng vừa lòng, bấy giờ khách mới hỏi đến giá cả. Mụ mối nhanh nhảu đỡ lời: - Chả giấu gì ngài,

cô nương đây không may gặp cơn gia biến, cần phải có tiền lo lót để cứu phụ thân, mà số tiền ấy phi 500 lang thì thực không đủ.

647 Khách rằng: - Sính lễ sao mà nhiều quá vậy! Tôi đây chỉ có 300 mà thôi.

Kiều rằng: - 300 thì thực không đủ, mang tiếng bán mình mà chẳng đủ việc thì bán làm chi.

Khách nói: - Nếu vậy thì tôi cũng xin cố gắng thêm 100 nữa cộng là 400

Kiều nói: - Khốn nan tôi đã nói thực là việc của tôi phi 500 lạng không đủ cơ mà.

Khách ngần ngừ một lát rồi sau xin chịu đủ số và hỏi: - Việc này ai đứng giấy tờ?

Kiều đáp: - Lẽ tất nhiên là phụ thân tôi phải đứng chủ trương.

Nói xong nàng quay lại bảo mụ mối: - Mụ ơi, vấn đề tiền bạc như thế cũng đã tạm xong, tôi muốn phiền mụ đến nhà Chung công báo cho ông biết, và xin ông cho cha với em tôi về, đăng cho hai bên hiện diện giao nhận tiền bạc. Còn như tôi đây, một khi thấy rõ cha và em đã thoát khỏi tai nạn, thời đi đến đâu chăng nữa, tôi cũng cam lòng.

Mụ mối đáp: - Cô nói rất phải, vậy sớm mai tôi sẽ đến mời Chung lão để đưa ông và cậu em về, cùng với quý khách đây nữa thế là ổn việc.

Nói xong, mụ và khách cáo biệt ra đi.

Khách đi khỏi rồi, nàng liền quay lại nói với Vương bà: - Mẹ ơi, bây giờ thì mẹ lo liệu cơm nước đưa lại cho cha và em con đi. Mẹ nhớ mời cho được Chung công để sáng ngày mai ông ấy cùng lại, bởi lúc này cần phải có ông chứng kiến trong việc giấy tờ, thì mới yên chí mẹ ạ.

Bà nghe nói vậy, vội vàng sắm sửa các món đem đi. Về phần Thúy Kiều, sau khi Vương bà đi rồi, thì nàng cảm thấy như ngây như dại, thẫn thờ đến lúc hoàng hôn. Chưa thấy mẹ về, nàng bèn

quay lại nói với Thúy Vân: - Em ơi, lúc này mà mẹ chưa về, chắc rằng đêm nay mẹ phải ở lại bên nhà Chung lão, thôi chị em mình đi ngủ kẻo khuya. Chẳng ngờ lúc tinh thần mỏi mệt, vừa nói dứt câu thì nàng đã thấy choáng váng không kịp cởi áo, nằm vật xuống giường, thiếp đi lúc nào không biết.

Lạ thay, nàng vừa chợt mắt, bỗng thấy Kim Lang từ cửa bước vào. Nàng vội la lên: - Ơ kìa, kha kha! Kìa kha đến đây thực là đúng dịp, nếu đến ngày mai thì thân thiếp thuộc về tay người khác.

Chàng Kim sửng sốt hỏi tại cớ gì? Nàng bèn đem những lý do bị nạn và việc bán mình kể cho chàng nghe rồi nói: May quá, ai biết kha kha lại đến vào giữa lúc này?

Kim Trọng đáp: - Phải quả là may mắn, giữa lúc anh đương sắm sửa lên đường thì bỗng nhận được tin em bị mắc nạn, nên phải hoãn hành trình, sang ngay để xem sự thế. Ví bằng 300 lạng bạc mà việc xong xuôi, thì mình anh đây có thể thu xếp được.

Giữa lúc hai người đương mải nói chuyện thì bọn công sai đã đưa cha mẹ và Vương Quan về. Mọi người vào cả trong nhà rồi hỏi ngay đến số bạc. Chàng Kim đứng dậy phân trần: Thúy Kiều chính là vợ của tôi đây, vì tôi đi vắng nên mới xảy ra câu chuyện chẳng may, nhưng nay tôi đã trở về, vậy thì bạc 300 lạng ấy tôi xin nộp giúp, chứ có lẽ nào lại để cho vợ theo người khách phương xa...

Nói xong chàng liền đếm bạc chồng lên mặt án. Chung công làm giấy bảo đảm, tha cho Vương ông và cậu Vương Quan, rồi mới thu nhận số bạc cáo từ ra về. Bọn Chung lão vừa mới đi khỏi thì người khách hôm trước tiến vào, thấy mình bị mất mối hàng, sấn lại trước mặt chàng Kim sừng sộ quát lớn: Ta đây phí tổn biết bao nhiêu tiền mới tìm kiếm đặng một người, đã chắc lời được mấy ngàn lang bạc, lẽ nào chú lại cướp sống của ta?

Chàng Kim cả giận mắng lại: - À! Cứ như lời mi vừa nói, thời mi chính là tên giặc buôn người, hôm nay ta về để bắt mi đó.

Khách lạ thấy mình đuối nhẽ, bỏ chạy tháo thân.

Bây giờ nàng mới tiến đến trước mặt cha mẹ, khấu đầu bốn lạy, xin chọn ngày tốt làm lễ thành hôn, rồi ngay lúc đó âm nhạc nổi dậy, đưa nàng vào chốn động phòng, nhưng khi bước vào trong phòng một lát, thì bỗng có bọn côn đồ phá cửa xông vào, lôi tuột nàng ra phía sau. Chàng Kim hô hoán gia nhân đuổi theo, chúng liền đặt nàng lên ngựa, giơ roi vút mạnh một cái, ngựa chạy như bay. Chỉ trong chớp mắt chẳng còn nhìn thấy ai nữa. Nàng sợ nếu cứ để nó chạy mau như thế, chàng Kim tài nào đuổi kịp, nàng đương muốn níu lấy cái gì đặng hãm nó lại, thì may sao vừa thò tay ra, nàng đã túm được cành cây cổ thụ, cố sức níu lại không cho nó đi, nó bèn vút lên không trung để nàng bung beo trên cành. Nàng toan nhảy xuống nhưng nhìn xuống dưới thì lại chẳng phải là chỗ đất bằng, mà là một cái hố sâu muôn trượng, lửa đương ngùn ngụt bốc lên, sắp lan đến cây cổ thụ của nàng đương bám! Nàng sợ hết hồn, nhìn lên cành cây lại thấy con quạ lửa rất lớn, bay xuống đỉnh đầu, làm nàng thất kinh thét lên một tiếng "chết rồi!". Thế là giật mình tỉnh dậy, nhìn sang chiếc án chỉ thấy ngọn đèn lờ mờ. Chàng Kim đâu tá? Em Vân nằm đây. Ôi thôi quả là một giấc mộng, đời ta rồi cũng kết quả như thế đó thôi. Ôi Kim Lang! Hỡi Kim Lang! Ta với chàng thực vô duyên vậy.

Than xong, nàng bèn đứng dậy, khêu đèn để 8 bài thơ "*Kinh mộng giác*" để làm kỷ niệm.

Bài 1. Cơn ác mộng vừa khi tỉnh lại,
Ngựa sắt kia lướt mái thềm hoa,
Hay đâu bể lửa tràn ra,
Cành cây thiêu trụi, miêu ma tro tàn!

Bài 2. Cơn ác mộng vừa khi tỉnh đó
Bày chuột dơi ngấp ngó đèn xanh.
Ngọn đèn mờ tỏ buồn tênh,
Có soi thấu đến những mành áo tàn?

Bài 3. Cơn ác mộng tỉnh vừa một chốc,
Bên tai đà trống ốc khua ran.

Thương thay mái phận lạc đàn,
Tương tư mỗi độ một tan nát lòng.

Bài 4. Cơn ác mộng hồn còn lẩn quất,
Sâm bên này Đấu quất bên kia.
Bốn sao lạnh lẽo đêm khuya,
Chân trời góc bể sớm chia đôi đường.

Bài 5. Cơn ác mộng tỉnh vào giữa lúc,
Ngọn gió đưa cành trúc la đà,
Chập chờn dáng điệu thướt tha,
Một mai trời nỗi biết là về đâu?

Bài 6 Cơn ác mộng hồn vừa tỉnh lại,
Tiếng cuốc kêu khắc khoải canh trường,
Chinh nhân gạt lệ lên đường,
Có về đâu nữa mà thương mà ngào.

Bài 7. Cơn ác mộng tỉnh rồi lại hỗng,
Chiếc quạ kêu dưới bóng trăng tà.
Xót thay trời đất mịt mờ,
Giá sương lạnh lẽo, lưa thưa bóng người.

Bài 8. Cơn ác mộng tỉnh rồi vò võ,
Tiếng thông reo sóng vỗ mái ngoài.
Tương tư khúc rót bên tai,
Giật mình còn tưởng giọng ai oán hờn!

Đề xong 8 bài vịnh trên, rồi nàng ngâm đi ngâm lại, càng ngâm càng thấy ảo não, một mình ngồi lau than khóc cho mãi tới lúc tàn canh, chứ không đi ngủ.

Muốn biết trong quãng đêm trường ấy có xảy ra những chuyện gì, hãy xem hồi sau phân giải.

*****

IV. QUYẾT ĐỊNH BÁN MÌNH.

***

Cửa sài vừa ngỏ then hoa,
Gia đồng vào gửi thư nhà mới sang.
Đem tin thúc phụ từ đường,
Bơ vơ lữ thấn tha hương đề huề.
Liêu Dương cách trở sơn khê,
Xuân đường kíp gọi sinh về hộ tang. I
Máng tin xiết nỗi kinh hoàng,
Băng mình đến trước đài trang tự tình.
Gót đầu mọi nỗi đinh ninh,
Nỗi nhà tang tóc, nỗi mình xa xôi: II
- "Sự đâu chưa kịp đôi hồi,
"Duyên đâu chưa kịp một lời trao tơ.
"Trăng thề còn đó trơ trơ,
"Dám xa xôi mặt mà thưa thớt lòng. III
"Ngoài nghìn dặm chốc ba đông,
"Mối sầu khi gỡ cho xong còn chầy.
"Gìn vàng giữ ngọc cho hay,
"Cho đành lòng kẻ chân mây cuối trời." IV
Tai nghe ruột rối bời bời,
Ngập ngừng nàng mới giãi lời trước sau: V
- "Ông tơ gàn quải chi nhau,
"Chưa vui sum họp, đã sầu chia phôi.
"Cùng nhau trót đã nặng lời,
"Dẫu thay mái tóc, dám dời lòng tơ. VI
"Quản bao tháng đợi năm chờ,
"Nghĩ người ăn gió nằm mưa xót thầm.
"Đã nguyền hai chữ Đồng Tâm,
"Trăm năm thề chẳng ôm cầm thuyền ai.

0557. *"Còn non còn nước còn dài,*
"Còn về, còn nhớ đến người hôm nay!" **VII**
0559. *Dùng dằng chưa nỡ dời tay,* **I**
Vầng đông trông đã đứng ngay nóc nhà.
0561. *Ngại ngùng một bước một xa.* **II**
Một lời trân trọng, châu sa mấy hàng.
0563. *Buộc yên quẩy gánh vội vàng,* **III** – 1514-2216
Mối sầu sẻ nửa, bước đường chia hai. 1525
0565. *Buồn trông phong cảnh quê người,* **IV**
Đầu cành quyên nhặt, cuối trời nhạn thưa.
0567. *Não người cữ gió tuần mưa,*
Một ngày nặng gánh tương tư một ngày.
0569. *Nàng còn đứng tựa hiên tây,*
Chín hồi vấn vít như vầy mối tơ.
0571. *Trông chừng khói ngất song thưa,*
Hoa trôi giạt thắm, liễu xơ xác vàng.

*

0573. *Tần ngần dạo gót lầu trang,*
Một đoàn mừng thọ ngoại hương mới về.
0575. *Hàn huyên chưa kịp dã dề,*
Sai nha bỗng thấy bốn bề xôn xao.
0577. *Người nách thước, kẻ tay đao,*
Đầu trâu mặt ngựa ào ào như sôi.
0579. *Già giang một lão một trai,*
Một dây vô loại buộc hai thâm tình.
0581. *Đầy nhà vang tiếng ruồi xanh,*
Rụng rời khung dệt, tan tành gói may.
0583. *Đồ tế nhuyễn, của riêng tây,*
Sạch sành sanh vét cho đầy túi tham.
0585. *Điều đâu bay buộc ai làm,*
Này ai đan giậm dập giàm bỗng dưng?
0587. *Hỏi ra sau mới biết rằng:*
Phải tên xứng xuất là thằng bán tơ.

Một nhà hoảng hốt ngẩn ngơ.
Tiếng oan dậy đất, án ngờ loà mây.
Hạ từ van lạy suốt ngày,
Điếc tai lân tuất, phũ tay tối tàn.
Rường cao rút ngược dây oan,
Dẫu là đá cũng nát gan lọ người!
Mặt trông đau đớn rụng rời,
Oan này còn một kêu trời... nhưng xa.
Một ngày lạ thói sai nha:
Làm cho khốc hại chẳng qua vì tiền!

*

Sao cho cốt nhục vẹn tuyền.
Trong khi ngộ biến tòng quyền, biết sao?
Duyên hội ngộ, đức cù lao,
Bên tình bên hiếu, bên nào nặng hơn?
Đẽ lời thệ hải minh sơn,
Làm con trước phải đền ơn sinh thành.
Quyết tình, nàng mới hạ tình:
- "Rẽ cho để thiếp bán mình chuộc cha!"
Họ Chung có kẻ lại già,
Cũng trong nha dịch lại là từ tâm.
Thấy nàng hiếu trọng tình thâm,
Vì nàng nghĩ cũng thương thầm xót vay.
Tính bài lót đó luồn đây:
Có ba trăm lạng việc này mới xuôi.
Hãy về tạm phó giam ngoài,
Dặn nàng quy liệu trong đôi ba ngày.
Thương tình con trẻ thơ ngây,
Gặp cơn vạ gió tai bay bất kỳ.
Đau lòng tử biệt sinh ly,
Thân còn chẳng tiếc, tiếc gì đến duyên!
Hạt mưa sá nghĩ phận hèn,
Liệu đem tấc cỏ quyết đền ba xuân.

*

0621. *Sự lòng ngỏ với băng nhân,*
Tin sương đồn đại xa gần xôn xao. I
0623. *Gần miền có một mụ nào,*
Đưa người viễn khách tìm vào vấn danh. II
0625. *Hỏi tên, rằng: - "Mã giám sinh."*
Hỏi quê, rằng: - "Huyện Lâm Thanh cũng gần."
0627. *Quá niên trạc ngoại tứ tuần,*
Mày râu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao. 925
0629. *Trước thầy sau tớ lao xao,*
Nhà băng đưa mối rước vào lầu trang.
0631. *Ghế trên ngồi tót sỗ sàng,*
Buồng trong mối đã giục nàng kíp ra. III
0633. *Nỗi mình thêm tức nỗi nhà,*
Thềm hoa một bước, lệ hoa mấy hàng.
0635. *Ngại ngùng dín gió e sương,*
Nhìn hoa bóng thẹn, trông gương mặt dày. IV
0637. *Mối càng vén tóc bắt tay,*
Nét buồn như cúc, điệu gầy như mai.
0639. *Đắn đo cân sắc cân tài,*
Ép cung cầm nguyệt, thử bài quạt thơ.
0641. *Mặn nồng một vẻ một ưa,*
Bằng lòng khách mới tuỳ cơ dặt dìu. V
0643. *Rằng: - "Mua ngọc đến Lam Kiều,*
"Sính nghi xin dạy bao nhiêu cho tường?"
0645. *Mối rằng: - "Giá đáng nghìn vàng,*
"Dớp nhà nhờ lượng người thương dám nài."
0647. *Cò kè bớt một thêm hai,*
Giờ lâu ngã giá vàng ngoài bốn trăm. VI
0649. *Một lời thuyền đã êm giầm,*
Hãy đưa canh thiếp trước cầm làm ghi.
0651. *Định ngày nạp thái vu quy,*
Tiền lưng đã sẵn việc gì chẳng xong! VII

Một lời cậy với Chung công,
Khất từ tạm lĩnh Vương ông về nhà.

*

Thương tình con trẻ cha già,
Nhìn nàng, ông những máu sa ruột rầu:
- "Nuôi con những ước về sau,
"Trao tơ phải lứa, gieo cầu đáng nơi.
"Trời làm chi cực bấy trời!
"Này ai vu thác cho người hợp tan.
"Búa rìu bao quản thân tàn,
"Nỡ đầy đoạ trẻ, càng oan khốc già.
"Một lần, sau trước cũng là,
"Thôi thì mặt khuất chẳng thà lòng đau! "
Theo lời càng chảy dòng châu,
Liều mình ông rắp gieo đầu tường vôi.
Vội vàng kẻ giữ người coi,
Nhỏ to nàng lại tìm lời khuyên can:
- "Vẻ chi một mảnh hồng nhan,
"Tóc tơ chưa chút đền ơn sinh thành.
"Dâng thư đã thẹn nàng Oanh,
"Lại thua ả Lý bán mình hay sao?
"Cội xuân tuổi hạc càng cao,
"Một cây gánh vác biết bao nhiêu cành.
"Lòng tơ dù chẳng dứt tình,
"Gió mưa âu hẳn tan tành nước non.
"Thà rằng liều một thân con,
"Hoa dù rã cánh, lá còn xanh cây.
"Phận sao dành vậy cũng vầy,
"Cầm như chẳng đậu những ngày còn xanh.
"Cũng đừng tính quấn lo quanh,
"Tan nhà là một, thiệt mình là hai. "
Phải lời, ông cũng êm tai,
Nhìn nhau giọt ngắn giọt dài ngổn ngang.

Mé ngoài, họ Mã vừa sang,
Tờ hoa đã ký, cân vàng mới trao.
Trăng già độc địa làm sao,
Cầm dây chẳng lựa, buộc vào tự nhiên!
Trong tay đã sẵn đồng tiền,
Dầu lòng đổi trắng thay đen khó gì!
Họ Chung ra sức giúp vì,
Lễ tâm đã đặt, tụng kỳ cũng xong.

❊

Việc nhà đã tạm thong dong,
Tính kỳ giục giã đã mong độ về.
Một mình nàng, ngọn đèn khuya,
Áo đầm giọt lệ, tóc se mái sầu:
"Phận rầu dầu vậy cũng dầu,
Xót lòng deo đẳng bấy lâu một lời.
Công trình kể biết mấy mươi,
Vì ta khăng khít cho người dở dang.
Thề hoa chưa ráo chén vàng,
Lỗi thề, thôi đã phụ phàng với hoa!
Trời Liêu non nước bao xa,
Nghĩ đâu rẽ cửa chia nhà tự tôi!
Biết bao duyên nợ thề bồi,
Kiếp này thôi thế thì thôi còn gì!
Tái sinh chưa dứt hương thề,
Làm thân trâu ngựa đền nghì trúc mai.
Nợ tình chưa trả cho ai,
Khối tình mang xuống Tuyền đài chưa tan."
Nỗi riêng, riêng những bàn hoàn,
Dầu chong trắng đĩa, lệ tràn thấm khăn.
Thúy Vân chợt tỉnh giấc xuân,
Bên đèn ghé lại ân cần hỏi han:
- "Cớ trời dâu bể đa đoan,
"Một nhà để chị riêng oan một mình.

0717. *"Cớ chi ngồi nhẫn tàn canh,*
"Nỗi riêng còn mắc mối tình chi đây? "
0719. *Rằng: - "Lòng đương thổn thức đầy,*
"Tơ duyên còn vướng mối này chưa xong.
0721. *"Hở môi ra cũng thẹn thùng,*
"Để lòng thì phụ tấm lòng với ai. **I**
0723. *"Cậy em, em có chịu lời,*
"Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa. **IIA**
0725. *"Giữa đường đứt gánh tương tư,*
"Keo loan chắp mối tơ thừa mặc em.
0727. *"Kể từ khi gặp chàng Kim,*
"Khi ngày quạt ước, khi đêm chén thề. 358
0729. *"Sự đâu sóng gió bất kỳ,*
"Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai? **IIB**
0731. *"Ngày xuân em hãy còn dài,*
"Xót tình máu mủ thay lời nước non.
0733. *"Chị dù thịt nát xương mòn,*
"Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây. **IIIA**
0735. *"Chiếc thoa với bức tờ mây,* 497
"Duyên này thì giữ, vật này của chung.
0737. *"Dù em nên vợ nên chồng,*
"Xót người mệnh bạc ắt lòng chẳng quên!
0739. *"Mất người còn chút của tin:*
"Phím đàn với mảnh hương nguyền ngày xưa. **IIIB**-2850
0741. *"Mai sau dù có bao giờ,*
"Đốt lò hương ấy, so tơ phím này.
0743. *"Trông ra ngọn cỏ lá cây,*
"Thấy hiu hiu gió thì hay chị về.
0745. *"Hồn còn mang nặng lời thề,*
"Nát thân bồ liễu đền nghì trúc mai.
0747. *"Dạ đài cách mặt khuất lời,*
"Rảy xin chén nước cho người thác oan. **IIIC**
0749. *"Bây giờ trâm gãy gương tan,*

"Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân?
"Trăm nghìn gửi lạy tình quân!
"Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi!
"Phận sao phận bạc như vôi?
"Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng.
"Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang!
"Thôi thôi! Thiếp đã phụ chàng từ đây!" **IIID**
Cạn lời hồn dứt máu say,
Một hơi lặng ngất đôi tay giá đồng.

HỒI V

Trăm mối ngổn ngang, cũng dành sống thác
Một nhà quẩn quýt, thảm đứt ruột gan.

Nhắc lại Thúy Kiều khi vừa sực tỉnh dậy, nàng ngồi nghĩ ngợi một mình cho mãi đến lúc tảng sáng. Thúy Vân thức dậy thấy thế, liền hỏi chị dậy lúc nào?

Kiều đáp: - Em ơi, mới rồi vào quãng nửa đêm, chị đây có một giấc mơ quái gở. Cứ trong mộng thì thân chị ắt phải lưu lạc tha phương. Nhưng đó chẳng qua chỉ là số mệnh định sẵn, chị có oán than gì đâu? Nên ngay lúc ấy, chị có thảo bài thơ, đầu đề là *Kinh mộng giác*. Vậy khi chàng Kim trở lại, em sẽ trao tay cho chàng và bảo chàng rằng: Đây là nét bút của chị trước giờ ra đi đó.

Thúy Vân hỏi: - Chị ơi, vừa rồi chị có giấc mơ quái gở, vậy giấc mơ ấy thế nào, chị thử kể lại em nghe?

Kiều đáp: - Thôi kể lại làm chi cho thêm khổ não, chẳng thà nín đi còn hơn.

Thúy Vân thấy chị nói vậy cũng không hỏi nữa, nàng chỉ đỡ bức thư toan giở ra đọc, thì chợt nghe tiếng gọi ngõ, vội vàng chạy ra thấy mẹ đã về, thoạt trông thấy Kiều, Vương bà nói ngay: - Này con ơi! Cha con dặn mẹ về nói để cho con biết, người ta sống chết cho số mệnh, thôi thì trăm sự cũng trông ở trời. Ví bằng trời không soi xét, thì cả nhà ta cùng chết cho mát linh hồn, chứ để một kẻ lưu lạc, mà cả nhà được yên vui, thì thực không nỡ!

Thúy Kiều thấy Vương bà kể lại như vậy, nàng vội gạt lệ thưa rằng: - Mẹ ơi, những câu cha nói tức là lời nói của bậc cha hiền. Chứ về phần con nhìn thấy cha già mắc phải tai họa, thì dẫu con đây có bị nát xác mà cứu đặng mạng cha, con cũng chẳng quản. Huống chi là phải bán mình, bán mình chưa chắc đã đến nỗi chết.

Vả chăng, việc này con đã suy tính rất kỹ, nếu chẳng chịu phí thân con, thế tất cha cũng bị chết ở nhà giam, em cũng bị chết ở trong nhà ngục. Bấy giờ mẹ đây trở nên goá bụa, hai con phận gái ngây thơ, thân thích chẳng biết trông ai, gia tài đã bị mất hết, lấy chi sinh sống qua ngày. Rồi ra cũng đến lưu lạc, đi làm tỳ thiếp cho thiên hạ mà thôi. Thế thì, một đàng cứ việc để cho gia đình tan nát, rồi dắt díu nhau đi làm tỳ thiếp, sao bằng hôm nay chỉ bỏ phí có một thân con mà lại cứu đặng cha già, em nhỏ. Với tấm lòng ấy, chắc hẳn trời cũng xót thương, biết đâu con chả lọt vào chỗ yên thân tử tế? Vậy xin cha mẹ chớ quá lo ngại vì con.

Vương bà nghe Kiều giảng giải xong thì nghẹn ngào nói: - Con ơi, sao con lại nói vậy. Thử hỏi ai đẻ ra con, ai nuôi nấng con cho đến ngày nay, mà nỡ đem con bán làm tiểu thiếp. Con có biết đâu những nỗi thống khổ của người tiểu thiếp? Tỉ như ngày nay, người ta yêu con, cưới con về nhà, khi về tới nhà rồi, con sẽ thấy vợ lớn người ấy luôn luôn kiếm chuyện, đay nghiến người chồng, làm cho người chồng dẫu có yêu con 10 phần, cũng phải quên con đi 8,9 phần là ít.

Huống chi mình lại sống ở một chỗ không người thân thuộc, lấy ai bênh vực cho mình? Lúc ấy người ta tha hồ đánh mắng hành hạ, người ta cho sống thì con được sống, bắt chết thì con phải chết, đến cùng bực ấy thì con chịu đựng làm sao? Nhất là con đây, từ nhỏ chí lớn, vẫn được cha mẹ nâng niu, đời sống an nhàn, tính ưa hoa mỹ, thế mà ngày nay đem thân đi làm tiểu thiếp, thì phải thức khuya dậy sớm, vất vả tối ngày.

Nói xong rồi bà nấc lên mấy tiếng rồi ngã đùng xuống, bất tỉnh nhân sự. Thúy Kiều thấy mẹ ngất đi vội ôm vào lòng, rồi nàng ghé miệng vào tai khẽ gọi: - Mẹ ơi, mẹ tỉnh lại đi. Con đi chẳng qua cũng chỉ bán mình nhưng cũng chưa chết, cớ sao mẹ lại vội bỏ chúng con? Rồi đây cha con trông vào ai? Các em con chúng biết trông cậy vào ai? Xin mẹ hãy cố nén lòng, cố sống để mà chăm lo săn sóc cha và các em con, để cho gia đình trọn vẹn, thì con dẫu

chết ở chốn tha hương cũng không oán hận. Vì thử mẹ chẳng mình nào, thì chính con đây chẳng những sống không an tâm, mà chết cũng khó nhắm mắt vậy

Thúy Kiều nói xong mấy câu thấy mẹ vẫn còn thiêm thiếp, nàng bèn bảo lấy chén nước nóng đổ dần vào miệng. Nuốt được đôi ngụm, Vương bà đã thấy tỉnh lại dần dần. Khi mở mắt ra nhìn thấy Thúy Kiều, bà lại nức nở than khóc. - Con ơi, mẹ đây cũng biết con mà không đi, cha con khó lòng được sống, muốn cho cha sống thế tất con phải đi. Một đằng chết phải vĩnh biệt, một đằng sống phải chia ly, hai đằng cùng đều khổ não. Mẹ cũng không nỡ nhìn thấy quang cảnh ấy, thôi thì để mẹ chết trước cho rồi.

Vương bà than xong toan đập đầu vào cột. Chị em Thúy Kiều vội ôm ghì lấy mẹ, kiếm lời khuyên giải: - Mẹ ơi, mẹ mà liều chết, gia đình nhà ta rắp luôn hai việc, khổ não biết bao!

Rồi ba mẹ con ôm chầm lấy nhau khóc lăn khóc lóc. Chẳng ngờ, giữa lúc còn đương khóc lóc, thì phía ngoài ngõ có tiếng xôn xao, Thúy Kiều thấy vậy vội bảo mẹ rằng: - Thôi đừng khóc nữa. Hình như cha con đã về thì phải.

Thế rồi mẹ con chạy ra mở ngõ. Quả nhiên Vương ông, Vương Quan và Chung công sai, mụ mối Hàm cùng người khách họ Mã nhất tề kéo đến.

Thoạt mới bước vào, Vương ông cầm tay Thúy Kiều khóc lóc thảm thiết. Nàng vội kiếm lời khuyên can: - Thôi thì lúc này xin cha nên bớt sự đau thương để cùng tính xong công việc chính yếu thì hơn.

Nghe nàng nói vậy, cả nhà đều lau nước mắt, quang cảnh trở lại yên lặng như thường. Bấy giờ nàng mới quay lại phía Chung công sai hỏi đến công việc: - Dám thưa lão gia, vì thử ngày nay chúng tôi lo đủ số bạc thì cha và em chúng tôi có thể thoát khỏi tai nạn, và có gì để làm bằng cớ hay không, dám xin lão gia chỉ bảo. Tôi sẽ bán mình để lấy số bạc gửi nơi lão gia, để người lo liệu, rồi tôi sẽ theo họ Mã đi ngay. Vì thử bán mình lấy bạc lễ quan mà lại không có kết

quả, thành ra tiền mất tật mang, thì gia đình tôi chẳng thà chết quách để cho rảnh chuyện.

Chung công sai thấy Kiều căn vặn như vậy, thì thong thả đáp: - Cô nương chưa rõ, chứ Chung lão này, tấm thân dẫu ở nha môn, nhưng miệng thì vẫn ăn chay niệm Phật, việc gì có thể giúp được thì lão bảo được, việc không làm được, lão bảo rằng không. Bởi thế quan trên tin lão là người trung hậu, bạn hữu biết lão là người thẳng thắn, mới đem việc này giao phó cho lão thu xếp đó cô.

Cô nương ơi, cô đã vì muốn cứu cha nên phải bán mình, vậy số tiền ấy nó là tiền gì, mà lão nỡ đem phung phí 300 lạng bạc một khi đã giao cho lão, lão sẽ đưa ông và cậu vào quan. Một khi quan hứa chắc chắn là việc vô can, bấy giờ mới đưa tiền lễ chứ.

Còn như bọn cướp, lão cũng bảo rõ cho chúng biết rằng: nếu chúng không khai liên luỵ gì đến nhà cô, thì lão sẽ thưởng cho một số bạc. Ngoài ra còn lại 10 người đầu mục có sư tra xét vụ này, cũng cần phải đưa mỗi người một ít, rồi bảo cho họ biết rằng, công việc của nhà Vương ông là do lão dàn xếp, anh em có thấy chuyện gì, hêu cách bưng bít đi cho.

Thu xếp xong mấy chỗ đó, bấy giờ lão mới nói với hương lý sở tại làm giấy bảo đảm họ Vương là nhà lương thiện, đem lên trình quan xin chữ quan phê, rồi lão lại viết tờ bảo chứng cho ông là người thủy chung không dính gì đến vụ cướp. Đó là công việc lão xếp như vậy, cô nương khỏi còn áy náy nỗi gì?

Thúy Kiều đáp - Vâng, nếu được như vậy còn gì hay bằng! Nhà cháu không còn lo ngại gì nữa.

Bấy giờ Chung lão mới quay sang nói với người khách họ Mã: - Những việc tôi đây vừa kể chắc rằng quý khách cũng đã tường, vậy xin quý khách hãy trao đủ bạc để làm giấy tờ, đợi khi tôi lo liệu xong công việc, bấy giờ cô đây sẽ theo quý khách lên đường.

Mã Sinh nghe xong có vẻ ngần ngại nhưng chưa nói gì, Chung công hiểu ý nói ngay: - Việc này quý khách đừng sợ. Vương ông là người trung hậu, Chung Sư này có thể đảm bảo chắc chắn như vậy.

Nếu có xảy ra chuyện gì, xin cứ mắng vào mặt lão, hay là lão xin viết giấy làm bằng?

Mã Sinh đáp: - Vâng, nếu được như vậy, tôi xin cân bạc trao ngay để cho kịp việc.

Chung công thấy Mã Sinh nhận lời, bèn gọi lấy ngay giấy bút mực viết tờ bảo lãnh như sau.

"Người đứng thay lập tờ văn tước tên là Chung Sự.

Nay thấy ngươn hiếu mỹ có tên gọi Vương Thúy Kiều, vì việc cứu cha nên phải bán mình làm thiếp cho khách họ Mã, lấy một số tiền sính lễ bốn trăm năm mươi lạng bạc, hạn vào ba ngày, việc quan kết liễu sẽ theo Mã khách ra đi không dám sai lời. Vì sợ lòng người bất trắc, nên lập văn tước làm tin.

Văn tước ngày 15 tháng 4 năm Gia Tĩnh thứ 11.

Người viết giấy Chung Sự ký. Người chứng giám bà mối Hàm ký."

Chung Sự viết xong văn tước cho họ Mã. Mã sinh nhận giấy coi lại một lần rồi nói: - Việc này đã có Chung lão đảm nhận, chúng tôi cũng xin vâng lời. Vậy nên tả bức hôn thư để tiện trao bạc.

Chung công thấy Mã Sinh nói thế, liền quay lại giục giã Vương ông: - Này Vương lão gia, việc này không nên chậm trễ. Lão gia nên viết giấy đi, để còn lấy tiền lo liệu.

Vương ông nghe xong thì khóc nức nở, rồi Vương bà, Thúy Vân, Vương Quan cũng đều lăn khóc, khóc vang cả nhà. Thúy Kiều cũng không ngăn nổi giọt lệ, nghẹn ngào nói với Chung công: - Lão gia ơi, lão gia dạy thế chứ đời nào mà cha lại nỡ viết giấy bán con. Theo như thiển kiến của tôi, thì việc bán mình do tự tôi xướng xuất, thì chính tay tôi viết giấy cũng được chứ sao.

Chung công gật đầu khen phải, Kiều bèn đi lấy bút mực các thứ để viết. Chẳng ngờ khi cầm bút viết thì tưởng nhớ đến ai, đôi hàng nước mắt tuôn ra như suối, nhưng rồi chừng sợ cha mẹ trông thấy lại đau khổ thêm, cho nên nàng phải tạm nén để viết xong bức hôn thư như sau:

"Người đứng lập tờ hôn thú, con gái tên là Thúy Kiều.

Nhân vì phụ thân bị kẻ vu hãm nên phải giam cầm, nhẽ nào không cứu nay tôi tình nguyện cầy người làm mối bán mình làm thiếp cho nhà họ Mã, lấy tiền sính lễ bốn trăm năm mươi (450) lạng bạc. Sau khi nhận đủ số bạc thì tôi thuộc về họ Mã, hoặc để ở lại, hoặc phải đi theo, tuỳ ý họ Mã định đoạt. Vì sợ sau này không có bằng cứ, nên lập tờ hôn thú chấp chiếu

Gia Tĩnh năm thứ 11 tháng 4 ngày 15.

Người lập hôn thư: con gái là Vương Thúy Kiều, người dứng chứng giám là Chung Sử, người môi: họ Hàm. Cha là Vương Tử Trực, mẹ là họ Hà, em Vương Quan cùng ký kết"

Thúy Kiều viết xong hôn thư, ký tên cắn thân rồi trao mụ mối mụ mối ký rồi trao cho Chung công, Chung công ký rồi bảo Vương viên ngoại rằng: - Này Vương lão gia nên ký mau đi để rồi nhận bạc

Viên ngoại đáp: - Chung lão gia ơi, tôi là thân phận làm cha, đã chẳng che chở cho con, kén chọn được chỗ môn đăng hộ đối gả chồng cho nó, ngày nay để nó đến nỗi bán mình, thì tôi còn mặt mũi nào mà bảo tôi ký?

Thúy Kiều nghe cha nói vậy thì khuyên giải rằng: - Cha ơi, xin cha hãy nghĩ lại, cha cũng cầm bằng như trước cha đã chẳng đẻ ra con.

Vương ông nghe Kiều nói mấy câu ấy thì lại cảm thấy như dao cắt ruột, sấn lại ôm chặt lấy nàng, vừa khóc vừa nói: - Con ơi, cha mẹ sinh con, chăm nuôi đến ngày khôn lớn, tìm nơi xứng đáng cưới xin đàng hoàng. Chứ như quang cảnh ngày nay, lại phải bán con để cứu tính mạng, cái tính mạng khổ này thì cứu làm chi cho thêm nhục nhã

665 Vừa than dứt lời thì ông lão dẫn vào cột. May mà Chung công nhanh mắt, túm lại được ngay, rồi nàng cũng lại ôm chặt lấy cha và
674 nói rất là gãy gọn: - Cha ơi, sao cha lại nghĩ quẩn quá như vậy? Tất cả gia đình chỉ trông vào cha, nếu cha cố tình tìm lấy cái chết, chết thì rảnh chuyện, nhưng còn bao người sống đó, mẹ con nương tựa vào ai? Hai em con đây biết cậy vào ai?

Chẳng những mình con lưu lạc tha hương, rồi ra cả nhà cũng đến điêu linh cực khổ! Cha ơi, cha ơi, xin cha nghĩ lại, tấm thân của cha quan hệ nhường ấy mà cha nỡ thác sao đành?

Vả lại ngày nay dầu gặp cảnh gia biến, nhưng mà non xanh còn đó, cũng còn có chỗ hái củi dung thân (ý nói còn chut gia sán) tạm sống qua ngày đen tối, biết đâu lại chả có khi trông thấy ánh sáng mặt trời. Em con gắng công đèn sách, biết đâu lại chả có cơ hội tên chiếm trên bảng vàng, gia đình nhà ta sau này tất nhiên sẽ vinh hoa phú quý, lúc ấy cha mẹ ví chẳng quên con, thì đã có đủ phương tiện cho đi tìm kiếm, tìm được con về, cha trông thấy mặt, khác nào cha đã sinh con lần nữa, chẳng cũng sướng sao? Chả hơn ngày nay mà cha chết sớm, thì cái chết ấy có nghĩa lý gì.

Vương ông: - Phải, con nói cũng phải, nhưng cha nào lại nỡ kỳ giấy để bán một đứa con yêu?

Thúy Kiều thưa: - Cha ơi, công việc ngày nay, ngoài cách ấy ra, không còn cách nào giải cứu, vậy cha là hạng nam nhi, sẵn có can tràng cứng rắn, cha hãy cương quyết cắt mối thương yêu, để thành đại sự, nhẽ đâu lại giống hạng nhi nữ yếu mềm? Con gái của cha đã làm được việc giết mình để thành điều nhân, thì sao cha lại chẳng như các bậc minh triết: giữ mình làm gốc?

Người xưa thường nói: nuôi con phòng lúc tuổi già, và ở trong cảnh nghèo nàn thì mới thấy con có lòng hiếu thảo. Thế thì thân con ngày nay khác chi một mình đứng giữa dòng suối, con phải đứng vững để làm một việc có thể truyền lại sau này, người ta còn nhắc đến tên đến tuổi, như vậy thì hiện thời dẫu rằng bất hạnh, nhưng sự thực thì đó lại là đại hạnh phúc đó.

Huống chi con đây là kẻ bạc mệnh, ví không bán tiện thì cũng chết non chết yểu mà thôi. Giả thử ngày nay, con bị bệnh tật mà chết, thì ai nhận thấy lòng hiếu của con? Chỉ vì không may mà cha mắc nạn, nên con lại thành một kẻ hiếu nữ để lại tiếng thơm. Như vậy chẳng phải là việc rất tốt hay sao?

Hơn nữa, việc này con đã cam tâm gánh lấy, còn về phần cha, sao cha lại chẳng nén hớt thảm sầu, ký vào mấy chữ để còn lấy tiền đem đi thu xếp, kẻo nữa thời giờ nó không cho phép đợi chờ, vậy thì cha quyết đi cho.

Thúy Kiều nói xong, mọi người xung quanh cũng xô vào khuyên giải: - Này Vương lão gia ơi, cô nương nói thật chí lý. Bởi vì con gái là con người ta, có thể nào lại cứ ở nhà mãi được, tất nhiên cũng phải gả chồng. Đây đến Lâm Thanh cũng ở trong nước nhà đó thôi, chứ không xa mấy, có phải như Chiêu Quân cống Hồ đâu mà lão gia lo sợ. Một mai công việc hoàn hảo, lão gia muốn tới thăm con lúc nào chẳng được. Như vậy lão gia còn do dự gì mà chẳng chịu ký, để phụ tấm lòng hiếu thảo của cô.

Vả lại, quí khách họ Mã đây, vừa rồi có nói với chúng tôi rằng: bà lớn nhà ông không hề sinh nở lần nào. Vậy thì nếu cô tốt số, theo về bên ấy sinh đặng một cậu con trai, rồi sau bà lớn qua đời, sẽ đặt lên địa vị chánh thất, cũng ngồi mênh phụ đường đường, hỏi ai còn dám khinh rẻ. Ví phỏng cô đây là người xấu số, có lấy làm vợ cả chăng nữa, mà lại gặp phải chồng hư, con cái cũng đều mất dạy, chúng ăn chúng phá đến nỗi mảnh bát chẳng còn, manh áo không có, một đời dói rách, trăm sự nhục nhằn, thử hỏi tốt số làm cả mà phải bước như vậy, chẳng thà làm lẽ còn hơn.

Chúng tôi thiết tưởng, Mã quí ông đây đã bỏ ra một số bạc lớn để mua lệnh ái, chắc hẳn không phải một nhà tầm thường. Hơn nữa, lệnh ái có lòng hiếu thảo như vậy, tất nhiên trời sẽ phù hộ. Biết đâu sau này, chẳng thành chánh thất phu nhân. Vậy xin lão gia đừng quá lo nghĩ, ký vào mấy chữ cho sớm xong việc thì hơn

Mọi người nói thế, khiến cho Vương ông cúi đầu nghĩ ngợi chứ không trả lời.

Vậy nay muốn biết ông có chịu ký hay không, hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI VI

Giải hiếu bỏ mình để làm việc hiếu, đâu đã dễ dàng
Cóc vàng nghiêng túi, tiêu uổng số vàng, không hề khó nhọc.

Nhắc lại hồi trước Vương viên ngoại không ký vào hôn thư, mọi người xúm lại khuyên giải, ông chỉ cúi đầu lẳng lặng hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng. Thúy Kiều nóng ruột nói thẳng với cha rằng. - Cha ơi, nếu cha không ký, tất nhiên là việc không thành, mà việc không thành thì cha bị chết, tính mạng em con cũng khó bảo toàn, gia đình rồi đến tan nát. Sống mà nhìn cái cảnh thảm ấy, chẳng thà chết trước cho rồi.

Nàng nói đến đây, thì nghe đánh ầm một tiếng, nàng đã đập đầu vào cột, đương nằm sõng sượt dưới đất, chỉ còn cái xác không hồn!

Vương ông thấy vậy lo sợ hết vía, vội vã ôm ghì lấy con, vừa lay vừa gọi: - Con ơi, con tỉnh lại đi, con tỉnh lại đi, con hãy mở mắt mà coi, cha đã ký xong rồi đây.

Ông gọi đến mấy chục lần mà nàng vẫn còn thiêm thiếp: rồi cả Vương bà, Vương Quan, Thúy Vân cả nhà xúm lại khóc than kể lể, mãi sau nậy răng đổ nước vào miệng, bấy giờ nàng mới sực tỉnh, mở mắt thấy cha nàng vội nhắm nghiền lại rồi nói: - Cha ơi, cha không muốn ký sao cha còn đổ nước để con sống lại làm gì?

Vương ông đáp: - Cha ký đây mà.

Cả nhà cũng nói: - Ông ký là phải.

Thúy Kiều thấy cha bằng lòng thì lại vừa khóc vừa nói: - Việc này ví thử không xong, tất nhiên cả nhà đều chết, dòng dõi họ Vương chẳng còn sót lại mống nào. Nghĩ đi nghĩ lại, chỉ còn một cách khí bỏ tấm thân này đi, thì mới cứu vãn được tai vạ ấy.

Thế mà từ nay, ký cho xong việc chẳng nói làm chi, nhược bằng không ký, thời tấm thân này, chẳng liều với mũi dao nhọn, cùng

phải treo lên một đoạn dây thừng, hay là lao xuống đáy sông, nhảy vào đống lửa để mà tìm lấy cái chết. Chư quyết không chịu sống để nhìn thấy thảm trạng gia đình chết chóc, tù tội, tan nát điêu linh trong cái trần gian địa ngục.

Vương bà nghe con nói những điều đau xót như vậy, cầm lòng không đặng, vội bảo con rằng: - Con ơi, mẹ chưa hạ bút vào đây, thì con còn là con gái của mẹ, một khi hạ bút ký rồi, thì con trở lên người nhà họ Mã. Như vậy thì mẹ ký kết làm sao.

Thúy Kiều: - Mẹ ơi, xin mẹ nghĩ lại, vì thử con ốm con chết thì mẹ xót thương, nhưng mà ngày nay con đi lấy chồng, chứ có chết đâu mà mẹ đau khổ?

Vương bà nghe nói thế thì cũng cầm bút ký luôn, rồi trao lại cho Vương Quan. Vương Quan đỡ lấy rồi lại nói với Thúy Kiều: - Chị ơi, người xưa thường nói: Nuôi con trông lúc tuổi già, vậy thì ngày nay cha mắc tai nạn, những việc búa rìu đau khổ, bổn phận em phải chịu thay, chứ để chị bán mình chuộc tội thì em sao nỡ?

Thúy Kiều: - Hiền đệ ơi, chị đây phận con gái có đáng kể gì? Chứ tấm thân của em mới là hệ trọng. Vì trông lên trên còn việc thờ phụng tiên tổ, thứ nữa còn phải báo đáp cha mẹ, xuống dưới còn phải gây dựng con cái để sau nối dõi tông đường. Ngày nay chị không báo đền được ơn cha mẹ, việc đó chị cũng trông ở nơi em. Em nên thay chị hầu hạ cha mẹ cho tròn chữ hiếu, thì chị ở có chết ở chốn tha hương, vong hồn cũng đặng mát mẻ.

Vương Quan nghe Kiều nói xong, không nén được nỗi cảm đông, khóc nên hu hu, rồi Kiều cũng khóc. Chung công thấy vậy can rằng: - Cậu Vương Quan ơi, lúc này không thể khóc mà xong việc, cậu nên ký đi để còn nhận bạc thu xếp các món, chứ không thể nào để chậm được đâu.

Thúy Kiều nghe xong cũng gạt nước mắt bảo Vương Quan rằng: - Hiền đệ ơi, Chung lão gia nói rất phải, trong lúc công việc khẩn cấp mà chị em ta cứ ngồi khóc mãi phỏng có lợi ích gì? Thôi thì em hãy ký đi kẻo nhỡ công việc.

Vương Quan không nỡ từ chối, cầm bút ký xong, trao cho Thúy Kiều. Kiều liền đưa cho mụ mối, mụ mối liền trao thẳng cho Mã giám sinh. Giám sinh xem lại cẩn thận rồi gọi người nhà lấy bạc ra trao, hẹn rằng đây là đủ số 450 lạng đó. May mà nàng cũng cẩn thận đếm lại tức thì thấy thiếu hẳn 5 lạng. Nhắc đi nhắc lại mấy lần, Giám sinh mới chịu bù vào đủ số.

Nhận bạc xong rồi, Thúy Kiều quay lại nói với Chung công: - Kính thưa lão gia. Theo lời lão gia chỉ bảo, việc này không thể trì hoãn, vậy xin lão gia biên cho mấy chữ, nhận số bạc này, rồi phụ thân và em trai tôi cùng theo lão gia vào ngay trong dinh, xem quan chỉ giáo ra sao? Và cũng chớ quên, nếu quan nhận lời, thì cũng có gì để làm bằng cớ. Rồi khi thu xếp xong việc, kính mời lão gia quá bộ về đây, uống với cha tôi mấy ly rượu nhạt. Tôi xin sắm sẵn để chờ.

Chung công mỉm cười nói: - Cô nương xử sự thực là chu đáo, vậy lão gọi em Chung Cẩn sang đây giúp đỡ một lát. Còn việc giấy tờ riêng thì đợi khi chúng tôi vào quan xong hết mọi việc, rồi lúc trở về hãy viết cũng được. Vậy Mã quí khách cũng nên đi với chúng tôi, đến trước mắt quan, ông muốn yêu cầu việc gì cũng tiện.

Nói xong Chung công gọi chức dịch lân bang viết tờ bảo đảm, và bảo kiếm một chiếc hộp bỏ bạc vào trong, rồi cùng kéo nhau vào thành, đến ty Binh Mã, Chung công đưa cha con viên ngoại vào thẳng nhà trong, đặt lễ lên bàn rồi mới trình bày công việc.... Dương Binh Mã nhận lễ xong rồi, tỏ vẻ ôn tồn tuyên bố:

- Việc này bổn chức đã nghe Công sư kể rõ, họ Vương vốn nhà nề nếp, nghĩ cũng thương tình. Vậy nay đã có xóm làng bảo đảm là oan, bổn chức cũng lấy lẽ công bằng mà xử đoán, và truyền cho đầu đảng bọn cướp không được xưng bậy đến cha con họ Vương, thế là xong việc.

Truyền bảo xong, quan liền cất tờ bảo đảm vào trong tủ, rồi trao cho Vương ông một tấm chỉ bài làm bùa hộ mệnh, rồi sai tháo hết xiềng xích cho cha con Vương ông. Cha con cúi đầu tạ ơn lui ra. Chung công lại dẫn Vương ông đến chỗ giam bọn cướp để nói với

chúng phản cung, và xin tặng 50 lạng bạc, gọi là món tiền chuộc mạng.

Bọn cướp rằng: - Cha con ông này với chúng tôi đây, sự thực không phải đồng đảng. Chỉ vì trước đây ông ấy đã cùng chén với chúng tôi mấy bữa, ngày nay chúng tôi bị bắt, ông ấy lờ đi không hề hỏi han chu cấp, vì thế chúng tôi mới xưng để cho bõ ghét. Còn như ngày nay, cha con ông ấy đã biết cư xử, và Chung lão gia đã bảo, chúng tôi đâu dám trái lời.

Điều đình với bọn cướp xong, Chung công lại bảo Viên ngoại cân 5 lạng bạc đưa sang hình phòng, kể rõ câu chuyện. Các viên hình phòng thảy đều vui vẻ, giở sổ tù phạm xóa tên cha con họ Vương rồi đóng ấn tín lên trốc, thế là công việc hoàn toàn.

Thu xếp xong xuôi các món, bấy giờ cha con Viên ngoại tự do trút bỏ bộ áo tù, ra phố mua ngay áo mới để thay, thay xong cùng kéo nhau về. Thoạt bước vào nhà nói ngay là việc đã thanh thỏa. Cả nhà thấy vậy hoan hỉ vô cùng, vội đưa ông và cậu vào trong tắm rửa sạch sẽ, rồi mới trở ra bái tạ Chung công và tiếp chuyện Mã giám sinh với mụ mối. Còn Chung công thì bảo lấy bút mực viết một tờ giấy bảo đảm, công nhận họ Vương không dính líu gì đến vụ bán tơ, trao cho Viên ngoại chấp chiểu.

Giữa lúc ấy thì bọn công sai kéo đến đông đủ, và đồng thanh cùng nói:

- Chúng tôi nghe tin Vương lão gia và cậu đã được phóng thích, nên rủ nhau đến chúc mừng.

Chung công đỡ lời: - May quá! Anh em đến vừa gặp dịp, hiện thời Vương ông có tấm lòng tốt muốn tặng anh em 50 lạng bạc. Số bạc ấy còn để kia, vậy thì anh em nên làm giấy tờ ký nhận, rồi sẽ chia nhau đánh chén cho vui.

Bọn công sai thấy người cấp trên xử sự phân minh như vậy, thì đồng thanh cùng nói: - Việc này do Chung lão gia thu xếp, anh em chúng tôi tất phải tuân theo. Vậy xin đa tạ Vương lão gia đã có lòng tốt, và một lần nữa xin chúc gia đình lão gia từ nay về sau được

hưởng mọi sự yên vui. Nói xong, mọi người làm tờ ký kết lãnh bạc chia nhau, rồi cùng giải tán.

Chung công thấy bọn công sai đi rồi, quay lại nói với Thúy Kiều:
- Cô nương ơi, chỉ vì cô nương có lòng hiếu cảm, nên đi tới đâu, hễ hơi mở miệng là việc xong xuôi. Nguyên hai món này đã đỡ được một trăm lạng bạc đó.

Thúy Kiều đáp: - Đó là nhờ ơn lão gia cho nên tới đâu cũng được thuận lợi. Chúng tôi nhận thấy việc của gia đình nhà cháu chuyến này, lão gia thực đã hết lòng giúp đỡ. Vậy thì chỗ trăm lạng còn lại đó, xin trích ra một nửa (50 lạng) kính biếu lão gọi để thù lao chút đỉnh, mong rằng lão gia cũng chiếu cố cho.

Chung sự không đợi Kiều nói hết lời, vội vàng xua tay nói chặn:
- Chết nỗi! Cô nương đừng nên nhắc đến chuyện đó. Ngày nay cô nương đã phải bán mình để chuộc tội cha, thì số bạc ấy nó là bạc gì? Mà lão lại nỡ ăn chặn? Lão xin nói thực: Đứng trước hoàn cảnh thương tâm của gia đình cô, ví phỏng lão đây là người phú hộ, lão quyết bỏ ra số bạc, gỡ cho tôn công, để cho cha con cũng như gia đình nhà cô khỏi phải chia rẽ. Đó cũng là việc để phúc về sau. Chỉ tiếc một nỗi lão có hằng tâm mà không hằng sản[1] cho nên lão đành phải chịu, chứ đâu lại đám nghĩ câu chuyện thù lao?

Cô nương thử nghĩ mà coi, ví phỏng lão đây thấy của tối mắt, thì công việc này lo gì trăm lạng chẳng về tay lão, mà lão lại đi ngửa tay nhận lấy 50 lạng của cô nương. Thôi chuyện tiền bạc xin cô đừng nhắc đến nữa, cô nên để lại cho gia đình làm vốn sinh nhai, và những giấy tờ quan hệ, cô nên thu cất cẩn thận, đó là công việc cần thiết hơn cả.

Thúy Kiều thấy Chung công chối từ thì vẫn cố nài, muốn để Chung công nhận cho chút đỉnh thì mới yên dạ, làm cho ông phải phát cáu, nói thẳng ngay rằng:

---

[1] *Hằng sản, của sản, hằng tâm*: tấm lòng tốt. Sách Mạnh Tử, *Thiên Đằng Văn Công*, thầy Mạnh nói rằng: Cứ sự thường phải làm cho dân có sẵn của thì dân mới có sẵn lòng tốt. Nếu không thì dân sẽ làm càn rỡ, không từ việc gì.

- Tôi đã bảo rằng không nhân thì dẫu có gấp ngàn gấp vạn tôi cũng không màng, vì tôi mà nhân lấy số bạc của cô thì gia đình tôi sẽ gặp phải tai biến, con gái của tôi cũng phải bán mình. Tôi xin thề độc như vậy, để cho cô hiểu tấm lòng của tôi không như kẻ khác.v.v...

Thúy Kiều nhân thấy Chung công khó chịu về chuyện tiền nong nên phải nói sang chuyện khác:

- Thôi xin lão gia khỏi cần thề thốt, còn ai chẳng biết lão gia là bậc trọng nghĩa khinh tài, nhưng chúng tôi đã từng chịu ơn lão gia rất lớn, lẽ đâu lại chẳng nghĩ cách báo đền? Âu là lão gia vui lòng nhận cho Thúy Kiều con đây được làm nghĩa tử, để con cầu Trời khấn Phật, phù hộ nghĩa phụ sẽ được phúc lộc song toàn.

Vừa nói nàng vừa thụp lạy. Chung công vội đỡ không kịp, đành phải nhận lấy hai lạy của nàng, rồi ngay lúc ấy, mâm rượu bưng lên, Vương ông vội mời Chung lão và các người cùng vào dự tiệc.

Chưa biết trong tiệc còn nói chuyện gì?

Hãy đợi hồi sau phân giải.

*****

HỒI VII

Thẹn thùng thưa với mẹ cha cho trọn mối tình
Nhẫn nhục hát khúc Cuồng thư sau giờ thất tiết.

Nhắc lại lúc ấy gia đình Viên ngoại đã sửa soạn xong tiệc rượu, Vương ông mời khách vào dự. Tiệc ở nhà ngoài thì có Mã giám sinh với cha con Chung công và cha con Viên ngoại. Tiệc ở nhà trong thì có mụ mối Hàm cùng mẹ con Vương bà.

Sau khi tiệc đến nửa chừng, họ Mã đứng dậy nói: - Thưa Vương lão gia, hôm nay việc quan đã được thanh thỏa, còn lại lệnh ái, mong rằng lão gia cho phép, đến sáng ngày mai làm lễ quá môn, đặng cho tiểu tế trở về quê quán.

Vương ông đáp: - Thế thì gấp quá, mong rằng quí khách hãy hoãn một vài ngày nữa để cho lão phu sắm sửa chút ít quần áo, rồi đến ngày mốt làm lễ quá môn, tưởng cũng chưa muộn.

Chung công thấy vậy cũng nói tiếp luôn: - Phải, quí khách nên hoãn cho đến ngày mốt, để cho cô nương nhận tôi làm nghĩa phụ, và tôi cũng cần phải sắm sửa một chút y phục và đồ trang sức cho các cháu đến mừng cô nương.

Họ Mã nể lời đành phải ưng thuận. (Sau này họ Chung họ Vương thành ra thông gia, vì Vương Quan sau đỗ đạt lại kết duyên cùng con gái ông Chung Sự). Sự thực thì bữa tiệc ấy cũng không vui vẻ, nên ai cũng chỉ ăn uống qua loa, rồi khi tan tiệc Chung Sự nhận thấy họ Mã là khách phương xa, nếu mình ngủ đêm tại nhà Vương ông có điều bất tiện nên ông vội vã cáo từ ra về. Còn nhà họ Vương thì luôn mấy ngày mệt mỏi, nên cũng thu xếp đi ngủ.

Nhưng riêng Thúy Kiều thì đâu có nhắm được mắt. Trong lúc cả nhà ngủ say thì nàng vẫn còn trằn trọc, nàng không thể nào quên được chàng Kim, rồi nàng tưởng đến quang cảnh cái đêm cùng chàng thề

thôi, và cái quang cảnh ngày nay bỗng phải hán mình. Với cái quang cảnh của mai hậu, bao nhiêu thứ quay cuồng trong óc, khiến nàng luôn luôn dằm chân khóc chẳng ra tiếng.

Ơi Kim lang, hỡi Kim lang, thôi thôi từ đây thì vợ của chàng đã phải ôm đàn bước sang thuyền khác, một mai chàng trở lại đây, nếu chàng là bậc nam nhi có bộ can trường cứng rắn, gạt bỏ thiếp ra một bên, thì tội của thiếp cũng còn có thể bớt đi một nửa. Ví phỏng khối chân tình vẫn chẳng tiêu tan đến nỗi ngày đêm thương nhớ, thì tội của thiếp thực không xiết kể.

Thôi thì giờ đây, thiếp xin có mấy dòng chữ gửi lại nông nỗi biệt ly, trước là để tỏ tấm lòng thực bất đắc dĩ, và kêu với chàng về cái khổ tâm mà thiếp không còn biết làm cách nào hơn được, mong rằng chàng cũng lượng thứ cho thiếp.

Than xong nàng liền xé lấy mảnh quần lụa trắng, cắn ngón tay giữa lấy máu viết một bức thư sau đây:

THƯ RÀNG:

Chàng vừa bước chân đi khỏi, tai vạ nổi tự chân tường, trông ngóng chàng về lòng đau như cắt. Chỉ vì cha già mắc nạn, đạo làm con ắt phải cứu cha, nhưng phải ôm cầm bước sang thuyền khác, thực là hổ thẹn cho chàng. Than ôi! Dưới nước có cá, trên non có hươu, giống vật còn có lứa đôi, sao mà giống người lại phải chia rẽ? Ôi thôi! Thư chẳng hết lời, lời không hết ý, gọi có mấy câu vĩnh biệt, xin ai giữ ngọc gìn vàng.

Dưới đây thiếp lại phụ thêm một chương, vẫn biết nói chẳng thành thơ, nhưng vì muốn tỏ một điểm tâm huyết với chàng, ví dù chàng có thương thiếp, thì cũng nhận cho những tiếng khổ phát ra từ đáy lòng!

Một khúc chia ly đứt ruột tằm,
Phong thư hổ dán lệ khôn cầm
Mây mờ mặt suối chim thưa bóng,
Khói tỏa quanh hồ cá vắng tăm.
Tơ liễu gặp thì buông thướt mướt,
Cành mai tặng khách nỗi xa xăm.

Biết nhau thì cũng thương nhau với,

Vì chúa xuân gây bước lỡ lầm.

Lúc ấy đã sang canh ba mà Kiều vẫn còn ngồi khóc nức nở, làm cho
713 Thúy Vân chợt tỉnh, ngồi nhổm dậy hỏi: - Chị ơi, đêm đã khuya tồi, sao chị còn chưa đi ngủ?

Kiều đáp: - Em ơi, chị đây trong tâm còn bận nhiều việc, có ngủ được đâu. Vậy hai phong thư này chị gói vào một, em hãy giữ lấy. Ví thử mai sau chàng Kim có trở lại đây, thì em nói với chàng rằng: Chị đây là kẻ bội bạc, đi theo người khác mất rồi.

Nói tới đây thì Kiều lại khóc. Thúy Vân thấy vậy vội vàng hỏi lại: - Chị ơi, chị quả là người tình chung, vì lúc tấm thân đã thuộc về tay người khác, mà chị vẫn còn luôn luôn nghĩ đến chàng Kim. Đối với cái hạng nợ tình chị thực không hơn không kém, chẳng biết rồi đây chàng sẽ báo đáp chị ra sao?

Kiều đáp: - Em ơi, chị với chàng Kim, bề ngoài vẫn chưa chăn gối, nhưng mà trong tâm đã định lứa đôi, còn như đối với họ Mã, chẳng qua là lúc cấp bách, nên mới gá nghĩa xướng tùy, chứ đâu phải là người hợp ý? Than ôi, chẳng biết kiếp xưa có tội tình gì mà nay buộc vào sợi tơ duyên ấy? Thôi thì từ đây trở đi, chị đành cắn răng chịu đựng, có đấy mà cũng như không, tới khi gặp bước đường cùng thì tìm cái chết để cho rảnh chuyện. Vậy em hãy vì chị mà lạy tạ chàng Kim, và nói với chàng: Chị đây cảm tấm tình sâu của chàng, nhưng mà kiếp này đã lỡ, kiếp sau chị sẽ báo đền.

758 Nói xong thì nàng ngất xỉu, chân tay lạnh ngắt như đồng. Thúy Vân thấy vậy hô hoán ầm lên. Ông bà và Vương Quan giật mình tỉnh dậy, chạy xô vào phòng. Kẻ gọi người lay, tìm phương cấp cứu. Một lúc sau thấy nàng hồi tỉnh, thở dài mấy tiếng. Ông bà vội hỏi: - Cớ sao mà con lại chết ngất đi như vậy, làm cho cha mẹ hoảng hồn.

Nghe tiếng cha mẹ hỏi, nàng từ từ mở mắt, liếc qua chung quanh thấy toàn người nhà, bấy giờ nàng mới ấp úng thưa với cha mẹ: - Con đây còn có chút tâm sự, nói ra luống những thẹn thùng, nhưng chẳng nói ra, thì lại phụ với tấm lòng người khác?

Ông bà vội hỏi: - Con có việc gì cứ nói cho cha mẹ hay.

Nhưng nàng lại chỉ khóc hoài chứ không nói thêm gì nữa. Bấy giờ Thúy Vân mới đem câu chuyện gặp gỡ chàng Kim kể qua một lượt, và đưa bức thư cùng các tờ bồi cho cha mẹ coi. Ông bà nhận thấy giữa nàng và chàng Kim Trọng trước đây dẫu có thề thốt, nhưng vẫn giữ được tuyết sạch giá trong, nên mới đồng thanh cùng bảo: - Tâm sự của con trong bức thư này, cha mẹ đều đã hiểu rõ, và sẽ làm theo ý muốn của con, để cho em Vân thay con mà chắp lại mối tình duyên dang dở đó, cũng là một việc rất tốt chứ sao?

Thúy Kiều nghe xong, vội vàng bái tạ cha mẹ rồi mới thưa rằng: - Ví thử cha mẹ thương con mà làm cho thỏa chí nguyện như thế, thì thân con đây có phải làm lẽ mọn hay là bị chết ở chốn tha hương, vong hồn cũng khỏi oán hận.

Vương ông: - Con ơi, vì cha làm lỡ duyên con, cớ sao con lại nói thế, khiến cha luống những đau lòng. Thôi thì ngày nay cha nợ ơn con, nguyện rằng kiếp sau con lại hóa thành cha mẹ, cha đây lại hóa thành con để mà báo đáp.

Nói tới câu này, ông quá cảm động khóc nên hu hu, làm cho cả nhà cùng khóc. Giữa lúc cả nhà đương khóc thảm thiết thì ở phía ngoài, gà cũng xao xác tan canh. Ông bèn vội vã bảo nàng:

- Con ơi, cha thấy con đã mỏi mệt lắm rồi, âu là con hãy đi ngủ một lát, để cha đi sắm mấy thứ đồ cưới để tiễn con lúc về nhà chồng.

Vương bà thấy ông bảo thế, lập tức đỡ nàng vào giường đi ngủ, còn ông cùng với Thúy Vân thì ra ngoài phố phát mãi mấy thứ tư trang lấy tiền sắm sửa mấy thứ cần thiết cho cô dâu, và các thực phẩm đem về dọn một mâm rượu.

Giữa lúc ấy ông bà Chung công và cậu con trai tên là Chung Cần, con gái tên là Tô Nương cũng vừa sang tới. Chung bà vào ngay trong phòng, chải đầu đánh phấn cho nàng và tặng riêng một lạng bạc. Nàng bái tạ xong trở ra tiếp kiến các con Chung công, rồi cả hai nhà cùng ngồi vào tiệc. Nhưng mà đứng trước quang cảnh như thế ai mà nuốt

chạy cổ, cho nên gia đình Chung lão chỉ ăn uống qua loa rồi xin cáo biệt.

Sáng sớm hôm sau, bên nhà họ Mã đem kiệu sang để đón dâu. Thoạt trông thấy kiệu, nàng đã vật mình than khóc: Ôi Kim lang, hỡi Kim lang, giờ phút phân ly đã đến, kiếp này không được đoàn tụ, thôi đành đợi đến kiếp sau. Thiếp đây quả là bạc mệnh. Gặp người tử tế chẳng được sum vầy, lại đi ghép vào với kẻ ngây ngô, khác gì một đóa hoa tươi rơi xuống bùn lầy hôi hám?

Trời hỡi trời! Ví trời chẳng cho có số phong lưu, thì ngay từ trước đừng cho tôi gặp người tài hoa, cớ sao cho gặp mà lại chẳng cho kết mối lương duyên?

Thương thay cho nàng, giữa lúc còn đang khóc than thảm thiết, thì ở
780 mái ngoài kiệu hoa cũng đang giục giã, bảo rằng đã tới giờ lành, thế là một trang tuyệt sắc giai nhân bắt đầu lọt vào tay họ Mã.

805 Nhắc lại họ Mã, nguyên là một vị Giám sinh, trước vì ăn chơi quá độ, phung phí gia tài, về sau sang phố Lâm Tri, gặp gỡ mụ chủ lầu xanh tên gọi Mã Tú, một kẻ không chồng, một kẻ không vợ, chung lưng mở một ngôi hàng, sinh nhai về nghề buôn son bán phấn. Nhân vừa cho cưới mấy ả con em, kiếm được 500 lạng bạc, Giám sinh đem số tiền ấy ra chốn kinh thành tìm mua mỹ nữ. May sao được gặp mẹ mối Hàm,
820 mụ liền đưa đến xem mặt Thúy Kiều, nói rằng đi mua tiểu thiếp, vì muốn khỏi lộ tung tích nên lại nói dối là quê ở huyện Lâm Thanh, chứ không nói ở Lâm Tri. Hôm nay đón về quán trọ, khoản đãi mụ mối
823 xong rồi, họ Mã ngồi lại nhẩm tính một mình. Hừ, ngày nay ta vớ được trang tuyệt sắc như kia, nay mai đưa về hành viện, ví thử anh nào muốn mở hộp trước mà không có mấy trăm lạng thì chớ có hòng.

Nhưng rồi y lại tính quẩn, hiện nay mình chưa ra khỏi kinh thành, nếu chẳng với nàng thành thân, nhỡ ra nàng lại kể với cha mẹ, thành thử câu chuyện không hay. Âu là ta hãy... Rồi khi về đến hành viện, ta lại mượn màu trang điểm, thì nó cũng vẫn hoàn nguyên, lo gì số tiền mở hộp đó chẳng nằm gọn trong hầu bao ta. Thế thì tại sao ta lại chả đi nước trước? Ví bằng con mụ Tú kia nó có biết chuyện, thì ta cũng chỉ

842 hoài công mất một buổi quỳ, tưởng cũng êm chuyện. Tính toán xong rồi, Mã sinh đứng dậy rón rén vào phòng.

Nhắc lại Thúy Kiều lúc ấy chỉ có một mình ngồi ở trong phòng, nàng cũng phân vân nghĩ ngợi: Quái lạ anh chàng họ Mã bỏ ra mấy trăm lạng bạc để mua tiểu thiếp, mà đối với ta khi vào có vẻ dùng
883 dằng, khi ra có vẻ vội vàng? Đối với đồng bộc trong khi nói chuyện thì chúng bá đầu bá cổ, chẳng có phong thể đại gia? Chắc hẳn y đã mua ta
885 để làm món hàng kiếm lợi? Vậy thì ta phải chết trước đi cho khỏi ô nhục tấm thân.

Tính đến nông nỗi như thế, nàng đã toan bài tự tử, nhưng sau nàng lại nghĩ rằng: Người ta bỏ ra một số bạc lớn để mua tiểu thiếp, thế mà mình lại chết trước khi chửa thành thân, nhẽ nào họ chịu? Tất nhiên họ
862 sẽ khiếu nại. Liên lụy đến cả cha mẹ, thôi thì ta hãy ráng đợi, khi về tới chốn, nếu chẳng êm đẹp thì ta sẽ chết ngay tại nhà y, như vậy mới khỏi vây vướng. Nghĩ xong nàng nhìn lên trên mặt bàn, thấy có một con dao
858 cạo, nàng bèn lấy chiếc khăn tay cuộn lại, giắt sẵn trong mình.

Giữa lúc ấy thì tên Mã Quy (tên của Giám sinh) ở ngoài cũng vừa bước vô trong phòng, vội vã giục nàng đi ngủ, rồi y cởi hộ xiêm áo đỡ nàng nên giường. Thương thay một đóa trà mi, con ong cái bướm tiếc gì đến hương? Đoạn Mã Quy nằm ngủ thin thít, còn nàng thì thâu canh trằn trọc, thương cho số phận mỏng manh, bèn mượn bốn chữ "*Nãi kiến cuồng thư*"[1] ngâm thành chín chương oán hận. Chín bài như sau:

Bài 1. *Cớ sao gặp kẻ điên cuồng?*

---

[1] *Nãi kiến cuồng thư* nghĩa là *chỉ thấy đưa điên rồ*, câu này xuất xứ ở trong Kinh Thi của người con gái nước Trịnh than thân, sao chẳng được gặp được người chồng đẹp đẽ như chàng Tử Đô, mà lại gặp đứa dở người dở ngộm, 4 câu thơ ấy như sau:

PHIÊN. Sơn hữu phù tô,
Thấp hữu hà hoa
Bất kiến Tử Đô
Nãi Kiến cuồng thư

DỊCH. *Trên non có khóm phù tô,*
Kia bên thung lũng có hoa sen vàng.
Tử Đô sao chẳng thấy chàng
Mà nay gặp đứa phũ phàng dở điên?

Người đâu mà giống như muông thế này?
Luôn luôn cắn sủa tối ngày,
Luân thường chẳng có, ta đây tội gì?
Ghép vào với nó làm chi.

Bài 2. *Cớ sao gặp kẻ cuồng phu?*
Khác chi giống khỉ, làng nhọ đâu mà?
Lạnh lùng nét mặt tr r trơ,
Chồng con đâu thế, ông tơ buộc mình.
Tội tình chi hỡi cao xanh?

Bài 3. *Cớ sao gặp đứa cuồng ngây,*
Hồng nhan bạc phận ta đây bẩn cùng.
Hóa nên mới phải buộc lòng,
Nhân duyên đâu thế xướng tòng mà chi.
Ta đây có tội tình gì?

Bài 4. *Cớ sao gặp kẻ cuồng thư?*
Chồng đâu mà lại tuổi như cha già!
Ấy quân bịp bợm gian tà,
Than ôi sao nỡ buộc ta vào hùm?
Tội tình chi mấy cho cam?

Bài 5. *Cớ sao gặp đứa ngu đần?*
Tám xà mặt quỷ, ấy quân vô loài!
Vào ra ăn nói đông dài,
Chồng con đâu thế, sao ai buộc mình.
Ta đây nào có tội tình?

Bài 6. *Cớ sao gặp kẻ hung đồ!*
Giấu đầu nhưng vẫn thấy lòi cái đuôi.
Hành vi ta thử ngẫm coi,
Thực con quỉ đói, ôi thôi bẽ bàng!
Tội chi bắt phải lỡ làng.

Bài 7. *Cớ sao ta gặp kẻ này?*
Đau lòng muốn chết với mày cho xong.

Thuyền quyên chẳng thấy anh hùng,
Chồng con đâu thế, quân hung đó mà.
Tài chi ai nỡ buộc ta.

Bài 8. *Cớ sao gặp kẻ còn đồ*
Lốt thì lốt cọp nhưng hồ mượn oai.
Khó mà giấu giếm được ai,
Đuôi kia vẫn lộ ra ngoài khó coi.
Tội tình chi mấy thương ôi.

Bài 9. *Cớ sao gặp phải người chồng,*
Thực quân mèo mả gà đồng chẳng sai!
Mắt như cú vọ trông hoài,
Nhân duyên trắc trở tự trời buộc ta.
Chứ ta có tội chi mà.

Nàng vừa viết xong chín khúc ngâm trên, thì trời đã tang tảng sáng, họ Mã vội vàng thức dậy thu xếp hành trang, định để từ giã kinh thành. Chẳng ngờ trong khi đương dọn thì Chung công tới thăm, và hỏi hôm nào thì quí khách thượng lộ?

Sinh đáp: - Chúng tôi đi ngay bây giờ.

Chung công nói tiếp: - Nếu vậy thì hơi gấp quá, vì theo lệ thường, thì thành thân xong, ắt phải có lễ lại mặt vào ngày thứ ba. Bởi thế hôm nay tiểu điệt lại sắm một mâm rượu nhạt, định để tiễn hành, vậy xin quí khách nhận lời, rồi sáng sớm mai lên đường cũng tiện.

Mã Quy nghe Chung công nói thế không lẽ chối từ, đành phải ở lại một đêm, rồi sáng hôm sau, chàng liền mướn một chiếc xe để Thúy Kiều ngồi, còn mình thì cưỡi một con lừa già khom, chất lên mấy món hành lý, bắt đầu dời bỏ Kinh thành, may sao lúc ấy ông bà Viên ngoại cùng với Thúy Vân, Vương Quan cũng vừa tiến đến. Thúy Kiều vội vàng xuống xe tạ 4 bái, rồi khuyên cha mẹ trở về giữ gìn sức khỏe trong lúc tuổi già, để cho các em đặng nương bóng.

Ông bà nức nở đáp: - Còn về phần con, con phải nên giữ ngọc gìn vàng.

Nói đến đây mọi người hầu như nghẹn thở, nói không ra lời. Riêng phần họ Mã, xem ra có ý vội vàng, luôn luôn thúc giục. Ông bà nằn nì hết lời, y cũng không chịu ở lại. Bởi thế cả nhà đành phải tiễn theo ra
871 đến 5 dặm đoản đình, tới nơi đã thấy cha con Chung lão xách hồ hưng hộp đón mời: - Hôm nay quí khách về Nam, vậy xin có chén rượu tiễn, chúc câu "Thượng lộ bình an".

Mã Quy thấy thế tất tưởi xuống ngựa tạ rằng: - Đa tạ lão gia. Đêm trước chúng tôi đã đến quấy quả, hiện giờ vẫn còn phảng phất hơi men, thế mà hôm nay người còn viễn tống, khiến cho chúng tôi cảm động xiết bao!

Nói xong mọi người cùng vào trong đình dự tiệc. Chung công lại còn trao riêng cho Thúy Kiều một hộp món nhắm với một hồ rượu để cùng Vương bà ngồi ở bên trong.

Về phần Thúy Kiều, kể từ hôm đón dâu cho đến hôm nay, nhân có dịp này mẹ con mới có dịp gặp riêng để nói những câu tâm sự. Vương bà vội hỏi: - Từ ấy đến nay, con xem tình ý thế nào?

Nàng đáp: - Mẹ ơi, thân con đã lọt vào tay người ấy, cái sống thì chẳng mong gì, còn như cái chết thì đã cầm sẵn.

Bà hoảng hốt hỏi: - Tại sao thế con?

Nàng đáp: - Thưa mẹ, người ta thường nói: bước chân vào cửa, liếc mắt ba cái đã hiểu quang cảnh trong nhà. Nghe ba câu nói đã biết tư
883 cách con người. Vậy nay con xem người ấy, đối với nô bộc, bên ngoài ra vẻ tớ thầy, nhưng xét rõ bên trong cá mè một lứa, đâu phải nề nếp đại gia? Chỉ khéo đóng vai mô phạm, để lừa thiên hạ đó thôi.

Còn như việc mua tiểu thiếp, chẳng tiếc mấy trăm lạng bạc, đó là hành vi của nhà phú hộ. Nhưng xem anh này có vẻ ma mãnh, đâu phải là khách hào hoa? Chả thế mà sau khi đón dâu về phòng, thấy y có vẻ
884 dùng dằng, tựa như không dám thành thân. Cho mãi đến lúc canh khuya, mới thấy nhập phòng. Thử hỏi hạng người *thiên kim mãi thiếp* (ngàn vàng mua thiếp) đâu lại như thế? Chẳng qua là hang mượn tiếng mua thiếp để làm món hàng sinh lợi chi đây. Hơn nữa, nếu phải là nhà cự phú, dám bỏ một món tiền lớn để mua nàng hầu ở nơi thành thị, nhẽ

đâu lại chả lưu lại hàng năm để mà tiêu dao cho phỉ chí. Cớ sao vừa mới hôm trước thành thân, mà sáng hôm sau đã toan quay gót?

Lại như bảo rằng: Vì lẽ sợ oai vợ lớn, cho nên chẳng dám ở lâu, vậy đã sợ oai sao lại còn dám đi mua tiểu thiếp? Mua thiếp đem về để tống vào hàm sư tử hay sao? Thực là vô lý.

Vậy cứ ý con, thì anh chàng này chưa chắc đã có vợ cả và nơi trú quán chưa chắc đã phải Lâm Thanh. Chẳng phải cưới con làm vợ, mà chỉ cưới con để làm mối hàng. Nếu không thì anh chàng này cũng là chủ một nhà hát chi đó?

Khả nghi nhất là trong khi nhắc đến vợ cả, xưng hô có vẻ nhỡ nhàng, lúc gọi Tú bà, lúc kêu má má, có lúc kêu là đại nương chứ không nhất định, và con lại thấy bọn gia nhân nói với y rằng: Này này ở nhà đợi người lâu lắm rồi đó, kíp nên thu xếp về ngay. Y đáp: Phải, tôi biết Tú bà có tính đa nghi, e rằng bà ấy sẽ lại kiếm chuyện. Chỉ vì hôm nay có việc đang dở, không còn cách gì thoát thân, thôi đành để đến ngày mai ta đi sớm vậy.

Lại như sáng nay, bọn gia nhân kia vào đánh thức con, chúng kêu ngay rằng: Thúy Kiều, Thúy Kiều, mau mau thức dậy, chải đầu ăn cơm. Thấy vậy con liền đưa mắt nhìn chúng. Chúng bèn đổi giọng: À quên, dì nương, dì nương.

Thử hỏi, khắp trong thiên hạ, có người vợ thiếp của ông chủ nào lại bị gia nhân coi rẻ như vậy? Ấy là còn bao nhiêu chuyện đáng nghi, con không kể xiết. Nhưng chỉ mấy điều đó cũng chứng tỏ rằng: Nhà này chẳng phải là nhà lương thiện. Thôi thì thân con ngày nay cũng đành sống gửi đất khách, thác chốn quê người, phó mặc ông xanh định đoạt.

Vương bà nghe con kể lể như vậy, đau đớn vô cùng, toan khóc rống lên. Nhưng khóc thì e bất lợi trong lúc tiễn hành, mà muốn nín đi thì nín chẳng được. Rồi ngay lúc ấy bên ngoài giục giã, nàng phải lên xe. Mọi người mới òa lên khóc.

Cha con Chung lão không thể nén được cảm động, vội vàng từ biệt ra về, còn lại gia đình Vương ông, thì lại tiễn thêm mãi đến *Thập lý*

Trường đình[1] (Tràng đình 10 dặm) mà vẫn quấn quít chửa muốn chia tay.

Mã Quy lấy làm nóng ruột can rằng:

- Thôi trời đã về chiều xin mời ông bà trở lại. Chúng tôi nhân thấy: Xưa nay cha mẹ tiễn chân con về nhà chồng, chưa bao giờ tiễn xa đến thế.

Vương ông thấy vậy năn nỉ Mã giám sinh:

- Thôi thì từ đây trở đi, chút phận bồ liễu ở chốn tha hương, trăm sự nhờ người che chở. Ơn ấy lão chẳng dám quên.

Nói tới đây hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng. Mã Quy thấy ông vẫn còn ra chiều quyến luyến, không chịu rời tay, e rằng ngộ nhỡ xảy ra tai biến, nên mới đánh bạo thể rằng: - Việc đó dám xin ông bà chớ ngại. Tôi xin nguyện có trời đất chứng minh: Đối với lệnh ái nếu Mã Quy tôi đây đem lòng phụ bạc thì tấm thân này sẽ bị đem ra băm làm trăm mảnh. Thôi thì giờ đây, trong lúc lên đường, ông bà cũng nên cầu cho chúng tôi may mắn mọi sự, chứ cũng đừng nên quá tầm bịn rịn đến nàng.

Thúy Kiều thấy thế cũng khuyên cha mẹ và hai em nên trở lại nhà. Thế rồi mọi người cũng đành phải gạt lệ chia tay.

Muốn biết rồi đây thế nào, xin đợi hồi sau phân giải.

*****

[1] *Trường đình* là cái quán ở quãng đường trường, theo chế độ đời Tần và Hán, cứ cách nhau mười dặm có dựng một cái *đình* (quán), gọi là *trường đình*; cách 5 dặm dựng một quán gọi là *đoản đình*. Mỗi *đình* có viên *đình trưởng* cũng dân phu coi việc an ninh, và lại dùng làm nơi cho người ta đến đó chuốc chén rượu nồng để chia tay.

V. TRAO DUYÊN - TỪ BIỆT GIA ĐÌNH

***

Xuân huyên chợt tỉnh giấc nồng,
Một nhà tấp nập kẻ trong người ngoài.
Kẻ thang người thuốc bời bời,
Mới dầu cơn vựng, chưa phai giọt hồng.
Hỏi: - "Sao ra sự lạ lùng?"
Kiều càng nức nở hở không ra lời.
Nỗi nàng Vân mới rỉ tai:
- "Chiếc thoa này với tờ bồi ở đây!" 735
- "Này cha làm lỗi duyên mày,
"Thôi thì lỗi ấy sau này đã em.
"Vì ai rụng cải rơi kim,
"Để con bèo nổi mây chìm, vì ai?
"Lời con dặn lại một hai,
"Dẫu mòn bia đá, dám sai tấc vàng!" 1008
Lạy thôi nàng mới rén chiều:
- "Nhờ cha trả được nghĩa chàng cho xuôi.
"Sá chi thân phận tôi đòi,
"Dẫu rằng xương trắng quê người quản đâu!"

*

Xiết bao kể nỗi thảm sầu!
Khắc canh đã giục nam lâu mấy hồi.
Kiệu hoa đâu đã đến ngoài,
Quản huyền đâu đã giục người sinh ly.
Đau lòng kẻ ở người đi,
Lệ rơi thấm đá, tơ chìa rũ tằm.
Trời hôm mây kéo tối rầm,
Dàu dàu ngọn cỏ, đầm đầm cành sương.
Rước nàng về đến trú phường,
Bốn bề xuân khoá, một nàng ở trong.

Ngập ngừng thẹn lục e hồng,
Nghĩ lòng lại xót xa lòng đòi phen:
"Phẩm tiên rơi đến tay hèn,
Hoài công nâng giữ mưa gìn với ai!
Biết thân đến bước lạc loài,
Nhị đào thà bẻ cho người tình chung.
Vì ai ngăn đón gió đông,
Thiệt lòng khi ở, đau lòng khi đi.
Trùng phùng dầu họa có khi,
Thân này thôi có còn gì mà mong.
Đã sinh ra số long đong,
Còn mang lấy kiếp má hồng được sao?"
Trên yên sẵn có con dao, 982
Giấu cầm nàng đã gói vào chéo khăn:
"Phòng khi nước đã đến chân,
Dao này thì liệu với thân sau này!" 987
Đêm thu một khắc một chầy,
Bâng khuâng như tỉnh như say một mình.

*

Chẳng ngờ gã Mã giám sinh,
Vẫn là một đứa phong tình đã quen.
Quá chơi lại gặp hồi đen,
Quen mồi lại kiếm ăn miền nguyệt hoa.
Lầu xanh có mụ Tú bà,
Làng chơi đã trở về già hết duyên.
Tình cờ chẳng hẹn mà nên,
Mạt cưa mướp đắng đôi bên một phường.
Chung lưng mở một ngôi hàng,
Quanh năm buôn bán phấn hương đã lề.
Dạo tìm khắp chợ thì quê,
Giả danh hầu hạ, dạy nghề ăn chơi.
Rủi may âu cũng sự trời.
Đoạn trường lại chọn mặt người vô duyên!

0819. *Xót nàng chút phận thuyền quyên,*
Cành hoa đem bán vào thuyền lái buôn.
0821. *Mẹo lừa đã mắc vào khuôn,*
Sính nghi rẻ giá, nghinh hôn sẵn ngày.
0823. *Mừng thầm cờ đã đến tay,*
Càng nhìn vẻ ngọc, càng say khúc vàng:
0825. *"Đã nên quốc sắc thiên hương,*
Một cười này, hẳn nghìn vàng chẳng ngoa. I
0827. *Về đây nước trước bẻ hoa,*
Vương tôn quý khách ắt là đua nhau.
0829. *Hẳn ba trăm lạng kém đâu,*
Trước đà vừa vốn còn sau thì lời!" II
0831. *Miếng ngon kể đến tận nơi,*
Vốn nhà cũng tiếc, của trời cũng tham:
0833. *"Đào tiên đã bén tay phàm,*
Thì vin cành quýt cho cam sự đời. III
0835. *Dưới trần mấy mặt làng chơi,*
Chơi hoa, đã dễ mấy người biết hoa.
0837. *Nước vỏ lựu, máu mào gà,*
Mượn màu chiêu tập lại là còn nguyên.
0839. *Mập mờ đánh lận con đen,*
Bao nhiêu cũng bấy nhiêu tiền, mất chi? IV
0841. *Mụ già hoặc có điều gì,* 973
Liều công mất một buổi quỳ mà thôi. V
0843. *Vả đây đường sá xa xôi,*
Mà ta bất động nữa người sinh nghi." VI
0845. *Tiếc thay một đoá trà mi,*
Con ong đã tỏ đường đi lối về!
0847. *Một cơn mưa gió nặng nề,*
Thương gì đến ngọc tiếc gì đến hương.
0849. *Đêm xuân một giấc mơ màng,*
Đuốc hoa để đó mặc nàng nằm trơ.
0851. *Giọt riêng tầm tã tuôn mưa,*

Phần căm nỗi khách, phần dơ nỗi mình:
0853. "Tuồng chi là giống hôi tanh!
Thân nghìn vàng để ô danh má hồng.
0855. Thôi còn chi nữa mà mong,
Đời người thôi thế là xong một đời! "
0857. Giận duyên tủi phận bời bời,
Cầm dao nàng đã toan bài quyên sinh.
0859. Nghĩ đi nghĩ lại một mình:
"Một mình thì chớ, hai tình thì sao?
0861. Sau dầu sinh sự thế nào,
Truy nguyên chẳng kẻo luỵ vào song thân. "
0863. Nỗi mình âu cũng giãn dần:
"Kíp chầy, thôi cũng một lần mà thôi! "
0865. Những là đo đắn ngược xuôi,
Tiếng gà nghe đã gáy sôi mé tường.

*

0867. Lầu mai vừa rúc còi sương,
Mã sinh giục giã vội vàng ra đi.
0869. Đoạn trường thay, lúc phân kỳ!
Vó câu khấp khểnh, bánh xe gập ghềnh.
0871. Bể ngoài mười dặm trường đình,
Vương ông mở tiệc tiễn hành đưa theo.
0873. Ngoài thì chủ khách dập dìu,
Một nhà huyên với một Kiều ở trong.
0875. Nhìn càng lã chã giọt hồng,
Rỉ tai nàng mới giãi lòng thấp cao:
0877. - "Hổ sinh ra phận thơ đào,
"Công cha nghĩa mẹ, kiếp nào trả xong?
0879. "Lỡ làng nước đục bụi trong,
"Trăm năm để một tấm lòng từ đây.
0881. "Xem gương trong bấy nhiêu ngày,
"Thân con chẳng kẻo mắc tay bợm già.
0883. "Khi về bỏ vắng trong nhà,

"Khi vào đùng đẳng, khi ra vội vàng.
0885. *"Khi ăn khi nói lỡ làng,*
"Khi thầy khi tớ, xem thường xem khinh.
0887. *"Khác màu kẻ quý người thanh,*
"Ngẫm ra cho kỹ như hình con buôn.
0889. *"Thôi con còn nói chi con,*
"Sống nhờ đất khách, thác chôn quê người!"
0891. *Vương bà nghe bấy nhiêu lời,*
Tiếng oan những muốn vạch trời kêu lên.
0893. *Vài tuần chưa cạn chén khuyên,*
Mé ngoài, nghỉ đã giục liền ruổi xe.
0895. *Xót con lòng nặng chề chề*
Trước yên ông đã nằn nì thấp cao:
0897. *- "Chút thân yếu liễu thơ đào,*
"Dớp nhà đến nỗi giấn vào tôi ngươi.
0899. *"Từ đây góc bể chân trời,*
"Nắng mưa thui thủi quê người một thân.
0901. *"Nghìn tầm nhờ bóng tùng quân,*
"Tuyết sương che chở cho thân cát đằng."
0903. *Cạn lời khách mới thưa rằng:*
- "Buộc chân thôi cũng xích thằng nhiệm trao.
0905. *"Mai sau dầu đến thế nào,* 1029
"Kìa gương nhật nguyệt, nọ dao quỷ thần!" 2131

HỒI VIII

Mượn lưỡi dao con, hiếu nữ liều cùng mệnh bạc
Bày mưu hiểm độc, Tú Bà gạt kẻ má hồng.

Nhắc lại từ khi Thúy Kiều cùng Mã giám sinh lên xe đi khỏi, vợ chồng viên ngoại và các con đều đứng ngây người nhìn theo. Nhìn mãi cho đến khi không còn nhìn thấy bóng vía đâu nữa, thì lại gào thét một chập rồi mới quay gót trở về, chứ biết tính sao.

Còn phần Mã Quy, sau khi từ biệt cha con Viên ngoại, y liền hối hả giục phu xe đi gấp, đói ăn khát uống, đêm trọ ngày đi. Khi đến một địa hạt, Thúy Kiều hỏi bọn phu xe, chúng bảo là huyện Lâm Thanh. Nàng vội hỏi lại: - Như vậy đã đến nhà chăng?

Chúng đáp: - Sớm quá, sớm quá, còn phải đi thêm đến ba ngày nữa là ít.

Thúy Kiều lẩm nhẩm một mình: Quả thực không sai với điều ta đã dự đoán. Thế rồi trên quãng đường đi, nhìn phong cảnh lạ, động mối thương tâm, dòng lệ đã khô, hơi thở hầu như cũng kiệt, gượng ngâm một bài thơ tứ tuyệt, để ghi lại nỗi oán hờn:

PHIÊN. Quan sơn thiều đệ lộ man man,
Lãng tích bình tung bất nhẫn khan.
Duy hữu si tình, khu bất khứ,
Phù vân lạc nhật mãn giang san.

DỊCH. *Dặm đường quan tái những mênh mông,*
Mặt sóng chân bèo sá nỡ trông.
Riêng mối tình si không giữ sạch,
Bóng tà mây nổi kín non sông.

Viết xong, nàng ngâm vịnh hồi lâu, nhân lúc nhìn ra bốn mặt, phong cảnh tiêu điều, bất giác lệ lại tuôn rơi. Vì quá cảm động, nàng lại viết thêm hai bài "Ngũ ngôn tuyệt cú" như sau:

KỲ NHẤT

Quán trọ nhìn thăm thẳm,
Tấc lòng tựa xẻ đôi.
Bể đông đành gạt lệ;
Dòng nước lúc buông xuôi.
Mão tinh che bóng ác,
Thấp thoáng nẻo tây đồi.
Lạnh lẽo chân trời cách,
Sớm hôm thổn thức hoài.
Về nam luôn nhắc nhở,
Ngao ngán lộ tuyệt vời.
Quan tái khôn bề vượt,
Tuyệt âm gửi mấy lời.

KỲ NHÌ - HỰU THỀ

PHIÊN. *Ngã hành vị vân viễn,*
Hồi cố thảm phong lương,
Xuân yến ứng tiết khỉ,
Cao phi phất trần lương.
Biên hồng bi vô sở,
Đại tạ quy bắc hương.
Ly quých minh thanh trì,
Thiệp thử kinh thu sương.
Sầu nhân đại vi từ,
Dao dao xuân dạ trường.
Cố thử thương tâm xứ,
Chung hưởng khỉ nhiễu lương.

DỊCH. *Ta đi nào đã xa đâu,*
Trông về gió thảm mà đau đớn lòng.
Mừng xuân cái én bay tung,
Lên cao quét sạch bụi trong xà nhà.
Chim hồng luống những xót xa,
Thay phiên trở lại quê nhà bắc phương.

Bên hồ tiếng cuốc còn đương,
Nắng hè trải hết thu sương đến rồi.
Sầu nhân tạm viết thay lời,
Đêm xuân dằng dặc canh dài buồn ghê.
Lòng kia âu những tái tê,
Chuông vừa nổi tiếng tức thì liệng quanh.

Lại đi thêm mấy ngày nữa mới đến địa hạt Lâm Tri. Bọn phu xe bảo: - Tiểu nương tử ôi, hôm nay sắp đến quê nhà rồi đó.

Nguyên thành Lâm Tri thuộc địa hạt tỉnh Sơn Đông, Mã Quy về đến bản xứ, trước đã sai người về nhà báo tin, rồi đi một quãng đường nữa, thì thấy một mụ chừng 40 tuổi, coi người đẫy đà cao lớn, lại hơi nhờn nhợt màu da, đon đả bảo rằng: - Ô này Kiều Nhi, xuống xe đi con.

Nàng thấy mụ kia xưng hô như vậy, thì cũng chưa rõ là hạng người nào, nên cứ bước xuống, rồi mụ đưa nàng thẳng vào trong để
27 bái gia tiên, đoạn mới cử hành đại lễ. Khi nàng bước vào khỏi cửa, bên trong có hai cô ả ăn vận ra vẻ trai lơ, đứng dậy đón chào. Một bên có 4, 5 người ra vẻ thư sinh đương ngồi trong đó, ngoái cổ nhìn nàng.

Vào đến nhà thờ, đã thấy bày biện hương hoa lễ vật, phía trên treo một bức tượng giống tượng Quan Thánh Đế Quân, mà khi nhìn
29 kỹ thấy đôi lông mày trắng toát. Thì ra vị thần ấy kêu tên là "*Bạch Mi Thần*" tức là vị thần mà dân lầu xanh vẫn phải đèn nhang phụng
35 sự. Cô nào gặp khi vắng khách, thì phải cởi hết quần áo, mình trần như nhộng đứng trước vị thần dâng hoa cầu khẩn. Khấn xong thì đổi lấy cành hoa cũ, khoa lên trước mặt mấy cái, rồi đem lót xuống chiếu nằm. Thế là hôm sau tự nhiên có khách làng chơi kéo đến tấp
39 nập. Nhưng than ôi! Thúy Kiều vừa mới chân ướt chân ráo, đã hiểu sao được lai lịch của Thần Mày trắng? Mà nàng cứ tưởng là chỗ phong tục bất đồng của các địa phương, người ta thờ phụng ông Công, ông Táo gì đó, nên cũng cúi đầu làm lễ. Chẳng ngờ nàng vừa lễ xuống, thì mụ Tú đã khấn ngay rằng:

- Xin thần phù hộ cho Thúy Kiều con, ngàn người thấy mặt, ngàn người hoan hỉ, muôn người thấy mặt, muôn người thương yêu, ngày nào cũng tết Hàn thực[1], đêm nào cũng tết Nguyên tiêu[2], đầy nhà đầy cửa, quí khách dập đìu.

Về phần Thúy Kiều dẫu không hiểu hết được tiếng vùng này, nhưng đại để cũng đoán được những câu nói của mụ Tú vừa khấn, toàn là những câu chẳng hay ho cho mình, nên hai hàng lệ trút xuống như mưa.

Lạy xong hương hỏa từ đường, mụ dẫn nàng ra nhà ngoài, bấy giờ mụ mới dõng dạc bảo nàng: - Con hãy cúi đầu để lạy mẹ đi.

Đứng trước quang cảnh ấy, nàng cũng không hiết đối xử ra làm sao, đành phải cúi đầu lạy mụ 4 lay. Lạy xong mụ bảo: - Con hãy sang lạy cậu con bên kia.

Bấy giờ nàng hỏi vặn lại rằng: - Người ấy chính thị là chồng của tôi, hiện đã cùng chung chăn gối, nay bắt tôi gọi bằng cậu, là nghĩa thế nào?

---

(1) *Hàn Thực* là cái tết ăn đồ nguội. Nguyên thời Xuân Thu, công tử Trùng Nhĩ nước Tấn, khi còn bôn ba ở nước ngoài, các bề tôi theo hầu thì Giới Tử Thôi có công nhất. Vì Thội, đã phải xẻo thịt đùi để nấu cháo cho công tử ăn trong khi bị nhịn đói ở nước Tào. Thế mà khi trở về làm vua, lại quên bẳng không thưởng công cho Tử Thôi. Thôi cõng mẹ vào rừng đi ẩn. Trùng Nhĩ biết tin hền cho người triệu về, không thấy bóng vía đâu, bèn hạ lệnh đốt rừng để Thôi chạy ra. Nhưng Thôi đành chịu chết cháy. Nhà vua hối hận bèn cấm dân không được đốt lửa trong ngày hôm ấy, tức là trước tết Thanh minh một ngày.

Về sau nhân dân thương tình Tử Thôi, cứ đến ngày 3 tháng 3 thì ăn đồ nguội, chứ không nấu bếp, để kỷ niệm. Nhân thế mới gọi là tết Hàn Thực.

(2) Nguyên Tiêu: Đêm rằm tháng Giêng. Tết Nguyên Tiêu này có từ thời Hán Võ Đế, cứ đêm ấy các nhà trong kinh thành đều phải treo đèn có vẽ rồng phụng và đốt đuốc sáng rực để nhà vua tế thiên thần. Đến thời nhà Đường tết này lại càng náo nhiệt. Nguyên mới cửa Thượng Phúc có đốt một cây ngọn đuốc cao tới hơn 20 trượng và 5 vạn đĩa đèn, hợp với ánh sáng đèn nhân dân, làm trong kinh thành sáng rực như thể ban ngày, nên được gọi là thành "Bất dạ" (thành không có ban đêm), và được giải của lệnh cấm, dân được tự do du ngoạn thâu đêm. Trai tài gái sắc được dịp thưởng xuân trong đêm năm mới. Thực là náo nhiệt.

Tú bà nghe xong câu đó, tức thì nổi giận Tam Bành[1] lồng lộn quát mắng: - Thế ra mày định cướp sống chồng tao đó chăng?

Thúy Kiều cãi lại: - Rõ ràng trước đây y bảo cưới tôi đây làm thiếp, giờ sao lại bảo ai cướp sống chồng?

Mấy câu sau đó lại làm cho mụ càng thêm tức khí, quay lại quát Mã giám sinh: - Thằng Mã Quy kia, mày thực là đồ khốn nạn vong ân. Ta bảo đi mua người về tiếp khách kiếm lợi, chứ ai bảo mày ngủ với nó bao giờ?

Mắng Mã Qui xong, mụ bèn quay lại để mắng Thúy Kiều:

- Cả con khốn kiếp này nữa, thằng Mã Qui nó muốn giở bài bây, lý ưng mày phải văng vào mặt nó, chứ sao lại để cho nó làm ẩu làm càn, gái tơ mà đã ngứa nghề sớm thế? Ví bằng hôm nay không đánh cho mày một trận, thì sau cũng khó cai quản được mày.

Mắng xong mụ chẳng để nàng phân giải túm tóc ghì xuống đánh lấy đánh để một hồi.

Riêng phần Thúy Kiều, lúc này nàng đã hiểu rõ đây là ổ nhà chứa, nên đã quyết định tìm lấy cái chết.

Nàng bèn rút ngay con dao hiện giấu bên mình ra hô lên rằng: - Tôi đây nào có thiết sống nữa đâu.

Vừa nói vừa cầm ngay con dao cứa mạnh vào cổ một nhát, tức thì ngã vật xuống đất, máu chảy lai láng khắp nhà. Những người xung quanh hàng xóm thấy vậy, đổ xô cả đến bảo mụ Tú rằng: - Này mụ Tú ơi, mụ đã đồng mưu với Mã Bất Tiến, cho y giả làm phú ông đi mua vợ bé cốt để lừa dối con nhà tử tế, người ta không chịu tiếp khách thì mụ đánh đập đánh vùi, rõ ràng là mụ "bức sát nhân mạng" để làm liên lụy cho địa phương đây. Việc này bỏ qua sao được, chúng tôi phải đi báo quan Phủ biết trước để khỏi liên lụy sau này.

---

[1] Tam Bành là 3 cái yêu trùng trong thi thể con người. Con thứ nhất tên là Bành Cư ở trong óc, con thứ hai gọi là Bành Chất ở khoảng mình đường (trán) con về mắt, con thứ 3 là Bành Kiểu ở trong dạ dày. Lúc Tam Bành nổi nên nó làm cho người hung dữ, mất hết nhân tính (Đây là theo thuyết của nhà phù thủy).

Nói đoạn họ định kéo nhau ra đi. Tú bà thấy vậy hoảng sợ, vội níu họ lại để năn nỉ rằng: - Các vị lão gia, xin hãy nán lại một chút để tôi thưa chuyện: Nguyên vì lai lịch cô ấy thế nào, tôi cũng chưa kịp hỏi rõ, thế mà khi bảo sang lạy cậu mày bên kia chẳng những nó không chịu lạy, lại còn dám nhận cậu ấy là chồng. Nên chi lúc ấy tôi cũng quá giận, có đánh mấy cái để định ra oai, chẳng ngờ nó lại nóng nảy mà tự vẫn đó thôi. Ví bằng nó có chết thực, chẳng qua cũng là cái kết quả kiếp trước của nó xui nên. Nhưng dù sao tôi cũng hết lòng chạy chữa, may ra mà nó sống được, thì tôi sẽ tìm chỗ nhà tử tế gả nó làm dâu con. Vậy mong các vị đừng báo quan vội, để tôi sai người dọn một mâm rượu, kính mời các vị ngồi chơi thư thả, uống tạm mấy chén. Một mặt tôi sẽ đưa nó vào trong, tìm phương cấp cứu. Nếu không cứu được, bấy giờ các vị sẽ đi báo quan, tôi không oán thán. Trái lại, nếu tôi cứu sống nó được, thì tôi cũng xin có chút lễ mọn để gọi tạ ơn, dám mong các vị lượng xét.

Mọi người thấy mụ hứa hẹn như vậy, đồng thanh cùng đáp: - Được rồi, được rồi.

Rồi cùng kéo nhau vào bàn ăn uống. Còn mụ Tú gọi một người đến nâng đầu Thúy Kiều và hai người nữa đặt Kiều lên tấm cánh cửa, khe khẽ đưa vào trong phòng, trải nệm đắp chăn cẩn thận. Bấy giờ mụ mới khẽ sờ bụng nàng, thấy còn hơi nóng, vội vàng lấy nước gừng đến rồi nậy hàm răng đổ vào dần dần. May mà cổ dẫu bị thương, nhưng phần cuống họng chưa đứt, nước gừng còn chảy xuống được. lúc ấy vào quãng giờ Tị (nửa buổi), săn sóc đến quãng nhá nhem, thốt nhiên thấy nàng thở dài một tiếng. Mụ Tú mừng rỡ nói: - Tạ ơn trời đất phù hộ, có cơ sống lại được rồi.

Rồi mụ cho mời một ông lang chuyên môn về mặt đao thương đến. Thầy rắc thuốc Kim thang vào chỗ vết thương, buộc đoạn lụa trắng bên ngoài, hẹn rằng không được đụng chạm vào đó, và đưa cho hai liều thuốc bảo uống ngay một liều, còn một liều đợi đến canh năm, thế nào bệnh nhân cũng được hồi tỉnh, bấy giờ hãy cho uống nốt. Nhưng có điều cần hệ nhất là trong vòng 130 ngày, chớ

nên làm cho bệnh nhân tức giận. Nếu để một phen uất hận nổi lên, thì chỗ vết thương lại nứt toác ra, không còn cách nào cứu vãn được nữa.

Mụ Tú nghe lời thầy lang hẹn bảo xong, bèn lấy tiền để tạ ơn thầy, rồi cắt người ngồi ngay bên cạnh để trông nom nàng. Bấy giờ mụ mới mang 10 lạng bạc ra chỗ mâm rượu nói với những người lân cận:

- Đa tạ các vị đã có lòng tốt, bệnh tình cô ấy xem chừng đã có cơ chuyển, tin rằng không thể chết được. Vậy nay chúng tôi có chút lễ mọn tức 10 lạng bạc, gọi để thù lao các vị lần đầu, còn như mai đây cô ấy được lành mạnh hẳn, bấy giờ chúng tôi xin hậu tạ v.v...

Các người lân bàng nhận thấy bệnh nhân đã sống lại rồi, với số bạc lớn tự nhiên đã lọt vào tay, ai cũng lấy làm hể hả, bảo mụ Tú rằng: - Này mụ Tú ơi! Bây giờ mụ mới hiểu rõ chúng tôi đấy nhé. Ví thử ban nãy chúng tôi đi báo quan ngay, tất nhiên mụ sẽ tốn đến hai ba chục lạng là ít. Như vậy chúng tôi đã tiết kiệm cho mụ rồi đấy. Bởi vì chúng tôi nhận thấy mụ cũng là người tử tế, nên mới đối xử với mụ một cách nhân nhượng như vậy đó.

Mụ Tú ngỏ lời cảm tạ lần nữa, rồi ho nhân lấy số bạc ra về, bấy giờ mụ mới vào phòng kêu bảo gia nhân không được lưu khách ngủ đêm và phải thay phiên săn sóc nàng.

Đêm ấy vào quãng canh năm, nàng bỗng nức nở kêu lên mấy tiếng *"Ối chao, đau chết mất thôi"*. Tú bà thấy vậy bèn ghé vào tai khẽ gọi: - Thúy Kiều con lại tỉnh, Thúy Kiều con lại tỉnh. Vì lúc ban ngày mẹ chưa hiểu rõ con là con nhà tử tế, nên trót đối xử như thế. Thôi thì từ đây con nên giữ gìn cẩn thận để cho mau khỏi, rồi mẹ tìm nơi vương tôn quí khách để gả bán. Nếu con chẳng muốn lấy chồng, thì sẽ trọn đời làm con gái nuôi của mẹ, chứ không ép uổng con phải tiếp khách nữa đâu.

Thúy Kiều nghe mụ nói xong kêu lớn lên rằng: - Tôi đây nào có thiết sống!

Kêu được một câu, khí uất hân lại nghẹn tân cổ, chân tay lạnh buốt như đồng, vết thương tức thì vỡ ra, máu chảy như suối, khiến nàng lại chết ngất đi. Mụ tú thất kinh kêu rằng: - Ối thôi, cây tiền[1] của ta đổ gãy mất rồi.

Rồi mụ tất tả lấy thuốc rắc vào vết thương và mài thuốc Kim thang cho uống, chạy chữa đến trưa hôm sau mới tỉnh lại, rồi ba hôm nữa con người tròng mắt mới có tinh thần và nhìn thẳng được. Nhưng hễ chợp đi một lát thì đã thấy Lưu Đạm Tiên ngồi bên nhủ rằng: - Thúy Kiều chị ơi, món nợ oan nghiệt chưa trang trải xong, vội thoát cõi trần sao được? Sông Tiền Đường có thiếu gì cảnh đẹp, hãy cố đợi chờ.

Thúy Kiều tự nghĩ: Người này đích thị là Lưu Đam Tiên trong hội Đoạn Trường ngày trước, nay bảo nàng ta: Nợ chưa trả xong thì chết sao được, khác gì đã bảo ta hãy còn vướng nợ oan nghiệt, bây giờ dẫu có gắng gượng tìm lấy cái chết, thì kiếp sau cũng phải trả bù, chi bằng lúc này ta hãy thanh toán cái trọng án đó đi là hơn.

Cho nên từ đấy nàng mới chịu uống thuốc thang. Mụ Tú thấy vậy lại càng săn sóc và bắt gia nhân chia nhau túc trực ngày đêm, sư ăn uống dần dần đã thấy tiến bộ. Bấy giờ mụ mới tìm lời khuyên giải: - Con ơi, mẹ đã hứa rằng không bắt con phải tiếp khách, chỉ muốn chạy chữa cho con mau khỏi, rồi sẽ tìm nơi xứng đáng gây dựng cho con, khác gì con gái của mẹ đẻ ra, để được hôm sớm đi về với mẹ, quyết chẳng sai lời. Chỉ vì hiện nay đương kỳ nóng nực, nếu con chẳng nghe lời mẹ, tự mình điều dưỡng lấy mình, nhỡ có xảy ra những việc chẳng lành, thì phần mẹ đây chẳng nói làm chi, nhưng chỉ đáng tiếc cho con, đương độ xuân xanh tuổi trẻ, mà sự kết quả lại chẳng ra gì.

---

[1] Cây Tiền: thời nhà Đường có Hứa Tứ Hòa là con gái một đào hát nàng có tuyệt sắc và thông minh, khi được tuyển vào cung, nàng nổi tiếng về điệu ca múa, nhất là có tài biến thể được khúc Tân Thanh, nên làm ra được tiền bạc rất nhiều. Khi bệnh sắp chết, nàng bảo mẹ rằng: Mẹ ơi, đừa con cây tiền đổ mất rồi.

Vả lại mẹ đây với con, vốn dĩ không thù oán, sự thực chỉ tại thằng khốn Mã Qui lừa gạt, nhưng lòng hiếu thảo của con, bán mình để chuộc tội cho cha, sở dĩ thực hiện được lòng hiếu thảo ấy, cũng vì bốn trăm lạng bạc của mẹ, hơn nữa, từ đây về sau, mẹ có buộc con tiếp khách nữa đâu, cớ sao con lại nghĩ quẩn? Chẳng những làm khổ cho mình mà khi việc đến cửa quan, họ sẽ buộc tội mẹ gây ra án mạng. Vậy con đừng nên lẳng lặng mà cứ một mực đi tìm cái chết, nếu con có việc gì thì cứ nói thẳng ra đi, mẹ sẽ nghe theo hết thảy. Ví bằng sau này mẹ không giữ trọn lời hứa, bấy giờ con sẽ tìm đến
)14 cái chết cũng chẳng muộn mà.

Thúy Kiều nghe xong, bụng nghĩ thầm rằng, mụ nói cũng rất hợp lý. Bởi vì người ta đã bỏ ra một số bạc lớn để mua mình về. Sự thực thì cả gia đình nhà mình cũng phải mang ơn về số bạc đó, mà mình chưa hề báo đáp được mảy may nào. Ví thử bây giờ mình lại liều chết để cho người ta liên lụy đến chốn cửa quan, thì dẫu kiếp này tấm thân con trong sạch, nhưng rồi kiếp sau cũng phải đền bù cho xong.

Huống chi trong lúc mình vừa chợp mắt, rõ ràng Đạm Tiên đã bảo: Món nợ oan nghiệt chưa trang trải xong, vội thoát cõi trần sao được? Như vậy mà cứ liều chết, chẳng những nợ của kiếp trước chưa hoàn, mà nợ oan nghiệp kiếp này lại còn chồng chất lên nữa, thì đến kiếp nào mới trả cho xong? Chi bằng mụ nói thế, âu là ta cũng tương kế tựa kế, nói rõ với mụ thì hơn.

Bởi nghĩ như thế, nàng mới khẽ bảo mụ rằng: - Này Tú má ơi, sự thực thì má đã bỏ ra số bạc lớn để mua tôi về, tôi đâu lại nỡ liều thân để hại má?

Nhưng có một điều tôi xin nhắc lại để má hiểu rõ cho rằng: Văn tự lúc ấy tôi viết bán mình cho chàng họ Mã để làm vợ thiếp, chứ không hề viết bán mình làm gái buôn, cái văn tự ấy hiện ở nơi má, đó là bằng chứng hiển nhiên, cớ sao ngày nay má lại ghép tôi vào hàng son phấn? Thử hỏi tôi là con cái nhà nào mà đi làm cái nghề

ấy được, khiến tôi không thể không tính đến bước đường cùng. Vậy tôi cũng xin nghe theo lời má, chứ có tội chi phải liều mình.

Nhưng có một điều phải nhắc lại rõ ràng, và dứt khoát nghĩa là sau khi thân thể tôi được lành mạnh thì má chớ nên sai lời. Ví chăng má lại đổi giọng, bấy giờ tôi sẽ phải liều, thì má đừng trách đấy nhé.

Tú bà nghe xong luôn miệng đáp rằng: - Con đẻ của mẹ ơi, nếu mẹ lừa dối, sau khi con khỏi lại bắt tiếp khách như xưa, thì mẹ sẽ hết đâm chết chảy. Lời thề của mẹ hiện có đèn trời soi xét, vậy con chớ quá hồ nghi, mẹ chẳng nuốt lời đâu mà con sợ. Thúy Kiều thấy mụ thề thốt như vậy tỏ ý mừng thầm, cố gắng ăn uống thuốc thang, bệnh cũng dần dần khỏi hẳn. Mụ sợ nhà ngoài huyên náo bất tiện, bèn cho nàng lên ở trên lầu

Ngưng Bích[1] để nghỉ ngơi.

Nguyên cái lầu này, phía đông nhìn ra biển rộng, phía tây nhìn ra kinh kỳ, phía nam có thành Kim Lăng, bắc có dãy núi Kỳ Sơn. Trước cảnh cô liêu đó, nàng cảm thấy bâng khuâng nhớ lại cái ngày với chàng Kim thề thốt, mối tình nồng nhiệt biết bao? Thế mà ngày nay biệt vô âm tín, lòng nào mà chẳng tái tê, bèn đề mười vận "*Bất giai*" để ghi nỗi niềm thương nhớ.

Bài 1. PHIÊN

Nhất bất giai, nhất bất giai,
Minh ngôn vị tận, trù[2] phi lai,
Giảo nha trù phi lai, lưỡng phân khai.

DỊCH. *Một chẳng xong rồi,*
Một điều, một chẳng xong rồi,
Lời thề chưa dứt, họa thời đến ngay.
Nghiến răng giận nỗi tai bay,
Bỗng dưng chia rẽ đó đây đôi đường.

---

[1] *Ngưng Bích*: Ngưng: ngừng lại. Bích là màu biếc của mùa xuân, ý nói cái lầu giữ Xuân xanh lại.

[2] Chữ *Trù* có lẽ là chữ họa, tức là tai họa.

Bài 2. PHIÊN

Nhị bất giai, nhị bất giai,
Tình đoản tình trường tích mãn hoài,
Giảo nha tích mãn hoài, khổ nan hoài.

DỊCH. *Hai chẳng xong rồi,*
Hai điều, hai chẳng xong rồi,
Mối tình dài vẫn chứa trong dạ này,
Nghiến răng đành chửa dạ này,
Mong sao khổ tận đến ngày cam lai.

Bài 3. PHIÊN

Tam bất giai, tam bất giai,
Tư đáo vô tư lệ mãn lai,
Giảo nha lệ mãn lai, bất năng khai.

DỊCH. *Ba chẳng xong rồi.*
Ba điều, ba chẳng xong rồi,
Nhớ ra khỏi nhớ, lệ rơi đầm đìa.
Nghiến răng lệ nhỏ đầm đìa,
Khôn ngăn được nỗi phân chia lúc này.

Bài 4. PHIÊN

Tứ bất giai, tứ bất giai,
Cựu sự tân hoài nan bãi khai,
Giảo nha nan bãi khai, khứ hựu lai.

DỊCH. *Bốn chẳng xong rồi,*
Bốn điều, bốn chẳng xong rồi,
Sự tình mới cũ khôn bài gỡ ra,
Đã đi, đi hẳn, lại mà làm chi.

Bài 5. PHIÊN

Ngũ bất giai, ngũ bất giai,
Hận giảo ngân nha bán tự ngốc,
Giảo nha bán tự ngốc, cưỡng thác tai.

DỊCH. *Năm chẳng xong rồi,*
Năm điều, năm chẳng xong rồi,
Nghiến răng cắm hận như người dở ngây,
Nghiến răng như kẻ dở ngây,

Âu đành gạt lệ chứ rầy biết sao?

Bài sáu. PHIÊN

Lục bất giai, lục bất giai,
Biệt tửu tương huynh nhật sắc oai,
Giải nha nhật sắc oai, đầu chẩm đài.

DỊCH. *Sáu chẳng xong rồi,*

Sáu điều sáu chẳng xong rồi,
Biệt ly cạn chén mặt trời chênh chênh.
Nghiến răng bóng ác chênh chênh.
Quay đầu trở lại buồn tênh lúc này.

Bài 7. PHIÊN

Thất bất giai, thất bất giai,
Oán sát vương tôn khứ bất lai,
Giảo nha khứ bất lai, quỷ thần sai.

DỊCH. *Bảy chẳng xong rồi,*

Bảy điều, bảy chẳng xong rồi,
Vương tôn ngán nỗi đi thời biệt tăm.
Nghiến răng về nỗi biệt tăm,
Quỉ thần dẫn nẻo sai nhầm đó chăng?

Bài 8. PHIÊN. Bát bất giai, bát bất giai,

Tử đáo hoàng tuyền phục chuyển lai,
Giảo nha phục chuyển lai, nghiệt ưng cai.

DỊCH. *Tám chẳng xong rồi,*

Tám điều, tám chẳng xong rồi,
Suối vàng đã xuống, cõi đời lại lên.
Nghiến răng vì nỗi lại lên,
Phải chăng nghiệp chướng xui lên đó mà?

Bài 9. PHIÊN

Cửu bất giai, cửu bất giai,
Sinh sinh chiết tán phụng hoàng lai,
Giảo nha phụng hoang lai, chẩm an bài.

DỊCH. *Chín chẳng xong rồi,*

Chín điều, chín chẳng xong rồi,
Phụng hoàng đã bị lẻ loi tơi bời,

Nghiến răng vì nỗi tơi bời,

Phải chăng tạo hóa an bài từ xưa.

Bài 10. PHIÊN.

Thập bất giai, thập bất giai,

Ai ai Thúy Kiều mạng nhì quai,

Giảo nha mạng nhi quai, chân khả ai.

DỊCH.*Mười chẳng xong rồi*

Mười điều, mười chẳng xong rồi,

Kiều nhi phận mỏng thương ôi ra gì,

Nghiến răng phận mỏng ra gì

Nghĩ càng thêm nỗi sầu bi cho mình[*]

Đề xong 10 bài thơ "*Bất giai*", nàng nhìn ra ngoài suối thấy nước mưa xuân tràn trề, đồng nội cỏ non xanh lẫn tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi, cánh buồm nẻo xa thấp thoáng, nên lại cảm tác một bài:

PHIÊN.

Nhập song tân thủy tẩm khê hoa

Phụ thảo đà lam tứ vọng xa

---

[*] BẢN DỊCH 10 BÀI NÀY CỦA VIỆN VĂN HỌC:

1- Một chẳng cùng nhau, một chẳng cùng nhau, lời thề chưa hết bỗng tai bay vạ gió. Ôi chao tai bay vạ gió chia hai ngả.

2- Hai chẳng cùng nhau, hai chẳng cùng nhau, tình ngắn tình dài chất đầy lòng. Ôi chao, chất đầy lòng khó mung lung.

3- Ba chẳng cùng nhau, ba chẳng cùng nhau, nghĩ đến người thân nước mắt rơng. Ôi chao, nước mắt rơng sầu khôn nguôi!

4- Bốn chẳng cùng nhau, bốn chẳng cùng nhau, chuyện xưa mếm mới khó gỡ xong. Ôi chao khó gỡ xong quanh quẩn trong lòng!

5- Năm chẳng cùng nhau, năm chẳng cùng nhau, giận nghiến răng như dại như ngây. Chống ám cho khuây.

6- Sáu chẳng cùng nhau, sáu chẳng cùng nhau, rượu sắp rót, ánh mặt trời xiên. Ôi chao! Ánh mặt trời xiên. Sao cất được đầu lên?

7- Bảy chẳng cùng nhau, bảy chẳng cùng nhau, giận kẻ vương tôn đi chẳng lại. Ôi chao! Đi chẳng lại, quỉ thần sai?

8- Tám chẳng cùng nhau, tám chẳng cùng nhau, chết xuống suối vàng lại sống lại. Ôi chao! Lại sống lại, oan nghiệt an bài.

9- Chín chẳng cùng nhau, chín chẳng cùng nhau, chia lìa tan tác phượng loan sum vầy. Ôi chao! Phượng loan sum vầy. Xếp đặt sao đây?

10- Mười chẳng cùng nhau, mười chẳng cùng nhau, đau đớn thay Thúy Kiều số phận ngang trái. Ôi chao! Số mệnh ngang trái. Thật bi ai!

Cận hải trào thanh hư tọa thấp
Cách thành phàm ảnh phất lan tà
Phong phù sấu ngã kinh đăng các
Lãng trực chinh nhân đảo ấn xa
Vãng sự bất kham tần lệ lạc
Âu hương mạn chử vũ tiền trà.

DỊCH.

Lọt song nước tẩm hoa khe,
Cỏ non đồng nội tứ bề thanh thanh.
Ghế ngồi tiếng sóng vỗ quanh,
Thuyền ai thấp thoáng ngoài thành xa xa?
Lên lầu gió thổi giúp ta,
Người đi sóng vỗ bãi sa in hình.
Lệ tuôn dĩ vãng sao đành,
Hương trà hãy tạm để dành sau mưa.(*)

Đề xong bài thơ trên, giữa lúc nàng cảm thấy buồn tênh, thì chợt nghe thấy cách lầu có người họa lại, vội lắng tai nghe, thấy những câu rằng:

Ngoài lầu ai đó cớ sao?
Bên hoa cảm thấy thấp cao nỗi buồn.
Nghẹn ngào dưới bút sầu tuôn,
Bâng khuâng trước cửa giận hờn gió đưa.
Nẻo xa bướm hận hương thừa
U tình gửi lọt song thưa dễ mà.
Nàng vì tài nghệ thương ta

(*) BẢN DỊCH CỦA VIÊN VĂN HỌC NHƯ SAU:

Bên sông nước suối thoảng mùi hoa
Sương khói mung lung ngọn núi xa
Gần biển, triều dâng bờ cát vắt
Cách thành buồn ngả bóng chiều tà
Gió nâng vóc liễu lên từng gác
Sóng giục người đi biệt đất nhà
Việc cũ cần chi mà nhỏ lệ?
Đốt lò nhấp thử vị hương trà.

Ta thương nàng tuổi phá qua lỡ thì.

Thúy Kiều nghe đoạn, ngoái cổ trông ra chỉ thấy một chàng nho
1059 sinh khăn áo dịu dàng, đứng ở trước lầu bên canh, ra vẻ tưởng nhớ bâng khuâng. Nàng nghĩ thầm rằng: những câu chàng ấy vừa ngâm dẫu chẳng được như khúc *Dương xuân bạch tuyết*[1] nhưng cũng trong mạch thư hương[2] chỉ hiềm chưa rõ lai lịch thế nào? Sau khi dò hỏi,
1061 mới biết chàng ấy tên gọi Sở Khanh, bấy giờ nàng lại lẩm nhẩm: Ta đây thân đã sa xuống lò lửa[3] đương mong có người đến cứu, là sự may mắn muôn vàn. Ví thử người ấy có thể cứu ta thoát khỏi chốn này, thì sự may mắn thực khôn tưởng tượng.

Hiện thời nàng nghĩ như thế, chẳng biết rồi sau sự thể ra sao?

Vậy để hồi dưới sẽ xin phân giải

*****

VI. VÀO LẦU XANH LẦN I

0907. ***Đùng đùng gió giục mây vần,***
Một xe trong cõi hồng trần như bay.
0909. ***Trông vời gạt lệ phân tay,***
Góc trời thăm thẳm, ngày ngày đăm đăm. **I**
0911. ***Nàng thì dặm khách xa xăm,***
Bạc phau cầu giá, đen rầm ngàn mây.
0913. ***Vì lô san sát hơi may,***
Một trời thu, để riêng ai một người. **II**
0915. ***Dặm khuya ngất tạnh mù khơi,***
Thấy trăng mà thẹn những lời non sông.
0917. ***Rừng thu từng biếc chen hồng,***

---

[1] *Dương xuân bạch tuyết*, là khúc hay nhất thời cổ. Trong văn tuyển chép: Tống Ngọc thưa với Sở Vương rằng khi hát khúc thường thì có muôn vàn người họa vận, đến khi ca khúc *Dương xuân bạch tuyết* thì cả nước chỉ mấy chục người họa lại mà thôi.

[2] Thư hương là hương thơm của sách vở cũng như cảo thơm, ý nói con nhà thi lễ.

[3] Lò lửa chữ "*hỏa khanh*". Trong kinh nhà Phật nói Địa ngục, quỷ đói, súc sinh, 3 đường ác ấy phải vô lượng khổ, cho nên ví với lò lửa

Nghe chim như nhắc tấm lòng thần hôn. III

*

0919. *Những là lạ nước lạ non,*
Lâm Tri vừa một tháng tròn tới nơi.
0921. *Xe châu dừng bánh cửa ngoài,* 2145
Rèm trong đã thấy một người bước ra.
0923. *Thoạt trông nhờn nhợt màu da,*
Ăn gì cao lớn đẫy đà làm sao? 628-1060
0925. *Trước xe lời lả han chào,*
Vâng lời, nàng mới bước vào tận nơi.
0927. *<u>Bên thì</u> mấy ả mày ngài,*
<u>Bên thì</u> ngồi bốn năm người làng chơi.
0929. *<u>Giữa thì</u> hương án hẳn hoi,*
Trên treo một tượng trẳng đôi lông mày.
0931. *Lầu xanh quen lối xưa nay,*
Nghề này thì lấy ông này tiên sư.
0933. *Hương hoa hôm sớm phụng thờ,*
Cô nào xấu vía có thưa mồi hàng,
0935. *Cởi xiêm lột áo sỗ sàng,*
Trước thần sẽ nguyện mảnh hương lầm rầm.
0937. *Đổi hoa lót xuống chiếu nằm,*
Bướm ong bay lại ầm ầm tứ vi.
0939. *Kiều còn ngơ ngẩn biết gì,*
Cứ lời lạy xuống, mụ thì khấn ngay:
0941. *- "Cửa hàng buôn bán cho may,*
"Đêm đêm Hàn thực, ngày ngày Nguyên tiêu.
0943. *"Muôn nghìn người thấy cũng yêu,*
"Xôn xao anh yến, dập dìu trúc mai!
0945. *"Tin nhạn vẩn, lá thư bài,*
"Đưa người cửa trước, rước người cửa sau!"
0947. *Lạ tai nghe chửa biết đâu,*
Xem tình ra, cũng những màu đỡ dang.
0949. *Lễ xong hương hoả gia đường,*

Tú bà vắt nóc lên giường ngồi ngay,
0951. *Dạy rằng: - "Con lạy mẹ đây,*
"Lạy rồi, sang lạy cậu mày bên kia."
0953. *Nàng rằng: - "Phải bước lưu ly,*
"Phận hèn vâng đã cam bề tiểu tinh.
0955. *"Điều đâu lấy yến làm anh,*
"Ngây thơ chẳng biết là danh phận gì.
0957. *"Đủ điều nạp thái, vu quy,*
"Đã khi chung chạ, lại khi đứng ngồi.
0959. *"Giờ ra thay bậc đổi ngôi,*
"Dám xin gửi lại một lời cho minh."
0961. *Mụ nghe nàng nói hay tình,*
Bấy giờ mới nổi tam bành mụ lên:
0963. *- "Này này sự đã quả nhiên,*
"Thôi đà cướp sống chồng mìn đi rồi!
0965. *"Bảo rằng đi dạo lấy người,*
"Đem về rước khách kiếm lời mà ăn.
0967. *"Tuồng vô nghĩa ở bất nhân,*
"Buồn mình, trước đã tần mần thử chơi.
0969. *"Màu hồ đã mất đi rồi,*
"Thôi thôi vốn liếng đi đời nhà ma!
0971. *"Con kia đã bán cho ta,*
"Nhập gia phải cứ phép nhà tao đây.
0973. *"Lão kia có giở bài bây,* 841
"Chẳng văng vào mặt mà mày lại nghe.
0975. *"Cớ sao chịu tốt một bề,*
"Gái tơ mà đã ngứa nghề sớm sao!
0977. *"Phải làm cho biết phép tao!"*
Giật bì tiên rắp sẵn vào ra tay, 1135
0979. *Nàng rằng: - "Trời thẳm đất dày!*
"Thân này đã bỏ những ngày ra đi.
0981. *"Thôi thì thôi có tiếc gì!"*
Sẵn dao tay áo tức thì giở ra. 799

0983. *Sợ gan nát ngọc liều hoa,*
Mụ còn trông mặt, nàng đà quá tay.
0985. *Thương ôi! Tài sắc bậc này,*
Một dao oan nghiệt đứt dây phong trần!

*

0987. *Nỗi oan vỡ lở xa gần,*
Trong nhà người chật một lần như nen.
0989. *Nàng thì bẵn bặt giấc tiên,*
Mụ thì cầm cập mặt thì hồn bay.
0991 *Vực nàng vào chốn hiên tây,*
Cắt người coi sóc, rước thầy thuốc men.
0993. *Nào hay chưa hết trần duyên,*
Trong mê dường đã đứng bên một nàng. 2712
0995. *Rỉ rằng: - "Nhân quả đở dang,*
"Đã toan trốn nợ đoạn trường được sao?
0997. *"Số còn nặng nghiệp má đào,*
"Người dù muốn quyết, trời nào đã cho!
0999. *"Hãy xin hết kiếp liễu bồ,*
"Sông Tiền Đường, sẽ hẹn hò về sau". 2620-2636
1001. *Thuốc thang suốt một ngày thâu,*
Giấc mê nghe đã dần dần vừa tan.
1003. *Tú bà chực sẵn bên màn,*
Lựa lời khuyên giải mơn man gỡ dần:
1005. *- "Một người dễ có mấy thân,*
"Hoa xuân đương nhị, ngày xuân còn dài.
1007. *"Cũng là lỡ một lầm hai,*
"Đá vàng sao nỡ ép nài mưa mây.
1009. *"Lỡ chân trót đã vào đây,*
"Khoá buồng xuân, để đợi ngày đào non. 1033
1011. *"Người còn thì của hãy còn,*
"Tìm nơi xứng đáng làm con cái nhà.
1013. *"Làm chi tội báo oan gia,*
"Thiệt mình mà hại đến ta hay gì?"

1015. *Kể tai mấy nỗi nằn nì,*
Nàng nghe dường cũng thị phi rạch ròi:
1017. *"Vả trong thần mộng mấy lời,*
Túc nhân âu cũng có trời ở trong.
1019. *Kiếp này nợ trả chưa xong,*
Làm chi thêm một nợ chồng kiếp sau! "
1021. *Lặng nghe ngẫm nghĩ gót đầu,*
Thưa rằng: - "Ai có muốn đâu thế này.
1023. *"Được như lời thế là may,*
"Hẳn rằng mai có như rày cho chăng?
1025. *"Sợ khi ong bướm dãi dầng,*
"Đến điều sống đục sao bằng thác trong! "
1027. *Mụ rằng: - "Con hãy thong dong,*
"Phải điều lòng lại dỗ lòng mà chơi.
1029. *"Mai sau ở chẳng như lời,* 905
"Trên đầu có bóng mặt trời rạng soi! " 2131
1031. *Thấy lời quyết đoán hẳn hoi,*
Đành lòng nàng cũng sẽ nguôi nguôi dần.

*

1033. *Trước lầu Ngưng Bích khoá xuân,* 1010
Vẻ non xa, tấm trăng gần, ở chung.
1035. *Bốn bề bát ngát xa trông,*
Cát vàng cồn nọ, bụi hồng dặm kia.
1037. *Bẽ bàng mây sớm đèn khuya,*
Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng: I
1039. *Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,*
Tin sương luống những rày trông mai chờ.
1041. *Chân trời góc bể bơ vơ,*
Tấm son gột rửa bao giờ cho phai. IIA
1043. *Xót người tựa cửa hôm mai,*
Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?
1045. *Sân Lai cách mấy nắng mưa,*
Có khi gốc tử đã vừa người ôm. IIB

1047. *Buồn trông* cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?
1049. *Buồn trông* ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man mác biết là về đâu? IIIA
1051. *Buồn trông* nội cỏ dàu dàu,
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.
1053. *Buồn trông* gió cuốn mặt duềnh,
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi. IIIB

*

1055. Chung quanh những nước non người,
Đau lòng lưu lạc nên vài bốn câu.
1057. Ngậm ngùi rủ bức rèm châu,
Cách tường nghe có tiếng đâu họa vần.
1059. Một chàng vừa trạc thanh xuân,
Hình dong chải chuốt, áo khăn dịu dàng. 628-923
1061. Nghĩ rằng cũng mạch thư hương,
Hỏi ra mới biết rằng chàng Sở Khanh.

HỒI IX

Cảm thấy tài hoa đủ vẻ, bị bọn bất lương
Mượn danh nghĩa hiệp làm tiền, chôn người bạc mệnh.

Nhắc lại Thúy Kiều nhìn thấy Sở Khanh ra vẻ con nhà thi lễ, nhưng cũng chưa có vọng tưởng gì. Bởi lẽ lúc ấy nàng cũng chưa có ý định gì cả. Rồi cách một hồm bỗng thấy Sở Khanh lại đứng ở lầu bên để ngâm vịnh, bấy giờ nàng mới tựa cửa sổ nhìn lén xem sao?

Còn chàng Sở Khanh, thì lúc ban đầu cố làm ra vẻ vô tình, đợi khi Thúy Kiều nhìn thẳng vào y, y mới quay đầu trở lại hướng về phía nàng sẽ vái một vái. Nàng cũng đáp lại hai tiếng "Vạn phúc", rồi nép mình vào phía trong. Sở Khanh giậm chân xuống đất nói lẩm nhẩm rằng:

- Than ôi! Một trang sắc nước hương trời như thế, tự đâu lạc loài vào chỗ xướng ca, khiến ta tức đến đầy ruột, tóc râu dựng đến chơm chởm như thế này! Ví bằng có thể thương lượng cùng ta, thì cứ đợi ta ở núi Côn Luân (cảnh tiên), ta sẽ ra tay cướp lấy hồng nhan, cùng nhau một yên một ngựa, đó là tấm lòng sốt sắng của ta. Tiếc rằng không thể cùng nhau họp mặt để hỏi nguyên do thế nào. Chứ hiện thời nàng ấy tấm thân đang bị nhốt ở trong lồng, vả lại không hiểu ý tứ của ta, thì sao có thể thoát ra khỏi cái lò lửa ấy, biết làm cách nào? Biết làm cách nào? Cơ hội thế này mà chịu bỏ lỡ để nó trôi qua trước mặt, thực đáng tiếc thay.

Nói xong, chàng khép cửa sổ quay vào bên trong, nhưng tiếng than thở vẫn còn chưa dứt.

Về phía Thúy Kiều dẫu đã lui vào nhưng cũng chưa xa, bao nhiêu câu của chàng ta vừa nói, nàng đều nghe rõ hết thảy, thì lại có ý mừng thầm. Tự nhủ: Ta đây cứ tưởng chàng ấy là một văn nhân, chứ có biết đâu vốn là một tay hiệp khách, sao mình lại chẳng thổ lộ tâm tình, thực cũng đáng tiếc lắm thay. Nhưng rồi nàng lại tự nghĩ:

Nếu mình bày tỏ tâm sự với chàng, hỏi có khác chi kẻ đứng cách tường nói chuyện tư túi, nhỡ ra người ta trông thấy rõ thực xấu xa bất tiện. Chi bằng viết một lá thư, ném thư sang cửa sổ bên cạnh, kể hết nỗi khổ tình thương, tất nhiên chàng sẽ động lòng, may mà cứu ta ra khỏi hỏa ngục, thì ta theo chàng để làm vợ thiếp, còn hơn cái nghề gái điếm này nhiều. Chủ ý đã định như thế, nàng bèn viết một phong thư:

Thúy Kiều tôi: Chẳng may gặp cơn gia biến, sa ngã vào chốn sa hoa, đau phận má hồng lỡ bước, thương đời bạc mệnh bơ vơ. Tự nhủ: Một kẻ tiện nữ giữa đám phong trần, khôn mong được người quân tử đem lòng hạ cố. Chẳng ngờ cao nhân hiệp khách, nặng lòng trắc ẩn đến bọn quần thoa, những câu tháo cũi sổ lồng, những tiếng phò nguy cứu khổ, nghe còn văng vẳng bên tai, ơn đã ghi sâu trong dạ. Muốn đến bày tỏ trước mặt lang quân, hiềm nỗi thân này lại chưa mọc cánh. Những mong lang quân là bậc đởm lớn như trời, tài hùng nhất thế, sẽ đem mưu sâu chước lạ, cứu vớt rồng tù bể khổ oan nghiệp. Than ôi! Kẻ ở ngục tối bình khang, mong người giải cứu, trải qua một khắc dài tựa một năm, sớm được khắc nào đội ơn khắc ấy. Đó là ơn đức của chàng, cũng là chí nguyện của thiếp.

Vậy nay thiếp cũng vẫy đuôi cúi đầu xin mở tấm lòng nhân, mong lắm, mong lắm!

Thúy Kiều viết xong bức thư, toan ném ngay sang cửa sổ bên kia, nhưng sợ ném không trúng kẽ, lỡ bị rơi xuống đất và bị người khác nhặt được thì sao? Muốn gửi người mang đi, cũng chẳng quen ai mà gửi? Đương lúc phân vân khó nghĩ, nàng cũng vô tình dạo bước ra ngoài bao lan, chợt thấy thằng nhỏ kín nước đi qua, bèn hỏi:
- Mày là đứa ở của nhà ông nào?

Thì nó chỉ vô mồm để tỏ ra vẻ không nói được, thì nàng biết ngay nó bị câm và nghi nó là người nhà họ Sở. Nên hỏi lại luôn: - Mày có phải nhà họ Sở đó chăng?

Thấy nó gật đầu lia lịa, nàng bảo nhỏ nó rằng: - Đây ta có một phong thư gửi cho ông chủ, cậy mày đem về, đừng làm lỡ việc đấy nhé.

Thằng nhỏ cầm giơ tay lên tiếp nhận. Nàng trao cho nó, nó liền giấu kỹ trong mình rồi lại quay đi kín nước. Ngày hôm sau, thằng nhỏ lại đi kín nước qua đó. Thúy Kiều trông thấy vội tiến đến gần khẽ hỏi: - Có thư trả lời đó chăng?

Thằng nhỏ gật đầu, rồi lấy trong mình một phong thư bảo nàng mau mau lại nhận. Nàng vội vàng nhận lấy phong thư rồi quay lên lầu vội mở ra coi, chỉ thấy vẻn vẹn hai chữ *Tích Việt* nàng lật đi lật lại chẳng hiểu ý nghĩa ra sao? Rồi sau suy nghĩ mất đến nửa giờ, mới chợt tỉnh ngộ ra rằng: Phải rồi, phải rồi. Chàng hẹn ta đến ngày 21[1] giờ Tuất, sẽ vượt qua tường để họp mặt. Vậy nay là ngày 21, vào quãng xế chiều tất nhiên chàng lại, ta thử chờ đợi xem sao?

Nhưng rồi hôm ấy, giữa lúc hoàng hôn, bỗng thấy Tú bà đem rượu và các món nhắm lên để cùng nàng Thúy Kiều chén thù chén tạc và nói đến chuyện gẫu mãi đến canh khuya mới thôi, khiến nàng vô cùng hoảng hốt. Sau khi đưa chân Tú bà ra khỏi thì vội đóng ngay cửa lại leo lên lầu, mở cửa sổ ra coi. Đã thấy có cái đầu thang bắt ngay vào phía cửa trước, hắng dặng một tiếng, thì ở phía ngoài cũng có một tiếng ho hắng đáp lại đồng thời cũng thấy một bóng người đương lần bậc thang leo lên, rồi vịn chấn song cửa sổ nhảy vào. Thúy Kiều nhìn rõ là chàng Sở Khanh thì mừng rỡ khôn xiết, lập tức cúi đầu xuống đất để vái chào và thưa rằng:

---

[1] Chữ *Tích* theo lối chiết tự *chấp* gồm chữ *nhị thập* là 20 ở trên, chữ *nhất* là 1 ở giữa, chữ *nhật* là ngày ở dưới tức là ngày 21. Chữ *Việt* gồm chữ *tẩu* là chạy, hợp với chữ *tuất* là giờ Tuất, tức là giờ Tuất thì chạy trốn.

- Kẻ bạc mệnh là Thúy Kiều, chẳng may lưu lạc vào chốn yên
1097 hoa, cúi xin người có lòng nhân cứu vớt ra khỏi cái hố sâu này, thì
1000 lúc sống sẽ xin ngậm vành[1], khi thác sẽ xin kết cỏ[2] để báo ơn lại.

Sở Khanh nghe xong cũng vội bái xuống để đáp lễ, rồi mới ung dung nói rằng: - Lâu nay vẫn thường hâm mộ tiếng thơm của nàng là bậc hiếu nghĩa nhất đời, gần đây thấy nàng bị hãm hại trong chốn lầu xanh, lòng này xiết bao uất hận, mỗi khi nghĩ đến tóc tai dựng ngược lên. Nhất là mới rồi, thừa tiếp được bức hoa tiên, biết rõ được nỗi khổ tâm của nàng thì tiểu sinh ắt phải ra tay cứu vớt nàng ra
1112 khỏi cái lò lửa và cái bể oan nghiệt mới nghe, chứ không dám phụ tấm lòng trông cậy của nàng vậy.

Thúy Kiều nghe xong rưng rưng nước mắt tỏ lời cảm tạ, đoạn rồi hai người nói chuyện vui vẻ. Sở Khanh rằng: - Nhận thấy hoàn cảnh của nàng, tấm thân bị hãm trong chốn ca lâu, mà khối xuân tình khăng khăng giữ kín như vậy, chẳng cũng hiu quanh lắm sao?

Thúy Kiều đáp: - Lòng em hiện giờ cũng giống như quãng không gian, tha hồ mây nổi qua lại cũng không nhuốm được vào mình.

Sở Khanh rằng: - Chỉ sợ mây kia đã tràn một nửa rồi đó.

Kiều đáp: - Phó mặc cho mây cứ nhuộm cũng chẳng đen nào?

Sở rằng: - Người ta đâu phải là giống cây cỏ, há nhẽ vô tình?

---

(1) *Ngậm vành* chữ là Hàm hoàn. Đời nhà Hán, Dương Bửu khi lên chín tuổi, thấy một chim sẻ vàng bị con diều hâu đánh ngã dưới núi Hoa Âm, cậu đem về nuôi đến khi lành mạnh thì đem thả cho bay đi. Đêm ấy bỗng có một cậu đồng tử mặc áo vàng ngậm 4 cái vòng bạc đến tạ ơn, nói rằng: Tôi là sứ giả của Tây Vương Mẫu, cảm tấm lòng hiếu sinh của cậu đem tặng vòng này để báo trước cho cậu biết: về sau con cháu sẽ làm đến chức Tam Công. Quả nhiên về sau con là Dương Chấn, cháu là Bình, Tứ, Bửu nối đời quan cao chức trọng.

(2) *Kết cỏ* chữ là *kết thảo*. Đời Xuân Thu, Ngụy Khỏa con trai Ngụy Thù nước Tấn, khi cha đau nặng có bảo Khỏa rằng: Hễ ta chết thì chôn theo cả người thiếp yêu. Nhưng Khỏa không nỡ và cho nàng về lấy chồng. Sau gặp trận chiến với tướng nước Tần là Đỗ Hồi, Khỏa nhìn thấy một ông già tung mớ cỏ thòng lọng có quấn vào chân ngựa, Đỗ Hồi bị té, Khỏa bắt sống đem về, rồi đêm mơ thấy ông già về báo mộng: Tôi là cha người thiếp của thân phụ ông. Vì cảm ơn trước nên nay *kết cỏ* để báo đền đó.

Vừa nói chàng lại nhích lại bên nàng rồi lại nói tiếp: - Đáng yêu thay cái đêm tốt đẹp, ta đã cùng nhau gặp gỡ, nhẽ nào để nó trôi qua. Huống chi ta đương định kế để giải cứu nàng, nhẽ đâu nàng lại không có chút gì để tạ ơn trước?

Thúy Kiều đáp: - Đã đành rằng thế, nhưng tấm thân này còn sống, xin hãy đợi ngày khác lo gì.

Sở Khanh rằng: - Hôm nay công việc tiến hành buổi mới, ví không có sự hoàn hảo, chỉ e bất lợi cho việc sau này.

Thúy Kiều lúc ấy cũng muốn cố kết lòng chàng, để chàng tận tâm cứu với, vả lại nàng tự xét thấy: Thân này trót đã, còn đâu như lúc ngày xưa? Nên cũng tỏ lòng ưng thuận: - Mong chàng ra tay cứu vớt, đâu dám tiếc sự gối chăn, miễn sao thủy chung như một, đừng để thiếp phải mang hận, ngâm khúc bạch đầu.

Sở Khanh quá mừng, vội quỳ gối xuống thề rằng: - Tôi đây tên là Sở Khanh, nếu phụ bạc với mối tình Thúy Kiều hôm nay, thì thân tôi sẽ bị bọn cướp chém thành trăm mảnh, và toàn gia cũng bị binh lửa tiêu tan.

Thúy Kiều vội vàng đỡ dậy và bảo: - Thôi xin chàng nên chuyển họa để thành ra phúc.

Thế rồi trai tham gái luyến dắt nhau lên giường cũng vào giấc mộng mây mưa say tỉnh. Đến lúc mây quang mưa tạnh, thì trời vùn vụt như bay, canh đà sang bốn, nàng nói với Sở Khanh rằng: - Thiếp tôi sâu cảm về lòng nghĩa hiệp của chàng, nên đã đạp vào vết chân của Thôi Trương rồi đó. Vậy mong chàng sớm định kế cứu thiếp ra khỏi chốn này, thiếp xin hầu chàng đến lúc đầu bạc, đó là lòng thiếp tự nguyện như vậy.

Sở Khanh đáp: - Đó là phận sự của ta, chỉ nội ba ngày sẽ có diệu kế đưa nàng ra khỏi.

Thúy Kiều ngỏ lời cảm tạ, rồi đến canh năm Sở Khanh vội vàng ra về, nhưng chiều hôm sau lại thấy chàng đến bảo với nàng rằng: - Ta mượn người thăm dò ý kiến mụ Tú, xem chừng mụ không muốn

nàng hoàn lương (Trở về lương thiện), chỉ đợi cho nàng khỏe mạnh thì lại đem bán cho nhà chứa khác. Hiện đã có người trả mụ 700 lạng bạc mà mụ không chịu, vẫn cứ đòi đủ một ngàn (1000). Tiếc rằng ta không lo kịp, chứ như người ta đã trả 700, thì ta chỉ thêm độ 100 nữa, chắc mụ cũng phải bằng lòng. Như vậy khỏi phụ lòng tốt của nàng và sự mong muốn của ta. Nhưng thôi, ta đây có một kế rất là thần diệu.

Thúy Kiều vội hỏi kế gì? Sở Khanh đáp: - Ba mươi sáu chước, chước chạy đứng đầu.[1]

Thúy Kiều rằng: Kế đó không phải là thượng sách, nhỡ khi chúng đuổi bắt mà chàng rẽ đi lối khác, thì thiếp biết nói làm sao? Đứng trước bọn người đuổi theo ấy, dù thiếp có muốn chết hay muốn sống cũng chẳng được nào. Lúc ấy thực khó xử trí. Như vậy thì cái kế chạy trốn của chàng cũng không hoàn hảo.

Sở Khanh rằng: - Không hề chi. Ta đây có ngựa truy phong, ngày đi ngàn dặm, có tên hầu ngựa võ dõng hơn đời. Một đêm nó cũng đi được ngoài 300 dặm. Ví thử tối mai xuống lầu đã nhẩy lên ngựa thì tảng sáng thoát khỏi địa phương này rồi. Bấy giờ ta mới mượn cỗ xe lừa để cùng tiến kinh, rồi ta nhận nàng làm vợ, thử hỏi còn đứa nào dám sinh sự lôi thôi?

Thúy Kiều nghe xong, nửa phần nghi hoặc, nửa phần lo âu. Muốn chẳng theo lời, thì tấm thân này đã trót phó thác cho y, nếu y trở mặt thì sự tai vạ chẳng vừa. Nhược bằng theo y thì e rằng, nếu không chạy thoát mà bị chúng bắt trở lại, tất nhiên mụ sẽ thẳng tay hành hạ. Suy đi tính lại, thực là tiến thoái lưỡng nan. Thương thay cho Thúy Kiều tôi, lại gặp phải ma đưa lối nên mới ngộ nhận chàng là một người quân tử trọng nghĩa, chứ có ngờ đâu y là kẻ tiểu nhân mạo hiểm cầu may? Nhưng dù sao, việc đã đến thế, thì cũng phải

---

[1] Nam Sử, *Vương Kính Tắc truyện*: Kính Tắc khởi binh một cách bất thần, khiến triều đình nhà Lương sợ hãi. Đông Hồn Hầu sai người leo lên nóc nhà để nhìn, thấy đình Chính Lỗ bị cháy, bảo rằng Kính Tắc sắp kéo quân đến, vội vàng thu xếp để chạy. Lúc ấy có người cho Tắc biết, tắc rằng: "Đàn Công tam thập lục sách tẩu vi thượng kế", nghĩa là 36 kế của Đàn Công thì kế chạy là đứng đầu.

liều nhắm mắt đời chân, phó mặc con tạo run rủi, họa may tìm được cái sống trong cái chết, vậy thì ta cứ theo lời của y là hơn. Bởi nghĩ như thế nàng bèn gạt lệ bảo Sở Khanh rằng: - Chuyến đi này thực là mạo hiểm cầu may. Sự tốt có ít, mà sự xấu có nhiều. Mong rằng lang quân giữ sao cho vẹn chung thủy. Nếu bỏ rơi thiếp ở dọc đường, thiếp phải liều chết, rồi khi xuống suối vàng, thiếp chẳng tha thứ cho chàng đâu nhé.

Sở Khanh rằng: - Nàng chớ lo xa, ví thử đến khi lộ chuyện, ta sẽ đứng ra đảm nhận, đem đủ số bạc hoàn lại cho mụ chứ có hề chi?

Thúy Kiều rằng: - Lang quân làm được như thế, thiếp tôi còn lo nghĩ gì nữa.

Thế rồi vào quãng nửa đêm hôm sau, Sở Khanh lại vin cửa sổ nhảy vào bảo Thúy Kiều rằng: - Muôn việc xếp đặt chu đáo cả rồi, mời nàng ra đi tức khắc.

Thúy Kiều có ý ngần ngại lên vẫn dùng dằng chưa quyết, Sở Khanh lại phải thề rằng: - Việc này vạn nhất mà bị vỡ lở, nếu ta không đem mình ra đảm nhiệm để cho nàng phải khổ nhục, thì tấm thân này sẽ bị muôn ngàn sâu bọ đục khoét tới bời.

Thấy chàng thề thốt nặng lời như vậy, nàng mới cùng lén xuống lầu, leo lên ngựa. Sở Khanh cũng nhảy lên ngựa, lại có tên phu ngựa vác một cái tán đi kèm.

Lúc ấy đương tuần tháng 9, thuộc tiết sương giáng cuối thu, người thấy lạnh buốt, trăng cũng lu mờ. Trước cảnh thê lương, lòng càng chán nản, đành ngồi nép trên mình ngựa, mặc nó đưa đi, đi mãi cho đến lúc nghe tiếng canh gà xao xác, trời sắp rạng đông, chợt nghe phía sau có tiếng hò hét. Thúy Kiều đoán biết có sự chẳng lành, hỏi Sở Khanh rằng:

- Phía sau có tiếng huyên náo, nhất định là họ đuổi theo chúng ta, thế là chàng đã làm hại ta đó.

Sở Khanh đáp: - Được nàng cứ yên tâm, ta sẽ đối phó, thử coi bọn chúng dám giở trò gì?

1126 Nói xong, chàng bèn quay ngựa trở lại. Lúc ấy trời đã sáng rõ. Thúy Kiều thấy chàng quay lại phía sau, thì cũng dừng ngựa bên đường để đợi. Không rõ Sở Khanh nói với bọn kia những gì, mà ngay lúc ấy chúng xông lên, miệng hò bắt lấy, bắt lấy.

Té ra bọn kia chính là Mã Qui, Tú bà cùng với mấy người hàng xóm. Tú bà quát mắng om sòm: - Con dâm phụ kia, làm bộ không chịu tiếp khách, cớ sao lại trốn theo trai? Vậy chúng bay đâu, hãy mau trói cổ nó cho ta.

Bọn thủ hạ được lệnh nhất tề xông lên trói tay nàng lại. Thương hại thay cho Thúy Kiều, trong giờ phút ấy, dẫu có muốn chết cũng chẳng được nào, mà có hối lại thì cũng đã muộn, chỉ còn trông vào Sở Khanh đến cứu, thì cậu Sở ta đã đánh trống lảng, quất ngựa truy phong rẽ đi lối khác mất rồi.

Tú bà lại quát bảo gia nhân: - Con này nhẽ đâu lại dám trốn chạy một mình, tất nhiên có kẻ gian phu đưa đường. Chúng bay phải đi lùng kiếm bắt cho bằng được.

Bọn gia nhân lập tức tỏa đi tìm, bắt được một đứa núp trong gốc cây, lôi ra nhận diện, thì chính là đứa ở trai tên gọi Đô Trá.

Tú bà thét mắng: - Thằng nhỏ khốn nạn kia, mi ở nhà tao, tao có bạc đãi gì đâu, mà mi lại dám đem người nhà tao đi trốn? Vậy tao phải đánh cho mi một trận mới được.

Rồi mụ túm tóc ấn đầu nó xuống, một tay cầm roi vut lấy vụt để. Nhưng tên Đô Trá vẫn cứ ngậm miệng chẳng nói năng gì. Mụ lại quay sang mắng nhiếc Thúy Kiều: - Con khốn nạn kia! Tại sao khách sang lại không chịu tiếp, mà đi lén lút với một đứa ở ngô nghê? Mi quả là đưa nhơ nhớp đón hèn, đợi lúc về nhà rồi ta sẽ bảo.

Thế rồi cả bọn lại quay trở về. Khi về đến địa phương nhà thì ai trông thấy cũng thương hại cho người con gái duyên dáng thế kia mà lại đi theo đứa ở. Nhưng cũng có người lại bảo: - Các chú đừng lên ăn nói hồ đồ, e rằng có hại cho thanh danh cô ấy. Bởi vì việc này là do Sở Khanh lừa lọc để hãm hại người ta đó thôi.

Thúy Kiều nghe thấy họ bảo nhau như vậy thì mới hiểu rõ Sở Khanh là kẻ đồng lõa với bọn kia để lừa dối mình. Nàng mím lợi nghiến răng luôn luôn than thở. Khi về đến nhà, mụ Tú sai lôi nàng vào trong xó, lột hết áo quần, cả đến mảnh vải quấn chân cũng tháo tơn trọi, rồi dùng dây thừng quàng vào trước ngực, luồn sang qua nách, bắt chéo về sau lưng, rồi buộc chặt hai ngón tay cái treo lên xà nhà, để cách mặt đất ba tấc, chỉ đủ cho đầu ngón chân chạm vào mặt đất. Còn mình mẩy thì để lõa lồ chỉ còn sót lại có một cái khố, khiến nàng hổ thẹn muốn chết. Nhưng tính mệnh lúc ấy ở trong tay người thì còn biết làm thế nào? Nên đành nhắm nghiền hai mắt để mặc bọn chúng hành hạ mà thôi.

Thi hành xong các thủ đoạn, bấy giờ mụ Tú bắt đầu lên giọng mắng nhiếc: - Con đĩ non kia, ta bảo mi ra tiếp khách, mi liền rút dao đâm ngay vào cổ. Cũng may ta đỡ kịp không đến nỗi chết, tội ấy ta bỏ qua. Cớ sao ngày nay mi lại trốn theo đứa ở?

Vả trước kia mi tự nhận con nhà tử tế, không chịu làm nghề xướng ca, nên ta mười phần kính nể, chẳng buộc mi phải đón khách như ai, lại còn đương định kiếm chỗ xứng đáng làm con cái nhà. Ngờ đâu, mi là một con yêu quái, chỉ sau mấy bữa không sao nhịn được cái tật ngứa nghề, vội đã lẻn trốn theo trai? Đành rằng theo trai, nếu theo được trai tử tế, cũng là một chuyện, thử hỏi đã đến nỗi nào mà mi lại quá động cỡn, đi theo một đứa tôi tớ trong nhà, thì mi quả thực khốn nạn. Nếu ta không đánh cho mi một trận nên thân, mi đâu có sợ.

Nói xong mụ liền cầm chiếc roi da, mím môi mím lợi đánh luôn hai ba chục roi. Thương thay cho Thúy Kiều! Làm sao có thể chịu đựng nổi cái hình phạt đó? Chỉ vì lúc ấy tấm thân bị treo, hai đầu của ngón chân cái chỉ vừa chạm đất, mỗi một roi vút, tức thì một lần tấm thân bị quay, luồn luồn quay tít chẳng dừng. Nàng phải thảm thiết kêu van: - Thôi mụ khỏi cần đánh, để tôi chết quách cho rồi.

Mụ Tú bà bảo: - Mi lại còn tưởng đem cái chết ra mà dọa nạt ta, vậy ta thử đánh cho cái chết ấy xem sao.

Nói đoạn, mụ lại đánh luôn hai ba chục roi da nữa. Thúy Kiều lúc ấy tim gan thực đã tơi bời, lại kêu với mụ khỏi cần đánh nữa, tôi đã bằng lòng để cho mụ đem bán cho ai cũng được cơ mà. Mụ ta lại bảo:

- Bây giờ ta lại đánh ngay vào cái muốn bán, rồi mụ đánh luôn hai ba chục roi nữa.

Lần này thì nàng thực hết hơi thở, chỉ còn phều phào được có
1147 mấy câu:- Khỏi cần đánh nữa, bây giờ mụ muốn bắt tôi tiếp khách, tôi cũng vui lòng.

Mụ Tú bảo: - Trước kia mi lừa dối ta, bây giờ ta tha cho mi, tất nhiên mi lại giở trò yêu quái, chi bằng ta hãy cứ đánh, đánh cho chết mới nghe.

Thúy Kiều nghe xong lại phải kiếm lời van vỉ.

Không biết tính mạng của nàng ra sao, hãy đợi hồi sau phân giải.

*****

VII. MẮC LỪA SỞ KHANH

***

Bóng nga thấp thoáng dưới mành,
Trông nàng, chàng cũng ra tình đeo đai:
- "Than ôi! Sắc nước hương trời,
"Tiếc cho đâu bỗng lạc loài đến đây?
"Giá đành trong nguyệt trên mây,
"Hoa sao hoa khéo giã giày bấy hoa?
"Sốt gan riêng giận trời già,
"Lòng này ai tỏ cho ta hỡi lòng?
"Thuyền quyên ví biết anh hùng,
"Ra tay tháo cũi sổ lồng như chơi! "
Song thu đã khép cánh ngoài,
Tai còn đồng vọng những lời sắt đanh.
Nghĩ người thôi lại nghĩ mình,
Cám lòng chua xót, nhạt tình bơ vơ.
Những là lần lữa nắng mưa,
Kiếp phong trần biết bao giờ mới thôi?
Đánh liều nhắn một hai lời,
Nhờ tay tế độ với người trầm luân.
Mảnh tiên kể hết xa gần,
Nỗi nhà báo đáp, nỗi thân lạc loài.
Tan sương vừa rạng ngày mai,
Tiện hồng đã thấy nhắn lời gửi sang.
Trời tây lãng đãng bóng vàng,
Phục thư đã thấy tin chàng đến nơi.
Mở xem một bức tiên mai,
Rành rành "Tích Việt" có hai chữ đề.
Lấy trong ý tứ mà suy:
"Ngày hai mươi mốt tuất thì phải chăng? "
Chim hôm thoi thót về rừng,
Đoá trà mi đã ngậm gương nửa vành.

Tường đông lay động bóng cành,
Rẽ song đã thấy Sở Khanh lẻn vào.
Sượng sùng đánh dạn ra chào,
Lạy thôi nàng mới rỉ trao ân cần.
Rằng: - "Tôi bèo bọt chút thân,
"Lạc đàn mang lấy nợ nần yến anh.
"Dám nhờ cốt nhục tử sinh,
"Còn nhiều kết cỏ ngậm vành về sau! "
Lặng ngồi tủm tỉm gật đầu:
- "Ta đây nào phải ai đâu mà rằng!
"Nàng đà biết đến ta chăng,
"Bể trầm luân, lấp cho bằng mới thôi. "
Nàng rằng: - "Muôn sự ơn người,
"Thế nào xin quyết một bài cho xong. "
Rằng: - "Ta có ngựa truy phong,
"Có tên dưới trướng vốn dòng kiện nhi.
"Thừa cơ lẻn bước ra đi,
"Ba mươi sáu chước, chước gì là hơn?
"Dù khi gió kép mưa đơn,
"Có ta đây cũng chẳng cơn cớ gì! "
Nghe lời nàng đã sinh nghi,
Song đà quá đỗi quản gì được thân:
"Cũng liều nhắm mắt đưa chân,
Mà xem con tạo xoay vần đến đâu! "

*

Cùng nhau lẻn bước xuống lầu,
Song song ngựa trước ngựa sau một đoàn.
Đêm thâu khắc lậu canh tàn,
Gió cây trút lá, trăng ngàn ngậm gương.
Lối mòn cỏ nhợt màu sương,
Lòng quê đi một bước đường một đau.
Tiếng gà xao xác gáy mau,
Tiếng người đâu đã mé sau dậy dàng.

Nàng càng thổn thức gan vàng,
Sở Khanh đã rẽ dây cương lối nào!
Một mình khôn biết làm sao,
Dặm rừng bước thấp bước cao hãi hùng. 2029
Hóa nhi thật có nỡ lòng,
Làm chi giày tía vò hồng lấm nau!
Một đoàn đổ đến trước sau,
Vuốt đâu xuống đất, cánh đâu lên trời.
Tú bà tốc thẳng đến nơi,
Hăm hăm áp điệu một hơi lại nhà.
Hung hăng chẳng hỏi chẳng tra,
Đang tay vùi liễu dập hoa tơi bời. 1426
Thịt da ai cũng là người,
Lòng nào hồng rụng thấm rời chẳng đau!
Hết lời thú phục khẩn cầu,
Uốn lưng thịt đổ, dập đầu máu sa.
Rằng: - "Tôi chút phận đàn bà,
"Nước non lìa cửa lìa nhà đến đây.
"Bây giờ sống thác ở tay,
"Thân này đã đến thế này thì thôi!
"Nhưng tôi có sá chi tôi,
"Phận tôi đành vậy, vốn người để đâu?
"Thân lươn bao quản lấm đầu,
"Chút lòng trinh bạch từ sau xin chừa. "

HỒI X

Kẻ phá gia vô tình trở mặt
Mụ đĩ già dạy ngón nguyệt hoa.

Nhắc lại Thúy Kiều không thể chịu nổi trận đòn ác liệt, nên lại kêu van mụ Tú rằng: - Má má ơi, đó là điều con không phải, tự nay trở đi, không dám thế nữa, nhất thiết vâng lời dạy bảo của má.

Vậy xin má cũng sinh phúc cho con, chỉ vì một phút mê muội, bị gã Sở Khanh lừa dối, đã phản bội má má, chạy trốn theo y, bây giờ việc ấy đã lọt vào tay má, thì sự sống chết thuộc quyền của má, chỉ xin má rủ lòng thương cho kẻ bỏ nước lìa làng phiêu lưu tới đây, hoàn cảnh của con hiện giờ, lên trời thì không có lối, xuống đất cũng không có đường, đau đớn khó lòng chịu nổi, vậy má còn đánh nữa sao?

Ví bằng đánh cho đến chết, thì cái thân Thúy Kiều này có đáng kể chi. Nhưng về phần má thì mất hẳn đi 450 lạng bạc. Vậy má chẳng nhìn mặt người, thì cũng nên nhìn mặt số bạc đó mà tha cho con lần này. Ví thử về sau con không vâng lời thì má lại đánh tường cũng không muộn.

Tú bà nghe xong lại toan đánh thêm 100 roi nữa, nhưng mụ vừa giơ cái roi da lên thì nàng đã mất hồn vía, thất thanh kêu được mấy tiếng: Thôi chết con rồi! Rồi mụ vừa đánh được hai ba chục roi thì thân thể nàng quay tít như cái chong chóng, mười đầu ngón tay chảy máu ròng ròng, đầu tóc xõa xuống rũ rượi, nước bọt trong miệng trào ra, máu cũng theo giọt nước mắt chảy xuống. Chị em đồng nghiệp trông thấy quang cảnh như vậy, nhất tề quì xuống xin tha cho nàng.

Mụ Tú sợ đánh quá tay thành ra án mạng, nên cũng vội bảo: - Ừ thì ta cũng nể mặt mọi người mà tha cho mi, vậy mi cũng phải cam

đoan rằng từ nay về sau nếu còn trái lệnh của ta, thì sẽ phải chịu bao nhiêu cái roi da này.

Nàng đáp: - Nếu trái lệnh xin chịu đủ 100 roi nữa.

Bấy giờ mụ mới ra những điều kiện: Từ nay về sau, gặp người qua cửa thì phải chào mời, khách đến thì phải gọi pha trà rượu, khi đón đưa, lúc hầu rượu thì phải tỏ tình nồng nàn, đó là những điều cần phải giữ đúng, nếu sai sẽ bị đánh một trăm cái roi da này.

Nàng đáp: - Những điều má day, con xin vâng theo hết thảy.

Mụ bảo: - Đã đành rằng thế, nhưng phải có người đứng ra bảo lãnh thì mới tha được.

Nàng vội gọi: - Các chị ơi, xin hãy vui lòng bảo lãnh giúp em.

1151 Tức thì phòng trong có chị đứng đầu son phấn tên gọi Mã Kiều lên tiếng: - Chị Kiều ơi, em sẽ bảo lãnh cho chị, nhưng khi thoát vòng chị lại giở trò đi tìm cái chết cái sống, thì tính mạng em cũng gửi trong tay chị đó.

Thúy Kiều đáp: - Chị yêu quí của em ơi, bây giờ thì em biết rõ, nghiệp chướng còn nặng, chưa thể giải thoát được nào. Vậy xin đành lòng nghe theo số mạng quyết không dám để liên lụy cho ai.

Mã Kiều đáp: - Nếu được như lời, em xin bảo lãnh.

Nói xong nàng vội quì gối trước mặt Tú bà để nói với mụ: - Ví thử sau này chị ấy có làm việc gì không phải, con xin chịu hết trách nhiệm.

Mụ Tú nhắc lại: - Bây giờ mi xin bảo lãnh, mi phải bảo đảm an toàn, nếu có xảy ra một chút sai lời, thì cái tội ấy sẽ thuộc về bản thân mi đó.

Mã Kiều đáp: - Vâng, con xin bảo đảm hết thảy.

Mụ Tú bảo: - Nếu vậy thì mi hãy thay ta cởi dây treo ra cho nó.

Mã nương vội gọi chị em đồng nghiệp hợp sức cùng nàng khe khẽ cởi dây cho Thúy Kiều, nhưng nàng đứng không vững. Mọi người phải mặc giúp quần áo, xỏ giày vào chân, chải đầu vấn tóc,

rồi đỡ nàng vào phòng tắm, tắm xong lại vực nàng vào phòng kiếm lời an ủi, và hâm rượu nóng để cho nàng uống, rồi mới khẽ bảo nàng rằng: - Này chị Kiều ơi, chị quả là người linh lợi, cớ sao lại mắc phải
1161 kế đà đao của chúng? Tên Sở Khanh kia, nó chính là kẻ bạc tình
1159 nhất trong thiên hạ, nó đã lừa đối biết bao nhiêu chị em, phá hại biết bao nhiêu gia đình.

Ngay như việc này cũng bởi thằng khốn nạn Mã Qui mượn tay nó
1163 đấy. Y hứa cho nó ba mươi lạng, bảo nó lập mưu lừa chị mắc vào tròng, chúng sẽ đợi dịp để hành động.

Có phải ban nãy chị bảo chính thằng Sở Khanh đem chị đi trốn, nếu nó không nghe thấy tất nhiên nó lại phân trần, nếu chị không nhận còn khá. Trái lại, chị mà viện chứng lôi thôi, nó sẽ trở mặt một
1166 cách trắng trợn, vậy chị chớ nên đấu khẩu với nó mà thiệt.

Thúy Kiều đáp: - Chàng đã cùng em, nặng lời thề thốt, lời thề
1167 hãy còn văng vẳng bên tai, chỉ sợ không phải con người phụ bạc.

Mã Kiều đáp: - Tôi nói không sai đâu mà, hễ khi gặp mặt rồi chị sẽ biết. Bây giờ hãy uống mấy hớp rượu đi rồi ra tạ tội.

Về phần Thúy Kiều đã suốt một đêm không ngủ, lại vừa bị đánh một trăm roi da, hơi sức đã kiệt. Đương lúc miệng đói bụng khát, nhờ có mấy chén rượu nóng, mới gượng ra được trước mặt mụ Tú, cúi đầu tạ tội. Chẳng ngờ lúc ấy bỗng thấy Sở Khanh từ ngoài đi vào. Tú bà vội đứng dậy đón rước: - Kìa Sở tướng công, hôm nay nhờ trận gió nào đã đưa cậu tới?

Thúy Kiều vẫn còn mơ tưởng rằng y đến để phân giải hộ mình, nên vẫn cúi đầu im lặng.

1171 Sở Khanh thấy mu đon đả chào mời, thì lại dõng dạc quát hỏi: - Vì tôi mới nghe được câu chuyện "*bất bạch chi oan*" (cái oan không thể bộc bạch được) nên phải tới đây để mà đối chứng. Thử hỏi trong nhà mụ đây, mới có con nào trốn theo đứa ở, thế mà ban đầu nó lại đổ quấy cho ta? Vậy mụ gọi nó ra đây, đứng trước mặt ta, thử xem nó có nhận được ta đây là hạng ông chủ thế nào, mà dám đổ liều như vậy?

Mụ Tú: - Sở tướng công ơi, làm gì có chuyện lạ lùng như thế. Cậu chớ nên nghe người ngoài họ nói tầm bậy.

Sở Khanh: - Lúc ấy chính đứa ở nhà tôi đến đây, nó nghe thấy rõ ràng: Lúc ban đầu con ấy đã chỉ đích danh tôi mà. Vậy tôi yêu cầu mụ gọi nó ra đây để tôi được nhìn rõ mặt, rồi hỏi vặn cho nó đến phải câm miệng không dám thở nữa, tôi mới bằng lòng.

Mụ Tú bị Sở Khanh hỏi vặn không chối cãi được, đành phải gọi Thúy Kiều ra bảo: - Con hãy đến trước mặt Sở tướng công để xin lỗi đi.

Thúy Kiều dẫu trong lòng căm giận, nhưng không biết làm thế nào, cũng phải vâng lời tiến ra trước mặt cậu Sở để thi lễ.

Sở Khanh: - Á ra chính thị con này lúc đầu ăn nói bậy bạ, vậy ta thử hỏi: mày đã gặp tao lúc nào, và tao đem mày đi trốn bao giờ? Hãy trả lời một câu vắn tắt như thế, thì tao sẽ thôi, bằng không tao sẽ chẳng để lành cho đâu nhé.

1175 Thúy Kiều: - Sự đã hiển nhiên ra đó, nhưng nay người bảo rằng không thì tôi cũng phải vâng lời là không.

Sở Khanh nghe nàng trả lời như thế, lửa giận bốc lên mấy ngàn
1177 trượng, mắng át đi rằng: - Chính thực miệng lưỡi của con dâm phụ, nó vẫn đổ vấy cho mình. Thử hỏi tao đã hẹn mày chạy trốn bao giờ? Rõ thực đồ đĩ, chẳng còn phân biệt kẻ tốt người xấu, nếu không đánh cho một trận thì sao hả được giận này.

Nói xong chàng bèn xấn đến trước mặt, xắn tay đánh một cái tát. Thúy Kiều bị ngã quay lơ xuống đất, hò rống lên rằng: - Tên Sở
1179 Khanh vô ơn bội nghĩa kia, mi bảo không ước hẹn cùng ta chạy trốn.
1183 Vậy thì hai chữ Tích Việt trong bức thủ thư của mi, có phải mi đã hẹn ta: ngày 21 vào khoảng giờ Tuất thì vượt qua cửa sổ để cùng chạy? Thư ấy thực khôn chối cãi là bức thư giả. Lại như lúc ấy mi bắt ép ta cùng đi mà ta từ chối không chịu, thì mi hứa rằng: Nếu việc vỡ lở ta sẽ một mình đứng ra đảm đương. Câu thề thốt ấy, đã có trời kia làm chứng. Hơn nữa, lúc mi ép ta bắt mi làm việc thông gian, mi đã chỉ lên trời để nguyện: Cùng nhau chung sống đến bạc

đầu. Lời thề thốt ấy, đối với người ta có thể làm ngơ, chứ với trời xanh ắt không tha tội.

Ngày nay mi đẩy ta xuống giếng sâu muôn trượng, đã chẳng kiếm lấy một câu gọi là để đỡ đòn, trái lại, mi còn trở mặt trắng trợn để làm hại ta.

Má má ngồi trên sở đĩ không nói câu nào, chỉ vì muốn giữ thể diện cho mi đẹp mặt, thế mà mi không biết hổ, lại còn nhẫn tâm đánh ta. Mi tưởng ta sẽ trút hết sự nghi ngờ của người bên cạnh. Nhưng ta e rằng đối với người trần có thể bịt được, chớ với Hoàng Thiên thì chẳng dối trá được đâu.

Còn việc mi bảo không hề đem ta chạy trốn, vậy thì mi phải đi thề với ta để cùng nguyền rủa những kẻ ăn gian nói dối. Nói xong nàng bèn túm chặt lấy áo Sở Khanh.

Về phần cậu Sở, lúc dẫn thân đến cũng tưởng bày tỏ chân tình, mong để lấp liếm cái việc xấu xa hôm ấy, chẳng ngờ lại còn bị lộ dã tâm. Những người xung quanh nghe chuyện họ lại bảo nhau: - Cứ lời Thúy Kiều phân giải, rõ ràng họ Sở đã làm hại người, lại còn toan đến giở trò kia khác. Vậy thì chúng ta quyết phải vì nàng để rửa cái hận bất bình mới được.

Thế rồi mọi người hô lớn lên rằng: - Kẻ lừa dối làm hại Thúy Kiều đích thị là tên ưng khuyển cho bọn

ô qui[1].

Chỉ một câu đó đã làm cho Sở Khanh không còn chỗ đứng, vội phải tìm lối thoát thân.

Mụ Tú thấy Thúy Kiều vừa bị Sở Khanh đánh đập, biết rằng không thể đứng lâu được nữa, bèn gọi Mã Kiều đưa nàng vào phòng đi ngủ.

Sáng hôm sau, Thúy Kiều không gượng dậy được, khắp mình đau đớn, nổi cơn nóng lạnh niên miên. Mã Kiều vội báo cho Mụ Tú biết.

---

[1] *Ô qui*: rùa đen, tiếng lóng của nhà thổ, ý nói người chồng thụt cổ lại như con rùa, để cho vợ đi chơi ngang kiếm tiền.

Mụ tất tả vào thăm, khẽ bảo nàng rằng: - Thúy Kiều con ơi, cái thằng Sở Khanh là đứa côn đồ vô lại, sao con lại bị nó lừa? Ví thử mà nó đem con chạy thoát, thì nó lại bán con cho người khác, chứ không bao giờ nó lấy con đâu. Vậy nay má xin nói thực, nếu con vui lòng theo má tính chuyện làm ăn, má sẽ đối đãi với con một cách biệt nhỡn. Bằng không má sẽ xem nhà chủ nào có thể bỏ ra được món tiền lớn, rồi chiếu giá cũ để bán con đi làm nghề tiếp khách cho cửa hàng khác. Vậy tùy ý con định liệu.

Thúy Kiều đáp: - Dẫu sao bình đã vỡ rồi, làm tôi chỗ mới sao bằng chỗ cũ. Vậy con tình nguyện theo má để tính công chuyện làm ăn.

Tú bà cả mừng: - Nếu con tình nguyện theo ta, thì hãy tạm nghỉ đôi ba ngày nữa, rồi ta sẽ giảng giải cho mánh lới nhà nghề và công phu chăn gối, thì việc làm ăn mới mong khá được.

Nói đoạn mụ bảo nhà bếp lấy rượu ngon và các vị thuốc hành huyết như hồng hoa, tô mộc, đào nhân, nga truật, tam lăng đem sắc cho Thúy Kiều uống. Nhờ đó mà thân thể mỗi ngày mỗi thấy khỏe mạnh thêm lên.

Một hôm Tú bà bảo nàng: - Tên con nguyên trước là Vương Thúy Kiều, vậy nay nên đổi lại là Mã Kiều. Còn như đối với khách làng chơi mà con không hiểu được chút mánh khóe nào, thì sao giữ họ lại được. Mà có giữ được cũng bị họ cười là quê kệch con ạ.

Thúy Kiều hỏi: - Con tưởng mời khách ngủ lại là cứ việc ngủ, hay đâu lại còn lắm chuyện như thế?

Tú bà cười bảo: - Con thực là đứa ngây thơ. Con nhà hát với con nhà tư gia đâu phải cùng hạng. Vì trong cảnh nhà hát có lắm điều hay chứ con. Vậy đây ta giảng cho mà nghe, con nên nhớ kỹ như chôn vào ruột đó nhé.

Một lúc khách làng chơi ăn uống xong rồi, sắp sửa vào giường đi ngủ, thì nên nhường khách nằm ở bên trong, mình nằm ở phía ngoài và phải áp má vào họ, rồi choàng cánh tay ra để cho họ gối. Khi họ mân mê vào mình, mình sẽ lấy tay sờ suộm ngay nơi hạ hộ của họ.

Nếu khách làng chơi là người nhỏ thấp, thì mình phải dùng phép "kích cổ thôi hoa" đánh trống giục hoa. Khách mà to lớn thì dùng phép "Kim liên song tỏa" (Sen vàng khóa chặt hai vế). Khách có tính vội vàng hấp tấp thì dùng ngay phép "đại triển kỳ cỡ" (mở cờ tung trống). Khách có tính nhẩn nha chậm chạp thì dùng phép "mạn đả khinh xao"(chậm đánh khẽ rung). Nếu khách không nại chiến thì dùng phép "khẩn soan tam trật"(Ôm chặt ba chân). Khách ham chiến thì dùng phép "tả chi hữu trì"(tay mặt ôm tay trái giữ), khách say tình thì dùng phép "Tỏa tâm truy hồn"(khoá lấy tâm theo dõi thần hồn). Khách tham sắc thì dùng phép "nhiếp thần siểm thỏa"(thu hết tinh thần làm ra vẻ rún rẩy). Ngoài ra dẫu nhiều cách thức, nhưng cũng chẳng ngoài 8 phép ấy đâu. Khi đã tập được công phu *chẩm thượng* (Trên gối, tiếng lóng của nghề chơi) kể trên, bấy giờ lại cần phải học những phương pháp đặc biệt để còn áp dụng hàng ngày.

Phương pháp ấy gồm 7 điều như sau:

1- Khốc (khóc): khi gặp được khách làng chơi có nhiều tiền mà họ chỉ ngồi chơi chốc lát rồi toan ra về, thì mình phải khóc nức nở mà bảo họ rằng: tình lang ơi sao anh lại nỡ bỏ rơi em mà toan đi với ai đó? Rồi làm ra bộ nũng nịu si tình, quyến luyến không chịu buông ra, thì dẫu khách có can trường đến đâu cũng phải ở lại.

Nhược bằng khách không muốn ở lại, tất nhiên sẽ bảo mình rằng: Ở đây kẻ ra người vào nườm nượp, thiếu chi là khách chung tình? Còn cô với tôi chỉ là *phùng trường tác hí* (gặp dịp bông đùa) gặp nhau thì nô đùa trong giây lát mà thôi, cô nên nhận chân như thế. Lúc ấy con phải trào ngay nước mắt ra rồi nghẹn ngào mà bảo họ rằng: Coi đó đủ thấy bọn nam nhi các anh quả thực lòng lang dạ sói. Còn như em đây, tiếp khách có nhiều nhưng mối chung tình thì chỉ có một. Nói đoạn hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng, tỏ ý lưu luyến không muốn rời nhau. Con làm như thế thì dẫu khách có là người thép, trái tim cũng đến phải mềm, dùng dằng không thể đi dứt.

Thúy Kiều hỏi: - Đã đành rằng khóc, nhưng khóc mà không có nước mắt làm thế nào?

Tú bà đáp: - Việc đó rất dễ, chỉ cần một chút nước gừng sống tẩm vào khăn để ấp vào mắt thì lệ sẽ tuôn ra như suối, chứ có lo gì.

2- *Tiễn* (Cắt): Thấy khách hàng ngày lui tới, để tâm lưu luyến đến mình, thì mình phải tìm kế để kết chặt lấy tâm, kẻo nỡ chúng bạn nhìn thấy hai bên có vẻ tương đắc thì lại đem lòng ghen ghét, tìm cách phá ngầm.

Vậy mình cùng khách mỗi người cắt lấy mớ tóc kết thành một sợi, rồi chia cho nhau cùng buộc vào hai cánh tay, để tỏ ý kết phát (kết tóc), tự nhiên khách sẽ tưởng rằng mình có chân thành, thì không nỡ bỏ.

3- *Thích* (Đâm, chích): Khi thấy đôi bên tình ý đã hiệp thì mình dùng phép "Trọng thủ": nặng tay, để khóa chặt lấy trái tim của họ; nghĩa là trên cổ tay hoặc dưới đùi, mình sẽ lấy cây trâm bông thích vào mấy chữ "thân phu mỗ nhân": Người chồng thân yêu tên là mỗ, rồi xoa mực lên trên, khiến cho vết chữ không rửa đi được, để y trông thấy, y sẽ cho rằng: Mình đối với y có mối chung tình đặc biệt, tất nhiên y phải trúng kế, quyết sống thác với tình.

Ví thử sau này, gặp có sự gì ngăn trở, y không lại vãng được nữa, mà khách tình sau nhìn thấy những nét chữ đó, tất nhiên họ sẽ tưởng không biết chàng kia đối đãi thế nào mà chiếm được lòng luyến ái của mình như vậy? Rồi họ cũng sẽ hết sức hậu hĩ với mình, để mong cướp lại tình yêu trên tay người cũ.

Lúc ấy mình lại nhân cơ hội đó để thi hành diệu kế, nghĩa là con phải tỏ ra xúc động nghẹn ngào để cho họ biết: Chàng ấy với em trước kia đã tốn biết bao công phu cũng như tiền bạc cốt để cho em xiêu lòng, thế mà em đây chưa từng báo đáp được một chút đỉnh. Than xong lại cần điểm mấy giọt lệ giả tạo. Như vậy tài nào mà tim của khách chẳng phải rung động. Muốn mua cái thú, tất nhiên phải bỏ nhiều tiền.

4- Siêu (Đốt): Tức là kế khổ nhục vậy. Nay chị em mình lấy dao chích vào thịt, cho bọn làng chơi ngây thơ vui lòng, lừa dối chúng nó để lấy tiền bạc. Nếu không làm cho chúng cảm động, thì sao đẩy được bọn chúng sa ngã vào cạm bẫy của mình?

Bởi thế nên ta phải dùng đến kế khổ nhục, hai bên cùng nhau thề thốt: trai không đổi dạ, gái không thay lòng, kẻ nào tráo trở sẽ bị trời tru đi! Thề xong hai bên cùng đốt một huyệt.

Đối với người có hảo tâm bậc nhất, ân tình cảm thấy nồng hậu, thì huyệt đốt ấy gọi là "Công tâm trúng nguyện" hai người cùng cởi áo, da bụng dưới để áp vào nhau, ngực đối với ngực rồi lấy hương đốt.

Huyệt thứ 2: Hai đầu cùng sánh ngang nhau rồi lấy hương đốt vào huyệt, gọi là "kết pháp đính nguyện".

Huyệt thứ 3: Cánh tay trái của mình hợp với cánh tay phải của họ, rồi cùng đốt hương, gọi là "Liên tình tả nguyện".

Huyết thứ 4: Cánh tay phải của mình hợp với cánh tay trái của họ rồi cùng đốt, gọi là "Liên tình hữu nguyện".

Huyệt thứ 5: Cổ tay tả trên của mình hợp với cổ tay hữu của người mà đốt, gọi là "Giao cổ tả nguyện".

Huyệt thứ 6: Cổ tay hữu của mình hợp với cổ tay tả của người mà đốt, gọi là "Giao cổ hữu nguyện".

Thử coi Tào Tháo ngày xưa kéo 83 vạn binh mã sang đánh Giang Nam, chỉ trúng một kế khổ nhục của Hoàng Cái mà còn bị tiêu hết thảy. Thử hỏi trên đời này có thiếu gì hạng con trai ngu xuẩn, nếu mình thực tâm thiêu hương với họ, thì họ có bị vong gia phá sản cũng chẳng hối hận chút nào.

5- Chữ Giá: Khách làng chơi mà không bàn đến chữ *thú* (lấy vợ), hỏi có chi là thú vị? Ca nhi mà không nói đến chữ *giá* (gả chồng), còn đâu là tình nghĩa ôn tồn?

là vợ của anh, khi chết làm ma của gia đình anh, nếu anh không lấy, thì em chỉ còn một cách là chết, mà chết ngay ở trước mặt anh đó.

Ví thử y đã có thê có thiếp, biết rõ là y không thể nào lấy được mình, thì mình lại nói với y: Nay em không thể làm vợ anh được, thực là uổng phí biết bao tình nghĩa keo sơn. Xin thú thực rằng: Em đây tiếp khách kể đã lâu ngày, chưa gặp được người nào lại có tấm tình nồng hậu như anh, thế mà ngày nay anh không thể cưới được em, thì em và anh thề quyết song song cùng chết, còn hơn sống trên cõi thế mà phải phân ly, tức là lúc sống không kết được giải đồng tâm, thì sau khi chết, nguyện được hóa làm gốc cây liên lý[1] Làm theo đúng kế hoạch trên, lo gì mà chúng chẳng đem trái tim phó thác cho mình, gia tài có bị khánh kiệt vì mình, thì chúng cũng không hối hận.

Một khi con đã hiểu rõ *bẩy chữ* tức là đạo bùa màu nhiệm kể trên, con sẽ có thể ung dung bước lên đàn để thi hành pháp thuật. Tỷ như khi đứng ở trước cửa mà có du khách liếc mắt nhìn con, con sẽ nhếch mép cười tình để đáp lại. Ví thử con có bộ răng đều đặn, thì trong khi cười, con sẽ hé ra một chút để cho tăng vẻ mỹ miều, đó là cách "*Hiến ngân nha*" (hiến răng bạc).

Ví thử con có bàn chân nhỏ mà ống thon thon, thì sẽ ghếnh một chân lên bậc cửa rồi nghiêng đầu để nhìn ra, gọi là cách "*Phụng điểm đầu*" (chim phụng gật đầu).

Ví thử con có vóc người đẹp tuyệt, thì sẽ bước ra khỏi cửa, gọi là cách "*hiện thân thuyết pháp*" (Đức Phật hiện thân thuyết pháp).

Ví thử con có bàn tay đẹp thì làm ngay cách "*bán lộ xuân tiên*" (lộ nửa ngón xuân), hoặc liếc mắt để đưa tình, hoặc ngâm câu bâng quơ để bắt bóng.

---

[1] *Liên lý chi*: Cây liền cành. Trong bài "*Trường hận ca*" của Bạch Cư Dị có 2 câu: *Tại thiên nguyện tác tỉ dực điểu, tại địa nguyện tác liên lý chi*. Ở trên đời nguyện được làm con chim liền cánh, ở dưới đất nguyện hóa làm cây liền cành, để tỏ tình liên hệ mật thiết.

Nói tóm lại: Nó toàn là cách làm gợi tứ xuân để động niềm dục. Nếu con thấu hiểu được ý nghĩa các phương pháp đó, thì mới trở nên một người sành nghề.

Thúy Kiều nghe xong nói với mụ rằng: Biết đâu nghề chơi lại lắm công phu đến thế, vậy con xin cố theo đòi.

Chưa biết rồi nàng tiếp khách ra sao,
xin đợi hồi sau phân giải.

*****

VIII. TÚ BÀ DẠY NGHỀ

***

1149. *Được lời mụ mới tuỳ cơ,*
Bắt người bảo lĩnh làm tờ cung chiêu.
1151. *Bày vai có ả Mã Kiều,*
Xót nàng, ra mới đánh liều chịu đoan.
1153. *Mụ càng kể nhặt kể khoan,*
Gạn gùng đến mực nồng nàn mới tha.

*

1155. *Vực nàng vào nghỉ trong nhà,*
Mã Kiều lại ngỏ ý ra dặn lời:
1157. *- "Thôi đà mắc lận thì thôi!*
"Đi đâu chẳng biết con người Sở Khanh?
1159. *"Bạc tình nổi tiếng lầu xanh,*
"Một tay chôn biết mấy cành phù dung.
1161. *"Đà đao lập sẵn chước dùng,*
"Lạ gì một cốt một đồng xưa nay.
1163. *"Có ba mươi lạng trao tay,*
"Không dưng chi có chuyện này trò kia.
1165. *"Rồi ra trở mặt tức thì,*
"Bớt lời liệu chớ sân si, thiệt đời."
1167. *Nàng rằng: - "Thề thốt nặng lời,*

"Có đâu mà lại ra người hiểm sâu!"

Còn đương suy trước nghĩ sau,
Mặt mo đã thấy ở đâu dẫn vào.

Sở Khanh lên tiếng rêu rao:
- "Nọ nghe rằng có con nào ở đây?

"Phao cho quyến gió rủ mây,
"Hãy xem cho biết mặt này là ai!"

Nàng rằng: - "Thôi thế thì thôi,
"Rằng không, thì cũng vâng lời rằng không!"

Sở Khanh quát mắng đùng đùng,
Sấn vào vừa rắp thị hùng ra tay.

Nàng rằng: - "Trời nhé có hay!
"Quyến anh, rủ yến sự này tại ai?

"Đem người đẩy xuống giếng khơi,
"Nói lời rồi lại ăn lời được ngay.

"Còn tiên Tích Việt ở tay,
"Rõ ràng mặt ấy mặt này chứ ai?"

Lời ngay đông mặt trong ngoài,
Kẻ chê bất nghĩa, người cười vô lương.

Phụ tình án đã rõ ràng,
Dơ tuồng, nghỉ mới kiếm đường tháo lui.

Buồng riêng, riêng những sụt sùi,
Nghĩ thân mà lại ngậm ngùi cho thân:

"Tiếc thay trong giá trắng ngần,
Đến phong trần, cũng phong trần như ai.

Tẻ vui cũng một kiếp người,
Hồng nhan phải giống ở đời mãi ru!

Kiếp xưa đã vụng đường tu
Kiếp này chẳng kẻo đền bù mới xuôi!

Dẫu sao bình đã vỡ rồi,
Lấy thân mà trả nợ đời cho xong!"

*

Vừa tuần nguyệt sáng gương trong,
Tú bà ghé lại thong dong dặn dò:
- "Nghề chơi cũng lắm công phu,
"Làng chơi ta phải biết cho đủ điều."
Nàng rằng: - "Mưa gió dập dìu,
"Liệu thân thì cũng phải liều thế thôi."
Mụ rằng: - "Ai cũng như ai,
"Người ta ai mất tiền hoài đến đây?
"Ở trong còn lắm điều hay,
"Nỗi đêm khép mở, nỗi ngày riêng chung.
"Này con thuộc lấy làm lòng,
"Vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề.
"Chơi cho liễu chán hoa chê,
"Cho lăn lóc đá, cho mê mẩn đời. 1271
"Khi khoé hạnh, khi nét ngài,
"Khi ngâm ngợi nguyệt, khi cười cợt hoa.
"Đều là nghề nghiệp trong nhà,
"Đủ ngần ấy nết mới là người soi."

HỒI XI

Nức nở kêu trời, bình khang gửi hận
Chơi bời quen thói, toan đúc nhà vàng.

KHỐC HOÀNG THIÊN.

(Khóc trời xanh).

Xót mệnh bạc gặp cơn biến cố,
Liều cứu cha mắc hố lửa hồng.
Mũi dao toan đã liều cùng,
Cam tâm chịu nhục thề không lẽ nào.
Bỗng đâu lại mắc vào gian kế,
Miệng dù trăm khôn dễ biện minh.
Xà cao đã bị treo mình,
Thịt da bị đánh tan tanh máu rơi!
Tam tứ thứ, chết rồi sống lại,
Chẳng thương tình vẫn phải kêu van.
Dừng tay lại bắt cam đoan,
Làm tiền rước khách nồng nàn mới tha.
Thiếp vốn thị con nhà khuê các,
Nghề ăn chơi đơn bạc biết đâu.
Nghe lời giáo huấn ban đầu,
Thực vô liêm sỉ những câu ê chề?
Chăn gối báo học nghề ma mọi,
Phấn son tô, đêm tối ga người.
Khách chưa ngủ, vẫn phải ngồi,
Khách đà ngủ kỹ im hơi đợi chờ.
Đã sợ khách nghi ngờ bẽn lẽn,
Lại đề phòng khách lén trốn ra.
Bông đùa gặp kẻ tham hoa,

Cũng nên lăn lóc mặn mà hỏi han.
Khách quen thuộc lọ bàn chi nữa,
Người lạ xa phải lựa tính tình.
Gặp phường lỗ mãng lưu manh,
Cũng nên niềm nở tỏ tình mến yêu.
Má má chỉ ham nhiều tiền bạc,
Xấu tốt đều nhất loạt hoan hô.
Hoa tươi bảo chắp cành khô,
Mỹ nhân sánh với côn đồ cũng ưng.
Gặp thối miệng vổ răng khôn tránh,
Lở ghẻ hay tật bệnh chẳng nề.
Hễ mà hơi tỏ ý chê,
Ra tay đánh mắng tức thì chẳng sai.
Sống làm vợ muôn người chưa đủ,
Thác đi, mồ vô chủ ai hay.
Sinh ra phận gái khổ thay,
Gái mà kỹ nữ[1] khổ rày gấp trăm!
Phận tỳ thiếp còn nhằm có chủ,
Đời ca nhi sinh tử chắc đâu.
Khóc trời tả lại mấy câu,
Ngâm lên một chữ dạ sầu muôn chung.
Nhắn nhủ bạn lầu hồng ai đó,
Lò lửa[1] mau thoát chỗ hiểm nghèo
Đợi khi ngoài cửa vắng teo,
Gió thu than khóc hồn tiêu đến ngày.

Bài ca này ai nghe cũng phải động mối lương tâm, mà người nào mục kích thì cũng sa lệ. Thúy Kiều đem phổ nhạc vào khúc Hồ cầm, một khi dạo lên nghe càng ai oán não nuột. Chẳng những chị em

---

[1] Kỹ nữ là kỹ nghệ múa hát của con gái, mà đời dùng để chỉ vào hạng gái điếm.

[1] Lò lửa chữ là hỏa khanh. Theo thuyết nhà Phật, dưới địa ngục có hàng quỷ đói phải chịu cực khổ như sa vào lò lửa.

trong hành viện phải khóc nức nở, mà cả đến con heo dữ như mụ Tú bà cũng không ngăn nổi một vài giọt nước mắt hão.

Lúc ấy trong vùng có một chàng thư sinh họ Thúc tên Thủ, tự là
1275 Kỳ Tâm, vốn người huyện Vô Tích[2] thuộc Thường Châu[3], phụ
1529 thân có mở cửa hàng buôn bán ở thành Lâm tri[4], nên chàng cũng theo cha đến đó.

Vợ là Hoạn thư, con quan Lại bộ, đẹp và thông minh, chỉ hiềm vì cái đặc tính ghen chua, nhưng ghen đó mà lại biết giữ thể diện. Nàng lại có tính ương ngạnh, đã muốn thế nào là phải làm bằng được mới nghe, chẳng chịu san sẻ tình yêu cho ai, thì lại có thể khiến được người yêu không san sẻ tình ái cho kẻ khác.

Chàng Thúc đối với nàng, về phần tài trí thực đã kém xa, mà
1533 cách sử sự trong gia đình, thì nàng xếp đặt rất có qui củ, khiến chàng mất hết tự do, nên bề ngoài dẫu sướng con mắt mà trong vẫn cảm thấy thiếu thốn cái gì.

Nay chàng mượn tiếng du học theo cha đến huyện Lâm Trí, nghe danh tài sắc của Thúy Kiều, bèn sắm một cây vóc, rồi cất lẻn phụ thân, đi cùng người bạn tên gọi Bộ Tân để tới thăm hoa. Khi đưa danh thiếp và lễ vật vào, Thúy Kiều vội vàng đón tiếp, niềm nở nói rằng: - Các vị quá bộ tới đây thêm phần vinh dự cho thiếp nhiều lắm, còn như đối với món lễ vật này, thiếp đâu xứng đáng.

1279 Thúc sinh rằng: - Từ lâu vẫn mộ tiếng thơm, ngày nay mới có dịp tốt tới thăm, chút của mọn này, đâu dám gọi là kính tặng, chẳng qua để tỏ tấm lòng hâm mộ đó thôi.

Nói xong chàng lại đưa tặng chủ nhân 3 lạng bạc. Mụ Tú bèn sửa soạn bữa tiệc rất sang để khoản đãi. Trong bữa tiệc mới, đôi bên

---

[2] Huyện Vô Tích thuộc tỉnh Giang Tô. Nguyên nơi này có núi thiếc, đến đời nhà Hán thì thiếc biến hết, nên gọi là huyện Vô Tích (không còn thiếc).

[3] Thường Châu nguyên là một phủ của tỉnh Giang Tô, kiêm lý 8 huyện, trong số đó có huyện Vô Tích.

[4] Lâm Trí một thành phố thuộc tỉnh Sơn Đông. Nguyên xưa kia là kinh đô của nước Tề, một nơi văn vật rất phồn thịnh và xa xỉ.

chén tạc chén thù, lại giở trò vui như *ném đầu hồ*[1] để đánh cuộc rượu.

Thúy Kiều vốn sẵn hình dong yểu điệu, trên đời có một không hai, sau khi hào hứng mấy chén mơn nồng, cặp môi đào thoát ra những câu tình tứ, càng tỏ vẻ nét mây gió đáng yêu. Thúc sinh lấy làm mãn nguyện mà rằng: Tiểu sinh đây dẫu chẳng phải tay thi hào, nhưng nay đối diện giai nhân, lẽ đâu chẳng có mấy lời kính tặng? Nên đã chẳng quản quê mùa, cóp nhặt mấy câu gọi là để làm kỷ
1296 niệm cái bữa họp mặt may mắn hôm nay. Rồi chàng vịnh 8 câu Đường luật như sau:

Có một mỹ nữ ngọc ngà,
Tịnh không dấu vết quả là người tiên.
Mặt hoa chửa được làm quen,
Chén mồi nay đã hợp duyên tương phùng,
Hổ trường dưới nguyệt tay nưng,
Trước đèn son phấn mảng gương bóng lồng.
Được bao tuấn tú trong phòng,
Một thiên tạm để ghi lòng cuộc vui.

Để xong bài thơ thì cuộc rượu cũng vừa tàn, chàng và nàng dan tay trở vào phòng ngủ, ân ái đêm đó chắc sẽ mặn nồng. Rồi cách ít
1292 lâu, gặp dịp phụ thân về quê, công việc xuất nhập tạm giao cho
1293 chàng quản đốc. Vì không còn ai kiểm soát, chàng được tự do phóng túng, ngày xuân lắm lúc đi về, tha hồ say tỉnh, khi thì bên hoa lựa khúc, lúc thì dưới nguyệt để thơ, cảm thời tức cảnh, chàng vịnh một bài thơ ngũ ngôn trường thiên như sau:

Rừng cây nọ um tùm trước cửa,
Giữa mùa hè chan chứa bóng râm.
Gặp thời gió thổi về nam,
Thì ta mở áo cho tâm khói nồng.

---

[1] *Đầu hồ*: Đời xưa trong tiệc yến ẩm chủ khách cầm một cái tên ném vào cái hồ miệng nhỏ mà bụng phình như cái hũ, ai ném trúng thì rót một đấu rượu bắt người ném trật phải uống cạn để giúp vui.

Nghỉ giao thiệp trong vòng thương mại,
Thức giấc rồi dạo lại cầm thơ.
Vườn rau vị cũ có thừa,
Thóc ăn dự trữ từ xưa còn nhiều.
Phần vị kỷ có điều chu tất,
Quá phận thì sự thật đáng khinh.
Xuân thu nấu rượu cho mình,
Rượu trong tự chuốc thỏa mình suy sưa.
Lũ con nít chơi đùa bên gối,
Líu lô còn tập nói chưa xong.
Cảnh này hỏi có vui không,
Miễn sao quên bẵng tấm lòng giàu sang.
Nhìn mây trắng bốn phương sôi nổi,
Mượn vần thơ tả mối tình sâu.

Thúy Kiều coi xong bài thơ của chàng Thúc, tấm tắc khen rằng: Tứ thơ mới mẻ thanh tao mà lại có phong vị cổ. Rồi nàng cầm bút họa ngay một bài như sau:

Hôm nay hôm nào thế,
Hòe vừa tỏa bóng râm.
Gió lành đưa trước mặt,
Khí mát dịu trong tâm.
Trẻ thơ ngồi gấp sách,
Đọc thơ như dạo cầm.
Nhớ hai chục năm trước,
Mặt ngọc đúc không lầm.
Ít khi ra khỏi cửa,
Thoạt ra người khen thầm.
Gia đình theo nếp cổ,
Sử sách tự mình ngâm.
Ngày nay đôi chúng ta,
Cùng tháo một giai âm.
Đầu xanh mơ tưởng lại,

Tóc ngắn chửa gài trâm.
Con trẻ cười đón hỏi,
Ý niệm xiết bao thâm.

Thúc sinh xem xong bài thơ, khen rằng hay, hay lắm. Rồi từ đấy về sau luôn ba tháng trời, chàng cứ liên miên lui tới, vàng bạc phung phí như thể đất bùn. Cả nhà mụ Tú thảy đều hoan hỉ, coi như bắt được cóc vàng.

Một hôm, Thúy Kiều tắm xong, Thúc sinh được dịp nhìn rõ chân tướng, tấm tắc khen rằng: - Dong mạo đã tươi như hoa, da dẻ êm ấm như ngọc. Ngờ đâu giữa đám phong trần lại có một đóa hương kỳ phẩm lạ, khiến tiểu sinh này đem lòng quyến luyến. Nhất là khi thoạt tắm xong, phấn son trôi hết để lại hình thái thiên nhiên, càng lộ vẻ hiếm có ở đời!

Nhân thế ngẫm cảm mấy câu để ghi quang cảnh lúc tắm.

PHIÊN. Nguyệt dạ thanh lâu đảo nguyệt hồ
Mỹ nhân thừa tửu khiết cồ du
Băng cơ thiểm phách tranh minh mị
Tuyết thái hoa âm bán hữu vô
Sơ khởi đới tu hô bạn thức
Sạ hành hàm tiếu thiến nhân phù
Lâm li khoái nhập nhù dung trướng
Chẩm thượng đề thanh xướng Chá cô.

DỊCH. *Lầu nguyệt thang lan rú trướng tô,*
Giai nhân kỳ cọ vẩy san hô.
Mình băng phách quế hòa trong tréo,
Bóng tuyết hồn hoa nửa lấp lô.
Thẹn gọi người lau khi đứng dậy,
Cười trông kẻ đỡ lúc quay vô.
Đăm chiêu trở lại phù dung trướng

Trên dưới thì thầm khúc Chá cô[1][*]

Thúy Kiều coi xong bài thơ của Thúc sinh, vội vàng thưa rằng:

- Thiếp tôi được chàng quá yêu như thế, cũng muốn họa ngay một bài, chỉ vì hiện nay tư thơ còn gửi ở đám mây Hàng[1]. Vậy xin chàng hãy cho khất lại ngày khác.

Thúc sinh ngạc nhiên hỏi: Thế ra nàng không phải con gái mụ Tú sao?

Thúy Kiều đáp: - Xin chàng đừng hỏi đến nông nỗi đoạn trường của thiếp. Bởi vì nói ra càng thêm não ruột đó thôi.

Thúc sinh nghe xong càng thấy làm lạ, nhất định hỏi đến tận gốc nguồn mới nghe. Thúy Kiều rằng: - Thiếp đây khác nào cành hoa đã cắm trên bình, còn chàng thì cũng giống như con bướm bay quanh dòm ngó, biết chăng vườn xuân đã sẵn có chủ, can chi mà hỏi cặn kẽ thêm phiền.

Thúc sinh rằng: - Vì ta muốn cưới nàng nên cần hỏi kỹ như thế.

---

[1] Chá cô là giống chim hay kêu những tiếng giống câu: Hành khất đắc dã kha kha (Đi không đặng vậy kha kha). Tiếng kêu của nó khiến cho người ta nặng tình tha hương cố quốc, nên các nhà thơ mới đặt ra khúc Chá cô để gởi tâm sự. Tức như câu: "Thương nhà mỏi miệng cái gia gia" của bà huyện Thanh Quan mà ta thường truyền tụng vậy.

[*] BẢN DỊCH CỦA VIỆN VĂN HỌC:

Trăng chiếu lầu xanh giốc ngọc hồ
Băng tình người đẹp đáng say nơ
Da ngà, cung quế đua tươi sáng
Vóc tuyết, muôn hoa cũng ngẩn ngơ
Thoạt đứng, sượng sùng nhờ kẻ dỡ
Khi đi, bên lẽn cậy người đưa
Nỗn nà, lánh vội vào màn gấm
Bên gối âm thầm khúc hát xưa.

[1] *Đám mây Hàng*: Điển này rút ra từ truyện Địch Nhân Kiệt thời nhà đường bên Tàu, quê ở huyện Hà Dương là nơi Phan Ngọc đời nhà Tấn, khi làm huyện lệnh đã trồng rất nhiều hoa đào, làm cho huyện ấy trở thành danh thắng, được mệnh danh là Đào Thành. Lúc Nhân Kiệt đi làm quan ở Tịnh Châu (giữa khoảng Thiểm Tây và Sơn Tây) một hôm lên núi Thái Hàng để nhìn về quê, ông chỉ lên đám mây trắng ở mạn ấy rồi bảo tả hữu rằng: Nhà của thân sinh ta ở dưới đám mây kia. Rồi sau người ta dùng điển *mây Hàng* để tả lòng nhớ cha mẹ ở nơi quê quán.

Kiều rằng: - Việc chàng cưới thiếp đã là một việc khó khăn, mà việc hoàn lương của thiếp thì cũng chẳng dễ. Vì nay thiếp ở trong xóm Bình khang, chàng thấy có vẻ phong lưu đứng đắn nên mới quá yêu. Thử hỏi, một mai thiếp về nhà chàng, sẽ phải rửa hết son phấn để theo nề nếp lương gia, thì yêu đương chắc đâu giữ được mãi mãi? Huống chi chàng đã quá yêu, đưa thiếp về nhà, thì thân phận thiếp lúc ấy phải chỉ còn trông cậy vào một người, thế mà theo chỗ thiếp biết, chị cả là một tiểu thư dòng dõi quý phái, với chàng thực là phận đẹp duyên ưa, sắt cầm đương khi hòa hiệp, nếu thêm một người thứ ba, tất nhiên sẽ xảy lắm chuyện. Như vậy chỉ vì một thân hèn này mà đã khiến cho vợ chồng chàng phải chia rẽ Sâm Thương đôi ngả, thì cái tội ấy nó sẽ đổ cả lên đầu thiếp đó. Ví thử quyền lực của chàng có thể che chở được cho thiếp, thì dẫu thiếp có làm nên công chuyện chia cách ái ân của vợ chồng chàng, thiếp cũng có thể an thân.

Trái lại, số phận của thiếp chỉ trông vào một nữ bình chương *(người con gái thông minh khắc nghiệt)*, nhẹ tay thì đánh bằng roi, nặng tay có khi mất mạng, hỏi có khác gì muốn tránh *lửa nồng* lại mắc vào nan *giấm chua (ghen)*.

Chẳng thà ở quách lại đây, miễn sao được toàn tính mạng, chờ khi hết hạn nghiệp chướng, biết đâu lại chẳng có một kết cục khá hơn.

Bởi thế, nên thiếp nghĩ rằng: việc chàng kết hôn với thiếp, rất là khó khăn hệ trọng, xin chàng chớ khá coi thường.

Thúc sinh rằng: - Nàng lo xa như vậy cũng có lý. Nhưng việc này ta đã quyết chí, nếu nàng không ưng thì ta sẽ chết ở trên tay nàng còn hơn.

Kiều rằng: - Kể ra thì việc giá thú cũng chẳng khó gì, nhưng thiếp e rằng sau khi đã lấy nhau rồi, thì mối tình ái sẽ phai nhạt dần đó thôi.

Thúc sinh thấy Kiều đắn đo như vậy, sửng sốt thề rằng: Kỳ Tâm này, sau khi kết duyên với Kiều Thị, mà lại đổi dạ thay lòng, không giữ thủy chung, thì trời không che mà đất cũng không chở.

Kiều rằng: - Thôi thì chàng quyết lòng lấy thiếp, thiếp cũng xin vâng, nhưng chỉ xin chàng hứa cho một việc.

Thúc rằng: - Đừng nói một việc, chứ đến mười việc ta cũng xin theo.

Nàng rằng: - Thiếp tôi rất sợ trong vòng giam buộc, vậy khi cưới rồi chàng đừng bắt thiếp phải theo về huyện Vô Tích, và cho thiếp được cùng ở trong tiệm buôn thì hơn.... Thúc rằng: - Bổn ý của ta chẳng muốn đem nàng về nam, vì đã dự tính gia đình sẽ chia làm hai địa điểm, rồi ta sẽ ở vào quãng giữa để cho tiện dịp vãng lai.

Vả chăng hiện giờ ta cũng chưa muốn đưa nàng về ở trong tiệm, hiện đã trù tính sẵn một căn nhà để nàng tạm trú ít lâu, đợi khi phụ thân trở lại cửa hàng, ta sẽ trình bày để Người hiểu rõ câu chuyện, rồi mới đón về trong tiệm ở chung.

Kiều đáp: - Thôi thôi, chàng chớ coi thường việc đó. Bởi khi thiếp đã lấy chàng và đã theo chàng ra khỏi cửa nhà mụ Tú, thì đến khi chết cũng chết ở nhà chàng, quyết không lẽ nào còn quay trở lại. Hơn nữa, thiếp cũng không muốn để cho nghiêm đường (cha) biết
1353 chuyện, ngộ lỡ người không ưng thuận, sẽ đánh đuổi thiếp, lầu xanh rồi lại phải về lầu xanh! Thật là dơ dáng dạng hình, hỏi thiếp còn mặt mũi nào mà trở lại nữa.

Thúc rằng: - Quyết không đến nỗi như thế, thôi nàng đừng quá lo xa.

Kiều đáp: - Chỉ sợ lòng chàng quá để vào việc lấy thiếp, nên không tính đến những việc đó thôi.

1111 Thúc rằng: - Ta nay chỉ mong nàng nói một tiếng ưng thuận, còn bao việc khác ta sẽ đảm đang.

Kiều đáp: - Nếu được như lời chàng hứa, thiếp đây tình nguyện nâng khăn sửa túi cho chàng.

Thúc sinh nghe xong cả mừng, bèn rót ngay một chén rượu đưa đến trước mặt Thúy Kiều mà rằng: - Đêm nay tức là đêm đầu của cuộc tình duyên tốt đẹp, thi hứng của tôi cảm thấy tự nhiên bộc phát, vậy ta lên lấy ba chữ "*Hình, Ảnh, Thần*" làm đề tài rồi cùng nhau xướng họa, nàng nghĩ thế nào?

Kiều đáp: - Được lắm, thiếp xin vâng lời.

Thúc bèn cầm bút thảo luôn một bài ngũ ngôn luật thi, đề tài là "*Hình tặng ảnh*" như sau:

HÌNH TẶNG ẢNH

Đất trời mãi chẳng suy đi,
Non sông ắt chẳng có thì đổi thay.
Lẽ thường sinh hóa cỏ cây,
Tuyết sương khô héo tháng ngày diễn ra.
Tinh khôn rất mực người ta.
Lẽ đâu lại chẳng khác xa muôn loài.
Thoắt trông vừa thấy ở đời,
Mà khi sống thác nó thời hẹn đâu.
Cớ sao chẳng một người nào,
Biết cơ tạo hóa lẽ nào riêng tư.
Chẳng qua cái vật sống thừa,
Động lòng thương xót khi đưa mắt nhìn.
Ta nào có phép bay lên,
Hẳn người cũng đặt lòng tin đó mà.
Hãy nghe lời nói của ta,
Hễ khi có rượu chớ mà cáo lui.

ẢNH TRẢ LỜI HÌNH

Sống còn chẳng nói được chi,
Dưỡng sinh cũng lại vụng về lắm thay.
Non tiên muốn dạo chơi rầy,
Trông lên thăm thẳm đương mây tuyệt vời.
Gặp nhau từ bác với tôi,

Chưa hề rẽ mối mừng vui bao giờ.
Bóng râm có lúc hơi mờ,
Cũ ngày đứng lại có xa đâu nào.
Cặp kè đã khó biết bao,
Lại còn đợi cái ngày tiêu mai mòn.
Thân tiêu, danh cũng chẳng còn,
Nghĩ càng thổn thức bồn chồn năm trong[1]
Làm lành để lại âm công,
Hỏi sao ai nấy vẫn không gắng mà.
Tiêu sầu mượn rượu đó a,
Thử xem lúc ấy ai mà kém ai?

Thúc sinh để xong đưa cho Thúy Kiều. Nàng khen: Quả thực hay như châu ngọc, đẹp như gấm thêu. Dẫu cho Lý Bạch, Đỗ Phủ cũng không hơn thế. Rồi nàng cầm bút họa lại hai bài như sau:

HỌA BÀI HÌNH TẶNG ẢNH

Lẽ thường tạo hóa vần xoay
Vẫn không gián đoạn, tháng ngày vẫn trôi.
Hỏi đời vô sự có ai,
Đi hay đứng lại chẳng ngoài vòng đâu.
Ngẫm xem tôi bác thế nào,
Chẳng nương tựa lẫn, khi nao có thành.
Bỗng dưng biến hóa nên hình,
Chẳng bao giờ với tử sinh hẹn hò..
Mình trong giấc ngủ ta chờ,
Tuyệt nhiên chẳng nghĩ, thờ ơ việc đời.
Đâu còn hỉ, lạc, bi, ai,
Liên miên lệ vẫn tuôn hoài thế vay?
Khi mưa mình cũng hoa tay,
Rõ ràng tương ứng chẳng sai chút nào.
Lại toan những lúc rượu vào,

---

[1] *Năm trong* là ngũ tạng: Tim, gan, tỳ, phổi, thận ở trong lòng.

Trả lời trong giấc chiêm bao hỡi mình.

HỌA BÀI ẢNH ĐÁP HÌNH

Phấn son muốn vẽ hình anh,
Lại e họa sĩ chưa lành nghề chăng?
Ta nhờ ngọn sáp bóng trăng,
Giống nhau như đúc, phải chăng một người?
Hiện hình tốt xấu tại người,
Phải đâu ta muốn chiều đời hóa nên?
Anh như khói tỏa trốc đèn,
Một khi lửa tắt anh bèn đi ngay.
Hình ta trong mảnh kính này,
Một khi kính vỡ, tay đây chẳng hề.
Bóng râm bóng nắng hiện về,
Vẫn không nóng lạnh chịu bề đổi thay.
Vì đâu chẳng bận lòng này.
Dẫu muôn cơn biến hình nay chẳng mòn.
Tỉnh say đều giấc mộng hồn,
Chứa nên bàn tới thua hơn làm gì.

Thúy Kiều viết xong, Thúc sinh khen tài mẫn tiệp, so với nàng Ban[1], Ả Tạ[2] ngày trước cũng chẳng kém nào. Nói đoạn hai người lại rót một đấu lớn rượu cùng nhau hoan hỉ uống cạn mới dan tay vào phòng.

406

Chưa biết hôm sau có những chuyện gì? Hồi dưới sẽ xin phân giải.

*****

---

[1] Nàng Ban là cung nhân Thánh Đế nhà Hán, có tài biện luận lại sở trường về thi ca, được vua sủng ái đặc biệt, phong chức Tiệp Dư, gọi là Ban Tiệp Dư. Sau khi Triệu Phi Yến đố kỵ, phải lui vào cung để hầu Thái Hậu, có làm bài thư phú tự thương mình, lời rất bi ai thảm thiết, khiến người nghe cảm động vô cùng.

[2] Ả Tạ, Tạ Đạo Uẩn, là vợ Vương Nghi Chi đời Tấn bên Tàu, học rộng có tài hùng biện. Em chồng là Hiến Chi đàm luận nghĩa lý với khách nhiều chỗ lúng túng. Đạo Uẩn xin phép chồng cho treo tấm màn xanh ở sau chỗ em chồng ngồi để bà ở bên trong mách nước cho em làm cho khách phải bế tắc trong cuộc đàm luận văn thơ.

IX. GẶP THÚC SINH

***

Gót đầu vâng dạy mấy lời,
Dường chau nét nguyệt, dường phai vẻ hồng.
Những nghe nói đã thẹn thùng,
Nước đời lắm nỗi lạ lùng khất khe:
"Xót mình cửa các buồng khuê,
Vỡ lòng học lấy những nghề nghiệp hay!
Khéo là mặt dạn mày dày,
Kiếp người đã đến thế này thì thôi!"
Thương thay thân phận lạc loài,
Dẫu sao cũng ở tay người biết sao?
Lầu xanh mới rủ trướng đào, I
Càng treo giá ngọc, càng cao phẩm người.
Biết bao bướm lả ong lơi,
Cuộc say đầy tháng, trận cười suốt đêm.
Dập dìu lá gió cành chim,
Sớm đưa Tống Ngọc, tối tìm Trường Khanh.
Khi tỉnh rượu lúc tàn canh, IIA
Giật mình, mình lại thương mình xót xa:
"Khi sao phong gấm rủ là,
Giờ sao tan tác như hoa giữa đường.
Mặt sao dày gió dạn sương,
Thân sao bướm chán ong chường bấy thân!"
Mặc người mưa Sở mây Tần,
Những mình mình có biết xuân là gì.
Đòi phen gió tựa hoa kề, IIB
Nửa rèm tuyết ngậm, bốn bề trăng thâu.
Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu,
Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ!
Đòi phen nét vẽ câu thơ,
Cung cầm trong nguyệt, nước cờ dưới hoa. 1295-3223

Vui là vui gượng kẻo là,
Ai tri âm đó mặn mà với ai?
Thờ ơ gió trúc mưa mai,
Ngẩn ngơ trăm nỗi dùi mài một thân.
Om lòng đòi đoạn xa gần,
Chẳng vò mà rối, chẳng dần mà đau.
Nhớ ơn chín chữ cao sâu, IIIA
Một ngày một ngả bóng dâu tà tà.
Dặm nghìn nước thẳm non xa,
Nghĩ đâu thân phận con ra thế này!
Sân hoè đôi chút thơ ngây,
Trân cam ai kẻ đỡ thay việc mình?
Nhớ lời nguyện ước ba sinh, IIIB
Xa xôi ai có thấu tình chăng ai?
Khi về hỏi liễu Chương Đài,
Cành xuân đã bẻ cho người chuyên tay.
Tình sâu mong trả nghĩa dày, IIIC
Hoa kia đã chắp cành này cho chưa?
Mối tình đòi đoạn vò tơ,
Giấc hương quan luống lần mơ canh dài.
Song sa vò võ phương trời, IV
Nay <u>hoàng hôn</u> đã lại mai <u>hôn hoàng</u>.
Lần lần thỏ bạc ác vàng,
Xót người trong Hội đoạn trường đòi cơn.
<u>Đã cho</u> lấy chữ hồng nhan,
<u>Làm cho cho</u> hại, <u>cho</u> tàn, <u>cho</u> cân.
Đã đày vào kiếp phong trần,
<u>Sao cho</u> sỉ nhục một lần mới thôi! 1549

*

Khách du bỗng có một người,
Kỳ Tâm họ Thúc cũng nòi thư hương.
Vốn người huyện Tích châu Thường,
Theo nghiêm đường, mở ngôi hàng Lâm Tri.

1279. *Hoa khôi mộ tiếng Kiều nhi,*
Thiếp hồng tìm đến hương khuê gửi vào.
1281. *Trướng tô giáp mặt hoa đào,*
Vẻ nào chẳng mặn, nét nào chẳng ưa.
1283. *Hải đường mơn mởn cành tơ,*
Ngày xuân càng gió càng mưa càng nồng.
1285. *Nguyệt hoa hoa nguyệt* não nùng,
Đêm xuân ai dễ cầm lòng được chăng?
1287. *Lạ gì thanh khí lẽ hằng,*
Một dây một buộc ai giằng cho ra?
1289. *Sớm đào tối mận lân la,*
Trước còn trăng gió, sau ra đá vàng.
1291. *Dịp đâu may mắn lạ thường,*
Lại vừa gặp khoảng xuân đường về quê.
1293. *Sinh càng một tỉnh mười mê,*
Ngày xuân lắm lúc đi về với xuân.
1295. *Khi gió gác, khi trăng sân,*
Bầu tiên chuốc rượu, câu thần nối thơ. 3220
1297. *Khi hương sớm, khi trà trưa,*
Bàn vây điểm nước, đường tơ họa đàn.
1299. *Miệt mài trong cuộc truy hoan,*
Càng quen thuộc nết, càng dan díu tình.
1301 *Lạ cho cái sóng khuynh thành,*
Làm cho đổ quán xiêu đình như chơi.
1303. *Thúc sinh quen thói bốc rời,*
Trăm nghìn đổ một trận cười như không.
1305. *Mụ càng tô lục chuốt hồng,*
Máu tham hễ thấy hơi đồng thì mê.
1307. *Dưới trăng quyên đã gọi hè,*
Đầu tường lửa lựu lập loè đơm bông.
1309. *Buồng the phải buổi thong dong,*
Thang lan rủ bức trướng hồng tẩm hoa.
1311. *Rõ ràng trong ngọc trắng ngà,*

Dày dày sẵn đúc một tòa thiên nhiên.

Sinh càng tỏ nét càng khen,

Ngụ tình tay thảo một thiên luật Đường.

Nàng rằng: - "Vâng biết ý chàng,

"Lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu.

"Hay hèn lẽ cũng nối điêu,

"Nỗi quê còn một hai điều ngang ngang.

"Lòng còn gửi áng mây Hàng.

"Họa vần xin hãy chịu chàng hôm nay. "

Rằng: - "Sao nói lạ lùng thay!

"Cành kia chẳng phải cỗi này mà ra? "

Nàng càng ủ dột nét hoa,

Đoạn trường lúc ấy nghĩ mà buồn tênh:

- "Thiếp như hoa đã lìa cành,

"Chàng như con bướm lượn vành mà chơi.

"Chúa xuân đành đã có nơi,

"Ngẫn ngày thôi chớ dài lời làm chi! "

Sinh rằng: -"Từ thủa tương tri,

"Tấm riêng, riêng những nặng vì nước non.

"Trăm năm tính cuộc vuông tròn,

"Phải dò cho đến ngọn nguồn lạch sông. "

Nàng rằng: - "Muôn đội ơn lòng,

"Chút e bên thú bên tòng dễ đâu.

"Bình Khang nấn ná bấy lâu,

"Yêu hoa, yêu được một màu điểm trang.

"Rồi ra nhạt phấn phai hương,

"Lòng kia giữ được thường thường mãi chăng?

"Vả trong thềm quế cung trăng,

"Chủ trương đành đã chị Hằng ở trong.

"Bấy lâu khăng khít đài đồng,

"Thêm người, người cũng chia lòng riêng tây.

"Vẻ chi chút phận bèo mây,

"Làm cho bể ái khi đầy khi vơi.

1345. *"Trăm điều ngang ngửa vì tôi,*
"Thân sau ai chịu tội trời ấy cho?
1347. *"Như chàng có vững tay co,*
"Mười phần cũng đắp điếm cho một vài.
1349. *"Thế trong dù lớn hơn ngoài,*
"Trước hàm sư tử gửi người đằng la.
1351. *"Cúi đầu luồn xuống mái nhà,*
"Giấm chua lại tội bằng ba lửa nồng.
1353. *"Ở trên còn có nhà thông,*
"Lượng trên trông xuống biết lòng có thương?
1355. *"Sá chi liễu ngõ hoa tường,*
"Lầu xanh lại bỏ ra phường lầu xanh. 1392
1357. *"Lại càng dơ dáng dại hình,*
"Đành thân phận thiếp, ngại danh giá chàng.
1359. *"Thương sao cho vẹn thì thương,*
"Tính sao cho trọn mọi đường thì vâng." 1477-1494
1361. *Sinh rằng: - "Hay nói đè chừng,*
"Lòng đây, lòng đấy chưa từng hay sao?
1363. *"Đường xa chớ ngại Ngô - Lào,*
"Trăm điều hãy chửi trông vào một ta. 1103
1365. *"Đã gần chi có điều xa,*
"Đá vàng đã quyết phong ba cũng liều!"
1367. *Cùng nhau căn vặn đến điều,*
Chỉ non thề bể nặng gieo đến lời.
1369. *Nỉ non đêm ngắn tình dài,*
Ngoài hiên thỏ đã non đoài ngậm gương. 425

HỒI XII

Vệ Hoa Dương dùng trí khuất phục mụ Tú
Thúc sinh viên hả dạ sánh duyên Thúy Kiều.

1372 Nói về Thúc sinh, sáng sớm hôm sau thức dậy, bèn đem Thúy Kiều về tiệm buôn bán để ở một căn nhà riêng, rồi mới sai người đi gặp Tú bà, bảo cho mụ biết rằng mình muốn chuộc nàng Kiều đó. Tú bà nghe đoạn lập tức chạy ngay đến nhà cửa hàng của Thúc sinh, hỏi thì người ở trong tiệm trả lời rằng: - Nàng không ở đây, hình như đã đến vườn hoa của Dương phủ để tránh nắng thì phải?

Mụ lại tất tả chạy sang, thì họ cũng bảo không có ở đấy. Rồi mụ chạy đi tìm kiếm đến hơn 10 ngày, chẳng thấy tông tích nàng đâu!

Bỗng có một buổi, mụ đương đi ở dọc đường thì bắt gặp chàng Bộ Tân, mụ bèn giữ lại để hỏi: - Này ông Bộ ơi, có biết con gái tôi nó đương ở chỗ nào xin chỉ giúp với.

Bộ Tân đáp: - Thế ra má vẫn còn chưa biết con gái của má sao? Tôi xin nói để má rõ: hiện thời nó đã lấy chồng rồi đấy. Bởi vì hôm trước tôi cũng tình cờ đi qua cửa huyện, thấy có bọn người đương xúm quanh nhau khảo chuyện. Họ bảo sáng nay có một kỹ nữ trẻ măng đệ đơn vào huyện để xin tòng lương (lấy người lương thiện), đã được huyện quan phê chuẩn (cho phép) nhưng không biết tên họ ả ấy là gì?

Lúc ấy có người bảo: - Cô ấy đâu phải ai xa lạ, tức là một người nổi tiếng thứ nhất về khúc Tân Thanh, sở trường về ngón Hồ cầm, chính tên là Mã Kiều đó. Tôi nghe họ nói mấy câu thì hiểu ngay là con gái của má má, nhân tiện mới hỏi lại rằng: Mã Kiều xin phép lấy chồng thì lấy ai đó? Người ấy đáp: Cô ấy lấy một vị tú tài họ Thúc, người huyện Vô Tích kia rồi. Tôi bảo: Tưởng là lấy ai, chứ lấy vị tú tài họ Thúc, thì đâu phải người đối chọi được với mụ Tú. Họ đáp: Ông chỉ biết Thúc tú tài là người trung hậu hiền lành, không

đối địch nổi, chứ ông không biết đã có một cánh tay cứng giúp đỡ cho Thúc tú tài.

Bởi vì tay đó đã từng khét tiếng trong tỉnh, tức là Vệ Hoa Dương đó. Vậy nay má má muốn tìm cô ấy, cứ theo ý tôi thì Vệ Hoa Dương là người tiếp tay cho họ Thúc, tất nhiên cô em ở trong nhà ấy, chứ còn ở đây.

Về mụ Tú, thoạt nghe đến ba tiếng Vệ Hoa Dương, bỗng thấy rủn cả chân tay, miệng lẩm nhẩm rằng: - Thôi hỏng bét, hỏng bét! Y đã tìm được kẻ đối chọi với mình rồi, vậy biết xử trí ra sao? Thôi thì ông Bộ ơi, tôi cảm phiền ông đi tìm cho được Thúc tướng công để nói cho cậu ấy biết: nếu cậu ấy muốn lấy con gái ta, thì cứ nói thẳng với ta, can chi phải nộp cáo trang cho tổn phí?

Bộ Tân rằng: - Chính tôi cũng đương cần gặp ông ấy khi hỏi người làm trong tiệm, họ bảo chủ tôi hiện thời đương ở trong nhà Vệ Hoa Dương, nên tôi cũng định đến thẳng chỗ đó.

Tú bà rằng: - Thúc sinh đến ở trong nhà người ấy, tất nhiên là để kiếm chuyện gì đây? Vậy phiền ông Bộ đi thăm tin tức giúp cho, nếu quả thực ở nhà họ Vệ, thì tôi tha thiết nhờ ông sẽ thay lời tôi để nói với cậu Thúc rằng: Nếu cậu ấy muốn cưới con gái tôi, thì lẽ tự nhiên, tôi chỉ xin lại số tiền bán mình, chứ không có ý gì khác, mong ông sẽ cho biết tin, càng sớm càng hay đấy nhé.

Bộ Tân rằng: - Tôi đã hiểu rõ.

Rồi tức khắc chia tay.

Sự thực thì Bộ Tân đây chính là người theo lệnh của Vệ Hoa Dương và Thúc sinh để đi thực hành kế sách, tình cờ lại gặp Tú bà, tán tỉnh mấy câu rồi lại tất tả trở về báo tin cho Thúc sinh cùng Vệ Hoa Dương biết.

Hoa Dương rằng: - Coi đó đủ biết nhuệ khí của mụ đã nhụt, vậy anh nên thừa cơ trở lại báo tin cho mụ ấy biết.

Việc gặp mặt thì được, nhưng khi thuật lại những lời của mụ, thì họ bảo rằng: tên Mã Bất Tiến đi mua con nhà lương thiện về làm

việc đê hèn, tức là phạm luật "*mãi lương vi tiện*". Còn về phần mụ, thì phạm vào luật "*Hãm liệt vi xướng*", (Giam hãm liệt nữ bắt làm ca nhi). Nếu mụ biết điều ta sẽ tha thứ, bằng không ta sẽ tố cáo thì cả hai tội đồng thời phát giác, cái đó tùy mụ.

Bộ Tân lại quay đi tìm mu Tú, thuật lại những câu của Vệ Hoa Dương vừa nói để cho mụ hay. Mụ rằng: - Họ đã giở giọng như thế. thì ta còn biết nói sao?

Bộ Tân rằng: - Họ là con người chẳng sợ sự sinh, việc này một khi đã đến cửa quan, tất nhiên quan sẽ truy cứu căn nguyên chăng nữa, cũng phải tốn kém vô số tiền bạc. Chi bằng đã biết có ma thì phải cúng ma, tự mình phải đến cửa nhà Vệ Hoa Dương để mà thương lượng. Bởi vì ông ấy là người đầu sỏ cả bọn côn quang, chỉ ưa nhũn nhặn không ưa cứng xẳng. Nếu mà biết tìm đến ông, ông sẽ xóa bỏ hết thảy những sự hờn ghét đã qua. Nhược bằng má định đối địch với ông mà đem việc đến cửa quan, thì tiền bạc ông ấy cũng sẵn, nha lại ông ấy cũng thân, sự được thua cũng như con hươu nước Tần[1] chưa biết lọt vào tay ai? Đó là tình thực, chứ tôi không dám nói xạo.

Tú bà rằng: - Ta đây dĩ nhiên phải tính đến nước cầu hòa, đâu dám đối địch với họ, nhưng việc cầu hòa phải nhờ Bộ gia gia thu xếp mới ổn.

Bộ Tân rằng: - Điều đó không cần phải nói, bây giờ tôi xin đi ngay, rồi sáng sớm mai, tôi sẽ trở lại.

Mụ rằng: - Hiện giờ trời đã tối rồi, xin mời Bộ gia hãy tạm ngủ trong nhà tôi, để tiện sớm mai ta sẽ bàn tính công việc.

Bộ Tân theo lời ngủ lại trong nhà mụ Tú.

Thúc sinh ở nhà đợi quá lâu không thấy Bộ Tân trở về, đã hơi sốt ruột, Hoa Dương rằng: - Lão Bộ kia hôm nay không trở về, đại sự ắt

---

[1] *Con hươu nước Tần*, trong trận Hán Sở tranh hùng, Khoái Thông khuyên Hàn Tín nên phản Hán Cao Tổ để tranh lấy thiên hạ nên có đem câu thí dụ: *Tần thất kỳ lộc, thiên hạ cộng trục, cao tài tật túc giả tiên đắc chi*: Nước Tần sống mất con hươu, người trong thiên hạ cũng đuổi bắt, nếu ai tài cao chân lẹ thì bắt được trước.

xong rồi đó. Chỉ nội sáng sớm hôm sau, tất nhiên mụ Tú phải đến cầu hòa thì ta đối đáp như thế như thế... mới được.

Thúc sinh rằng: - Đệ xin theo đúng.

Sáng hôm sau, mụ Tú bảo người nhà sắm sửa mấy thứ, bỏ vào trong cái hộp gỗ, rồi cùng Bộ Tân ra đi. Khi tới cửa, sai người thông báo, lát sau thấy Vệ Hoa Dương tiến ra nói rằng: - Không được biết trước Tú má quá bộ sang chơi, cho nên không kịp sửa soạn đón tiếp.

Tú bà rằng: - Chúng tôi sang đây cũng đã phí phạm thời giờ của ngài, xin miễn thứ cho.

Thi lễ xong, hai bên cùng vào chỗ ngồi. Hoa Dương rằng: - Xin hỏi Tú má sang đây có việc chi đó?

Tú bà: - Chúng tôi nghe nói tiện nữ sắp lết duyên với Thúc tướng công nên phải vội sang nhờ Vệ lão gia đứng làm mai để tác thành sự tốt đẹp cho hai họ đấy ạ.

Hoa Dương:

- Ô kìa, Thúc tướng công đương tính cùng mụ gây cuộc "Ngô Việt giao binh"[1] mà sao mụ lại mời tôi đứng buộc sợi tơ hòa hảo Tấn Tần[2]?

Tú bà: - Thưa lão gia, kỹ nữ lấy chồng là việc rất tốt, tôi đây đã làm khó dễ gì đâu, sao Thúc tướng công lại muốn thưa kiện tôi như thế? Phải chăng tướng công nghi cho già này có tâm địa gì khác, nên mới xảy ra câu chuyện. Sự thật thì mấy hôm trước đây, tôi đi dò hỏi khắp nơi, chẳng được tin gì đích xác, may sao chiều qua được gặp ông Bộ cho biết hiện ở trong phủ Vệ lão gia, nên phải tới để quấy phiền lão gia tác thành công việc tốt đẹp cho hai bên đó.

---

[1] *Ngô Việt giao binh*: Nước Ngô và nước Việt giao chiến. Nguyên hai nước này ở đời Xuân Thu, Ngô ở về tỉnh Giang Tô, Việt về ở vùng tỉnh Tích Giang, 2 nước có mối thù truyền kiếp, nên thường gây cuộc binh đao

[2] Nước Tần và nước Tấn cùng ở đời Xuân Thu, Tần thì ở địa hạt tỉnh Cam Túc, Tấn ở địa hạt tỉnh Sơn Tây, hai nước đời đời thông gia với nhau, nên gọi là "*Tấn Tần chi hảo*" mà đời sau hay mượn chữ ấy để mừng việc hôn nhân.

Hoa Dương rằng: - Nội dung việc này Tú má vẫn chưa hiểu rõ. Ngay từ lúc đầu, lệnh ái (gái quí) nộp đơn xin phép tòng lương, thì Thúc tướng công đã toan ra ngay một tờ niêm yết, tôi có khuyên rằng hãy nên nhẩn nha, xem về phía má hành đông ra sao rồi sẽ phát giác tưởng cũng chưa muộn.

Vậy nay má đến nhờ tôi làm mối, đó thực là quẻ bói cầu tài, thế thì má hãy đợi tôi mời Thúc tướng công ra đây, để cho đôi bên ba mặt một lời, câu chuyện mới được hoàn hảo. Nói đoạn, Hoa Dương quay vào nhà trong đón Thúc sinh ra. Thoạt nhìn mụ Tú, chàng Thúc đã hỏi ngay rằng: - Má má đến đây cốt để giảng hòa hay đến tranh khí với chúng tôi đó?

Mụ đáp: - Nếu phải việc tranh khí thì tôi đâu có đến cửa làm gì. Bởi tôi nhận thấy Kiều nhi nguyên là con nhà tử tế, mà nay được kết duyên với tướng công có thể nói là "Vật tìm được chủ", còn gì tốt đẹp hơn nữa.

Chỉ vì tôi đây mười phần đậu chục, không thể rời bỏ y được, nên mới vội sang cậy Vệ lão gia đứng giữa làm mối, đặng đem con gái gả cho tướng công.

Hoa Dương rằng: - Thúc tướng công ơi, hiện thời Tú má đã không nói một câu nào bất mãn, trái lại còn đến cậy tôi làm mối, quả là một nữ trượng phu, am hiểu việc đời lắm đó. Vậy ông cũng nên tỏ cho mụ biết lòng thành thực muốn chuộc mình thay cho Thúy Kiều.

Còn phần Tú má tới đây đã thu xếp xong câu chuyện hòa hảo, thế bức văn thư của Mã giám sinh mua Kiều về làm thiếp năm xưa, nay má cũng nên trả lại cho nàng. Ngoài ra má lại chính tay viết thêm cho nàng một bức hôn thư, rồi sau một bên trao bạc, một bên trao văn khế, tức là xong việc.

Tú bà rằng:

- Xin vâng, nhưng ngoài số bạc vốn đó, tôi lại muốn xin một số bạc lời gấp đôi mới phải.

Thúc sinh rằng: - Thử hỏi nàng ấy đã tiếp khách cho cửa hàng má kể đã bao năm, thì số lợi tức thu vào cũng đã gấp mười số vốn, còn thiệt nỗi gì? Vả lại, bổn ý của tôi muốn đem việc ra trước cửa quan, nhất định không trả cho má một lang nào cả.

Nhưng nay má đã biết điều cư xử, thì việc kiện cáo tôi cũng xin bỏ qua, và trả cho má một nửa số tiền chuộc đó. Hoa Dương ngồi bên mỉm cười mà rằng: - Một bên đòi lấy nhiều, một bên muốn trả ít, như thế không được. Vậy tôi đứng giữa phân xử: Cứ theo giá cũ để chuộc, và hẹn đôi bên giao nhận vào sáng hôm sau, thế là hết chuyện.

Nói đoạn, Hoa Dương hối hả sai đầy tớ bưng mâm rượu lên, mụ Tú cũng bảo người hầu mở cái hộp gỗ lấy rượu quí ra, mọi người cùng dự tiệc vui vẻ rồi giải tán.

Hôm sau, Tú bà cùng Mã giám sinh lại tới. Hoa Dương sai mở tiệc rượu linh đình, đón thêm mười tay hảo hán đến dự, trước mặt mọi người, ông lại giảng thuyết một phen, rồi Thúc sinh mới lấy bốn
1377 trăm năm mươi (450) lạng bạc trao cho Tú bà. Mụ cứ nằng nặc xin thêm. Thúc sinh lại phải gia tăng thêm cho mụ 50 lạng bạc nữa. Mụ Tú thấy mình đã bị lép vế, đành phải lấy bức hôn thư cũ ra, và lại chính tay viết thêm một bức thư mới nữa, trao cho Thúc sinh.

Sinh rằng: - Không biết bức hôn thư cũ đây có phải chữ của Kiều nương hay chăng?

Hoa Dương rằng: - Phải, lúc này cần phải thỉnh Kiều nương ra đây, nhân tiện để tạ ơn Tú má một thể. Vậy ông nên đem cả bức hôn thư ấy đi để nàng nhận xét, rồi đón nàng ra đây mới được.

Thúc sinh khen đúng lẽ, rồi cầm bức hôn thư đi, một lát sau Sinh đưa nàng đến chào hỏi mọi người xong, Tú bà rằng: - Chúc mừng cho con gái yêu của ta đã lấy được người chồng phong lưu tử tế.

Kiều đáp: - Việc đó nhờ hồng phúc của má má đấy ạ.

Mã giám sinh cũng tiến đến chúc mừng, nàng chỉ sẽ gật đầu chứ không nói gì. Mọi người đứng cả dây chắp tay chúc tụng cho nàng

hôm nay đã thoát ra khỏi lò lửa. Nàng rằng: - Thiếp rất cảm phiền quí vị.

Rồi khoan thai trở vào phòng trong. Mọi người dự tiệc ai cũng bận có việc riêng, nên chỉ uống qua loa mấy chén nữa rồi cùng giải tán.

Riêng phần mụ Tú, sau khi ra khỏi nhà Vệ Hoa Dương, vừa đi vừa nghĩ: Thúy Kiều tài sắc như thế mà ta cho chuộc số bạc nhỏ mọn như thế này, chỉ vì nàng đã tìm được một tay đáo để giúp sức, nên đành phải chịu. Càng nghĩ càng thêm tiếc rẻ đến chảy máu mắt, cụt hứng mà quay trở về.

Nói về Thúc sinh, sau khi tiễn chân mụ Tú về rồi, chàng bèn lấy ra 100 lạng bạc để tạ ơn Hoa Dương, rồi mới sắm sửa kiệu hoa đèn lồng đón Kiều về nơi biệt thất, bạn hữu kéo đến chúc mừng. Thúc sinh dẫu ở trong khi tâm trí chưa được thỏa mãn, nhưng cũng lấy làm khoan khoái, tình nghĩa hai người càng thêm khăng khít, coi nhau như thể khách quí bạn hiền.

Ngờ đâu, lúc đương đượm lửa nồng như thế thì bỗng được tin
388 Thúc ông sắp sửa tới nơi. Sinh bảo nàng rằng: - Nay cụ đã tới, tất nhiên có kẻ sẽ đem công việc của chúng mình mách lẻo với cụ. Thế thì tôi phải vào ra mắt trước rồi sẽ đưa nàng vào bái yết kiến sau.

Kiều rằng: - Việc này chàng nên thận trọng, ví thử cụ có quở mắng điều chi, cũng phải vâng lời hết thảy.

Sinh rằng: - Được được, tôi đã hiểu cả.

Rồi chàng tiến vào ra mắt phụ thân, thoắt trông thấy mặt, cụ đã mắng rằng: - Mi thực là đứa ngu xuẩn. Vừa mới một nhúm tuổi đầu mà đã đi lấy vợ bé. Đành rằng có lấy vợ bé đi nữa, thì cũng không nên lấy hạng gái điếm cơ mà. Thử hỏi cha vợ của mi là hạng người nào? Hơn nữa, vợ mi là một tiểu thư trong cửa công hầu quí tộc, một khi biết chuyện mi lấy vợ bé, tất nhiên nó sẽ tức giận, gây nên điều
391 nọ tiếng kia, thì ta còn biết phân giải cách nào? Vậy tốt hơn hết là
392 mi phải tống Mã Kiều về nhà họ Mã. Nhược bằng mi cứ say mê

không biết tỉnh ngộ, ta sẽ trình quan bắt mi phải tống nó đi mới được.

Thúc sinh rằng: - Thưa cha, dù cha đánh mắng hay làm cách nào, con cũng cam chịu. Còn như cha dạy: Má phấn trở về lầu xanh, thì đối với con, còn đâu nữa là thể diện? Dẫu cha đánh chết, con đây cũng khó vâng lời.

Thúc ông cả giận quát mắng rằng: - À ra mi vẫn khăng khăng một mực không nghe lời, thì ta nhất định phải đi trình quan.

Thúc sinh rằng: - Thưa cha, quan phủ đã có pháp luật của quan phủ, pháp luật ấy chỉ xử đoán cho ca nhi trở về đời sống lương thiện, chứ không lẽ nào lại xử cho gái lương thiện trở về ca nhi.

Thúc ông không thể nén giận được nữa, quát lớn lên rằng: - Mi còn già mồm thì ta phải đi trình vậy.

Vừa mắng, cụ vừa chạy ra phía ngoài thì vừa gặp dịp xe ngựa quan phủ đi qua, cụ bèn kêu lớn lên rằng: - Chúng tôi có sự uất hận, vì con dám trái lệnh cha, cúi xin quan lớn ra oai trừng trị

Quan phủ bèn sai lính dẫn ông về phủ xét hỏi.

Thúc ông kêu rằng: - Bẩm quan con trai chúng tôi vừa lấy một ả thanh lâu về làm vợ bé. Chúng tôi bảo nó trả về nhà chứa, thì nó ngỗ nghịch không chịu vâng lời.

Quan hỏi: - Nó lấy vợ bé đã bao lâu rồi?

Thúc ông bẩm: - Đã gần một năm rồi ạ.

Quan hỏi: - Vậy trong thời gian ả ấy theo về nhà ông, thì nó đã làm việc gì nhục đến phong thể nhà ông hay chưa?

Thúc ông bẩm: - Chưa có xảy ra chuyện gì.

Quan hỏi: - Thế thì con trai của ông là hạng người nào?

Thúc ông bẩm: - Con trai tôi là chân sinh viên huyện Võ Tích đấy ạ.

Quan hỏi: - Đã là sinh viên, đã lấy người ta làm vợ, lại bắt trở về tiếp khách, thử hỏi còn mặt mũi nào? Vậy bởi lẽ gì mà ông lại buộc chúng phải ly tán?

Thúc ông thưa: - Điều này lão gia chưa được biết tỏ, bởi vì cha vợ của nó nguyên là một vị Lại Bộ thiên quan, vợ cả của nó đương hồi xuân xanh niên thiếu, chỉ sợ nó chẳng bao dung Bởi thế nên tôi bắt nó phải trở về nơi nhà hạt.

Quan hỏi: - Nguyên do như thế, vậy phải cho y vào đây để quan chất vấn xem sao.

Nói đoạn, quan bèn thảo ngay một tờ thiếp hồng sai lính đi mời Thúc sinh, và bảo phải đưa vợ bé đến hầu một thể.

Nguyên lúc ấy Thúc sinh đương đứng ở ngoài cổng phủ, tiếp được trát đòi lập tức tiến vào. Quan phủ hỏi: - Nay thân phụ thầy tố cáo thầy đã ngỗ nghịch với cha, vậy thầy trả lời thế nào?

Thúc sinh thưa: - Chúng tôi là hạng sinh viên đọc sách có biết lễ giáo, lẽ đâu lại dám ngỗ nghịch với cha. Chỉ vì năm trước có lấy một ả kỹ nữ tên gọi Mã Kiều làm thiếp, đã một năm rồi, ngày nay cha tôi bắt buộc phải trả nàng về nhà hát. Như vậy đối với thể diện của người sinh viên còn ra thế nào? Vả chăng người con gái ấy không phạm vào điều "Thất xuất"[1] nay đã làm vợ của người lương thiện mà lại để cho sa ngã vào chốn lầu xanh, thì lòng không nỡ, cho nên cương quyết không chịu vâng lời, vì thế cha tôi mới bảo sinh viên này là kẻ ngỗ nghịch.

Quan phủ rằng: - Làm thế không được. Thôi thì hãy cứ ra về, rồi bổn chức sẽ phân xử sau.

Giữa lúc ấy, chợt thấy Mã Kiều tiến vào. Quan phủ liền hỏi: - Ả kia, ông già Thúc Chính tố cáo ở đây, và yêu cầu bổn chức đuổi chị trở về nhà hát, chị có kêu ca gì không?

---

[1] Thất Xuất: 7 điều kiện để bỏ vợ của thời xưa, theo thiên Lễ nghi trong Kinh Lễ gồm có những điều. 1. Không con; 2. Dâm dật; 3. Không kính cha mẹ chồng, 4. Chua ngoa; 5. Trộm cắp; 6. Ghen tuông. 7.Ác tật, bệnh hiểm nghèo.

Thúy Kiều rằng: - Bẩm quan, theo chỗ chúng tôi được biết, thì chỉ có kỹ nữ trở về đời sống lương thiện, chứ không lẽ nào vợ người lương thiện lại cho trở về nhà hát. Việc này chúng tôi thực khó vâng lời.

Quan phủ có ý muốn thử lòng sắt đá của nàng, nên lại bảo rằng: -
1420 Bây giờ họ Thúc không lấy chị nữa, thì lẽ tự nhiên chị phải trở về nhà hát. Vì bằng không thuận, bổn quan sẽ phải dùng hình phạt, chị
1419 có chịu nổi được không?

1424 Thúy Kiều rằng: - Dẫu quan không thương đánh cho đến chết, con cũng không muốn trở lại đời sống ca nhi.

Quan phủ bèn sai lính đem gông cùm ra rồi bảo:

1408 - Một là phải chịu phạt đòn và chịu gông cùm một tháng. Hai lại phó trở về lầu xanh.

Trong hai điều ấy tùy ý phải nhận lấy một.

1421 Thúy Kiều rằng: - Bẩm quan con xin chịu hình phạt.

Nói xong, lập tức chụp gông vào cổ.

Thúc sinh thấy vậy bèn chạy sấn đến ôm chầm lấy nàng mà khóc lớn lên rằng: - Ôi, vì ta làm lụy cho nàng. Vì ta làm lụy cho nàng.

Quan phủ thấy vậy bèn nạt Thúc sinh rằng: - Nhà thầy toan đánh tháo cho phạm nhân đó chăng?

Thúc sinh thưa: - Sinh viên đâu dám như thế. Chỉ vì lúc định lấy
1442 nàng làm thiếp, nàng đã biết thân có rày, tưởng đâu ngày nay quả đúng như lời dự đoán.

Quan phủ rằng: - Nếu đúng như lời thầy nói, thì cũng nực cười cho người kỹ nữ, cũng có kiến thức sâu xa đó nhỉ?

1450 Thúc sinh thưa: - Thiếu phụ này chẳng những có kiến thức, lại còn thông hiểu cả việc bút nghiên, mong rằng lão gia sẽ mở cho một mắt lưới.

Quan phủ rằng: - Mã Kiều đã thông văn tự sao lại chả lấy *cái*
1452 *gông* kia làm đầu để? Bổn quan đã từng thấy tài nữ đời xưa cũng lấy

cái gồng làm đề, sáng tạo ra khúc "Hoàng Oanh Nhi"[1] cực kỳ phong nhã,vậy nàng có thể vịnh được, cũng vịnh một bài tức cảnh, nếu hay ta sẽ tha cho.

Thúy Kiều vâng mệnh cầm bút viết xong khúc "Hoàng Oanh Nhi" như sau:

HOÀNG OANH NHI KHÚC

Ngã dữ mộc vi cừu
Hỉ khuyên sáo trung đắc xuất đầu.
Cảm phương viên dà cái toàn thân xũ
Hà tằng mi vũ tu
Tọa tỉnh khả ưu
Khả linh lệ ngẫm lệ lưu đáo chẩn hòa tụ (trù)
Tạ hiển hầu
Giao nhân cường hang, tái bất hứa phóng ca hầu.

DỊCH

VỊNH CHIM HOÀNG OANH*

Ta với cây là thù
Trong khuôn khổ mừng được ló đầu

---

[1] *Hoàng Oanh Nhi*: là khúc hát trong tập Nhạc chương có 2 khúc Nam và Bắc. Khúc hát đời nhà Tống như bọn Tôn phu nhân và Nguyên Dật nữ đều nổi danh. Từ thời nhà Nguyên về sau thì ít người hiểu biết.

Xét trong Đoạn Trường Tân Thanh có câu: "*Mộc giờ hây thử một thiên trình nghề*". *Mộc giờ* tức là cái gồng, để gông cổ tội nhân. Như vậy là quan phủ đã bảo Thúy Kiều lấy cái gồng làm đề tài để vịnh thơ, chứ không phải vịnh con chim Hoàng Oanh, và xem bài thơ của Thúy Kiều câu nào cũng ám chỉ cái gồng, đủ biết vịnh cái gông mà theo điệu của khúc Hoàng Oanh Nhi thuở xưa vậy.

* BẢN DỊCH CỦA VIỆN VĂN HỌC NHƯ SAU:

Với gỗ tuy thù sâu,
Mừng trong vòng còn được ló đầu.
Ôi! Khung vuông tròn chẳng thân ô nhục!
Nhưng hình hài khốn núm, thẹn lòng nhau.
Ngỏ đây giếng lo âu.
Đáng thương thay mắt cạn khô lệ sầu!
Ơn hiển hầu!
Dạy cho cứng cổ,
Lại chẳng bắt làm ca lâu.

Vuông tròn che toàn thân cám thấy xấu
Tai mắt thẹn gì đâu
Đáy giếng âu sầu
Đáng thương áo xiêm chẳng thấm, giọt lệ cứ tuôn mau
Tạ hiền hầu
Cổ bị cứng, giọng hát nghẹn trong yết hầu.

Quan phủ xem xong khúc hát trên, tỏ vẻ tươi cười bảo rằng: - Bài này so với khúc cũ còn hay hơn nhiều. Thực là giai nhân sánh với quân tử, cho phép vĩnh viễn kết làm vợ chồng.

Rồi sai tả hữu tháo gông cho nàng và gọi Thúc ông vào dạy rằng: - Nhà ông kén được con dâu tốt như thế thực khó lắm đấy. Nếu sợ mếch lòng dâu gia thì đừng đưa chúng về quê nữa, thế là êm chuyện.

Còn việc cha con đem nhau đến đây, thì ông cũng nên lấy tình bao dung cho chúng, sao cho xứng đáng là người cha chồng, đừng nên bới dở gì nữa. Thúc ông nín lặng không nói năng gì.[1]

*****

X. LẤY THÚC SINH

***

1371. Mượn điều trúc viện thừa lương,
Rước về hãy tạm giấu nàng một nơi.
1373. Chiến hòa sắp sẵn hai bài,
Cậy tay thầy thợ mượn người dò la.
1375. Bẩn tin đến mặt Tú bà,
Thua cơ, mụ cũng cầu hòa dám sao!

---

[1] Ở đây còn một ý quan trọng mà bản này lướt qua không dịch: Quan tri phủ vội sai tả hữu sửa soạn cờ quạt, cỗ nhạc, kiệu hoa có chữ Hỉ đỏ đưa hai người song song về nhà họ Thúc (Xem trang 257 bản chữ Hán ở cuối hồi 12, tức là ở trang 547 quyển sách này) như Nguyễn Du đã viết ở câu 1465-1468 mà chúng tôi đưa vào đoạn chuyển sang đầu hồi 13. Đoạn này cũng có trong bản của Viện Văn học.

1377. *Rõ ràng của dẫn tay trao,*
"Hoàn lương" một thiếp thân vào cửa công.
1379. *Công tư hai lẽ đều xong,*
Gót tiên, phút đã thoát vòng trần ai.
1381. *Một nhà sum họp trúc mai,*
Càng sâu nghĩa bể, càng dài tình sông.
1383. *Hương càng đượm, lửa càng nồng,*
Càng xôi vẻ ngọc, càng lồng màu sen.

*

1385. *Nửa năm hơi tiếng vừa quen,*
Sân ngô cành bích đã chen lá vàng.
1387. *Giậu thu vừa nảy giò sương,*
Gối yên, đã thấy xuân đường tới nơi.
1389. *Phong lôi nổi trận bời bời,*
Nặng lòng e ấp, tính bài phân chia.
1391. *Quyết ngay biện bạch một bề,*
Dạy cho: - "Má phấn lại về lầu xanh!" 1420
1393. *Thấy lời nghiêm huấn rành rành,*
Đánh liều, sinh mới dứt tình nài kêu.
1395. *Rằng: - "Con biết tội đã nhiều,*
"Dẫu rằng sấm sét búa rìu cũng cam.
1397. *"Trót vì tay đã nhúng chàm,*
"Dại rồi, còn biết khôn làm sao đây!
1399. *"Cùng nhau vả tiếng một ngày,*
"Ôm cầm ai nỡ dứt dây cho đành.
1401. *"Lượng trên quyết chẳng thương tình,*
"Bạc đen thôi có tiếc mình làm chi!"
1403. *Thấy lời sắt đá tri tri,*
Sốt gan, ông mới cáo quỳ cửa công.
1405. *Đất bằng nổi sóng đùng đùng,*
Phủ đường sai lá phiếu hồng thôi tra.
1407. *Cùng nhau theo gót sai nha.*
Song song vào trước sân hoa lạy quì.

1409. *Trông lên mặt sắt đen sì,*
Lập nghiêm trước đã ra uy nặng lời:
1411. *- "Gã kia dại nết chơi bời,*
"Mà con người thế là người đong đưa!
1413. *"Tuồng chi hoa thải hương thừa,*
"Mượn màu son phấn đánh lừa con đen.
1415. *"Suy trong tình trạng bên nguyên,*
"Bề nào thì cũng chưa yên bề nào.
1417. *"Phép công chiếu án luận vào,*
"Có hai đường ấy, muốn sao mặc mình:
1419. *"Một là cứ phép gia hình,*
"Hai là lại cứ lầu xanh phó về!" 1356
1421. *Nàng rằng: - "Đã quyết một bề*
"Nhện này vương lấy tơ kia mấy lần!
1423. *"Đục trong thân cũng là thân,*
"Yếu thơ vâng chịu trước sân lôi đình."
1425. *Dạy rằng: - "Cứ phép ra hình!"* 1734
Ba cây chập lại một cành mẫu đơn.
1427. *Phận đành chi dám kêu oan,*
Đào hoen quyện má, liễu tan tác mày.
1429. *Một sân lầm cát đã đầy,*
Gương lờ nước thuỷ, mai gầy vóc sương.
1431. *Nghĩ tình chàng Thúc mà thương,*
Nẻo xa trông thấy lòng càng xót xa.
1433. *Khóc rằng: - "Oan khốc vì ta,*
"Có nghe lời trước chớ đà luỵ sau.
1435. *"Cạn lòng chẳng biết nghĩ sâu,*
"Để ai trăng tủi hoa sầu vì ai?"
1437. *Phủ đường nghe thoảng vào tai,*
Động lòng lại gạn đến lời riêng tây.
1439. *Sụt sùi, chàng mới thưa ngay,*
Đầu đuôi kể lại sự ngày cầu thân:
1441. *- "Nàng đà tính hết xa gần,*

"Từ xưa nàng đã biết thân có rày.
"Tại tôi hừng lấy một tay,
"Để nàng cho đến nỗi này vì tôi. "
Nghe lời nói cũng thương lời,
Dẹp uy, mới dạy cho bài giải vi.
Rằng: - "Như hẳn có thế thì,
"Trăng hoa, song cũng thị phi biết điều. "
Sinh rằng: - "Chút phận bọt bèo,
"Theo đòi vả cũng ít nhiều bút nghiên. "
Cười rằng: - "Đã thế thì nên,
"Mộc già, hãy thử một thiên trình nghề. "
Nàng vâng cất bút tay đề,
Tiên hoa trình trước án phê xem tường.
Khen rằng: - "Giá đáng Thịnh Đường,
"Tài này sắc ấy nghìn vàng chưa cân.
"Thực là tài tử giai-nhân,
"Châu - Trần còn có Châu - Trần nào hơn!
"Thôi đừng rước dữ cưu hờn,
"Làm chi lỡ nhịp cho đàn ngang cung.
"Đã đưa đến trước cửa công,
"Ngoài thì là lý, song trong là tình.
"Dâu con trong đạo gia đình,
"Thôi thì dẹp nỗi bất bình là xong. "

HỒI XIII

Tình khổ biệt ly khôn nỗi dứt
Lòng ghen sâu sắc chẳng hề phôi.

Nhắc lại Thúc ông thấy quan phủ xử cho Thúy Kiều được cùng Thúc sinh vĩnh viễn kết làm phu phụ, không làm cách nào được nữa, nên khi về nhà đành phải theo lời quan phủ, giấu kín việc đó không cho gia nhân biết một mảy may.

Hôm sau Thúc sinh cùng Thúy Kiều vào lạy chào thân phụ. Thúc ông rằng: - Này chị hai, không phải vì ta hẹp lượng, chỉ sợ chị cả nó chẳng bao dong đó thôi.

Thúy Kiều: - Thưa cha, con đây chỉ biết làm hết bổn phận lẽ dưới, ví dù chị ấy có ngược đãi, thì con hết thảy thuận theo mà thôi.

Thúc ông rằng: - Con nói phải đấy, nhưng nếu con không về bên Vô Tích, chắc hẳn nhà cả cũng chẳng làm gì được đâu con ạ.

Thúy Kiều lạy tạ rồi lui ra. Thúc ông liền bảo Thúc sinh thu xếp một căn nhà mới để ở riêng với Thúy Kiều. Chàng Thúc vì e người nhà biết tới lại sinh câu chuyện lôi thôi, nên chàng đã tìm một căn nhà rất kín đáo, tưởng chừng giọt nước cũng không lọt ra ngoài.

Thế mà ngờ đâu, cũng có con mắt tò mò dòm thấy, đem chuyện đi ngang về tắt đồn đại đến tai tiểu thư.

Tiểu thư mỉm cười tự nhủ: - Ta cũng đương mong chàng sẽ giấu giếm, ví chàng thú thực cùng ta rằng đã trót lấy một con vợ bé, thì ta cần phải tôn trọng chí khí của đấng trượng phu và giữ thể diện cho mình. Ngày nay chàng đã dối ta, ta sẽ tương kế tựu kế, khiến cho chàng phải câm miệng khôn nói nên lời, thử hỏi chàng có cách gì để vượt ra ngoài phạm vi ta đã ràng buộc?

Chợt lại có kẻ gia nô ra vẻ tâng công về báo: - Tướng công ở xa đã cưới một cô vợ bé tài sắc tuyệt trần.

1557 Tiểu thư nghe đoạn, chẳng đợi cho y nói hết, quát lớn lên rằng: - Tên kia thực đáng tội chết. Tướng công cưới thiếp, lẽ nào lại chẳng nói trước với ta. Điều này chắc hẳn mi bị tướng công đánh đập, nên mới thêu dệt ra chuyện thị phi, định châm mồi lửa để làm ly gián
1562 giữa vợ chồng ta, quả thực đáng ghét. Vậy ta hãy tạm trừng phạt mi phải tự tay vả vào mồm 30 cái, nghe!

Bắt tên gia nô tự vả xong rồi, tiểu thư vẫn còn chưa hả cơn giận, quát mắng thêm rằng: - Tên đầy tớ khốn kia, quả thực, đuôi dài khó vẫy, nó châm ngòi lửa đốt ai thì không đáng kể, đằng này nó lại phản bội chủ nhà. Thử hỏi tha thứ sao được. Vậy thì từ đây về sau,
1562 nếu có kẻ nào còn phao tin nhảm, sẽ bắt bẻ ngay 4 cái răng cửa nghe chưa.

Bọn gia nhân khi nghe thấy tiểu thư ra lệnh như thế, chẳng một
1564 đứa nào còn dám hé răng.

Bỗng có môt hôm, mụ vú họ Lý nhân lúc nói chuyện, bảo tiểu thư rằng:

- Câu chuyện tướng công mới lấy vợ bé, dễ thường có thực?

Tiểu thư ung dung trả lời: - Tôi với chàng Thúc tin nhau đến cả mười phần, nếu chàng có lấy vợ thiếp, quyết chẳng khi nào lại giấu giếm tôi? Nhưng mà câu chuyện mời rồi, vú thấy tự ai nói đó?

Vú đáp: - Chính tên Thúc Sô vừa mới ở Lâm Trì về, đã cho tôi biết như thế.

Tiểu thư rằng: - Tưởng ai, chứ tên đầy tớ khốn nạn này, trước kia nó đã đánh vỡ cái chuông ngọc, cái chuông ấy là một vật của tướng công nhà ta quí báu nhất, nên mới tức giận đánh nói mấy roi, nó bèn để tâm oán hận, tạo nên câu chuyện vợ bé để khích động tôi, khiến tôi trở thành người vợ bất hiền, và hủy báng ông chủ của nó là người bạc hạnh. Đáng ghét biết bao!

Rồi tiểu thư sai tên Thúc Năng đi bắt Thúc Sô. Sô vừa tới nơi, tiểu thư quát bảo gia nhân: - Gớm chưa, kẻ đặt điều nói xấu ông chủ

chính là tên này. Vậy chúng bay đâu, hãy vâng lời ta, bẻ ngay 4 cái răng cửa của nó, nghe.

Bọn gia nhân theo lệnh lập tức đi lấy kìm và búa sắt, rồi trói ghì chân tay Thúc Sô lại để cùng hạ thủ. Thúc Sô chỉ kịp la lớn một tiếng rồi bị chết ngất hồi lâu, đến khi tỉnh lại thì 4 cái răng cửa đã bị rơi ra khỏi hàm! Từ đấy về sau không còn đứa nào dám rỉ răng đến chuyện vợ bé vợ thiếp gì nữa.

Ở quê nhà họ Thúc, câu chuyện vợ bé bẵng đi đến hơn một năm, không còn nhắc nhở đến nữa. Riêng phần chàng Thúc ở bên Lâm Tri, vẫn thường áy náy, sai người tâm phúc về quê thăm dò, tịnh không nghe ngóng được một chút tăm hơi nào, vội sang báo cáo. Thúc sinh cả mừng bảo Thúy Kiều rằng: - Chúng mình ăn ở với nhau đã hơn một năm, thế mà tôi sai người về quê thám thính, cô cả vẫn không hay biết gì hết. Nàng thử coi tôi giấu có khéo không?

Thúy Kiều đáp: - Người đời thường nói "*Nhân hành thảo động, điểu phi mao lạc*". Người đi thì cỏ rung động, chim bay thì lông rơi xuống. Thế mà ở Lâm Tri này, việc đã náo động đến cửa quan phủ, thiết tưởng cũng khó bảo rằng bên nhà không lọt đến một tiếng
1475 vang. Hoặc giả bên trong có điều gì đó?

Thúc sinh rằng: - Nàng nghĩ cũng đúng, nhưng tôi xét những thư tín đi về, tịnh không thấy một chữ nào tỏ ra biết về việc ấy, thì cũng không thể bảo là không đủ chắc bằng.

Thúy Kiều: - Đã đành rằng thế, nhưng mà rốt cục thiếp vẫn hoài
1491 nghi. Vậy nay chàng ở Lâm Tri kể đã lâu ngày, tưởng nên thừa lúc chị lớn chưa biết tăm hơi, nên về thăm nhà một chuyến, để nghe ngóng xem chị ấy có nhắc đến chuyện, thì phải kiếm cách điều đình cho khéo, ví bằng chị ấy không đả động đến thì thôi.

1483 Hai nữa, chàng vẫn thường khen: Chị lớn là người rất ít nói cười, gặp lúc mừng giận đến đâu cũng không lộ ra sắc mặt. Đối với con người cơ mưu sâu sắc lo tính xa xôi như thế, thiếp rất lấy làm e sợ. Huống chi chàng là người sẵn tính trung hậu trầm tiềm, thì thiếp cũng sợ không phải địch thủ với người túc trí đa mưu ấy được.

Thúc sinh rằng: - Quả đúng như lời nàng đó. Chỉ vì ta với chị ấy ân ái rất là tương đắc, từ khi kết tóc đến nay, chị ấy không hề thốt ra nửa lời trái ý, cho nên ta vẫn chị như cọp. Bởi vì đối với con người có những cử chỉ trang nghiêm, việc làm lại không cẩu thả, khác nào như đứng trước một vị thần minh, cho nên không dám phóng túng.

Sự thực, lâu nay ta muốn về thăm quê để xem chị ấy có biết việc của chúng mình hay không? Chỉ tại cưới nàng chưa được bao lâu, cho nên không muốn cách biệt đó thôi.

Thúy Kiều rằng: - Chàng làm thế nào để cho chị ấy an lòng thì
1506 thiếp mới được an dạ, an lòng chị ấy tức là an thân cho thiếp đó. Nếu không nhân lúc việc chưa tiết lộ mà đi điều đình, ngộ lỡ một mai công việc vỡ lở thì coi sao được? Bởi lẽ thiếp đã lấy chàng tức
1515 là người của nhà chàng, chỉ mong gia đình hòa hiệp, trên dưới bình an, ngày xuân của chúng ta sau đây còn dài lắm đó.

Thúc sinh rằng: - Có được như thế ta mới yên lòng ra đi.

Giữa lúc ấy thì chợt có tin cha gọi, Thúc sinh vội theo người nhà
1498 đến chỗ phụ thân. Thúc ông dạy rằng: - Ngày nay Vương thị đã là vợ thiếp của con, tự nhiên ăn ở với nhau mãi mãi, nhưng nay con vắng gia thất đã lâu, cũng nên trở về thu xếp sao cho nhà cả nó được an tâm, khỏi để người ngoài nghị luận rằng con tham luyến một bên, sẽ làm mếch lòng nhạc mẫu, khiến cho già này há miệng mắc quai.

Thúc sinh thưa: - Thưa cha, mới rồi Vương thị cũng đã khuyên con kíp nên trở về thăm quê một chuyến xem sao. Bây giờ cha già cũng dạy bảo thế, vậy thì sáng mai con xin về Nam cũng tiện.

Thúc ông mừng rỡ sai người thu xếp hành trang cho chàng. Thúc sinh cáo từ lui ra, trở về thuật lại cho Thúy Kiều biết ý kiến như thế, rồi ngay đêm ấy nàng bèn sắm sửa mâm rượu để cùng Thúc sinh tiễn hành. Nàng nói: - Lang quân ra về chuyến này phải khéo thu xếp sao cho trong ấm ngoài êm, rồi đến sang năm cũng vào ngày này, mong chàng sẽ trở lại.

Thúc sinh: - Tôi về chuyến này, nhiều lắm là đến nửa năm, ít ra thì độ ba tháng, sẽ trở lại đây, chứ không để nàng mỏi lòng trông đợi.

Thúy Kiều: - Chết chửa, chàng ở bên này đã hơn một năm, nay mới tính chuyện ra về, về nhà chỉ được nửa năm, ba tháng, vội vã sang ngay, chị lớn sao khỏi để tâm nghi ngờ? Hơi một chút nghi ngờ, thì sẽ gây ra biết bao chuyện đó. Vậy chàng dẫu có nhớ nhung thiếp, nhưng ở bên nhà chưa quá một năm, thì đừng tính chuyện ra đi đấy nhé.

Thúc sinh nghẹn ngào đáp: - Than ôi, vừa mới trải qua một cơn sóng gió vô hạn, tạm được bình yên, thì lại đến cái cuộc nhân duyên hữu hạn, vội phải xa nhau, dẫu rằng sắt đá cũng phải đứt gan, nữa người.

Thúy Kiều sụt sùi nói: - Há rằng thiếp tôi chẳng muốn cùng chàng đoàn tụ lâu lâu, chỉ vì thời thế cấp bách, không thể hoãn được, nên mới buộc lòng thúc giục chàng phải lên đường chứ sự thực thì lòng thiếp cũng tan nát đó.

Nói xong hai người nhìn nhau cùng khóc, rồi chàng bảo nàng: - Khanh là người sở trường về ngón thi ca, ngày nay nhân lúc vĩnh biệt, sao chẳng cùng nhau phú một bài thơ để làm kỷ niệm.

Kiều rằng: - Xin chàng ngâm trước, thiếp sẽ theo.

Thúc sinh đặt chén xuống thảo luôn hai bài thơ sau:

BÀI I

Viễn biệt tình thương nghẹn
Tạm đưa chén rượu thường
Sắp về nơi cố quận
Dầu khuất nẻo tha hương
Sông rộng buồm giương cánh
Ngựa mỏi khói tỏa giang
Đôi nơi ngàn dặm nhớ
Mỏi mắt quận sầu trường.

BÀI II

Tuổi xanh ký thác việc đời,
Lòng riêng chăm chú chẳng ngoài cầm thơ.
Vải sồi mặc vẫn nhởn nhơ,
Túi thường rỗng tuếch thế mà yên vui.
Có khi họp bạn đêm dài,
Ung dung đạo bước nghỉ ngơi bên đường.
Dặng thư sắm sửa hành trang,
Vượt qua ngàn dặm bước đường xa xôi.
Con thuyền nhổ xíu ra khơi,

Thúy Kiều xem xong khen: - Hai bài thơ này tình ý sâu xa chẳng kém bài phú biệt ly của Giang Yêm[1] ngày trước. Vậy thiếp xin họa một bài cổ phong để tỏ bày ý chí:

Kẻ coi vườn, triệu không đúng lệ,
Muốn qua còn sợ lẽ trong thư.
Mục sinh rượu lễ không đưa.
Ta đây biết trước chẳng như người mà.
Nước Giang Tả vốn là yếu ớt,
Kẻ quyền thần nắm hết trong tay.
Uyên Minh thơ rượu tối ngày,
Công danh chẳng chút mảy may bận lòng.
Sinh giữa hội tao phùng là thế,
Vàng Chu Công vì nghĩa mong chi.
Mặng trời bỗng chốc chuyển đi,
May ai lượm của vất đi cho mình.
Chí thẹn nỗi tiên sinh nào đó,
Danh thì lo lại khó bền lâu.
Hy sinh đã tiếc rẻ trâu,
Cá to chàn gấu muốn cầu cả đôi.

---

[1] *Giang Yêm* người đời Ngũ Đại bên Tàu nổi tiếng về bài "Biệt Phú" trong có bốn câu: *Xuân thảo bích sắc, xuân thủy lục ba, Tống quân Nam Phố, Thương như chi hà*: Cỏ xanh màu biếc, nước xuân sóng xanh, Nam Phố tiễn bạc, xiết nỗi thương tình.

Ngoài bắc địa có người đại lại.
Khách nam quan mong giải thoát tù.
Xa xăm cảnh núi Lư Phù[1]
Thấy con hạc trắng bay vù về nơi.

Thúy Kiều ngâm xong bài trên, lại mỉm cười mà rằng: - Thơ ngắn tình dài không đủ tả hết ơn tri kỷ.

Rồi nàng viết thêm mười bài "Kim tịch hà tịch" để cho tình ý được thêm khăng khít.

PHIÊN. 1. Kim tịch thị hà tịch
Lang quân phú viễn du
Thiếp tại gia trùng tần ký nhật
Vấn quân hà nhật tái hồi đầu?

DỊCH: 1. Đêm nay hỏi cái đêm gì?
Ngâm câu thượng lộ chàng đi lúc này,
Phòng trong thiếp đếm từng ngày.
Hôm nào chàng trở lại đây hỡi chàng?
2. Đêm nay hỏi cái đêm gì?
Tình thương khôn tả biệt ly dễ dàng.
Khúc ca lệ ứa đôi hàng,
Dương Quan khuất nẻo tiễn chàng sớm mai.
3. Đêm nay hỏi cái đêm gì?
Khôn vui trước cảnh biệt ly lúc này.
Vó câu bỗng chốc lại bay
Giật mình bên gối khôn say mộng hồn.
4. Đêm nay hỏi cái đêm gì?
Sớm mai đã lại người thì một nơi.
Phục quan mỏi mắt phương trời,
Yêu mà chẳng thấy lệ rơi đầm đìa.
5. Đêm nay hỏi cái đêm gì?

---

[1] *Lư Phù*: dãy núi nổi ở ngoài bể đối với đảo Bồng Lai. Thời nhà Đông Hán, Cát Hồng tu tiên ở đây.

Trăng tròn vành vạnh người thì chia phôi.
Nước non muôn dặm đôi nơi,
Người về chẳng biết vậy thời hôm nao?
6. *Đêm nay hỏi cái đêm gì?*
Nhìn nhau khôn biết nói chi lúc này.
Tiếng hồng nghe lọt từng mây,
Hầu như báo trước việc này chứa yên.
7. *Đêm nay hỏi cái đêm gì?*
Say mà quên bẵng sầu đi được nào?
Người sầu mượn chén tiêu dao,
Riêng phần dụ thiếp rượu vào sầu tuôn.
8. *Đêm nay hỏi cái đêm gì?*
Vừng trăng lơ lửng quáng loè khó trông
Đêm rằng trăng khuyết trăng trong
Chàng đi chàng lại thực không hẹn kỳ.
9. *Đêm nay hỏi cái đêm gì?*
Chiều chàng thiếp phải một khi gượng cười
Sợ chàng tiều tụy bởi ai
Tiếc công khó nhọc chàng ôi an lòng.

PHIÊN. 10. Kim tịch thị hà tịch
Sinh ly cộng tử biệt
Tử biệt năng ký hội cửa nguyên
Sinh ly lưỡng địa duy để huyết.

DỊCH. 10. Đêm nay hỏi cái tên gì?
Có sao từ biệt sinh ly cùng phiền.
Thác còn hẹn dưới cửu tuyền,
Sống mà đôi ngả lệ quyên máu hòa.

Thúc sinh xem xong 10 bài thơ trên lại càng thương cảm, giọt vắn giọt dài, cơ hồ tắt thở! Thúy Kiều cũng nghẹn không thốt nên lời. Hồi lâu mới bảo chàng rằng: - Thôi xin lang quân đừng nên giữ thái độ nữ nhi, e nữa người ngoài trông thấy, họ lại bảo không có chí khí trượng phu. Tục ngữ có câu: khi sắp lên đường, phải kiêng cữ

khóc thương. Vậy xin lang quân hãy nên hạn chế câu chuyện sầu bi một chút. Sao chàng không nhớ: kẻ trượng phu dẫu có nước mắt cũng chẳng rưới vào trong lúc biệt ly cơ mà?

Thúc sinh rằng:

- Sao ta lại chẳng biết thế. Chỉ vì tình thương đến mức độ này, thì mối tình nhi nữ sẽ dài, mà chí khí anh hùng tự nhiên giảm bớt đó. Nay ta với nàng là hạng tài nhân thục nữ, khối tình chung đúc chính ở bọn mình, thì dẫu đem phô bày với cha mẹ hay người trong nước cũng chẳng hề chi.

Thúy Kiều rằng: - Chàng nói câu đó đủ biết tấm lòng yêu thiếp đã quá sâu xa, thiếp đâu lại nỡ cắt đoạn chữ ái. Chỉ vì sớm mai chàng đã khởi hành trên đường sương gió, mà đem tấm thân thương cảm ra để lặn lội, thiếp tôi e rằng không phải là điều mình tự trân trọng lấy mình vậy.

Rồi nàng lại rót thêm một chén rượu đầy trao cho Thúc sinh và nói: - Xin chàng hãy cạn chén này, rồi thiếp ngâm thêm bài thơ nữa để tăng khí sắc trong lúc lên đường.

Thúc sinh đỡ lấy chén rượu, nhưng cổ họng hình như bị nghẹn
1517 không nuốt trôi được. Nàng rằng: - Chén rượu tiễn biệt phải nên gượng nuốt để giải sầu bi.

Rồi nàng ngâm một bài cổ thi tứ tuyệt như sau:

PHIÊN. Thiên lý bất vi viễn
Nhất niên qui vị trì
Đồng tai càn khôn nội
Hà tu oán biệt ly.

DỊCH. Ngàn dặm đâu xa mấy,
Một năm cũng chẳng chày.
Cùng trong một đất nước,
Sá quản tạm chia tay.

Thúy Kiều ngâm xong, Thúc sinh rằng: - Bài thơ này đâu có giải được mối sầu phiền của ta? Trái lại, nó còn làm tăng nỗi nhớ nhung uất ức vậy

Rồi chàng cũng ngâm một bài nữa:

Thuyền nhẹ chèo buông mái.
Trở lại thấy vô cùng.
Năm mới vừa ngoảnh mặt,
Tuần sao sắp chính trung.
Cửa nam ít khô héo,
Rừng bắc lại vịnh phong.
Đầm thần mây mưa nổi,
Buổi sớm quạt xuân phong.
Qua rồi sao chẳng lại,
Nhân sự thảy có chung.
An nhàn đợi lúc hết,
Gối tay chẳng bận lòng.
Biến hóa từng qua hiểm,
Lối lõm có còn không.
Hiện đã cao rồi nhỉ,
Khói lên ngọn Hoa trung.

Thúc sinh ngâm xong thì kêu buồn ngủ, nàng rằng chỉ e xuân sắc não nùng, ngủ không an giấc đó thôi.

Chàng rằng: - Đêm xuân một khắc đáng nghìn vàng, chính thị lúc này sao nỡ bỏ qua.

Nàng rằng: - Đã vậy thiếp xin sửa soạn chăn nệm để chàng yên giấc.

Sinh rằng: - Đêm nay cùng ngủ trong trướng phù dung, ngày mai hiu quanh biết làm thế nào?

Nàng rằng: - Nước chảy chưa khô, đời còn trẻ chán, sang năm lại theo lệ cũ để bắc nhịp cầu sông Ngân.

Nói đoạn, hai người lên giường đi ngủ. Chính thực là lúc: đào lý đậm nồng, tình sâu ân ái, khó nỗi rời nhau, giấc mộng non Vu mưa gió tràn trề, kéo mãi cho đến trống canh năm. Trời vừa tảng sáng, chàng Thúc vội dậy, rửa mặt chải đầu chưa xong, thì mái ngoài phu xe luôn luôn thúc giục. Không thể lưu luyến được nữa, chàng chỉ ngập ngừng nói lên hai tiếng "*Bảo trọng*" rồi gạt lệ bước ra.

Nàng muốn tiễn ra khỏi cửa, bỗng thấy Thúc ông và những người làm công cùng các bạn thân đến tiễn, chàng vội quay ra chào hỏi. Nàng phải đứng lại sau tấm bình phong.

Chàng trao hành lý cho xe ngựa xong rồi mới quay lại bảo nàng:
- Thôi ta đi đây, nàng nên bớt sự phiền não.

Nàng cũng không đáp lại được một tiếng nào, hai bên chỉ trả lời nhau bằng đôi hàng nước mắt mà thôi.

Thúc sinh quay lại bái biệt phụ thân và chúng bạn rồi lên ngựa đi về hướng nam, tới Thổ Gia Đình, đến sông Hoàng Hà[1] đáp thuyền sang huyện Vô Tích[2] chỉ mất sáu ngày thì về đến nhà.

1568 Thúc sinh khi ở dưới đò bước lên, đi thẳng về nhà, trong lòng vẫn thấy hồi hộp. Không biết việc này đã bay đến tay tiểu thư hay chưa, và ý kiến nàng ra sao?

Nhưng khi về tới cửa thế tất phải vào, bọn gia nhân trông thấy vội báo với tiểu thư. Tiểu thư tất tả ra đón: - Ô kìa, tướng công đã về.

Sinh rằng: - Cách biệt lâu quá, lâu quá, nay mới được dịp về thăm.

Tiểu thư hỏi: - Cửa hàng buôn bán có phát đạt không? Phụ thân gia gia vẫn mạnh giỏi chứ?

---

[1] *Hoàng Hà* là con sông lớn thứ hai của Trung Hoa dài gần 9000 dặm, phát nguyên từ trên núi tuyết đổ xuống, nên mới có câu "*Hoàng Hà chi thủy thiên thượng lai*" (Nước sông Hoàng Hà từ trên trời đổ xuống) v.v..

[2] *Huyện Vô Tích* thuộc phủ Thường Châu tỉnh Giang Tô, nay là vùng Nam Kinh đã chú rõ ở trên.

Sinh đáp: - Đại gia gia tinh thần manh mẽ gấp bội, cửa hàng có vẻ thịnh vượng hơn xưa. Vậy ở bên nhà nhạc phụ, nhạc mẫu có bình yên không?

Tiểu thư rằng: - Đều mạnh giỏi cả. Các cụ có bảo định kiếm một người cho sang bên này hầu hạ thiếp, thế mà lâu lắm mới tìm dặng người vừa ý gửi sang.

Rồi nàng hối hả sai nhà bếp sửa soạn mâm rượu để cùng tướng công tẩy trần. Đến lượt gia nhân, thị tỳ xếp hàng trước mặt cúi đầu chào hỏi, hoan hỉ tới lúc canh khuya mới giải tán. Quả thực đêm đi xa mới về nó còn đầm ấm hơn đêm động phòng năm trước, kể sao cho xiết ái ân.

Về phần chàng Thúc: Ban đầu vẫn sợ tiểu thư đã rõ câu chuyện, nhưng khi nhận xét những câu đối đáp vừa rồi thì lại cho rằng nàng vẫn chưa biết mảy may nào cả.

Hơn nữa, tiểu thư tịnh không đả động đến một lời nào, lẽ đâu chàng nói toạc ra, chi bằng nàng không biết thì ta cứ việc bưng bít, chứ ai có khảo mà mình lại xưng, để mua lấy việc.

Sau chàng lại nghĩ: Thúy Kiều hẹn ta khi về đến nhà thì phải nói rõ ngay câu chuyện ấy, nếu để chậm lại một hôm rồi chàng mới nói thì thật bất tiện. Nhưng chàng suy đi tính lại: Hôm mình mới bước chân về nhà giữa lúc gia đình hoan hỉ thế kia, bỗng dưng mình đem chuyện ấy ra kể rõ sự tình, ngộ nhỡ tiểu thư biến đổi thái độ, la hét om sòm, còn có thể diện gì nữa? Chi bằng mình hãy ngủ qua một đêm, để sáng hôm sau nghe ngóng trong bọn thủ hạ, nếu chúng đã biết mong manh về câu chuyện đó, bấy giờ mình sẽ tự giảng giải cũng chẳng muộn nào. Bởi thế nên chàng cứ lặng thinh, không nhắc đến nữa.

Hỡi các khán quan, các ông thử coi sau này xảy ra biết bao nhiêu việc, chỉ vì thiếu mất một câu nói đó. Cho nên việc gì ở trong thiên hạ, lúc cần giảng giải thì phải nói ngay, nếu mình bỏ lỡ, cơ hội nó sẽ trôi mất, sau này dù muốn giảng giải cũng chẳng kéo lại được nào.

Sáng sau, Thúc sinh mở cuộc thăm dò từ trên đến dưới, khắp bọn thủ hạ gia nhân, tịnh không nghe được mảy may nào cả. Riêng có một lão bộc thưa với chàng rằng: - Nửa năm về trước, có nghe phao đồn việc này, nhưng bà chủ không tin. Kế đến anh Thúc Sô ở Lâm Tri về, tố giác sự tình đầu đuôi câu chuyện, bà chủ nghe xong, đùng đùng nổi giận, quát mắng tên đầy tớ kia cớ sao lại dám cả gan li gián chủ nhà. Tội này không thể tha thứ, lập tức sai bẻ ngay bốn cái răng cửa. Thế rồi từ đó tới nay, chẳng còn một ai dám nhắc đến chuyện ấy nữa, bà chủ vẫn thấy vui vẻ nói cười như không hay biết gì về chuyện đó. Vậy sao ngày thường tướng công viết thư về nhà lại không đề cập đến chuyện ấy, chứ như ngày nay để quá lâu rồi, ví bằng tướng công nói ra cũng chỉ làm cho bà chủ tức khí mà thôi.

Sinh rằng: - Nếu thực bà đã không biết thì ta hãy cứ triệt để bưng bít là hơn.

Lão bộc rằng: - Hiện nay câu chuyện thị phi đã im bặt rồi, còn ai dám rỉ răng bàn tán. Huống chi đôi nơi cách nhau đến mấy ngàn dặm, thì việc giấu giếm cũng chẳng khó gì.

Chàng Thúc bèn quyết định không để cập đến chuyện ấy nữa. Sau mấy hôm, chàng sang thăm bên ngoại, thì nhạc phụ đã trở về kinh đô, nhạc mẫu ở nhà tỏ vẻ mười phần hoan hỉ, mở tiệc khoản đãi ân cần, trong lúc nói chuyện không hề có một câu nào dính líu đến việc vợ lẽ gì cả. Sau khi từ biệt ra về, chàng đã khấp khởi mừng thầm, công việc mình làm thực là cẩn mật, khiến cho bên nội bên ngoại không hay biết tí gì.

Bỗng có một đêm tiểu thư nói với chàng rằng: - Ví thử tôi không biết suy xét thì đã bị bọn tiểu nhân li gián rồi đó. Bởi vì trước đây Thúc Sô có lẽ nó thấy tướng công gọi bọn ca nhi hầu rượu, nên khi về đây nó mới phao tin rằng chàng lấy vợ bé. Nhưng theo ý thiếp thì đó cũng là việc tốt chứ có can phạm gì đâu, mà chàng lại không bảo cho thiếp biết.

1584 Hơn nữa là vợ chồng mình vốn đã tin nhau, lẽ nào lại tự tiện đi làm cái việc giấu đầu hở đuôi như thế? Nên thiếp sai người bẻ ngay

4 cái răng cửa của nó. Từ đấy câu chuyện mới im, rồi sau thiếp tra hỏi kỹ, nó mới thú thực rằng: trong tiệc đãi khách, tướng công có gọi ca nhi hầu rượu, thì nó tưởng là chàng cưới vợ bé. Đó chàng thử coi: Một tên đầy tớ khốn nạn như vậy, thì có đáng ghét đáng giận hay không?

Thúc sinh nghe Hoạn thư nói mấy câu đúng vào bệnh của mình, bất giác đỏ mặt tía tai, mất hẳn hình tĩnh, nhưng cũng miễn cưỡng phân trần:

- Việc ấy tôi đã hiểu rõ, khỏi cần nhắc đi nhắc lại thêm phiền. Sự thực hôm ấy nhân có thết tiệc nên gọi mấy ả ca nhi hầu rượu thì có, chứ còn việc cưới vợ lẽ, sao tôi chẳng bàn với hiền thê.

Tiểu thư rằng: - Thiếp cũng tin như thế, hà tất chàng phải áy náy mà tỏ vẻ bất an.

Thúc sinh bị tiểu thư đánh thêm một đòn sau cùng đó, lại càng khiến cho chàng không thể thú nhận được nữa, nhưng chỗ ân ái vợ chồng càng thêm khắng khít.

Chỉ hiềm một nỗi: Đối với Thúy Kiều, chàng vẫn canh cánh bên lòng, mặc cho ngày tháng thoi đưa, ở lại quê nhà bỗng chốc lại một năm rồi đó. Chàng bèn nói với tiểu thư rằng: - Tôi xa cách thân phụ đã hơn một năm, nay muốn sang đó thăm người rồi sẽ trở về làm lễ *Đại tường* (xong tang) thân mẫu, để kịp sắm sửa ngày ra ứng thí Tràng An.

Tiểu thư rằng: - Dẫu chàng không nói thì thiếp cũng phải giục chàng thu xếp sang ngay. Bởi vì thân phụ nay tuổi đã cao, một mình ở nơi đất khách, mà chàng đương lúc tang chế, đáng lẽ phải sang giúp đỡ cho người quản lý mọi việc buôn bán ở trong cửa tiệm, thế thì hôm nào chàng định khởi hành?

Đáp: Ngày kia là ngày tốt nhất, tôi định lên đường. Tiểu thư bèn sai giai nhân chuẩn bị thuyền buồn để kịp ngày mai tướng công ra bến.

Sáng hôm sau, Thúc sinh vội sang hái hiệt nhạc mẫu, khi về đã thấy tiểu thư chỉnh đốn tiệc rượu tiễn hành, rồi ngày thứ ba thì chàng từ biệt tiểu thư xuống thuyền nhổ neo đi thẳng.

Hoạn thư sau khi tiễn chồng ra khỏi cửa ngoài, nàng cũng lập tức lên kiệu về bên mẹ đẻ, trình cho mẹ biết đầu đuôi câu chuyện và nói: - Khi chồng con chưa ra đi, con đã định bắt thị tỳ ấy về để chàng tức khí, nhưng lại e rằng mắc phải tiếng xấu ghen tuông, và sợ làm mất hòa khí trong chỗ vợ chồng, nên phải giả lờ không biết gì về câu chuyện đó.

Ngày nay chàng đã đi khỏi, con muốn định một kế sách, bắt nàng về đây, cho ghép vào đám con hầu, rồi sau mẹ bảo cho thị sang bên ấy để hầu hạ con, đợi khi chàng Thúc trở về, cùng ở trong một gia đình, nhìn nhau mà không dám nhận, muốn hỏi mà không thốt ra lời, để nhổ cái đinh trước mắt mà không bị mắc tiếng "Nữ bình chương", và kẻ ngu xuẩn đi làm cái việc "Thỏ chết cáo thương"[1] thì đành phải chịu cái khổ của bọn con hầu gái tớ, như thế mới hả dạ này.

Hoạn phu nhân rằng: - Sau khi chàng Thúc chưa ra khỏi cửa, chính là dịp tốt để dùng kế trên, con lại bỏ lỡ, nay chàng đi rồi thì hành sao được.

Tiểu thư: - Thưa mẹ, việc này con đã trù tính kỹ càng, bởi Lâm Tri thuộc vùng Hải Đại (bể), nếu cứ ven bể mà đi, kể cũng vãng phản chưa hết 10 ngày, tức là chàng Thúc chưa đến nửa đường thì việc của con đã thi hành xong tất cả. Vì con sẵn có hai đứa gia nô tên gọi Hoạn Ưng, Hoạn Khuyển chúng là dân trên mặt bể rất am về đường hải đạo, con trao kế hoạch cho chúng, chúng cứ theo đó thi hành, tất nhiên sẽ bắt được nàng.

Chưa biết kế sách của Hoạn tiểu thư ra sao?

Sẽ đợi hồi sau phân giải.

*****

---

[1] Cổ ngữ Tàu có câu: *Nguyên minh nhi qui ứng, Thỏ tử tắc hồ bi.* Con giải kêu thì con rùa đáp, con thỏ chết thì con cáo thương.

XI. THÚC SINH VỀ THĂM HOẠN THƯ.

***

Kíp truyền sắm sửa lễ công,
Kiệu hoa cất gió, đuốc hồng ruổi sao.
Bày hàng cổ xuý xôn xao,
Song song đưa tới trướng đào sánh đôi.
Thương vì hạnh, trọng vì tài,
Thúc ông thôi cũng đẹp lời phong ba.
Huệ lan sực nức một nhà,
Từng cay đắng, lại mặn mà hơn xưa.

*

Mảng vui rượu sớm cờ trưa,
Đào đà phai thắm, sen vừa nảy xanh.
Trướng hồ vắng vẻ đêm thanh,
E tình, nàng mới bày tình riêng chung:
- "Phận bồ từ vẹn chữ tòng,
"Đổi thay nhạn yến đã hòng đầy niên.
"Tin nhà ngày một vắng tin,
"Mặn tình cát luỹ, nhạt tình tao khang.
"Nghĩ ra thật cũng nên đường,
"Tăm hơi ai kẻ giữ giàng cho ta?
"Trộm nghe kẻ lớn trong nhà,
"Ở vào khuôn phép, nói ra mối giường.
"E thay những dạ phi thường,
"Dễ đò rốn bể, khôn lường đáy sông!
"Mà ta suốt một năm ròng,
"Thế nào cũng chẳng giấu xong được nào.
"Bấy chầy chưa tỏ tiêu hao,
"Hoặc là trong có làm sao chăng là?
"Xin chàng kíp liệu lại nhà,
"Trước người đẹp ý, sau ta biết tình.
"Đêm ngày giữ mực giấu quanh,

"Rày lần mai lữa như hình chưa thông."

Nghe lời khuyên nhủ thong dong,
Đành lòng, sinh mới quyết lòng hồi trang.
Rạng ra gửi đến xuân đường,
Thúc ông cũng vội giục chàng ninh gia.
Tiễn đưa một chén quan hà,
Xuân Đình thoắt đã đổi ra Cao Đình.
Sông Tần một giải xanh xanh,
Loi thoi bờ liễu mấy cành Dương quan.
Cầm tay dài thở ngắn than,
Chia phôi ngừng chén, hợp tan nghẹn lời.
Nàng rằng: - "Non nước xa khơi,
"Sao cho trong ấm thì ngoài mới êm.
"Dễ loà yếm thắm trôn kim,
"Làm chi bưng mắt bắt chim khó lòng!
"Đôi ta chút nghĩa đèo bòng,
"Đến nhà trước liệu nói sòng cho minh.
"Dù khi sóng gió bất bình,
"Lỡi ra uy lỡn, tôi đành phận tôi.
"Hơn điều giấu ngược giấu xuôi,
"Lại mang những việc tày trời về sau.
"Thương nhau xin nhớ lời nhau,
"Năm chầy cũng chẳng đi đâu mà chầy.
"Chén đưa nhớ bữa hôm nay,
"Chén mừng xin đợi ngày rày năm sau!"

Người lên ngựa, kẻ chia bào,
Rừng phong, thu đã nhuốm màu quan san.
Dặm hồng bụi cuốn chinh an,
Trông người đã khuất mấy ngàn dâu xanh. I
Người về, chiếc bóng năm canh,
Kẻ đi, muôn dặm một mình xa xôi.
Vầng trăng ai xẻ làm đôi? 564
Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường! II

Kể chi những nỗi dọc đường,
Buồng trong này nỗi chủ trương ở nhà.
Vốn dòng họ Hoạn danh gia,
Con quan Lại bộ, tên là Hoạn thư.
Duyên Đằng thuận nẻo gió đưa,
Cùng chàng kết tóc xe tơ những ngày.
Ở ăn thì nết cũng hay,
Nói điều ràng buộc thì tay cũng già.
Từ nghe vườn mới thêm hoa,
Miệng người đã lắm, tin nhà thì không.
Lửa tâm càng dập càng nồng,
Trách người đen bạc ra lòng trăng hoa:
"Ví bằng thú thật cùng ta,
Cũng dung kẻ dưới mới là lượng trên.
Dại gì chẳng giữ lấy nền,
Hay gì mà rước tiếng ghen vào mình?
Lại còn bưng bít giấu quanh,
Làm chi những thói trẻ ranh nực cười!
Tính rằng cách mặt khuất lời,
Giấu ta, ta cũng liệu bài giấu cho!
Lo gì việc ấy mà lo,
Kiến trong miệng chén có bò đi đâu? 2335
<u>Làm cho</u> nhìn chẳng được nhau,
<u>Làm cho</u> đày đoạ cất đầu chẳng lên. 1855
<u>Làm cho</u> trông thấy nhãn tiền,
<u>Cho</u> người thăm ván bán thuyền biết tay!" 1617
Nỗi lòng kín chẳng ai hay,
Ngoài tai, để mặc gió bay mé ngoài.
Tuần sau bỗng thấy hai người,
Mách tin ý cũng liệu bài tâng công.
Tiểu thư nổi giận đùng đùng:
- "Gớm tay thêu dệt ra lòng trêu ngươi!

"Chồng tao nào phải như ai,
"Điều này hẳn miệng những người thị phi!"
Vội vàng xuống lệnh ra uy,
Đứa thì vả miệng, đứa thì bẻ răng.
Trong ngoài kín mít như bưng,
Nào ai còn dám nói năng một lời!
Buồng đào khuya sớm thảnh thơi,
Ra vào một mực nói cười như không,
Đêm ngày lòng những dặn lòng...
Sinh đà về đến lầu hồng xuống yên.
Lời tan hợp, nỗi hàn huyên,
Chữ Tình càng mặn, chữ Duyên càng nồng.
Tẩy trần vui chén thong dong,
Nỗi lòng ai ở trong lòng mà ra?
Chàng về xem ý tứ nhà,
Sự mình cũng rắp lân la giãi bày.
Mấy phen cười nói tỉnh say,
Tóc tơ bất động mảy may sự tình.
Nghĩ: "Đà bưng kín miệng bình,
Nào ai có khảo mà mình lại xưng!"
Những là e ấp đùng đằng,
Rút dây sợ nữa động rừng lại thôi.
Có khi vui chuyện mua cười,
Tiểu thư lại giở những lời đâu đâu
Rằng: - "Trong ngọc đá vàng thau,
"Mười phần ta đã tin nhau cả mười.
"Khen cho những miệng dông dài,
"Bướm ong lại đặt những lời nọ kia.
"Thiếp dù vụng chẳng hay suy,
"Đã dơ bụng nghĩ, lại bia miệng cười."
Thấy lời thủng thỉnh như chơi,
Thuận lời chàng cũng nói xuôi đỡ đòn.
Những là cười phấn cợt son,

Đèn khuya chung bóng trăng tròn sánh vai,
Thú quê thuần vược bén mùi,
Giếng vàng đã rụng một vài lá ngô,
Chạnh niềm nhớ cảnh giang hồ,
Một màu quan tái, bốn mùa gió trăng,
Tình riêng chưa dám rỉ răng...
Tiểu thư trước đã liệu chừng nhủ qua:
- "Cách năm mây bạc xa xa,
"Lâm Tri cũng phải tính mà thần hôn. "
Được lời như cởi tấc son,
Vó câu thẳng ruổi nước non quê người.
Long lanh đáy nước in trời,
Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng.

*

Roi câu vừa dóng dặm trường,
Xe hương nàng cũng thuận đường quy ninh.
Thưa nhà huyên hết mọi tình,
Nỗi chàng ở bạc, nỗi mình chịu đen:
- "Nghĩ rằng ngứa ghẻ hờn ghen,
"Xấu chàng mà có ai khen chi mình!
"Vậy nên ngoảnh mặt làm thinh,
"Mưu cao vốn đã rắp ranh những ngày:
"Lâm Tri đường bộ tháng chầy,
"Mà đường hải đạo sang ngay thì gần.
"Dọn thuyền lựa mặt gia nhân,
"Hãy đem dây xích buộc chân nàng về.
"Làm cho cho mệt cho mê, 1549
"Làm cho đau đớn ê chề cho coi.
"Trước cho bõ ghét những người,
"Sau cho để một trò cười về sau. "
Phu nhân khen chước rất mầu,
Chiều con mới dạy mặc dầu ra tay.

HỒI XIV

Hoạn Ưng, Khuyển khéo chắp hoa nọ cành kia
Vương mỹ nhân phải chịu trăm đày ngàn đọa.

Nhắc lại hai tên Ưng, Khuyển nhà họ Hoạn, vốn là dân sống ở trên mặt bể, thường làm môi giới cho các thuyền kiếm ăn, rồi sau lại vào kinh sư tìm kế sinh hoạt. Nhân thấy oai quyền của nhà họ Hoạn đương mạnh, cậy cục vào làm gia nô. Hoạn Lại bộ thấy chúng làm việc lanh lẹ, dũng mãnh hơn người, bèn cưới cho mỗi tên một người vợ. Bọn chúng cảm ơn gia chủ, nguyện xin dốc lòng báo đáp bất cứ việc gì.

Hôm ấy Hoạn tiểu thư gọi chúng vào thương nghị việc bắt Thúy Kiều, chúng đồng thanh nói: - Thừa lệnh tiểu thư sai bảo, việc nhỏ mọn này khó khăn gì đâu, bọn tôi theo đường Thái Thương vượt bể, chưa hết năm ngày đã tới Lâm Tri, chỉ cần do thám xem cô ta hiện ở chỗ nào, lập tức bắt lấy đem xuống một chiếc thuyền nhỏ, lại theo đường bể trở về, chỉ độ trong vòng nửa tháng, có thể đem nộp cho quí phu nhân.

Tiểu thư nghe xong cả mừng, bèn lấy 100 lạng bạc trao cho hai tên Ưng, Khuyển làm tiền lộ phí. Hai tên nhận lãnh kế hoạch lập tức ra đi.

Nói về Thúy Kiều, sau khi chàng Thúc đi khỏi, vẫn lo ngay ngáy cho gia đình chàng bị xáo trộn. Khi tiếp thư chàng gửi sang nói rằng cả nhà không hay biết gì về việc ấy cả, thì nàng lấy làm hồ nghi, tưởng đâu những việc tày đình như vậy, mà sao chẳng có một người bắn tin. Hoặc giả bên trong có duyên cớ chi khác.

Nhưng rồi luôn luôn nhận được thư chàng đều nói một loạt như thế, nên nàng cũng thấy an tâm. Chỉ còn nỗi nhớ Thúc sinh, ngày

đêm không hề sao nhãng, bèn theo thơ "*Tự quân chi xuất hĩ*" ở trong Cổ Thi[1], ngâm thành 6 bài ngũ ngôn tứ tuyệt như sau:

TỪ NGÀY CHÀNG RA ĐI.

1. *Từ khi chàng vắng tới nay,*
Xe loan[2] *tiếng nhạc ngày ngày ngóng trông.*
Nhìn mà chẳng đến uổng công,
Một màu mây trắng tịnh không thấy gì!

2. *Từ khi chàng vắng tới nay,*
Lầu cao chẳng dám ngày ngày lên chơi.
Bên lầu khóm liễu lá lơi,
Tơ bay tha thướt như khơi mối sầu.

3. *Từ khi chàng vắng tới nay,*
Nói năng than khóc cả ngày cũng không.
Nói ra ai kẻ biết lòng,
Khóc thì sợ chạm giấc nồng của ai.

4. *Từ khi chàng vắng tới nay,*
Đốt đèn trông bóng canh chày mãi thôi.
Bóng trông luống những bồi hồi,
Mình ve ngắm lại thương ôi gầy mòn.

5. *Từ khi chàng vắng tới nay,*
Giường kia bỏ trống trăng rày ngàn soi.
Chăn đơn ngủ khó yên rồi,
Lại e gối chiếc đầy trời sương gieo.

6. *Từ khi chàng vắng tới nay,*
Trời nam luống những ngày ngày nhớ nhung.
Nhớ chàng chàng có đến không?

---

[1] Thơ "*Tự quân chi xuất*" trong *Nhạc phủ* chép: Thơ nhớ nhà của Từ Cán đời Hán, chương thứ ba có bài: *Tự quân chi xuất hĩ, Minh kính ám bất trì, Tự quân như lưu thủy, Vô hữu cùng dĩ thì.* Kể từ chàng bước đi, Gương loan bụi phủ thiếp thì chẳng soi. Nhớ chàng như nước chảy xuôi, Nhớ sao nhớ mãi không nguôi được mà.

[2] *Thanh loan* theo *Từ Nguyên* chép: Chim loan giống như chim phụng, chỉ khác ở chỗ có nhiều điểm xanh. Xe của vua ngày xưa, phía trước có treo con chim loan bằng đồng, miệng ngậm chiếc lục để báo hiệu.

Lệ tuôn ướt đẫm bên trong áo là.

Để xong sáu vần thơ rồi mà lòng tưởng nhớ chàng Thúc vẫn không nguôi được! Đêm ấy nàng ra đứng giữa vườn sau, đốt nén hương đêm, miệng đọc một khúc tình thương để cầu Trời Phật phù hộ:

Nhớ nhung trời đất nhớ càng sâu,
Cả ngày những rầu rầu.
Cách biệt bao tháng mấy lòng đau.
Sum họp tại lúc nào?
Cúi đầu khấn vái thiên đình,
Mau tác thành,
Giục giã chồng tôi sớm hồi trình,
Nối lời ước minh.

Thúy Kiều khấn xong định quay trở vào, bỗng thấy ở dưới lùm hoa có đến mấy chục tráng sĩ coi vẻ dũng mãnh hung hăng xông tới trói nàng lại rồi xô đẩy đi.

Ban đầu nàng nghi là bọn cướp, nên bảo chúng rằng: - Đây có bao nhiêu của cải đồ vật, các ông lấy gì thì lấy, xin tha tính mạng cho tôi.

Bọn chúng không trả lời mà chỉ bôi một thứ thuốc độc vào miệng, khiến nàng ngây người không nói năng được, rồi chúng xô vào nhà trong vơ vét tiền bạc châu báu. Bấy giờ chúng mới chụp một cái mũ lên đầu, và quàng một cái áo vải xanh lên mình nàng, rồi đỡ lên ngựa ra cửa trước. Một mặt chúng lại phóng hỏa đốt hết nhà cửa đỏ rực cả một góc trời! Đến khi gia nhân họ Thúc cùng người xóm giềng tới cứu thì bọn chúng đã tẩu thoát hết cả, chỉ thấy hai đứa nữ tì hớt hải chạy ra nói rằng: - Mới rồi nương nương ra lối vườn sau đốt nhang, chúng tôi đương ở nhà giữa, quạt nước pha trà bỗng thấy một bọn đến mấy chục người, trông như ác quỉ thần tướng, xô đẩy nương nương vào phòng, vơ vét quang lâng rồi chúng châm lửa đốt nhà, hè nhau chạy ra cửa trước. Duy có nương nương

chẳng thấy đâu nữa, chỉ thấy một người mặc bộ áo xanh ngồi trên mình ngựa phóng đi như bay mà thôi.

Mọi người nghe xong hoảng hốt cho rằng: - Đó chính là ông Thần hỏa.

1665 Thúc ông thì sụt sùi bảo: - Nếu vậy thì con dâu ta tất nhiên bị thiêu trong đám lửa kia rồi?

1662 Rồi cụ sai bọn đầy tớ bới than ra tìm. Quả thấy một xác bị cháy đờ còn nằm ở trong đó. Cả nhà họ Thúc đều cho là thực, la khóc om sòm. Thúc ông thì thương cho người con dâu nết na như vậy mà bị kết quả thế kia, trông thấy một phần càng thêm đau xót, chi bằng thiêu hóa tất cả còn hơn. Rồi cụ sai lấy gỗ củi chất vào đốt cho bằng hết.

Sáng sớm hôm sau mới sắm quan tài thu lượm hài cốt thiết lập
1668 bàn thờ ngay trong cửa tiệm. Trên bài vị có đề dòng chữ: *Thần vị con dâu lễ họ Vương.*

Cách mươi hôm sau, Thúc sinh tới nơi, thoạt nghe tin dữ, lật đật chạy đến bài vị khóc rống lên rằng: - Thúy Kiều em ơi đi đâu rồi? Nhớ buổi chia tay, anh có ước hẹn trong thời gian này anh sẽ trở lại. Nay anh trở lại chẳng thấy em đâu, để anh đứt từng khúc ruột? Than
1675 ôi, chỉ vì anh quá chậm, nếu sớm được hơn mười hôm để cùng với em một phen sum họp, thì dẫu ngày nay em có bị chết anh cũng yên lòng. Hiền thê ơi, trước kia em vẫn thường nói, đại nương có tánh đố kỵ, ắt chẳng bao dung, nên vẫn tỏ ý lo ngại. Nhưng biết đâu rằng chị ấy không hề nhắc nhở đến câu chuyện gì. Nào hay chỉ tại ngôi sao Huỳnh Hoặc (sao Thần Hỏa) nỡ thù ghét em, bắt em chết khổ như vậy, khác gì đã giết anh đây.

1677 Khóc xong chàng bị hôn mê ngã vật xuống đất. Thúc ông hoảng hốt chạy đến ôm chàng vào lòng rồi nói: - Con ơi, đâu phải là con tình phụ, chỉ vì cung mệnh của vợ con không có sao lộc nên không được hưởng. Vậy con nên phải tư trọng bảo vệ lấy mình.

Rồi cụ gọi luôn mấy tiếng, Thúc sinh dần tỉnh lại, mọi người hết sức khuyên can thì chàng mới chịu ăn uống quan loa tí chút. Cách

mấy hôm sau nghe nói trong vùng có một đạo sĩ hiệu là Động Huyền có phép đốt bùa triệu tướng, phán hỏi hồn ma. Chàng bèn sai người đem lễ đón rước về nhà, thiết lập đàn tràng để luyện phù phép. Đạo sĩ xuất thần giờ lâu, trở về cho biết: - Số nàng hãy còn nặng kiếp oan gia, chưa thể chết được, hiện nay *cung bột* (cung vợ chồng) đương mắc nạn to. Sau một năm nữa mới được gặp mặt, mà đường tơ duyên không thể chắp nối được nữa.

Chàng Thúc nghe xong hỏi lại thầy rằng: - Người đã chết đi đâu có chuyện âm hồn trở lại đương thế?

Đạo sĩ rằng: - Ông chớ hồ nghi, sau một năm nữa thì sẽ gặp mặt, nhưng trong khi gặp gỡ, đôi bên không dám hỏi nhau câu nào. Chừng ấy mới tin thầy đây không hề nói dối.

Nhưng dầu sao thì chàng vẫn nửa tin nửa ngờ! Sau khi tạ ơn đạo sĩ, chàng ngày đêm thảm thiết nhớ thương, không tả xiết được.

Nhắc lại những tráng sĩ kia tức là đồng lõa với bọn Ưng, Khuyển của họ Hoạn, còn cái thây chết tức là thi hài vô chủ chết ở trên bãi bể, chúng dùng để đánh lộn sòng, giả làm người sống, trói lại để trên mình ngựa, đợi khi mở cửa sẽ đem thẳng vào nhà trong, lột áo xác chết đổi cho Thúy Kiều giả làm đàn ông, cốt để che mắt những người lân cận. Và trước khi thi hành kế đó, chúng đã dự cho mấy tên lẻn vào nấp ở vườn sau đợi khi khởi sự cho đặng trong ngoài ăn khớp. Còn cái thây vô chủ kia thì chúng đem tẩm dầu thông, khi lửa bắt vô thì không tài nào dập tắt được.

Sở dĩ chúng dùng một cái thây ma đổi làm người sống, là để cho địa phương quan tưởng thực không truy cứu nữa, và để gia đình họ Thúc không sai người đi tìm tòi, khỏi lo lộ chuyện. Còn nàng Kiều, sau khi đặt mình lên ngựa, chúng cho chạy miết, vượt hơn 150 dặm đường thì trời tảng sáng và tới cửa bể, chúng bèn đặt nàng vào trong khoang thuyền. Vì đã bị trúng thuốc độc, cho nên hai mắt trợn trừng mà không nói năng gì được. Nhưng chúng biết nàng có tánh tiết liệt, nên không dám cho uống thuốc giải độc, cứ để mặc nàng mê man bất tỉnh, rồi cho thuyền vượt ra bể. Chỉ sau mấy hôm đã về đến cửa

Thái Thương, lại sang thuyền khác về huyện Vô Tích, đưa thẳng vào phủ họ Hoạn. Hoạn phu nhân lập tức cho người đi đón tiểu thư sang hỏi: - Con tiện tỳ ấy hiện đã bắt về đây rồi, vậy nên xử trí ra sao?

Tiểu thư rằng: - Việc này nhờ ơn thân mẫu hãy cứu cho nó tỉnh lại, rồi bảo cho biết có người đem bán vào phủ để làm con hầu, xem nó ăn nói ra sao, rồi sẽ ra oai hạ mã. Hãy đánh phủ đầu cho nó một trận, bắt nó phục tùng. Sau sẽ trao sang bên con, con sẽ có phép xử trí.

Phu nhân rằng: - Ừ, mẹ đã hiểu rồi.

Tiểu thư cáo biệt ra về. Bà liền sai người lấy thuốc giải độc, đổ cho Thúy Kiều uống. Thuốc vừa ngấm xuống bụng dưới thì lòng đã thấy tỉnh táo, như trong giấc mơ vừa mới tỉnh dậy, ngơ ngác hỏi
1716 rằng: - Cớ sao tôi lại ở đây? Đây là chỗ nào?

Lúc ấy có một mụ già bảo cho nàng biết, người ta đã bán cô vào phủ Hoạn tướng công để làm nô tỳ đó. Nàng lẳng lặng không nói gì, nhưng xét thấy nhà này dinh cơ lộng lẫy, chẳng phải gia đình tầm thường, tự nghĩ hay là mình còn ở trong giấc mộng.

Hãy còn nhớ rõ lúc ra thiêu hương ở vườn hoa, bỗng có bọn cướp xông vào trói mình đem đi, rồi bị mê man bất tỉnh, bây giờ thức dậy thì những nhân vật, cửa nhà đều biến đổi hết! Vậy ta mơ ngủ hay là tỉnh đây?

1718 Giữa lúc suy đi tính lại vẫn còn hồ nghi, chợt thấy một nữ tỳ đến bảo:

- Này chị mới đến kia, phu nhân đương ở nhà giữa cần hỏi chuyện gì, chị phải mau lên bái kiến.

Nàng không biết làm thế nào, đành phải theo tên nữ tỳ lên tòa
1722 nhà chính, nhìn thấy trên biển có đề 4 chữ "*Thiên Quan trủng tể*", một vị phu nhân ngồi ở giữa tuổi độ trên dưới 50, hai bên có ba, bốn chục thị nữ đứng hầu. Đứng trước quang cảnh ấy, nàng vẫn chưa biết lành dữ ra sao, nhưng cũng đánh bạo tiến lên nhà trên. Phu

nhân thoạt nhìn thấy Thúy Kiều có vẻ ung dung, yểu điệu, thì bụng bảo dạ: - Con người đẹp đẽ thế kia, trách nào mà chàng rể ta lại chẳng mê mẩn. Nếu mình không sớm ra oai hạ mã, thì sau cũng khó dẹp bớt cái tính kiêu căng.

Giữa lúc ấy các thị nữ đứng ở hai bên hô lớn lên rằng: - Chị mới đến kia, đứng trước phu nhân sao không khấu đầu. Hay là muốn ăn đòn đó.

Nàng thất kinh vội vàng quỳ gối khấu đầu.

Phu nhân cao giọng thét hỏi: - Con kia, quê quán nơi đâu, họ tên là gì, tại sao chồng mày lại đem bán vào cửa tao?

Thúy Kiều nghe mấy câu hỏi không biết trả lời thế nào, đành phải ấp úng thưa rằng: - Kính bẩm phu nhân, gia đình thị thiếp vốn ở Lâm Tri, là vợ con nhà lương thiện, bỗng có một đêm thiếp ra đốt hương ở chốn vườn hoa, thì bị người ta bắt cóc đem đến đây ạ.

Phu nhân hỏi: - Thế mày bị bắt đem đi hôm nào?

- Bẩm con bị bắt trong khi đốt nhang trong đêm mồng 5 tháng 3 đó ạ.

Phu nhân quát mắng: - Con này chưa chịu khai rõ. Lâm Tri cách đây hơn 2.000 dặm, đại để phải đi mấy một tháng trời, thế mà hôm nay là ngày 20, tức là mới có nửa tháng đã tới được sao? Tao xem con này ăn nói hồ đồ, hành vi quái gở, chẳng phải là gái trốn chồng, bị người đánh lừa đem bán vào đây, thì cũng là quân làm điều bất chính bị chồng tống đi tha phương. Cứ thực khai ra thì sẽ khỏi bị tra khảo.

Thúy Kiều sụt sùi thưa rằng: - Thiếp con vốn thực là vợ người lương thiện ở thành Lâm Tri, bị bọn cường đạo bắt đem đến đây, lúc đầu con vẫn tỉnh táo, không biết chúng đã bôi một thứ gì vào mồm con, thì con lập tức như say như chết, mê mẩn liên miên, cho tới hôm nay mới hồi tỉnh lại.

Phu nhân lại quát: - Con tiện tỳ này thực là đáng ghét, nó đã không chịu thú thực, lại còn bày vẽ ra chuyện nọ kia. Nếu chẳng

cho nó một trận nên thân, thì đâu nó chịu khuất phục. Con hầu bay đâu, hãy lôi nó ra đánh cho chí tử nghe?

Thị tỳ hai bên dạ ran một tiếng, rồi chúng vật nàng xuống đất, đứa giữ tay, đứa giữ chân, đứa thì đè đầu, một đứa hô tiếng giơ roi, một đứa quỳ xuống để đếm. Tức thì cặp roi bắt đầu nện xuống nàng, nàng chỉ kịp nấc nên một tiếng, thì da mông nóng như lửa đốt, hồn phách đã xiêu lạc mất rồi. Rồi cặp tre cứ đập luôn xuống một chỗ đến 15 lần, làm cho da nứt máu tuôn xối xả. Than ôi, một trang giai nhân mắt hoa da ngọc như thế, thì chịu sao nổi hình phạt phũ phàng, nên chỉ chịu được đến roi thứ 20 thì tắt thở. Bọn hầu gái lại bẩm: - Thị tỳ mới đã chết mất rồi?

Phu nhân truyền lệnh: - Hãy đỡ nó lên, rồi phun nước vào mặt cho nó tỉnh lại.

Chúng vâng lệnh túm tóc nàng để nâng lên, một đứa đỡ lưng, một đứa lấy nước phun vào hai má. Chỉ giây phút sau nàng tỉnh lại dần dần kêu được mấy tiếng "Đau quá, tôi chết mất thôi", lại một lúc nữa tinh thần mới được phục hồi, kêu khóc để xin phu nhân tha chết.

Phu nhân rằng: - Mi muốn được ta tha chết, thì phải chừa bỏ cái tính khinh khỉnh ấy đi, ta sẽ đối đãi dễ dàng, bằng không ta sẽ đánh cho đến chết nghe?

Rồi phu nhân gọi một mụ già đến bảo: - Đây ta trao cho mụ con thị tỳ này, mụ dạy bảo nó công việc thêu thùa, mụ mang nó đi.

Mụ già vâng lệnh đến bên Thúy Kiều, bảo nàng lạy tạ phu nhân rồi theo mình về phòng nghỉ.

Nàng tự nghĩ, mình mà bị chết ở đây, thực không đáng đồng tiền, âu là hãy theo mụ đi xem sao? Ta đây lúc sống không trả được tiếng oan, thì lúc chết biến thành ma quỉ để mà báo oán mới được. Rồi nàng tiến lên cúi đầu bái tạ. Phu nhân truyền bảo: - Từ này về sau phải giữ khuôn phép, nếu phạm một chút sẽ phạt nặng không tha.

Truyền xong, phu nhân lui vào, các thị tỳ cũng giải tán.

Mụ già đỡ nàng vào phòng của mình, rồi bảo nhà bếp hâm rượu nóng pha một chút đường cho nàng uống. Nàng kêu nuốt không chạy cổ, mụ bảo: - Đó là huyết độc hành hạ con tim, nếu không uống rượu hạ huyết này thì sẽ bị chết, mà chết ở phủ đây thì coi như cái chết của con sâu, con kiến mà thôi. Tôi trông thấy cô tướng mạo khác thường ắt sẽ có lúc mở mày mở mặt, không biết kiếp trước có
1753 mắc oan nghiệt gì đây, mà nay phải chịu quả báo? Thôi thì cô hãy yên tâm điều dưỡng, rồi đây nỗi oan khuất lo gì lại chẳng có lúc giãi bày?

Nàng nghe mụ nói xuôi tai, nên cũng gượng uống mấy chén, hơi rượu thấm xuống khiến nàng ngủ một giấc ngon say. Cứ thế điều dưỡng mất hai tháng trời, vết thương roi được khỏi hẳn, thì nàng phải đổi mặc bộ áo màu xanh, để ghép vào đội *Tú nữ* (gái thêu thùa), cứ ngày 5 ngày 10 phu nhân tra xét một lần, nhận thấy đường kim mũi chỉ của nàng quả thực ít người theo kịp.

1743 Một hôm tiểu thư về thăm, phu nhân gọi Hoa Nô (đầy tớ của hoa, tên này phu nhân mới đặt cho nàng Kiều) ra chào. Tiểu thư hỏi: - Hoa Nô đến ở nhà ta từ bao giờ thế thưa mẹ?

Phu nhân rằng: - Nó đến đã 5 tháng nay. Cha con định mua nó về cho sang bên ấy để hầu hạ con. Vì sợ không được vừa ý, nên mẹ phải để nó ở tạm bên này, dạy bảo ít lâu rồi mới cho sang. Ngày nay đã được việc rồi đó.

1771 Tiểu thư tỏ lời cảm tạ. Phu nhân lại truyền bảo Thúy Kiều rằng: -
1772 Hoa Nô, mày sang bên ấy hầu hạ tiểu thư, phải nên nhớ rằng cũng như lúc ở bên này, nhất thiết không được làm điều gì đó vô liêm sỉ. Nếu để xảy ra một chút gì tai tiếng, ta sẽ bắt về đánh chết đó nghe...

Hôm sau, tiểu thư ra về, Thúy Kiều bái tạ Hoạn phu nhân xong, trở vào từ biệt mụ quản gia.

1752 Mụ cũng ứa lệ, khẽ bảo nàng rằng: - Cô lên liệu giữ lấy thân,
1756 gặp ai người cũ thì chớ có nhận. Mấy lời tôi dặn, cô lên để dạ luôn luôn.

Nàng khẽ gật đầu xin vâng lời dạy, rồi mới gạt lệ từ biệt đi theo tiểu thư. Khi về đến nhà, nàng cũng bị ghép vào bọn gái hầu như trước.

1777 Rồi sau bỗng có một hôm, tiểu thư hỏi đến nghề chơi, Hoa Nô hiểu biết được những ngón gì? Về phần Thúy Kiều trong lúc sầu oán vô liêu, cũng đương muốn mượn tiếng đàn để gửi nỗi niềm u uất, nên mới thưa rằng:

- Nô tỳ tôi đây có biết được món Hổ cầm[1]

Tiểu thư bèn sai lấy cây hổ cầm trao cho Thúy Kiều. Sẵn mối
1779 thương tâm và ngón sở trường, nàng gảy nên khúc *Bạc mệnh*, âm điệu nghe càng não ruột. Tiểu thư nghe xong tỏ ý vui mừng, bảo: - Người đã giỏi ngón đàn, vậy thì từ đây về sau cứ ở bên ta, để lúc thư
1782 nhàn giúp thêm cảm hứng, khỏi phải ở lẫn trong đám tôi đòi.

Nàng ngỏ lời cảm tạ tiểu thư có lòng cất nhắc, từ hôm ấy, ngày đêm được ở bên tiểu thư, nhờ có cung đàn tiếng hát cũng tạm hả bớt
1782 được nỗi bất bình. Nửa năm trôi qua, một hôm chợt có tin báo tướng
1801 công đã về, tiểu thư vội ra nghênh tiếp, đôi bên kể lể hàn huyên xong, tiểu thư mới gọi hết thảy nô bộc trai gái ra mừng. Lúc ấy, Thúy Kiều đương ở trong phòng giúp đỡ công việc phấn sáp, tiểu
1804 thư truyền gọi Hoa Nô ra chào. Thúy Kiều nghe gọi, vội buông gương lược chạy ra nhà ngoài, thoạt liếc mắt trông đã giật này mình:
1808 Trời ơi? Cớ sao chàng Thúc lại đương ngồi kia?

Tiểu thư như thét: - Hoa Nô sao chẳng mau mau cúi đầu làm lễ bái kiến. Rõ thực "*Tại tha nhạ thiềm hạ, tranh cảm bất đê đầu?*" Ở dưới mái nhà thấp, sao dám không cúi đầu.

Chưa biết lúc ấy nàng Kiều ứng đối ra sao, hãy nghe hồi sau phân giải.

*****

[1] *Hổ Cầm* Cây đàn bên nước Hồ. Nguyên đế nhà Hán đem Chiêu Quân hiến cho Thuyền Vũ là vua nước Hung Nô. Nàng bèn chế khúc Hổ cầm để tả lòng oán vọng.

XII. BỊ HOẠN THƯ BẮT

***

Sửa sang buồm gió lèo mây,
Khuyển, Ưng lại chọn một bày côn quang.
Dặn dò hết các mọi đường,
Thuận phong một lá vượt sang bến Tề.

*

Nàng từ chiếc bóng song the,
Đường kia nỗi nọ như chia môi sầu.
Bóng dâu đã xế ngang đầu,
Biết đâu ấm lạnh, biết đâu ngọt bùi.
Tóc thề đã chấm ngang vai,
Nào lời non nước, nào lời sắt son?
Sắn bìm chút phận con con,
Khuôn duyên biết có vuông tròn cho chăng?
Thân sao nhiều nỗi bất bằng
Liễu như cung Quảng, ả Hằng nghĩ nao!
Đêm thu gió lọt song đào,
Nửa vành trăng khuyết ba sao giữa trời.
Nén hương đến trước Phật đài,
Nỗi lòng khấn chửa cạn lời vân vân.
Dưới hoa dậy lũ ác nhân,
Ầm ầm khốc quỷ kinh thần mọc ra. — I
Đầy sân gươm tuốt sáng loà,
Thất kinh, nàng chửa biết là làm sao,
Thuốc mê đâu đã tưới vào,
Mơ màng như giấc chiêm bao biết gì. — II
Vực ngay lên ngựa tức thì,
Phòng đào viện sách bốn bề lửa đong.
Sẵn thây vô chủ bên sông,
Đem vào để đó lộn sòng ai hay. — III
Tôi đòi phách lạc hồn bay,
Pha càn bụi cỏ gốc cây ẩn mình.

Thúc ông nhà cũng gần quanh,
Chợt trông ngọn lửa thất kinh rụng rời. IV
Tớ thầy chạy thẳng đến nơi,
Tơi bời tưới lửa tìm người lao xao.
Gió cao ngọn lửa càng cao,
Tôi đòi tìm đủ, nàng nào thấy đâu.
Hớt hơ hớt hải nhìn nhau,
Giếng sâu bụi rậm, trước sau tìm quàng. V
Chạy vào chốn cũ phòng hương,
Trong tro, thấy một đống xương cháy tàn.
Ngay tình ai biết mưu gian,
Hẳn nàng, thôi lại còn bàn rằng ai. VI
Thúc ông sùi sụt ngắn dài,
Nghĩ con vắng vẻ, thương người nết na.
Di hài nhặt sắp về nhà,
Nào là khâm liệm, nào là tang trai. VII
Lễ thường đã đủ một hai,
Lục trình, chàng cũng đến nơi bấy giờ.
Bước vào chốn cũ lầu thơ,
Tro than một đống, nắng mưa bốn tường.
Sang nhà cha, tới trung đường,
Linh sàng bài vị thờ nàng ở trên.
Hỡi ôi! Nói hết sự duyên,
Tơ tình đứt ruột, lửa phiền cháy gan.
Gieo mình vật vã khóc than:
- "Con người thế ấy, thác oan thế này!
"Chắc rằng mai trúc lại vầy,
"Ai hay vĩnh quyết là ngày đưa nhau! "
Thương càng nghĩ, nghĩ càng đau,
Dễ ai rấp thảm quạt sầu cho khuây.
Gần miền nghe có một thầy,
Phi phù trĩ quỉ cao tay thông huyền.
Trên Tam đảo, dưới Cửu tuyền,

Tìm đâu thì cũng biết tin rõ ràng.
Sắm sanh lễ vật rước sang,
Xin tìm cho thấy mặt nàng hỏi han.
Đạo nhân phục trước tĩnh đàn,
Xuất thần giây phút chưa tàn nén hương.
Trở về minh bạch nói tường:
- "Mặt nàng chẳng thấy, việc nàng đã tra.
"Người này nặng kiếp oan gia,
"Còn nhiều nợ lắm sao đà thác cho!
"Mệnh cung đang mắc nạn to,
"Một năm nữa, mới thăm dò được tin.
"Hai bên giáp mặt chiền chiền,
"Muốn nhìn mà chẳng dám nhìn lạ thay! "1756-1817
Nghe lời nói lạ đường này,
Sự nàng đã thế, lời thầy dám tin:
"Chẳng qua đồng cốt quàng xiên,
Người đâu mà lại thấy trên cõi trần!"
Tiếc hoa những ngậm ngùi xuân:
"Thân này dễ lại mấy lần gặp tiên!"

*

Nước trôi hoa rụng đã yên,
Hay đâu địa ngục ở miền nhân gian,
Khuyển, Ưng đã đắt mưu gian,
Vực nàng đưa xuống để an dưới thuyền.
Buồm cao lèo thẳng cánh suyền,
Đè chừng huyện Tích băng miền vượt sang.
Dỡ đò lên trước sảnh đường,
Khuyển, Ưng hai đứa nộp nàng dâng công.
Vực nàng tạm xuống môn phòng,
Hãy còn thiêm thiếp giấc nồng chưa phai.
Hoàng lương chợt tỉnh hồn mai:
"Cửa nhà đâu mất, lâu đài nào đây?"
Bàng hoàng dở tỉnh dở say,

Sảnh đường mảng tiếng đòi ngay lên hầu,
A hoàn liền xuống giục mau,
Hãi hùng nàng mới theo sau một người.
Ngước trông toà rộng dãy dài,
"Thiên Quan Trủng Tể" có bài treo trên.
Ban ngày sáp thắp hai bên.
Giữa giường thất bảo ngồi trên một bà.
Gạn gùng ngọn hỏi ngành tra,
Sự mình, nàng phải cứ mà gửi thưa.
Bất tình nổi trận mây mưa,
Diếc rằng: - "Những giống bơ thờ quen thân!
"Con này chẳng phải thiện nhân,
"Chẳng phường trốn chúa thì quân lộn chồng.
"Ra tuồng mèo mả gà đồng,
"Ra tuồng lúng túng chẳng xong bề nào.
"Đã đem mình bán cửa tao,
"Lại còn khủng khỉnh làm cao thế này!
"Nào là gia pháp nọ bay,
"Hãy cho ba chục biết tay một lần!"
A hoàn trên dưới dạ rân.
Dẫu rằng trăm miệng khôn phân lẽ nào.
Trúc côn ra sức đập vào,
Thịt nào chẳng nát, gan nào chẳng kinh.
Xót thay đào lý một cành,
Một phen mưa gió tan tành một phen.
Hoa Nô, truyền dạy đổi tên,
Buồng the dạy ghép vào phiên thị tỳ.
Ra vào theo lũ thanh y,
Dãi dầu tóc rối da chì quản bao.
Quản gia có một mụ nào,
Thấy người thấy nết ra vào mà thương.
Khi chè chén, khi thuốc thang,
Đem lời phương tiện mở đường hiếu sinh.

Dạy rằng: - "May rủi đã đành,
"Liễu bồ mình giữ lấy mình cho hay.
"Cũng là oan nghiệp chi đây,
"Sa cơ mới đến thế này chẳng dưng.
"Ở đây tai vách mạch dừng,
"Thấy ai người cũ cũng đừng nhìn chi. 1813
"Kẻo khi sấm sét bất kỳ,
"Con ong cái kiến kêu gì được oan!"
Nàng càng giọt ngọc như chan,
Nỗi lòng luống những bàn hoàn niềm tây:
"Phong trần kiếp đã chịu đày
Lầm than lại có thứ này bằng hai!
Phận sao bạc chẳng vừa thôi?
Khăng khăng buộc mãi lấy người hồng nhan.
Đã đành túc trái tiền oan,
Cũng liều ngọc nát hoa tàn mà chi."
Những là nương náu qua thì...
Tiểu thư phải buổi mới về ninh gia,
Mẹ con trò chuyện lân la,
Phu nhân mới gọi nàng ra dạy lời:
- "Tiểu thư dưới trướng thiếu người,
"Cho về bên ấy theo đòi lầu trang."
Lĩnh lời nàng mới theo sang,
Biết đâu địa ngục thiên đường là đâu.
Sớm khuya khăn mặt lược đầu,
Phận con hầu, giữ con hầu dám sai.
Phải đêm êm ả chiều trời,
Trúc tơ hỏi đến nghề chơi mọi ngày. I – 463-496
Lĩnh lời nàng mới lựa dây, III
Nỉ non thánh thót dễ say lòng người. V
Tiểu thư xem cũng thương tài,
Khuôn uy dường cũng bớt vài bốn phần. VI
Cửa người đày đọa chút thân,

Ngày ngơ ngẩn bóng, đêm năn nỉ lòng:
1785. *"Lâm Tri chút nghĩa đèo bòng,*
Nước hèo để chữ tương phùng kiếp sau! "
1787. *Bốn phương mây trắng một màu,*
Trông vời cố quốc biết đâu là nhà.
1789. *Lần lần tháng trọn ngày qua,*
Nỗi gần nào biết đường xa thế này.

*

1791. *Lâm Tri từ thuở uyên bay,*
Buồng không, thương kẻ tháng ngày chiếc thân.
1793. *Mày ai trăng mới in ngần,*
Phấn thừa hương cũ, bội phần xót xa.
1795. *Sen tàn, cúc lại nở hoa,*
Sầu dài ngày ngắn, đông đà sang xuân.
1797. *Tìm đâu cho thấy cố nhân?*
Lấy câu vận mệnh khuây dần nhớ thương.
1799. *Chạnh niềm nhớ cảnh gia hương*
Nhớ quê chàng lại tìm đường thăm quê.
1801. *Tiểu thư đón cửa dã dề,*
Hàn huyên vừa cạn mọi bề gần xa.
1803. *Nhà hương cao cuốn bức là,*
Buồng trong truyền gọi nàng ra lạy mừng.
1805. *Bước ra một bước một dừng,*
Trông xa, nàng đã tỏ chừng nẻo xa:
1807. *"Phải rằng nắng quáng đèn loà,*
Rõ ràng ngồi đó chẳng là Thúc sinh?
1809. *Bây giờ tình mới tỏ tình,*
Thôi thôi đã mắc vào vành chẳng sai.
1811. *Chước đâu có chước lạ đời,*
Người đâu mà lại có người tình ma!
1813. *Rõ ràng thật lứa đôi ta,*
Làm ra con ở chúa nhà đôi nơi!
1815. *Bể ngoài thơn thớt nói cười,*

Mà trong nham hiểm giết người không dao.

Bây giờ đất thấp trời cao,

Ăn làm sao, nói làm sao bây giờ? "

Càng trông mặt càng ngẩn ngơ,

Ruột tằm đòi đoạn như tơ rối bời.

Sợ uy chẳng dám vâng lời,

Cúi đầu nép xuống sân mai một chiều.

HỒI XV

Địa ngục hãm mình, im lưỡi nuốt hận
Chép kinh cúng Phật, giả dạng từ tâm.

Nhắc lại Thúy Kiều khi đã thấy rõ tâm sự của chàng Thúc sinh, nên nàng cũng muốn tiến lên nhìn nhận để coi tiểu thư gọi mình bằng danh phận gì? Nhưng lại sực nhớ những lời ân cần dặn bảo của mụ quản gia trong lúc từ biệt, nên vội vàng ngậm miệng rồi khẽ gật đầu tự hỏi: Sao ta lại đến chốn này? Phải chăng đã mắc vào tròng của ai rồi đó? Nhưng dù sao thì mình cũng phải tiến lên, rồi sẽ tùy cơ đối phó. Bởi thế nàng mới đánh bạo tiến đến trước mặt Thúc sinh, cúi đầu làm lễ bái kiến.

Chàng Thúc quay đầu lại hỏi Hoạn thư: - Người con gái này từ đâu mới đến?

Tiểu thư rằng: - Đó là gia gia ở trong Kinh Bắc mua nó đem về để cho sang đây hầu thiếp. Con thị tỳ nó lại có đủ tài hoa, đã hát được Tân thanh lại giỏi cả ngón Hồ cầm nữa đó.

Thúc sinh nghe vợ nói chạm đến hai câu trên, thì lại nhớ đến cái chết của Thúy Kiều, trong lòng cảm thấy chua xót nhưng cũng nuốt lệ hỏi rằng:

- Vậy nó tên họ là chi?

Tiểu thư đáp: - Tên gọi Hoa Nô.

Sinh rằng: - Hoa Nô, cho phép đứng dậy.

Thúy Kiều dạ một tiếng rồi ngẩng lên đến đứng ở bên cạnh tiểu thư. Thúc sinh liếc trộm lần nữa thì mới hoàng hồn kinh sợ trợn mắt ngây người, tự hỏi: Hoa Nô đứng kia, có phải là Thúy Kiều ngày trước đó không? Ôi thôi, ta đã trúng kế hoạch của con đố phụ kia rồi.

Sở dĩ trước kia câu chuyện mình lấy vợ lẽ mà y không tin rằng thực, chính là mưu này. Bây giờ thì ta che chở cách nào? Giải cứu cách nào? Há chẳng cực khổ cho nàng lắm sao, chính là ta đã làm hại nàng đó.

Nghĩ thế rồi chàng không sao nén nổi xúc động, khiến cho nước
1828 mắt tuôn ra hai bên gò má tràn trề. Tiểu thư thấy thế lại tra hỏi rằng:

1830 - Cớ sao tướng công lại quá cảm động như vậy?

Sinh rằng: - Vì sắp hết tang, nhớ đến thân mẫu ngày trước, nên
1831 chi lệ mới trào ra!

Tiểu thư rằng: - Nếu quả thực những giọt nước mắt của chàng vì
1833 thương thân mẫu nên mới trào ra, thực cũng đáng là bậc hiếu tử vậy!

Thúy Kiều thấy Thúc sinh còn có mối tình gắn bó đến như vậy thì cũng không sao ngăn nổi giọt lệ, chỉ vì sợ nữa tiểu thư nhận thấy, nên phải mượn cớ lánh đi.

1866 Nhưng tiểu thư đã thấu rõ hai người không chịu đựng nổi, nên mừng thầm: Chuyến này thử coi chúng mày có còn hứng thú được
1868 chăng? Đòn này khác nào mũi dao đã đâm vào quả tim của con dâm phụ kia vậy. Nhưng đã hết đâu, rồi đây ta sẽ bày ra nhiều cảnh khác nữa. Nghĩ thế, tiểu thư lại bảo Thúy Kiều: - Bay đi sắm sửa mâm rượu để ta cùng với tướng công tẩy trần.

1842 Thúc sinh thấy vậy vội vàng mượn cớ đi đường nhọc mệt, không còn đủ sức uống rượu để chối từ.

Tiểu thư rằng: - Thiếp tôi chỉ xin tướng công gắng gượng uống lấy một chén để hả nỗi niềm xa cách bấy lâu nay, mong rằng tướng công đừng phụ tấm lòng kính mến của thiếp.

Thúc sinh không còn cách gì thoái thác được nữa, đành phải nhận lời. Rồi một lát sau mâm tiệc bày ra, hai người cùng tới bàn ăn. Tiểu
1844 thư gọi Hoa Nô đến rót rượu, và bảo nàng rằng: - Hôm nay tướng công mới về, ta cần mi phải khuyên chàng uống thật nhiều đó.

Thúy Kiều vâng lời đem hồ rượu đến, chàng Thúc cảm thấy như ngồi trên trốc đống gai, không sao chịu nổi, muốn xô cái bàn trước mặt ôm lấy Thúy Kiều để khóc rống lên. Nhưng mà tiểu thư cứ ngọt ngào mời mọc, chàng bèn kiên quyết chối từ, không chịu cạn chén.

Tiểu thư quay lại thét bảo Thúy Kiều: - Ta truyền cho mi, nếu không khuyên chàng uống cạn chén to này, thì ta lập tức thi hành quân lệnh đó. Vậy mi phải lấy chén to rót cho thực đầy, đến quì trước mặt để khuyên tướng công, mau.

Thúy Kiều không dám trái lệnh, cúi đầu nâng rượu đến quì trước mặt Thúc sinh, khiến cho chàng rụng rời chân tay, đành phải gắng gượng uống hết. Tiểu thư lại bảo: - Hoa Nô, ngươi đã thạo ngón Hồ cầm, vậy ngươi khá dạo một bài để cô gia uống thêm chén nữa.

Thúy Kiều vâng lệnh đi lấy cây đàn và nâng hồ rượu đem đến trước mặt hai người rồi thưa: - Kính mời cô gia cùng tiểu thư nâng chén, Hoa Nô tôi xin tấu khúc Hồ cầm giúp vui.

Tiểu thư rằng: - Ngươi phải nên lựa khúc nào hợp tai người nghe, nếu gảy cung buồn tẻ, thì sẽ có đòn nghe...

Thúc sinh thấy nói như vậy, đau đớn như dao cắt ruột, nước mắt từ nơi bụng dưới trào lên. Nàng Kiều ôm lấy cây đàn, thử một cung bậc, rồi cảm tưởng đến chàng Thúc với ta, trước đây là bạn đồng sàng, thế mà hôm nay trở lên một vị thượng khách trên tiệc, nhìn nhau không dám nhận nhau, cảm nỗi hưng vong, xót tình sau trước, dạo thành một khúc thảm sầu.

Khúc ấy như sau:

Thiếp phận mỏng rơi vào nhà hát,
Lấy được chồng cũng mặt phú hoa.
Thay phiên giữa đám lượt là,
Trong đình phỉ Thúy sinh ca rộn ràng.
Mưa ghen nổi gió càng phiêu bạt,
Cánh bèo trôi bị dạt cửa hầu,
Khóc cười tự chủ được đâu,

Nét vui nét giận ai nào hỏi chi.
Tin ông chú mới về thử ngó,
Lúc tương phùng nhận rõ cố nhân.
Ngồi trên một vị thượng tân,
Một thì dưới bếp tủi thân tôi đòi.
Bốn mắt chạm toan bài tắt thở,
Đôi lòng son đà ngã chết luôn.
Hồ cầm khúc cũ thêm buồn,
Khi nay gặp gỡ càng tuôn mạch sầu.
Ôi vị thứ vì đâu phân cách,
Ngán việc xưa gõ phách than dài.
Can trường như cắt làm hai,
Bao giờ chắp cánh cùng ai phương trời?

Cung đàn còn chưa dứt khúc, mọi người hầu như cảm thấy những trận gió thảm mưa sầu phảng phất đến trước mâm rượu. Hoạn thư có vẻ bùi ngùi, chàng Thúc thì đôi dòng lệ tuôn ra xối xả, nàng cũng nuốt lệ đoạn trường!

Thúc sinh sợ lộ chân tướng, gục đầu giả ngủ.

Hoạn thư vội hét: - Con Hoa Nô kia, ta bảo mi khuyên cô gia uống rượu, cớ sao lại đạo khúc ấy để cho cô gia buồn ngủ thế kia? Nếu chàng không mau tỉnh lại, thì ta sẽ đánh mi đó.

Thúc sinh thấy thế vội vàng ngóc dậy mà rằng: - Không, tôi có ngủ đâu? Chỉ vì lúc lắng thanh âm, muốn tường đạo lý, nên mới tựa bàn để mà nghĩ ngợi đó thôi.

Hoạn thư rằng: - Cung đàn này thực quá thê thảm, đâu phải là món đưa cay? Vậy mi phải theo lệnh ta, đạo một khúc hát vui tai, thì ta sẽ thứ tội cho, nghe.

Thúy Kiều nuốt lệ, uốn nắn 5 đầu ngón tay, đạo lại một khúc sau đây:

Lang phù diêu[1] hề thoại Doanh châu[2]
Yêu Liệt tử hề[3] vi hảo cầu
Xan hãng giới hề đới triêu hà
Tửu thiên nhiên hề bạc thiên du
Tể vạn vật hề siêu tự đắc
Ủy tính mệnh hề nhiệm khứ lưu.

DỊCH. *Ngồi trên gió tới Doanh Châu,*
Tìm ông Liệt Tử kết bầu bạn chơi.
Nếm mùi sương tóc nay mai,
Hương men chuếnh choáng đạo chơi thiên đình.
Xếp cho muôn vật bình tĩnh,
Ủy cho tính mạng thung thỉnh đi về.

Dao xong bản đàn trên, người nghe cảm thấy tinh thần khoan khoái. Chàng Thúc Khen rằng: - Ngổn ngộn như non cao, cuồn cuộn như nước chảy! Tốt đẹp như khúc Hồ cầm, ngón đàn đến thế thực là tuyệt kỹ.

Hoạn thư cũng khen:

- Ngón tay bay bướm như thể sao sa, giọng hát ôn tồn mà êm ái, thực tuyệt diệu! Vậy xin Tướng công cạn chén nữa để còn thưởng thức tài ba.

Chàng Thúc đành uống thêm một chén, nhưng thấy Thúy Kiều bị hành hạ như thế, muốn im chẳng được, muốn nói chẳng dám ra lời, thì ruột cũng ngẩm đau, chứ có nghĩ chi đến rượu. Hơn nữa, lại sợ
1846 làm khó dễ cho nàng, nên phải miễn cưỡng nuốt xuống cho êm chuyện mà thôi.

---

[1] Phù diêu (gió) Trang Tử thiên Tiêu diêu du có câu: chim đại bàng vừa cất cánh đã cưỡi gió đi xa chín vạn dặm.

[2] Doanh châu, sách Sử Ký tư Thi đời Hán nói rằng: giữa bể có 3 ngọn núi thần: 1. Bồng Lai; 2. Phương Trượng; 3. Doanh Châu; là 3 núi thần tiên ở đó

[3] Liệt Tử gầy còm như thân cây mai, người đời gọi ông là tiên còm, hay Tiên Mai. Lục Du có câu: Nhân gian nhất đắc thử cô tiên, Nhân gian đâu có bác tiên còm

1865 Còn Hoạn tiểu thư thì rất hể hả. Vì đã làm cho hai người giáp mặt mà chẳng dám nhìn, một người đóng vai ông chủ chỉnh chệ ngồi trên, một người phải ghép vai thị tỳ múa hát ở trước tiệc rượu. Cả hai đều lộ cặp mắt bàng hoàng, vành tai đỏ tía, mà không dám có một lời hỏi han, nửa câu an ủi. Trước quang cảnh ấy, tiểu thư vẫn cứ phơi tỉnh cười thầm: Tiệc rượu đêm nay cũng đủ tiêu được mối hận từ trước rồi đó.

Riêng phần Thúy kiều, lúc ấy muốn tiến bước lên chẳng được, muốn lùi xuống cũng không xong, trong bụng rủa ngầm: Tiểu thư,
1874 tiểu thư, mi thực là con đố phụ hiểm độc! Ví thử người khác đánh ghen, chẳng qua mắng chửi tranh giành, nhưng phận ngôi thứ vẫn thế, vẫn là vợ thiếp, còn được phân giải đôi lời, mà đức lang quân cũng còn bênh vực cho nửa tiếng.

Trái lại, mi dùng phương kế hiểm độc, mượn thế mẹ đẻ bắt cóc ta về, đem ghép vào bọn nữ tỳ, khiến cho vợ chồng gặp nhau không dám nhìn nhận, có tình không dám tỏ tình. Mi có biết chăng: Hai chúng ta đây, tình nóng như lửa, mà đem con mắt lạnh lùng đối đãi, vẫn chỉ một mực cười đùa giận mắng. Sao mi chẳng nói toạc ngay ra rằng: Chính ta bức tử người khác rồi đó? Thế thì sống ta không báo thù được lòng cay độc của mi, lúc chết ta hóa làm ma quỉ để nuốt sống hồn phách của mi mới hả.

Tiệc rượu đêm ấy kéo dài đến lúc canh khuya, tứ bề im lặng, tiểu thư nhìn thấy hai người muốn sống chẳng được, muốn chết không
1867 xong, mừng thầm đôi này đã phải chịu đựng một phen hành hạ đến mức, mới chịu dừng tay, nói với chồng rằng: - Xem chừng tướng công đã quá uể oải, chắc là ngồi trên mình ngựa lâu ngày mệt mỏi, nên đã buồn ngủ lắm rồi.

Chàng Thúc nghe được câu ấy khác nào cái lệnh ân xá của Thiên tử ban ra, nên vội vàng đáp: - Tân khổ mấy hôm thực đã mười phần mỏi mệt, không thể đáp lại được cái nhã ý của hiền thê, biết làm thế nào?

Tiểu thư rằng: - Trong chỗ vợ chồng, sao chàng lại nói câu đó.

Rồi gọi Hoa Nô cầm đèn vào phòng. Thúy Kiều cầm đèn để dưa Thúc sinh và Hoạn thư vào đến phòng ngủ. Chàng Thúc bảo vợ: - Thôi cho Hoa Nô đi ngủ.

Tiểu thư bảo: - Để nó chầu chực chúng mình ngủ yên rồi sẽ cho ra cũng chẳng muộn mà.

Rồi lại bảo: - Kìa Hoa Nô, mi hãy tháo giày và bít tất cho tướng công.

Thúy Kiều đâu dám trái lệnh, nhưng chàng Thúc thì muốn sao cho mọi việc xong xuôi để nàng được đi ngủ sớm nên tự mình cởi bỏ y phục, leo lên giường nằm.

Thúy Kiều còn phải quay sang phục dịch tiểu thư xong cả mọi việc rồi mới được lệnh cho lui ra ngoài. Khi về đến phòng thì đã sang trống canh tư. Nàng hồi tưởng lại đây quả là chốn địa ngục, biết bao giờ mới được thoát thân, chẳng thà chết quách để cho xong chuyện.

Nhưng nàng lại nghĩ: Dù chết cũng chẳng ích gì. Bởi mối thương tâm vô hạn của mình chưa được giãi bày để chàng Thúc rõ, thì dẫu có chết ở đây, họ coi tính mạng của mình không bằng con gà con chó! Âu là mình hãy nhẫn nại ít lâu, nhẽ nào chàng Thúc lại chẳng tìm được phương kế giải cứu để chắp lại sợi duyên xưa.

Nghĩ thế, nên nàng không định chết nữa mà chỉ thổn thức sụt sùi, suốt đêm không hề chợp mắt.

Về phần chàng Thúc, sau khi lên giường, dẫu rằng tấm thân đang kề Hoạn thư, nhưng lòng thì vẫn áy náy lo cho Thúy Kiều, và căm giận kẻ ghen tuông đã dùng những kế tuyệt hiểm. Nay mình đã mắc vào cam bẫy rồi, thì đoạn tình duyên đối với nàng Kiều không tính đến nữa, miễn sao tìm được một kế mới lạ, để giải cứu nàng trong cơn bể khổ, rồi nàng sẽ tìm thấy con đường sống, như vậy thì mới ổn chuyện.

Nhưng chàng suy đi tính lại chẳng tìm ra kế gì, đến nỗi trằn trọc thâu đêm. Hôm sau thức dậy, lại phải sắm sanh lễ vật thăm nhạc

gia, được Hoạn phu nhân đón tiếp hỏi han: - Hiền tế về nhà hôm nao?

Chàng bẩm: - Hôm qua.

Phu nhân cho biết: - Nhạc phụ vì e cô nó ở nhà buồn tẻ nên ở trong kinh có mua một đứa nữ tỳ cho về hầu hạ, vậy nó có thể dùng được hay không?

Chàng bẩm: - Tốt lắm.

Phu nhân lại rằng: - Con liễu đầu (con hầu) ấy khi ở bên này tôi đã sai bảo quá nửa năm rồi, nó cũng biết đường khuôn phép, vậy nay hiền tế cần phải thận trọng đừng để cho chúng lăng loàn.

Lúc ấy, chàng Thúc không còn câu gì đối đáp, đành chỉ luôn miệng vâng dạ, rồi từ biệt nhạc mẫu. Khi về tới nhà, ngó thấy Hoạn thư ngồi ở trung đường, Hoa Nô quì ở dưới đất, thì bỗng nát đảm kinh hồn, cũng muốn giải cứu cho Kiều mà không tìm ra phương kế, đành phải tươi cười bước lên nà trên vội hỏi: - Hiền thê, có việc chi đó mà sinh giận dữ như vậy?

1890 Tiểu thư đon đả mà rằng: - Chính tôi đương mong tướng công về đây để tra khảo con tiện tỳ này. Bởi vì sáng nay bảo nó trang điểm hộ mái tóc, tôi bỗng nhìn thấy mất nó đỏ ngầu, nói năng lộn xộn, hỏi cớ tại sao, nó bảo vì cảm việc xưa, ngẫu nhiên sinh ra xúc động như thế. Thử hỏi gia đình ta đây là hạng thế nào mà lại thả lỏng cho con tiện tỳ này tác yêu tác quái như vậy? Vậy thì sự thực ra sao mi phải nói rõ, nói mà hợp lý, ta sẽ bao dung. Nếu còn bưng bít giấu quanh ta sẽ đánh cho một trận, rồi đem trả về bên lão phu nhân, cụ sẽ chôn sống. Vậy trước khi trả về, thiếp muốn nhờ oai tướng công tra khảo cho một lần nữa xem sao?

Thúc sinh và Thúy Kiều nghe xong, bốn mắt nhìn nhau, chẳng còn hồn vía. Nhưng chàng nghĩ thầm: Nếu ta mà không nhận lời tra
1894 khảo, tất nhiên tiểu thư cũng sai kẻ khác ra tay, đằng nào Thúy Kiều cũng phải chịu khổ, vậy thì ta nên tra khảo cách nào bây giờ?

Suy đi tính lại một lát, chàng hỗng tỉnh ngộ được một điều gì, vội vàng nói với tiểu thư: - Tôi mới bước chân về đây, xin hãy thư cho một lát, để hỏi qua lại một chút rồi hẵng ra tay tưởng cũng chưa muộn. Thế thì Hoa Nô trước sau có tâm sự gì, cứ thực khai ra, chớ để tiểu thư nổi giận.

Thúy Kiều sụt sùi thưa: - Xin cho Hoa Nô tôi tự tay viết tờ cung khai.

Tiểu thư bèn gọi con hầu đem giấy bút trao cho Thúy Kiều. Nàng nghĩ thầm chắc chắn chàng Thúc chẳng dám cứu mình, bèn
1896 nhân bút giấy viết tờ cung khai như sau:

Tiện tỳ tên gọi Hoa Nô, xin cung khai về việc đoạn trường như sau:

Nguyên tôi sinh quán tại Bắc Kinh, vì cha gặp sự oan khiên, tôi phải trụy lạc vào nơi nhà hát, theo chồng về đất Lâm Tri, gặp khi chồng vắng lại bị lọt tới hầu môn (cửa quan), tấm thân luồn cúi, cành dương[1] thay đổi mấy xuân thu. Lấm mặt bù đầu, hộp kính chôn vùi từng bao quế nguyệt. Lòng thương mệnh bạc, muốn đem dao cắt sợi tơ xanh. Lệ ổ má hồng, toan liều mạng với cành thoa bạc. Cố hương xa thẳm, tiếng trống canh đập nát dạ sầu, chồng cũ luống mong, chuỗi thời khắc tuôn khô lệ máu.

Vì được mở rộng lòng nhân, cho tiện thiếp quy pháp, quy kinh để quy Phật, thực là nằm trong đội đức, chúc tiểu thư nhiều phúc nhiều thọ để nhiều trai.

Mấy lời tâm huyết giãi bày, khẩu cung toàn là sự thực.

Thúy Kiều trình tờ cung lên, Hoạn thư xem xong bảo rằng: - Thế ra trước đây ngươi vẫn có chồng. Nhưng sự thế bất đồng cảnh ngộ đổi khác, đã vô cửa ta, phải theo đúng công việc trong nhà, sao lại sụt sùi nức nở, hỏi còn ra thể thống gì? Bằng nay người đã tính đến câu chuyện xuất gia, thì ta cũng sẽ đem lòng từ bi đối đãi, đợi khi tìm được am nào thanh tịnh rồi sẽ cho đi. Vả lại tờ cung của ngươi,

---

[1] *Dương* là cây dương liễu sinh về mùa Xuân, mỗi năm một lần đổi lá. Ý nói đã trải nhiều năm.

đối với ta đây cũng phải nhủ lòng thương xót, huống chi là bọn tài trai?

Nói đoạn, tiểu thư trao tờ cung ấy cho chàng Thúc sinh và khen ngợi:

- Quả thực tình sâu trí khổ lại rất bi ai, lời văn tiêu tao và cổ kính! Ả này nếu có số mệnh phong lưu như nàng Át Kiều[1] thì đúc nhà vàng cho ở cũng xứng đáng. Tiếc thay con người có tài mà không có mệnh, đến nỗi lưu lạc thế này.

Thúc sinh gặp cơ hội tốt cũng phải tiếp rằng: - Quả đúng như lời hiền thê bình phẩm. Cái câu hồng nhan bạc mệnh, ngàn xưa âu cũng thế này, chẳng phải là câu nói dối. Vậy thì hiền thê cũng nên đoái thương mà đối xử rộng rãi với ả.

Hoạn thư rằng: - Vâng, thiếp nay đã mở cho ả một mặt lưới[1]

Rồi bảo Thúy Kiều: - Ta đã phát nguyện là muốn tự tay sao lục bộ kinh Hoa Nghiêm[2] Nay người đã muốn nương mình nơi cửa Phật, thì khỏi phải ở đây nữa. Ngươi mau mau tắm gội, thay đổi xống áo để còn vào gác Quan âm, thay ta chép xong bộ kinh đó, ta sẽ cho người hầu đến để ngươi sai khiến và cung cấp các thứ cần dùng.

Thúy Kiều cúi đầu bái tạ.

Hoạn thư rằng: - Ngươi nay đã giữ việc kinh điển, tức là *Hoàng quan dã nhân* (người đạo sĩ đội mũ vàng) thì khỏi cần thi hành lễ đó.

---

[1] *Át Kiều* là cháu gái Trần Anh đời nhà Hán, mẹ là cô Hán Võ Đế. Khi Võ Đế còn nhỏ đến nhà Đào Trường công chúa chơi, công chúa bế vào lòng hỏi: Cháu có muốn lấy vợ không? Rồi bà lại trỏ vào nàng Át Kiều và hỏi: Cô này có đẹp không? Võ Đế mỉm cười thưa: Nếu được Át Kiều thì tôi sẽ đúc nhà vàng cho ở. Đến khi Võ Đế lên ngôi, nàng được phong làm Hoàng Hậu.

[1] Sách *Sử ký*: Vua Thành Thang khi ra đồng nội thấy người săn chăng lưới kín 4 mặt rồi khấn rằng: Chim từ trên trời dưới đất bốn phương chạy đến đều lọt vào lưới của ta. Nhà vua than rằng: Nếu vậy thì bắt hết cả sao? Bèn sai triệt bỏ đi ba mặt lưới mà chỉ để có một mặt và khấn lại rằng: Con nào muốn chạy ra bên tả bên hữu tùy ý, chỉ riêng con nào hết mạng sống thì sẽ mắc vào lưới của ta. Như vậy là có lòng nhân với cầm thú.

[2] *Hoa Nghiêm kinh* là kinh nhà Phật.

1924 Rồi gọi hai nữ sứ giả là Xuân Hoa và Thu Nguyệt đến bảo đưa cô Hoa Nô vào gác Quan Âm để chép kinh, phải cung cấp y phục các thứ, thứ nào cũng cần tinh khiết, rồi sáng sớm mai vợ chồng ta sẽ đưa cô ấy lên lầu.

Thúy Kiều lui vào nhà trong để tắm gội, nàng khấp khởi mừng thầm: May có một tờ cung ấy mà được hé mở một lối đi ấy, dẫu không có thể vợ chồng đoàn tụ, nhưng cũng tạm lánh được cái xấu xa trước mặt.

Hơn nữa, những nỗi oán hận đầy dạ không chỗ kêu ca, thì nay được dịp đem tình khổ não kêu thương với đức Quan Âm Đại Sỹ.

Ví thử mình biết xuất gia ngay từ lúc trước, thì đã khỏi phải chịu đựng biết bao tủi nhục từ bấy đến nay.

Rồi Thúy Kiều chép kinh ra sao, sẽ coi hồi sau phân giải.

*****

XIII. BỊ HOẠN THƯ HÀNH HẠ

***

1823. *<u>Sinh đà</u> phách lạc hồn xiêu:* 1839
"Thương ôi chẳng phải nàng Kiều ở đây?
1825. *Nhân làm sao đến thế này*
Thôi thôi ta đã mắc tay ai rồi! "
1827. *Sợ quen dám hở ra lời,*
Khôn ngăn giọt ngọc sụt sùi nhỏ sa.
1829. *Tiểu thư trông mặt hỏi tra:*
- "Mới về có việc chi mà động dong? "
1831. *Sinh rằng: - "Hiếu phục vừa xong,*
"Suy lòng trắc Dĩ, đau lòng chung thiên. "
1833. *Khen rằng: - "Hiếu tử đã nên,*
"Tẩy trần mượn chén giải phiền đêm thu. "
1835. *Vợ chồng chén tạc chén thù,*
Bắt nàng đứng chực trì hồ hai nơi.
1837. *Bắt khoan bắt nhặt đến lời,*
Bắt quỳ tận mặt, bắt mời tận tay.
1839. *<u>Sinh càng</u> như dại như ngây,* 1845
Giọt dài giọt ngắn, chén đầy chén vơi.
1841. *Ngảnh đi, chợt nói chợt cười,*
Cáo say, chàng đã giạm bài lảng ra.
1843. *Tiểu thư vội thét: - "Con Hoa!*
"Khuyên chàng chẳng cạn thì ta có đòn. "
1845. *<u>Sinh càng</u> nát ruột tan hồn,* 1863
Chén mời phải ngậm bồ hòn ráo ngay.
1847. *Tiểu thư cười nói tỉnh say,*
Chữa xong cuộc rượu, lại bày trò chơi.
1849. *Rằng: - "Hoa Nô đủ mọi tài,*
"Bản đàn thử dạo một bài chàng nghe! " | I – 463-496
1851. *Nàng đà tán hoán tê mê,*

Vâng lời ra trước bình the vặn đàn. III

1853. *Bốn dây như khóc như than,*

Khiến người trên tiệc cũng tan nát lòng. V

1855. *Cùng trong một tiếng tơ đồng,*

Người ngoài cười nụ, người trong khóc thầm.

1857. *Giọt châu lã chã khôn cầm,*

Cúi đầu chàng những gạt thầm giọt Tương. VI

1859. *Tiểu thư lại thét lấy nàng:*

- "Cuộc vui gảy khúc Đoạn trường ấy chi!

1861. *"Sao chẳng biết ý tứ gì,*

"Cho chàng buồn bã, tội thì tại ngươi!" VII

1863. *Sinh càng thảm thiết bồi hồi,* 1869

Vội vàng gượng nói gượng cười cho qua.

1865. *Giọt rồng canh đã điểm ba,*

Tiểu thư nhìn mặt dường đà cam tâm

1867. *Lòng riêng khấp khởi mừng thầm:*

"Vui này đã bõ đau ngầm xưa nay!"

1869. *Sinh thì gan héo ruột đầy,* 1891

Nỗi lòng càng nghĩ càng cay đắng lòng.

1871. *Người vào chung gối loan phòng,*

Nàng ra tựa bóng đèn chong canh dài:

1873. *"Bây giờ mới rõ tăm hơi,*

Máu ghen, đâu có lạ đời nhà ghen.

1875. *Chước đâu rẽ Thúy chia uyên,*

Ai ra đường ấy, ai nhìn được ai?

1877. *Bây giờ một vực một trời,*

Hết điều khinh trọng, hết lời thị phi.

1879. *Nhẹ như bấc, nặng như chì,*

Gỡ cho ra nợ, còn gì là duyên?

1881. *Lỡ làng chút phận thuyền quyên,*

Bể sâu sóng cả có tuyền được vay?"

1883. *Một mình âm ỷ canh chầy,*

Đĩa dầu vơi, nước mắt đầy, năm canh.

1885. *Sớm khuya hầu hạ đài doanh,*
Tiểu thư chạm mặt đề tình hỏi tra.
1887. *Lựa lời, nàng mới thưa qua:*
- "Phải khi mình lại xót xa nỗi mình."
1889. *Tiểu thư hỏi lại Thúc sinh:*
- "Cậy chàng tra lấy thực tình cho nao!"
1891. *Sinh đà ruột rát như bào,* 1823
Nói ra chẳng tiện, trông vào chẳng đang.
1893. *Những e lại luỵ đến nàng,*
Đánh liều mới sẽ lựa đường hỏi tra.
1895. *Cúi đầu quỳ trước sân hoa,*
Thân cung, nàng mới dâng qua một tờ.
1897. *Diện tiền trình với Tiểu thư,*
Thoắt xem dường có ngẩn ngơ chút tình.
1899. *Liền tay trao lại Thúc sinh,*
Rằng: - "Tài nên trọng mà tình nên thương.
1901. *"Ví chăng có số giàu sang,*
"Giá này dẫu đúc nhà vàng cũng nên! 1990
1903. *"Bể trầm chìm nổi thuyền quyên,*
"Hữu tài, thương nỗi vô duyên lạ đời!"
1905. *Sinh rằng: - "Thật có như lời,*
"Hồng nhan bạc mệnh một người nào vay!
1907. *"Nghìn xưa âu cũng thế này,*
"Từ bi âu liệu bớt tay mới vừa."
1909. *Tiểu thư rằng: - "Ý trong tờ,*
"Rắp đem mệnh bạc nương nhờ cửa Không.
1911. *"Thôi thì thôi cũng chiều lòng,*
"Cũng cho khỏi luỵ trong vòng bước ra.
1913. *"Sẵn Quan Âm các vườn ta,*
"Có cây trăm thước, có hoa bốn mùa.
1915. *"Có thảo thụ, có sơn hồ,*
"Cho nàng ra đó giữ chùa chép kinh."

HỒI XVI

Gác Quan Âm mạo hiểm tương phùng
Am Văn Thù thỏa tình để vịnh.

Nhắc lại Hoạn thư vì có một tờ cung trạng của Thúy Kiều, bèn hứa cho nàng lên gác Quan Âm chép kinh. Thúc sinh có ý mừng thầm: Nàng ở nơi đó dẫu rằng vắng vẻ đôi chút, nhưng cũng còn hơn ở đây chịu bao cái nhục nhằn, như vậy thì ta cũng được an tâm.

Hôm sau Thúc sinh cùng Hoạn thư tắm gội trai giới, cùng lên kiệu đế tiễn Thúy Kiều vào Quan Âm các. Lúc ấy Thúy Kiều cũng được cởi bỏ đồ vải, đầu đội mũ vàng, mình mặc áo lông vào ra mắt Hoạn tiểu thư. Nàng toan thi hành đại lễ (bái phục), tiểu thư rằng: - Bây giờ ngươi đã là hạng *thượng nhân* (tu đạo), chép kinh thay ta để tròn ý nguyện, tức là đệ tử của Phật, không cần thi hành đại lễ ấy nữa.

Rồi tiểu thư sai đem hương hoa đèn sáp vào bày trong am. Cửa am vừa mở, trông ra quang cảnh vườn sau, quả là khu vườn tuyệt đẹp! Bốn mùa có hoa đua nở, tám tiết có cảnh trường xuân, trên lầu có đặt một pho tượng Quan Âm Đại Sỹ. Thúc sinh và Hoạn thư song song cùng bái, Thúy Kiều cũng lạy bốn bái, Hoạn thư khấn rằng:

- Đệ tử tôi vốn dòng Hoạn thị trong cửa họ Thúc, xin kính cáo rằng: Trước kia có hứa sao lục bộ Hoa Nghiêm kinh, nay xin..

Vừa khấn đến hai tiếng trên thì tiểu thư bỗng nhiên ngừng lại, quay hỏi Thúc sinh: - Này chàng ơi, đứng trước Bồ Tát mà nói Hoa Nô chép thay, há chẳng khinh nhờn quyển kinh đó sao?

Thúc sinh đáp: - Bàn về danh phận riêng thì không sao, nhưng nói về danh phận của người chép kinh thì nên xưng là "*cúng dạng*" mới phải.

Hoạn thư: - Phải đó, hai tiếng Hoa Nô không tiện xưng trước Phật. Vậy xin tướng công nghĩ thay cho nàng một đạo hiệu gì?

1922 Thúc sinh nhìn lên tấm biển treo, thấy viết hai chữ Trạc Tuyền bèn bảo vợ: - Thôi thì ta lấy ngay hai chữ ấy đặt đạo hiệu cho nàng.

Bấy giờ Hoạn thư lại khẩn tiếp:

- *Nguyên trước đệ tử có hứa chép bộ Hoa Nghiêm kinh, nay đặc*
1922 *biệt giao cho cúng dàng Trạc Tuyền một tay sao lục, hôm nào hoàn thành, lại xin tu bổ công đức.*

Khấn xong, tiểu thư truyền bảo Xuân Hoa, Thu Nguyệt rằng: - Chép kinh không phải công việc tầm thường, hai ngươi phải nên siêng năng phục dịch, nếu có một chút lỡ lầm, khi ta xét thấy, nhất định sẽ trị tội nặng.

Hai thị nữ cúi đầu vâng dạ. Đoạn rồi vợ chồng Thúc sinh quay ra. Thúy Kiều toan đi tiễn chân, Hoạn thư bảo: - Thôi, thôi, ngươi cứ ở lại chép kinh, còn như lễ nghi lai vãng, bất tất câu nệ.

Rồi hai vợ chồng xuống lầu. Về phần Thúy Kiều, sau khi vợ chồng Thúc sinh đi khỏi, nàng tự nghĩ mà than thân rằng: Thôi, thế là từ nay ta đã rơi vào trong cái nhà giam lỏng này vậy. Nhưng người xưa lấy chỗ ngục thất làm nơi phúc đường, thế thì biết đâu trong cái bể giấm, lại chẳng mở sẵn một cửa Pháp môn rộng lớn để đón chúng sinh? Phải chăng kiếp trước mình đã mắc phải tội nghiệp quá nhiều cho nên kiếp này tai nạn kéo tới dồn dập? Vậy thì giờ đây chính là cơ hội tốt để mình đem tấm lòng thành chép kinh cúng Phật cho nhẹ bớt oan nghiệt kiếp xưa, bởi nghĩ như thế, nên nàng cũng an tâm chuyên chú vào việc sao lục.

Riêng phần chàng Thúc, nhận thấy Thúy Kiều đã bị giam lỏng về việc chép kinh, danh sắc nói là *cúng dàng*, nhưng kỳ thực là mưu cá chậu chim lồng. Chàng suy đi tính lại, cũng muốn cứu vớt nhưng không tìm ra phương sách gì, mỗi khi gặp ngày mồng một mười rằm, chàng cùng Hoạn Thị lên gác lễ Phật, đôi bên gặp nhau mà không ngỏ được một lời, thì lòng càng thêm chua xót. Ở nhà bứt rứt không

yên, chàng bèn thu xếp túi đàn cặp sách, tạm biệt vợ để sang học tập bên huyện Huệ Sơn.

Hoạn thư thấy chàng muốn đi du học, thì cũng nghĩ rằng: Nếu để chàng Thúc ở nhà, sợ nữa hai người sẽ tìm được cách thông tin cho nhau thì mình cũng phải đề phòng thêm hận. Nay chàng muốn sang Huệ Sơn đọc sách, thì cũng được dịp thuận nước đẩy thuyền, giục chàng nên mau thu xếp.

Chàng Thúc đi khỏi, độ sau nửa tháng. Hoạn thư tưởng nhớ mẫu thân, lên kiệu trở về Hoạn phủ thăm viếng, thì giữa hôm ấy chàng Thúc nhân có cuộc hội văn ở ngay trong thành, nên cũng ghé qua về nhà, hỏi con hầu rằng nương nương đâu vắng? Nó đáp: - Bà vừa sang thăm phu nhân.

Chàng thoạt nghe được câu ấy khác chi đại hạn gặp mưa rào, chẳng còn kịp hỏi Hoạn thư ra đi từ lúc nào, và bao giờ về? Vội vã
942 chạy thẳng ra lối vườn hoa phía sau, leo luôn lên Quan Âm các để gặp Thúy Kiều. Nàng sợ có cả Hoạn thư cùng tới không dám ra đón. Thúc sinh sấn đến ôm lấy Thúy Kiều, khóc rống rằng: - Nàng ôi, nàng ôi ta cứ tưởng mình bị chết cháy ở Lâm tri rồi, biết đâu mình vẫn còn sống và bị đày ải ở đây. Người ta đẩy mình vào chỗ lên trời không lối, xuống đất không đường, giáp mặt nhau không có một lời thăm hỏi. Mình bị giam hãm ở đây biết đến ngày nào hết hạn, khiến ta như xé ruột gan, khóc mãi đến khô nước mắt mà không dám nhìn nhận, chẳng dám hỏi han, đành chỉ giương mắt ngồi nhìn trong cảnh tội nghiệp.

Bao phen ta muốn với mình chết cho xong cái nợ kiếp xưa, chỉ vì
953 ta đây con trai chưa có, một dòng họ Thúc trông vào trơ trọi có mình ta. Vì thế muốn chết mà chết sao được, đành phải nín lặng nhìn mình trong khi phải chịu bao sự lăng nhục ở trước mặt ta, ta chỉ hận rằng không thể thay mình mà chịu đỡ những cảnh khổ đó.

Kìa hiền thê, sao không trả lời, hay là mình giận ta chăng? Chính ta đã làm lỡ đời thanh xuân tuổi trẻ của mình, và biết bao thời kỳ tốt đẹp của mình? Mình có giận ta, ta cũng không oán, oán ta, ta cũng

không dám cãi mà. Kìa hiền thê sao mình chẳng nói một lời để an ủi ta?

Thúy Kiều thấy chàng Thúc khóc lóc thảm thương, nước mắt như mưa tuôn xuống, nên cũng sụt sùi đáp: - Chàng bảo tôi nói cái gì bây giờ? Than ôi, thân thiếp khác nào cây ngã xuống đất sắt đút vào lò, hiện thời cây đã thành ván đóng thuyền, sắt đã nung chín, thì sự sống chết phó mặc tay người là xong.

Thúc sinh rằng: - Việc chép kinh đây chỉ là cái tên riêng của kẻ giam lỏng, một khi đã chép xong kinh, tất nhiên lại có việc không thể tính trước, bởi vì y đã biết rõ đôi ta tình nóng như lửa, mới đem con mắt lạnh lùng để nhìn. Vả lại trước kia y đã không chịu để ta lấy vợ thiếp, thì nay cũng khó nỗi y lại bằng lòng để mình ăn ở với ta. Y vốn là người có lắm mưu sâu kế hiểm, chất chứa đầy lòng, nay ta với mình đã mắc trong cạm bẫy của y, phải chịu bao cảnh khổ nhục thì sống sao được. Ta đã tìm được một kế, từ lâu đã muốn nói nhỏ với mình, vì e tai mắt quá nhiều, nên chi chẳng dám hé răng.

Hơn nữa con đố phụ đây là kẻ dám nghĩ dám làm. Y bày ra kế tuyệt trận là muốn trêu cợt cho mình đến chết. Ví thử nàng chết ở đây mà ta chẳng dám nhìn nhận, hỏi có khác gì con chó con heo.

Nay ta thấy: Tự cái vườn này đi về hướng tây có rất nhiều chùa, mà trụ trì đều là ni cô, vậy nàng nên thu nhặt lấy chút tư trang mà trốn đi nơi khác, tạm lánh một thời gian, đợi khi câu chuyện ổn định
1972 rồi sẽ tránh đi phương xa. Ôi thôi ân ái vợ chồng chỉ có đến đây là hết!

Thúy Kiều sẽ gật đầu rồi bỗng tỏ vẻ thất kinh hỏi rằng: - Chàng ôi, vợ con của chàng từng chịu bao nhiêu khổ nhục, kể từ khi đến Hoạn phủ, liền bị ra oai mấy chục roi đòn hạ mã, sau khi sang đây lại bị khổ cực muôn phần. Tưởng rằng hồng nhan bạc mệnh, nên bị cướp bắt đi bán vào chỗ hầu môn, biết đâu đó là kế hiểm độc của vợ lớn chàng bày ra? Ví thử tôi muốn tìm lấy cái chết cũng chẳng khó gì, chỉ tiếc một nỗi: Phẩm giá của mình không được minh bạch, mà chết trong đám tôi đòi thì lòng không nỡ, nên phải chịu sống tạm bợ

cho đến ngày nay. Lang quân ôi, chàng nên nghĩ lại tình xưa để tìm cho thiếp một lối thoát thân, thì dẫu kiếp này không báo đáp được, kiếp sau cũng xin đền bù.

Nói xong nàng khóc lịm trong lòng Thúc sinh.

Thúc sinh ôm chặt Thúy Kiều mà rằng: - Chỉ vì ta đây không nghe lời mình, đến nỗi mắc vào cạm bẫy của con đố phụ. Bấy nay cũng muốn tháo cũi sổ lồng cho mình mà không tìm ra kế sách. Suy đi tính lại đến ngàn muôn lần, nay mới lập được kế "*Thập Sất*" (hai chữ hợp thành ra chữ *tẩu*: *Tẩu* là chạy) tức là phương thuốc bảo vệ sinh mạng, vậy mình chớ nên bỏ lỡ con đường trước mặt đó.

Nói tới câu thương tâm trên, chàng Thúc cúi xuống lạy, Kiều
980 cũng lạy theo, thì chợt thấy nữ tỳ Xuân Hoa lên lầu cho biết tiểu thư đã về. Chàng và nàng vội lau nước mắt toan bước xuống lầu thì
983 Hoạn thư lên tới, đẩy vẻ tươi cười hỏi luôn chàng Thúc: - Ô kìa, tướng công đến đây lúc nào?

984 Thúc rằng: Sớm mai có cuộc hội văn, nên tôi cũng vừa về tới.

Hoạn thư lại hỏi: - Chứ vậy chàng xem viết kinh ra sao?

Sinh rằng: - Viết được như thế quả là tuyệt diệu.

Tiểu thư lau tay tiến đến trước bàn lễ Phật, Thúy Kiều cũng cúi đầu làm lễ, đoạn rồi tiểu thư mới quay ra phía chàng Thúc làm lễ tương kiến, rồi cầm quyển kinh đã chép xem đi xem lại, tươi cười nói rằng:

- Gân Nhan cốt Liễu[1] bút pháp tự thể quả thực đã tinh! Phỏng
987 đến bao giờ thì sao xong nhỉ?

Thúy Kiều đáp: - Độ hai tháng nữa.

---

[1] *Nhan cân Liễu cốt*: Gân họ Nhan cốt họ Liễu, nói về thể chữ tốt. Thời nhà Đường có Nhan Chân Khanh và Liễu Công Tuyền đều nổi tiếng về chữ tốt. Phạm Trọng Yêm tặng Thạch Man Khanh có câu, *Man Khanh chi bút, Nhan cân Liễu cốt*, khen bút pháp của Man Khanh cũng có gân cốt như họ Nhan và họ Liễu.

Tiểu thư rằng: - Ngươi nên dụng tâm viết cho cẩn thận, đừng để sót một chữ nào mà làm sai nghĩa cả chương tức là lỗi của nhà cầm bút đó.

Thúy Kiều: - Vâng, chúng tôi đã hiểu rõ.

Hoạn thư uống mấy chén trà không nói nửa lời nào khác, mà chỉ hơn hớn tươi cười, cùng với phu quân bước xuống. Vợ chồng chàng Thúc đi rồi, Kiều mới khẽ hỏi Xuân Hoa: - Tiểu thư đến tự lúc nào?

Hoa rằng: - Giữa lúc ông bà than thở ở trên này, thì phu nhân đã đứng ở dưới, vì bị ngăn cấm nên tôi không dám báo tin.

Thúy Kiều nghĩ thầm: Người đàn bà này quả thực lợi hại, có thủ đoạn bị công kích bất ngờ cũng không kinh, bị khiêu khích đột ngột cũng không giận, bên trong dẫu không hợp ý, ngoài môi vẫn đượm vẻ hòa dịu như gió xuân. Đứng trước quang cảnh ấy ai không phẫn nộ. Trái lại, mụ vẫn cười cười nói nói ngọt ngào, mới biết cái giận là dạ của thế thường, mà cái cười kia mới thực khôn lường hiểm sâu đó. Vậy ta cứ ở chốn này, tất nhiên khó toàn tính mạng, chi bằng ta phải mau mau chép trọn bộ Kinh, rồi lánh đi địa phương khác mới được.

Từ đấy trở đi nàng phải cố công sao lục suốt cả ngày đêm, trong vòng một tháng thì việc chép kinh được hoàn thành, đợi lúc hai con Xuân Hoa, Thu Nguyệt ngủ say, nàng bèn thu nhặt một ít đồ thờ bằng vàng bạc, gói làm 10 bao, đem ra bức tường phía tây, cột một đoạn dây vào cành cổ thụ, rồi nàng cải trang thành một đạo cô, lấy phấn viết một bài kệ, ở trên cánh cửa như sau:

Đi, đi, đi không sống gửi,
Đạp đổ bình giấm đứt dây oan.
Đức Như Lai tám vạn tư ngàn,
Tiếng sư tử gầm ba sáu cõi.
Vì chẳng nhanh chân mau thoát khỏi,
Lại bị xích cố khóa nhà giam.
Ôi, đi nhẹ nhàng,
Một bầu một bát khắp chân trời.

Không buộc không ràng tùy gió thổi.

Để xong kệ, nàng leo lên cây rồi vín lấy dây lần lần tut xuống. Dưới bóng trăng suông, nàng khoác những bao ấy lên lưng rồi nhằm hướng tây rảo bước trên đường hẻo lánh, lại vắng bóng người. Đến khi trời sáng mới gặp khách bộ hành, đương khi hoảng sợ, nghển cổ lên nhìn bỗng thấy có một ngôi chùa trên để ba chữ *Chiêu Ẩn am*, nàng cả mừng lẩm nhẩm: May gặp được chốn an thân, vội vàng tới cửa, chỉ sau giây lát, thấy một đạo bà ra mở cửa, nhìn nàng ăn mặc cùng vẻ đạo cô, liền hỏi: - Chẳng hay vị nữ bồ tát tự đâu tới đây mà đi sớm thế?

Nàng đáp: - Bần đạo vân du tới đây, nhận thấy bửu tháp (Cảnh chùa) là nơi thanh tịnh, muốn xin mở lòng hoan hỉ cho được tạm trú ít lâu.

Đạo bà rằng: - Việc ấy tôi không có quyền tư chủ. Vậy xin đạo cô theo tôi vào hỏi sư bà mới được.

Nàng hỏi chủ nhân trong cảnh chùa đây danh hiệu là gì? Đạo bà đáp: - Danh hiệu là Giác Duyên.

Nàng theo đạo bà vào tới nhà trong, thấy có một vị ni cô, tuổi độ dưới 6 chục, dung nhan rất là phong nhã khác hẳn người thường. Đôi bên chấp tay chào nhau xong, đạo bà liền hỏi: - Sư cô ở cảnh nào tới?

Nàng thưa: - Sư phụ chúng tôi định đi vân du tới Chiêu Ẩn am tìm một đạo hữu hiệu là Giác Duyên, trong lúc thầy trò cùng đi, không biết sư phụ đi sang đường nào, chúng tôi tìm mãi không thấy. Hôm qua qua chùa nhìn lên bửu tháp thấy ba chữ Chiêu Ẩn am thì cho là đúng, nên mới vào hầu. Không hiết sự phụ chúng tôi đã đến đây chưa?

Sư bà nghe nói như vậy, nghĩ ngợi một lát rồi hỏi: - Tôi đây chính là Giác Duyên còn đây tôn sư có phải ở tỉnh Trấn Giang hiệu là Hằng Thủy sư huynh đó chăng?

Thúy Kiều cũng thuận miệng đáp luôn: - Chính phải.

Giác Duyên rằng: - Đã mấy năm nay không được gặp mặt, chẳng hay trong thời gian ấy sư huynh tu ở cảnh nào?

Thúy Kiều thưa: - Trước đây có vị phu nhân đón mời sư phụ ra chốn kinh thành ở luôn mấy năm, chính tiểu đồ tôi cũng được sư phụ thâu nhận ở Bắc Kinh đó. Gần đây sư phụ có sắm được ít đồ thờ Phật định đem tặng sư thúc mà nay không biết rõ lối nào?

Giác Duyên thấy nói có đồ thờ đem tặng, bảo Thúy Kiều rằng: - Sư phụ đã muốn gặp ta tất nhiên người sẽ tìm đến, đạo muội hãy cứ ở lại đây, để chờ đợi người thì hơn.

Thúy Kiều ngỏ lời cảm tạ rồi lấy chuông vàng khánh bạc dâng lên. Giác Duyên tỏ ý mừng rỡ, hỏi đạo hiệu là gì? Kiều thưa: - Tiểu đạo tôi tên là Trạc Tuyền.

Từ đấy nàng ở lại trong am, chờ đợi đã lâu, bèn làm bộ sốt ruột: - Không biết sư phụ hiện ở nơi nào và làm việc gì nay vẫn chưa thấy đến?

Giác Duyên rằng: - Sư phụ là người xuất gia, chỗ nào an thân tức là nhà đó. Nay người chưa đến thì cứ ở yên đây đừng nên nóng ruột. Bần đạo sẽ nhận đạo hữu là chỗ chị em tu hành cũng được chứ sao.

Nhân sơ hội đó, Thúy Kiều bèn tôn Giác Duyên làm sư huynh, đôi bên thực là tâm đầu ý hiệp. Một hôm lên Ngọc Hoàng các, Thúy Kiều bùi ngùi trước cảnh, vịnh một bài thơ như sau:

Cửu khuyết giữa từng mây
Lên cao mở dạ này
Quanh co chia bến nước
Quang đãng tỏ rừng cây
Phép Phật hồi chuông đạo
Da trời khí nước xây
Tựa nhìn qua một lát
Dập tắt mọi niềm tây.

Giác Duyên xem xong nói rằng: - Ta không biết đạo huynh hay thơ đến thế. Nếu khi nào cần nhờ để hộ.

Thúy Kiều lại đề Chiêu Ẩn am như sau:

Khói ngàn mê bốn cõi
Xơ xác hiện rừng cây
Chim chóc bên trời lại
Vần thơ sắc nước xây
Lòng riêng theo bóng nguyệt
Giường ngủ cạnh chân mây
Sá hỏi nhà đâu nữa
Tòa sen hãy ngắm đây.

Thúy Kiều đề xong, nhã hứng vẫn còn dào dạt, lại cầm bút đề thêm một bài cổ phong:

Khi xưa ta mới lại đây
Bên đông có lớp nhà này âm u
Sớm cùng quạ sẻ ngao du
Trâu dê đợi buổi chiều thu dắt về
Dời nhà sát chợ mà chi
Ngày ngày chúng đến mời đi rộn ràng
Đàn ca nhộn nhịp cổng làng
Trống kèn lại dạo kêu vang bên giường
Bước chân khỏi cửa hết đường
Cuộc vui đâu phải thường thường từ xưa
Gẩy còm bệnh mấy năm thừa
Nào ai chặt cúi bó đưa cho mình.

Thúy Kiều ngâm đoạn, hồn thơ vẫn thấy phiêu diêu, lại theo vần trước họa thêm một bài nữa.

Lại một hôm, Giác Duyên, Thúy Kiều cùng Triệu Không Bất Hà đêm ngồi uống rượu ở cầu Thăng Tiên, Giác Duyên rằng: - Đêm mát cảnh đẹp há nhẽ không thơ. Vậy xin Trạc Tuyền đạo huynh ngâm lên mấy bài.

Thúy Kiều ngâm rằng:

Cầu tiên nói chuyện đêm thinh

Bóng trăng thấp thoáng in hình rừng thưa
Bãi đình ngủ ấm đàn cò
Cá đương rẽ nước thập thò dưới rong
Trước tầm gió mát xa trông
Thấy nơi nước lặng định lòng thuyền gia
Muôn niềm tục lụy rửa qua
Thoáng nghe tiếng kệ tưởng là ếch kêu.

Mọi người đều khen Trạc Tuyền đạo huynh thi tứ mới lạ, đáng bực tài hoa, chỉ nếc bọn mình bụng dạ quê mùa không sao họa được Mong rằng đạo huynh ngâm luôn đi mấy bài nữa để khỏi uổng phút hào hứng đêm nay. Kiều lại ngâm một bài cổ phong nữa. Mọi người nghe xong đều khen thơ hay, nên rót một chén rượu lớn để tạ bậc thượng nhân Rồi sau chén thù chén tạc, kéo dài đến canh năm mới tàn

Thực đúng như câu:

Bán tháp thuyền đan tiêu bạch nhật
Nhất liên giai vịnh độ thanh tiên.

Nghĩa là:

Giường ta nửa giấc ngày mau hết
Thơ vịnh đôi phần tối đỡ suông.
Xin đợi hồi sau phân giải.

*****

XIV. HAI LẦN ĐI TU

***

1917. *Tàng tàng trời mới bình minh,*
Hương hoa ngũ cúng sắm sanh lễ thường.
1919. *Đưa nàng đến trước Phật đường,*
Tam qui ngũ giới cho nàng xuất gia.
1921. *Áo xanh đổi lấy cà sa,*
Pháp danh lại đổi tên ra Trạc Tuyền.
1923. *Sớm khuya tính đủ dầu đèn,*
Xuân, Thu cắt sẵn hai tên hương trà.

*

1925. *Nàng từ lánh gót vườn hoa,*
Đường gần rừng tía, đường xa bụi hồng.
1927. *Nhân duyên đâu lại còn mong?*
Khỏi điều thẹn phấn tủi hồng thì thôi.
1929. *Phật tiền thảm lắp sầu vùi,*
Ngày pho thủ tự, đêm nồi tâm hương.
1931. *Cho hay giọt nước cành dương,*
Lửa lòng tưới tắt mọi đường trần duyên. 3045
1933. *Nâu sồng từ trở màu thiền,*
Sân thu, trăng đã vài phen đứng đầu.
1935. *Quan phòng then nhặt lưới mau,*
Nói lời trước mặt, rơi châu vắng người.
1937. *Gác kinh viện sách đôi nơi,*
Trong gang tấc, lại gấp mười quan san,
1939. *Những là ngậm thở ngùi than...*
Tiểu thư phải buổi vấn an về nhà.
1941. *Thừa cơ sinh mới lẻn ra,*
Xăm xăm đến mé vườn hoa với nàng.
1943. *Sụt sùi giở nỗi đoạn trường,*
Giọt châu thấm tã đượm tràng áo xanh:
1945. *- "Đã cam chịu bạc với tình,*

"Chúa xuân để tội một mình cho hoa!
1947. *"Thấp cơ thua trí đàn bà,*
"Trông vào đau ruột, nói ra ngại lời.
1949. *"Vì ta cho luỵ đến người,*
"Cát lầm ngọc trắng thiệt đời xuân xanh.
1951. *"Quản chi lên thác xuống ghềnh,*
"Cũng toan sống thác với tình cho xong.
1953. *"Tông đường chút chửa cam lòng,*
"Cắn răng bẻ một chữ đồng làm hai.
1955. *"Thẹn mình đá nát vàng phai*
"Trăm thân dễ chuộc một lời được sao!"
1957. *Nàng rằng: - "Chiếc bách sóng đào,*
"Nổi chìm cũng mặc lúc nào rủi may.
1959. *"Chút thân quằn quại vũng lầy,*
"Sống thừa còn tưởng đến rày nữa sao!
1961. *"Cũng liều một giọt mưa rào,*
"Mà cho thiên hạ trông vào cũng hay.
1963. *"Xót vì cầm đã bén dây,*
"Chẳng trăm năm cũng một ngày duyên ta.
1965. *"Liệu bài mở cửa cho ra,*
"Ấy là tình nặng ấy là ân sâu."
1967. *Sinh rằng: - "Riêng tưởng bấy lâu,*
"Lòng người nham hiểm biết đâu mà lường.
1969. *"Nửa khi giông tố phũ phàng,*
"Thiệt riêng đấy, cũng lại càng cực đây.
1971. *"Liệu mà xa chạy cao bay,* 2017
"Ái ân ta có ngần này mà thôi!
1973. *"Bây giờ kẻ ngược người xuôi,*
"Biết bao giờ lại nối lời nước non?
1975. *"Dẫu rằng sông cạn đá mòn,*
"Con tằm đến thác vẫn còn vương tơ!"
1977. *Cùng nhau kể lể sau xưa,*
Nói rồi lại nói, lời chưa hết lời.

1979. *Mặt trông tay chẳng nỡ rời,*
Hoa ti đã động tiếng người nẻo xa.
1981. *Nhịn ngừng nuốt tủi đứng ra,*
Tiểu thư đâu đã rẽ hoa bước vào.
1983. *Cười cười nói nói ngọt ngào,*
Hỏi: - "Chàng mới ở chốn nào lại chơi? "
1985. *Đối quanh sinh mới liệu lời:*
- "Tìm hoa quá bước xem người viết kinh. "
1987. *Khen rằng: - "Bút pháp đã tinh,*
"So vào với Thiếp Lan Đình nào thua!
1989. *"Tiếc thay lưu lạc giang hồ,*
"Nghìn vàng thật cũng nên mua lấy tài. " 1902
1991. *Thiền trà cạn nước hồng mai,*
Thong dong nối gót thư trai cùng về.
1993. *Nàng càng e lệ ủ ê,*
Rỉ tai hỏi lại hoa ti trước sau.
1995. *Hoa rằng: - "Bà đến đã lâu,*
"Dón chân đứng nép độ đâu nửa giờ.
1997. *"Rành rành kẽ tóc chân tơ,*
"Mấy lời nghe hết đã dư tỏ tường:
1999. *"Bao nhiêu đoạn khổ tình thương,*
"Nỗi ông vật vã, nỗi nàng thát thanh.
2001. *"Ngăn tôi đứng lại một bên,*
"Chán tai, rồi mới bước lên trên lầu. "
2003. *Nghe thôi kinh hãi xiết dâu:*
"Đàn bà thế đấy thấy âu một người!
2005. *Ấy mới gan, ấy mới tài!*
Nghĩ càng thêm nỗi sớn gai rụng rời.
2007. *Người đâu sâu sắc nước đời,*
Mà <u>chàng Thúc</u> phải ra người <u>bó tay</u>.
2009. *Thực tang bất được đường này,*
Mảu ghen ai cũng chau mày nghiến răng.
2011. *Thế mà im chẳng đãi đằng,*

Chào mời vui vẻ, nói năng dịu dàng.
2013. *Giận dầu ra dạ thế thường,*
Cười dầu mới thực khôn lường hiểm sâu.
2015. *Thân ta, ta phải lo âu,*
Miệng hùm nọc rắn ở đâu chốn này.
2017. *Ví chăng chắp cánh cao bay,* 1971
Rào cây lâu cũng có ngày bẻ hoa.
2019. *Phận bèo bao quản nước sa,*
Lênh đênh đâu nữa cũng là lênh đênh.
2021. *Chỉn e quê khách một mình,*
Tay không chưa dễ tìm vành ấm no."
2023. *Nghĩ đi nghĩ lại quanh co,*
Phật tiền sẵn có mọi đồ kim ngân.
2025. *Bèn mình giắt để hộ thân,*
Lần nghe canh đã một phần trống ba.
2027. *Cất mình qua ngọn tường hoa,*
Lần đường theo bóng trăng tà về tây.

*

2029. *Mịt mù dặm cát đồi cây,*
Tiếng gà điếm nguyệt, dấu giày cầu sương.
2031. *Canh khuya thân gái dặm trường,*
Phần e đường sá, phần thương dãi dầu.
2033. *Trời đông vừa rạng ngàn dâu,*
Bơ vơ nào đã biết đâu là nhà?
2035. *Chùa đâu trông thấy nẻo xa,*
Rành rành "Chiêu Ẩn am" ba chữ bài.
2037. *Xăm xăm gõ mé cửa ngoài,*
Trụ trì nghe tiếng rước mời vào trong.
2039. *Thấy màu ăn mặc nâu sồng,* 3043
Giác Duyên sư trưởng lành lòng liền thương.
2041. *Gạn gùng ngành ngọn cho tường,*
Lạ lùng, nàng hãy tìm đường nói quanh:
2043. *- "Tiểu thiền quê ở Bắc kinh*

"Qui sư qui Phật tu hành bấy lâu.
"Bản sư rồi cũng đến sau,
"Dạy đưa pháp bảo sang nhà sư huynh."
Rày vâng diện hiến rành rành,
Chuông vàng khánh bạc bên mình giở ra.
Xem qua sư mới dạy qua:
- "Phải nơi Hằng Thuỷ là ta hậu tình.
"Chỉn e đường sá một mình,
"Ở đây chờ đợi sư huynh ít ngày."
Gửi thân được chốn am mây,
Muối dưa đắp đổi tháng ngày thong dong. 3043
Kệ kinh câu cũ thuộc lòng,
Hương đèn việc trước trai phòng quen tay.
Sớm khuya lá bối phướn mây,
Ngọn đèn khêu nguyệt, tiếng chày nện sương.
Thấy nàng thông tuệ khác thường,
Sư càng nể mặt, nàng càng vững chân.

HỒI XVII

Hội Vu Lan bỗng chạm trần ma, tức thì trụy lạc
Trại Yên Hoa đòi phen trăng gió, lại gặp anh hùng.

Nhắc lại Thúy Kiều sau khi ở am Chiêu Ẩn trốn đi rồi, hai tên thị nữ Xuân Hoa và Thu Nguyệt sáng hôm sau thức dậy thấy cửa lầu mở tung và có hai hàng chữ mới đề, cùng chạy vào phòng để tìm Thúy Kiều, chỉ thấy có một cái giường trơ đó, chẳng thấy người đâu, vội báo cho Hoạn thư biết.

Hoạn thư rằng: - Con liễu đầu thực mau chân, nó đã trốn đi lúc nào, chúng bay xét xem có mất đồ đạc gì không?

Hai tên thưa rằng: - Thấy mất chuông vàng, khánh bạc, cây đèn ngọc và lư hương, giá độ hơn 200 lạng vàng.

Hoạn thư lập tức sai người đuổi bắt, một mặt lại bảo người đi *chiêu đề* (niêm yết). Lúc ấy Thúc sinh đương đọc sách ở Huệ Sơn, chợt có tin báo thì đã hiểu rõ câu chuyện, nhưng chưa biết được nàng có chạy thoát hay không? Nên cũng hối hộp vội trở về nhà xem sao. Thấy bản chiêu đề đã dán khắp thành chàng bèn sai người thân tín đi lột tất cả đem về.

Khi về đến nhà liền hỏi vợ rằng: - Chẳng hay Trạc Tuyền nó trốn đi đâu?

Hoạn thư đáp: - Tôi đã sai người đuổi theo bắt nó.

Thúc sinh rằng: - Cứ như tôi nghĩ thời con Trạc Tuyền nó là gia nhân của bên nhạc phụ, nếu sai người nhà họ Thúc ta đi bắt trở lại, e rằng người ngoài họ sẽ không hiểu tình hình đứa ở gái ấy ra sao, thì ta tài nào tránh khỏi tiếng xấu? Nay ta đuổi bắt nó về để nó ở lại thì đối với bên ngoại tưởng cũng có điều bất nhã, mà giết nó đi, kể cũng hơi phiền, chi bằng, theo ý kiến của tôi nên bỏ quách việc ấy không hỏi đến nữa là hơn.

Hoạn thư nghe nói như vậy, hiểu là mưu kế của chàng. Nhưng nếu mình khăng khăng một mực sai đi đuổi bắt, e rằng thương tổn đến chỗ tình nghĩa vợ chồng. Vả chăng tình địch đã đi, thì khí phẫn nộ đã tiêu tan bớt, nên cũng thuận miệng đáp rằng: - Tướng công bàn rất đúng lẽ.

Rồi sai người niêm yết lại: "Việc ấy khỏi phải truy tầm". Bởi thế nên Thúy Kiều ở lại trong am nửa năm vẫn bình an vô sự.

Một hôm trong am có mở hội Vu Lan rất trọng thể. Các vị quan khách phu nhân và các tiểu thư tới dự đông đảo. Thúy Kiều cáo bệnh không muốn xuống lầu tiếp khách. Trong đám tân khách, có vị
2064 phu nhân tầm thường, vì chỗ quen thân nên vào thẳng trong phòng Giác Duyên, nhìn thấy các thứ chuông vàng khánh bạc, thất kinh hỏi rằng: - Thứ này tự đâu đem đến? Chỉ bên họ Thúc bên chùa Quan Âm mới có những bửu bối ấy thôi. Vì tôi nghe nói những bửu vật ấy
2065 của nước ngoài hiến quan Lại Bộ, rồi Hoạn tiểu thư đem về bên chồng để thờ Phật, nhân dân khắp hạt đều cho là thứ kỳ quan. Chẳng ngờ am đây cũng có, thì những đồ thờ bên nhà họ Thúc cũng không đủ làm kỳ quan nữa?

2067 Giác Duyên nghe nói như vậy thì giật nảy mình, trả lời một cách hàm hồ cho xong câu chuyện, đợi khi tan hội mới hỏi Thúy Kiều, Kiều cũng thất kinh than rằng: - Ôi thôi, việc đã vỡ lở mất rồi, biết làm thế nào cho êm chuyện.

Giác Duyên vội hỏi nguyên ủy ra sao? Nàng rằng: - Những bửu
2071 vật đây quả thực bên nhà họ Thúc, cứ như tình thế ngày nay thì tôi không thể giấu giếm được nữa.

Rồi nàng đem hết đầu đuôi câu chuyện kể với Giác Duyên. Giác Duyên hoảng sợ bủn rủn cả chân tay!

Thúy Kiều rằng: - Đạo huynh đừng sợ, tôi đã nghĩ được một kế, có thể che lấp việc này, nhưng nếu tôi còn nương náu ở đây thì không chắc chắn, chi bằng đạo huynh tìm cho tôi một chỗ an thân, rồi huynh đến phố *Hàng đồng* bảo nó theo đúng kiểu mẫu chuông khánh đúc một thứ khác, mạ vàng mạ bạc bên ngoài, đem về đặt ở

trong phòng. Nếu họ nghe báo đây tra xét, thì huynh báo cho họ biết: Bần đạo nhận thấy chuông khánh ở bên quí phủ rất đẹp, nên mới đúc theo kiểu mẫu, nhưng cốt bằng đồng chứ không phải bằng vàng bạc đâu. Trả lời như thế họ sẽ im ngay, chẳng có lôi thôi gì nữa mà sợ.

Giác Duyên khen là diệu kế, rồi bảo nàng rằng: - Chị có quen thân một già, tên gọi Bạc ma ma, hay gửi em sang đó tạm trú ít lâu. Vậy em thay đổi y phục để sang ngay thì hơn

Thúy Kiều rằng: - Hiện tôi không sẵn áo quần thế tục, biết làm thế nào?

Giác Duyên rằng: - Nếu vậy để chị đi sắm.

Rồi chạy ra tiệm bán quần áo cũ mua lấy một bộ đồ thường đem về cho nàng cải trang, còn áo nhà tu thì để lại cả. Đêm ấy Giác Duyên đưa Thúy Kiều sang mụ Bạc bà. Mụ vốn là tay còn đồ trong nữ giới, sau khi nhìn thấy nhan sắc và lại nghe lỏm cáo chuyện nàng đi lánh nạn, thì mụ nổi ngay tâm địa bất lương, luôn luôn tác yêu tác quái, bịa đặt nên chuyện để dọa dẫm nàng. Nàng vốn là người chán nản, tài nào lại khỏi hoang mang, mất vẻ bình tĩnh, phải đem tâm sự bàn bạc với mụ.

Mụ rằng: - Theo như ý nghĩ của tôi, thì nàng ở đây không thể lâu được, chỉ còn một kế là đi lấy chồng ở tận nơi xa thì mới ổn chuyện. Nhưng phương xa thì biết lấy ai quen thuộc? Nếu đem gả bán cho họ thì tôi cũng chẳng yên tâm. Vậy nay có đứa cháu nhà tên gọi Bạc Hạnh tuổi chừng 28, người coi có vẻ phong lưu mà chưa lấy vợ, hiện đương buôn bán ở phố Châu Thai thuộc tỉnh Chiết Giang, vừa mới sang đây để mua hàng hóa. Chi bằng nàng hãy kết duyên với hắn rồi đem nhau về Chiết Giang. Đó là một kế an thân được trọn vẹn nhất, chẳng hay nàng nghĩ thế nào?

Thúy Kiều nghĩ thầm: Nếu không xa chạy cao bay, thì đây đâu phải là chỗ kết cục? Đành rằng phải đi, nhưng đi thì đâu biết được bụng dạ người ấy thế nào?

Giữa lúc nàng đương phân vân nghĩ ngợi, bỗng có một người đàn ông từ ngoài bước vào, miệng nói: - Mời thím ra đây tôi có câu chuyện?

Bạc bà vội chạy ra đón, đôi bên nói chuyện hồi lâu. Thúy Kiều đưa mắt nhìn trộm, thấy người bóng bẩy có vẻ dễ thương, chỉ hiềm con mắt nhấp nháy luôn luôn, không khỏi là kẻ bạc tình gian hiểm?

Người ấy đi khỏi, Bạc bà quay lại hỏi ngay Thúy Kiều: - Thế nào, Vương nương đã thấy hắn chưa? Nó chính là cháu tôi đấy. Vương nương vừa ý, tôi sẽ đi mời Giác Duyên sư phụ đến để thương nghị. Nhược bằng không chịu, cái đó tùy nàng.

Nàng chỉ cúi đầu lẳng lặng, Bạc bà đoán biết là đã chịu giọng, vội đến chỗ Giác Duyên nói cho rõ việc ấy, rồi mời Giác Duyên cùng mụ trở về để gặp Thúy Kiều. Nàng thi lễ xong, Giác Duyên hỏi: - Chị đây vừa nghe mụ đã nói với em công việc gì đó, vậy em nghĩ sao?

Nàng ngập ngừng thưa: - Việc này em cũng không biết tính sao nữa? Nếu không lìa bỏ chốn này, thì cũng không thể ở lâu được nữa. Mà lánh đi phương xa, thì em là phận con gái, hành động việc gì cũng bị người ta theo dõi, biết làm thế nào? Còn như cái việc Bạc bà tính giúp, thực là đáng hổ thẹn, khó nỗi theo lời, chỉ vì trong lúc vô kế, cho nên không dám cự tuyệt. Chẳng biết sư huynh có kế gì hay hơn chỉ giáo hộ?

Giác Duyên rằng: - Chị đây nào muốn để em ra đi, nhưng em ở lại thì chị cũng khó yên thân, chi bằng tạm theo người cháu mụ Bạc, ra nơi góc bể chân trời, cho được thoát ly cái chốn hiểm nguy, vẫn biết em làm vợ người ấy thì cũng uổng phí một đời, than ôi!

Thúy Kiều rằng: - Điều đó cũng chẳng hề gì, chỉ e người ấy gian hoạt thói quen, chẳng phải con người trung hậu, mà lợi dụng em để làm món hàng thì em lại mắc trong tay lữ quỉ da xoa đó, chị a.

Bạc bà ngồi bên thấy vậy, bèn nói vun vào: - Cháu tôi vốn dĩ con người trung hậu. Nếu có hồ nghi, tôi bảo nó viết một tờ giao ước để cho nàng giữ, thế là ổn chuyện chứ gì.

Thúy Kiều rằng: - Việc ấy không cần, miễn là anh ấy đứng trước thiên địa quỉ thần, thề thốt một câu: Suốt đời không dám phụ bạc, thì tôi sẽ vui lòng theo.

Bạc bà rằng: - Tưởng là việc chi, chứ như việc ấy, thì chỉ khẽ bảo một tiếng là được. Nhưng còn lễ vật tiền bạc thì nàng định lấy bao nhiêu?

Nàng rằng: - Một khi thân này đã gửi vào ai, dù có yêu sách tiền bạc, chẳng qua cũng lại đem về nhà người ấy mà thôi. Chỉ vì hiện nay tôi chẳng có thứ gì để mà biếu xén.

Vậy nhờ mụ bảo cho anh ấy chạy cho 20 lạng bạc, 5 lạng để tạ ơn má má, 5 lạng gửi cúng nhà chùa, còn dư 10 lạng để mua mấy thứ chăn màn vật dụng.v.v...

Bạc bà liền sai đi gọi Bạc Hạnh bảo cho cháu biết. Bạc Hạnh cả mừng lập tức đi mua vàng mã, bày án hương tế trời để xin chứng minh cho lời thề thốt:

"Rằng tôi tên gọi Bạc Hạnh, nếu sau ăn ở phụ bạc với Vương Thúy Kiều, mà chẳng sống chung đến khi đầu bạc, thì xin chết với một ngàn mũi dao".

Thề xong tất tưởi ra đi, lát sau đem đến 20 lạng bạc và 4 bộ quần áo, một đôi vòng xuyến. Bạc bà tiếp nhận trao cho Thúy Kiều. Nàng nghĩ trong lúc khẩn cấp, đành phải nhận lấy các thứ, rồi đem 5 lạng trả ơn Bạc bà, 5 lạng gửi Giác Duyên cũng vào cửa Phật, còn 10 lạng lại nhờ Giác Duyên đi mua các thứ. Rồi nàng trở vào tắm gội, thay đổi đồ mới. Chỉ sau một lát thì xe hoa bên nhà Bạc Hạnh đưa tới, nàng từ biệt Bạc bà cùng Giác Duyên rồi bước lên xe về nhà họ Bạc. Bạc Hạnh đưa nàng vào phòng làm lễ thành thân rồi bảo nàng rằng: - Bạc Hạnh này cảm tạ phương khanh có lòng hạ cố, kết duyên với kẻ hèn này. Vậy tôi xin nguyện ăn ở tốt đẹp mãi mãi.

Nàng sụt sùi đáp: - Công việc của thiếp ngày nay thực là vạn bất đắc dĩ, mong rằng lang quân giữ được thủy chung như nhất, thì thiếp đội ơn vô cùng.

Bac Hạnh đáp: - Những lời thề thốt còn văng vẳng bên tai, nhẽ đâu lại dám phụ bạc?

Rồi Hạnh lau hộ nước mắt cho nàng cùng nhau lên giường đi ngủ.

Sớm hôm sau, Bac Hạnh ra bến sông thuê thuyền để đưa nhau về
2136 Chiết Giang. Khi tới Châu Thai, Hạnh bảo: - Nàng hãy ở trong quán tro, để tôi thu xếp nhà cửa, rồi sẽ đến đón sau.

Đi độ nửa ngày thì Hạnh trở về, lại có đem theo một người đàn ông, giới thiệu đây là người làm công trong tiệm của mình, đến để chào mừng nàng đó. Thúy Kiều từ trong bước ra nhìn thấy người kia lông mày râm, mắt to, môi đen râu xồm, giống như một tên tướng cướp. Nàng đáp lễ hai tiếng "Vạn phúc" rồi vào nhà trong hỏi Bac Hạnh về việc nhà cửa thu xếp ra sao?

Hạnh đáp: - Vì tôi đi vắng lâu ngày ở nhà có người hàng xóm dọn đến ở đậu, tôi đã bảo chiều nay họ phải dọn đi nơi khác, để tiện sớm mai chúng t dọn về.

Lúc ấy người làm công đã bảo nhà hàng dọn rượu để Bac Hạnh mời chủ quán cùng uống. Ba người thù tạc mãi đến canh hai mới thôi.

Tiệc tan, Bạc Hạnh trở vào phòng Thúy Kiều hỏi - Cái người đến đó, sao mà giống như một tên tướng cướp vậy?

Hạnh đáp: - Anh ấy sinh trưởng ở trên mặt bể, cho nên tướng mạo như thế, nàng đừng nên sợ, đợi khi về tiệm nhìn thấy luôn luôn, tôi cũng quen mắt, chẳng sao. Thôi chúng mình đi ngủ kẻo mệt.

Nguyên tên Bạc Hạnh là kẻ buôn người chuyên nghiệp. Y thường giả khách sang đi mua con gái và tỳ thiếp các nơi, lấy tiếng mua làm vợ, kỳ thực y đem đến thành thị nào đó, để ngụ trong một quán cơm, tự nhiên có người sẽ thay y để tìm chỗ bán.

Ngày nay y đem Thúy Kiều về, thì chính tên mắt đen râu xồm là kẻ mối lái cho ổ buôn người bán thịt, hôm nay y thay mụ chủ lầu xanh đến để coi người, định giá là 240 lạng bạc, số bạc này phần

Bạc Hạnh 200, còn 40 lạng về phần chủ nhà trọ và kẻ trung gian môi giới.

Ngày hôm sau, thức dậy ăn lót dạ xong, Bạc Hạnh bảo Thúy Kiều rằng:

- Nàng hãy ở đây để tôi về tiệm bảo người đánh xe lại trở hành lý, và có một chiếc xe riêng để đón nàng, nàng chỉ việc lên xe cho khỏi bận bịu.

Nói xong Bạc Hạnh vội vàng đi ngay. Thúy Kiều thấy vậy sinh nghi, tự nhủ tên này thực là kỳ quái. Coi những hành động vội vàng hấp tấp như thế, tất nhiên định ý lừa gạt mình đây, nên mới tính chuyện cho xe hành lý đi trước để mình đi không. Vậy ta phải đem áo quần trang sức bỏ vào một rương, để đem theo mình, ngộ nhỡ xảy ra câu chuyện bất trắc, thì đã có cái phòng thân.

Tính toán xong, nàng vội thu xếp các thứ cần thiết vào một cái rương da, bên ngoài cột dây cẩn thận, vừa làm xong thì phu kiệu đưa xe đến, nàng bảo chúng đưa xếp rương da lên xe, chúng rằng: - Ông Hạnh có hen chúng tôi, hành lý đồ đạc không cần mang vội.

Chủ quán cũng rằng: - Ông ấy cũng hen cả tôi, hành lý cứ gửi ở đây, rồi sau ông sẽ cho người đến lấy.

Thúy Kiều thấy vậy lại càng sinh nghi, bảo bọn chúng rằng: - Những đồ vật này ta đem theo bên mình, cái đó tùy ta, sao lại ngăn cản?

Rồi nàng bắt chúng xếp vào bên trong, từ biệt chủ quán, lên xe đi ngay. Đi đến nửa buổi thì xe đỗ trước một ngôi nhà, nàng nhìn sau trước, không thấy Bạc Hạnh ra đón, chỉ thấy một mụ độ tuổi trên dưới 30, chạy đến bên xe đon đả mà rằng: - Xin mời Vương nương hãy vào nhà trong yên nghỉ.

2149 Nhìn qua khuôn mặt, nàng đoán biết nhà này cũng là một chỗ đi ngang về tắt. Tự nghĩ oan nghiệp của mình có lẽ chưa tiêu thì khó tránh khỏi, nên cũng chào hỏi và bảo: - Mụ hãy đưa hành lý vào trước giúp tôi.

Mụ ấy bèn gọi người nhà ra vác rương da và các thứ, rồi nàng mới xuống xe theo mụ vào thẳng trong nhà, thấy có mấy ả mày ngài đứng đón, nàng lại sinh nghi. Khi đã vào đến nhà giữa, nàng bảo mụ rằng: - Xin mời mẹ ngồi lên đây để cho Thúy Kiều tôi làm lễ bái kiến.

Mụ thấy vậy hớn hở bảo rằng: - Thôi con gái ta không cần phải lạy.

Nhưng nàng cũng cứ thụp lạy 4 bái. Nguyên lai mụ này cũng là một tay chủ chứa, nên sau một lát, mụ hỏi Thúy Kiều: - Sao con lại biết người ta bán con vào đây?

Nàng đáp: - Xét thấy hành động cử chỉ có vẻ khác thường thì đủ rõ. Nhưng chẳng hay lúc mẹ mua tôi tốn hết bao nhiêu tiền bạc.

Mụ đáp: - Mẹ mua hết 240 lạng bạc đó.

Thúy Kiều thở dài: - Nếu vậy họ ăn lãi gấp 10 lần đấy.

Mụ hỏi đầu đuôi câu chuyện ra sao? Nàng thuật lại cho mụ nghe, mụ rằng: - Gớm nhỉ? Kẻ kia lập tâm lừa dối con như thế, may mà con có kiến thức, đem được số nhiều hành lý tới đây, nếu không thực là nguy hiểm. Vậy nay mẹ cũng không làm khó dễ gì con, con nên giúp mẹ công việc làm ăn sao cho phát đạt.

Thúy Kiều rằng: - Nay con nhận thấy số còn nặng nợ nghiệp chướng, nên lại run rủi tới đây, thì con cũng chẳng mơ tưởng gì khác nữa.

Mụ nghe nàng nói mấy câu như vậy, lấy làm đắc ý tỏ vẻ ôn tồn.

Nhắc lại Bạc Hạnh, sau khi nhận được số bạc đã bán Thúy Kiều, y bèn lánh mặt một nơi, đợi khi nàng đã lên xe đi khỏi, y định trở về quán làm thêm một mẻ nữa. Chẳng dè khi về tới quán, thấy nàng đem cả hành lý đi rồi, y liền giẫm chân kêu trời: thế là hỏng bét, quần áo nữ trang đáng giá bốn năm chục lang, mình bắt mụ chủ phải sắm cũng mất cả rồi. Tiếc của quá, y toan đến đó lập mưu lấy lại, nhưng rồi lại sợ chạm trán Thúy Kiều sẽ xảy ra chuyện không hay, nên đành phải chịu thu lượm hành lý để trở về huyện Vô Tích.

Về phần Thúy Kiều nay lại bị lọt vào phố lầu xanh, tự thương cho mình số kiếp lận đận. Trước kia có dịp hoàn lương, đã chịu bao nỗi khổ sở, rồi nay lại vẫn sa ngã trong vòng, há chẳng phải trời già định cho như thế? Nên nàng cũng chẳng ước vọng gì hơn. Người đến mua vui thì mình cũng mượn đó mà khiến hứng, ca ngâm suốt sáng, đàn địch thâu đêm, rồi tiếng Hoa khôi vang dậy khắp cả vùng bể.

Lúc ấy có một hảo hán tên Hải hơ Từ tự là Minh Sơn, vốn người đất Việt, có tánh khoáng đạt rộng rãi, giàu sang coi nhẹ, tỳ thiếp coi thường, lại còn tinh cả *lục thao tam lược*[1], nổi danh *cái thế anh hùng* (anh hùng trùm cả đời). Trước cũng theo nghề nghiên bút, thi hỏng mấy khoa, sau mới xoay ra thương mại, tiền của có thừa, lại thích kết giao với những giang hồ hiệp khách.

Nay nghe Thúy Kiều là bậc tài sắc, lại thêm khí khái hào hiệp, nhân tiện ghé thăm, mụ chủ biết Từ Minh Sơn là tay hảo hán, có lòng hạ cố, vội kêu Thúy Kiều ra tiếp. Thoạt mới nhìn nhau, đôi bên đã có mấy phần thiện cảm.

Minh Sơn hỏi: - Ta nghe nàng tới chốn này đã hơn một năm qua mà chưa một ai lọt vào con mắt, điều đó có thực thế không?

Thúy Kiều đáp: - Người ta đồn đại quá lời, chứ thiếp tôi đây, chẳng qua cũng phải chọn người để mà kết giao, nhận xét phẩm hạnh mà đối đãi, cho nên chẳng dám vội đem gan óc gửi vào những chỗ trần tục, điều ấy thì có, chứ còn sự thực, đối với kẻ hay người dở cũng chẳng nề hà, thì còn gặp ai mà chẳng giao tiếp.

Minh Sơn rằng: - Nàng nói như thế cũng đúng với câu *Vị tri can đảm hướng thùy thị, Linh nhân khước ức Bình nguyên Quân*[1]. Biết

---

[1] *Lục thao* là sách binh thư của Khương Thái Công. *Tam lược* cũng là binh thư của Hoàng Thạch Công.

[1] Hai câu thơ trên trích trong Đường Thi, Bình Nguyên Quân tên là Triệu Thắng là em vua Triệu. Khi làm tướng quốc, nước Tần đem quân sang đánh, vây kinh đô Hàm Đan, ông sang cầu cứu bên nước Sở, kén chọn một đoàn tùy tùng đủ văn võ đi theo, còn thiếu một người, mà chọn trong 3000 khách vẫn không có ai xứng đáng. Lúc ấy Mao Toại cũng là thực khách trong nhà, xưa nay không tiếng tăm gì, xin ra ứng cử. Ông tỏ vẻ ngần ngại bảo rằng: Người có tài cũng như mũi dùi ở trong tay áo, đầu nhọn nó sẽ thò ra. Vậy sao lâu nay không thấy tiên sinh lộ ra tài năng gì cả? Toại rằng: Chuyến này rồi ông sẽ thấy. Quả

đâu gửi gan óc mình? Khiến người lại nhớ Bình Nguyên Quân. Vậy bĩ nhân đây có thể sung vào một trong số muôn người của Bình Nguyên Quân chọn lọc đó không?

Thúy Kiều rằng: -Chàng là bậc anh hùng đại đồ như một dị nhân ở tỉnh Thái Nguyên[1], chứ như cái người được Bình Nguyên Quân chọn lọc ngày trước thì còn kém xa chàng lắm.

Minh Sơn mỉm cười rằng: - Khen nàng quá có con mắt tinh đời, anh hùng đoán giữa trần ai mà không lầm lẫn.

Nàng rằng: - Đôi con ngươi của thiếp chính là cặp mắt nhìn anh hùng, có đâu lại nhầm lẫn được?

Minh Sơn rằng: - Tốt lắm, tốt lắm. Nếu vậy thì ta với nàng từ nay đã gặp tri kỷ rồi đó.

Đêm ấy Minh Sơn uống rượu xong rồi ngủ lại, Thúy Kiều tỏ bày tâm sự, đem mình phó thác cho Từ. Từ cũng khẳng khái nhận là nhiệm vụ của mình. Rồi sáng hôm sau trao 200 lạng cho Thúy Kiều chuộc mình và mua cho một căn nhà riêng để cho nàng ở, mướn một nữ tì để hầu hạ nàng. Nàng hỏi: - Sao lang quân lại không đưa thiếp về nhà, mà còn lập riêng một cái bếp núc cho thêm tốn phí?

Minh Sơn đáp: - Nàng hỏi câu ấy thực là không hiểu việc nàng Chuyển Ngọc tí nào? Chuyển Ngọc muốn được 16 vị quan trong triều làm mối, mới bằng lòng cho chàng Hách Sinh đón dâu. Nhưng riêng phần tôi thì buổi nghinh hôn phải có mười vạn giáp binh đi đón mới được. Vậy nàng hãy ở tạm đây, dẫu có chậm nữa thì cũng không quá ba năm, tôi sẽ rước nàng vu quy, có đủ gươm giáo cung

---

nhiên khi sang nước Sở, hỏi thường đến gần một ngày, vua Sở không nghe. Về sau Mao Toại tiến lên chỉ nói mấy câu, vua Sở bằng lòng giúp quân đánh phá được quân Tần. Mới biết chọn người là khó vậy

[1] *Thái Nguyên dị nhân*. Đường Cao Tổ lúc làm quan nhà Tùy, đóng ở thành Tấn Dương tỉnh Thái Nguyên, có con trai là Thế Dân mới lên 4 tuổi, tướng sĩ cho là *dị nhân*, chưa đầy 20 tuổi đã dựng lên cơ nghiệp lớn. Về sau quả nhiên nổi lên từ thành Tấn Dương, thay ngôi Tùy Dạng để dựng nên cơ nghiệp nhà Đường. Vì thế câu "Long Phi Tấn Dương" (Rồng bay ở Tấn Dương) mà Thúy Kiều nói với Từ Hải rằng *Tấn Dương được thấy mày rồng có phen*

tên, tiền hô hậu ủng, muôn ngựa ngàn binh, tức là cái ngày của Từ Hải này đắc chí vậy. Hôm ấy thì hiền thê sẽ vung vãi rượu khắp mặt đông nam để ăn mừng đó. Còn như ngày nay thì ta trơ trọi một thân, đem nàng về đây cho tiện.

Thúy Kiều nghe Từ nói thế thì đã đoán rõ tâm sự. Tử bèn mua
2213 riêng một sở để cùng ăn ở với nàng. Được hơn năm tháng thì từ dứt áo ra đi.

Nào biết đi để làm gì? Hãy đơn hồi sau phân giải

****

XV. VÀO LẦU XANH LẦN II - GẶP TỪ HẢI

***

2061. *Cửa thiền vừa cũ cuối xuân,*
Bóng hoa đầy đất, vẻ ngàn ngang trời.
2063. *Gió quang mây tạnh thảnh thơi,*
Có người đàn việt lên chơi cửa già.
2065. *Giở đồ chuông khánh xem qua*
Khen rằng: - "Khéo giống của nhà Hoạn nương!"
2067. *Giác Duyên thực ý lo lường,*
Đêm thanh, mới hỏi lại nàng trước sau.
2069. *Nghĩ rằng khôn nỗi giấu mầu,*
Sự mình, nàng mới gót đầu bày ngay:
2071. *- "Bây giờ sự đã dường này,*
"Phận hèn dù rủi dù may tại người."
2073. *Giác Duyên nghe nói rụng rời,*
Nửa thương nửa sợ bồi hồi chẳng xong.
2075. *Rỉ tai mới kể sự lòng:*
- "Ở đây cửa Phật là không hẹp gì.
2077. *"E chăng những sự bất kỳ,*
"Để nàng cho đến thế thì cũng thương.
2079. *"Lánh xa, trước liệu tìm đường,*
"Ngồi chờ nước đến xem dường còn quê."

2081. *Có nhà họ Bạc bên kia,*
Am mây quen lối đi về dầu hương.
2083. *Nhẵn sang hết các mọi đường,*
Dọn nhà hãy tạm cho nàng trú chân.

*

2085. *Những mừng được chốn an thân.*
Vội vàng nào kịp tính gần tính xa.
2087. *Nào ngờ cũng tổ bợm già:*
Bạc bà học với Tú bà đồng môn!
2089. *Thấy nàng mặn phấn tươi son,*
Mừng thầm được món bán buôn có lời.
2091. *Hư không đặt để nên lời,*
Nàng đà nhớn nhác rụng rời lắm phen.
2093. *Mụ càng xua đuổi cho liền,*
Lấy lời hung hiểm, ép duyên Châu - Trần.
2095. *Rằng: - "Nàng muôn dặm một thân,*
"Lại mang lấy tiếng dữ gần lành xa.
2097. *"Khéo oan gia, của phá gia,*
"Còn ai muốn chứa vào nhà nữa đây.
2099. *"Kíp toan kiếm chốn xe dày,*
"Không dưng chưa dễ mà bay đường trời.
2101. *"Nơi gần thì chẳng tiện nơi,*
"Nơi xa, cũng chẳng có người nào xa.
2103. *"Này chàng Bạc Hạnh cháu nhà,*
"Cũng trong thân thích ruột rà chẳng ai.
2105. *"Cửa hàng buôn bán Châu Thai,*
"Thật thà có một, đơn sai chẳng hề.
2107. *"Thế nào nàng cũng phải nghe,*
"Thành thân rồi sẽ liệu về Châu Thai.
2109. *"Bấy giờ ai lại biết ai,*
"Dầu lòng bể rộng sông dài thênh thênh.
2111. *"Nàng dù quyết chẳng thuận tình,*
"Trái lời nẻo trước, luỵ mình đến sau."

Nàng càng mặt ủ mày chau,
Càng nghe mụ nói, càng đau như dần,
Nghĩ mình túng đất sẩy chân,
Thế cùng, nàng mới xa gần thở than:
- "Thiếp như con én lạc đàn,
"Phải cung, rày đã sợ làn cây cong,
"Cùng đường dù tính chữ Tòng,
"Biết người biết mặt biết lòng làm sao?
"Nữa khi muôn một thế nào,
"Bán hùm buôn sói chắc vào lưng đâu?
"Dù ai lòng có sở cầu,
"Tâm minh xin quyết với nhau một lời.
"Chứng minh có đất có trời,
"Bấy giờ vượt bể ra khơi quản gì."
Được lời mụ mới ra đi,
Mách tin họ Bạc tức thì sắm sanh.
Một nhà dọn dẹp linh đình,
Quét sân, đặt trác, rửa bình, thắp nhang.
Bạc sinh quỳ xuống vội vàng,
Quá lời, nguyện hết Thành hoàng Thổ công.
Trước sân lòng đã giãi lòng,
Trong màn làm lễ tơ hồng kết duyên.
Thành thân mới rước xuống thuyền,
Thuận buồm một lá xuôi miền Châu Thai.

*

Thuyền vừa đỗ bến thảnh thơi,
Bạc sinh lên trước tìm nơi mọi ngày.
Cũng nhà hành viện xưa nay,
Cũng phường bán thịt, cũng tay buôn người.
Xem người định giá vừa rồi,
Mồi hàng một đã ra mười, thì buông.
Mượn người thuê kiệu rước nàng,
Bạc đen mặt bạc, kiếm đường cho xa!

Kiệu hoa đặt trước thềm hoa,
Bên trong thấy một mụ ra vội vàng.
Đưa nàng vào lạy gia đường,
Cũng thần mày trắng, cũng phường lầu xanh.
Thoắt trông nàng đã biết tình,
Chim lồng khôn lẽ cất mình bay cao.
Chém cha cái số hoa đào,
Gỡ ra rồi lại buộc vào như chơi!
Nghĩ đời mà ngán cho đời,
Tài tình chi lắm cho trời đất ghen!
Tiếc thay nước đã đánh phèn,
Mà cho bùn lại vẩn lên mấy lần!
Hồng quần với khách hồng quần,
Đã xoay đến thế còn vần chưa tha:
"Lã từ lạc bước bước ra,
Cái thân liệu những từ nhà liệu đi.
Đầu xanh đã tội tình gì?
Má hồng đến quá nửa thì chưa thôi."
Biết thân tránh chẳng khỏi trời,
Cũng liều mặt phấn cho rồi ngày xanh.

*

Lầu thâu gió mát trăng thanh,
Bỗng đâu có khách biên đình sang chơi.
Râu hùm, hàm én, mày ngài,
Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao.
Đường đường một đấng anh hào,
Côn quyền hơn sức, lược thao gồm tài.
Đội trời đạp đất ở đời,
Họ Từ tên Hải, vốn người Việt Đông.
Giang hồ quen thú vẫy vùng,
Gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo.
Qua chơi nghe tiếng nàng Kiều,
Tấm lòng nhi nữ cũng xiêu anh hùng.

Thiếp danh đưa đến lầu hồng,
Hai bên cùng liếc, hai lòng cùng ưa.
Từ rằng: - "Tâm phúc tương cờ,
"Phải người trăng gió vật vờ hay sao!
"Bấy lâu nghe tiếng má đào,
"Mắt xanh chẳng để ai vào, có không?
"Một đời được mấy anh hùng,
"Bõ chi cá chậu chim lồng mà chơi!"
Nàng rằng: - "Người dạy quá lời,
"Thân này còn dám xem ai làm thường.
"Chút riêng chọn đá thử vàng,
"Biết đâu mà gửi can tràng vào đâu?
"Còn như vào trước ra sau,
"Ai cho kén chọn vàng thau tại mình."
Từ rằng: - "Lời nói hữu tình,
"Khiến người lại nhớ câu Bình Nguyên quân.
"Lại đây xem lại cho gần,
"Phỏng tin được một vài phần hay không?"
Thưa rằng: - "Lượng cả bao dong,
"Tấn Dương được thấy mây rồng có phen.
"Rộng thương cỏ nội hoa hèn,
"Chút thân bèo bọt dám phiền mai sau."
Nghe lời vừa ý gật đầu,
Cười rằng: - "Tri kỷ trước sau mấy người!
"Khen cho con mắt tinh đời,
"Anh hùng đoán giữa trần ai mới già.
"Một lời đã biết đến ta,
"Muôn chung nghìn tứ cũng là có nhau."
Hai bên ý hợp tâm đầu,
Khi thân, chẳng lọ là cầu mới thân.
Sự lòng ngỏ với băng nhân,
Tiền trăm lại cứ nguyên ngân phát hoàn.
Buồng riêng sửa chốn thanh nhàn,

Đặt giường thất bảo, vây màn bát tiên.

2211. *Trai anh hùng, gái thuyền quyên,*
Phỉ nguyền sánh phượng, đẹp duyên cưỡi rồng.

*

2213. *Nửa năm hương lửa đương nồng,*
Trượng phu thoắt đã động lòng bốn phương.
2215. *Trông vời trời bể mênh mang,*
Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng dong. 563-519
2217. *Nàng rằng: - "Phận gái chữ Tòng,*
"Chàng đi, thiếp cũng một lòng xin đi. "
2219. *Từ rằng: - "Tâm phúc tương tri,*
"Sao chưa thoát khỏi nữ nhi thường tình?
2221. *"Bao giờ mười vạn tinh binh,*
"Tiếng loa dạy đất, bóng tinh rợp đường, 2258
2223. *"Làm cho rõ mặt phi thường,*
"Bấy giờ ta sẽ rước nàng nghi gia.
2225. *"Bằng nay bốn bể không nhà,*
"Theo càng thêm bận, biết là đi đâu?
2227. *"Đành lòng chờ đó ít lâu,*
"Chầy chăng là một năm sau vội gì! "
2229. *Quyết lời dứt áo ra đi,*
Gió mây bằng tiện đã lìa dặm khơi.

HỒI XVIII

Gươm Thúy Kiều giết quân vô nghĩa
Vàng Từ Hải tặng người có ơn.

Nói về Thúy Kiều thấy Từ Minh Sơn dứt áo ra đi, ba năm đằng đẵng không tin tức gì. Bỗng một hôm nghe nói quân giặc tràn đến, dân cư chạy trốn quang lâng, những người quen thuộc cũng khuyên nàng nên tạm lánh.

Nàng rằng: - Tôi với Minh Sơn đã có lời hẹn, dẫu lúc gặp cơn binh hỏa, chớ nên rời bỏ chỗ này. Vậy ai muốn đi thì cứ việc đi, bằng không thì cứ ở lại chết cùng nhau...

Bọn họ không nghe kéo nhau đi hết.

Rồi sau một lúc bỗng có mấy ngàn binh sỹ và hơn mười vị tướng quân kéo đến vây kín nhà trọ, đồng thanh hô lớn lên rằng:

- Vương phu nhân có nhà chăng tá? Chúng tôi vâng mệnh của Từ Minh Sơn thiên tuế[1], đến để rước chẩu vu qui.

Thúy Kiều tiến ra bảo chúng: - Chính thị ta đây.

Tướng sĩ nhất thời quỳ xuống thưa rằng: - Phu nhân ở trên, chúng tôi xin cúi đầu bái kiến.

Phu nhân rằng: - Cảm phiền các vị tướng sĩ, vậy nay thiên tuế gia hiện ở chốn nào?

Các tướng bẩm: - Hiện thời Thiên tuế đóng binh ở thành Đại Hoang, đương đợi phu nhân tại đó.

Phu nhân rằng: - Đã thế thì ta phải đi ngay.

---

[1] *Thiên Tuế*: ngàn tuổi. Trong các tiểu thuyết và các bản kịch bên Tàu, Thiên tử thì xưng *vạn tuế* (muôn tuổi), còn các vị Đại vương thì xưng ngàn tuổi tức là chỉ kém Thiên tử có một bậc vậy.

Tướng sĩ bẩm: - Xin phu nhân hãy thư thả một chút, về đoàn xe và kiệu phu sắp tới nơi.

Phu nhân hạ lệnh: - Dân cư ở đây là chỗ lân lý với ta, cấm chỉ không được cướp của giết người, gian dâm phụ nữ, kẻ nào trái lệnh sẽ bị bêu đầu.

Mệnh lệnh vừa tuyên bố ra, tướng sĩ tuân theo răm rắp, cho nên cả hạt không bị giày xéo, đều nhờ ơn của Vương phu nhân vậy. Lát sau có viên đại tướng dẫn đoàn xe kiệu và bọn cung nga tới, thoạt thấy phu nhân, viên ấy nghiêng mình thi lễ bẩm: - Tiểu tướng vì mặc giáp không tiện quỳ lạy, xin miễn thứ cho.

2265 Phu nhân đáp từ xong thì bọn cung nga thụp lạy bẩm rằng: - Chúng tôi vâng lệnh Thiên tuế đến rước phu nhân.

Phu nhân cho phép đứng dậy. Bọn quân sĩ đi nghênh tiếp làm lễ bái kiến xong, các tướng bẩm rằng: - Xa giá hiện đã tề tựu, xin mời phu nhân ăn vận chỉnh tề rồi lên xe loan, tiền hô hậu ủng.

Đi hết ba ngày đến thành Đại Hoàng. Khi sắp tới nơi đã thấy mấy chục kỵ mã phi tới hộ vệ, một mặt lại phi báo cho Thiên tuế biết tin. Chỉ sau một lát thì trong đại đình, súng đại bác đã nổi liên hồi, cờ quạt kéo lên mặt thành phơi phới, âm nhạc đồng thời nổi
2271 dậy, đao thương kiếm kích từng đội tiến ra, xa xa nhìn thấy trên lưng tuấn mã có một vị ngồi, đầu đội mũ tam sơn, mình mặc áo đại
2274 hồng bào, lưng thắt đai ngọc, chân đi đôi ủng, mặt trắng mi đen, râu hầm cằm én. Người ấy chẳng phải ai xa lạ: chính thị là Từ Minh Sơn. Trong khi chào hỏi nhau, Minh Sơn nói với nàng rằng: - Đám
2276 cưới nàng hôm nay, so với đám Hách Sinh cưới nàng Chuyển Ngọc như thế nào?

Thúy Kiều rằng: - Hách Sinh cưới nàng Chuyển Ngọc chẳng qua nhờ cái vinh hiển của mười vị quan lớn trong triều. Chứ như Đại vương cưới thiếp thì cái vẻ vang ấy tự mình tạo ra, không có cái hổ thẹn là theo đuôi trâu như kẻ khác.

Minh Sơn rằng: - Phu nhân nói câu đó ta rất hài lòng

Rồi hai ngựa song song tiến vào đại dinh. Minh Sơn lại nói với nàng:

- Ba năm cách mặt, một buổi trùng phùng, ngày trước là hạng áo vải, sớm nay trở lên giàu sang, tuy chẳng rạch đất phong hầu như ai, nhưng cũng đánh thành chiếm tỉnh, hỏi rằng oai võ đã kém chi ai?

Phu nhân khuyên chàng nên cấm binh sĩ không được đốt nhà cướp của, gian dâm phụ nữ, giết hại trẻ già, Minh Sơn nghe theo hết thảy, mỗi khi đại binh tới đâu, đều ha lệnh cấm nghiêm, địa phương không hề bị hại đều nhờ ơn ở người đàn bà ấy vậy. Nhân có một
2290 hôm, nàng Kiều nhắc lại những câu chuyện cũ ở Lâm Tri, Minh Sơn rằng: - Đối với chuyện ấy có khó khăn gì, tôi chỉ cho 5000 binh đến quét sạch cả thành để thay phu nhân báo mối thù đó.

Phu nhân rằng: - Tôi nhân chỉ có mấy tên Mã Bất Tiến, Tú bà và Sở Khanh mà thôi, còn thì nhất thiết đừng nên gieo vạ cho người khác.

Minh Sơn nghe lời lập tức ra lệnh điểm 5000 binh và sai viên kiện tướng là Sử Chiêu lãnh việc tế tác (do thám) đến Lâm Tri
2300 trước, dò hỏi xem bọn Mã giám sinh cư ngụ ở nơi đâu, thì ngầm mai phục ở chung quanh nhà, đợi khi đại binh kéo đến thì chụp bắt. Nếu để chạy thoát một tên, thì chiếu theo quân pháp thi hành.

Sử Chiêu được lệnh đi rồi, lại sai kiện tướng Lôi Phong tiếp tục đi sau. Ngoài ra lại sai tướng quân Hạ Bảo lãnh 5000 quân kéo thẳng đến huyện Vô Tích để bắt Hoạn thư và mẹ là Kế thị cùng gia nhân của họ Hoạn, họ Thúc, Bạc bà, Bạc Hạnh và vãi Giác Duyên trong am Chiêu Ẩn. Tất cả can phạm cần phải bắt sống, không để
2302 cho một tên nào chạy thoát. Hạn trong một tháng, đều phải gặp nhau ở thành Lâm Tri.

Hạ Bảo lãnh mạng đi rồi, Từ công mới chọn ngày tốt, ước hẹn các lộ đại binh cùng tiến. Hôm tống khởi binh, Từ Hải nói với Vương phu nhân rằng: - Việc cử binh hôm nay chính vì phu nhân, bởi đó là lúc để cho phu nhân báo thù, vậy xin phu nhân đứng ra thệ sư (thề trước ba quân) rồi sau tôi sẽ ra lệnh tấn phát.

2307 Vương phu nhân nghe lời bèn rót chén rượu thệ sư rồi các tướng sĩ nhất tề quì gối, phu nhân khấn rằng:

Trời thẩm đất dày, xét cho lòng tôi. Núi cao sông cả, soi tới dạ này. Tôi đây là Vương Thúy Kiều, không may chu bị vu oan, nên phải bán mình chuộc tội, lại gặp phải bọn Mã Bất Tiến, Sở Khanh, Tú bà, Bạc bà, Bạc Hạnh, Kế thị, Hoạn thị bày mưu hãm hại, nay nhờ oai linh Từ công, cất quân báo thù. Trước xin cáo lỗi thần minh rồi sau xuất phát. Vậy thì hết thảy ba quân, chớ ngại cần lao, nên phải vì ta phấn khởi.

Nàng đọc xong, rót tuần rượu tế, ba quân nhất tề hô rằng: - Xin vì phu nhân gắng sức.

Những tiếng phẫn nộ tràn ngập núi sông, tướng sĩ được lệnh rầm rộ kéo đi, chỉ sau mấy buổi đã tới địa hạt Lâm Tri. Một tiếng súng lệnh nổ vang, ba quân ồ ạt xông tới. Địa phương dẫu có mấy trăm quân trấn giữ, nhưng địch sao nổi đại đội tinh binh, nên đều chạy trốn. Vì thế trong một ngày trời, đại binh đã tiến sát đến tỉnh thành. Từ công chọn nơi cao ráo để đóng đại binh, rồi một lát sau thì viên kiện tướng Lôi Phong đã giải cha con họ Thúc vào nộp. Từ công sai dẫn sang dinh một bên và bảo đối đãi tử tế.

Tiếp đến kiện tướng Sử Chiêu giải bọn Mã Bất Tiến vào dâng công. Từ công sai đem giam tại một bên, thì đại tướng Hạ Báo vô bẩm: - Tiểu tướng vâng mệnh đại vương đi bắt họ Thúc, riêng có Thúc Thủ (Thúc sinh) đi vắng nên không bắt được, vậy phải về đây nhận tội.

Từ công rằng: - Thúc Thủ đã ở đây rồi, hãy đem bọn phạm nhân đó sang một bên.

Hạ Báo lãnh mạng lui ra đến lớp hiên nhà phía đông đã thấy mẹ con Hoạn thư cùng bọn Ưng Khuyển ở đó. Hoạn thư trông thấy Thúc sinh ở phía xa, vội nói với mẹ là Kế Thị rằng: - Kìa người đang tới đó có phải là chàng Thúc chăng?

Kế thị nhìn ra quả là con rể vội kêu lớn rằng: - Chàng Thúc ơi, mau mau lại đây.

Thúc sinh chạy đến, mọi người cùng khóc. Hoạn thư hỏi: - Lang Quân ơi, sao chàng cũng phải ở đây?

Thúc rằng: - Ta đây chỉ vì liên luỵ.

Rồi dậm chân kêu: - Tiểu thư ôi, vì việc Hoa Nô mới sinh ra vu này đó.

Hoạn thư nghĩ mãi vẫn không nhớ ra câu chuyện gì, bèn hỏi: - Chàng nói như thế là nghĩa làm sao?

Thúc rằng: - Có gì lạ đâu, chỉ tại Vương Thúy Kiều căm thù mẹ con nàng đã hành hạ và đố kỵ quá tàn nhẫn. Ngày nay nàng ấy kết duyên với Từ Đại vương, xin đem quân đến rửa thù. May mà việc trước tôi không dính nên được tha thứ. Còn ngoài ra, thì mình làm mình chịu, biết làm thế nào?

Hoạn thư nghe nói như vậy khác nào ngọn núi cao đè lên đỉnh đầu, dẫm chân kêu lên: - Hỏng rồi, hỏng rồi, tính mạng của ta cũng bị tiêu rồi. Bây giờ hối lại thì quá muộn. Lang quân ơi, chàng đã có ân đức đối với Thúy Kiều, sao chàng không liệu nhời phân giải cho thiếp?

Thúc rằng: - Kẻ Ngô người Việt cùng một chuyến đò còn cứu với nhau, huống chi là chỗ vợ chồng. Trước mặt nàng Kiều, tôi đã kêu xin tới ba bốn lượt, nàng đã mở cho một con đường sống, bảo tôi hãy đợi chốc lát rồi sẽ đến lãnh người nhà, nhưng còn về sự trừng phạt thì khó tránh khỏi đó.

Giữa lúc vợ chồng Thúc sinh còn đương nói dở câu chuyện, thì ở trung quân có lệnh truyền xuống: Đem các phạm nhân lên hầu. Thúy Kiều cầm tay sư Giác Duyên và mụ quản gia niềm nở hỏi
2344 rằng: - Giác Duyên sư huynh còn nhận được mặt Trạc Tuyền không? Kìa mụ quản gia có còn nhận được Hoa Nô đây chứ?

Hai người trông mặt ngẩn ra hồi lâu, phu nhân phải tự giới thiệu với Giác Duyên: - Chính tôi là kẻ đã đưa chuông vàng khánh bạc đến cho sư huynh, nhẽ đâu người không nhớ mặt.

Rồi quay lại nói với mụ quản: - Chính tôi là kẻ đã bị Kế Thị đánh 20 roi rồi trao cho mụ quản lãnh, nhẽ nào mụ lại mau quên?

Bấy giờ Giác Duyên mới nhìn kỹ lại, rồi sực nhớ ra rằng: - Muội tử (em gái) ơi, té ra em vẫn còn sống? Thế mà ngày trước Bạc Hạnh trở lại bảo ta biết rằng em không may thuở thủy thổ đã chết mất rồi, chứ có bao giờ lại khuây đi được, nên ngay lúc đó tôi đã lập đàn tụng kinh sám hối thay cho đạo muội, biết đâu đạo muội đã trở thành một vị nương nương? Vậy xin kính mừng đạo muội.

Còn mụ quản gia sau khi nhìn kỹ, mụ cũng gật đầu lia lia nói: - Nguyên do phu nhân chính là cô ả họ Vương ở nhà Thiên Quan Trủng Tể ngày trước, tôi vẫn luôn luôn nhớ đến mà không biết ở nơi nào, ngờ đâu nay lại được hưởng hạnh phúc tốt đẹp như thế

Phu nhân rằng: - Vì thế hôm nay tôi mới mời hai bà tới đây để báo ơn đó.

Từ công rằng: - Phu nhân tôi đây trước kia nhờ ơn hai vị hết lòng che chở, một giây phút nào cũng chẳng dám quên, giờ đây may được trung phùng thì rất hả dạ.

2347 Rồi truyền tả hữu đem ra 200 lạng vàng và 4000 lạng bạc, một nửa kính dâng sư phụ để đáp lại đức bao dong. Một nửa để tạ ơn mụ quản gia để tạ ơn cứu tính mạng. Hai người bái lĩnh xong, phu nhân mới sai thiết lập tòa án và xin hai vị tạm ngồi để coi tôi rửa mối thù ngày trước. Hai mụ vâng lời ngồi tại phía dưới phu nhân.

Bấy giờ trong dinh bắt đầu nổi lên một tiếng trống hiệu, bọn lính cầm cờ hiệu màu lam hô to lên rằng: - Đem bọn phạm nhân lớp một vào hầu.

Ha Báo liền dẫn Hoạn Thị, Kế Thị và Khuyển, Ưng, Bạc bà, Bạc Hạnh vào quì dưới sân. Phu nhân bắt đầu tuyên bố tội trạng: - Mụ Bạc bà kia đẩy người vào trong cạm bẫy, còn tên Bạc Hạnh, bán người lương thiện vào nhà xướng ca. Vậy theo đúng lời thề trước
2385 của mi, lấy dao vằm lát thân thể, rồi cho ngựa ăn. Còn mụ Bạc thì đem chặt đầu bêu lên ngọn cây phía trước.

Bọn đao phủ được lệnh dạ lên một tiếng, tức thì lôi mụ Bạc bà đem ra chặt đầu. Còn Bạc Hạnh thì dùng chiếu bó như bó củi, ngoài cuốn dây thừng thật chặt, rồi hai người giữ, một người cầm cưa, cắt từ dưới chân lên đầu thành một trăm đoạn. Ghê thay một cái thân hình như vậy mà trong giây phút thịt nát như bùn, người coi ai cũng hoảng hồn chết ngất. Bọn đao phủ vào bẩm đã thi hành xong, phu nhân truyền đem đống thịt trộn lẫn với cỏ để cho ngựa ăn.

Kế đến gọi đến phạm nhân họ Hoạn. Hoạn thư chẳng còn hồn vía, kêu xin phu nhân tha thứ tánh mạng cho kẻ hèn này. Vương phu
2357 nhân rằng: - Hoạn tiểu thư, nhà người có nhiều mưu chước hay và cũng có gan nhẫn nại (nín nhịn) đó. Nhưng mà bất cứ việc gì cũng lên để lại chút tình, thì sau gặp gỡ khỏi ngượng. Vậy nay người gặp lại ta, nhất định không thể sống được.

Hoạn thư khấu đầu lia lịa thưa rằng: - Tội của tiện thiếp thực đáng muôn chết, nhưng xin phu nhân nhớ lại trước kia phu nhân viết
2368 tờ cung trạng động mối tình thương, thiếp tôi phải để viết kinh tiên
2370 Quan Âm các, rồi khi phu nhân bước ra khỏi cửa mà thiếp cũng chẳng đuổi theo. Cái đó cũng đủ biết lòng riêng riêng vẫn kính yêu, chỉ vì thế bất lưỡng lập (tình thế không cho phép đứng đôi) nghĩa là không thể cắt sợi tơ tình chia lòng sủng ái, mà nó xui nên tội lỗi oan gia, dám xin phu nhân xét lại.

Vương phu nhân tỏ vẻ nghĩ ngợi một lát rồi nói tiếp: Ta đây chỉ muốn ăn thịt và lột da ngươi, để tiêu mối hận ngày trước. Nhưng giờ đây, sở dĩ ngươi được thoát chết là lúc đi ngươi chẳng đuổi theo, tỏ ý hé mở cửa lồng cho chim bay bổng. Nhưng tội sống thì ngươi không thể chối cãi được đâu. Vậy ta hỏi: Bọn Lâm Tri bắt ta là những tên nào? Cứ việc khai đúng sự thực, để chúng gánh bớt phần tội lỗi cho ngươi.

Hoạn thư thưa rằng: - Những kẻ thi hành mưu kế dẫu là Hoạn Khuyển, Hoạn Ưng, nhưng người bày ra mưu chính là tiện thiếp. Bọn chúng chẳng qua chỉ biết theo lệnh mà thôi, nếu đem chúng ra để gánh tội thay thì thiếp không nỡ.

Phu nhân rằng: - Thế ra người chính là phụ nữ dám nhận cả phần cứu oan vào mình đó chăng?

Rồi nàng gọi quân đao phủ đem bọn Ưng, Khuyển ra chém đầu để cảnh cáo những kẻ hào nô (nô bộc cửa hào phú) khác. Đao phủ dạ ran, lôi tuột hai tên ra để cắt đầu.

Phu nhân lại truyền cho tả hữu đem Kế thị (mẹ Hoạn thư) ra nọc đánh đủ 30 roi. Quân lính đương sắp ra tay, thì Hoạn thư ôm chầm lấy mẹ xin chịu đòn thay, và mụ quản gia cũng quì xuống thưa rằng: - Tội trạng của bà chủ tôi quả thực không thể tha thứ, vậy kẻ tớ già này xin tình nguyện thay chết cho chủ mẫu.

Phu nhân rằng: - Thôi thì ta cũng nể lời mụ quản tha chết cho thị để mụ nhận lãnh đem đi.

Mụ quản tạ ơn rồi đỡ Kế thị ra ngoại doanh trại. Nhưng Kế thị năm ấy tuổi ngoài sáu chục, lại là một vị nhất phẩm phu nhân, chưa từng gặp cảnh khổ cực bao giờ mà, nay bị bắt từ huyện Vô Tích đến, khổ sở biết bao, lại thấy ba quân giết người như rạ, trong khi tuổi nhiều, sức kiệt, mụ đã khiếp đảm chết ngay tức thì. Mụ quản gia đành chịu ngồi một bên để trông thi thể. Vương phu nhân thấy mụ quản gia đem Kế thị đi rồi, bèn truyền lệnh cho cung nữ đem Hoạn thư ra, lột trần áo xiêm rồi treo cổ lên đánh một trăm trượng.

Cung nữ dạ ran, túm tóc Hoạn thư lôi ra, lột hết áo quần, chỉ để cho một cái khố, tóc bị buộc lên xà nhà. Hai tên cung nữ mỗi tên túm một tay để lôi giăng ra, hai tên thì cầm vọt ngựa đứng trước và sau, một tên đứng từ trên đánh xuống, một tên đứng từ dưới đánh lên, đánh như con đỉa bỏ trong thùng vôi, con lươn trong vạc nước nóng, luôn luôn giãy giụa kêu trời. Toàn thân chẳng còn miếng da nào lành lặn! Sau khi báo cáo đủ trăm roi phu nhân truyền lệnh lôi ra trao cho Thúc sinh nhận lãnh.

Cung nữ vâng lệnh, cởi tóc đem Hoạn thư xuống, lôi ra phía ngoài gọi Thúc sinh vào nhận. Thúc sinh tạ ơn xong nhìn đến Hoạn thư, thấy nàng chỉ còn thoi thóp thì chàng than rằng: - Em ơi, chỉ vì

cái khiếu thông minh của em đó đã rước lấy tai vạ, cầm dao cắt thịt của mình.

Rồi một mặt thu nhận thi thể của Kế thi, một mặt đỡ Hoạn thư về chạy chữa đến nửa năm mới khỏi.

2383 Kế đó Sử Chiêu giải Mã giám sinh, Tú bà, Sở Khanh vào dinh.
2385 Phu nhân hỏi: Tú bà mi có nhận được ta là ai không?

Tú bà đáp: - Kẻ hèn mọn này không nhận được ạ.

Phu nhân thét bảo: - Mi hãy ngóc đầu lên nhìn xem ta là ai?

Quân sĩ dạ ra, túm tóc mụ kéo lật về phía sau, bấy giờ mụ mới nhận rõ là Vương Thúy Kiều, thì luôn miệng kêu rằng: - Tội của kẻ hèn mọn này thực đáng muôn lần chết chém. Chỉ xin phu nhân thương cho phần nào.

Phu nhân cười bảo: - Lúc này mà mi vẫn còn mơ tưởng đến sự sống sao? Lời thề trước ngọn đèn trời ngày xưa hỏi đã tiêu tan thế nào được hử? Quân sĩ đâu, lôi con Tú bà này ra, rồi lấy dầu vông đun sôi để tẩm vào người và dựng ngược cho đầu xuống đất, chân chổng lên trời, châm lửa đốt như ngọn đèn trời, để làm tròn lời thề ngày trước, mau.

Còn tên Mã Bất Tiến thì kẹp chân tay vào mảnh gỗ cho căng thẳng ra, rồi rạch da và moi gân khiến cho tứ chi rời rạc, để ứng lời thề của nó. Ngoài ra lại nấu một nồi dầu thông trộn lẫn với vỏ cây gai, đun thật sôi và lấy thùng nước lã lớn để bên, rồi đem Sở Khanh ra, lột hết áo xiêm, một người thì múc dầu thông để rưới vào mình, một người thì lấy nước lạnh dội theo.

Quân sĩ được lệnh lôi ba phạm nhân ra ngoài. Tú bà thì cuốn thành một sợi cáp lớn, phía dưới chỉ lộ cái đầu. Mã giám sinh thì bị căng xác. Sở Khanh thì bị cuốn thành một thỏi sắt nguội. Đoạn rồi phu nhân mới hô: "Đốt sáp", quân sỹ bèn châm lửa vào chân Tú bà. Mụ mới bị châm một mồi lửa, kêu đau ầm ĩ. Phu nhân mắng rằng: - Mi cũng biết đau? Cớ sao ngày xưa mi lại hủy hoại da thịt người khác?

Tú bà chết ngất, không còn trả lời được nữa.

Kế đến Mã giám sinh, quân sĩ tìm chỗ chùm gân, lấy mũi dao nhọn khoét da, rồi dùng lưỡi câu mọc vào đầu gân, dùng sức lôi mạnh một cái, Giám sinh lập tức chết tươi, rồi lại rút thêm ba bốn cái gân nữa làm cho thi thể Giám sinh rời ra từng mảnh. Phu quân bèn sai đem quẳng ra ngoài bể cho cá nóc ăn để báo lại tội bạc tình

Còn Sở Khanh bị tẩm dầu thông và keo vỏ gai, bên trong tuy vẫn còn sống nhưng bên ngoài không cựa quậy được, quân sĩ chạy đến bóc lột miếng vỏ gai mới đầu ra, thì ngoài da đã bị dầu thông ăn loét, chẳng cần dùng sức, chỉ tuốt một cái thì lột hết da. Độ sau nửa giờ, thân thể Sở Khanh chỉ còn trơ lại như một cục máu đỏ lòm. Nhưng thấy vẫn còn thoi thóp, lại bắt đem nước sôi rưới vào, tức thì toàn thân nổi lên những mụn như cái bọt nước. Rồi sau giây phút thành mủ, thịt rã xương khô mà chết thê thảm.

Báo ân trả oán xong rồi, Vương phu nhân đứng dậy ta ơn Từ công mà rằng: - Bao nhiêu thù oán sâu xa của thiếp, nhờ có oai trời của đại vương mà một buổi sớm rửa sạch, dẫu đem chôn vùi gan óc, thực cũng chưa đủ đáp lại ơn đức cao dày.

Từ công rằng: - Thấy sự bất bình lập tức dấy binh giúp đỡ, đó là bổn sắc của bọn chúng ta. Còn như khanh nay, thù oán đã rửa, trong tâm tưởng cũng đã nhẹ nhàng. Nhưng riêng phần ta, phải làm cho khanh phải được trùng phùng cha mẹ thì ta mới được hài lòng.

Phu nhan ngỏ lời cảm tạ. Lúc ấy Giác Duyên đứng dậy từ biệt. Phu nhân hỏi rằng: - Chẳng hay chuyến này đạo huynh định đi vân du về địa hạt nào?

Giác Duyên đáp: - Tôi muốn theo đường thủy để sang Việt Đông.

Phu nhân lại hỏi: - Gặp gỡ chưa được mấy chốc, cố nhân đã vội xa nhau, biết đến bao giờ mới có cơ tái ngộ?

Giác Duyên rằng: - Cái ngày tái ngộ cũng chẳng xa gì, chắc chắn chỉ trong khoảng năm năm đó thôi.

Phu nhân: - Nếu thế thì đạo huynh quả thực là người thông tuệ lắm vậy.

Giác Duyên: - Thực ra bần đạo có hiểu gì đâu. Nhân có một buổi được gặp Tam Hợp đạo cô là người hiểu sâu về cơ huyền bí, rõ những điều sắp tới cũng như của ngày đã qua. Đạo cô cho biết trước năm nay thế nào cũng gặp cố nhân trong đám can qua binh lửa, rồi năm năm nữa lại được gặp nhau lần thứ hai. Lời cô đoán thế, trước kia tôi vẫn còn ngờ, nay được chứng kiến việc báo thù của hiền muội lại ở trong vòng binh đao. Coi đó đủ biết đã tin điều trước ắt nhầm điều sau. Gần đây, nghe nói đạo cô hiện ở trên bến Việt Thủy, tôi cũng muốn đi tìm một chuyến xem sao?

Vương phu nhân rằng: - Đạo huynh ra đi may mà được gặp, xin vì tiện muội hỏi xem cuộc đời của muội kết cục ra sao?

Giác Duyên nhận lời rồi từ biệt. Phu nhân truyền cho quân sĩ hộ vệ đến chỗ địa phương an ninh rồi mới trở lại.

Trả ân báo oán vừa xong, Từ Hải bèn hạ lệnh khao thưởng ba quân để mở hội tẩy oan cho phu nhân một thể. Tướng sĩ được ban yến ẩm suốt ba ngày trời, mãi sau nghe thấy một tiếng súng hiệu mới dẫn binh về trú đóng ở thành Đại Hoang, rồi phái quân đi các ngả cướp huyện phá thành, binh oai ngày thêm vang dội.

Lúc ấy có viên tham tướng là Bốc Thanh Tể, viên tướng du kích là Cừu Nhiêu kéo một vạn quân đến nghênh địch, gặp đại binh Từ Hải ở dọc đường. Từ Hải bảo Vương phu nhân rằng: - Từ trước đến nay, đại binh của ta kéo đi tới đâu, chưa từng có một tên nào dám ra nghênh chiến. Giờ đây may mắn được gặp một cánh quân binh. Vậy phải ra tay đánh cho bọn chúng một trận để làm vang dội cái oai thần võ của đại binh ta mới được.

Rồi sau ba hồi trống hiệu, cửa trận đôi bên vừa mở, Từ Minh Sơn lên ngựa xông ra hét lớn lên rằng: - Bớ bọn quân quan nào đó? Kẻ có sức mạnh thì lên ngựa ra đây, còn kẻ yếu đuối thì cho lùi lại.

Bọn Cừu Nhiêu và Bốc Tể nhìn thấy Từ Hải oai phong lẫm liệt, sát khí gặp bừng bừng, tay cầm chiếc búa ngồi trên lưng ngựa, xông

xáo nơi trận tiền, trông như một vị thiên thần hay là sát tướng hiện xuống nhân gian.

Bốc Tề hẫu như chột dạ bảo Cừu Nhiêu rằng: Ông là du kích tướng quân lên xông ra trước.

Nhiêu đáp: - Ông là chánh tướng sao chẳng xông trước, lại dùn cho tôi?

Hai người tị nhau, không dám ra nghênh địch. Từ Minh Sơn thấy quang cảnh thế hét lên rằng: - Bon quan quân kia, hình thù như vậy, hỏi còn giao chiến nỗi gì? Tướng sĩ ta đâu, hãy cứ theo ta đây để xông thẳng vào cướp trại

Rồi Từ công thét lên như sấm, một người một ngựa xông đến trước mặt Cừu Nhiêu. Nhiêu vội lùi lại, ra lệnh cho viên Thủ bị Không Hỗn ra cản. Hỗn bất đắc dĩ cũng phải lên ngựa cầm giáo xông ra. Từ công quát lớn lên rằng: - Bớ bọn quan quân ô hợp mau ra chịu chết.

Không Hỗn giật mình, hàm răng run lên cầm cập, té nhào xuống ngựa, bị Từ Minh Sơn xông đến chém đứt làm đôi. Bốc Tề và Cừu Nhiêu thấy Không Hỗn bị chém, vội vàng cắm đầu chạy thẳng. Quan quân giày xéo lên nhau, xác chết ngổn ngang đầy ruộng, máu
2444 chảy lai láng thành sông. Minh Sơn thừa hứng tiến lên, chỉ trong ba ngày mà đã đạp đổ năm huyện, binh oai vang dội khắp cả trong ngoài.

Giữa lúc thắng lợi như thế chẻ tre, thì bỗng tiếp được tin báo: Đại binh của quan Đốc phủ sắp sửa tới nơi. Từ công mới tam lui quân về trại, rồi bảo Vương phu nhân rằng: - Trước đây tôi cũng coi thường trong nước không còn tay nào, chẳng ngờ lại quá trống rỗng đến thế. Nếu tôi biết sớm thế này thì đã xuất binh từ lâu rồi đó.

Vương phu nhân đáp: - Oai Đại vương là do thiên phó (trời cho), chứ không phải tự người đời trao cho. Nhưng thiếp trộm nghĩ: Giáp binh của trào đình không phải hoàn toàn yếu kém. Chỉ vì được sống trong cảnh thái bình đã lâu, chủ soái không tập luyện lại binh đao, không kinh nghiệm trên trường chiến đấu, cho nên một khi tai nghe

tiếng chuông, tiếng trống, mắt nhìn thấy cảnh chém giết, tức thì tay chân luống cuống, chẳng còn ai dám cự địch so tài. Nhưng mà ở trên chiến trường, dẫu không có tay hào kiệt, còn nơi thảo dã biết đâu chẳng có anh hùng? Gặp lúc thiên hạ đã khổ về cuộc binh đao, ví thử trào đình ra lệnh chiêu mộ, chỉ trong chốc lát, nhưng bậc kỳ tài ở trong hang hốc, họ sẽ hưởng ứng kéo ra, biết đâu chẳng gặp địch thủ?

Vậy nay oai danh của Đại vương, khắp chốn xa gần đều đã vang dậy, nghe thấy tiếng cũng phải nát mật kinh hồn. Thiết tưởng khỏi lo về việc kém oai, mà chỉ nên lo về việc: Sau khi đại thắng bỗng nổi lên tấm lòng kiêu, tướng đã kiêu căng, quân sĩ sinh ra trễ nải, quân sĩ trễ nải, thì cơ thắng bại chưa chắc ngả về bên nào?

Mong rằng Đại vương từ nay trở đi, gặp việc phải nên lo tính, vận dụng mưu kế để mà thành công. Tính rõ bên địch mới ra lệnh tiến, nắm chắc phần thắng rồi mới giao tranh. Có được như mấy điều trên thì sự nghiệp đế vương có thể xây dựng được đó.

Từ Minh Sơn nghe xong cả mừng và nói: - Phu nhân bàn rất hợp lý.

Rồi hạ lệnh cho ba quân phải sửa sang chiến cụ, nghiêm chỉnh hàng ngũ, kẻ nào dám vượt thứ tự trước sau, châu đầu kháo chuyện, nhởn nhơ nhởn nhác, cờ hiệu không minh, khí giới không bén, tuần phòng không cẩn, thám thính không thực đều phải xử theo quân pháp v.v..

Mệnh lệnh vừa tuyên bố ra, tướng sĩ tuân theo răm rắp, binh oai từ đó lại như sấm vang. Thì ngay lúc ấy bỗng được tin báo rằng quan Đốc phủ có phái người sang chiêu hàng. Từ Hải cả giận quát lớn: - Hãy trói cổ tên ấy đem vào cho ta!

Quân sĩ được lệnh trói một ông già, giải vào quì ở dưới sân. Từ công hỏi: - Mi là ai mà dám vào hang để vuốt râu cọp? Hễ mi trả lời trôi chảy, ta sẽ để cho cái đầu dính ở trên cổ. Nếu chẳng lọt tai, thì mi hãy nên biết lưỡi kiếm của ta hiện đương muốn ăn thịt ngươi đó.

Ông già nghe mấy câu nạt nó như vậy run lên cầm cập và thưa: - Kính gửi đại vương, kẻ già mọn này họ Hoa tên Nhân. Vì quan Đốc phủ lão gia (Hồ Tôn Hiến) từ lâu đã được nghe tiếng Đại vương là bậc anh hùng hào kiệt đời nay, thì vẫn đem lòng kính mến, cũng muốn chiêu hàng về cho trào đình, mà chẳng có người để thông tin tức. Muốn sai một vị quan tới, lại e Đại vương nổi giận. Nhân thấy già mọn này cư ngụ dưới sự che chở của Đại vương, được hưởng ân huệ từ lâu, nên mới sai đến để thưa chuyện.

Đại vương đóng binh ở đây, dẫu có tiếng vang nhất thời, nhưng vẫn không phải là chỗ kết cục. Chi bằng trên thì thuận theo lòng trời, dưới thì thương đến tính mạng dân chúng, mà sớm qui thuận
2477 trào đình, sẽ được phong hầu ban đất. Tiên tổ sẽ được vinh hiển, vợ con cũng được phong ấm, chẳng cũng tốt đẹp lắm sao? Can chi mà
2495 lại lấy sinh làm sát, lấy loạn làm vui, để cho thiên hạ muôn đời nghị luận. Dám mong Đại vương nghĩ kỹ lại cho.

Từ công nghe xong quát mắng: - Tên lão tặc kia, dám cả gan đến để du dỗ ta. Ta đây vốn ở bên ngoài giáo hóa, dẫu chưa khai thác riêng một cương thổ, nhưng chẳng thiếu gì cô quả bá vương, thế mà mi lại khuyên ta đầu hàng, cam tâm làm hạng tẩu cẩu, vẫy đuôi xin chủ đoái thương, để cho những bọn quan văn mai mỉa, thực là đáng ghét. Vậy đao phủ đâu, lôi tên lão tặc này ra cắt lấy lưỡi, nghe...

Bọn đao phủ dạ ran, rồi túm lấy đầu Hoa Nhân, sắp sửa khai đao để cắt lưỡi, Vương phu nhân thấy vậy vội quát: - Quận đao phủ kia hãy tạm dừng tay.

Rồi mới quay lại nói với Tư Hải: - Thiếp nghe nói hai nước trong khi giao chiến, không giết sứ giả bao giờ. Còn việc qui hàng hay không do ta quyết định, chứ có can gì đến kẻ sứ kia mà lại giết? E rằng thiên hạ chê Đại vương là người thiếu độ lượng.

Vả chăng Hoa Nhân phụng mang đến đây, sự thực có công mà chẳng có lỗi, giết đi là sự chẳng lành, và còn vít lối những kẻ tài trí đến hợp với ta là khác. Thiếp thường nghe nói: Người muốn làm nên đại sự phải có độ lượng bao dong, thế mà ngày nay chỉ có một

mình Hoa Nhân, chẳng cho y được sống mà trở về, thì chẳng hóa ra mình tỏ thái độ hẹp hòi nhút nhát? Vậy xin Đại vương hãy tha cái chết cho y và ban cơm rượu no say, để trở về tuyên dương oai dũng của Đại vương, khiến cho bọn chúng phải khiếp vì oai và phục vì đức. Như vậy là mình chỉ tha một tên vô dụng để nó ca ngợi cái danh vô cùng, ta thu được lợi chẳng cũng nhiều sao?

Từ công tấm tắc khen: Phu nhân nói rất phải lẽ, rồi sai cởi trói cho Hoa Nhân rồi bảo: - Đáng lẽ thì ta giết anh để cho Đốc phủ khiếp vía, chỉ vì phu nhân bảo anh là kẻ vô dụng, không đủ làm nhơ búa rìu, nên mới tha cho tính mạng. Vậy anh ấy trở về nói thẳng cho Đốc phủ biết: công cuộc đầu hàng há là chuyện chơi mà đem miệng lưỡi ra dụ? Nếu muốn cho mở đầu hàng, trừ phi sau trận chiến thắng, mỗ đây thế cùng lực tận, chừng ấy sẽ cho người đến hội thương nghe chửa?

Nói xong ban cho ăn uống no say rồi tha cho về.

Hoa Nhân sau khi trở về, bèn đem những câu dặn dò thuật lại với quan Đốc phủ. Đốc phủ nghe đoạn tỏ ý lo âu.

Hoa Nhân rằng: - Xin lão gia hãy cứ an tâm, việc này còn một cơ hội có thể nắm được.

Đốc phủ vội hỏi cơ gì? Nhân đáp: - Cứ như chỗ tôi được biết đến, tên Từ tặc kia tuy rằng dũng mãnh, chưa thể giải quyết được, nhưng nó lại say mê một ả ái thiếp là Vương phu nhân, tôi xét lời ăn tiếng nói của thị, vẫn có ngụ ý về hàng. Nếu ta tìm được một lối ngầm thông tin với ả để mượn tay ả trừ tên kiệt tặc ấy đi, tưởng cũng không khó.

Đốc phủ rằng. - Nếu thế, nếu có cơ hội tốt như thế này, thì ta đứng nên bỏ lỡ. Rồi trọng thưởng cho Hoa Nhân, và sai Nhân đi triệu tập các quan đến hội nghị, cho biết hiện nay ta muốn phái một viên đi thuyết Từ Hải đầu hàng, vậy ai dám nhận lấy trách nhiệm?

Đốc phủ vừa dứt lời thì có viên Trung quân họ La đứng lên bẩm rằng: - Ty chức xin đi.

Đốc phủ cả mừng nói: - Việc này được ngươi nhận lãnh còn tốt gì bằng? Miễn sao ngươi phải khôn khéo xem xét để tìm phương kế, lo gì lại chả thành công?

Ta thường nghe tiếng: Từ Hải dũng mãnh mà lắm trí mưu, thiện chiến và lại được lòng quân sĩ. Sở dĩ trước đây ta không phái một viên quan đi chiêu dụ, mà cho Hoa Nhân đi trước, vì ta nhận thấy Nhân có quen biết Từ Hải, và cũng hi vọng trong đó hoặc giả có người thân tín, thì nắm ngày lấy cơ hội, nhờ y thuyết phục Từ Hải. Hơn nữa, Vương phu nhân đã sẵn có ý qui hàng và lại rất được Từ Hải tin yêu, thì công thuyết hàng, có thể thành được là do thân phận của người thiếu phụ ấy đó. Vậy nên ta đã chuẩn bị ba ngàn lạng vàng, mười vạn lạng bạc, mười tấm đoạn tơ, hai chiếc đai ngọc, 10 đấu hạt châu, 40 đôi văn tê, hai áo bào gấm, một mũ trân châu, một chiếc giường có đủ màn trướng, vậy ngươi đem đi làm lễ dụ hàng. Khi được thành công, trào đình sẽ phong tước thưởng, chồng vinh vợ quí, phúc lộc trọn đời. Ngoài ra, lại còn tuyển sẵn hai nữ sứ giả đưa sang hầu hạ Vương thị để chúng thừa cơ nói vào. Ta lại biết rõ Vương thị là một thiếu nữ quán ở Bắc Kinh, vì xưa gặp nạn, nên mới sa ngã vào chốn thanh lâu, lưu lạc ở Lâm Tri, ngày đêm mong nhớ quê hương cha mẹ, vậy nên ta còn dặn bảo hai nữ sứ giả thời thường nhắc đến chuyện đó để gợi tấm lòng nhớ thương, thì công việc này có thể coi như đã xong đến tám chín phần vậy.

Nói đoạn, Đốc phủ cho hỏi trong đám phụ nữ có ai dám vào dinh giặc thi hành mưu kế hay không?

Lệnh vừa truyền ra, thì có một người con gái tội nhân tên gọi là Tuyên Ngãi nương, vì cha can phạm vào tội giết người, và một thiếu phụ tên gọi là Dụ Âm nương chồng bị kết án giảo hình (thắt cổ), nộp đơn tình nguyện xin đi để thay cha, chồng lập công chuộc tội.

Đốc phủ phê chuẩn vào đơn, rồi lập tức tha cho người cha, người chồng và cấp phát áo xiêm cho hai phụ nữ, lại còn trao thêm cho hai trăm lạng bạc để khi gặp việc cần phải chi tiêu ở trong dinh giặc. Người cha, người chồng được tha lạy tạ Đốc phủ xin đi hộ tống. Ông

cũng bằng lòng, rồi hạ lệnh cho La Trung quân dẫn hơn mười tên lính khỏe mạnh, cùng với Tuyên Ngãi, Dụ Âm sang thẳng dinh trại Từ Hải. Đi được ba ngày, khi sắp tới dinh thì gặp bọn tuần tiễu của Từ chặn đường quát hỏi: - Bọn quan quân nào lại dám xông xáo tới đây?

La Trung quân đáp: - Ta ở dưới tướng Đốc phủ giữ chức Trung quân, ngày nay phụng mạng Đốc phủ để sang yết kiến Đại vương đó.

Bọn tuần tiễu lập tức phi báo về trại.

Từ công hỏi: - Bọn chúng có bao nhiêu người?

Tuần binh thưa: - Chỉ có một tên quan, còn binh sĩ đi theo độ hơn mười tên và lại có một cỗ xe nữa ạ.

Từ công lẩm bẩm: Đây ắt là chúng đem lợi để dụ ta hàng, bèn hạ lệnh đặt ngay một cái vạc dầu ở sân, đun sôi sùng sục, rồi mới cho gọi La Trung quân vào.

La Trung quân thoạt đến cửa, liếc thấy trong dinh gươm giáo sáng choang, giữa sân có đặt một cái vạc dầu, đôi bên có năm trăm đao phủ tay cầm khí giới đứng hầu. Còn Từ Minh Sơn thì tay cầm một cây kiếm dài nhìn thẳng vào mặt họ La. La Trung quân chỉ vái dài một cái rồi nói: - La mỗ kính xin bái kiến.

Từ công cả giận quát hỏi: - Tên ô quan kia là thứ vật gì lại dám vô lễ? Quân sĩ đâu túm ngay cổ nó quẳng vào vạc dầu nghe.

La Trung quân sợ hết hồn vía, vội vàng quì xuống kêu xin đại vương tha cho tính mạng. Từ công cười bảo: - Mi thực to gan, dám sang đây làm thuyết khách, nếu chém đầu mi thì cũng thêm nhơ lưỡi kiếm của ta. Vậy mi thử nói ta nghe, nghe mà hợp lý, ta sẽ không bỏ vào vạc dầu nữa.

La Trung quân đứng ngây người ra một lúc, rồi mới lắp bắp thưa rằng:

- Tôi đây phụng mang Đốc phủ sang trình để đại vương rõ: Lâu nay ngài vẫn hâm mộ Đại vương là bậc cao nghĩa mà chưa có dịp

tương kiến, vậy cho nên có sai dâng chút vật mọn làm lễ chúc thọ Đại vương, và hai thị nữ sang để phu nhân sai bảo

Giữa lúc ấy thì Vương phu nhân đứng ở phòng bên nói ngay rằng: - Nếu vậy thì đây chính là viên quan ở bến Đốc phủ sai đem lễ đến, ta nên kính trọng mới phải

Từ công mỉm cười nói: - Thôi đó La Trung quân đây, mời ngồi xuống ghế và bảo: Mới rồi có gia bớn ông một chút để cho vui chuyện, chứ có gì đâu mà ông quá sợ như vậy.

Và hỏi tiếp: - Chẳng hay Trung quân đến đây có việc gì đó?

La Trung quân đáp: - Đốc phủ tôi nghe tiếng Đại vương là bậc hào kiệt, mong ước sẽ được kết giao, cho nên mới sai tiểu quan này đem tiến ba ngàn lang vàng và mười vạn lạng bạc, hai cái đai ngọc, hai áo bào gấm, mười tấm đoạn hoa, mười đấu trân châu, bốn mươi chén vân tê, một mũ dát ngọc, một giường có đủ màn trướng, hai có thị nữ, mong rằng Đại vương vui vẻ nhận cho.

Từ Hải rằng: - Ta với Đốc phủ vốn không quen biết, thế mà ngài lại ban cho món lễ vật quá hậu, tất nhiên là có việc gì? Vậy xin Trung quân cứ việc nói thẳng ngay ra thì hơn.

La Trung quân đáp: - Đốc phủ chúng tôi ân cần xin nhắc để Đại vương rõ: Việc làm giặc cướp không phải đường lối lâu dài, đứng ngoài phạm vi giáo hóa, không phải là nơi vững chắc, ngày nay vận hội hoàng gia đương thịnh, anh hùng quật khởi khắp nơi. Nếu đem lực lượng rộng lớn quân dân đông đảo của cả thiên hạ để diệt những kẻ chống lại ở khắp bốn phương, tưởng cũng không khó. Chỉ vì thánh trào sẵn đức hiếu sanh, nên mới dụ chiêu an. Đốc phủ suy xét lòng trời, nên cũng ân cần phủ dụ, mong Đại vương sớm cải tà qui chính, đặng làm bức thành cho hoàng gia, cùng hưởng phú quý vững chắc như thể non Thái sông Hoàng. Vậy xin Đại vương lưu ý.

Từ Hải rằng: - Đa tạ lòng tốt của Đốc phủ, và lời chỉ giáo của Trung quân. Cô gia nhận thấy việc này quan hệ rất lớn, nếu đi một bước sai lầm, ắt khó bảo toàn thân mạng. Vậy xin Trung quân hãy cứ trở về và món lễ hậu này cô gia cũng không dám nhận.

Trung quân rằng: - Việc hàng hay không, tiểu quan đâu dám nài ép, nhưng còn lễ vật của Đốc phủ đây mong rằng Đại vương cũng cứ thu nhận.

Vương phu nhân thấy vậy nói xen vào rằng: - Người ta có lòng đem lễ vật tới đây thì ta thâu nhận cũng chẳng hề chi. Nếu cự nhất định trả về, lại tỏ lòng bất kính. Chi bằng ta nhận lễ này rồi tìm cách khác để đáp lễ lại cũng được chứ sao.

Từ Minh Sơn khen phải, rồi sai quàn sĩ thu lấy lễ vật. Quân sĩ được lệnh ra ngoài cửa dinh thu nhận các thứ đem vào, hai thị nữ ăn vận theo lối cung phi rất lộng lẫy, tiến lên cúi đầu thi lễ. Minh Sơn truyền cho dẫn vào hậu dinh để hầu hạ phu nhân, rồi lấy hai hạt dạ minh châu, bốn đôi san hô gửi về đáp lễ Đốc phủ, và một trăm lạng vàng, một ngàn lạng bạc để tặng La Trung quân. Còn các binh sĩ theo hầu cũng thưởng mỗi tên mười lạng. Mọi người ta ơn lui ra, còn hai thị nữ thì vào dinh sau để Vương phu nhân sai khiến.

Chưa biết thị nữ ăn nói thế nào? Xin để hồi sau phân giải.

*****

XVI. BÁO ÂN BÁO OÁN

2231. ***Nàng thì chiếc bóng song mai,***
Đêm thâu đằng đẵng nhặt cài then mây.
2233. ***Sân rêu chẳng vẽ dấu giày,***
Cỏ cao hơn thước, liễu gầy vài phân. **I**
2235. ***Đoái trông muôn dặm tử phần,***
Hồn quê theo ngọn mây Tần xa xa.
2237. ***Xót thay huyên cỗi xuân già,***
Tấm lòng thương nhớ biết là có nguôi: **II**
2239. ***"Chốc đà mười mấy năm trời,***
Còn ra khi đã da mồi tóc sương. **III**
2241. ***Tiếc thay chút nghĩa cũ càng,***
Dẫu lìa ngó ý, còn vương tơ lòng. **IV**

Duyên em dầu nối chỉ hồng,
May ra khi đã tay bồng tay mang. " V
Tấc lòng cố quốc tha hương,
Đường kia nỗi nọ, ngổn ngang bời bời. VI
Cánh hồng bay bổng tuyệt vời,
Đã mòn con mắt phương trời đăm đăm! VII

*

Đêm ngày luống những âm thầm,
Lửa binh đâu đã ầm ầm một phương.
Ngất trời sát khí mơ màng,
Đầy sông kình ngạc, chật đường giáp binh.
Người quen thuộc, kẻ chung quanh,
Nhủ nàng hãy tạm lánh mình một nơi.
Nàng rằng: - "Trước đã hẹn lời,
"Dẫu trong nguy hiểm dám dời ước xưa! "
Còn đang dùng dằng ngẩn ngơ,
Mé ngoài đã thấy bóng cờ tiếng loa. 2222
Giáp binh kéo đến quanh nhà,
Đồng thanh cùng gửi: - "Nào là phu nhân? "
Hai bên mười vị tướng quân,
Đặt gươm cởi giáp, trước sân khấu đầu.
Cung nga thể nữ theo hầu
Rằng: - "Vâng lệnh chỉ rước chầu vu quy. "
Sẵn sàng phượng liễn loan nghi,
Hoa quan giấp giới, hà y rỡ ràng.
Dựng cờ nổi trống lên đường,
Trúc tơ nối trước, kiệu vàng kéo sau.
Hỏa bài tiền lộ ruổi mau,
Nam Đình nghe động trống chầu đại doanh.
Kéo cờ lũy, phát súng thành,
Từ công ra ngựa thân nghênh cửa ngoài.
Rỡ mình lạ vẻ cân đai,
Hãy còn hàm én mày ngài như xưa.

Cười rằng: - "Cá nước duyên ưa,
"Nhớ lời nói những bao giờ hay không?
"Anh hùng mới biết anh hùng,
"Rày xem phỏng đã cam lòng ấy chưa? "
Nàng rằng: - "Chút phận ngây thơ,
"Cũng may dây cát được nhờ bóng cây.
"Đến bây giờ mới thấy đây,
"Mà lòng đã chắc những ngày một hai. "
Cùng nhau trông mặt cả cười,
Dan tay về chốn trướng mai tự tình.
Tiệc bày thưởng tướng khao binh,
Thì thùng trống trận, rập rình nhạc quân.
Vinh hoa bõ lúc phong trần,
Chữ Tình ngày lại thêm xuân một ngày.

*

Trong quân có lúc vui vầy,
Thong dong mới kể sự ngày hàn vi:
- "Khi Vô Tích, khi Lâm Tri, 2300
"Nơi thì lừa đảo, nơi thì xót thương.
"Tấm thân rày đã nhẹ nhàng.
"Chút còn ân oán đôi đường chưa xong! "
Từ công nghe nói thuỷ chung,
Bất bình nổi trận đùng đùng sấm vang.
Nghiêm quân tuyển tướng sẵn sàng,
Dưới cờ một lệnh vội vàng ruổi sao.
Ba quân chỉ ngọn cờ đào,
Đạo ra Vô Tích, đạo vào Lâm Tri, 2291
Mấy người phụ bạc xưa kia,
Chiếu danh tầm nã, bắt về hỏi tra.
Lại sai lệnh tiễn truyền qua,
Giữ giàng họ Thúc một nhà cho yên.
<u>Mụ quản gia</u>, <u>vãi Giác Duyên</u>, 2341
Cũng sai lệnh tiễn đem tin rước mời.

Thệ sư kể hết mọi lời,
Lòng lòng cũng giận, người người chấp uy.
Đạo trời báo phục chẳng ghê,
Khéo thay một mẻ tóm về đầy nơi.
Quân trung gươm lớn giáo dài,
Vệ trong thị lập, cơ ngoài song phi.
Sẵn sàng tề chỉnh uy nghi,
Bác đồng chật đất, tinh kỳ rợp sân.
Trướng hùm mở giữa trung quân,
Từ công sánh với phu nhân cùng ngồi.
Tiên nghiêm trống chửa dứt hồi,
Điểm danh trước dẫn chực ngoài cửa viên.
Từ rằng: - "Ân oán hai bên,
"Mặc nàng xử quyết báo đền cho minh. "
Nàng rằng: - "Muôn cậy uy linh,
"Hãy xin báo đáp ân tình cho phu.
"Báo ân rồi sẽ trả thù. "
Từ rằng: - "Việc ấy phó cho mặc nàng. "
Cho gươm mời đến Thúc lang,
Mặt như chàm đổ, mình dường dẽ run.
Nàng rằng: - "Nghĩa trọng nghìn non,
"Lâm Tri người cũ, chàng còn nhớ không?
"Sâm Thương chẳng vẹn chữ Tòng,
"Tại ai, há dám phụ lòng cố nhân? "
"Gấm trăm cuốn, bạc nghìn cân,
"Tạ lòng dễ xứng, báo ân gọi là.
"Vợ chàng quỷ quái tinh ma,
"Phen này kẻ cắp bà già gặp nhau.
"Kiến hò miệng chén chưa lâu, 1547
"Mưu sâu cũng trả nghĩa sâu cho vừa! "
Thúc sinh trông mặt bấy giờ,
Mồ hôi chàng đã như mưa ướt đầm.
Lòng riêng mừng sợ khôn cầm,

Sợ thay, mà lại mừng thầm cho ai.

2341. *Mụ già sư trưởng thứ hai,* 2305
Thoắt đưa đến trước, vội mời lên trên.
2343. *Dắt tay mở mặt cho nhìn:*
- "Hoa Nộ kia với Trạc Tuyền cũng tôi. 1743-1922
2345. *"Nhớ khi lỡ bước sẩy vời,*
"Non vàng chưa dễ đền bồi tấm thương.
2347. *"Nghìn vàng, gọi chút lễ thường,*
"Mà lòng Phiếu mẫu mấy vàng cho cân."
2349 *Hai người trông mặt tần ngần,*
Nửa phần khiếp sợ, nửa phần mừng vui.
2351. *Nàng rằng: - "Xin hãy rốn ngồi,*
"Xem cho rõ mặt biết tôi báo thù!"
2353. *Kíp truyền chư tướng hiến phù,*
Lại đem các tích phạm tù hậu tra.
2355. *Dưới cờ gươm tuốt nắp ra,*
Chính danh thú phạm tên là Hoạn thư.
2357. *Thoạt trông nàng đã chào thưa:*
- "Tiểu thư cũng có bây giờ đến đây!
2359. *"Đàn bà dễ có mấy tay,*
"Đời xưa mấy mặt, đời này mấy gan!
2361. *"Dễ dàng là thói hồng nhan,*
"Càng cay nghiệt lắm, càng oan trái nhiều!"
2363. *Hoạn thư hồn lạc phách xiêu,*
Khấu đầu dưới trướng, liệu điều kêu ca.
2365. *Rằng: - "Tôi chút phận đàn bà,*
"Ghen tuông thì cũng người ta thường tình.
2367. *"Nghĩ cho khi gác viết kinh,*
"Với khi khỏi cửa dứt tình chẳng theo. II
2369. *"Lòng riêng, riêng những kính yêu,*
"Chồng chung, chưa dễ ai chiều cho ai. III
2371. *"Trót lòng gây việc chông gai,*
"Còn nhờ lượng bể thương bài nào chăng." IV

2373. *- "Khen cho thật đã nên rằng,*
"Khôn ngoan rất mực, nói năng phải lời.
2375. *"Tha ra thì cũng may đời,*
"Làm ra mang tiếng con người nhỏ nhen.
2377. *"Đã lòng tri quá thì nên!"*
Truyền quân lệnh xuống trướng tiền tha ngay.
2379. *Tạ lòng lạy trước sân mây.*
Cửa viên lại dắt một dây dẫn vào.
2381. *Nàng rằng: - "Lồng lộng trời cao,*
"Hại nhân nhân hại, sự nào tại ta!"
2383. *Trước là Bạc Hạnh, Bạc bà,*
Bên là Ưng, Khuyển, bên là Sở Khanh,
2385. *Tú bà với Mã giám sinh,*
Các tên tội ấy đáng tình còn sao?
2387. *Lệnh quân truyền xuống nội đao:*
- "Thề sao thì lại cứ sao gia hình!"
2389. *Máu rơi thịt nát tan tành,*
Ai ai trông thấy hồn kinh phách rời.
2391. *Cho hay muôn sự tại trời,*
Phụ người, chẳng bõ khi người phụ ta.
2393. *Mấy người bạc ác tinh ma,*
Mình làm mình chịu, kêu mà ai thương!
2395. *Ba quân đông mặt pháp trường,*
Thanh thiên bạch nhật rõ ràng cho coi
2397. *Việc nàng báo phục vừa rồi,*
Giác Duyên vội vã gửi lời từ qui.
2399. *Nàng rằng: - "Thiên tải nhất thì,*
"Cố nhân đã dễ mấy khi bàn hoàn.
2401. *"Rồi đây bèo hợp mây tan,*
"Biết đâu hạc nội mây ngàn là đâu?" 3233
2403. *Sư rằng: - "Cũng chẳng bao lâu,*
"Trong năm năm, lại gặp nhau đó mà! 2408
2405. *"Nhớ ngày hành cước phương xa,*

"Gặp sư Tam Hợp vốn là tiên tri.
2407. *"Bảo cho hội ngộ chi kỳ,*
"Năm nay là một, nữa thì năm năm. 2450-2555
2409. *"Mới hay tiền định chẳng lầm,*
"Đã tin điều trước, ắt nhằm điều sau.
2411. *"Còn nhiều ân ái với nhau,*
"Cơ duyên nào đã hết đâu vội gì!"
2413. *Nàng rằng: - "Tiền định tiên tri,*
"Lời sư đã dạy ắt thì chẳng sai.
2415. *"Họa bao giờ có gặp người,*
"Vì tôi, cậy hỏi một lời chung thân." 2652
2417. *Giác Duyên vâng dặn ân cần,*
Tạ từ, thoắt đã dời chân cõi ngoài.

*

2419. *Nàng từ ân oán rạch ròi,*
Bể oan đường đã vơi vơi cạnh lòng.
2421. *Tạ ơn lạy trước Từ công:*
- "Chút thân bồ liễu nào mong có rày!
2423. *"Trộm nhờ sấm sét ra tay,*
"Tấc riêng như cất gánh đầy đổ đi,
2425. *"Khắc xương ghi dạ xiết chi,*
"Dễ đem gan óc đền nghì trời mây!"
2427. *Từ rằng: - "Quốc sĩ xưa nay,*
"Chọn người tri kỷ một ngày được chăng?
2429. *"Anh hùng tiếng đã gọi rằng,*
"Giữa đường dẫu thấy bất bằng mà tha!
2431. *"Huống chi việc cũng việc nhà,*
"Lọ là thâm tạ mới là tri ân.
2433. *"Xót nàng còn chút song thân,*
"Bấy nay kẻ Việt người Tần cách xa.
2435. *"Sao cho muôn dặm một nhà,*
"Cho người thấy mặt là ta cam lòng."
2437. *Vội truyền sửa tiệc quân trung,*

Muôn binh nghìn tướng hội đồng tẩy oan.

Thừa cơ trúc chẻ ngói tan,

Binh uy từ ấy sấm vang trong ngoài.

Triều đình riêng một góc trời,

Gồm hai văn võ, rạch đôi sơn hà.

Đòi cơn gió quét mưa sa,

Huyện thành dạp đổ năm toà cõi Nam.

Phong trần mài một lưỡi gươm,

Những phường giá áo túi cơm sá gì!

Nghênh ngang một cõi biên thuỳ,

Kém gì cô quá, kém gì bá vương!

Trước cờ ai dám tranh cường,

Năm năm hùng cứ một phương hải tần.

*

Có quan tổng đốc trọng thần,

Là Hồ Tôn Hiến kinh luân gồm tài.

Đẩy xe vâng chỉ đặc sai,

Tiện nghi bát tiễu, việc ngoài đẳng nhung.

Biết Từ là đấng anh hùng,

Biết nàng cũng đặt quân trung luận bàn.

Đóng quân làm chước chiêu an,

Ngọc vàng gấm vóc sai quan thuyết hàng.

Lại riêng một lễ với nàng,

Hai tên thể nữ, ngọc vàng nghìn cân.

HỒI XIX

Mắc kế chiêu an, Từ Minh Sơn chết nỗng
Đoạn trường nợ trước, Vương Thúy Kiều trả vong

Nhắc lại hai người thị nữ khi vào dinh trong, cúi chào Vương phu nhân rồi bày tỏ cái thiên ý chiêu hàng của Hồ Tôn Hiến, và nói:

- Ví thử phu nhân khuyên được đại vương về hàng thì chồng qui vợ vinh, được mặc áo gấm trở về làng cũ, làm ngôi mệnh phụ của triều đình, há chẳng vinh hiển cho cha mẹ. Chẳng hơn cứ ở bên ngoài giáo hóa, thắng bại chưa biết thế nào. Hơn nữa, phu nhân vốn là một trang hiếu nữ, nay vì quốc gia gắng sức khuyên được đại vương về hàng, sau hết mối lo cho vua chúa, cứu vớt dân chúng trong cảnh lầm than, thì công sức ấy còn gì bằng?

Nếu được như vậy, thì địa vị của phu nhân, xưa là một người con hiếu, nay là một vị tôi trung, thiên tử sẽ ban sắc thưởng cho đàng vinh quy, cả nhà đoàn tụ, lúc sống hưởng lộc chung, khi chết được dân thờ phụng. Dám mong phu nhân nên lấy quốc gia làm trọng, sớm hôm liệu khuyên giải, để cho công lớn mau được hoàn thành.

Thúy Kiều nghe hết thì nữ nọi thế, vẫn cứ lẳng lặng ngồi yên, nhưng mà trong tâm chắc hẳn cũng đương phân vân nghĩ ngợi. Đối với triều đình ắt phải tôn kính, đối với sinh dân rất là hệ trọng, còn sự báo oán báo ân chỉ là việc riêng, sao cho khỏi phụ một người (Thiên tử) mới là việc khó.

Và chăng luật nước, làm giặc là kẻ bất thuận, theo giặc tội cũng khá to.

Giữa lúc con đương suy tính thì Từ Hải bỗng đã lui vào hậu dinh nói ngay đến việc chiêu hàng. Phu nhân vội hỏi: - Đối với việc này, ý kiến đại vương ra sao?

2461 Từ Hải đáp: - Thà cứ làm mổ con gà, con hơn làm đít con trâu, chỉ có không hàng là tốt hơn hết. Bởi vì không hàng thì mình có ba điều tiện lợi, mà hàng thì mình phải chịu lấy năm điều hại.

Thử coi, đánh thành chiếm đất, chẳng ai kiềm chế được mình, đó là một điều tiện lợi. Chiếm được nơi nào, bao nhiêu vàng lụa gái đẹp, tùy thích của ta, đó là hai điều lợi. Trong khi đánh nhau nếu mình thắng thì cứ xua quân tiến lên, lỡ thua thì cứ lui về cố thủ, đó là ba điều lợi vậy.

Còn năm điều hại là: - Đã hàng tất nhiên là phải tuân mạng của
2468 Thiên tử, quan trường có sẵn quan chám hễ hơi sơ xuất, tức thì hỏi tội, đó là một điều hại.

- Hàng thì phải chịu dưới sự sai khiến của quan văn, hễ không vừa ý, họ lại đem ra hạch sách, đó là hai điều.

- Không hàng thì tác oai tác phúc ở tay mình. Khi đã hàng rồi, sẽ bị đuổi đi nơi khác, thế lực ở trong tay người, đó là ba điều.

2464 - Không hàng thì binh quyền còn ở trong tay, dẫu đến thiên tử chẳng dám coi thường. Hàng thì mất hết binh quyền, một tên lực sĩ cũng đủ trói bắt anh được, đó là bốn điều.

- Địa phương gần sông ven bể, trước đây ta bị giày xéo đã nhiều, từ quan đến dân, thảy đều oán hận, sau khi hàng rồi, bọn chúng ắt sẽ tìm cách trả thù.

Đó là năm điều. Vậy ta thử đem cái xấu của năm điều hại, so với cái lợi của ba điều tiên, thì ta thấy ngay việc không nên hàng là lẽ tất nhiên vậy.

2473 Vương phu nhân rằng: - Đại vương nhân xét như thế cũng phải. Nhưng cứ trong năm điều hại kia mà khéo quyền biến, thì cũng không phải là điều bất lợi? Bởi vì dẫu tiếng vâng mệnh thiên tử, nhưng ta không nhận một chức quan nào, thì hỏi tội ta sao được?

Hai là dẫu ta có nhận chức của triều đình Đại Minh, nhưng không chịu đặt dưới quyền khu xử, thì còn hạch sách vào đâu?

Ba là nhận làm thần tử Thiên Triều, nhưng mình không chịu rời xa căn cứ hiểm yếu, thế lực có ở trong tay họ đâu? Tiếng là quy thuận, nhưng không dẫn thân xác vào chốn triều đường, thì lực sĩ nào có thể bắt được?

Bốn là ta án binh bất động, xếp áo giáp để đợi thời, như vậy đại thế vẫn ở tay mình, kẻ kia dẫu muốn báo thù, cũng chẳng làm gì ta nổi?

Vậy theo ý thiếp thì việc hàng kia chẳng những có năm điều hại, mà có cả năm điều lợi đi theo. Huống chi những kẻ bất lương đâu phải là hạng có thể kết bạn lâu dài? Việc làm giặc cướp cũng là điều bất đắc dĩ, như vậy mà còn luyến tiếc mãi sao?

Vả lại, thiếp với đại vương, ông cha đời trước đều được hưởng
2491 phúc bình thành của thiên tử. Thế mà ngày nay mình lại tàn phá đất đai, giết hại dân chúng, cướp lấy vàng lụa mỹ nữ, để cho thiên hạ lo phiền, miếng ăn không nuốt khỏi cổ, đại thần cũng phải chau mày thương xót, chẳng lúc nào thư. Sở dĩ luôn luôn chiêu dụ, chỉ là thể theo đức độ hiếu sinh của thượng đế, lấy điều vô sự mà làm vinh đó thôi.

Ví bằng một khi thiên tử nổi giận, triệu cả lục sư (sáu đạo quân) để đi đánh dẹp, thử hỏi đại vương có giữ được phần tất thắng hay không? Còn như công việc tranh bá đồ vương, nếu không có đủ ba điều kiện: *đức, vị, thời*, và thêm ba điểm *trí, dũng, nhân*, chỉ đi đến thất bại mà thôi. Nhưng nay ba điểm *trí, nhân, dũng*, thì chưa chắc đã hoàn toàn thuộc về đại vương. Thế mà ta chỉ cậy ở một số giáp binh sắc bén, để toan mưu đồ đại sự, thiết tưởng cũng khó thành công.

Thiếp thường nghe nói: Kẻ biết thời vụ là hạng tuấn kiệt, nay mình thừa lúc binh oai đương thịnh, nhân có cơ hội chiêu phủ mà quay về với triều đình, tất nhiên sẽ được quyền cao chức trọng, phú
2497 quý trọn đời, đó mới thực là thượng sách vậy.

Từ Hải nghe xong tỏ ý quyết định, bảo Thúy Kiều rằng:

2500 - Phu nhân nói rất hợp lý. Hiện nay Đốc phủ đã từng hai phen sai người đến đây mà vẫn chưa biết ý định của ta thế nào? Vậy ta hãy cứ tấn binh, tất nhiên Đốc phủ lại phải sai người sang dụ, bấy giờ ta sẽ tùy cơ.

Rồi ra lệnh cho các tướng sĩ đồng thời thẳng tiến.

Nhắc lại La Trung quân sau khi ở dinh Từ Hải ra về thuật lại cho Hồ Tôn Hiến nghe những lời đối đáp của Từ Hải và Vương Thúy Kiều như thế, như thế, và dâng món qua đáp lễ của Từ Hải lên.

Hồ Đốc phủ rằng: - Dẫu y không hàng, nhưng đã chịu nhận lễ vật thì cũng có ý giao hảo rồi đó. Vậy nay ta phải tìm kiếm một tay thuyết khách để sang trình bày những điều lợi hại thì mới có thể thành công được.

Giữa lúc ấy thì chợt tiếp được tin báo. Từ Hải đã kéo đại binh ào ạt tới nơi, châu thành sợ không giữ nổi xin phái viện binh tới ngay.

Được tin cấp báo, Hồ Đốc phủ chưa biết đối phó cách nào, thì viên mạc khách tên là Lợi Sinh đứng lên thưa rằng: - Tiểu sinh dẫu là một kẻ bất tài, cũng xin phụng mạng đại nhân, sang thuyết Từ Hải về hàng có được hay không?

Hồ Tôn Hiến cả mừng, lập tức sai quân phi báo cho Từ Hải biết trước, rồi phái Lợi Sinh đi sau.

Về phần Từ Hải vốn có ý quy hàng, nên khi tiếp được tin báo, bèn hạ lệnh đóng quân để đợi. Lợi Sinh sang đến cửa trại đã thấy tên lính cầm cờ xanh đón trước thưa rằng: - Từ đại vương kính mời tiên sinh vào trại.

Lợi Sinh theo vào, đôi bên thi lễ cùng ngồi. Từ Minh Sơn hỏi: - Hôm nay tiên sinh hạ cố tới đây, tất có dạy bảo điều gì?

Lợi Sinh thưa: - Tiểu sinh được nghe đại vương là bậc hào hùng muốn tìm cơ hội gặp gỡ mà không lấy gì làm lễ bái kiến? Vậy nay xin đem món quà phù quý lai dâng, chẳng biết đại vương có muốn thu nhận hay là từ chối?

Từ Hải rằng: - Đa tạ tiên sinh đã có tình tình, đáp lại món quà phú quý, cô gia sao chẳng vui lòng để nghe những lời chỉ giáo

Lợi Sinh rằng: - Người khác đưa quà phú quý đến, tất nhiên là bảo đại vương tiến lên một bước. Còn tiểu sinh đây đưa phú quý đến, thì chỉ yêu cầu đại vương lùi xuống một bước mà thôi.

Từ Hải hỏi: - Cô gia muốn nghe cái thuyết lùi bước của tiên sinh vừa nói nó như thế nào?

Lợi Sinh đáp. - Thuyết lui bước đó cũng chẳng có phép gì la, nó chỉ có nghĩa là quy hàng do thôi. Bởi lẽ qui hàng thì phần đại vương có vinh chứ không có nhục, và sự giàu sang lại có thừa thãi là khác

Từ Hải rằng. - Cô gia xét thấy trong qui hàng có nhiều bất tiện, cho nên vẫn trù trừ chưa quyết đinh hẳn đó thôi

Lợi Sinh hỏi. Chẳng hay trong đó có những điều chi bất tiện?

Từ Hải đáp: - Hiện ta đóng binh ở chỗ ngoài vòng pháp luật, xưng cô xưng quả đã lâu, nay trở về hàng, nói về chức vị chẳng qua chỉ đến tổng binh, phong tước hết quá cũng đến nhị phẩm. Thế thì được tiếng vua phong mà phần thực sắc lại bị giảm bớt, đó là một điều bất tiện.

Quốc gia bao giờ cũng vẫn trọng văn khinh võ, vậy nay cô gia về hàng, tất nhiên bị bọn văn quan khinh lấn, huống chi bọn văn quan ấy, đối với cô gia có sự thù hằn tích lũy đã lâu, thì giữ sao cho khỏi bị chúng mưu hại. Đó là hai điều bất tiện Ta với tướng sĩ cùng nhau gian khổ kể đã lâu ngày, quen tính ngông cuồng phóng túng. Ngày nay cô gia về hàng, tất nhiên sẽ bị tước bớt binh quyền, phân tán lực lương; hoặc giả đổi cô gia đi chỗ khác Thử hỏi những kẻ ngang tàng như cô gia đây, thì sao chịu để cho bọn ươn hèn trói buộc? Đó là ba điều bất tiện.

Lợi Sinh nghe sinh mỉm cười mà rằng: - Đại vương thực quá lo xa, nên mới cho là bất tiện. Còn tiểu sinh đây nhận xét, thì thấy mười điều thuận tiện cả mười.

Bởi vì hiện nay giặc cướp đang hoành hành, thiên tử đã xuống chiếu chỉ cho thần dân biết, nếu ai bình định được giặc, sẽ phong tước vạn hộ hầu. Nếu vậy đại vương cởi giáp về với triều đình, dẹp hết giặc cướp thì ấn phong hầu sẽ đến tay ngay. Đối với xưng cô xưng quả, hỏi có khác gì?

Hai nữa quốc gia dẫu trọng văn hơn võ, nhưng đại vương đây há phải hạng vô dụng, phong ấp tập tước nhờ vào công trạng thế lực của ông cha. Đối với đại vương thì khác, binh quyền vẫn nắm trong tay, người đời cầu cạnh giao hoan cũng khó, huống hồ lại dám mưu hại được sao?

Hơn nữa tướng sĩ của đại vương lại được trả về, giải tán hay không là do đại vương định đoạt, hỏi còn ai dám lung lạc mà lo?

Nói tóm lại: Ví thử đại vương thuận hàng, tiểu sinh sẽ xin trình bày với Đốc phủ ngay để ngài tâu lên thiên tử, thỉnh cầu ba điều kiện trên, nếu thiên tử chấp nhận rồi mới thương lượng đến việc quy hàng, phỏng có được chăng?

Từ Hải cả mừng đáp: - Nếu được như lời tiên sinh vừa nói thì cô gia tình nguyện xin hàng.

Rồi gọi đem ra 500 lạng vàng, 1000 lạng bạc để tặng Lợi Sinh.

Lợi Sinh rằng: - Đa tạ đại vương đã có lòng tốt thế này, tiểu sinh từ chối thì ra con người bất kính, vậy xin bái lãnh, sau khi trở về sẽ xin trình bày để cho Đốc phủ biết rõ ý kiến của đại vương, ấn định xong ba điều ước, tiểu sinh lại sang báo tin để tùy đại vương định đoạt...

Từ Hải rằng: - Tiên sinh vì mỗ lo liệu thực là chu đáo lắm vậy.

Lợi Sinh từ biệt ra về, bèn đem ý định của Từ Hải trình bày với Hồ Tôn Hiến. Tôn Hiến rằng: - Nếu vậy thì tiếng là qui thuận mà thực thì vẫn đối lập với triều đình. Vạn nhất hơi có một điều mếch ý, lòng lang dạ sói lại nổi bùng lên, thì cái tội ấy về phần ai chịu? Việc này xem ra bất tiện lắm đó.

Lợi Sinh rằng: - Thời cơ khó gặp, xin chớ bỏ qua. Hiện nay Từ Hải có tới trăm vạn hùng binh, ví phỏng đem ra đối địch, thì sự thắng bại chưa biết thuộc về bên nào? Cũng may nhờ có ba phen chiêu dụ, bên trong lại có Vương thị nói xen vào nên đã tình nguyện về hàng mà ta lại không chấp nhận như trước, tất nhiên y sẽ cho là mấy lần chiêu du trước đây chỉ là kế lừa gạt để đưa y vào cạm bẫy. Y sẽ điều động cả tám lộ binh đồng thời tiến lên áp đảo quân ta, thì cũng tai hại lắm đó. Chi bằng ta hãy tương kế tựu kế, hứa cho ba việc, rồi sai một vị quan phó cùng y đính ước ăn thề, hẹn ngày phát binh ra đón hàng tướng, bề ngoài phô trương cờ quạt chiêng trống, bên trong thì phục đại binh, thừa cơ chúng không chuẩn bị thì đánh lo gì mà chẳng bắt được Từ Hải một cách dễ dàng. Tiểu Sinh thiển nghĩ như vậy, không biết ý kiến đại nhân thế nào?

Hồ Tôn Hiến tỏ ý vui mừng khen rằng: - Kế của tiên sinh thực là hồng phúc của quốc gia đó.

Rồi lập tức sai viên thông phán là Quyền Nghi, Du kích là Nữu Hợp cùng với Lợi Sinh lại sang bên dinh Từ Hải để ăn thề. Từ Hải đón vào, đôi bên thi lễ cùng ngồi.

Quyền Nghi thưa rằng: - Học sinh đây phụng mạng Đốc phủ sang để ấn định về việc ăn thề. Đại vương có cao kiến gì xin cho chúng tôi được biết?

Từ Hải rằng: - Hôm trước mỗ có ba việc đã phiền Lợi Sinh trở về trước Đốc phủ, vậy nay ngài đã ưng thuận cả chưa?

Quyền Nghi đáp: - Đốc phủ có gửi lời thưa với đại vương rằng: ba việc ấy rất là thuận tiện, chứ không có gì trở ngại. Sau khi đại vương qui hàng, tự nhiên danh hiệu sẽ được long trọng, ví thử các chỗ ngoài biên còn có nơi nào chưa được bình định, muốn nhờ oai võ của đại vương trấn áp nước ngoài, và để chiêu hồi những kẻ vong mạng.

Còn như đại vương muốn làm quan trong triều hay muốn ở ngoài biên giới để làm hàng rào cho cõi đông nam, thì ngài cũng xin bảo lãnh tâu với thiên tử cho được vừa lòng.

Từ Hải rằng: - Mỗ đây là kẻ ngông cuồng bèn ngoài giáo hóa, không quen lui tới các văn võ thiên triều, nếu cho được làm kẻ bề tôi hải ngoại, thì cũng đủ lắm.

Đoạn rồi hai bên nống máu ăn thề, rất là vui vẻ. Cuộc ăn thề xong, phái đoàn của Hồ Tôn Hiến về rồi, Từ Hải lui vào đinh trong bảo Thúy Kiều rằng: - Khi mới bàn đến câu chuyện qui hàng tôi nghĩ thực là bất tiện. Nhưng nghe theo lời khuyên của nàng, hiện đã thực hành việc đó, thì tôi lại thấy cực kỳ thuận lợi. Bởi vì chịu sắc lệnh Minh triều, thì chẳng coi nước cha mẹ là thù địch. Cầm binh ở ngoài hờ cõi thì không bị bọn văn quan lấn áp làm nhục. Như vậy bên ngoài có thể đắc chí, mà trong cũng có thể thuận tình. Nếu không nhờ có mưu hay của phu nhân, thì Từ Hải này không sao nghĩ tới đó.

Thúy Kiều rằng: - Đó là hồng phúc của Thiên tử, sự may mắn của quốc gia cũng là oai võ của đại vương, đức độ của Đốc phủ và công lao của các tướng sĩ, nên mới được thế, chứ thiếp có năng lực gì đâu? -

Từ Hải lấy làm hoan hỉ, bèn cho mở tiệc ăn mừng, khao thưởng ba quân, hiểu dụ cho biết ý kiến quy hàng, sẽ được chức trong quyền cao, vinh qui bái tổ...

Tướng sĩ thấy đều hoan hô dậy đất, hầu như quên cả công việc chiến đấu. Ai cũng chỉ mải thu xếp hành trang để đợi ngày về. Con phần khí giới thì bỏ ngổn ngang, hàng ngũ ra vào lộn xộn, ngọn cờ ngơ ngác, trống canh trễ tràng, chỗ nào cũng thấy tụm ba tụm bảy uống rượu nô đùa, đinh trại ngày nay mất hẳn cái vẻ oai nghiêm như đinh trại mấy hôm về trước.

Còn Từ Minh Sơn thì cũng cho rằng: Mình đã qui thuận, chẳng cần gì phải giới nghiêm, chỉ cùng phu nhân đêm ngày yến ẩm. Bọn quân do thám thấy vậy vội về báo tin với Hồ tôn Hiến, Hiến rằng:

- Kẻ tin chắc vào mấy lời suông mà chẳng phòng bị, quả thực dẫn thân vào chỗ chết vậy.

Rồi Hồ ra lệnh cho tướng Du Kích, Trương Năng đem 5000 quân tiến theo hướng đông, tham tướng Lý Can đem 5000 binh tiến theo hướng tây, tổng binh Âm Mưu đem 5000 binh đi mai phục chỗ đại quân nghênh hàng, thừa cơ phá trại xông vào, chém lấy thu cấp Từ Hải. Còn Vương Thúy Kiều là kẻ có công với triều đình, kẻ nào giết lầm sẽ bị tội chết không tha...

Hai tướng Trương và Lý lãnh quân đi rồi, Hồ công mới hạ lệnh mở cờ giống trống, đoàn đi trước vác lá cờ vàng lớn có đề 4 chữ
2509 "*Đại thiên chiêu phú*" (Thay mặt thiên tử đi chiêu dụ), quân trung đã có ám hiệu để đánh úp, binh sĩ thảy đều hăm hở tiến đi.

Về phần Từ Hải vừa mới tiếp được Lợi Sinh sang để nói trước về
2511 việc nghênh hàng, nên cũng tỏ ý vui mừng, sai bày hương án cờ quạt để đợi đón tiếp. Nhưng rồi trong tâm lại thấy ấy náy, bảo Thúy Kiều rằng: - Việc này ngộ lỡ bên trong có điều gian trá. Vậy ta cũng nên chỉnh đốn binh mã để đề phòng mới được. Nếu không thì đến lúc ấy thì biết làm thế nào?

Thúy Kiều rằng: - Không nên, bởi vì kẻ kia đã lấy danh nghĩa nghênh hàng kéo tới, mà mình đặt quân phòng bị, thì lại gây mối nghi ngờ. Chi bằng ta cứ tỏ lòng thành thực để cho Đốc phủ an tâm tâu với thiên tử thì hơn.

Từ Minh Sơn khen phải, rồi sai quân sĩ mở rộng cửa dinh. Còn mình thì mặc áo mũ cân đai hang mỏng, và triệt bỏ hết các đồ võ bị để đợi.

Lợi Sinh thấy vậy, trở về báo tin với Hồ Tôn Hiến. Hiến cả mừng, đốc thúc xe ngựa tiến lên. Binh lính của Từ Hải nghe thấy chiêng trống vang trời, trung quân có lá cờ hiệu "*Đại thiên chiêu phú*" vội về báo cáo. Minh Sơn cùng Vương phu nhân ra ngoài cửa dinh trông ngóng. Minh Sơn nhìn qua một lát, thì bỗng thất kinh bảo phu nhân rằng:

- Thôi ta trúng kế mất rồi. Đoàn quân đang tiến đến kia chẳng phải là quân nghênh hàng, chỉ là âm mưu đánh úp đó. Thử coi bọn

chúng sát khí đằng đằng, binh sĩ thảy đều có vẻ phẫn nộ thì đủ biết rõ.

Rồi từ cấp tốc ra lệnh ba quân lập tức chuẩn bị giao phong.

Nhưng than ôi! Quân sĩ từ mấy hôm trước nghe lệnh qui hàng, thì nay thốt nhiên được lệnh thảy đều kinh hoàng. Kẻ kiếm được ngựa thì không có yên, kẻ tìm được gươm thì không áo giáp, gây nên một cảnh hỗn loạn vô cùng.

Cả đến đại vương Từ Minh Sơn, cũng không kịp mặc áo giáp, sai đóng ngựa thì ngựa không yên, sai lấy cân phủ (búa) chưa kịp đem đến thì đại binh của Hổ đã kéo tới nơi. Nghe một tiếng pháo nổi vang, tướng Âm Mưu kéo quân ùa vào, Minh Sơn không kịp lên ngựa, tay không một tấc sắt nào, vội vã chạy về phía sau, cướp được cây đao của bọn quan quân, đứng lại cự chiến đánh nhau được hơn 10 hiệp, Âm Mưu bị Từ chém cho một nhát tê nhào dưới ngựa. Từ đương xông lại bồi thêm nhát nữa, nhờ có Trương Năng cứu thoát trao cho mang đi, rồi lại tiếp tay đánh nhau với Từ.

Lúc ấy Từ đã bị trúng mấy vết thương, mà vẫn không chút sợ hãi, vì có Lý Can lại kéo quân đến giáp công, nên Từ đành tháo chạy. Lý Can thừa thắng đuổi theo, chẳng ngờ Minh Sơn dùng miếng đà đao chém quật trở lại trúng ngay vào hông, dứt làm đôi đoạn chết ngay ở dưới chân ngựa, giữa lúc ấy thì Trương Năng và Âm Mưu, hai tướng hai ngựa đồng thời tiến lên, cây đao của Minh Sơn đã bị gãy mất một đoạn đành phải túm ngay lấy tóc một tên quân sĩ để làm lá mộc xông lên nghênh chiến, đánh thẳng ra phía ngoài dinh, dũng mãnh không ai cản nổi. Âm Mưu thấy Từ có sức thần dũng và lại chiến đấu bền bỉ như vậy, lập tức cho đoàn cung tiễn bao vây để bắn, quân sĩ được lệnh nhất tề bắn ra. Minh Sơn túm ngay hai người để làm lá chắn, tả xung hữu đột vẫn không chịu hàng.

Nhưng rồi sau một thời gian, tên cắm vào mình không còn chỗ hở, bấy giờ mới thấy đau buốt, không gượng được nữa, Từ mới kêu lớn lên rằng:

- Phu nhân làm lỡ việc ta! Phu nhân làm lỡ việc ta!

Rồi thở dài lên mấy tiếng mà chết. Chết đứng sừng sững ngay ở giữa vòng. Quan quân thảy đều kinh ngạc, mãi mấy giờ sau mới dám đến gần, đến gần thì vẫn còn nghe tiếng than thở, nên lại xô nhau lùi bước. Mãi lúc nhìn rõ thì hài không còn cử động biết rằng Từ đã chết thực rồi mới báo cho Âm Mưu và Trương Năng hay. Hai tướng thấy quang cảnh như vậy, bèn sai quân sĩ vào xô đẩy xuống, nhưng xác Từ Hải vẫn trơ như đá vững như đồng. Bao nhiêu quân sĩ xô đẩy mà vẫn không hề nhúc nhích.

Chẳng ngờ lúc ấy thì bọn quân khác áp giải Thúy kiều đi qua, nhìn thấy Minh Sơn chết đứng sừng sững tại đó, thì nàng nức nở khóc rằng:

- Từ công là đấng anh hùng, bởi nghe lời thiếp khuyên hàng, đến nỗi chết bất đắc kỳ tử. Chết vì oan uổng như thế, nên khí oán hận không tan, chết mà vẫn còn đứng như khi còn sống, vậy xin để thiếp an ủi mấy lời.

Rồi nàng tiến đến trước mặt Từ Hải, thụp lạy khấn rằng:

- Đại vương ơi, sự thực thiếp tôi đã làm lỡ việc. Nhưng rồi đây thiếp đâu dám sống một mình để phụ ơn đức của đại vương.

Khấn xong nàng òa lên khóc, thì lạ thay, thấy Từ Minh Sơn mở choàng đôi mắt, lệ tuôn xối xả như mưa, mà thi thể cũng tự nhiên ngã vật xuống đất!

Thúy Kiều thấy vậy thì càng dập đầu để toan chết theo, nhưng nhờ có bọn quan quân cấp cứu nên không việc gì.

Thế là cuộc chiêu hàng kết thúc, Từ Hải bị giết, binh sĩ hoàn toàn bị tiêu, mà đảng giặc lớn cũng bình định xong vậy.

Hồ Tôn Hiến sau khi diệt được Từ Hải, ca khúc khải hoàn kéo quân về trại, cho triệu Thúy Kiều vào hỏi: - Cuộc chiêu an này sở dĩ thành công sự thực là nhờ có khanh giúp đỡ. Vậy khanh muốn gì xin cứ nói.

Thúy Kiều thưa: - Thiếp tôi nhận thấy Từ Hải chỉ vì quá tin nơi Đốc phủ, nên đến nỗi diệt vong. Vậy xin Đốc phủ xét điểm chân

thành, ban ơn cho một nấm đất, gọi là dấp điếm hài cốt của kẻ qua đời, thì nguyện vọng của thiếp cũng đủ rồi vậy.

Nói tới đây, nàng nức nở, nói không ra lời, khiến cho Đốc phủ cảm thấy rầu rầu nét mặt, truyền cho thu lượm thi thể Từ Hải khao táng hẳn hoi, rồi cho mở tiệc ha công, khao thưởng quân sĩ. Trong lúc dở say ông lại nhắc đến Thúy Kiều: - Ta nghe nàng thạo về ngón *Hồ cầm*, lại khéo ca khúc Tân Thanh, thế thì hôm nay nhân tiệc hạ công ta muốn nàng đàn hát, chuốc rượu giúp vui, để cho hứa tiệc thêm phần hào hứng, các tướng nghĩ sao?

Mọi người cùng đồng thanh nói phải lắm, hay lắm.

Thế là ông cho đi gọi Thúy Kiều đến ngay. Đứng trước hoàn cảnh ấy, nàng đâu dám từ chối, đành phải nuốt lệ, ôm lấy cây đàn, nhìn cảnh hiện tại, nhớ sự đã qua, bất giác gẩy thành cung "*Bạc mệnh oán*". Lại vì có sự đau đớn bên trong, nên lúc thanh âm phát động ra ngoài, trở thành những tiếng nghẹn ngào than khóc, khiến cho tất cả những người trong tiệc cảm thấy mất vui. Khi gẩy trọn khúc, Đốc phủ liền hỏi - Đó là khúc gì, mà khiến người nghe đến nỗi thảm sầu như vậy?

Thúy Kiều thưa: - Đó là khúc *Bạc mệnh oán* của kẻ phạm phụ (người đàn bà phạm tội) phổ vào đàn ấy những lúc còn thơ, mà cái gương ấy bây giờ quả đã ứng nghiệm, khiến cho phạm phu ngẫm việc ngày nay bàng khuâng chuyện cũ, hỏi có ngờ đâu trong cơn còn mất, xẩy ra đến nỗi nước vầy? Mối tình đau xót, chính phạm phụ tôi cũng không nén nổi vậy.

Hồ Đốc phủ rằng: - Ta xem tài sắc của khanh như thế, nhẽ nào lại chẳng gặp bạn tri âm? Hà tất còn phải quyến luyến với một tên giặc vong mạng ấy nữa?

Thúy Kiều nghe xong cúi đầu chẳng nói năng gì, hai hàng nước mắt vẫn tuôn như suối.

Hồ Tôn Hiến Jương khi chếch choáng hơi men không sao nén được lòng dục, với bước tuống thềm, lấy tay lau ngấn nước mắt cho Kiều và bảo:

- Thôi khanh đừng quá thương tâm, ta sẽ cùng khanh bách niên giai lão (sống chung 100 tuổi, tức là vợ chồng).

Nói xong Hồ lại tay nâng chén rượu đưa đến ép nàng và bảo:

- Đây là thứ mưa móc ơn trên, nhẽ đâu khanh chẳng riêng đối với ta nở một nụ cười?

Thúy Kiều ngước mắt nhìn thẳng vào Hồ một lúc rồi thưa: - Tiện thiếp là kẻ phạm phu vọng mạng, đâu dám mong được hầu hạ thượng quan.

Trong giờ phút ấy, người ta cảm tưởng thực đúng như câu: *Lưỡng hàng thanh lệ hướng ký khứ chi ba, nhất chuyển thu ba đoạt tạo nhân chi phách* (đôi hàng thanh lệ nổi lên lớp sóng đã qua. Một gợn thu ba lại khiến nhà thơ mất vía)! Nhìn qua những nét sầu thảm, Đốc phủ càng thêm mê mẩn tâm hồn, lại rót rượu để khuyên nàng uống. Nàng cúi đầu nhận lấy chén rượu, các hàng tướng tá đứng dậy làm lễ chúc mừng. Tiệc vui kéo đến lúc canh khuya thì mới giải tán.

2590 Sáng hôm sau Hồ Tôn Hiến nhớ lại việc làm đêm trước, khoác tay nâng chén với vô tướng giặc, còn gì phong thể của một phương diện quốc gia? Nghĩ càng hổ hận, không biết tính sao? Thâu nạp nàng ư? Nếu vậy thì e trái với công pháp. Tống khứ nàng chăng? Tống đi thì sợ bất tín với người đàn bà. Chi bằng giết phăng nàng đi để cho mất tích. Nhưng rồi lại nghĩ: Công cuộc bình định mới rồi, còn ai chẳng biết chính nàng đã góp công to, mà nay bỗng dưng bị
2593 giết, thì sao phục được nhân tâm thiên hạ? Coi đó thì lưu lại không được, giết đi không nỡ, biết làm thế nào?

Suy đi tính lại giờ lâu, Hồ mới gật gù lẩm bẩm: - Được rồi, được rồi, ta sẽ gán nàng với một quân nhân, để cho việc này mất tích và nàng cũng được tính mạng bảo toàn, hỏi còn oán trách chi nữa?

Tính toán xong, Hồ bèn ra giữa công đường cho triệu Thúy Kiều vào bảo: - Nay ta xét thấy vì cuộc binh khấu, người cũng có công,
2598 nên được tha tội chết và nay đem gả cho viên quan trưởng ở huyện Vĩnh Thuận, người khá theo ý, ăn ở trọn đời (Vĩnh Thuận thuộc tỉnh Hồ Nam).

Thúy Kiều khóc thưa: - Thiếp tôi phận mỏng, trước đã kết duyên với Từ Hải, vì việc quốc gia trọng đại, nên đã dụ mà giết đi, vậy nay chỉ xin lão gia mở rộng cửa lồng cho chim bay bổng, cho Thúy Kiều đội chiếc mũ vải trở về cố hương, để thỏa tấm lòng qui thuận từ trước. Còn như nay lại lấy người quận trưởng, thì thiếp không muốn như vậy.

Đốc phủ rằng: - Vì ta nghĩ đến chút công của ngươi, nên mới tha tội chết, và cho sánh duyên với người quân trưởng, như vậy ta có phụ chi ngươi.

Nói xong Hổ cho điều tra thấy viên tù trưởng Vĩnh Thuận hiện không có vợ, bèn đem Thúy Kiều gả cho viên ấy rồi hạ lệnh ban sư.

Viên tù trưởng Vĩnh Thuận sau khi bái tạ đặc ân của quan Đốc
2601 phủ vội đưa Thúy Kiều xuống thuyền giương buồm cho chạy, rồi sai mở tiệc thết đãi các viên tù trưởng cùng quận trưởng bạn. Cuộc vui kéo dài đến lúc canh khuya. Sau khi ai nấy trở về thuyền mình, Vĩnh Thuận giục nàng đi ngủ. Nàng rằng: - Hãy để cho tôi ngồi một lát nữa rồi sẽ vào sau.

Vĩnh Thuận đoán biết tâm lý của nàng lúc này chất chứa muôn vàn sầu não, chứ có vui gì, nên không nài ép. Nhưng có biết đâu rằng nàng đã quyết chí tự tận, chỉ sợ người khác kịp thời cứu vớt thời cũng khó coi, cho nên tìm cớ thoái thác ngồi mãi đến trống canh ba,
2619 chợt thấy một ngọn núi-băng tự dưới đáy bể vọt lên, gây thành tiếng kêu như sấm, ngoài mấy trăm dặm cũng thấy vang tai.

Thúy Kiều vội hỏi: - Đó là tiếng gì?

Vĩnh Thuận đáp: - Tiếng đó kêu là *trào tín* (tin thủy triều dâng lên).

Nghe thấy hai chữ "trào tín", nàng bỗng tỉnh ngộ câu chuyện ngày trước, vội hỏi luôn rằng: - Nếu vậy đây có phải là khúc sông Tiền Đường?

2620 Vĩnh Thuận rằng: - Chính phải đó.

Thúy Kiều thầm nghĩ: Đời ta có lẽ kết quả ở đây?

Vì Lưu Đạm Tiên mười lăm năm trước, nàng đã ước hẹn đón ta,
2624 chính là ở sông Tiền Đường này đó. Nhân tiện trên thuyền có sẵn nghiên bút, nàng bèn để một bài thơ "*lục tuyệt*" (sáu câu tuyệt vận) như sau:

Thập ngũ niên tiền hữu ước
Kim chiêu phương đáo Tiền Đường
Bách tuế quang âm hỏa thước
Nhất sinh thân sự Hoàng Lương
Trào tín thôi nhân khứ dã
Đẳng nhàn liễu khước đoạn trường.

DỊCH. *Mười lăm năm xưa có hẹn*
Sớm nay mới đến Tiền Đường
Trăm năm bóng câu chớp nhoáng,
Một đời giấc mộng Hoàng Lương.
Tiếng sóng giục người đi khuất,
Thênh thang trút nợ đoạn trường.

Đề xong bài thơ, nàng hô lớn lên rằng:

2629 - Từ Minh Sơn hậu đãi ta, chỉ vì việc nước hóa nên ngộ sát. Giết một tù trưởng này mà đi lấy một tù trưởng khác, còn mặt mũi nào đứng trên cõi đời? Thôi thì ta quyết đem một cái chết để tạ Minh Sơn vậy.

Hô xong, nàng bèn tạo mình xuống giữa dòng sông. Vĩnh Thuận vội cứu không kịp, hô hoán quân sĩ thức dậy tiếp tay. Nhưng vì lúc đương gió to sóng cả, đứng còn không vững, nói chi đến việc vớt người? Loay hoay mãi đến khi trời sáng rõ, chỉ lượm được có bài thơ tuyệt mạng, đem lên trình Hồ Đốc phủ. Đốc phủ lấy làm hối tiếc và
2638 tự thẹn. Nhưng việc đã rồi không còn cách nào được nữa, đành chỉ sức cho địa phương đón vớt thi thể rồi mai táng cẩn thận mà thôi.

2649 Nói về Giác Duyên, sau buổi ở thành Lâm Tri từ biệt Thúy Kiều, liền đi vân du sang tỉnh Việt để tìm Tam Hợp đạo cô học phép tu luyện. Nhân nhớ lại lời hẹn Thúy Kiều ngày trước: *vì tôi xin hỏi một*

lời chung thân. Gặp khi rồi rãi. Giác Duyên bèn hỏi đạo cô: - Thúy Kiều với đệ tử tôi có tình nghĩa cũ, chẳng hay nhân duyên nàng ấy sao mà gặp những bước rối ren như vậy?

2688 Tam Hợp rằng: - Tất cả người trong thế gian, hễ biết tu đức thì hưởng thanh nhàn, hễ vướng tơ tình thì chịu khổ não. Như Thúy Kiều kia, mắc vòng tình ái, sa cảnh đoạ đầy. Đặt trong gác tía nhà vàng, ở lâu chẳng chịu, mà nơi đoạn trường khổ ải, bước tới không ngừng. Lầu xanh hai lượt, áo xanh hai lần, giáo dựng gươm trần, kề lưng dưới miệng hùm sói, sóng với gió dập, làm mồi cho giống long ngư. Chừng nào trái hết đắng cay, thì mới trả xong oan trái.

Giác Duyên nghe thất kinh mà rằng: - Nếu vậy thì đời nàng ấy than ôi còn gì?

Tam hợp rằng: - Đạo hữu chớ lo, may mà nàng ấy cũng còn có chỗ đáng mừng cơ đấy. Bởi vì lúc ước dẫu say tình ái, nhưng
2682 không phạm lỗi tà dâm. Về sau gặp con gia biến, lại biết bán mình chuộc tội, giữ trọn lòng hiếu với cha. Ngày nay chẳng vì chút tình yêu đấu, mà trọng nghĩa cả triều đình. Như vậy thì công đức kia có thể trừ xong được món oan nghiệt, và con chắp lại cả mối duyên xưa.

2691 Vậy nay đạo hữu với nàng, chỗ tình bạn cũ, cũng nên đón sẵn ở sông Tiền Đường, đợi khi số kiếp nàng được tiêu trừ thì thả con thuyền tế độ để với, đặng nối lại tình nghĩa xưa. Biết đâu chẳng phải duyên ta mà phúc của trời đó.

Giác Duyên đệ tử cả mừng nói: - Xin theo đúng lời dạy bảo, nhưng còn chưa biết tìm ở quãng nào, thì được như nguyện?

Tam Hợp rằng: - Sư đệ bất tất phải tìm, lúc ấy tự nhiên nàng sẽ tìm đến!

Giác Duyên theo lời Tam Hợp, đến sông Tiền Đường dựng một
2697 thảo am lấy tên là Vân Thủy Am (*Am mây nước*), tối mua một cái thuyền đánh cá nhỏ, đặt đau một cái lưới bằng tơ nõn và mướn hai người dân chài, tự mình đón đốc họ chăng lưới suốt cả ngày đêm.

2699 May sao chính cái đêm Thúy Kiều lao mình xuống sông thì lại lọt ngay vào lưới.

Hai anh thuyền chài vốn đã để tâm từ trước, nay thấy có người lọt vào trong lưới, vội kéo lên thuyền, thì cái thuyền ấy đã theo làn sóng trôi đi đến ba bốn dặm.

Giác Duyên vội vàng gỡ lưới để đỡ Thúy Kiều ra, thay quần áo khô cho nàng mặc, rồi đặt nằm ở trong khoang.

2712 Lúc ấy nàng vẫn còn mê man bất tỉnh, chợt thấy Lưu Đạm Tiên đến bảo nàng rằng: - Em đây đợi chị từ lâu. Bởi vì không biết việc làm của chị bán mình để chuộc cha, khuyên giác về nàng để cứu dân nước, tấm lòng trung hiếu đã thấu đến trời.

Vả lại, xưa từng nếm trải hết mùi cay đắng, ngày nay món nợ kiếp trước đã trang trải xong. Rồi đây duyên xưa sẽ được đầy dẫn, phúc sau sẽ được dồi dào, trong sổ Đoạn trường hiện đã rút tên. Vậy thơ Đoạn trường của chị em xin trả lại, em thực uổng công chờ đợi đến mấy năm trời.

Nói xong, nàng trao tập thơ lại cho Thúy Kiều. Kiều toan hỏi lại
2726 thì chợt nghe có tiếng gọi bên tai: *Thạc Tuyền, Thạc Tuyền, mau mau tỉnh dậy*, khiến nàng sực tỉnh mở mắt nhìn quanh, thì Lưu Đạm Tiên đã biến đâu mất, bèn mình chỉ có thấy cô Giác Duyên ngồi kề. Vội
2730 cất tiếng hỏi: - Ô hay, em đã trầm mình chết ở dưới sông, cớ sao lại được gặp sư huynh. Phải chăng âm phủ cũng là giấc mộng?

Giác Duyên thấy nàng đã tỉnh, mừng rỡ vô cùng, bảo cho nàng biết: - Đây là sự thực, em chớ nghi ngờ. Nguyên lúc em vừa gieo mình xuống sông, thì chị đã với ngay được đó.

Thúy Kiều nghe xong, với gượng ngồi lên nói tiếp: - Em đã gieo mình xuống sông là do một phút quyết định, vậy làm thế nào sư huynh lại biết trước để mà cứu vớt em?

Giác Duyên rằng: - Bởi vì ngày trước em có hẹn chị. Hễ gặp Tam Hợp đạo cô, thì hỏi hộ em về cái kết quả trọn đời. Đạo cô báo cho chị biết số phận của em, oan trái xưa đã trút sạch, ánh duyên

trước lại vuông tròn, cho nên đạo cô báo chị đóng thuyền chực bến, đợi để với em.

Thúy Kiều rằng: - Đạo huynh kể lại nguyên do như thế, đạo huynh thực là cha mẹ tái sinh ra em đó. Nhưng giờ đây, một cái thuyền nhỏ thế này ẩn náu sao được, sơ khi Đốc phủ biết tin thì làm thế nào!

Giác Duyên rằng: - Sư đệ chớ lo, chị đã dựng sẵn thảo am ở bên sông để cho hiền muội ẩn náu. Rồi bảo kéo thuyền vào sát cửa am, lặng lẽ đưa nàng vào trong, chẳng để cho ai hay biết gì cả. Thực đúng như câu "*Tâm như khai lung trước, thân tự tái phát hoa*" Tâm như con sẻ sổ lồng mình như hoa nọ nở bông hai lần.

Muốn biết rồi đây ra sao, hãy đợi hồi sau phân giải.

XVII. KHUYÊN TỪ HẢI RA HÀNG TỰ TỬ Ở SÔNG TIỀN ĐƯỜNG

Tin vào gửi trước trung quân,
Từ công riêng hãy mười phân hồ đồ:
"Một tay gây dựng cơ đồ,
Bấy lâu bể Sở sông Ngô tung hoành.
Bó thân về với Triều đình,
Hàng thần lơ láo, phận mình ra đâu?
Áo xiêm ràng buộc lấy nhau,
Vào luồn ra cúi công hầu mà chi?
Sao bằng riêng một biên thuỳ,
Sức này đã dễ làm gì được nhau!
Chọc trời khuấy nước mặc dầu,
Dọc ngang nào biết trên đầu có ai!"
Nàng thì thật dạ tin người,
Lễ nhiều nói ngọt, nghe lời dễ xiêu:
"Nghĩ mình mặt nước cánh bèo,
Đã nhiều lưu lạc, lại nhiều gian truân.
Bằng nay chịu tiếng vương thần,
Thênh thênh đường cái thanh vân hẹp gì!
Công tư vẹn cả hai bề,
Dẫu dà rồi sẽ liệu về cố hương.
Cũng ngôi mệnh phụ đường đường,
Nở nang mày mặt, rỡ ràng mẹ cha.
Trên vì nước, dưới vì nhà,
Một là đắc hiếu, hai là đắc trung.
Chẳng hơn chiếc bách giữa dòng,
E dè sóng gió, hãi hùng có hoa."
Nhân khi bàn bạc gần xa,
Thừa cơ nàng mới bàn ra nói vào.

Rằng: - "Ơn Thánh trạch dồi dào,
"Tưới ra đã khắp, thấm vào đã sâu.
"Bình thành công đức bấy lâu,
"Ai ai cũng đội trên đầu xiết bao!
"Ngẫm từ dấy việc binh đao,
"Đống xương Vô Định đã cao bằng đầu.
"Làm chi để tiếng về sau,
"Nghìn năm ai có khen đâu Hoàng Sào!
"Sao bằng lộc trọng quyền cao,
"Công danh ai dứt lối nào cho qua?"
Nghe lời nàng nói mặn mà,
Thế công, Từ mới trở ra thế hàng.
Chỉnh nghi tiếp sứ vội vàng.
Hẹn kỳ thúc giáp, quyết đường giải binh.

*

Tin lời thành hạ yên mình,
Ngọn cờ ngơ ngác, trống canh trễ tràng.
Việc binh bỏ chẳng giữ giàng,
Vương sư đòm đã tỏ tường thực hư.
Hồ công quyết kế thừa cơ,
Lễ tiên binh hậu, khắc cờ tập công.
Kéo cờ chiêu phủ tiên phong,
Lễ nghi dàn trước, bác đồng phục sau.
Từ công hờ hững biết đâu,
Đại quan lễ phục ra đầu cửa viên.
Hồ công ám hiệu trận tiền,
Ba bề phát súng, bốn bên kéo cờ.
Đang khi bất ý chẳng ngờ,
Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn!
Tử sinh liều giữa trận tiền
Dạn dày cho biết gan liền tướng quân.
Khí thiêng khi đã về thần,
Nhơn nhơn còn đứng chôn chân giữa vòng.

Trơ như đá, vững như đồng,
Ai lay chẳng chuyển, ai rung chẳng đời.
Quan quân truy sát ruổi dài,
Hằm hằm sát khí ngất trời ai đang.
Trong hào ngoài luỹ tan hoang,
Loạn quân vừa dắt tay nàng đến nơi.
Trong vòng tên đá tơi bời,
Thấy Từ còn đứng giữa trời trơ trơ.
Khóc rằng: - "Trí dũng có thừa,
"Bởi nghe lời thiếp nên cơ hội này!
"Mặt nào trông thấy nhau đây?
"Thà liều sống chết một ngày với nhau!"
Dòng thu như xối cơn sầu,
Dứt lời nàng cũng gieo đầu một bên.
Lạ thay oan khí tương triền!
Nàng vừa phục xuống, Từ liền ngã ra.
Quan quân kẻ lại người qua,
Xốt nàng sẻ lại vực ra dần dần.
Đem vào đến trước trung quân,
Hồ công thấy mặt ân cần hỏi han.
Rằng: - "Nàng chút phận hồng nhan,
"Gặp cơn binh cách nhiều nàn cũng thương.
"Dã hay thành toán miếu đường,
"Chập công, cũng có lời nàng mới nên.
"Bây giờ sự đã vẹn tuyền,
"Mặc lòng nghĩ lấy muốn xin bề nào?"
Nàng càng giọt ngọc tuôn dào,
Ngập ngừng mới gửi thấp cao sự lòng.
Rằng: - "Từ là đấng anh hùng,
"Dọc ngang trời rộng vẫy vùng bể khơi.
"Tin tôi nên quá nghe lời,
"Đem thân bách chiến làm tôi triều đình.
"Ngỡ là phu quý, phụ vinh,

"Ai ngờ một phút tan tành thịt xương!
"Năm năm trời bể ngang tàng,
"Dẫn mình đi bỏ chiến trường như không.
"Khéo khuyên kể lấy làm công,
"Kể bao nhiêu, lại đau lòng bấy nhiêu.
"Xét mình công ít tội nhiều,
"Sống thừa, tôi đã nên liều mình tôi.
"Xin cho thiển thổ một doi,
"Gọi là đắp điếm lấy người tử sinh."
Hồ công nghe nói thương tình,
Truyền cho kiểu táng di hình bên sông.
Trong quân mở tiệc hạ công,
Xôn xao tơ trúc hội đồng quân quan.
Bắt nàng thị yến dưới màn,
Dời say, lại ép cung đàn nhặt tâu.
Một cung gió thảm mưa sầu,
Bốn dây nhỏ máu năm đầu ngón tay!
Ve ngâm vượn hót nào tày,
Lọt tai, Hồ cũng nhăn mày rơi châu.
Hỏi rằng: - "Này khúc ở đâu?
"Nghe ra muôn oán nghìn sầu lắm thay!"
Thưa rằng: - "Bạc mệnh khúc này,
"Phổ vào đàn ấy những ngày còn thơ.
"Cung cầm lựa những ngày xưa,
"Mà gương bạc mệnh bây giờ là đây!"
Nghe càng đắm, ngắm càng say,
Lạ cho mặt sắt cũng ngây vì tình!
Dạy rằng: - "Hương lửa ba sinh,
"Dây loan xin nối cầm lành cho ai."
Thưa rằng: - "Chút phận lạc loài,
"Trong mình nghĩ đã có người thác oan.
"Còn chi nữa cánh hoa tàn,
"Tơ lòng đã dứt dây đàn Tiểu Lân.

2587. *"Rộng thương còn mảnh hồng quần,*
"Hơi tàn được thấy gốc phần là may!"
2589. *Hạ công chén đã quá say,*
Hồ công đến lúc rạng ngày nhớ ra:
2591. *"Nghĩ mình phương diện quốc gia,*
Quan trên nhắm xuống, người ta trông vào.
2593. *Phải tuồng trăng gió hay sao,*
Sự này, biết tính thế nào được đây?"
2595. *Công nha vừa buổi rạng ngày,*
Quyết tình, Hồ mới đoán ngay một bài.
2597. *Lệnh quan ai dám cãi lời,*
Ép tình mới gán cho người thổ quan.
2599. *Ông tơ thật nhẹ đa đoan!*
Xe tơ, sao khéo vơ quàng vơ xiên?

*

2601. *Kiệu hoa áp thẳng xuống thuyền,*
Lá màn rủ thấp, ngọn đèn khêu cao.
2603. *Nàng càng ủ liễu phai đào,*
Trăm phần, nào có phần nào phần tươi.
2605. *Đành thân cát dập sóng vùi,*
Cướp công cha mẹ, thiệt đời thông minh.
2607. *Chân trời mặt bể lênh đênh,*
Nắm xương biết gửi tử sinh chốn nào:
2609. *"Duyên đâu ai dứt tơ đào,*
Nợ đâu ai đã đắt vào tận tay?
2611. *Thân sao thân đến thế này?*
Còn ngày nào, cũng dư ngày ấy thôi!
2613. *Đã không biết sống là vui,*
Tấm thân nào biết thiệt thòi là thương."
2615. *Một mình cay đắng trăm đường,*
Thôi thì nát ngọc tan vàng thì thôi!
2617. *Mảnh trăng đã gác non đoài,*
Một mình luống những đứng ngồi chưa xong.

Triều đâu nổi sóng đùng đùng,
Hỏi ra mới biết rằng sông Tiền Đường.
Nhớ lời thần mộng rõ ràng,
Này thôi hết kiếp Đoạn trường là đây:
- "Dạm Tiên nàng nhé có hay,
"Hẹn ta thì đợi dưới này rước ta!"
Dưới đèn sẵn bức tiên hoa,
Một thiên tuyệt bút gọi là để sau.
Cửa bồng vội mở rèm châu,
Trời cao sông rộng một màu bao la.
Rằng: - "Từ công hậu đãi ta,
"Chút vì việc nước mà ra phụ lòng.
"Giết chồng mà lại lấy chồng,
"Một nào còn đứng ở trong cõi đời?
"Thôi thì một thác cho rồi,
"Tấm lòng phó mặc trên trời dưới sông."
Trông vời con nước mênh mông,
Đem mình gieo xuống giữa dòng trường giang.
Thổ quan theo vớt vội vàng,
Thì đà đắm ngọc chìm hương mất rồi.
Thương thay cũng một kiếp người,
Hại thay mang lấy sắc tài làm chi!
Những là oan khổ lưu ly,
Chờ cho hết kiếp còn gì là thân!
Mười lăm năm bấy nhiêu lần,
Làm gương cho khách hồng quần thử soi.
Đời người đến thế thì thôi,
Trong cơ âm cực dương hồi khôn hay.
Mấy người hiếu nghĩa xưa nay,
Trời làm chi đến lâu ngày càng thương!

*

Giác Duyên từ tiết giã nàng,
Deo bầu quảy níp, rông đường vân du.

Gặp bà Tam Hợp đạo cô,
Thong dong hỏi hết nhỏ to sự nàng:
- "Người sao hiếu nghĩa đủ đường,
"Kiếp sao rặt những đoạn trường thế thôi?"
Sư rằng: - "Phúc họa đạo trời,
"Cội nguồn cũng ở lòng người mà ra.
"Có trời mà cũng tại ta,
"Tu là cõi phúc, tình là dây oan.
"Thúy Kiều sắc sảo khôn ngoan,
"Vô duyên là phận hồng nhan đã đành.
"Lại mang lấy một chữ tình,
"Khư khư mình buộc lấy mình vào trong.
"Vậy nên những chốn thong dong,
"Ở không yên ổn, ngồi không vững vàng.
"Ma đưa lối, quỉ đưa đường,
"Lại tìm những chốn đoạn trường mà đi,
"Hết nạn nọ đến nạn kia,
"Thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần.
"Trong vòng giáo dựng gươm trần,
"Kể lưng hùm sói, gửi thân tôi đòi.
"Giữa dòng nước dẫy sóng giồi,
"Trước hàm rồng cá, gieo mồi thuỷ tinh.
"Oan kia theo mãi với tình,
"Một mình mình biết, một mình mình hay,
"Làm cho sống đọa thác đày,
"Đoạn trường cho hết kiếp này mới thôi."
Giác Duyên nghe nói rụng rời:
- "Một đời nàng nhé thương ôi còn gì!"
Sư rằng: - "Song chẳng hề chi,
"Nghiệp duyên cân lại nhắc đi còn nhiều.
"Xét trong tội nghiệp Thúy Kiều
"Mắc điều tình ái khỏi điều tà dâm,
"Lấy tình thâm trả nghĩa thâm,

"Bán mình đã động hiếu tâm đến trời,
"Hại một người cứu muôn người,
"Biết đường khinh trọng, biết lời phải chăng.
"Thửa công đức ấy ai bằng?
"Túc khiên đã rửa lâng lâng sạch rồi.
"Khi nên trời cũng chiều người
"Nhẹ nhàng nợ trước, đền bồi duyên sau.
"Giác Duyên dù nhớ nghĩa nhau,
"Tiền Đường thả một bè lau rước người.
"Trước sau cho vẹn một lời,
"Duyên ta, mà cũng phúc trời chi không!"
Giác Duyên nghe nói mừng lòng,
Lân la tìm thú bên sông Tiền Đường.
Đánh tranh chụm nóc thảo đường,
Một gian: nước biếc mây vàng chia đôi.
Thuê năm ngư phủ hai người,
Đóng thuyền, chực bến, kết chài, giăng sông.
Một lòng chẳng quản mấy công,
Khéo thay gặp gỡ cũng trong chuyển vần!

*

Kiều từ gieo xuống đuềnh ngâu,
Nước xuôi bỗng đã trôi dần tận nơi.
Ngư ông kéo lưới vớt người,
Ngẫm lời Tam Hợp rõ mười chẳng ngoa.
Trên mui lướt mướt áo là,
Tuy dầm hơi nước, chưa loà bóng gương.
Giác Duyên nhận thật mặt nàng,
Nàng còn thiêm thiếp giấc vàng chưa phai.
Mơ màng phách quế hồn mai,
Đạm Tiên, thoắt đã thấy người ngày xưa.
Rằng: - "Tôi đã có lòng chờ,
"Cất công mười mấy năm thừa ở đây.
"Chị sao phận mỏng phúc dày

"Kiếp xưa đã vậy, lòng này dễ ai!
"Tâm thành đã thấu đến trời,
"Bán mình là hiếu, cứu người là nhân.
"Một niềm vì nước vì dân,
"Âm công cất một đồng cân đã già.
"Đoạn trường sổ, rút tên ra,
"Đoạn trường thơ, phải đưa mà trả nhau.
"Còn nhiều hưởng thụ về lâu,
"Duyên xưa tròn trặn, phúc sau đổi dào!"
Nàng còn ngơ ngẩn biết sao,
"- Trạc Tuyền!" nghe tiếng gọi vào bên tai.
Giật mình thoắt tỉnh giấc mai,
Bâng khuâng nào đã biết ai mà nhìn.
Trong thuyền, nào thấy Đạm Tiên,
Bên mình, chỉ thấy Giác Duyên ngồi kề.
Thấy nhau mừng rỡ trăm bề,
Dọn thuyền, mới rước nàng về thảo lư.
Một nhà chung chạ sớm trưa,
Gió trăng mát mặt, muối dưa chay lòng.
Bốn bề bát ngát mênh mông,
Triều dâng hôm sớm, mây lồng trước sau.

HỒI XX

Kim Trọng nhớ thương gọi hồn người sống,
Thúy Kiều mừng rỡ chắp nối duyên xưa.

LỜI BÌNH CỦA THÁNH THÁN VỀ HỒI XX

Người ta bẩm thụ, tình căn có cạn có sâu, nguồn bẩm thụ được tầm cạn thì khóc bao giờ có được tầm sâu, cũng như người được tầm sâu thì không sao giờ có được tầm cạn vậy.

Tỷ như Thúc sinh nhìn thấy Thúy Kiều đời sống phải chịu bao cảnh dọc dầy, thì cũng không khỏi khóc than. Nhưng khóc than thảm thiết mà không giúp được kế gì. Đâu phải là chàng chẳng yêu chẳng đau mà chẳng giúp kế?

Chỉ vì chàng ấy lúc bẩm sinh ra, tình căn vốn cạn, thì một tiếng khóc tâm tình, tình ấy cũng sâu ngàn thước tựa đầm Đào Hoa[1]. Còn ngoài ra thì chàng chẳng biết đường lối lên trời xuống đất ra sao, cho nên đành chỉ giương mắt ngồi chờ số mạng nó sẽ đưa tới vậy.

Ví thử chàng Kim sau khi trở lại Liêu Dương[1] mà nàng Kiều như cái bình bạc đã rơi cuống giếng[2] nhà vàng khuất bóng thuyền quyên, thì chàng cũng chỉ khóc một vài phen, sót thương chừng đôi mùa nàm. Rồi cũng dần dần khuây khoả đi vậy.

Hơn nữa, chỉ vãng thì đã có Thúy Vân thay lời, thế thì nàng Kiều dẫu đi, người thay nàng vẫn còn ở đó.

Người ta thường nói, gần nhau thì dễ nên thân. Xa nhau thì dễ có phòn xác nhau. Câu ấy có phải thường tình đều như thế không?

---

[1] Lý Bạch đến chơi đầm Đào Hoa được bạn là Uông Luân tiễn đưa tất hậu. Khi xuống thuyền ra về, Lý Bạch đọc luôn bài thơ tứ tuyệt, hai câu dưới là: *Đào Hoa đàm thủy thâm thiên xích, Bất cập Đông Luân tống ngã tình.* Dầm Đào Hoa nước sâu ngàn thước, Còn kém tình sâu Uông Luân tiễn ta.

[1] Liêu Dương xưa là một huyện thuộc tỉnh Phụng Thiên cách xa Bắc Kinh hàng ngàn dặm, thuộc Liêu Ninh ở đông bắc Trung Quốc.

[2] *Bình bạc*, chữ là *Ngân Bình* có thuyết là tên con gái nhỏ của Nhạc Phi. Sau khi cha bị chết oan, còn ôm chiếc bình bạc nhảy xuống giếng tự tử. Vì thế người ta mới gọi tên là giếng Ngân Bình. Giếng ấy nay vẫn còn ở ngay trong thành phố Hàng Châu.

Nhưng chàng Kim Trọng đối với Thúy Kiều, thì trước Lâm Thanh sau Lâm Tri, tìm vẫn cứ tìm, hỏi rồi lại hỏi, hình như không biết đến sự chia lìa mà chỉ biết có ngày sum họp.

Lại như lúc nghe thế giặc đã tan, thì chàng chẳng quản công lao lặn lội đi thăm tin nức tận sông Tiền Đường. Đến khi được tin nàng chết, thì lại lập đàn cúng tế, tấy oan chiêu hồn, hầu như không biết kẻ sống người chết là hai cách biệt đôi đường? Mối tình ấy thực là vô cổ vô kim (xưa nay không có), đâu phải mối tình của dẫm Đào Hoa có thể sánh kịp một phần trong muôn phần vậy. Bởi thế nên ta mới khinh bỉ mối tình của chàng Thức vậy.

Nhưng rốt cuộc, thì kẻ chết mà vẫn sống, lìa rồi lại hợp. Những cảnh hoàn viên ngoài sức tưởng tượng, thì người có tình thâm vẫn không bỉ sa ngã vào nơi dối trá. Sao mà khoái thế?

Có thuyết cho rằng: Đất đã nghiêng về phương Tây bắc[1] rồi, bèn sụt hẳn cái chết lẫn sống, thực là hoang đường. Cái tội của tác giả ấy còn đứng trên tội của Trang Chu[2] vậy.

Còn thuyết ta thì cho rằng: Trời vẫn đầy đặn ở phía Đông nam, mỗi chỉ là một tảng đá ngũ sắc. Công của tác giả không đứng dưới bà Nữ Oa[3].

***

2739 Nay tạm gác chuyện Thúy Kiều nương náu tại am Vân Thúy của Giác Duyên, mà hãy nhắc lại khi Kim Trọng cùng cha trở về Liên Dương thu xếp công việc ma chay cho chú, và tiền nong trong tiệm buôn, kéo dài đến bốn tháng thì mới xong việc ra về.

2743 Khi về tới nhà trọ, chàng vội sang hiên Lãm Thúy hỏi thăm Thúy Kiều, thì nàng đã đi trước đây bốn tháng, mà cả gia đình Vương viên ngoại cũng dọn đi nơi khác rồi.

Chàng bèn lần theo lối cũ, dòm ngó lúc lâu, tuyệt không một người qua lại. Hỏi thăm láng giềng, họ mới đem việc Vương ông

---

[1] *Trời nghiêng về phương Tây*: Cứ trong sách của Liệt Tử về thiên Thang Vấn nói: Hộ Cung Công tranh ngôi đế với Chuyên Húc rồi nổi giận mà húc đầu vào núi Bất Chu, làm gãy trụ trời, đứt dây đất, cho nên trời nghiêng về Tây bắc, trăng sao cũng phải theo đà. Đất thì không đủ về phía Đông nam nên sông ngòi nước lạt cũng chảy theo về đó.

[2] *Trang Chu*: anh đời Xuân Thu, có soạn ra *thiên Vật luận* muốn san bằng những điều *phải trái, sinh tử*. Nghề Văn Chi nhà Hán tôn ông cùng với Lão Tử làm thủy tổ của Đạo Gia.

[3] *Nữ Oa* là em gái vua Phục Hy trước D.L khoảng 2700 năm thường luyện đá ngũ sắc để vá vào chỗ thiếu của trời. Tham khảo *Sử ký* và *sách Hoài Nam Tử*.

mắc nạn, Thúy Kiều bán mình v.v.. kể rất tường tận để cho chàng hay, thì chàng hoảng hốt tái người. Lập tức hỏi thăm đến chỗ Vương ông dì trú, nhìn thấy căn nhà lụp thụp, khác với quang cảnh ngày xưa. Không thể nén được xúc động, chàng bèn kêu lớn lên rằng: - Anh Vương Quan tôi có nhà không tá?

Lúc ấy Vương Quan ở trong nhà nghe hỏi tên mình, vội vàng chạy ra thấy chàng Kim Trọng, liền hỏi: - Anh Kim về đây hồi nào?

Rồi cầm tay Kim đưa vào nhà khách, và quay xuống bếp gọi lớn lên rằng: - Anh Kim ở Liêu Dương về đó, mau pha nước trà đem lên.

Trong nhà nghe tiếng Kim Trọng đã về thì chẳng một ai còn đầu óc nữa, nhất tề khóc rống cả lên. Chàng Kim vội tiến đến chào và hỏi duyên cớ vì đâu? Ông bà viên ngoại khóc than kể lể: - Chàng ơi, Kiều nhi phận mỏng, gặp cơn gia biến lạ đường, bán mình nó phải tìm đường cứu cha, nên mối tơ tình nó đành bỏ dở. Nhưng khi bước ra nó dặn đi dặn lại đến ba bốn lần, để mượn em nó thay lời thề thốt, và nguyện kiếp này đã phụ, đành xin đợi đến kiếp sau v.v...

Về phần Kim Trọng, ban đầu cứ sợ Viên ngoại không biết về chuyện mình với Thúy Kiều nên còn giữ ý. Bây giờ thấy ông nói rõ, chàng mới ôm bụng dậm chân, rồi òa lên khóc, mỗi tiếng khóc là một tiếng nguyền rủa oán hận. Càng khóc càng thêm gợi mối thương tâm. Khóc đến nỗi miệng trào ra máu, ngất xỉu hồi lâu mới tỉnh, tỉnh ra lại khóc, khóc rồi lại mê.

Trước đây, ông bà Viên ngoại đã khóc dữ dội, giờ thấy chàng Kim khóc đến nỗi này, nên phải vội lau nước mắt kiếm lời an ủi chàng:

- Giờ đây ván đã đóng thuyền, khóc mãi cũng bằng vô ích mà thêm tổn hại tinh thần đó thôi.

Nghe lời khuyên giải, chàng Kim nghiến răng mím lời thưa rằng: - Lẽ đâu con lại chịu để cho vợ lưu lạc tha hương? Sớm mai con sẽ cho người đi ngay Lâm Thanh thăm dò tin tức. Nếu biết nàng ở nơi

nào, thì dẫu khánh kiệt gia tài, cũng phải làm cho trăng khuyết lại tròn mới khỏi phụ lời thề thốt.

Còn như nhị lệnh ái (gái yêu thứ hai) đây đã có lòng cao nghĩa, đâu phải là con không muốn? Chỉ vì không muốn phụ tấm nhiệt tình của đại lệnh ái (chị) mà thôi.

Kế đó, Vương bà mới đem những thứ Thúy Kiều để lại như bài thơ và bức thư... trao cho Kim Trọng. Chàng mở ra đọc, mỗi câu một
2807 tiếng nghẹn ngào. Mọi người thấy thế cũng không cầm được giọt lệ.

Ngày hôm sau, Kim Trọng thu dọn một lớp nhà riêng, đón mời ông bà Viên ngoại và gia quyến đến ở, rồi nhờ ông viết một bức thư mướn người lính trạm đem tới Lâm Thanh thăm dò tin tức. Tháng sau người ấy trở về cho biết chẳng có một ai tên gọi Mã giám sinh hết thảy.

2835 Nghe tin thất vọng, chàng Kim luống những khóc hoài. Thân phụ thấy chàng đau thương quá độ, sợ sinh chứng bệnh bất ngờ, vội vã chọn ngày sắm lễ nạp thái để cưới Thúy Vân cho chàng.

2840 Trai tài gái sắc đương độ thanh xuân, dẫu rằng tương đắc, nhưng hễ một khi nhắc đến Thúy Kiều, thì chàng vẫn không sao cầm được hạt lệ.

Rồi ngay năm ấy Kim Trọng, Vương Quan cùng đi du học trường phán (cũng như trường Giám). Chàng Vương nhờ ơn họ Chung sang nhà bái tạ... Chung ông tình nguyện gả con gái cho chàng để thắt chặt mối tình giao hảo của hai họ.

2859 Cuối năm ấy, Kim Trọng và Vương Quan cùng đỗ thi Hương (cử nhân), lúc trở về nhân tiện rẽ sang Lâm Thanh để tìm Thúy Kiều, nhưng cũng không thấy tin tức gì cả.

2877 Cách ba khoa sau, chàng Kim thi đỗ Tiến sỹ thì lại gặp lúc thân phụ qua đời. Để tang cha xong, chàng được bổ nhiệm chức huyện lệnh Lâm Tri. Chàng đem gia đình cùng đi phó nhậm, thì bỗng một hôm Thúy Vân bảo Kim Trọng rằng: - Đêm nay em nằm mơ thấy chị Kiều, hoặc giả ở đây sẽ có tin tức về chị ấy chăng?

'881 Chàng Kim sửng sốt mà rằng: - Ví thử phu nhân không nói thì tôi quên bẵng một điều: Lâm Tri với Lâm Thanh hai địa phương ấy chỉ khác nhau có một chữ. Biết chẳng phải trước kia ta đã ghi nhầm? Vậy để buổi hầu sáng mai, tôi sẽ tra hỏi bọn nha dịch xem thế nào?

Thúy Vân rằng. - Chàng nghĩ rất phải.

Sáng sau, lúc thăng đường Kim Trọng bèn gọi hai ban lệ dịch ra
2885 hỏi. - Mười ba năm trước ở đây có ai tên gọi là Mã giám sinh đi mua một người con gái tên Vương Thúy Kiều ở tận Bắc Kinh về làm vợ thiếp, vậy nay sự thể ra sao?

Bọn quan dịch thấy quan nói đứng ngẩn người, duy có một tên bạo dạn thưa rằng: - Đó là câu chuyện cách những 13 năm trước, vậy chúng tôi là kẻ đến sau thì biết sao được. Ví bằng lão gia muốn hỏi công việc xưa ấy, trừ phi là hỏi ông Đô lại Đắc thì mới biết được rõ ràng.

Kim Trọng hỏi: - Vậy Lại Đắc kia thuộc ban nha dịch nào?

Chúng thưa. - Ông ấy thuộc ban đầu của huyện nha này kể đã lâu năm gần đây tuổi già xin về dưỡng lão rồi ạ.

Chàng Kim thấy bọn nha dịch nói thế, bèn sai đi gọi Lại Đắc. Lại Đắc bỗng thấy quan đòi, không hiểu việc chi, vội theo vào huyện, quì gối thưa rằng: - Kính bẩm lão gia cho đòi chúng tôi có việc gì ạ?

Kim Trọng rằng: - Này ông Đô lại, bổn chức muốn hỏi một việc. Trước đây 13 năm có tên Mã giám sinh đi mua người ở Bắc Kinh tên họ là Thúy Kiều về làm vợ thiếp, vậy ông có biết câu chuyện đầu đuôi thế nào không?

2886 Đô lại Đắc bẩm: - Tưởng rằng lão gia hỏi việc gì khác, chứ như việc ấy thì tiểu tôi tôi biết rõ tình tiết lắm ạ. Nguyên Mã giám sinh tên thực là Mã Bất Tiến, trong thời tuổi trẻ y đã nghiện rượu lại thêm dại gái, đến nỗi bại sản khuynh gia, về sau gặp một mụ chủ lầu xanh tên gọi Tú bà, đôi bên mười phần tương đắc, rồi y đứng làm quản lý để giúp đỡ mụ trong việc buôn bán phấn son, chuyên đi lừa dối để mua vợ con những nhà lương thiện, giả danh là mua làm

thiếp đem về bắt làm ca nhi, từ trước đến nay, kể biết bao người bị gạt?

Tức mười ba năm trước, y cũng giả dạng làm một phú ông đi Bắc Kinh mua vợ thiếp, đem về một người con gái tên gọi Vương Thúy Kiều, tư phong cực kỳ yểu điệu, sở trường về ngón Hồ cầm, lại thạo hát khúc Tân Thanh. Thoạt mới đưa về mụ đã buộc phải tiếp khách, ngờ đâu cô ấy kiên trinh chẳng phải tay vừa mượn mũi dao con để tự vẫn. Mụ phải mượn thầy thang thuốc suốt cả ngày đêm mới tỉnh lại.

Chẳng ngờ sau khi cô tỉnh và bình phục rồi, mụ lại dùng kế "Điệu hổ ly quần" khiến cọp phải lìa đàn trao cho một tay du đãng tên gọi Sở Khanh, lừa gạt đem nàng đi trốn. Khi ở dọc đường thấy mụ đuổi theo, y bèn quất ngựa truy phong rẽ sang lối khác. Nàng bị mụ bắt đem về, cởi hết quần áo, treo lên xà nhà đánh luôn mấy trăm roi da, nàng không chịu nổi cực hình, lại phải sa vào lò lửa (tức phố lầu xanh).

Thế rồi cách ba năm sau, nàng lấy một viên tú tài họ Thúc, bị người vợ cả tên là Hoạn thư lập kế bắt cóc đem về Vô Tích hành hạ, cực khổ trăm chiều, không sao chịu nổi. Nàng phải trốn đi nơi khác. Không biết vì đâu nàng lại lấy được một vị Đại vương, hai năm trước đây, vị ấy cùng nàng kéo đại binh về đóng chật cả thành Lâm Tri, xé xác tên Mã Bất Tiến, lột da Sở Khanh, mụ Tú bị đốt như ngọn đình liệu, Hoạn thư cũng bị đánh một trăm roi chém đầu Hoạn Ưng, Hoạn Khuyển, băm xác Bạc Hạnh, Bạc bà. Riêng có chàng Thúc cùng vãi Giác Duyên thì được bảo vệ an toàn và con ban thưởng rất hậu.

Như nàng quả là một người con gái có nghĩa có ân, ai cũng khen ngợi. Bẩm quan việc này tiểu tốt chỉ biết đại khái đến thế, còn như từ đấy về sau thì chúng con không được biết a.

Kim Trọng lại hỏi: - Vậy người có biết Đại vương ấy tên gọi là gì không?

Đô lại Đắc bẩm: - Việc nàng xin quan cứ hỏi chàng Thúc sinh viên, hiện chàng ấy có mở hàng bán tơ lụa ở đây. Vậy quan cho gọi vào hỏi thì biết rõ.

Kim Trọng bèn viết thiếp sai lính đi mời Thúc sinh. Sinh tới, chàng Kim đón vào nhà trong thi lễ mời ngồi rồi hỏi: - Thúy Kiều với tôi là chỗ con cô con cậu. Trước kia vì cha mắc nạn, nàng phải bán mình rồi bị bọn gian lừa gạt như thế nào, thì tên lính hầu ở bổn nha đã kể minh bạch. Duy còn một điều về sau nàng lấy Đại vương thế nào, tên họ là chi, nghe nói quí huynh biết rõ nguồn gốc? Vậy xin hôm nay mới phiền quý huynh tới đây hỏi lại, xem ra thế nào?

Thúc sinh đáp: - Vâng, ngài đã hỏi đến chúng tôi cũng xin nói thực: Chính chúng tôi đây vì có liên luỵ đến việc làm của vợ cả, nên hôm Đại vương kéo về, tôi cũng bị mời vào trại. Thừa lúc vắng người, tôi có hỏi bọn quân nhân thì chúng cho biết Đại vương chính là chủ soái, họ Từ tên Hải tự là Minh Sơn, vốn người đất Việt, văn võ gồm tài, sức mạnh không ai địch nổi. Vì sẵn có tính hào hiệp, nên khi gặp gỡ Thúy Kiều chỉ trong giây lát, đôi bên ý hợp tâm đầu, trao tiền cho nàng chuộc mình, và mua nhà riêng để cho nàng ở. Rồi Minh Sơn từ biệt ra đi. Trong khoảng ba năm, trở nên một đảng giặc lớn, đem mười vạn binh về đón nàng Kiều lập làm phu nhân. Đại binh tới đâu cũng được toàn thắng.

Gần đây nghe nói đóng binh ở vùng tỉnh Mân, tỉnh Chiết, Đốc phủ Hồ Tôn Hiến luôn luôn chiêu dụ về hàng. Minh Sơn không chịu, chỉ vì có lời phu nhân khuyên nhủ, nên đã nghiêm cấm ba quân không được hiếp dâm, giết hại già trẻ, đốt nhà cửa dân gian, khai quật mồ mả. Vì thế mà một nửa vùng Đông nam này đều được nhờ ơn của phu nhân. Còn hiện tình ra sao thì chúng tôi không được biết rõ.

Kim Trọng được Thúc sinh cho biết những việc kể trên thì cũng nghẹn ngào sa lệ. Sau khi tiễn chân khách vội quay vào nhà, thuật lại cho cha mẹ vợ, Thúy Vân, Vương Quan nghe. Ai cũng đau lòng

đứt ruột, chỉ vì trong nha môn nên không dám khóc, đành phải nuốt lệ mà thôi.

Riêng chàng Kim Trọng thì muốn treo ấn từ quan, để đi tìm nàng. Nhưng rồi nghĩ lại: Đương lúc lửa binh giết người như cỏ, huống chi dinh trại là chỗ nghiêm mật, ai để cho mình tự tiện ra vào? Nghĩ thấy tuyệt vọng nên càng thêm nỗi nhớ thương, nhớ thương mà không làm thế nào được nữa, đành phải cùng vợ là nàng Vân đem mấy bài thơ từ biệt của Thúy Kiều ngày trước ra ngâm lại, đem cây Hồ cầm và đốt nén hương của nàng còn sót lại đó để đạo một khúc cho đỡ buồn.

La thay! Sau khi ngâm xong thơ, đạo xong khúc đàn và nén nhang đã tàn, thì thấy bóng nàng thấp thoáng qua lại và tiếng nàng vẫn còn đồng vọng bên tai. Phải chăng tinh thần của bài thơ Ly biệt đã đúc kết lại, mà khi chạm đến, nó mới hiển hiện ra đây?

Rồi từ hôm ấy trở đi, chàng Kim cảm thấy như ngây như ngất, như tỉnh như mơ. Cách ba năm sau, chàng được đổi đi lãnh chức Huyện lệnh Nam Bình thuộc tỉnh Phúc Kiến; Vương Quan cũng đỗ Giáp bảng được bổ chức Tứ phủ ở Dương Châu. Hai chàng bảo nhau, thời hạn nhậm chức còn rộng, nghe nói thế giặc ở Tiền Đường đã được phá tan, vậy nhân dịp này chúng ta cùng đi Chiết Giang hỏi thăm tin tứcThúy Kiều, rồi sau sẽ về nhậm chức tưởng cũng chưa muộn.

Bàn định xong, hai chàng vào bẩm với cha mẹ. Ông bà Viên ngoại thảy đều mừng rỡ, cả nhà thu xếp lên đường. Khi đến Hàng Châu thuê một căn nhà rộng để gia đình ở rồi hai chàng đi ra các ngả hỏi thăm tin nàng, thì được biết rõ Từ Hải hiện đã bị chết, Thúy Kiều có công đã chẳng được thưởng, lại còn bắt ép lấy một viên tù trưởng Vĩnh Thuận. Chẳng ngờ vào quãng canh ba đêm ấy, coi thuyền đương đi trên sông Tiền Đường, thì nàng gieo mình xuống sông mất dạng.

Nghe được tin trên, cả nhà kêu gào thảm thiết, rồi sắm lễ vật đem ra khúc sông Tiền Đường, thiết lập bài vị chiêu hồn tế ba tuần

rượu. Chàng Kim muốn làm văn tế, nhưng vì tình thương quá đỗ, khiến cho văn tứ khô khan không thể viết được câu nào, đành phải ca bài Chiêu hồn của Tống Ngọc ngày trước để khóc viếng nàng:

Hồn ơi trở lại hồn ơi!
Phương Đông há phải là nơi ấn mình?
Người cao ngàn thước đáng kinh!
Nó đương nghễu nghện đứng rình hồn kia.
Mặt trời mười cái nóng ghê!
Vàng tôi ra nước đá thì ra than!
Chúng quen chịu đựng khó hàn.
Hồn mà tới đó tiêu tan tức thì
Về đi, thôi hãy về đi
Đừng nên ở đó làm chi nữa mà.
Hồn ơi trở lại với ta,
Phương Nam hễ dễ được mà ở lâu.
Răng đen mình vẽ đủ màu.
Bắt người giết thịt cùng nhau tế thần.
Xương thì làm mắm ăn dần!
Hổ tinh ngàn dặm rết trăn đầy đường
Chín đầu giồng mãng xa vương,
Bất thần gặp nó nó thường nuốt tươi!
Dùng dằng chi nữa hồn ơi?
Thôi đừng luyến tiếc cái nơi ấy mà.
Hồn ơi trở lại cùng ta,
Phương tây ngàn dặm cát sa mù trời.
Đầm sâu sấm dậy vang tai,
Chẳng tan cũng chẳng thánh thơi được nào.
Mong gì thoát được nơi nào,
Đồng không mông quạnh xiết bao hãi hùng,
Kiến to gặp tượng mấy vòng!
Hổ to sánh với sâu bọng thấm chi.
Lúa ngô ngũ cốc cái gì,

Thấy bờ có dại chúng thì tranh ăn,
Tìm ra giọt nước khó khăn.
Mông mênh bát ngát nương thân chốn nào?
Về đi nao, về đi nao,
Kẻo nơi ổ giặc bước vào nguy thay.
Hồn ơi mau trở lại đây,
Bắc phương nào phải chốn bay mà hồn?
Núi băng từng dãy chon von,
Tuyết bay ngàn dặm vẫn còn mông lung,
Ở sao được chốn lạnh lùng,
Lên trời hết lối, hòn không tiện mà
Hùm beo chín cửa rình mò!
Giơ nanh múa vuốt chực vồ người nhai.
Chín đầu thêm giống quái thai!
Muôn cây cố thụ một ngày bé trơn.
Sói lang trố mắt căm hờn,
Chạy đi chạy lại nhơn nhơn bắt người!
Treo rồi đấy xuống giếng khơi.
Lại đem giết thịt tế trời cầu yên.
Hồn ơi hãy trở lại miền,
Sợ nơi nguy hiểm khó yên được mà.
Hồn ơi trở lại cùng ta
Kia nơi âm phủ xuống mà làm chi.
Thổ công thổ bá cũng kỳ,
Minh dài chín khúc, lê thê đôi sừng!
Hai tay đẫm máu gồ lưng,
Đuổi người rầm rập chưa từng nghỉ chân.
Giống này như thể trâu lăn,
Đầu hùm ba mắt thèm ăn thịt người,
Về đi thôi, về đi thôi,
Ở lâu sợ nữa mang tai họa liền,
Hồn ơi trở lại mau lên

Nhằm nơi cửa Sính[1] hằng miền lối xưa.
Ông đồng bà cốt đương chờ,
Áo xiêm gấm vóc lượt là sáng choang.
Chiêu hồn lễ đã sẵn sàng,
Tiệc vui bày đó, canh trường đợi ai?
Dầu lan đèn sáp sáng ngời,
Tương tư kết mối hồn thời có hay?
Đồng tâm hương bén những ngày,
Mong cùng cố cựu tính say đôi lời.
Về đi thôi, về đi thôi,
Nhà xưa chốn cũ hồn ơi quay về.

Ca xong bài Chiêu hồn, cả nhà khóc vang trời đất, thì bỗng thấy
2976 có một ni cô tiến đến, trông lên bài vị thấy đề họ Thúy Kiều. Ni cô sửng sốt hỏi: - Vương Thúy Kiều với các người đây họ hàng thế nào mà lại làm chay khóc nàng? Có lẽ khóc lầm rồi đó.

Cả nhà thấy ni cô nói thế ai cũng tỏ vẻ kinh ngạc, rồi xúm quanh
2980 kể lể. Kim Trọng thì rằng: nàng chính là vợ của tôi. Vương Quan rằng: Thúy Kiều thì chị ruột tôi. Ông bà Viên ngoại rằng: Thúy Kiều chính là con gái chúng tôi, ngày nay được biết nó đã trẫm mình chết ở dưới sông, chúng tôi là chỗ tình thân ruột thịt, nên mới làm chay khóc nó, cớ sai ni cô lại bảo là lầm?

2978 Ni cô cười: - Thúy Kiều tuy đã đâm đầu xuống sông, nhưng lại có người vớt được, hiện đương còn sống mà các người khóc sao lại chẳng lầm.

Nghe ni cô nói thế, cả nhà vừa sợ vừa mừng vội hỏi: - Sư phụ nói thực đấy chứ?

Ni cô đáp: - Những người xuất gia tu hành không bao giờ dám nói dối.

Kim Trọng rằng: - Nếu quả thực nàng còn sống, hiện giờ ở đâu?

---

[1] Cửa Sính tức Sính Môn, cửa vào kinh đô nước Sở của Khuất Nguyên

Ni cô đáp: - Hiện thời nàng ở trong am phía trước mặt kia.

Cả nhà nghe đoạn mừng rỡ vô cùng, xúm đến bái tạ ni cô: - Sư phụ dẫn chúng tôi đi để được trông thấy mặt nàng, thì không bao giờ dám quên ân đức.

Ni cô rằng: - Chẳng những các người mong được gặp nàng, mà chính nàng cũng mong được gặp gia đình đó, nào mời các người hãy theo ta đi.

Cả nhà mừng rỡ không ngồi kiệu, không cưỡi ngựa, cùng đi bộ theo sau ni cô. Vòng quanh ven sông một quãng khỏi đám rừng lau, đến trước cửa am. Ni cô đưa mọi người vào trong am rồi lên tiếng gọi: - Trạc Tuyền đạo muội ơi, gia đình của em đến cả đây này, mau mau ra mà họp mặt.

Vừa dứt tiếng gọi, Thúy Kiều vội rảo bước ra, nhác trông đủ mặt một nhà, nào cha, nào mẹ, nào là em trai, em gái, lại có cả Kim Trọng đứng ở bên đó! Nàng vội chạy đến nằm lăn vào lòng Vương bà khóc than kể lể rằng: - Con đã chịu biết bao khổ cực, tưởng rằng kiếp này đâu còn được gặp, nào ngờ lại có hôm nay?

Vương ông, Vương bà ôm ghịt lấy nàng: - Con ơi thực cha làm lỗi duyên con, vì con muốn cứu tính mạng cho cha mà phải chịu khổ.

Vương Quan, Thúy Vân cũng đứng một bên cầm chặt tay chị. Duy có Kim Trọng không tiện đứng gần, nhưng cũng nở mày nở mặt tỏ vẻ tươi cười. Sau một hồi lâu nàng mới đứng lên, lạy cha mẹ xong quay sang bái tạ Kim Trọng rồi mới chào hỏi Thúy Vân và vợ chồng Vương Quan. Bấy giờ cả nhà mới ngồi vào chỗ, nghe nàng kể lại sự tình. Nói đến đoạn khổ thảy đều xót thương, kể đến công việc báo oán, cả nhà lấy làm khoan khoái.

Vương ông rằng: - Những điều con vừa kể đó cha đã hiểu rõ cả rồi. Duy có một điều là khi con gieo mình xuống sông thì ai là người đã cứu con đó?

Nàng quay lại phía Giác Duyên rồi thưa với cha mẹ: - Đây chính là đạo huynh Giác Duyên đã thuê ngư phủ kèt chài, ngày đêm chờ đợi ở giữa sông để cứu con đó.

Vương ông nghe đoạn bèn bảo nàng rằng: - Nếu vậy thì sư bà đây tức là đã sinh ra con lần hai đó.

Rồi ông quay mình lại phía Giác Duyên để bái tạ. Vương bà, Vương Quan, Thúy Vân, Chung thị nhất tề cùng bái, Giác Duyên vội vàng đáp lễ.

Đoạn rồi Vương ông toan gọi kiệu đưa nàng về ngay. Vương bà e rằng để nàng mặc áo nhà tu thì người chung quanh lấy làm nghi hoặc, bèn bảo Thúy Vân lấy bộ quần áo đem theo để nàng cải trang, nhưng nàng chối từ mà rằng: - Con đây đã từng trải bao nhiêu cảnh khổ, ngày nay lại được trông thấy cha mẹ thực là hạnh phúc muôn vàn. Chỉ vì tấm thân của con đã là người ở ngoài vòng tục lụy, thì tốt hơn hết là ở lại đây kết bạn cùng sư huynh để tu hành cho tron kiếp mới phải.

Giác Duyên rằng: - Hiền muội ơi, em nói như thế quá thực sai lầm. Bởi vì trước đây em phải mặc áo nhà tu, chẳng qua là việc tòng quyền mà thôi, chứ em đánh bạn với chị mãi mãi sao được.

Vương bà cũng khuyên nhủ rằng. - Con gái của mẹ ơi, thôi con chẳng phải nói nhiều Ví dù con có thành Phật ngay bây giờ đi chăng nữa, thì mẹ cũng chẳng buóng con cơ mà.

Thúy Kiều thấy mẹ cả quyết như vậy đành phải chiều lòng: - Vâng con theo cha mẹ trở về cố nhiên là phải, chỉ hiềm đối với sư huynh, là người ân sâu nghĩa nặng mà bỏ đi sao được?

Kim Trọng thấy nàng nói vậy vội tiếp luôn rằng:

- Cứ như ý tôi, việc này rất dễ xử. Chi bằng mời cả sư phụ cùng về, rồi ta dựng một ngôi chùa để cúng dạng sao lại chẳng được?

Thúy Kiều rằng: - Nếu được như thế còn gì hay bằng, rồi nàng quay lại nói với Giác Duyên.

Giác Duyên cảm ta lòng quí hóa rồi nói: Hôm nay chưa thể cùng ra đi được, vì còn cần phải ở lại thu xếp công việc trong chùa, rồi sớm ngày mai xin lại chỗ trọ thì hơn

Thúy Kiều lấy làm hoan hỉ, vội vàng thay áo để theo cha mẹ về thành.

Khi tới nhà trọ. Kim Trọng báo gia nhân làm tiệc ăn mừng. Trong khi chén cúc giờ say, Thúy Vân đứng lên thưa với cha mẹ rằng: - Con đây muốn bẩm một việc.

Ông bà vội hỏi việc gì? Nàng thưa: - Hiện thời chàng Kim và em Vương Quan đều là quan chức, mỗi người ở một địa phương khác nhau, không thể cùng đi một lối, việc này phải sớm thu xếp để chậm không xong.

Ông hỏi thu xếp việc gì? Thúy Vân bẩm:- Trước đây sở dĩ con được kết duyên với chàng Kim là vì chị con bán mình làm tròn chữ Hiếu, không thể giữ được lời nguyền, nên mới để cho con nối vào sợi tơ duyên ấy.

Nay nhờ phúc ấm, chị con đã được tái sinh, thì lời thề cũ còn đó, vì thử không sớm thực hành hỏi còn để đến lúc nào cho tiện?

Vương ông rằng: - Con nói rất phải. Vậy ta nên chọn ngày lành giờ tốt làm lễ thành thân.

Vương Quan rằng: - Cứ như ý con, trong khi tạm trú ở nơi dọc đường thì cũng bất tất phải chọn ngày giờ cho thêm bận. Chi bằng hôm nay nhân ngày hạnh ngộ tức là ngày tốt, thì ta hãy mượn ngay cái tiệc này để làm chén rượu hợp cẩn cho anh chị ấy cũng tiện chứ sao.

Ông rằng: - Con nói cũng có lý.

Còn chàng Kim Trọng thì cũng khấp khởi mừng thầm. Nhưng Thúy Kiều lại vội gạt đi mà rằng: - Xưa kia dẫu có thề thốt, nhưng vì thời sự biến thiên, thì câu chuyện cũ cũng nên phó mặc dòng nước chảy xuôi, còn bàn chi nữa. Kim Trọng thấy thế bèn cãi lại rằng: - Hiền thê nói vậy thực đã lầm to. Thử hỏi mình thệ có phải là

đem cả sự sống chết để bảo đảm cho lời thề đó không? Còn như ngày nay thời sự dẫu có biến thiên, nhưng với tình nghĩa đâu có canh cải. Thế mà hiền thê lại bảo phó mặc cho dòng nước chảy xuôi, là ý nghĩa gì?

Thúy Kiều rằng: - Thiếp đâu dám nói như vậy. Vì thiếp nhân thấy ân ái vợ chồng ai mà chẳng muốn? Nhưng người con gái theo chồng, ắt phải quí chữ *trung trinh*, cũng như nguyệt lúc tròn gương, hoa khi phong nhụy.

Còn như thân thiếp, chẳng may phải chịu trăm ngàn đày đọa, hoa đã tàn rồi trăng cũng khuyết rồi, lại còn trơ tráo buộc mái tóc thưa để làm tân nhân, sánh cùng quân tử, thì chẳng tự mình hổ thẹn lắm sao?

Thế thì ngày nay chỉ còn một cách là ăn trường chay để thêu tượng Phật cho đặng an ủi tấm lòng thương xót của mẹ cha. Ví thử chàng vẫn khăng khăng buộc chặt mối tình xưa, thì chàng cho thiếp được làm người bạn đứng ngoài thế tục. Còn như việc ấy thiếp khó vâng lời.

Kim Trọng rằng: - Hiền thê nói vậy lại càng lầm to hơn nữa. Bởi vì hai chữ *Tiết trinh* của người con gái có khi không giữ được mình vẫn cho là trinh tiết, có khi tấm thân bị nhục vẫn cho là tiết trinh, nghĩa là tiết trinh cũng có khi *thường* khi *biến* vậy.

Còn như hiền thê, sở dĩ tấm thân bị nhục, là khi gặp biến phải làm tròn đạo hiếu, thì tấm thân ấy dẫu bị đày xuống bùn nhơ cũng không hoen ố. Ngày nay gặp gỡ có thể nói rằng: Hoa tàn mà lại thêm tươi, trăng khuyết mà lại tròn trặn hơn trăng rằm đó? Thử hỏi hiền thê ngờ vực nỗi gì mà nỡ coi Tiêu Lang[1] như khách qua đường vậy.

Ông bà Viên ngoại cùng khen: - Hiền tế nói rất phải lẽ.

---

[1] Thôi Giao tặng người tỳ nữ có 2 câu *Hầu môn nhất nhập thâm như hải. Tùng thử Tiêu Lang thị lộ nhân* Cửa công hầu một khi bước vào thấy sâu như bể. Từ đây về sau chàng Tiêu sẽ trở thành khách qua đường mà thôi.

Vương Quan, Thúy Vân thấy vậy cũng cố tìm lời để nói vun vào Thúy Kiều không còn viện vào lẽ gì để thoái thác nên nàng lẳng lặng hồi lâu rồi mới thưa rằng: - Đối với tấm lòng chí thành của chàng Kim, hơn nữa, lại có cha mẹ và các em cũng đều hết sức vun vén, mà con lại cứ nằng nặc chối từ thì chẳng hóa ra con người kiểu
3129 cách lắm sao?

Nhưng con xét thấy: Công việc đuốc hoa, con đây chẳng dám trái
3148 lời, và sửa sang chăn nệm con cũng nhất nhất giữ tròn phận sự. Duy còn một việc mưa chiều mây sớm của cảnh Vu Sơn[2] thì thiếp là kẻ sống một đời lang chạ. Ví thử muốn so xuân sắc của bông Hải đường[1] để làm hổ nhục cho thiếp, thì thiếp quyết không vâng mệnh.

Chàng Kim tỏ vẻ mừng rỡ đáp rằng:

- Một khi đã được đuốc hoa sum hiệp, chăn gối cùng chung, thì tôi mãn nguyện lắm rồi, chứ còn mong gì hơn nữa. Giữa lúc ấy, ông bà Viên ngoại để mặc cho các con nói chuyện với nhau, còn mình thì lui ra ngoài, sai người bày biện nhang án đuốc hoa, phía dưới có trải tấm đệm màu hồng, để gọi Kim Trọng, Thúy Kiều ra lễ. Chàng Kim vội đứng vào nệm, nàng Vân thì đỡ Thúy Kiều vào một bên,
3133 Thúy Kiều không chút dùng dằng, cùng với chàng Kim bái trời đất xong, mọi người phò dâu rể vào động phòng để hai người uống rượu hợp cẩn (đã chú ở hồi I) rồi cùng lui ra.

Chàng Kim thấy mọi người ra cả rồi, bèn dịch cây đèn bạc lại gần để được nhìn kỹ gương mặt Thúy Kiều lần nữa. Thấy nàng vẫn còn cặp mắt sao sa lóng lánh, má hồng vẫn đỏ hây hây, chẳng khác
3141 hơi sương lồng hoa thược dược, mưa xuân phất phới bông đào. Nhân

---

[2] Ngày xưa vua nước Sở lên chơi núi Cao Đường, lúc ngủ mơ thấy một mỹ nhân tự xưng là Vu Sơn thần nữ đem tiến chăn gối rồi cùng vua hoan lạc suốt đêm. Khi từ biệt, vua hỏi ở đâu? Đáp: Thiếp ở núi Vu Sơn, bên đồi Cao Khâu, sớm làm mây nổi, chiều làm mưa bay, sớm sớm chiều chiều ở dưới Dương đài. Đời sau hay dùng điển Vu Sơn để nói chỗ hẹn hò của trai gái.

[1] Khúc hát Hải Đường Xuân Du Tầu Quan đi ở nhà Tống đặt ra, trong có câu: *Thi vấn Hải đường hoa, tác dạ khai đa thiểu*: Ướm hỏi hoa Hải đường, đêm qua nở nhiều ít

tiện chàng lại khẽ tay nới rộng đai lưa, cởi hò áo là, đỡ nàng vó mán uyên ương, bàn tay xoa xát tới chỗ tình nồng, dần dần tỏ ý tham hương tiếc nhuy.

Nhưng có ngờ đâu nàng đối với chàng tình nghĩa dào kép sớm, thế mà một khi nghe đến câu chuyện giao hoan, thì nàng lập tức cự tuyệt. Nhưng rồi chàng Kim vẫn cứ lần khẩn nài ép, nàng mới nói thẳng ra rằng: - Tấm thân thiếp đây thực là tấm thân tàn tạ, đáng lẽ phải chết từ lâu, chỉ vì lang quân có lòng yêu thiếp vượt bậc, nên phải ngậm tủi nhân đạo tòng phu.

Nhưng đối với thiếp không đi đến, chỗ sâm sỡ để thiếp khuây khỏa tấm tình, thì còn có thể nhớ mãi nhờ, người quân tử Ví bằng
3158 chàng lại đem cái thiếp đã chịu nhục trước kia mà làm nhục thiếp, như thế chẳng phải là chàng yêu thiếp, mà đó chỉ là kẻ thù của thiếp đó thôi, hỏi thiếp còn cậy chàng ở nỗi gì? Còn như nói về giờ phút
3159 yêu đương cùng là vấn đề thừa tự, thì có em thiếp, hà tất phải coi thân phụ bạc mệnh này là có hay không có vậy.

3161 Vả chăng, chữ Trinh đã từng chịu nhục của thiếp, chỉ còn một sợi mong manh, ví thử chàng lại đem cái sợi đó mà làm ô nhục lần nữa, thì thiếp sẽ phải xương héo hình mòn, tất nhiên sẽ không thể hầu hạ
3164 khăn mặt lược đầu cho chàng được nữa.

Kim Trọng nghe Kiều phân giải như thế, tất đỗi kinh ngạc mà rằng:

- Nếu vậy hiền thê quả thực không phải là hạng yếm khăn, chỉnh là một người trong đám hào kiệt đó. Ngay nay hiền thê đã tự đặt
3174 mình vào hạng phụ nữ tiết liệt ngàn xưa, thì Kim Trọng này đâu dám lại có dục vọng càn rỡ.

3179 Thúy Kiều nghe xong, vội vàng đứng dậy, chỉnh đốn áo xiêm, thụp lạy chàng Kim rồi nói. - Thiếp xin trân trọng tạ lòng tri kỷ.

Chàng Kim thấy vậy cũng vội vén áo xuống giường ôm đỡ nàng lên và bảo: - Có chi mà khanh lại phải trịnh trọng đến thế?

Rồi hai người cùng nhau đàm luận ý hợp tâm đầu, lại bảo con nàu đi lấy chén vàng để cùng thù tạc.

Nhân tiện chàng bèn nhắc lại chuyện xưa, rằng:

- Tôi nhớ lại trong buổi gặp khanh năm trước nghe mấy khúc Hồ cầm cho đến bây giờ dư âm vẫn còn văng vẳng. Ngày nay may mắn chúng ta lại được trùng phùng. Trong này muốn khanh cho được nghe lại khúc đó, khanh nghĩ thế nào?

Rồi chàng gọi con thị nữ ôm cây Hồ cầm ra trao cho Thúy Kiều. Nàng đỡ lấy cây đàn rồi than thở rằng:

- Ngày xưa thiếp tôi vẫn say đắm nó, biết đâu nó đã gây nên mối đời lầm lỡ? Ngày nay lại được gặp chàng, thì mới nhận ra âm thanh của nó thiệt là ác thanh, hối lại thì đã quá muộn.

Nhưng dầu sao, đối với cố nhân thì thiếp chàng dám từ nan, rồi nàng sắn tay lựa lại cung bậc, tùy theo tâm sự ghép theo bản đàn, ký thủy xôn xao ồ ạt, dần dần tiếp đến dung hòa, êm ấm tình xuân, ngạt ngào hương mới, thanh như vầng trăng lấp ló, mềm tựa như cái én dập dìu, càng nghe càng đắm, càng ngẫm càng say, tâm thần cảm thấy phiêu diêu bên ngoài vũ trụ. Mỗi khi đắc ý, chàng lại hết sức ngợi khen: - "La chưa phỗ ấy tay nào? Xưa thì sầu thảm nay sao vui vầy. Cam lai hẳn đã đến ngày, mà cơ khổ tận từ đây hết rồi".

Đao xong mấy khúc, nàng buông cây đàn xuống mà rằng: - Hiện nay chàng là quan chức phải bận việc công, thiếp giữ tam tòng, coi phận nội trợ. Từ đây về sau thiếp sẽ cuốn dây, mà chàng cũng không được nghe nữa đó.

Kim rằng: - Đương tơ tuyệt điệu đến thế, thì sao lại nỡ vô tình.

Kiều rằng: - Vì thử chàng không quên được thiếp tôi xin hiến một kỹ thuật khác để chàng thay đổi tính tình.

Rồi nàng kêu thị nữ đem bút nghiên ra để 10 bài thơ ngũ ngôn tứ tuyệt:

1-PHIÊN Ức tích kiến quân tử
Bất phục tri hữu sinh

Thủy tri nhi nữ tính
Tức thị nhi nữ tình.
Dịch: *Gặp chàng nhở lại năm xưa,*
Mà nay cái kiếp sống thừa chắc chi?
Cho hay cái tính nữ nhi
Là tình nhi nữ có gì khác đâu?
2-PHIÊN. Kiến lang bách sự khẳng
Chỉ bất cộng lang khâm
Khung tương dung duyệt ý
Lưu đãng nhập vu dâm.
Dịch: *Gặp chàng thuận thụ trăm điều*
Chỉ riêng chung gối không chiều mà thôi.
Vì e một phút nể lời,
Trở nên lưu đãng một đời dâm ô.
3-PHIÊN. Nhất thân ký hứa quân
Như hà hựu cải điệu
Nại hà sinh bất thì
Thường hoàng đoạt vu hiếu.
Dịch: *Thân này đã hứa cùng ai?*
Nhẽ nào đổi điệu để sai lời thề,
Kiếp sinh sao chẳng có thì?
Hiếu tâm còn tạo cướp đi sao đành.
4-PHIÊN. Mãi thân vi cứu thân
Thân cứu thân tự khí
Nhược cánh tử thử thân
Tri tiết bất tri nghĩa.
Dịch: *Bán mình để cứu cha sinh*
Cứu cha thì tấm thân mình quản chi.
Thân này vì thử chết đi,
Biết tròn tiết nọ, biết gì nghĩa đây?
5-PHIÊN. Thì, thì điên bát vong

Xứ, xứ lưu ly toái
Tử đắc một thanh danh
Tử hữu hà túc quí.

Dịch: *Ngày ngày điên đảo tấm thân,*
Nơi nơi tàn tạ mấy lần lưu ly.
Chết mà không được tiếng chi,
Cũng là chết uổng quí gì ai ơi.

6-PHIÊN. Phong trần duyệt nhân đa
Hổ dĩ duyệt cuồng bạo
Nhược bất tạm tương tòng
Thâm cừu hà dĩ báo.

Dịch: *Phong trần lịch duyệt bao người,*
Với quân cường bạo nhẽ tôi vui lòng?
Vì không tạm gác chữ tòng,
Thù sâu oán cũ còn hòng trả nao.

7-PHIÊN. Khuyến hàng giả chính đạo
Sát hàng giả bất nhân
Thiếp sở hàng chính đạo
Hà dĩ tri ngộ nhân.

Dịch: *Khuyên hàng đạo chính rành rành*
Giết hàng kẻ ấy, thực tình bất nhân!
Noi theo chính đạo thiếp mần,
Lỡ lầm ai đó thiếp cần biết chi?

8-PHIÊN. Thị thiên phi thiếp tâm
Kỳ tử thực do thiếp
Sở dĩ Tiền Đường giang
Nhất tử tận vu tiết.

Dịch: *Tại trời há phải thiếp đây.*
Còn như cái chết thực tay thiếp làm.
Tiền Đường sở dĩ phải cam,
Muốn tròn chữ Tiết chẳng ham sống thừa.

9-PHIÊN. Tự cam bạc mệnh nhân
Điển hoàn đoạn trường trái
Đa cảm Phật từ bi
Hữu lưu thử thân lai

Dịch. *Ôi thôi mệnh bạc cũng đành*
Đoạn trường lệ trả sạch cành kiếp này.
Tái sinh đội đức cao dày
Tam thân con được đến rày mới xuôi.

10-PHIÊN. Kim nhật trùng kiến lang
Bất phục tri hữu tử
Nguyện quân tảo định tình
Thận trung như thân thủy

Dịch: *Hôm nay lại được gặp chàng,*
Thà thôi cái chết khỏi màng từ đây.
Chữ tình chàng sớm vững tay,
Thủy chung như một có hay chàng mà[1]

---

[1] BẢN DỊCH CỦA VIỆN VĂN HỌC NHƯ SAU:

1. Nhớ xưa gặp quận tử,
Không biết là có chồng
Mến bởi vì nỗi tình,
Tức là nhi nữ tình.
2. Chiều chàng trăm việc thuận
Chỉ tránh sự lẫn khuất,
Sai đem tình yêu dấu
Lạc vào đường tà dâm.
3. Đem thân hứa với chàng,
Mà sao lại đổi điều?
Khôn nỗi cơ bất thường,
Vẫn vàng phụ lời nhau.
4. Bởi vì vì cứu cha
Thân hèn nào đến nỗi nào
Nếu để chết thân này
Chết tiết không được nghĩa.
5. Trót dại lấy nhiều niềm,
Làm lỵ khôn xiết kể,
Chết không có tiếng tăm,
Thời có gì cao quí
6. Phong trần đã trải nhiều,
Nào phải thích cường bạo.
Nếu không tạm theo chiều,
Thì sẽ sao thế được?
7. Khuyên chàng làm chính đạo,
Giết hàng là bất nhân.
Thiếp lấm ấy chính đạo,
Ngờ đâu ta lẫn lẫm?
8. Lòng trời nào ai biết?
Người chết thật vì thiếp,
Vì thế, sông Tiền Đường,
Một chết cho vẹn tiết.
9. Bạc mệnh tự cam tâm,
Đoạn trường nợ trả hết,
Đa tạ Phật từ bi,
Thân này chưa phải chết.
10. Ngày nay lại gặp chàng,
Không biết là có chết,
Xin chàng sớm định tình,
Trước sau cho giống hết.

Thúy Kiều đề xong 10 bài thơ trao cho chàng Kim mà rằng:

- Đây là tình của thiếp. Mong chàng sẽ đem tình của chàng sang tình của thiếp, đó là ý nguyện của thiếp vậy.

Kim Trọng đỡ lấy thơ xem xong nói rằng: - Tình của khanh đây là mối chân tình chí tình, và mối tình trinh liệt vậy. Trong này dầu dám mảnh tâm mà động mối tình sàm sỡ. Vậy mong hiền thê chớ việc vong tình đi thôi

Thúy Kiều nghe xong cả mừng, hai người lại vào màn thêu, tràm chiều vui vẻ, chỉ không nói chuyện đến mây mưa mà thôi.

Sáng hôm sau, hai người thức dậy cùng đi bái kiến cha mẹ.
3217 Chàng Kim kể lại đêm trước cho nàng Vân nghe, nàng lại thuật lại với cha mẹ, cả nhà ai cũng ngợi khen.

Tơ duyên tái hợp vừa chắp nối xong, Thúy Kiều nhớ đến Giác Duyên, vội nói với chàng Kim để chàng định liệu. Chàng lập tức sai
3227 người đi đón. Gia nhân trở về cho biết: Khi tìm đến chùa thấy cửa mở toang, tiến vào bên trong chẳng thấy bóng dáng sư phụ đâu cả, mà chỉ thấy trước pho tượng Phật, dưới chiếc lư hương có mảnh thiếp. Chúng tôi đem về để trình lão gia đây ạ.

Chàng Kim cầm lấy mảnh thiếp rồi cùng mọi người mở ra coi thấy 4 câu thơ rằng:

PHIÊN: Pháp môn yếu thành thủy thành chung

Nguyện quân phu thê quí đĩ thân

Nhược vấn ngô thân hà xứ khứ

Thường bạn cô hạc bán không vân.

DỊCH: *Cửa thiền có thấy có chung*

Nguyện cho ai đó vợ chồng thêm thân.

Hỏi ta ta đã rời chân,

3232 *Thường như hạc nội mây ngàn biết đâu?*

Cả nhà đọc xong câu kệ đều than thở rằng: Nguyên do Giác Duyên chính là một vị tiên cô, hiềm rằng bữa trước trong khi vội

vàng, chưa kịp tạ ơn, thực là hối hận. Rồi cả nhà thu xếp đi ngoạn cảnh Tây Hồ mấy hôm. Vì hạn đi nhậm chức của hai chàng đã sắp đến ngày, không dám ở lâu, Kim Trọng thì đem Thúy Kiều, Thúy Vân sang tỉnh Phúc Kiến để nhậm chức huyện Nam Bình. Vương Quan thì đem Chung Thị trở về nhậm chức ở huyện Dương Châu.

Ông bà Viên ngoại vì mới được gặp Thúy Kiều, không nỡ rời xa, nên cũng tiễn chân vợ chồng nàng đến tận nhiệm sở ở lại với vợ chồng chàng rể một năm, rồi mới trở về chỗ nhiệm sở con trai.

3236 Sau ba năm, vì hai chàng làm quan có tiếng liêm chính nên Kim Trọng được thăng chức Ngự sử, Vương Quan cũng được phong chức Phó sứ tỉnh Hồ Quảng. Chàng Vương vì thấy cha mẹ tuổi già không nỡ đi xa, bèn xin trí sĩ để ở nhà phụng dưỡng.

3238 Về sau, Thúy Vân và Chung Thị mỗi người đều sinh một con trai, nối mạch thư hương. Còn phần chàng Kim thì một chồng hai vợ, không hề phân chia vợ lớn vợ bé, rõ thực sắt cầm hòa hợp, cùng hưởng hạnh phúc của gia đình, câu chuyện tốt đẹp truyền đến bất hủ vậy.

*****

XVIII. TÁI HỒI KIM TRỌNG.

2737. *Nạn xưa trút sạch làu làu,*
Duyên xưa chưa dễ biết đâu chốn này.
2739. *Nỗi nàng tai nạn đã đầy,*
Nỗi chàng Kim Trọng bấy chầy mới thương.
2741. *Từ ngày muôn dặm phù tang,*
Nửa năm ở đất Liêu Dương lại nhà.
2743. *Vội sang vườn Thúy dò la,*
Nhìn xem phong cảnh nay đà khác xưa.
2745. *Đầy vườn cỏ mọc lau thưa,*
Song trăng quạnh quẽ, vách mưa rã rời.
2747. *Trước sau nào thấy bóng người,*
Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông.
2749. *Xập xè én liệng lầu không,*

Cỏ lan mặt đất, rêu phong dấu giày.
Cuối tường gai góc mọc đầy,
Đi về này những lối này năm xưa.
Chung quanh lặng ngắt như tờ,
Nỗi niềm tâm sự bây giờ hỏi ai?
Láng giềng có kẻ sang chơi,
Lân la sẽ hỏi một hai sự tình.
Hỏi ông, ông mắc tụng đình,
Hỏi nàng, nàng đã bán mình chuộc cha.
Hỏi nhà, nhà đã dời xa,
Hỏi chàng Vương với cùng là Thúy Vân,
Đều là sa sút khó khăn,
May thuê viết mướn kiếm ăn lần hồi.
Điều đâu sét đánh lưng trời,
Thoắt nghe chàng đã rụng rời xiết bao!
Hỏi thăm di trú nơi nao,
Kiếm đường, chàng mới tìm vào tận nơi.
Nhà tranh vách đất tả tơi,
Lau treo rèm nát, trúc gài phên thưa.
Một sân đất cỏ dầm mưa,
Càng ngao ngán nỗi, càng ngơ ngẩn đường.
Đánh liều lên tiếng ngoài tường,
Chàng Vương nghe tiếng vội vàng chạy ra.
Dắt tay vội rước vào nhà,
Mé sau viên ngoại ông bà ra ngay.
Khóc than kể hết niềm tây:
- "Chàng ôi! Biết nỗi nước này cho chưa?
"Kiều nhi phận mỏng như tờ,
"Một lời đã lỗi tóc tơ với chàng.
"Gặp cơn gia biến lạ đường,
"Bán mình nó phải tìm đường cứu cha.
"Dùng dằng khi bước chân ra,
"Cực trăm nghìn nỗi, dặn ba bốn lần.

2783. *"Trót lời nặng với lang quân,*
"Mượn con em nó Thúy Vân thay lời.
2785. *"Gọi là trả chút nghĩa người,*
"Sầu này dẫng dặc muôn đời chưa quên.
2787. *"Kiếp này duyên đã phụ duyên,*
"Dạ đài còn biết sẽ đền lai sinh.
2789. *"Mấy lời ký chú đinh ninh,*
"Ghi lòng để dạ, cất mình ra đi.
2791. *"Phận sao bạc bấy Kiều nhi!*
"Chàng Kim về đó, con thì đi đâu? "
2793. *Ông bà càng nói càng đau,*
Chàng càng nghe nói càng dàu như dưa.
2795 *Vật mình vẫy gió tuôn mưa,*
Dầm dề giọt ngọc, thẫn thờ hồn mai.
2797. *Đau đòi đoạn ngất đòi hồi,*
Tỉnh ra lại khóc, khóc rồi lại mê.
2799. *Thấy chàng đau nỗi biệt ly,*
Nh ịn ngừng, ông mới vỗ về giải khuyên:
2801. *- "Bây giờ ván đã đóng thuyền,*
"Đã đành phận bạc khôn đền tình chung.
2803. *"Quá thương chút nghĩa đèo bòng,*
"Nghìn vàng thân ấy dễ hòng bỏ sao? "
2805. *Dỗ dành khuyên giải trăm chiều,*
Lửa phiền càng dập càng khêu mối phiền.
2807. *Thề xưa, giờ đến kim hoàn,*
Của xưa, lại giờ đến đàn với hương. 740-2850
2809. *Sinh càng trông thấy càng thương,*
Gan càng tức tối, ruột càng xót xa.
2811. *Rằng: - "Tôi trót quá chân ra,*
"Để cho đến nỗi trôi hoa giạt bèo.
2813. *"Cùng nhau thề thốt đã nhiều,*
"Là điều vàng đá, phải điều nói không!
2815. *"Chưa chăn gối cũng vợ chồng,*

"Lòng nào mà nỡ dứt lòng cho đang?
"Bao nhiêu của bấy ngày đàng,
"Còn tôi, tôi một gặp nàng mới thôi! "
Nỗi thương nói chẳng hết lời,
Tạ từ, sinh mới sụt sùi trở ra.
Vội về sắm sửa vườn hoa,
Rước mời Viên ngoại ông bà cùng sang.
Thần hôn chăm chút lễ thường,
Dường thân thay tấm lòng nàng ngày xưa.
Đinh ninh mài lệ chép thư,
Cất người tìm tõi, đưa từ nhắn nhe.
Biết bao công mướn của thuê,
Lâm Thanh mấy độ đi về đặm khơi.
Người một nơi, hỏi một nơi,
Mênh mông nào biết bể trời nơi nao?
Sinh càng thảm thiết khát khao,
Như nung gan sắt, như bào lòng son.
Ruột tằm, ngày một héo hon,
Tuyết sương, ngày một hao mòn mình ve.
Thẫn thơ lúc tỉnh lúc mê,
Máu theo nước mắt, hồn lìa chiêm bao.
Xuân huyên lo sợ biết bao,
Quá ra khi đến thế nào mà hay!
Vội vàng sắm sửa chọn ngày,
Duyên Vân sớm đã xe dây cho chàng.
Người yểu điệu, kẻ văn chương,
Trai tài gái sắc xuân đương vừa thì.
Tuy rằng vui chữ Vu quy,
Vui này dẫu cật sầu kia được nào!
Khi ăn ở, lúc ra vào,
Càng âu duyên mới, càng dào tình xưa.
Nỗi nàng nhớ đến bao giờ,
Tuôn châu đòi đoạn, vò tơ trăm vòng.

Có khi vắng vẻ thư phòng,
Đốt lò hương, giở phím đồng ngày xưa. 2934-740
Bẻ bai rủ rỉ tiếng tơ,
Trầm bay nhạt khói, gió đưa lay rèm.
Dường như trên nóc bên thềm,
Tiếng Kiều đồng vọng, bóng xiêm mơ màng.
Bởi lòng tạc đá ghi vàng,
Tưởng nàng, nên lại thấy nàng về đây.
Những là phiền muộn đêm ngày,
Xuân thu biết đã đổi thay mấy lần?

*

Chế khoa gặp hội trường văn,
Vương, Kim cùng chiếm bảng xuân một ngày.
Cửa trời rộng mở đường mây,
Hoa chào ngõ Hạnh, hương bay dặm phần.
Chàng Vương nhớ đến xa gần,
Sang nhà Chung lão tạ ân chu tuyền.
Tình xưa ơn trả nghĩa đền,
Gia thân bèn mới kết duyên Châu Trần.
Kim từ nhẹ bước thanh vân,
Nỗi nàng, càng nghĩ xa gần càng thương:
"Ấy ai hẹn ngọc thề vàng,
Bây giờ Kim mã Ngọc đường với ai?
Rẽ bèo chân sóng lạc loài,
Nghĩ mình vinh hiển thương người lưu ly."
Vâng ra ngoại nhậm Lâm Tri,
Quan san nghìn dặm, thê nhi một đoàn.
Cầm đường ngày tháng thanh nhàn,
Sớm khuya tiếng hạc tiếng đàn tiêu dao.
Phòng xuân trướng rủ hoa đào,
Nàng Vân nằm bỗng chiêm bao thấy nàng.
Tỉnh ra mới rỉ cùng chàng,
Nghe lời, chàng cũng hai đường tin nghi.

Nọ Lâm Thanh với Lâm Tri,
Khác nhau một chữ, hoặc khi có lầm.
Trong cơ thanh khí tương tầm,
Ở đây hoặc có giai âm chăng là?
Thăng đường chàng mới hỏi tra,
Họ Đô có kẻ lại già thưa lên:
- "Sự này đã ngoại mười niên,
"Tôi đà biết mặt biết tên rành rành.
"Tú bà cùng Mã giám sinh,
"Đi mua người ở Bắc Kinh đưa về.
"Thúy Kiều tài sắc ai bì!
"Có nghề đàn, lại đủ nghề văn thơ,
"Kiên trinh chẳng phải gan vừa,
"Liều mình thế ấy, phải lừa thế kia.
"Phong trần chịu đã ê chề,
"Dây duyên sau lại gả về Thúc lang.
"Phải tay vợ cả phũ phàng,
"Bắt về Vô Tích, toan đường bẻ hoa.
"Dứt mình nàng phải trốn ra,
"Chẳng may lại gặp một nhà Bạc kia.
"Thoắt buôn về, thoắt bán đi,
"Mây trôi bèo nổi thiếu gì là nơi!
"Bỗng đâu lại gặp một người,
"Hơn đời trí dũng, nghiêng trời uy linh.
"Trong tay mười vạn tinh binh,
"Kéo về đóng chật một thành Lâm Tri.
"Tóc tơ các tích mọi khi,
"Oán thì trả oán, ân thì trả ân.
"Đã nên có nghĩa có nhân,
"Trước sau trọn vẹn, xa gần ngợi khen.
"Chưa tường được họ được tên,
"Sự này hỏi Thúc sinh viên mới tường."
Nghe lời Đô nói rõ ràng,

Tức thì đệ thiếp mời chàng Thúc sinh.
Nỗi nàng hỏi hết phân mình.
Chồng con đâu tá, tính danh là gì?
Thúc rằng: - "Gặp lúc loạn ly,
"Trong quân tôi hỏi thiếu gì tóc tơ.
"Đại vương tên Hải họ Từ,
"Đánh quen trăm trận, sức dư muôn người.
"Gặp nàng thì ở Châu Thai.
"Lạ gì quốc sắc thiên tài phải duyên.
"Vẫy vùng trong bấy nhiêu niên,
"Làm nên động địa kinh thiên đùng đùng.
"Đại quân đồn đóng cõi Đông,
"Về sau chẳng biết vận mồng làm sao."
Nghe nàng ngành ngọn tiêu hao,
Lòng riêng chàng luống lao đao thẫn thờ:
"Xót thay chiếc lá bơ vơ,
Kiếp trần biết rũ bao giờ cho xong?
Hoa trôi nước chảy xuôi dòng,
Xót thân chìm nổi, đau lòng hợp tan.
Lời xưa đã lỗi muôn vàn,
Mảnh hương còn đó, phím đàn còn đây. 2850
Đàn cầm khéo ngẩn ngơ đây,
Lửa hương biết có kiếp này nữa thôi?
Bình bồng còn chút xa xôi,
Đỉnh chung sao nỡ ăn ngồi cho an!"
Rắp mong treo ấn từ quan,
Mấy sông cũng lội, mấy ngàn cũng pha.
Giấu mình trong ánh can qua,
Vào sinh ra tử họa là thấy nhau.
Nghĩ điều trời thẳm vực sâu,
Bóng chim tăm cá, biết đâu mà nhìn!
Những là nấn ná đợi tin,
Nắng mưa biết đã mấy phen đổi dời!

Năm mày bỗng thấy chiếu trời,
Khâm ban sắc chỉ đến nơi rành rành:
Kim thì cải nhậm Nam Bình.
Chàng Vương cũng cải nhậm thanh Châu Dương
Sắm sanh xe ngựa vội vàng,
Hai nhà cùng thuận một đường phó quan.
Xảy nghe thế giặc đã tan,
Sóng êm Phúc Kiến, lửa tàn Chiết Giang.
Được tin Kim mới rủ Vương,
Tiện đường cùng lại tìm nàng sau xưa.
Hàng Châu đến đó bấy giờ,
Thật tin hỏi được tóc tơ rành rành.
Rằng: - "Ngày hôm nọ giao binh.
"Thất cơ, Từ đã thu linh trận tiền.
"Nàng Kiều công cả chàng đền,
"Lệnh quan lại bắt ép duyên thứ thì.
"Nàng đà gieo ngọc trầm châu,
"Sông Tiền Đường đó, ấy mồ hồng nhan!"
Thương ôi! Không hợp mà tan,
Một nhà vinh hiển, riêng oan một nàng!
Chiêu hồn, thiết vị, lễ thường,
Giải oan lập một đàn tràng bên sông.
Ngọn triều non bạc trùng trùng.
Vời trông còn tưởng cánh hồng lúc gieo.
Tình thâm bể thẳm lạ điều,
Nào hồn tinh vệ biết theo chốn nào?

*

Cơ duyên dâu bỗng lạ sao,
Giác Duyên dâu bỗng tìm vào đến nơi.
Trông lên linh vị chữ bài,
Thất kinh mới hỏi: - "Những người đâu ta?
"Với nàng, thân thích gần xa,
"Người còn, sao bỗng làm ma khóc người?"

Nghe tin ngơ ngác rụng rời,
Xúm quanh kể lể, rộn lời hỏi tra:
- "Này chồng, này mẹ, này cha,
"Này là em ruột, này là em dâu!
"Thật tin nghe đã bấy lâu,
"Pháp sư dạy thế, sự đâu lạ đường? "
Sư rằng: - "Nhân quả với nàng,
"Lâm Tri buổi trước, Tiền Đường buổi sau.
"Khi nàng gieo ngọc trầm châu,
"Đón nhau tôi đã gặp nhau rước về.
"Cùng nhau nương cửa bồ đề,
"Thảo am đó, cũng gần kề chẳng xa.
"Phật tiền ngày bạc lân la,
"Đăm đăm nàng cũng nhớ nhà khôn khuây. "
Nghe tin nở mặt nở mày,
Mừng nào lại quá mừng này nữa chăng?
Từ phen chiếc lá lìa rừng,
Thăm tìm luống những liệu chừng nước mây.
Rõ ràng hoa rụng hương bay,
Kiếp sau họa thấy, kiếp này hẳn thôi.
Minh dương đôi ngả chắc rồi,
Cõi trần mà lại thấy người cửu nguyên!
Cùng nhau lạy tạ Giác Duyên,
Bộ hành một lũ theo liền một khi.
Bẻ lau vạch cỏ tìm đi,
Tình thâm luống hãy hồ nghi nửa phần.
Quanh co theo dải giang tân,
Khỏi rừng lau, đã tới sân Phật đường.
Giác Duyên lên tiếng gọi nàng,
Buồng trong vội dạo sen vàng bước ra.
Trông xem đủ mặt một nhà:
Xuân già còn khoẻ, huyên già còn tươi.
Hai em phương trưởng hòa hai,

Nọ chàng Kim đó là người ngày xưa!

Tưởng bây giờ là bao giờ,
Rõ ràng mở mắt còn ngờ chiêm bao.
Giọt châu thánh thót quẹn bào,
Mừng mừng tủi tủi xiết bao sự tình.
Huyên già dưới gối gieo mình,
Khóc than mình kể sự mình đầu đuôi:
- "Từ con lưu lạc quê người,
"Bèo trôi sóng vỗ chốc mười lăm năm.
"Tính rằng sông nước cát lầm,
"Kiếp này ai lại còn cầm gặp đây! "
Ông bà trông mặt cầm tay,
Dung quang chẳng khác chi ngày bước ra.
Bấy chầy dãi nguyệt dầu hoa, 3095
Mười phần xuân, có gầy ba bốn phần.
Nỗi mừng biết lấy chi cân?
Lời tan hợp, chuyện xa gần thiếu đâu.
Hai em hỏi trước han sau,
Đứng trông, chàng cũng trở sầu làm tươi.
Quây nhau lạy trước Phật đài,
Tái sinh trần tạ lòng người từ bi.
Kiệu hoa giục giã tức thì,
Vương ông dạy rước cùng về một nơi,
Nàng rằng: - "Chút phận hoa rơi,
"Nửa đời nếm trải mọi mùi đắng cay.
"Tính rằng mặt nước chân mây,
"Lòng nào còn tưởng có rày nữa không?
"Được rày tái thế tương phùng,
"Khát khao đã thoả tấm lòng lâu nay.
"Đã đem mình bỏ am mây,
"Tuổi này gửi với cỏ cây cũng vừa.
"Mùi thiền đã bén muối dưa, 2054
"Màu thiền ăn mặc đã ưa nâu sồng. 2039

3045. *"Sự đời đã tắt lửa lòng,*
"Còn chen vào chốn bụi hồng làm chi!
3047. *"Dở dang nào có hay gì,*
"Đã tu, tu trót, qua thì, thì thôi!
3049. *"Trùng sinh ơn nặng bể trời,*
"Lòng nào nỡ dứt nghĩa người ra đi?"
3051. *Ông rằng: - "Bỉ thử nhất thì,*
"Tu hành thì cũng phải khi tòng quyền.
3053. *"Phải điều cầu Phật cầu Tiên,*
"Tình kia hiếu nọ ai đền cho đây?
3055. *"Độ sinh nhờ đức cao dày,*
"Lập am, rồi sẽ rước thầy ở chung."
3057. *Nghe lời nàng phải chiều lòng,*
Giã sư, giã cảnh đều cùng bước ra.

*

3059. *Một nhà về đến quan nha,*
Đoàn viên, vội mở tiệc hoa vui vầy.
3061. *Tàng tàng chén cúc dở say,*
Đứng lên, Vân mới giãi bày một hai.
3063. *Rằng: - "Trong tác hợp cơ trời,*
"Đôi bên gặp gỡ một lời kết giao.
3065. *"Gặp cơn bình địa ba đào,*
"Vậy đem duyên chị buộc vào duyên em.
3067. *"Cũng là cái phận duyên kim,*
"Cũng là máu chảy ruột mềm chứ sao?
3069. *"Những là rày ước mai ao,*
"Mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình!
3071. *"Bây giờ gương vỡ lại lành,*
"Khuôn thiêng lừa lọc đã đành có nơi.
3073. *"Còn duyên, may lại còn người,*
"Còn vầng trăng bạc, còn lời nguyền xưa.
3075. *"Quả mai ba bảy đương vừa,*
"Đào non sớm liệu xe tơ kịp thì."

Dứt lời nàng vội gạt đi:
- "Sự muôn năm cũ kể chi bây giờ?
"Một lời tuy có ước xưa,
"Xét mình dãi gió dầu mưa đã nhiều.
"Nói càng hổ thẹn trăm chiều,
"Thà cho ngọn nước thuỷ triều chảy xuôi. "
Chàng rằng: - "Nói cũng lạ đời,
"Dẫu lòng kia vậy, còn lời ấy sao?
"Một lời đã trót thâm giao,
"Dưới dày có đất, trên cao có trời.
"Dẫu rằng vật đổi sao dời,
"Tử sinh cũng giữ lấy lời tử sinh.
"Duyên kia có phụ chi tình,
"Mà toan chia gánh chung tình làm hai? "
Nàng rằng: - "Gia thất duyên hài,
"Chút lòng ân ái, ai ai cũng lòng.
"Nghĩ rằng trong đạo vợ chồng,
"Hoa thơm phong nhị, trăng vòng tròn gương. 3025
"Chữ Trinh đáng giá nghìn vàng,
"Đuốc hoa chẳng thẹn với chàng mai xưa.
"Thiếp từ ngộ biến đến giờ,
"Ong qua bướm lại đã thừa xấu xa.
"Mấy chầy gió táp mưa sa,
"Mấy trăng cũng khuyết, mấy hoa cũng tàn. 3122
"Còn chi là cái hồng nhan,
"Đã xong thân thế, còn toan nỗi nào?
"Nghĩ mình chẳng hổ mình sao?
"Dám đem trần cấu dự vào bố kinh!
"Đã hay chàng nặng vì tình,
"Trông hoa đèn, chẳng thẹn mình lắm ru!
"Từ rày khép cửa phòng thu,
"Chẳng tu, thì cũng như tu mới là.
"Chàng dù nghĩ đến tình xa,

"Đem tình cầm sắt đổi ra cầm cờ.
3111. "Nói chi kết tóc xe tơ,
"Đã buồn cả ruột lại dơ cả đời."
3113. Chàng rằng: - "Khéo nói nên lời,
"Mà trong lẽ phải có người có ta,
3115. "Xưa nay trong đạo đàn bà,
"Chữ Trinh kia cũng có ba bảy đường.
3117. "Có khi biến, có khi thường,
"Có quyền, nào phải một đường chấp kinh. 600
3119. "Như nàng lấy Hiếu làm Trinh,
"Bụi nào cho đục được mình ấy vay?
3121. "Trời còn để có hôm nay,
"Tan sương đầu ngõ, vén mây giữa trời. 3100-3025
3123. "Hoa tàn mà lại thêm tươi,
"Trăng tàn mà lại hơn mười rằm xưa.
3125. "Có điều chi nữa mà ngờ,
"Khách qua đường để hững hờ chàng Tiêu!"
3127. Nghe chàng nói đã hết điều,
Hai thân thì cũng quyết theo một bài.
3129. Hết lời, khôn lẽ chối lời,
Cúi đầu nàng những ngắn dài thở than.

*

3131. Nhà vừa mở tiệc đoàn viên,
Hoa soi ngọn đuốc, hồng chen bức là.
3133. Cùng nhau giao bái một nhà,
Lễ đà đủ lễ, đôi là xứng đôi.
3135. Động phòng dìu dặt chén mồi,
Bâng khuâng duyên mới, ngậm ngùi tình xưa.
3137. Những từ sen ngó đào tơ,
Mười lăm năm mới bây giờ là đây.
3139. Tình duyên ấy hợp tan này,
Bi hoan mấy nỗi, đêm chầy trăng cao.
3141. Canh khuya bức gấm rủ thao,

Dưới đèn tỏ dạng má đào thêm xuân..

3143. *Tình nhân lại gặp tình nhân.*
<u>Hoa xưa ong cũ</u> mấy phân chung tình. 3097-3100

3145. *Nàng rằng: - "Phận thiếp đã đành.*
"Có làm chi nữa cái mình bỏ đi!

3147. *"Nghĩ chàng nghĩa cũ tình ghi,*
"Chiều lòng gọi có xướng tuỳ mảy may.

3149. *"Riêng lòng đã thẹn lắm thay,*
"Cũng đà mặt dạn mày dày khó coi!

3151. *"Những như âu yếm vành ngoài.*
"Còn toan mở mặt với người cho qua.

3153. *"Lại như những thói người ta,*
"Với hương dưới đất, bẻ hoa cuối mùa.

3155. *"Cũng là nhơ nhuốc bày trò,*
"Còn tình đâu nữa là thù đấy thôi!

3157. *"Người yêu ta xấu với người,*
"Yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau!

3159. *"Cửa nhà dù tính về sau,*
"Thì còn em đó, lọ cầu chị đây.

3161. *"Chữ Trinh còn một chút này,*
"Chẳng cầm cho vững, lại dày cho tan!

3163. *"Còn nhiều ân ái chan chan,*
"Hay gì vầy cánh hoa tàn mà chơi?"

3165. *Chàng rằng: - "Gắn bó một lời,*
"Bỗng không cá nước chim trời lỡ nhau.

3167. *"Xót người lưu lạc bấy lâu,*
"Tưởng thề thốt nặng, cũng đau đớn nhiều.

3169. *"Thương nhau sinh tử đã liều,*
"Gặp nhau còn chút bấy nhiêu là tình.

3171. *"Chừng xuân tơ liễu còn xanh.*
"Nghĩ rằng chưa thoát khỏi vành ái ân.

3173. *"Gương trong chẳng chút bụi trần,*
"Một lời quyết hẳn, muôn phần kính thêm.

3175. *"Bấy lâu dáy bể mò kim,*
"Là nhiều vàng đá, phải tìm trăng hoa? 3123-3124
3177. *"Ai ngờ lại hợp một nhà,*
"Lọ là chăn gối mới ra sắt cầm!"
3179. *Nghe lời sửa áo cài trâm,*
Khấu đầu lạy tạ cao thâm nghìn trùng:
3181. *- "Thân tàn gạn đục khơi trong,*
"Là nhờ quân tử khác lòng người ta.
3183. *"Mấy lời tâm phúc ruột rà,*
"Tương tri dường ấy mới là tương tri.
3185. *"Chớ che đèm bọc thiếu gì?*
"Trăm năm danh tiết cũng vì đêm nay."
3187. *Thoắt thôi tay lại cầm tay*
Càng yêu vì nết, càng say vì tình.
3189. *Thêm nến giá nối hương bình,*
Cùng nhau lại chuốc chén quỳnh giao hoan.
3191. *Tình xưa lai láng khôn hàn,* **I**
Thong dong lại hỏi ngón đàn ngày xưa. 463-464
3193. *Nàng rằng: - "Vì mấy đường tơ,* **II**
"Lầm người cho đến bây giờ mới thôi.
3195. *"Ăn năn thì sự đã rồi,*
"Nỡ lòng người cũ vâng lời một phen." 465-470
3197. *Phím đàn dìu dặt tay tiên,* **III**
Khói trầm cao thấp, tiếng huyền gần xa. 471-472
3199. *Khúc đâu đầm ấm dương hòa,*
Ấy là hồ điệp, hay là Trang sinh?
3201. *Khúc đâu êm ái xuân tình,* **IV**
Ấy hồn Thục Đế, hay mình đỗ quyên! 473-480
3203. *Trong sao châu rỏ duềnh quyên!* **V**
Ấm sao hạt ngọc Lam Điền mới đông! 481-484
3205. *Lọt tai nghe suốt năm cung,* **VI**
Tiếng nào là chẳng não nùng xôn xao. 485-488
3207. *Chàng rằng: - "Phổ ấy tay nào?* **VII**

"Xưa sao sầu thảm, nay sao vui vầy?
3209. *"Tẻ vui bởi tại lòng này,*
"Hay là khổ tận đến ngày cam lai?" 489-492
3211. *Nàng rằng: - "Vì chút nghề chơi,* | VIII
"Đoạn trường tiếng ấy hại người bấy lâu. |
3213. *"Một phen tri kỷ cùng nhau,* |
"Cuốn dây từ đấy về sau xin chừa." | 493-496

*

3215. *Chuyện trò chưa cạn tóc tơ,*
Gà đà gáy sáng, trời vừa rạng đông.
3217. *Tình riêng chàng lại nói sòng,*
Một nhà ai cũng lạ lùng khen lao.
3219. *Cho hay thục nữ chí cao,*
Phải người sớm mận tối đào như ai?
3221. *Hai tình vẹn vẻ hòa hai,*
Chẳng trong chăn gối, cũng ngoài cầm thơ.
3223. *Khi chén rượu, khi cuộc cờ,*
Khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên. 1295-1298
3225. *Ba sinh đã phỉ mười nguyền,*
Duyên đôi lứa cũng là duyên bạn bầy.
3227. *Nhớ lời lập một am mây,*
Khiến người thân tín rước thầy Giác Duyên.
3229. *Đến nơi đóng cửa cài then.*
Rêu trùm kẽ ngạch, cỏ len mái nhà.
3231. *Sư đà hái thuốc phương xa,*
Mây bay, hạc lánh biết là tìm đâu? 2402
3233. *Nặng vì chút nghĩa bấy lâu,*
Trên am, cứ giữ hương dầu hôm mai.
3235. *Một nhà phúc lộc gồm hai,*
Nghìn năm dằng dặc quan giai lần lần.
3237. *Thừa gia chẳng hết nàng Vân,*
Một cây cù mộc, một sân quế hoè.
3239. *Phong lưu phú quý ai bì,*

Vườn xuân một cửa để bia muôn đời.

***

3241. *Ngẫm hay muôn sự tại trời,* 0002-0006
Trời kia đã bắt làm người có thân.
3243. *Bắt phong trần, phải phong trần,*
Cho thanh cao, mới được phần thanh cao.
3245. *Có đâu thiên vị người nào,* 0001-0002
Chữ Tài, chữ Mệnh dồi dào cả hai.
3247. *Có tài mà cậy chi tài,*
Chữ Tài liền với chữ Tai một vần.
3249. *Đã mang lấy nghiệp vào thân,* 0003-0004
Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa.
3251. *Thiện căn ở tại lòng ta,*
Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài.

*

3253. *Lời quê chắp nhặt dông dài,*
Mua vui cũng được một vài trống canh.

KIM VÂN KIỀU TRUYỆN

BẰNG CHỮ HÁN **

** *Bản chữ Hán* viết chữ từ trên xuống dưới , từ trái qua phải và xếp các trang từ cuối sách lên đầu sách theo thông lệ nay để hợp với cách trình bày của sách này , chúng tôi xếp lại các trang theo thứ tự từ *giữa đến cuối sách*.

KIM VÂN KIỀU TRUYỆN

BẰNG CHỮ HÁN

Bản chép tay ký hiệu A953.
KIM VÂN KIỀU - THANH TÂM TÀI TỬ

Như trong phần đầu chúng tôi đã nêu, *bản Kim Vân Kiều Truyện chữ Hán* ở ta rất khó tìm, tuy gần đây đã được hiệu điếm và mấy lần được in lại ở Trung Quốc nhưng cũng rất khó mua, mà bản *Kim Vân Kiều A953* lại càng quá hiếm. Đặc biệt, trong lần tái bản thứ hai quyển Truyện Kiều đối chiếu này, để giúp các nhà nghiên cứu có nguyên bản đặng so sánh, chúng tôi cho in lại vào cuối sách bản *Kim Vân Kiều chép tay A953*. Đây là tư liệu rất quý của *Viễn Đông Bác cổ học viện* – tác phẩm duy nhất còn lại ở nước ta là nguyên bản mà Nguyễn Du đã dùng để sáng tác những Truyện Kiều bất hủ - và quý vị có thể dùng làm tư liệu. Vì sách có tới 478 trang chữ Hán, nên chúng tôi cho *thu nhỏ đủ để quý vị có thể đọc được*. Rất may là bản này tuy chép tay nhưng chữ viết đẹp và khá chuẩn nên dễ đọc. Về nội dung tác phẩm, bản này hãy còn đầy đủ nội dung trừ vài chỗ đen hơi khó đọc và chúng tôi đã cố gắng khắc phục.

*Trong 4 trang bìa, chỉ còn lại mỗi tờ bìa quyển thứ hai:

Chữ trên bìa quyển hai

KIM VÂN KIỀU - THANH TÂM TÀI TỬ. Quyển nhị.

* Ở đầu mỗi hồi, trước khi vào phần nội dung ta thấy hai cột đầu bên phải đều viết :

Quán Hoa Đường bình luận *Kim Vân Kiều Truyện quyển chi.....*
Thánh Thán ngoại thư *Thanh Tâm Tài Tử biên thứ.*

Sau đó là hai câu biền ngẫu tóm tắt nội dung - và lời bình của Thánh Thán, trước khi đi cụ thể vào từng hồi.

*Như chúng tôi đã nêu ở trang 16, *Phần Mục lục* được chép ở đầu sách chữ Hán - từ trang 5 đến trang 12 - bằng 20 cặp câu biền ngẫu tóm tắt 20 hồi (Xem *Mục lục* ở cuối sách).

貫華當評論金雲翹傳

金雲翹

青心才子

Bìa sách không còn

金雲翹

青心才子

卷一

Bìa quyển I (mất bìa này)

第三回

兩意堅並物有照
通宵樂白至晨風

第四回

幸念深而事可合不忘宗渝
姻緣斷而情難忘捐恩終境

第五回

甘心受百忙累狂棄死生
拾不使一家人哭斷肝腸

第六回

幸會拾身行義捐貲周孤
全夫消罪得金全不勞力

卷之二

第七回

舍虛告父母同情之終
思脫賊狂且救身之拙

第八回

三字女甘心白刃

第二十四回

金玉良姻原系前生孽

木石前盟偏从今世还

雪啸外书

青心才子编次

第一回

有情无情陌路牵缘似

有缘无缘梦空遇金玉

情之一字乃此篇之大旨若之一字乃此篇之大旨然情必待境而生若必待境而生则境有尽而情无穷矣作书之人岂肯为无穷之情而使之随境而灭哉

苦之境、托出八九、其藏空手也、无妙在同一情而细观之、则知有别金重迷迷而来、意情也、惟其急到底、即清见、见而即相忘、绝相忘即欲留要留意情、妙在路、草雲茨漠非闲逸情也、惟其逸、故有二婚、做做一见、他帘风光、又做一见、把脸一偏、又做做一见、迷情妙在茨、右半祖则情难也、有根有枝有花有叶、时时艳、时时艳、时时芳、时时香、虽露亦藏、虽藏亦露、而用笔深浅、谁能窥见、其谁予耐欲

颜敢不拈花一笑、耕之曰、才子之言、词曰、薄命似飞花、愁来沾泪洒、笑不堪情、虽春何足贵、东零西落、知是谁家、想到伤情眉顿蹙、只落数番惆怅、度昏唉、呀呀来采他、从来国色拈人妬、一语天公所送斟、

右调月儿高、

这一曲月儿高、非道作人薄命、红粉时平生得意色、不能逃金盆之厄、反遭那怅恨之苦、

話說北京有一王員外名西松字子貞、為人
為善不欺不論室人何氏賢能有子王
親學問俱業長女早逝次女早雲生得天姿
倩性甘穿淡二女與通詩賦惟早詞生得約婷
風流性喜豪華天喜音律收各以其早雲依賦
性穿淡見其姐喜胡琴常與琴通宵聚非閨
門事外人間之不雅其姐所不以為然常作
勸命歌感語人胡琴音韻安而有哀不淡下
而終有云

悽故國兮唉那參商悲兮玉容何祥
姊妹同龍兮一朝俱死來君不合兮奉先
城亡侯門似海兮痛郎百路失身非類兮
茂林芳光為郎惜惜兮反哥同死離魂情
重兮漠鳴暗陽死貞又死生代又死起
哀孤魂兮雨生不易有始無終兮悲矛夫
佑門前零落兮君大淚特古今紅顏兮英
不等命紅顏薄命兮莫不時賜我本薄人
兮乃為絕曲同此絕曲兮淚不止悲

按下羊祖胡琴之妙，且說坐中有一富家公子，姓金名重，表字千里，生得秀美，才若子建，并方弱冠，夢思好逑，聞得羊祖精於胡琴，且通詩賦，每每思慕，欲見一面，未得其便，因多方以伺其出入，一日清明，王氏合家掃墓，就借此踏青，果然祖同弟玉觀、妹翠雲，各乘肩輿，從郊行到洗遠，看見一座小墳，周圍玉觀道：賢弟你看此坟山黛列眉，樹煙縈翠，甚是幽雅，怎無一人來祭掃？玉觀道：祖祖原來不知，此乃本家第一名妓

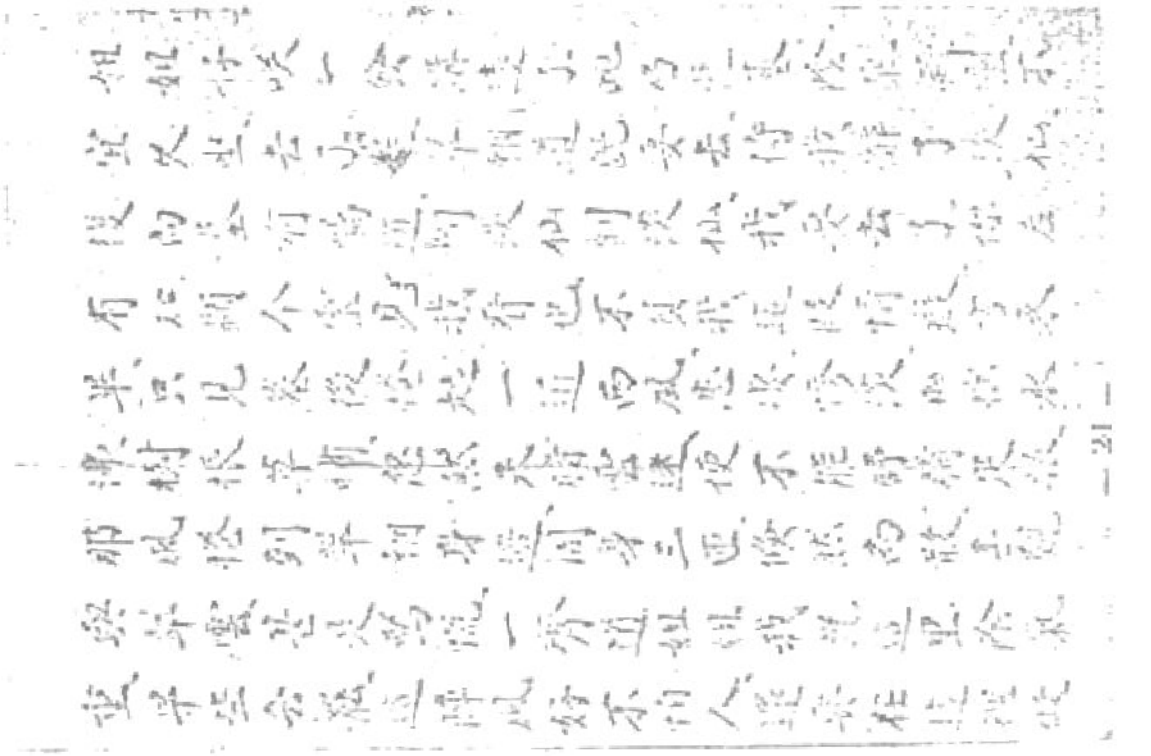
劉淡仙之墓，他在時名動一時，死後之日，其物毋不仁就安葬，他之清堅，幸遇一達官來此見他已死，同大笑道：劉淡仙到淡仙，我和你好無緣也，生前既不能相就，死後收你數骨已，來枉了一段因緣，遂買了他來，不在話下。淡仙既葬于此，遠近無主坟，有甚人來祭掃？翠雲聽了，暗暗嗟道：可惜可惜，生做為人妻，死做無夫鬼，薄命一至於此，我今只可與他是也，

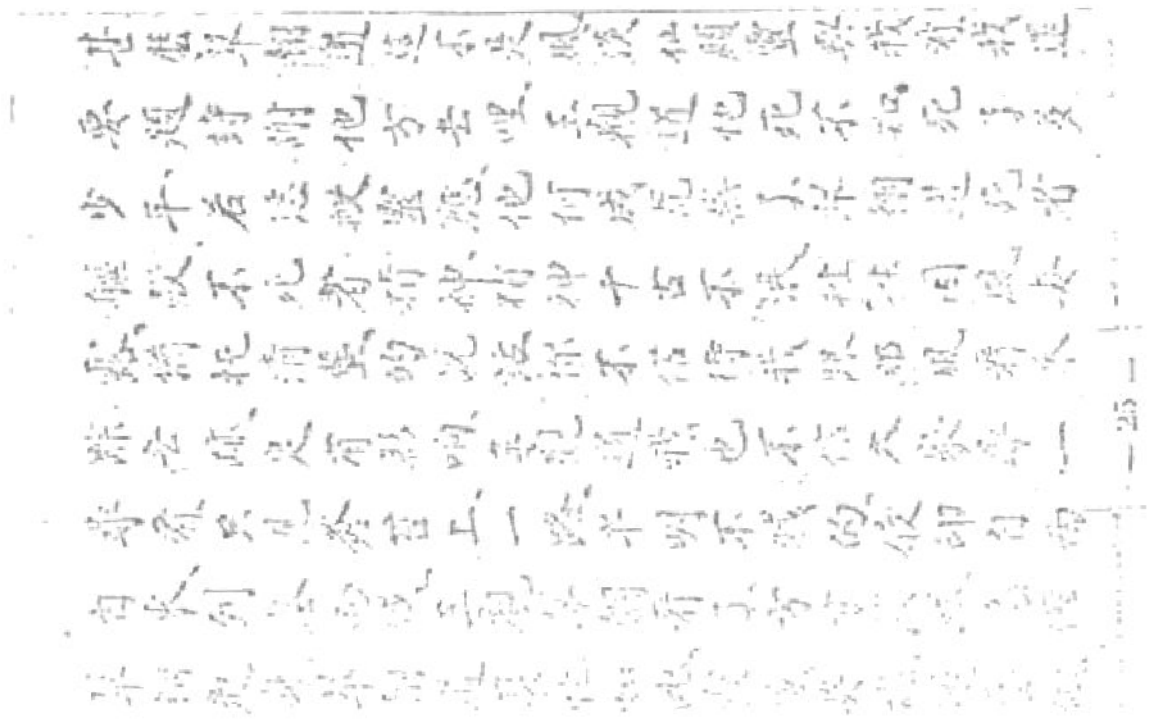
前此船舷上有客作渴，早到孤山，有
詩出，是校書到沃仙墓，因吟道沃仙你生前何
等高華，死後悲慘，妖妖笑，我今與才色相親，本
該與你一杯，但不曾帶得酒來，我今題一道詩，
少致悲情，九原有知也，不辜我一點程鵬也，因
所吟沃，神於墓頭，祝道到沃仙，到沃仙，我舉觴
令日吊你，須你所著，乃投玉尚香例舉四杯，
罷，題詩一首道

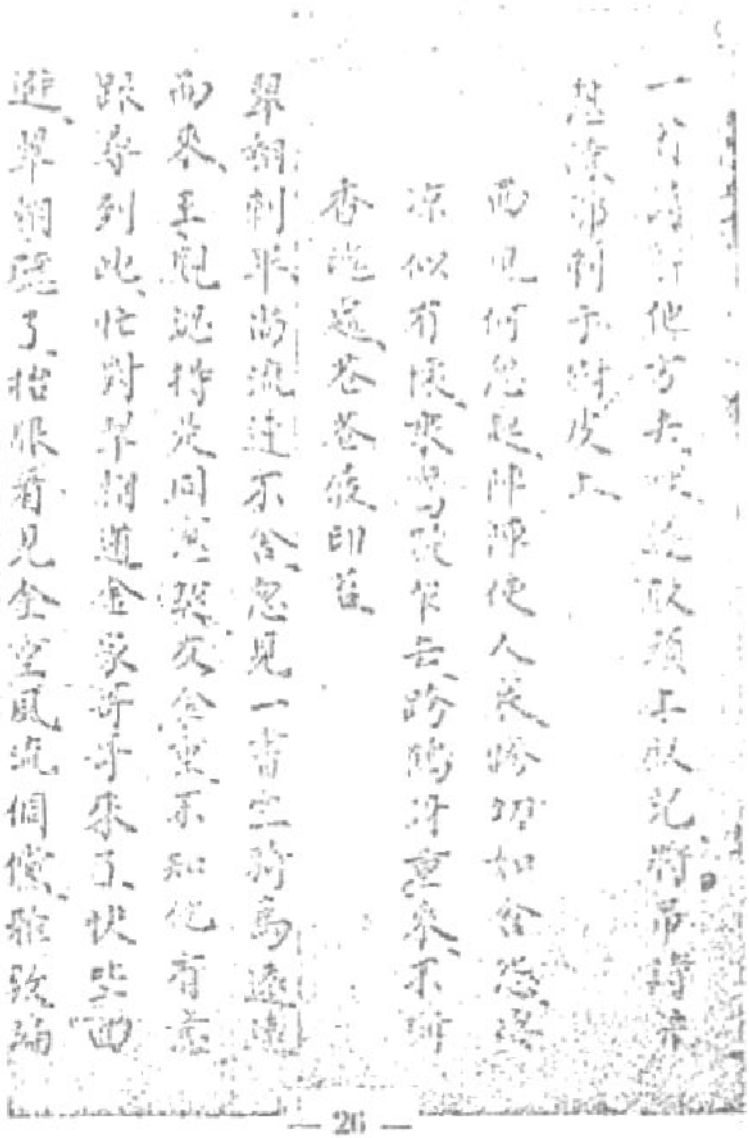
色香何處也，悲吊痛心哉，明月冷墳秋，

座對脫奚玉雖黃土，換名求白雪埋尚有
如泡酒，無人奠一盃，

舉觴題罷，潸然淚下，舉雲王親，道姐姐好沃來，
由為甚麼朝著古墓下泪，舉觴道妹子貧窮，你
有所不知，我想紅顏無主，從古皆然，更到沃仙，
生來能道就是妓女也，是事列其間，落了火坑，
前船後船，無知你我，不足也，再來人，你看古來
美人，如西施，如貴妃，能有幾个得善始善終，
恐及于此，不能自脫，而陷於灰劫，可悲，王親







— 26 —

— 27 —

花果雲精神都正容莊別有丰采雁比楊柳金生神為色參脩前說消遣相思客也又脩脩立雪道我不得二女為妻終身不娶同般茶王親不好人面只得草草辭回王員外不肯人來說二女上船回家列了茶禮到來拜謝雲道遠金生到也有這意思也說得去事美仙翠雲道只怕不是帶淡的這是采有二嫡翠翹道這也想當然但我那着生風流個個大雅不群自是人中俊傑翠雲道姐姐既有得中意何不

贊了他帶孝小妹也風光風光翠翹道我恐綢繆前定非可強求婚姻緣不是摩尼珠怎能如得來今日我問你這他知道是我的姻緣這是你的姻緣則索聽那月中人的主張若論此生終此端詳心是箭兒之事你姐姐德涼相親只恐不受他不起我看妹妹福德勝我十倍可趙天封且此生既見你我定要奇計相招你我當以正道之益女人之事亦正之則為忘白雲答道開係令妹不宜也翠雲

收起命思盖戒速怕孤寡缘悭承受他不起缘
得无碍起前夜即天宝不断情恨逆使题一纸
以寄道、

大宝宫殿无盛、宛似水玄虫主人
若有多情动问讯、别来无矣只伤神

翠翘题寄情思不快、隐几而卧、忽见一女子走
近前道、某姐姐、如此奈光、思不问挪步花、郎
在道理打帐、翠翘忙整衣相迎、见那女子淡粧
素服、各敛桃腮、娉娉婷婷、宛若仙侠、各道寒暄

坐下、翠翘道请问娘子珠宫何处、因甚降驾光
顾、那女子道、流水桥西、便是妾家、姐姐已曾到
过、怎么忘了、妾今日在新肠舍上、直及姐姐的
高才、听鸣敬玉音、喜又知是舍中人、因命妾请
听鸣题目十首、送与姐姐题咏、姐姐快些题了
停妾好送入新鸣册去、翠翘道、断肠敬玉在那
里、可容我去奉见麽、那女子道、姐姐此行不必
如周、也自有则、因此出十首题目、送与翠翘

人含奴粉衣青命嗚哭過苦悲落葉故園兒相
思千枝果組道無好題目待我起去倚雁在時
腸寄上擇停欲頭也不負我的才情遂研尘筆
老成這文十首、同云、

惜多情多病奈不忘我含歌年年為人薄自
身只把相思抵相思抵惜多才

倩導命夜夜成依為含愛開野阿檢倚
能一面雖住作雖花作時無命
悲收路羊腸苦雖度路果苦仗心根一

折差時千折誤千折避悲收路
憶故人眼見白頭新何曾風昔雲霄上話
得生平事笑真事空真憶故人
念奴嬌對硯頓地相我見洞然無吸息悲
歎紅粉不相喚不相喚哪念奴嬌
衣青春倫花似夫人正是山林春已好願
教風雨潤花神衣青春
嗚呼逝行安都說去非是逝人使已斷只

須消說定是他了以後所遇之凶險使他許過之意我是個呼吸中人信無疑了金生只把我與你無依也又想他曾說陵塘江上相救不知此事為如何結局想來想去到此除不出悔無決下王媽媽見女兒不去不知他回有甚事如此起疑同從燈上樓來看見翠翹在牀裏中平躺平挺兩決交流不覺大驚小怪走來問他著急怎的叫道翠翹快醒不去聽卻坐在此何除半翻開了母親問訊半晌無

言說時慈視恩一解長嘆道娘你女兒次甚好結果了媽媽道說起兒好端端怎說這不祥邪話平白道到不是那話兒同玩月神迷隱凡少息暫見一女子來說是所賜教主那裡來的叫兒隨即喚吟十首臨行又說殘塘江上再來相會我想女子之來不出那里殘塘乃是遠地相隔數千里他乃所賜會上人相我相會有甚好處定非兒也是所賜會中人也言訖淚流滿面媽媽見狂這般兒皆隱心生你兒為兒你日間在別

淡仙墓工、十分流連、致無暇看有工校矣、那裡像得棺準、空勞思慮、我快你去做罷、使用快快去做、不題再說金寶、自見二女回來、日夕思思、愛妹於二女一回、並無計策、全一日但看、這我好苦了、我、若他各看一次、就有收拾、亦好給添功德、這頭在地在前後、看得一所為小做前看後下、與者有些模糊、實無計策、計定了、把夫人十分百止、來為在工人、笔收、看得住的、把那一所、全生大吉、這回名就罷、

則二年之事不下可當矣、這立到收合到前中記望、只見那兩中給的花草、依依向榮、實堪愛、清雅可愛、全生也無心賞玩、只做陪這王氏的一間閣中住下、每日或仰勾觀無事頭這情、但個恨於來場之下、不覺一住月餘、老無明見二人一回、錢陳無物、這日也是候、金全生信步走到假山上頭、是之一株碧桃、最為枝工叶做一物、全光候的是之、全人心有在地是地、

秋心中如火，要死一般熬的金風玉露時
過令他思想自是給天人寶物，更非就是他二
人的珍物，不知同生遂落在此，定有人來來
令為路在台下，大有喊聲，再看先來何如，送於
做善在似山之上，除望到了，次日，忽見婦頭
上時給他，給他的，像有个天人，頭看一般金
生出如是了，他先取出給玉郎，在似山前，高舉
道好代合玉，不知那家天人失落的，我今拾得
好送還他，那又不見有人，我那無門可入，奈何

奈何高高說道，兩邊都聽得喝頭有个女子的
聲說道，那位是玉郎家送的，君子先有此好
心，可還了我金玉性答，元來是聊家祖祖之物
理當還還，因指頭而看，不期那女子心急，只聽
一聲，因在半邊，不與人看見，惟得他說道，郎君
若要見還，須不急，金生見他說，因此他還
說是祖祖之物，怎敢不還，但祖祖心頭細看明
白，方好若還，那女子隔着幔，又道是一只金鳳
似，依舊那樣，半工有三指寬，石，凡粒珍珠，不消看

得、金生說來果然不差、但我送還、你須大方安、那女子說、延半晌、沒奈何、露出半臉、打了一个招呼、金生看見、正是昇園、不覺喜動眉宇、說道還我、元來是王家姐姐遺失的、難怪重是這化拾得郎又陪此得見姐姐芳容、真統併也、昇道前已知道金重也、前番還金家、可怎如此說、這是小妹的造化拾得、哥哥許見還、是所當為、何以酬我、金生道金蚨值得、何、何用酬報、只是小生拾此金蚨、一片苦心要

求姐姐見憐、昇急道小妹失蚨正為貧窮、偶爾拾得、忽被拾住、何曾有意、哥哥拾得、亦是偶然、何有甚苦心、金生道正為得蚨失蚨、同出無心、而因得蚨失蚨、忽然會面、豈非天緣、起不小生路人、本不當經言唐突、但恐天緣不再會面甚難、小生一片拾蚨苦心、只得要直述了、萬望姐姐勿罪、昇聞道拾蚨苦心、妹所願聞、真況何故金生道小生本不求思及好逑、不當性命、人間姐姐

今仰恭、愛作相忘、但恨身無羽翼、不能翔舞
左右、貴了千忠肩愚、方能諒居此地、朝夕大
愛建想、其為真到今日、方能於此金仗、以見
祖恨、自此想來、則於此金仗、安排者心、至祖祖
告慎、定生於作、其相聚了、不必一日、千萬年、
怨味道、哥哥如此真情、定是也如親女子也、
怎故自主、大哥哥之來安、男既來、女亦來、
何不圖百年偕老、計其若夫同安生活、圖情大
足、則非安之所願也、金生道、祖祖就許偕老、

小生之願、遂矣何敢復作不肖之念、但求祖祖
一訂私盟、庶幾少慰渴慕、其祖道郎之如玉、安
若如金、既不敢望、又難驗之、金生道、以申於
[illegible]、其祖道郎欲如此、安安敢作時以其
日、今六月、是有人來、說快人說也、金生道、
敢人事不可知、我當取一件信物來、回回
房中人果然一如白玉兩、許中一條足管一
小兩刻、其色[illegible]

道以兄故，亦去，不但不敢交金生道才長真意，卿何爲耶？其實兄以又之，用以予中金肩如四海，兄各之，忽聞外面有人聲，是遠而來，兩句走故，金生自此心快神怡，不出細說，筆觸到閒中，情味金生好情緒也，我玉其姐一腔熱血，今日過知音矣，到了夜間，底，金金取喜而不寐，因成一律詩云，

女子芳春路，兒家記得真，名花秋顏影，
鴻的爲人自分伴明月，底意依依矣，

應有美一語已終身，
題畢，以素絹書之，欲寄與金生，不知意生，尚去，且聽下回分解，

第三回，

兩意堅盟梅有路，
通宵樂白案無眠，

從來男女交慕，不過金其色美，作淫媒想耳，至所尚才情名義，兒相好之慕才情，亦不過慕才情之名，而亦作如是，仍不出淫慕之

此、究竟才情之所以為才情者、亦未嘗見使
令真正才子佳人、一見才情、便十古而不
知作者意旨、惟心一實先得之耳、以存名
教、然後去去來來、千古為情、情事其有外乎
恩之深情、死此生生、一日三秋、訂盟其終身
常愛之容貌、三生一契、何其真正、明眸一盼
何其風流、至於是恩愛綢繆、何嘗不損生妾意
真視不語、何嘗不顧笑、於他一拒絕、而又
快懷着鬼、便思解脫、蛇將依附、出出悄悄、方

令人想見佳人意情美意有如此者所以不
可不正言作曲終奏雅、始如男女之愛慕淫
媟、自是禽獸之墮落而禽獸耳、實非佳人才
子無間、讀者識此意、吾當為作者一解
說話翠翹題了一首情詩、要寄與金生、匆匆未
得其便、想來想去、又捱了幾日、恰好王員外要
領妾女并兒子、到祖家去上上墳、翠翹托病不
行、候父母去後、忙收拾幾味佳餚、一盒美
酒、走到後花園來、要尋見金生、說與公孫

方上搗頭、只見金生早已在那裡廝坐一見鄭超、便跌足道、狄公人忌不問物我小生也、鄭超道、豈不知郎君情切、奈父母弟妹、形影難離、金生道、卿知我苦、誰死廿心、你今日怎說大話至此、鄭超道、喜得今日、合家俱去上壽、妾托病不行、故得留此、以答前日之恩、金生謝道、多承貴心周取、都直上搗頭、而人親面慌、豈過仙、快來可言、鄭超回取出前詩、付與金生、道、一展情是予筆、與卿觀之、足見予情之所在也、金重看了、

驚喜無已、忙嘆美意道、但狄有如此才貌其令人快快、即詩可謂花落無言、人品如有、已逸絕塵、叫小生甜結不能贊一詞也、鄭超笑道、詩也未必甚佳、只怕郎君還是愛妾故、非愛於詩耳、且慰問、還有一事相商、金生道、何事、鄭超道、妾治一樽、欲與郎君作完日談恨、為高人隔奈何、金生大喜、道、卿有此美意、何不早為一報、鄭超道、不然、便此只有一盞、有許多事、

見張之棠等在途病逝之日，而不知實起於抱衾之時，舟來相訪，欲免浦部之患，為可得乎？願郎以終身為閨妻，以正我自棄，而而以滿度曲，玩月聽詩，恐不求能人清矣，而不與于流俗好大喜功則我二人，便可作為古名教風流物林，豈非可傳可法之盛事乎？金生道：大凡初心並有思報效芳春，今聞正欽，只覺恭深，化作河洲嬪寬皆成反則，令人不敢生愛而生敬，雖恨多情而無恨也。小生不敢復前邪念，可同到敝館陽

敝片時，舉趾道旋，要去待妾稍洒水與郎君在撲蝶會言訖而去，須臾，舉一盆而來，金生接茶，問舉趾除道，問來舉招，問可有話意，金生道自見芳卿，卷道去矣，遂同入書房，舉朝見工而一扇，寫東風軒三字，又見五圖右史其是出雅，因說道好个堵洒，金生道，獨不念出時，奴許否？舉趾道如今已，可不出門了，金生道，若得鴛鴦偕，除非舟在伴，倘城，舉朝道，舉趾在天，是安為陽也，金生道，舉指語，倘城，舉

妾作大造虛想，翠翹道婦哦吾妾歌此，但水清玉潔，似不相容耳。金生道：待我倚花歌佛，問佛可曾哦，就佛衣，同逃與翠翹，翠翹接歌道：荷衣已託，恨侍將奉告次舉也。斟一杯，漫金生道：樣以此酒當奴中郎，金生慢飲道：原妙琼浆，願卿同享。飲畢，金生問出家所趙啼啼教翠翹道：師心隨口，自是一代名僧，豈知女家可有福消受否？金生道：卿何故作此冷語？莫非有疑小生乎？翠翹道：妾非疑郎，只是前定妾幼隨爺遊

相士一人，說妾一代才情，千秋薄命，終有平安之功，不免西江之恨，前日路清回來，又要到淡仙，叫我題斷腸十咏，這等要死，恐未能招郎君回信，教天塔也。言畢淚下，金生道：我金生若不得王翠翹為妻，有如此酒，翠翹忙收淚道：妾適矣，今日作合，恐就古斷腸事，乃洗盞更酌，對飲甚歡，忽見空上一陣松風，木有標題，翠翹道：此名淡香，香味是作妙，何為道味，金生

增色何如翠翁酒淚情懷詩興物感逝道既是
郎君所作要爭革命安敢戲性因揮毫便題四
絕一律云

十月紅葉未凋淡黃菊未殘長條
無情有隱埋恨庭日昇雲頭雨半腰

翠翁題完金生見他題咏清新敬佩口贊道
真是一字一珠誰十五座連城不為也翠翁道
謝揚太過后意殊深金重道翠翁席稱千意未
申萬一耳翠翁道若如君意天將何如金重道

若如我意除非金屋以貯婵娟翠翁道漆命妄
念消受得郎君延眺情況金生道據我看來卿
是天上俗女曾謫塵寰歐生九骨得奉末光能
效奉供養猶恐不及豈但金屋貯之而已翠翁
道感郎君高愛歲刻五內未知今生能補報得
郎君深情否因以身狀入金生懷中嗚咽不勝
金生道穹閒心如石爻你我志願如此上天自
應憐念玉成乃事翠翁道道化忘其至于忘情
亦天補造君不見物化之事乎遂委被抱江金

生道卿可放心若萬一事發不測當以生入死以完此舉不作等俸人辜負等部至情也回狀之說無再商其餘這日之夕矣恐父母親衆看破不好金生見這妾去決不能舍翠翹這妾亦不思舍居仙兵有不可早利君時心以待合色倘恨這天之命本次學其後劉西意前嫌共消長夜金生隨然照頭而已翠翹以恰如金回來金生這至假山忽聞敲声之聲金生這回翠翹與這妾金生聞聲知是翠翹家若人來說員外安人今夜不回叫姑娘早早閉外門嘘羅翠翹道既得開了門吾這金生可閉有緣剪燭之約當踐矣復整理洞房再從做山這妾金生書室此時金生隐几假卧翠翹上前叫道襄生梦猶未醒耶神女下海金矣金生驚醒道這是梦耶真耶翠翹道雖然是醒亦梦非梦耶君須要記真金生道這等說來則是梦恨妾矣旦間芳部何能復至此翠翹道倘作不母若親吾鴻福無疆是金矣金生大喜這酒

且快欲、芳尽难得、况三星在天、正好訂盟、盟毕、
欲欲求速、事前須盟、則不可無、筆請君書之、金
生遂作盟書一通、盟曰、

同心人金生玉某謂某年某月某日某夜、
生逢以心香一炷、水醴一卮、訂盟于高天
厚地之靈、鑑明、夫婦尚義、義在終身、不移
兒女多情、情在死生無負、前後誓願有定、
妄重頭有實、併才茶色、已深結于同心、今
日重盟其始、期應其終、澄胆傾心、敢言盟

于異日、自盟之後、萬一明九死無變、女誓一
節終身、縱外來迫變、或有不測、而吾心永
矢、靡字一定、苟渝此盟、神天共鑒、

兩人同叶天地、讀了盟章、盟畢、然後侍兒進職、
甚覺快樂、飲到半酣、金生道、今夕相對、殊欲為
歡極矣、但不知芳卿有
歡極矣、但不知芳卿有一過今之求、不知芳卿有
歡極矣、但不知尚有一過今之求、不知芳卿有
歡極矣、但不知尚有一過今之求、不知芳卿有
歡極矣、但不知尚

胡琴乃妾所作，何惜為君一彈，但此有限時光，
百博尚嫌不足，何暇及此。胡琴現在我家
中，去取大多，容起例，請以某日為期，一切何如。
余生道喊非不知，時妾在病，但忽慕父女，時聞
片胸，足慰幸生，若胡，恩小生自有，感取出，双手
起捧，遞與舅舅，舅舅接起道，即此喊，胡
絃弟，原體於妾，不可棄，乎余生道，屈從不過，取
不忍情，倘拾此意，忘情，者為一弄，榮且不勝，何
喜之有，某道，即君純情如此，妾死且不朽矣。

何悟一彈，胡琴飛喊，指於動，某驚起，初疑鶴決雛
，時候嘴，忽後，若蛛風，忽忽如驟，取音韻，悽悽，聲
非悲傷，如泣如慕，如訴如怨，余生則耳傾魂，往
喜不勝，有時正彈，充出，有時點首，貨笑，有時感
咬點然，血弦，至半時，是故，銅盒三滴，翠翎方罷
彈，以告曲終，余生道，字字更長，淚永辭琴永覓
帶絲，雖未為人間之，亦不禁唏噓，悽悽，況有才
情人者，此，但舊遊，快悅，而，不堪，幸逢不幸之，況
，獨卿此後，勿復再彈此急，哀之，調，辭之，語，有人

腸而傷已心也、某銘道向須離盛、有感於屈子
昌懷自然、頃成此澄習矣、不覺令永郎君吟訓
乖、不校復彈此調曲矣、因偶然感然、將胡琴付
與令生、令生道某祖、並根據脫、如因
龍節祭、而洞庭花、一時情思、不禁悲火難遏、遂
把筆經於榮中、原視不語、某祖已悟、道郎君
又當處矣、妾非土木、豈故作此殉情之事、但疫
有不可、時有未及、句涉淫蕩、君何取重於妾、令
生道古之烈女、亦有已行之者、何偶不可、某祖

道妾以不可學古人之可、君以古人之可、諫妾
之不可、始知妾之不可、乃所以全其可者大矣、
女子守身如守甌、甌一破不能復全、女一玷安
能復潔、他日令色之久、將何貿乎、彼時悔而殉
死而不至淪與貴、未之有也、即使妾起不肯之
心、君方將以手刃之、以絕淫端、何乃先以淫奔
誘妾乎耶、言方義正、說得令生冰冷、因起謝道
卿言是也、妾不文名矣、忽聞鷄鳴、天色已曉、某
祖起身告歸、令生欲再留住、大開有人叩門之

開門見是李童來報道二老死在途險大老爺要去收屍送終大相公回去回去即刻登程金生聽了打發李童先回忙收拾起身見舅舅將舅母在後園金童道不幸父母在途險父親使我回去即今已備今日即為行李去罷舅舅道我兒且慢通融幾時相送又值此遠別我心酸矣奈何舅舅也哭一場金生淚垂將去告道男兒志在四方豈以婦女之故舉意留連但舅舅年已為父說罷淚下金生亦淚泣交換忽

書童叫門又來催促金生只得搶淚而別忽回到家歇馬行李已匆匆在門外等待金生即便隨父往途險不題且說舅舅起見金生去了方舉一肩從門將部假山下開洞進了回到房中知知金生到途平聽得父母叫門舉著火母親道我兒不好了你拔夫家中住了兩個綠客不能待他是何為當綠時被原金認出告訴父母你父母父是個為客被害他吃了我房酒只把他要拔他被害他家人忘見七八个從公的

闯入来、不由分说、竟将王员外父子绑吊在梁
道旁使照、内外前后各处、拿到箱笼厨橱、逐件
打开、凡有可值数分者、尽皆搜去、王婆妆哭叫
冤、衣服新鲜些被剥去、仅环首饰、一件不留、单
剩单衣、衣服虽半新、却是细绸也要来剥单起
道列位公差拿去的物件也、句了那家、没有妻
女恋衣服也不留下、把人绑身、公差道姑
娘莫怪我们奉官差来起赃拿的来回即要献
官验收、不是自然还你、只好留一件、与你们速

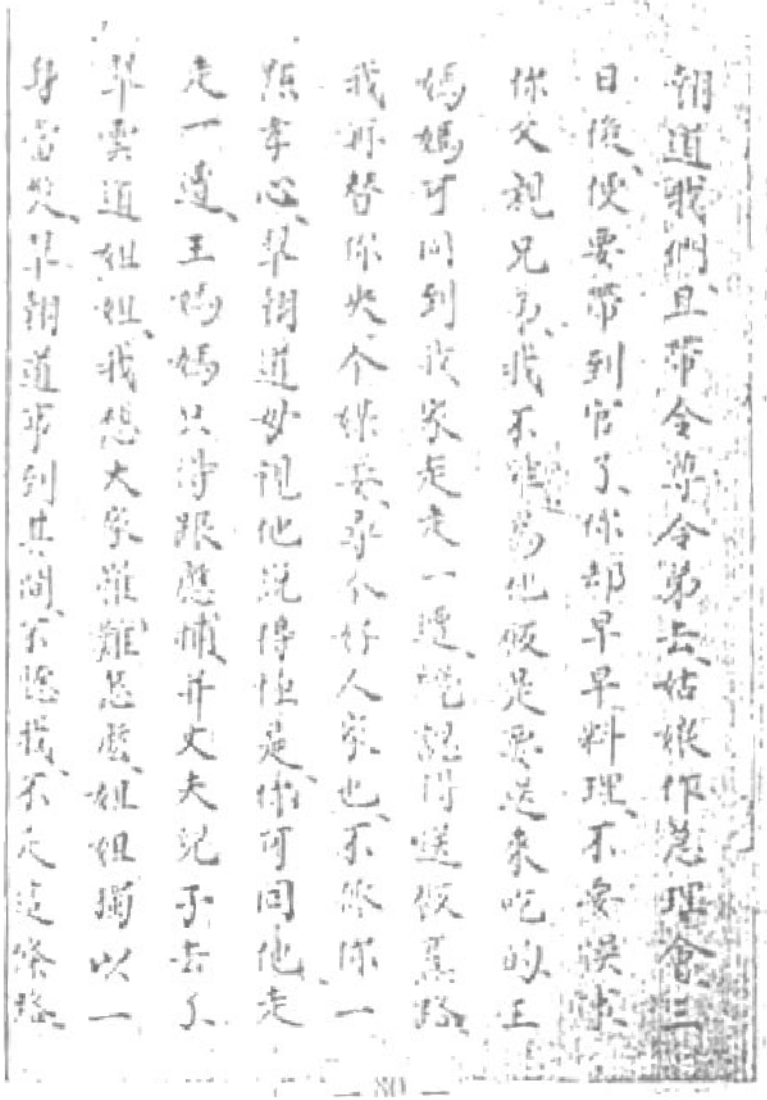
身罪可饶一个好好人家立刻受成朱山堂海
王员外父子、等时都绑紧在柱上、放
公人百般
拷打、二个并王婆跪地求饶、那里肯听打了一
回、又骂道老贼、前小贱、顾你不怕打、且试试、绳
子一看、内将王恩杜恩来去了绑时、把老
婆绑子绑定二足大指、照帅在庭柱上、王恩
都法定、足指用天、特而手大指、通绑倒定、手
手去足后绑、叫都二三人用力一扯、牛皆
王恩即从新把尺余王恩本人的手中人已定

得此刑、大叫一聲氣絕而死、悞得孫叫兒子叫
弟、哀求告告、忽王員外一大叫道、不好了、家好
了、母子忽回頭看、時只見王員外四腳反弟朝
天而倒地、背上壁起一塊石頭、壁得三百六
十骨節節節骨痛、八萬四千毛孔、孔孔皆流血
如血色、衆鄰忽上前捉住應捕、道公差到此、快來
快做惡、不過要張天你若救得我父親兄弟性
命、聽你多少。張天我情願賣身與你、應捕道、拍
娘你果有這等孝心、我自當替你方便、但此事

到官定然要我的除非一二日得三百兩呈于
一百送捕道官、一百買了賊人、不要干連你家、
你一百與我兩兄弟、少作次等之資、方做得衆
我朋姑依精於胡琴、沒少仕宦人家、欲以千金
聘求、今若有貴身、道事是不難的、衆鄰道事到
如此、說不得了、求老爹先救了父親兄弟好
與商議、應捕聽了、因叫衆人替他父子解了綁
子、不料其綁子一掙、恨倒一個、嗚呼死了、王氏
哭來一聲跳江、無道不要說我叫他活這來、

一手拉住頭髮，兇而一口含水他父親打一個
寒噤嚥了一口，氣衝衝也生，只是眼淚流有要
緊的哭起來，哀哀道：我，茶或酒，與他一口，他四氣了
翠翹忙去取一碗酒，遞與父親吃完，又取
酒二碗，遞與翠翹，翠也吃完，使是痛傷時節有
些眼淚，王媽媽見他父子活了，忙去收拾酒飯
請公差吃，又拿些酒飯，與他父子吃，二人吃不
下，翠翹道事已至此，只好死中求活，悔也無用
無益，為今之計，爹爹同兄弟到公差家住一兩

自救，即央人來買身救你，王員外道：這事極
事，怎麼，使得，則子聽天命了，翠翹道：此事到底
決無生理，父兄已到，宗伐，而女兒無依，我姐
妹亦必流落，何如拾我一身，全父兄同
并全妹妹，所以告爹一身，所全者重大，我志已決，
爹爹切不，我，為我已決，且女生外向，奈非家中物
他女不住，為我，我，且女生外向，奈非家中物
身，況且非王家，與我，我，且女生外向，奈非家中物
一法，能全兩，為之，三，兩，全，兩，兩，兩



朝道我們且帶令弟去姑娘作急理會三
日後便要帶到官了你部早早料理不要誤
你父親兄弟我不消多也恨是要送來吃的王
媽媽可回到我家走走一遭說認得送飯的路
我那管你央个妹妹家不好人家也不你一
點孝心早朝道好祖他說得但是你可同他走
走一遭王媽媽只得跟應捕并丈夫兒子去了
早要道姐姐我想大家難難怎麼姐姐獨以一
身當之早朝道事到其間不由我不走這條路

你年幼忠做得此事你既良心事父母我做
忠臣以身成仁罷了況我已看破此身等命在
從來而易滅只是辜負便作了口早要道姐姐
有甚不可說到這時使還不對妹子說早朝道
我有心事欲對妹言難以啓口如若不言又辜
負卿志誠恐一片心早要道所謂忠誠理是
非金千兩子姐姐從來服而何從知所志誠早
朝道我若全生同歡雪同衾老今日偷生不
則今事安危全在我也一二不知說得何如彼

若歸來萬一種相思安托貴妹端生我之一禮單
要道姐姐呀我卿是為何舉相道此呀不為別
事只是金郎來了思情托妹為我憐惜我雖骨
化形消亦含天於地千次古早收年大哭死去
活時方醒聚要道姐姐之命妹無不頑頑姐姐
好自珍重果相道金郎死陽壽去收之收數人
不能少活須臾事出而旅不能不收貴妹金郎
死我有點章一道張半一双若付貴妹貴妹宜
若事之永以為好也我思金郎之情不易是

我與他無限則打恐頼貴妹先之花日大殮去
貴慎無我忘也倘保養一点則不及再言耶為
数字將等金印四思月下之盟可復得乎我昔
夢到漢仙叶我通所腸吟又道我漸新病命中
人料一生行程不出所腸命外前為金郎安葬
是道其常也今遠如此大變果是一身苦楽由
人何能自主到家聽其在天萬一金郎多情憐
妹顧念或有過訪之雅大白我碧江上定有消
息頼地之恩侍之妻中萬死等報之情

頻尼哭道金郎金郎我負汝也我負汝
又哭了多時忽然自止道快手我不哭了我回
家來人活至此乃成背我逃命無人我死
異鄉亦之人一時使來路那時方才一九安 .84.
回其字也不能寫我若死我掌終爲何處乎妹
倘水有定洪能前定一年災而家定此日危
郎金郎我回金北非不能然只把合回之分
與物為質早知今日如此那時等何為乎乃
破泥為書云

.85.

風浙瀝而來，妾說在高幸以杯茗潤我燋
說，其實意已多矣。生死之別，卿宜于此言
短情長，不能悉佈，惟祈勞力加餐幸甚。以
妾為念。上

千里郎君足下。　　母愛妹王翠翹敬祉。

對面工夫金千里盟兄台，交村與翠雲收認忽
聞有人叩門，未知如去開門，見王媽媽同一成
媒婆來，說道問道是那位姑娘，翠翹道：便是妾
身，成媒婆道：近來人要妾做客出不起人賤

又怕你是賤情事不敢來成，今有一臨潼客人
要討关妾服事，到是箇出的，他怕是非過了脈
使要帶人起身，先與姑娘商過方好去，說翠翹
含淚道：既是他出得脈子，救出父親兄弟，也跟
他去便了，成媒道：要若箇如此一說，便成言，翠
出門去了，半晌領了箇人來，西中一人，雲中
翠服工前見禮，把翠翹看了，又看成媒，要說手
紫柳枝兒被，那裏是正之女子，那人又問成

照能、又借某胡某、那人道我有金兩一枝、使求一換、通與借要、借要也要、某姐某姐道、請進山、說、那人見以奈的勢道、兩家為親某姐也不得、怎奈、被他一拜其詩云、

紫玉成烟去、　百年同恭冷、
何曾為愛而、　花卿說謊言、

這某仔、是借要、借要付於那人、那人見得供文、明某也、要請教一曲、某開要文、又說也、願不肯出事、某說、我與某姐、在西山、紅頭

某者、良久、某說如請、某說、爺母同某姐者、某說、然說、那人道某、然、我、要多少時候、媒妁道他要文、某五百兩不論事、那人道財禮太多、三百兩能、某說道貴身不能論事、貴之何用、那人道、就四百兩能、某說道、五百不可、那人又增五百兩、問那个出某、某說道是爺我爹爹主張、問財禮媒妁道、煩你到終公某家請我父親見爹母親、當面交談、待我、親見父親見爹母了、怎麼說、去也鄉外府我也照日甘心、

色金文告收了银子放了父母而去那日人都
道我花了多少工夫争得一个人要争去道
千两银子怎肯说你拿去金生大怒道你是欺
骗我你是不肯的当时就要打那人
回的贼那人看见不是路色也身仗义革翻而
去少顷回来时道你将日无偿罪前改来送入
洞房金生即时入洞一班就走打入洞房了
了革翻仗义而去金生领人迎娶前人将千金
扶上马送了回家大喜其夜金生与良人新

不见革翻道如此是为金生总是得上得我不
住一物把下来等他送信手把住一根物枝不
放那高脚空而去革翻跳下住下下看调
不好了那不是平地乃是一个极大的火戟从
脚腾光飞为又火氣燎上来那树通身都着
翠翅鸳得把飞跑故忽树上飞下一把斗大的
火戟照翠翅劈面对来翠翅大叫一声完犹我
也鸳醒乃是一梦但见张灯半灭帐幔依旧金
生何在唯有小休睡於其侧送长吁道好个妻

鶴唳聲、予起呼夜半、知決征人誰出門不
知歸去何時哭、

其七、

萬古愁、為帥殘月落天荒地老恨悠悠、
冷風吹人欲笑、

其八、

萬愛憐、仙華城作鬼、長江依舊利忠烈、心
上欲開悲恨晶、

半闋題未、不覆就性、誰有淨注而已、不知文作

何狀此有下回分解、

第五回、

甘心受、百忙裏拯衆生死、
恰不惜、一家人哭斷肝腸、

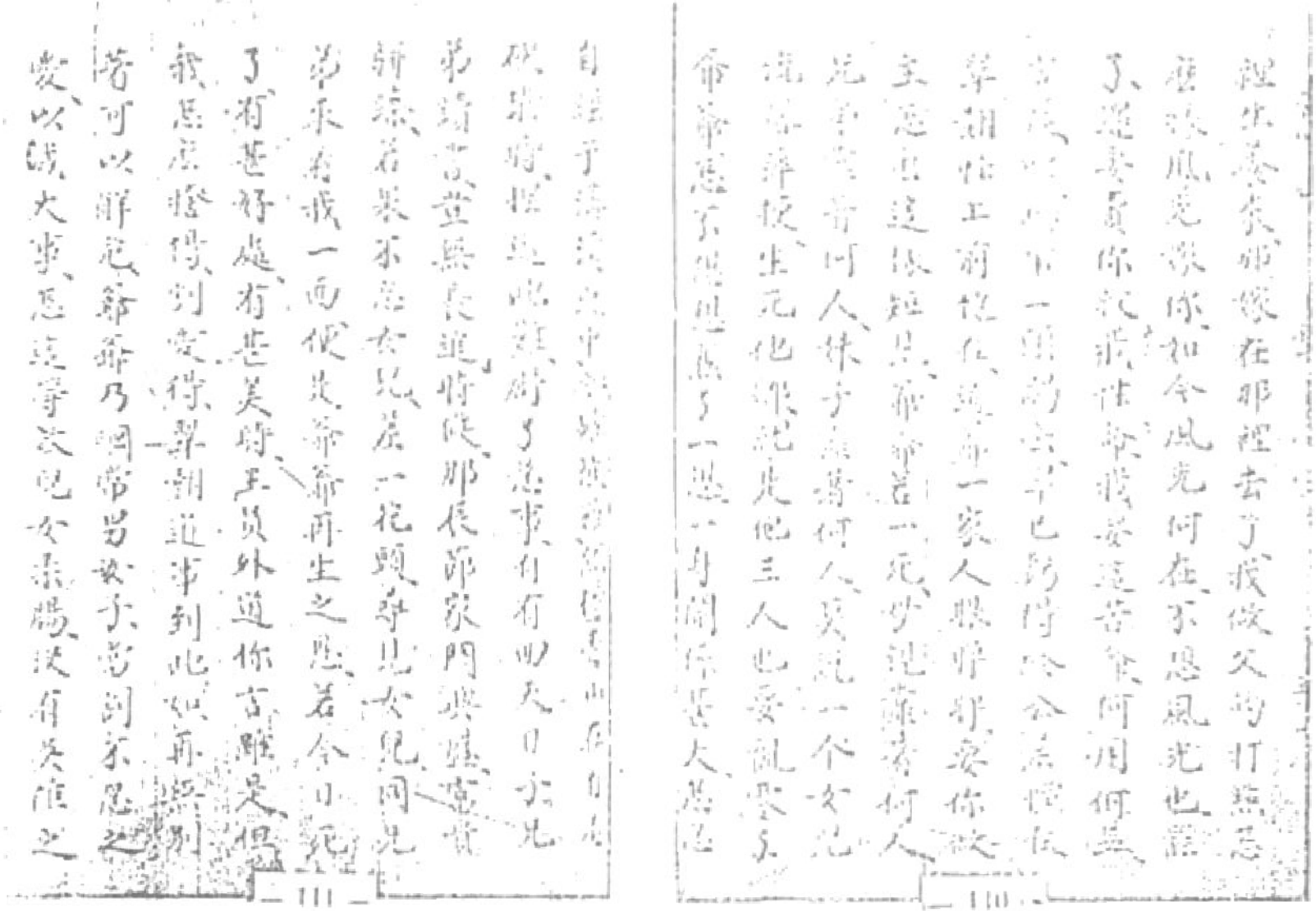
天下最易亂人心曲者情也、而情之亂人心
曲最難佈誠者、至情也、即使一旦已難消受、
況舍生之忠情、父母之至親情、兄弟姐妹之
手足情、貴身從匪人之苦情、甚至去國之別
情、行路離覺之世情、一時能陡使拘於某種

之求、為革留者、其為發付故、無論革也雖終
發付、即本官革留于此除此時未免于此
御批、無是下筆而此等乃正一筆、此一筆改
一筆、正一筆、五箇革也改不下、除生之也故
要急改之妙之事情、以至急為此事之手是
情、情與急之者情、不知其為之別情、此
改改之也情、以急為此事、如急為此事改
大改一遍、想見手批時、心急付有如
是也、其可為此下也、此筆此文也、頂之而

祖忙向前抱住、道：娘快些生罢、延女兒無過是
貴身、又不至死、恐列先痛我老娘咪、爹爹何人、
休要何人、兒爹爹何人、娘你須是保全性命
看我、爹有我、你有我、承若能完完全全、女兒
死在地下也是甘心、你有甚地兒比是生化是
死兒也不能快活、拿一碗湯來、湯
了兩口、不過幾分鐘、延祖哭、抱你不去
父不能全生、父得生兒不能不去、死別生離、都
是一條悲傷、我豈不思兒豈不思我、不如我先死、

兒不見隆你、兩兒子以頭觸柱、哭祖哭
雙雙抱住、道：娘你若死、兩爹二發急不言到傷
慎、妙子三人、抱大哭、哭得無時無休、急壞門
外人、都傷佛、哭祖道：娘且勿哭、爺爺來了、大家
一齊住哭、開門去、是父親兒歌、問於公是成、娘
要馬客人、一齊來五、五員外見了、哭翎抱住痛
哭、哭祖道爺爺哭且少住、淌了正事、再哭未遲、
大家一齊覓想、五員外方要住哭、哭祖道：爺老
爺、如今我有娘子、請問老爺怎生得脫我父親、

身、馬客人有雖狀、終公亦道不放達王光鼎為
人忠厚、我終事已得起、若有些祇、都在我身上、
我為个風案、與你馬客人道若有如此、我便免
狀、不終事、我事文書道、
立永當文約人終事中人成德
終事為先、達與馬客人馬名人看了收下、道法
老爺標當、自然把狀當起、所有先後使是終
公差對王員外、道王老爺事不定是狀、早早些
立了文書、免了狀、不好收拾去、終立經事、王員
外聽了、沒奈大災、急不得、舉王媽媽同王員外
雲也哭做一團、舉思有了這般光景、思不住、哭
泣、道終老爺、我爺爺恩思、寫文書與我、此恩原
是我自家起的、我自己去張羅、寫便了、終公去



氣兒能做得秋月成仁、女子的爹爹怎不做那
明古保泉大夫的古人說得好養兒防老、古人
又道家貧見孝子、今正在這里小廝、要出
定脚錢做一个不的、家里無人作活的、相
待後來、難說不幸、實是大幸、況女兒能的孝順
不時則大段如女兒得前身七、能有幾位仔人
都會、今不幸過此父親家次、又成了一个孝女
孝名豈不是極美極快的好事、兒既甘心去此、
爹爹可以少賊、這頭腦前兒不得、這可

花押等馬爺好兒孫承完了正事大家一齊跪
道、姑娘說得有理、女生外向原是要做子的兒
此底蘊阿不甚速、你事雖完了、不可去盲他
又不是文姬還你、船在大明府內何
須苦苦思惟、幸且令安一段孝心且這馬老爺
曾說他大娘無所出、只要命你到他家中生了
一子、傳着正妻死了、就扶起正來、大夫中了便
是夫人、堂堂命婦、好有兒子長遠、便是大奶奶、
怎改性薄他、若是命不好、嫁到家人、到不如原

因知府向至愼即將死打柔、亦不答救此女身得全、賄之官而官皆貪賄之地、而賊甘平打點公人而公人無不樂從、不消費一錢、方平安之歲、一時即起、無盜之災、忽然消去、有何禁雖乃知世法雖嚴、黃金可開天倫、幼至死不悔、方知作惡大有深意、說此暗不勝歎息、

話說王員外因不肯盜宗彼老說的說謊的誤逼得無言可答、只見西決交流、早起見了、因於

急速爺爺你不去字事心難免此事倘有不忠爺爺心死、兄弟不全、一家心定流落、與其生而視爺爺之死、一家流落無定、我身心定死、不見為淨法在了、定我先死也、乃把頭向定住一頭、王員外看見、想即為去、心不肯離、悔悔在心、向前急把將已便索了、便身倒地、忙叫我兒快起、你爹爹盡字了、王媽媽早出王親一齊圍看叫兒叫姊、舜筆未休、一面取滾水來灌落了救將早起方起醒、說爺爺你不肯其神、說我法

來何用、王貞外地連忙道我盜了花押、我盜了花押一家人都活乾起為是果個哭道我若不做成這家必要大家同死王家家把一旦何及、想上想下恰了一個從全了多少大事若有了花押、我自不消說、若不盜了花押、我不力上位是個工、不是不中就是失中等這有盜決不等了、看你們死的死流的流、活的活到的到、就活的就、逃走這地位、王貞外道我盜了花押、使為法忘記拿給我看來、落即

無服決等了一花字連哭帶叫的哭道兒我、我不盜這字、這是我不若盜了這家便是為家人不叫你很怎下得手某無道很盜如你必活死了也要連累了如今不死是你、不是死、不是等惡傷人反添人財為、王媽媽合決也盜了家連與王親、王親道姐姐、自古道養兒防老、今日之事、刀斬爺到、乃我的賊分與你何干、怎麼叫姐姐自身故父我、心何忍若能救舉大災得脫道與我、恨得是也、你一身上開礼家事記、中

本一城，降合公爭王子全一軍，匝盛了傑子大
家齊到中城兵馬司前，同王家父子迎衙門傳
那盧八像堂叩見楊兵馬，道了前事，兵馬道她
有事合是生情投替你犯个干淨那城，頭，城公
付他不許投你父子，是把公爭里子落房前給
一張牌票，爭去帶是身孫當面開了綠壯，把子
手本記始，王家父子站頭謝恩而去，終公差人
同他見响馬周好言安慰，願送他五十兩銀子
熟列位貴命一个响馬道他原不肯熟門，

事只是吧我而帶領衆兵，把事他使去我，我
恰他無情，同此干連及他，今說說過，自是以後
不干連及他，使走，王家父子叩謝，歸上帳子，响
馬把了多謝多謝，終公差同王家父子出了馬
門，迎使宜了五十兩銀五兩，與刑房叫他收
得票卷硬淨，五兩外，把銀五兩，交與終公差，
同見刑房，說此情由，刑房即出立刻放起文卷
洗得十分干淨，送迎衙門，用了印信，不過，王家
父子在町上，買了兩件衣服，回家見了老子，

怕這一百不落在我手裏，我就不想趣你的狠
子，怕且要住拍張手裏，後五十兩銀子，這與向
就法，再不消說，起留與公家作本錢，生發清
白文書，許生收了，走來的，果然歡歡就，使他
交與張子，終公去發，心道我說不文，定是千萬
不文，若文這與張子我，來也不過拍張文就也
去，自身果然道不消，文許我，就終是一個
頂大主意的勾兒，但文此大息，何日能脫得我
許多錢文，早忙問天地像，嘆文，多面多有勾

子，當早得身下，許公事，辭之不得，文了兩時頭
兒，前五、五大爺入帝共奴，不知再說何許且聽
下回分解

金雲翹傳 卷二

之文歟不以及此即許念之意也而其語
能之味可玩也雖未免於近鄙而其
不曾不疑者安於全生有此思而無其
事而已若在衆情未則必以再先已
文歟有出此之語者也不可不辨又若
孟氏所謂歟固辭者此意也下歟字
言其全無此心無事可疑人亦不
不同也在言外
論孔王莫非本於論語衆人之所以引之

終公若文子王文外文子勿出一王文子
子論孫酒至卒謂為衆人之王文子也先
公文即要明日出門後日小事必要出去王文
道要未來守一日有大事必要在此次日
是門是終公若文在此也我永始終服事
語文也安事情事衣服打點其小安來送
為客人文事同只當應先後來吟王二字完成
道其之道王姓出安終事之心為其十分用意
道其之事其事之心也無非為此

而故終事恐為密人是送方過客不能深信留
在自己家居住亦辦其飯客歡王氏一家人幸
甚苦勞倦郎已睡矣惟有某過為若金生列申孔
能放擇想起前日定約光某今日貴尊光某後
日相思光某連連頓足而哭道金郎金郎你
來不要也罷已過別船矣你回來時若是則勝
另來時以歐開我之罪猶減一半若無情不化
則夕思朝我之罪非淺矣我今再作數字
以寄別後衷懷大不得已之意以辨我無可奈

何之苦金生其有以原我之心也裂素揮一筆
寄交彼中情況血淚情懷其書曰

自君之出門起南塘仰於歸期痛深欲絕
又注法劑養在心皮昆芭再也實為君憂
帥水有魚玉山有乾鹿故物之耗送世之
人分若此深而疾深苦苦苦不忘
臨別時言珍重為為
善道千里全七文字
事實不可但無如何而已

用工程言一事別情語說、不求成、謝佛心中一無希求、非仁人不棄、宜之棄頭而有依依慈佛而告子所別語也、謹記、

寄別馬仁一詩、景時城局大基論畔、漢道雲本為西過、湖岸烟波少人立、柳色依依不正好、海花遠柳意何如、如名言亦意解我、論未來定說去事、

舉前特定三大時次說決定、總是為醒子、依子見祖師未說、化是衆道祖師、又當字大何

— 136 —

不去解論是處當舉起心中有事那說得通、依子定二師、又成一簡、望林子一信收下他日金部回來、說你祖并學說昆已過別離了、言說鳴呼不能語、舉雲道如人無有人情也、到了起將節、身子已為他人、猶掌掌以全部為衆、難得友之情、不先名矣、不知金部又何報答祖祖、舉道我與你生離本時想、實已心灰、馬成不乃事急相逢、急成之合、甘子不知前生作業、許乃是成、之前何緣、此生事若急之來

— 137 —

事也、兒前無地急處、北死後、某為我承昨金部、
道我、感彼眼情、今生不能報答、待來生補報、某
了、言訖、某死于地、某家大驚忙叫、道爹爹媽媽、
快醒來、祖祖死去了、父母兒弟一齊号哭、但見、
某面如土色、牙關緊咬、合家叫的叫、哭的哭、
好傷的此時、滿街下來、俗將方醒、長吁數聲、又
母道兒、今為我我也、為甚事突然、某死、某道把
那四個一齊都是一家骨肉、道爺媽、女兒有一
心事、欲告父母、恐母親不肯、又負了

那人思想父母生兒有甚事爺娘一一聽、道罪
過、只道你被兒又住了、只是父母、欲問、
某雲、某雲乃將道金主前後事說了一遍、并那
些書生詩、那把父母看過、父母見、知女
兒、要金郎不肯、之故、五自家不
得、父母一二依你、到你子婿、道叫喚、就是
某聞此了、到母使叫父母、你若有替女兒請了
去、或某兒是、父母、

日你妻子兴你个谁子个世界得为逞强到
来生须被畜类报复、风流在堪不
能享受、而死去报狂狂也、可怜一朱砂花、浪仲
汪混世王、天天无所不付、特意好命薄生、不逢
若才人、既逢着才人、总生就不解了此才眼、总
总切切、哭哭啼啼、点点良辰花阴美生王
贡外把酒三杯、送祖逸门、可怜一个绝代佳人、
伴了个马牛畜物、却说那杜为的原是监生、又
他州把、家资贵生、逢着临潼一个马纪叫做马

秀才、颇风流、年纪二十也、
不想、娶一个也不想、娶一个做为纪、一个做帮
道、对了那个歌头好、逢日子闲正坐了、须臾良
去子、安排他财礼银三百两、有余又添了两百
两、到京中来讨个人、堆成、就娶了、果然见
他才色兼全、十分中意、不说出、只把此情、
常日对子、果然进门、欢得了、体人、马泛生、
这等住处、不免先有数百两到手、
可这了、

过、这位小伙子的父母一说、实不相出节来、就是推
辞了、到最后叫他自做来成人的意思、这主张
子、依然是在房之外、待我答应时、他个顺思快
活伏法、后我、为的是待我已经日的、而孔本来
他他、自然不说、也总想已定、然后进房成亲、
那就早超出在房中人的去、时光这是出意人
家、特实、百娘子取个个也、不看个人来相作新
郎也、不知在那程看他这行径、实不是行人家
到像、以我为奇货了、跟随童仆那无大小之分、

接耳拉头那似大家在家我相拟胎也不如意
了一死免交这些活罪、又自时追他费了四五
百张子、讨个人不曾与他成亲、我若死了、他怎
奇甘心、必要还我父、甚法、悔得一放死在胸
中、且随他到家、如不安帖、则死在他家也、就不
连累我父亲了、实不想依来计定了、抬头看见
桌上一把刺刀、就取来将汗巾紧紧包裹在袖
中、忽然马急走、连忙下去牵了、早进
不觉、步踏得也并忙不觉、也上不成、可谓

我、獨何異以棄仁人、

其六章、

乃見狂止、蓬頭垢尾、皮衣行止、使我心悔、

我獨何乘以人棄思、

其七章、

乃見狂止、心火欲死、金座婵娟、勸余却止、

我、獨何異以之為任、

其八章、

乃見狂止、如蒼蠅然、本非其質、依依自愍、

我獨何異以之為任、

其九章、

乃見狂止、泉漿漿頭、原非我流、胡為我指、

非我族也、姻緣之故、

天明馬逸起來收拾、行李打點離京、忽於公差

來府探見起行、就問何日啓行、馬逸道只在

今日終公差還成已也、安三日、今日小弟有薄

酒一杯、為馬伸餞行、明日起程了馬逸收拿

何、只得依允、又留一日、到三朝、少坐催一回小

卑我了早朝自家到一定要脫發行李進京
部候王員外回話好紀子來到早朝心刀如割
決似湘江倒身四肢道女兒此去千此去額多多
娘娘善保爹年有事休是追隨了王老爺大命
那裡回得一字只道一句你好休害便哭得只
哽咽咽悲泣悲傷道行色匆匆催促起行王員外苦留
不住只得同送一程來到五里長亭父子
千已提安排盃在那裡是船家道船今日南回等
其二停少住行色馬急跳下船來道昨日過渡

宿臨來還今日急應又叫是送當事在子中坐
下次公差今病別一位一位早迎母子在裡
這里坐他母子這時節纔得合在一起王員外
女兒是事何如早早道娘你女兒落在這人手
里生則無益死則有事累王員外忙問所以早娘
道兒入門王相便知其家經當三句便如其品
兒見此人小則主度分時內時經理不停此即
非大人家必作所文快僕也以數百金娶
妾為是當家會行事務有他為照料到時為

役、倚仗法無主、以不敢成、劃也、姐至深更方進房來、此非干公貨妾、乃以妾身為奇貨可居之人也、家有十貧身值千貧、設既以數百金娶了美妾、正好交用、豈孑孑作了過年半載、以暢其一點情、頓乃一日成親、第二日就要起身、若去怕正妻一發、不該就行、叫新娘受妾送入房中、有此情事、此人也未必有妻、其住香也未必在臨清、不走討我作夫人、諒定是討我為行頭、再不然則娼家流也、三者之間、必居其一、千此矣、說

其言語失措忽叫秀媽忽叫媽媽忽叫大爺二三其說、已是可疑、又聽跟隨人道家裡等人久矣、怎果回去、為是被窩道只是哩那、秀媽是粗多心的人、我也怕有些是非、奈今日跳開不脫身、明日不能又我早起脚踪、那跟隨的叫花舉動如快些伐頭就脫我把眼看他一眼他連連改口、道依娘依娘、豈有天下有家主公的安家的門人敢如此教坏家主之理、多系能細說細說、即此三者三個、已知非良家人

家哭兄谷生兄他娜人死走哭兄性摩仕成
其命能天番王哭聽了心如針刺欲哭又恐干
以他答行不利欲不哭又忍不住总些特外这
惟工卡大家放舞大父终哭父子九种四他们
又送一枝列十五长矛而退留王小妹两姐妹
日色已落你们回去旅出嫁之女跟不得远许
多王员外送马帅小女全靠你照管给他选雄
膝下举目无亲他身安危顺我生死哪
结束不放志大恩言至为心所在不克次如衆

汤不止高道看他恩恩不舒强生他决勇道
马来若是拉哦你女兄生逼强人分昨今日外
行把个顺乱海我上路不晓干得若是
乱希妈兄弟回去旅王员外汉条何分止一了
汪安然分手而引再看下回分晓

第八回

王孝女甘心伏刃

馬秀姑計除紅頭

死生豈羊打燕、打燕、死亦不辭為、汝忠臣義士、臨難不避、合受之不打燕、死而此則又拉恨、恨、作許多兒女之態矣、早留枝筆鋤一頭而卻刑死、益打燕之矣、汝使此時竟死、並不受空死、淨然燕檢名節、並可見保身之為潔身而不見辱身之為保身也、則早開之苦具

忠孝不戕理文耶、蘇武使羊于設苦時使死使還、何以見其曲重食程十九年之大節、知此意則知早期矣、知羊期方許請是傳也、從來賢事未曾經逆辛亦有如此者、奈之何令人作孫官守史者、不可任意不設而死拉

逆辛亦耶、

話說王員外夫婦兒子、有了一回、大望了一回、亦子亦去得無蹤無跡、方大哭一場、無可奈何、只得回家去了、那馬龍別了王員外父子、叫來

又與行一路、感於湯欽祖宿昇行、到了頭海地
分、舉起杯向東大送這是臨行地分、舉起杯
此到家了、平安回平哩、再行幾日、左不多
了、舉起道茶不出吾所什一路上北景傷情、淚
粘氣短、沒成一紀、以記臨行感恩詩曰、

開山送遠路沒沒、浪迷洋海不思春、
惟有旅情去不去、浮雲惹日滿江山、
夢了吟味不止、四望前水、不覺淚下、便成五古
地以詩以

送送從客舍、一心處兩端、秋洪流水送
流連將遠、日沒星與暮雨山嵐、前條
隔天涯、相依念常於、悵悵思南歸路遠無
由吟、開梁雁鳴管、絕音寄所寫、
我行未云遠、回頭恰似涼、春燕應節起、高
飛地座梁、送鴻悲無時、代謝歸地、依新鴨
鳴清已、淚落珠狀顧、趙人代為解、送送有
秋長、願此白雲意、所留起雲伍、

又於日方到了海州地方、大家小伙子、四人商

列家了、原来这照海、是山东地方、那恶魔到了本地、便先着人去家报信、又行了一程、见一块子、平的四下以上、肚胖长大、面颜白净、接着道、翅纪下来杀、单翅见他这般稀罕、不知是甚等人、走下来杀、那婆子道、进家裡去、等吓子家婆、备大、再行大礼、单山只得随他进门、见门内有两个伸人、深缺没有、相迎、又见有四五个颈古人、的在那里、指头张望、反行到家堂之庭、早已供就菜品、在那裡还着、像一位阴王帝君、如四

看却、两道白着、这神道叫做白着将军、是猫家供奉的香火、后是汉有生理、这些猫被、便对此神脱得杀保保渐着他、献花得祝、把快子这般、掷下、就在求头第二日、便有客来保、单翅初列不吃得是白着神、只道那风不间、各庭供的上公神、倒身就拜、那婆祝道、

保佑单翅纪、千人见千人喜、万人见万人、

保佑单翅纪、食夜夜无肯、首客前门、嘉

[illegible]相雖不能[illegible]那[illegible]的晚得不好說、說如[illegible]下路一般、叫它了[illegible]子頭他到堂前道你[illegible]了我的頭、[illegible]也如此[illegible]可奈何[illegible]了四个頭要小道[illegible]了[illegible]男[illegible]的頭[illegible]相送他是[illegible]丈夫與我同眠同宿、今日怎麼教我叫他做个[illegible]婆婆[illegible]了怎[illegible]三死神[illegible]要占我的[illegible]公的[illegible]、[illegible]相道明要[illegible]討我為妾、怎說我占一般、怎得那婆子[illegible]都[illegible]不[illegible]討著為[illegible]為道[illegible]為[illegible]丈怎[illegible]、我叫你去討人家

[illegible]客[illegible]、[illegible]叫你[illegible]他[illegible]的人討[illegible]相為道小[illegible]人、那為[illegible]要與你[illegible]、你也[illegible]不肯思[illegible]、[illegible]早[illegible]引誘道為[illegible]亂[illegible]、今日若不打你下次怎管得你、不由分說、一把頭髮[illegible]住就打、[illegible]相[illegible]時晚得他是[illegible]家已打[illegible]要[illegible]死拿出[illegible]的刀在手、大叫道我不[illegible]命了、望[illegible]一刺刀、[illegible]相例[illegible]血流滿屋、趕進一班地方人等、道為[illegible]你著為不[illegible][illegible]管[illegible][illegible]家[illegible]他不肯按客你那牛打為[illegible]

[illegible] 其他衙役就端来列位上关吉官那些人做好做好，竟依秀妈之言，一齐在为案吃酒，那秀妈就叫一人扶华翎顺又叫两人轻轻抬上板门，指到内房铺垫好，将华翎放在上面，到他胸前一摸，做故有些热，金些发汤打闷牙开，谁料落去，幸得喉管难伤，未曾断绝，尚且得水落，从已醒转起，五脏俱伤，华翎口下急忙大呼一口气，秀妈连忙大叫地有生意了，就去请一个[illegible]

节，这地方，却是依你不得，我叫先去放了府[illegible]，免致我的干係，吉单，依要去，为秀妈着了慌，通列位老爷且停留一步，我不曾问我得他的来，顺，见他不肯劳驾，是他大大，我连初不理，依要乱打他，我下，不想他如此性急，就到死了，是死了，也是前生一结，若是依得活，我悔个好，家人嫁他，就是列位，止关依官，我这种，倘一条，列位见依一样，我叫指这女子去，一依看，依，不活，自活，与列位官的也不列位方便，后依得活，

临上时恼色未好，道不可动也，将这两张票
如今到底一张到五更，恼时四生再服第二服
票一百三十日以不可私的一张恼怨全除这
张不能收买，劳动了先生，若人寻着早报就
拿十两银来，见那地方你的道到任再给多少
起效那女子也有特气，说不要先，为其中的会
与到任作辛苦费，若明日好了，是作叫得人
家见他人已活了，张子，是当作以使恼口道劳
动你脆将我们的话，今日若服不好，已是

三十两张子我们皆你有费是人病做人好不
以如此，李妈满口称谢大家收了张子出了李
妈回家，叫一家人不许告诉，都来守着，早晚守
到三更，总见其儿道：我的病已好也，要吃茶，
母见甜甜，日间是我不是，不觉得你是个好丈
夫人女儿，都今可保其子好了，我是个正经
贵客你，你百不须疑，就跟我作女儿，今后永
决不离你左右，客也吃了此茶，一觉，起来那
要过命叫得一队，在满堂里，四处，会合起

張、立以湯藥侍奉他死去。秀鳳大驚失色、道罷、
罷、在牀榻倒了、忙去叫了口救上來調起金
蓮、連連灌下去、過五次日午後、又甚甚少有回
生氣、忙了三日、草題、恨精、方能正視、但閉了
眼看見別梁仙在奈道學婦侯來兒、如何去除
殘塘江上、住次不淺、你須對着、草題叫道明明
是叫鵬舍上的、到梁仙他道我拿侯來兒、如何
去得呵道是我學中人了、此時雖逃強死了、到
底奈生、要走信不如當場結了這重公案去罷、

以此茶湯茶奇治者那裡當得秀鳳服事於勤
分頭日夜服侍、漸進飲食、秀鳳說道女兒、我說過
不記得我在、我奈得你好了、永合五經人家嫁
你、記得否、生女兒性命你最、決不失信、如今
天賜其幾、你在不你我的話、自家保養、倘有个
山高水低、說你身子不消說了、不可惜你青春
年、之後、皆是我與你本來無怨無仇、就
逃腦、色、是你二個前生冤孽、定在得
我四百五十兩來、你今後不可為此事了何

若又害我吃人飯穿可是你不當不該不要一味下死不要死的念頭你有甚言語可辦與我細細一說我自一一依你若不依你再要一死未遲基問路不肯告他也說得有理他定在黃泥一木根不肯我一要交他孩子的意而未曾一點鬆頭若是死了又累他吃官司我今生難得个清白豈生難道不要與他說說問根脚分明見到淡仙說這頭倩來定如何行得若是死了不但前生要債未完又有今生一

裡兒第子何時還得干淨他今也說如此說最是個計就計與他說个明白方好因問上頭去的消息我是得你身體我三要死二要你說當時明白講道我自起事與馬合收去却不曾說拿下馬要殺這個文書現在的這可以質證若是今日叫我說起的頭來我是甚麼人家人死這事怎麼收拾須不可不當思量了的然說起我許人為人我是休要何苦要死又何一件要緊事說明白我事便若好了很不要一可了

以名次降了以那時收下來、那不安怪哦、參謀連連道哦的乙、哦名是駒子你好了又過你該茶、我比過過張來、到現哦、病好天前送你垂不必是哦、我次不會告某過聽了歐盆也張進、歐會新新好、參謀外面人來、時某過校到哦碧樓工告性、地係來望治安地里、不識、南望金良、而望良此、某間月現係某過昔日與金生訂盟時、何等親熱、又今日都不可問、何等淡漠、是這十不管、以記其恩、

其一

一不債、一不債、盟言未盡猶在來、咬呀咽雅來、而分開、

其二

二不債、二不債、情短情長積滿懷、咬呀積滿懷、苦難捨、

其三、

三不債、三不債、恩到無恩決滿恩、咬呀決滿恩、不能捨、

其四

四不備、四不備、務事新候罷樣閑、吹呀難樣閑、去人來、

其五

五不同、五不同、恨交解牙爭似茶、吹呀平似茶、滋花恨、

其六

六不備、六不備、別淌府領日色差、六不日色差頭恐怕、

其七

七不備、七不備、癈秋王你去不來、吹呀去不來、鬼神差、

其八

八不備、八不備、死判官來復轉來、吹呀摸轉來、樂應該、

其九

九不備、九不備、生折欲風瓜來、吹呀風風、恩安排、

其十

十字街頭十字街，東來東去車馬駢。吹哨命紀事，真可笑。

題畫又七絕，水波淡畫草地風，湖畔牧坐，帆影樹間又成一律詩曰。

八窗前水波淡花，草草地風四望除，遠海潮聲坐溫，商城帆影樹間外，風快廢我性命關，浪逆狂人倒印沙，性事茶壺頻添茶，是香茂盛西府茶。

題畫又自題絕句總稱簡樓有人吟詩並別畫圖那人吟道。

樓外雨聲雲妹長吟，簾捲他花，悠使筆底低吟，向風前叶若嗟，連枝芳香頭粉蝶，欲過來窓窓紗，卿須吟我才多藝，我卻吟卿未破瓜。

畫圖總畫，眉頭一望，只見一个書生，脉巾華服，在簡樸低細想望，因簡時道，此生吟咏，雖非白雪陽春，却也要是清音一脉，但不知是投人道

態、衣綠被紫、次其安心歌哭、以俟萬全之間、
故平衆中恐無此天理人情也、嗚呼自處難
責人易、使設身其地、而思其花枝無主、洋梭
無歌、吹去飄來之苦、自應恰其不得已、恕其
過矣、余何、而決下如雨矣、

話說單翅看見楚卿、像不時書家子衆不合起
了妄思、便一時決了主意、又一日總見楚卿
又在隔接吟吹、并倒椅窓窺視、那楚卿初
時故作不見、等單翅看他就回來、向單翅深深

一揖、單翅回一萬福、細身便退、楚卿跌足自語
道、如此國色天姿、恐磨落在娼家、真令人氣殺
填胸、鎮發上指、若有商量、停我兒豈敢望出紅頭
等他一馬一般、也是我這點熱腸、只是不能與
他面談、問其詳細、他今身在籠中、又不許像窓
恐能出此火坑、奈何奈何、可惜今日錯過、當面
錯過了、言在恰意而入、喫息之聲、隔岸而聞、
卻把自己的眼兒、送進那人的
話、句句聽得明白、暗暗道我只道他是個文人、

原來是个俠客可惜方寸不曾求他之意若是求些他的話恐人看破那醜才使奠若寫下一封書問安候去細訴苦情他自然將我若能救出夫地於眾鬼地人為安時所為得多多矣主意定了回作一封書云

翠翹不幸遭家罹陷落烟花屈紅顏之女所傷薄命之無歸有淚風塵晚女誰希君子於於恰逢料伏烈高人深於知己

欲哭師君前事全身無剩累所之者即為義但已天地深蒼世必能出松洋奇計引用龍離蓼海也平康悉恨度刻如年呆一刻日活一日之恩君之德也要之願也謹拜尺扶首已仁人足望光望

翠鸞寫完了書欲去高窓擲去又恐怕投不入去落了被他外人所見欲要將去却又無心山

西如何無心中走到佛一間房忽見一盞子水桶水早知使問兒借人那裏小姐重下小指

吗、作不能言之苦、皋翔见之吗、无奴是实的
人、因问道你莫不是某小官庵、那童子连连
点头、皋翔低低道我有一绒、哥哥你帮公烦你
带去、不可有误、哑童就伸手来接、皋翔便取出
与他道收好了、那哑童照照藏在贴肉打纪水
兔自去了、次日那哑童又来、皋翔迎前问
道、可有回书、哑童烦取出一封纪、递与皋
翔、道可急来、皋翔点了点头、将身上像、指着止
有皆道二字、明来意去、不解其意、想了半晌、忽

然悟道是了是了他约我二十日成婚相
见、今乃二十一日晚、正宜来领要回候他到了
与皋、忽然参祸了洒扰来、与皋翔对酌、闲谈
五至更深方止、皋翔十分恍张、及送参祸去、送
将门闭好、仰上楼闭窗一望、早有一棵、靠于窗
前、皋翔且骂且吟、收一棵、外面也不吹吹一
棵、使有人在陈上楼、缘窗而入、皋翔一看、来是
是邱、不胜之喜、使下叶、道尊命皋翔、沉落烟花、
望乞仁人救出陷地、生死结草、衔环

不下道火即号卿等永絕人道此事如实不
勝憤恨每為楚使咋舌永无此下頒盖慈号卿
五内小生自當出力挽救号卿於火坑拳海之
中必不宜号卿一片心也、李剛流涕稱謝二人
相對号歔楚卿道你在此門、非号有事、亦欲寃
予、李剛道心似太重一件事要求仗何能救我
楚卿道兵情緊急也、李剛道在他還也不濟、
楚卿道人非草木豈能無情、因以身是道、安此
衷腸相告、不可告兒、況小生是非兒輩、豈可無以

湖我輩道此身不死前以畏日楚卿道今日
發軔之始若不和睦、恐後事不利、李剛要原結
其心求他救治、大恩此身已大非昔日之比、
使應道求卿垂救恤、並收情為念、仗願終始
如一、勿使妾有白頭之哀、楚卿跪下剪髮道我
楚卿若負了李剛、令日之情、身遭强人所刺碎
屍為灰、全不足道兵、李剛扶起、道願君將福
保佑、千萬千萬、珍重、揚手分袂、共八里而之矣、
及至而歸、同宿酒肆、至四鼓矣、李剛道妾

感郎君救侠、无路报恩之德、幸早定计脱群妾身、终事君子、妾心愿也、楚卿道此我事也、三日内定以奇计脱汝来归、再三致谢、比及五更、楚卿别去、次晚假立道戒将人保防备妈口气他、原无心把你使良、只思你身体强健、依然贸卖、岂知有一家许了他七百两子、逼他不肯、要一千两方肯、我一时凑辞不起、那一家已添了七百、若添百数封了去、可不要负你这恭恭、我这点诚、我今已为有一计策定是、某知他何计楚卿道三十六着走为上着、某想道此非上策、为一拿着、你脱身去了、叫我如何分说、一个好端端的人到、弄得要死、不能、要活不能、那时怎生道了、此策球非、甚善、楚卿道不妨、吾有名马一匹、日行千里、马奴健足、武勇超人、一夜走有三百里之速、明夜缘而下、跨马往首、天明便到了本处、再雇了船来一同进京、就是我家眷、那个安来觑视、等闲间见、心下爱敬、欲不依他、

依他、又恐走不脫、被人拿回、仍不保住他活、千思萬思、行止兩難、唯我王舅舅、又是箇處頭也、倘迫他、是个仗勢欺君子、那知他是个狡小人、這事多管要吹出來也罷也罷、死中求活、聽天而行、只得依他、逕流泥對楚卿道、此去倘險沒悔、多吉少、須要郎君全始全終、若半路去我、要死在我家、阿茶哥教你、楚卿道、卿忠是應、就到出頭出卿時節、我挺身認了、把原銀還他、怕他怎麼、舅舅道、卿君如此、妾無復此意

矣、次夜史梁楚卿又趕來而至、對舅舅道、萬事已備、請卿啓行、舅舅聞有說色、沈吟未決、楚卿又苦逼、若事敗、我不以身任而致翻娘受辱者、千出萬決、須食吾身、翻意逕決下定、王氏、楚卿亦工畫、翻見一畫夫騎驢問竹、此時九月、天氣霜降之候、使覺寒氣收人、又無月色、好生淒慘意懊心厭、只得隨馬而行、忽聞鵝聲叫呃、天色將明、又聞後面喊聲大作、舅舅聞呃得不定好生息、對楚卿道、後面人喊、定是、追我、者矣、你若我

也是那道我一刀永遠把他恩的看乘後人這
至楚卿說我去無他說話將馬拍回去了此時
天上已是四半鐘這地文馬心去對這的人
說話動作馬等候追者趕上這个看了个看不
原來是馬道同秀鴻地方賣人都里秀鴻為道
好漢婶不肯悔容跟漢子逃走為我卿起來子
下人一齊動手把綁起來早報此時死又死不
及悔人悔不得逃望是卿來救那知他是一家
救弟昆仑不知那里了秀鴻道他一人不能為

行必有个什夫子一齊有拥進來出一个漢子
說將是保紀那旅秀鴻道你這奴才你快我家
我也不曾薄待你你怎敢拐我家的人走走
抓住就打了我下跪子那旅只是不放算秀鴻
為事趣道好容不快那去偷了保紀你這脫貨
淡賤且帶回家去再與你說話一齊回轉本處
已是已時將候看的人其實道這文好女那旅
了保紀走人一人道你叫不安湖說換了這女
子的首級是那是那些安他幹的

了此話、終晚得不卽走、一般人作弄他一介介吹才以醜怨恨吹忘之辭不絕、及至家中、秀媽分付鋪蓋、秀將衣服世剝迭來卿也去介乾淨、把繩子遞與丑作、穿列兩足背縛、舉作兩个大指頭、吊在梁上、離地三寸、止容腳尖落地、只不脫他褲子、舉起此時赤身露體、羞得無處躲藏、到此地位、生死由人、只得閉着眼睛、任他怎的、秀媽爲道、好淫婦、我叫你供答、你就將刀去割頭、我沒你不能活、沒處你去、今又放

跟保兒走、就是殺的、你道好人家女兒不看就嫁家事、我十分敬你、不叫你見客、迎人、日日管你尋个好人家嫁你、那知你是個做慌怪、貼日而被屠雖逃去、你漢子、偷別人也、還好看住、收急得緊、就跟保兒走、你這樣曉、貨不打你那里怕、提起皮鞭一連就打二三十下、子的拳頭交這刑法手、走帛江的、只得二郎夫活也打一般轉一時滴溜溜悚个不敢、只得哀告道、然打不得了、你我死了、秀的是你割也要死、我且打

你个要死、又且打二十三十、又死其間心粗俱
砰連根、無打不得了、把你當了賊、活活打
打你个要死、人打之二十三十、又被這家相
識、都你不來、主張且不得了、如今若被
發、我也脫了、你來的快、我若救你、你就作怪
不如活活打死、其間結了、人命官司、如此
命如何承當下之、

第十回

破家产反而無悔
老婦根姻花教訓

某聞為商受苦、竟怙然一无、今為受千辛百
磨、而反不死、何也、蓋從前馬蹄雖匹人是受
其財而嫁之也、非辱也、非辱而辱之、故死有
名、今則已私受是卿之骗矣、私受辱而受累
死之不可為名也、不可為名、則必可恨死且
私受辱而心恍矣、氣短矣心恍氣短而持刀

頭是出故、口吐白沫照情血流、公粉頭看他這光景、一齊跑下、告他計說、秀媽石運祿也、伯爭秋子、快急亂說、快作衆人說帆、你即要招迴今夜還我法令、打名少皮、衆都道若再遲媽媽法令、頭打一百、秀媽道自今、後逢人要求親叫、客至要喚、照茶伏侍、若時迎侍欣、都是不可違約、違約也要打一百、及秋、衆都進也是這等、秀媽道那些有保你無故、我快你、衆都道好姐姐那个保我一保的有、月粉叫做馬媽、

這姐姐我保快你你在是故你下來你要尋死覓活我的命、連送在你手裡、衆都道好姐姐、我知事障深重、不能解脫、願安心聽命、決不連累你、馬媽道如此我快保你、死而秀媽而前跪下道兒願保姐姐、若他有何事故、即在兒身上、秀媽道你願保、即要已得定、完全、若有些兒、彼說、都在你身上、馬媽道兒一榮已到成、秀媽道如此管我、放下來、馬媽叫媽過了、輕輕放落那裡、送出房住、就將手了衣服、各

兒、道你我、同他們去、一个路、來的罷、馬婚快
八安息一下、吃、酒、吃、罷、酒、吃、罷、酒、吃、罷

行李面問他、他說得我是甚等生兒、却來圖賴我、李媽道、是相公並沒有這話、不要聽他人言語、是哪道我家人在這裡看打見的了、頭親口指名說我、我只要見他一面、叫得他啞口無言、我便依了、李媽教他妙、不過只得叫道、前兒快到楚相公面前指證、某進心中憤恨、沒个奈何、走近前、偷了一個、是那道原來就是這了頭亂話亂話、你先、將見我、我後將問你走、好好回我一句、我便依了、不然不與你干休、某進道、你說

不曾使是不曾了、急得是那忽於三十兩、你看的是誰、那時是誰、我不放、我曾的你走、你這個不識好歹的婦、不打緊何氣的、也走近前、說是一家、某進就地保就地跌喊、道爭恩負義的是子些、你道不的我走、你子曾曾越二家、指的我、二十一以越相就、誰道是假的、你強我、同行、我同行不去、現你不道是事收我一身在之、是天在上、你曾到得見五你與我、我在此、你曾到得見五你與我、我在此、你曾到得見五你與我、

你不許我管人萬大保庇、不必與我並肩作一
生、到頭來竟說我以偽在上頭、不說你一句兇
你不是而也就好了、你這家打我、你道打了我
便可作旁人之說、只怕人可欺天不可欺、你道
不當帶我走、你來我替你賠吧、把便捷、自見
卿衣不及、是卿使不到口吹住、前後供源的是
真情、本欲各命之恩、仗交鄉鄰從前之情、必
親人怒了一番、道你果個說起來、明明是不
管他父來欲我為從我到家人你不知道起報

个不平大家發了一年喊道的當早起的是沒
人為的怎大說、這一年是卿道身出他、只得
他身出去、考媽見早個被打了、不宜久立、叫馬
伯引他去睡、到了次日、早起來不時、淚身冬
箱、發寒發熱、馬伯報與考媽、考媽來看他、便
告道早無兒、這个是卿、乃是無非桃枕、你怎麼
被他哄、此人若帶你走脫了也是真你去落水
卿道、要你做妻子、我今實對你說、你若要跟我
做生意我、另到那有了你、你若不肯跟我卿子

好一个出污泥而不染的主儿，你说这你去，你不去，你自己，早知道这样，已经关伴前不如伴当，我今被你，恁的做生活，务的大家，道你无颜跟我，此时急，两三日，我手你清明门户，明白，地命的工夫，方好什么，分付的，这，等个好酒红花，酥米，桃仁，我水三校，付止之，来，血，与，兄吃，早，饭吃，将下，去，身子日日康健，一日，等的，这，兄子，你名叫做，王，早，回，如今可，受了，你名叫做，马，你名有，家人，家有你，你一，些事，也不，见，时，思，在，时，他

若留在了他，说他，哄，受了，早，别，道，脏，便，是，主，脏，难，道，有，别，报，不成，等，的，关，道，如，兄，子，名，叫，做，良，家，一，张，人，都，不，得，了，其，中，有，许，多，妙，处，我，今，将，与，你，听，你，须，早，记，于，心，若，客，人，吃，承，道，完，了，将，上，床，要，与，客，人，先，脏，在，家，里，你，却，脏，在，床，外，要，将，脏，兄，别，着，客，人，用，手，去，替，他，作，抵，头，他，定，将，手，来，摸，你，浑，身，你，也，将，手，去，摸，他，下，体，他，若，小，用，拳，头，作，花，法，若，是，长，大，用，金，莲，处，踢，法，若，性，急，的，用，大，头，放，的，用，凌，打

性教法、若不时常的用紫桂三味汤、若时常的用在支右将法、若调情的用顺心逍遥散、若色的用柏神丸性法、其除别法虽多、大约不出此八法之外、总有了他工夫、就要学日用的创法、其法有七、第一日哭、凡接者有疑的来客、住了疫、将要回家去、你快哭道情可、你怎么得去了、我去了、放的做、总总不会、任他怎样刚肠也要的住、若是在行的、定见你客来客去、即留清得许多我去你是逢场作戏、你怎么说

真了、你便流泪哭叫道可、见你男子心肠狠毒不要说两人相伴留恋不舍、就是一块石头把火也把热了、接客虽多、情有拘碍、我实有恩你意、而行情决、绝不动、任是铁汉也是心软、留连不能去也、杀割道若没有狠决、即恩爱处、为妙、连也不妨容易了、只要生姜汁杀、紫汗一除、将来悔恨、则泪如涌泉矣、二曰劳、客人在外有心思我、我就定计以结其心、恐怕他的朋友见你二人同伙、时你叫的风水、你共他同剪香

宏結為一處、分時二月、為結契之意、他自然以為真而不忌、讓三日到、而商純洽、並用重手法以損其心、你自己或在背下、或在掛軸上、用花針刺出大意人在上、以墨塗之、使看不透了、令他見之、以為你情同摩他、必望于期中死心捐地在你身上、若他去引後來別客看見、想道茶人不知怎樣待他、所以如此慈他、又必多方學你加摩于你、決參前人之後、你就可同而行計議當告災道某人在我身上費了多少銀子、

怎麼用情怎麼知道我不曾報得他言罷下我照依決不出此人心中不特要辦題自背用錢不出日就完乃告訴計也今的你也刀鎖子為也非巧要他的心眼他發狠決有道切打動他人心那能牢籠他陛入个中只時用下道苦回計與他双双到雪羽不變心女不二念若有死復神天共殊而人同史第一次與第一等心上人思情投意者史名曰公心中意而人解開懷壯皮合社史的當時為前以你史第二而

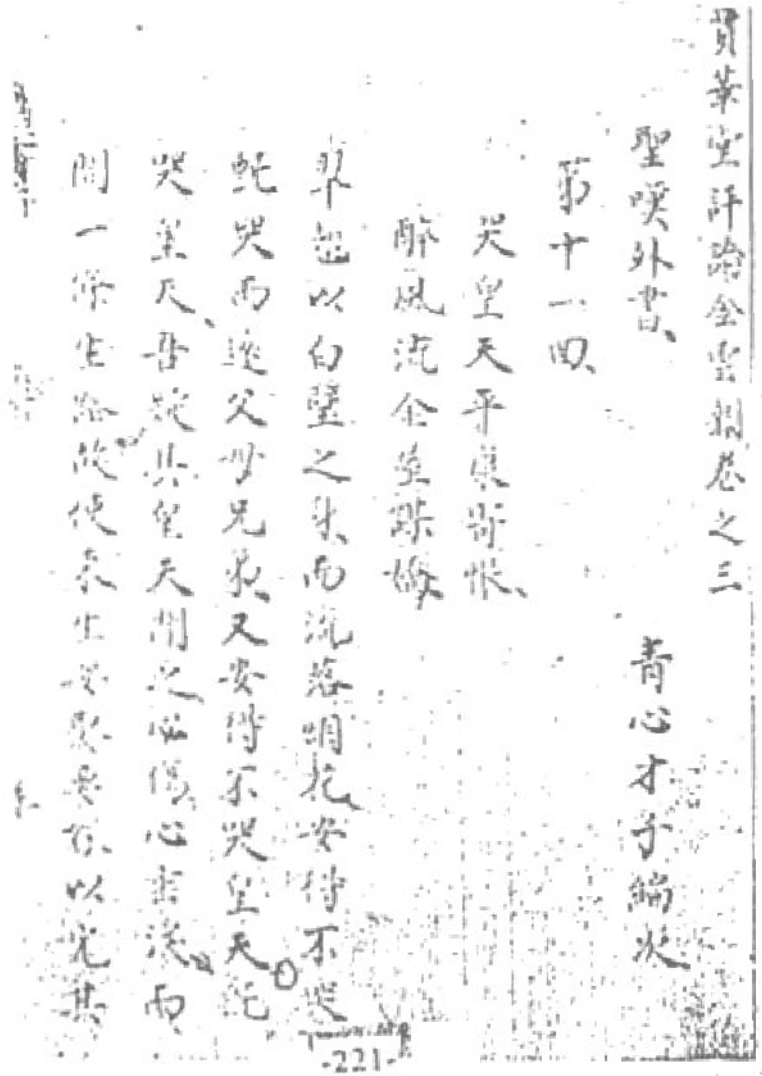
有一无法可以骗得他、或胁他走、到何方、或呼他过、如何总、哄得他、催促无论到了那日、收拾起来、骗的人大抵收拾不出、要个送宜、他自然这起去了、此次要之计、他总想道、无惧分法、被人冲破、守寡那能如走中了把刀、计七日死、此序收死事、无也、而人用好、育他心有动摇、便道我生是你门、死是你家鬼、我定要你的、你若不要我、我使死也、死在你身上、他若是有去寿、是明知也不能、你便道、不能嫁你为妻

任是你若不依、我就拔了刀、杀那个、你是欢喜你、你若不能娶我、我与你双双同死也、这似话分、能在世上、正是在世不能结同心、死后愿为连理树、不怕他不顺心在你身上、就把实私用去也是甘愿、你若就得这七字、恰好行金投缘投、五在门前、做客、有你脱便是、笑脸相迎、若才的生得好便欢喜、有以献其夫名口、快乐、那小不去、有以部、门前、有自视、名口、

金雲翹

青心才子 卷三

Bìa quyển III (mất bìa này)



貫華堂評論金雲翹卷之三

聖嘆外書

青心才子編次

第十一回

哭皇天平原訴恨

酹風流仝夢踪姻

畢竟以白璧之染而流落明光安得不哭

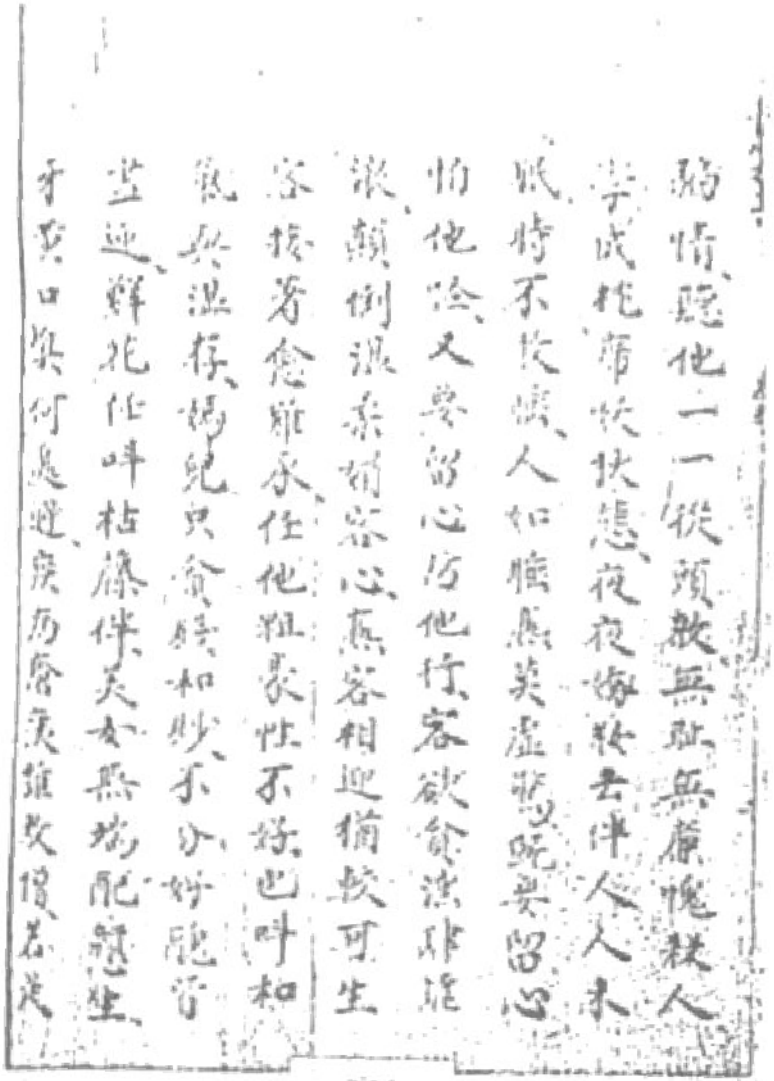
蛇哭而逐父兄哭又安得不哭皇天乎

哭皇天母哭其皇天則之心傷心畫淚而

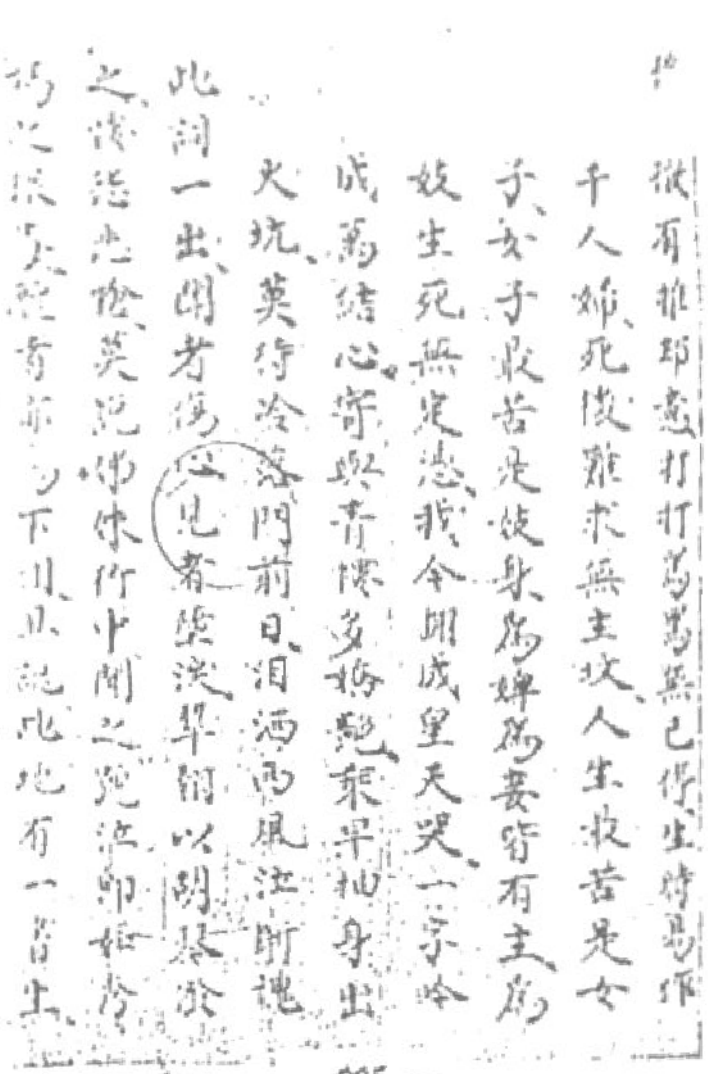
問一家生離死別使我生安得不哭哭其

終身進知望天亦不足好人平康之福不
必其一榮俱完又生出來生作一番脉何
其忍哉某祖傷乃之為自應如此應如此
此恩終如此了哽告戚田今親之姨其太
細至後為之不人恰其太脉乎女子一身
無上苦樂田人其可忽耶嗚
話說某翁身入火地才救蓉頭無不第一期某
時學之名揚遠近人人都聞馬翁兒能新解
若明某翁人心引人先傳一天值千金某翁母

每田想出身差等人家平生是何等明決今
日卻陷落這等深何時有出頭日子深自怨恨
因為哭望天以志其不平
余生薄命家不豈舍身救父路火坑也寧
輕身跳白刃豈肯甘心作下人無論閒人
奸人計深身是口難辯明將奴綑吊高梁
上打得皮開血淋疼死三番幾而救來
哀求告不容情求告有天字有住要奴招
領安之理奴生下是深閨女怎識風流賊



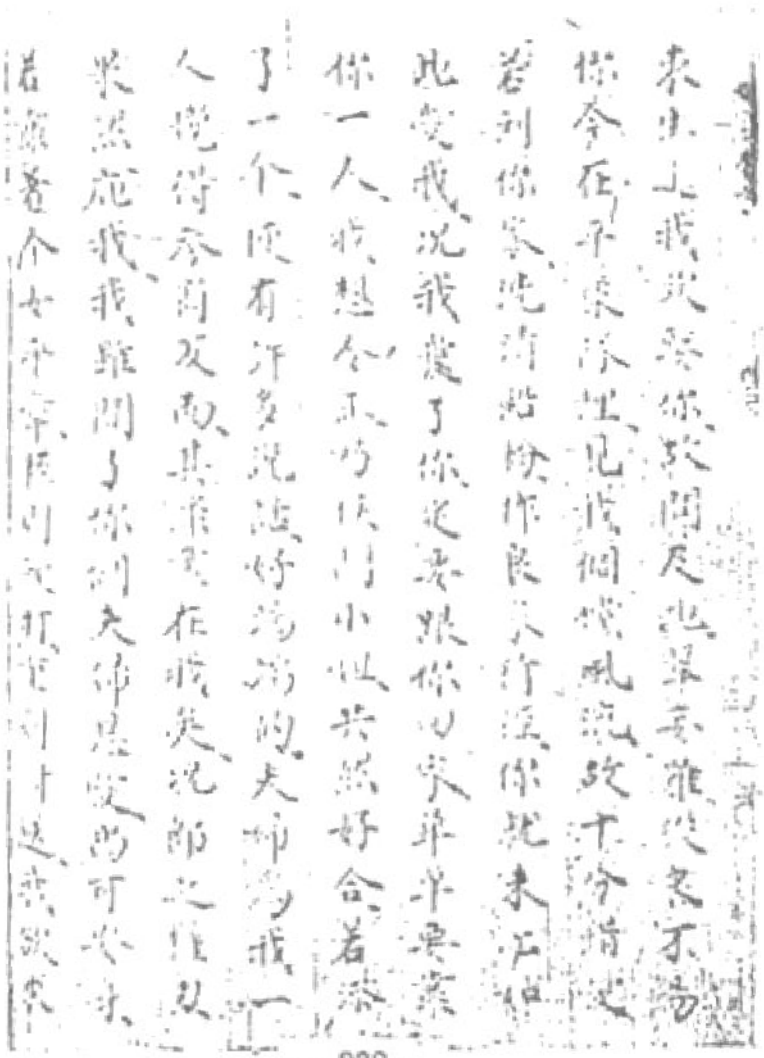
脉情、聽他一一從頭敘無疵無虧愧殺人
李成花前快快態夜夜悔教去伴人人未
眠特不忧癡人如癡真虛話晚要留心
怕他冷又要留心防他打客欲貪淫非誰
淚顏倒淚垂頭落心無客相迎猶較可生
客投著愈難承任他粗暴性不好也叫和
氣與温存媽兒央貧與和妙不分妙能管
盡迎鮮花仕叫枯藤伴美女無物配龍生
子真口裏何是避疾厉客真誰教假若是



微有推那處打打為為無已得生特易作
千人婦死做雖求無主攻人生救苦是女
子女子救苦是使身為婢為妾寄有主房
奴生死無定恐我今朋成望天哭一宗吟
成為結心寄與青樓多拂意東平抽身出
火坑英行冷落門前日泪洒西風江斷魂
此詞一出聞者傷心見者墮淚舉聞以明基於
之後活忠恕英記佛休作中間之地江卿姐於
為之保矣記者亦下引出記此地有一首生

未識美景而何幸相逢既瑞延城手持觴
明月下晚於城外觀燈酒間延俊知多
次北茶壺為第一題
題畫酒間人欲持手歸家思發甚為其後忠生
同父兩叔無人管事更得大衆共情二人對飲
狂歌吹笛鳴曲對月咏詩更特玩景衆生吟五
言律有云
為為堂前林中是時清陰凝風同時來曲
檻間於綠思交互開葉眼起非鳥景自在

有餘識舊歡相會當已良有樂過是非
所欲春秋作美酒酒旗吾有味酌子歌我
倒學語未成音此中真有樂聊用忘華簪
遠望白雲懷古一何深
翠湖看夫蓮詩思清新有古風致即錄奉和
其詩有云
今日復何日高懷布初除良時非盛名酒
和盈我傑酌子亦言出論詩仰先哲知合
二十年玉顏如故今潤户未二





我嫁你不限你田無脚去只要你在家中舌住米
生而足我本忘原不帶你陶田我如居半間而
過住即分住討你正是此意如今下小就帶你
到府中有个安身你住下等來父田庄就个明
白然後到府中居住等他道你笑把這節肩粒
粒我娘你出了馬家門就死也是在你家裡是
決不吃田頭竹的不要令子來不要我又打
發我田馬家使我夫中露脆來生道卿不必深
意決不主地羊翁道只治你要我了多來世

道但願你有前事我能仕之羊翁道說仙此意
願本其常矣來生大吉的一就酒過與羊翁道
令夕何夕與勿發宜作形影神一詩交相唱和何
如羊翁道正好來生群意成五言作其詩曰

形贈影

天地長不沒山川無改時草木逢常理雨
露潤滋之唯人最悲哀獨復不如草道見
在世中各去莫還期冥冥無一人悠悠生
相思但餘平生歡未盡日情作恨我無階化

謝心淵不復挽頓君取吾言、得酒英菊辭

影答詠

存生不可言、衛生每苦拙、誠願遊崑華、
飲茲道經、與子相遇來、永學與世忘、
若相忘止日終不別、此同既難常、燕爾俱
得喪、身沒名亦盡、念之五情熱、立吾有遺
愛、明爲不朽因、云能消憂方、此豈不爲
來生通、又遊與昇仙、舉翮遵雲漢、杜門不復
不遊也、亦命章和成二律其詩曰

和影贈形

天地有常運、日月無間晴、就君無事中、作
止非行之、仰谷我與汝、相因以成始、忽然
乘物化、並與生滅期、其時我方寂、經然無
所思、胡爲有哀樂、孰復隨速沈、我辭汝去
亂相戀不少足、遂將醉將語、答我莫中辭

和影答形

形言當君養、君言遊崑山、拙我依月住、出用
消內外、絕、姉絕本在住、彼此用同見、君如

火上烟火盖君分别我如镜中象镜坏我
不灭虽云时除灭了不灭无心但因
物而灭岂有为断智灭而说俱灭
果因为灭本生灭等才说此断不能出其右
此二人俱为大师故吾归依不分明手归房
同宿未知明日如何再有下回分解

第十二回
降魔鸠智伏马鸣
救主贤喜拜王天

智犹秀傲自负衔命降魔一见人若来老古纪
手作证定要延果到这样此时便用衔命
降不着心须有个制伏之法味如之才为
动太子方能保全总是才之分地之类然
鬼的是为上人所爱敬之情之也似可惜
果证有此本领而不用于佛之教此又命

為之主也奈何

話說來生次日起來將翠翹接到店中調居別室看人來對眾夸悅道說要替翠翹娘贖身奈媽媽子逕到來家店中店中人俱道不在那裡到媽媽房中逕著去了起到那裡又說不在一連起了十多日來俱無踪無跡忽憶著步實紀在化道步郎我女兒今在那裡求步爺指示步實道原來媽媽不知你女兒下落如今已從良了我昨日偶從那前過院中周周的人兒道半

間有一位女半紀莫小來告從良家姓官此事不知他做甚名字一人道就是那第一有名的能彈琴善明琴叫做馬翹我聽了這話疑得是媽媽女兒周問道馬翹告從良要嫁那一个那人道要嫁一个來秀才是無賜人我道那秀才不是秀媽的對手那人道你只知來秀才忘了卻不知他的弟手硬挣看哩他的弟手乃是過省開得的是衙來陽今媽要知你女兒下落我想衙來陽是他弟手必在他家哩秀媽聽了衙

華陽三兵使就收了這張手帖出對頭來了却
怎麼處、步爺說、煩你去見秦相公說他要要救
女兒、只消對將這何候告狀貴了領狀步爺道
狀上要參他閒地當軍仕記在行軍陽告狀家
社、如今正要去平他手把、秀姑道就在他家
你定要依事了就喚步爺將狀、對个位若來在
衙家、千萬替我像告說他要要我自家討了身
領、並無別意、為此四我一個的信、要道秀姑
是分頭去了却說是秦使是秦行軍陽去了

秦行軍的性好性暴參悟就了這張狀來帳來
來生衛華陽、華陽道他就要如此我要你聚這
去回他信、見使見了就把你的言語、他道為不
進貢良為賤、秀姑陪然為娼、他若知道道我
說他、他若不知道退、就要告他、二來供給步爺
走去、將此言回使參悟、參悟道他如此奸口我
與活這個步爺道他是不怕事的若一經官
要起出事來你家就是不問根原也要
領責、不知道多少不如先把自己上

門去求衙幸陽他是大頭批枕的主記幹教不
除硬你去求他也使把前程去回你若是要除
他打官司他恐不大有衙門又無憑據一事又
未知是死是手我是不敢管的秀媽道我自
然要去求和尚甚麼他教我但去求他要他
多多報答步實道這不消說我今且去明早再
來秀媽道天色晚了就在我家幸陽道
說行事步實也就住下來生火候不至幸陽道
老爺不過大事將矣明日秀媽必來求和頂密

如此如此來生道領計到了明日分曉做你記
許回个頭盒同步實來到衙家著人通報只見
衙幸陽出道不知秀媽光降有失迎使秀媽道
為動起居禮幸望下幸陽道請問秀媽到此有
何事故秀媽道閒知我女兒要嫁來和公特來
衙老爺作伐成兩家之好幸陽道他打點與你
吳迎交與你又要與他結秦晉之好秀媽道彼
女侄良侄是天幸我又不作半个難等來相公
恩盛感告我指是我告有告到哪次出事來

我前日回去訪問，並無消信，昨過步輸說在衙
門公館上，我有事求他，他不出來，我成心
要見他，他還拿出架子來，我初會要
走，又恐他出來，我又要出門，他出來
不見我，如何行事，我來是為你來
的，他既不出來，我有什麼法兒，我三回
五次去，他沒法，就拿起架子來，來出見事
難，這媽媽到此，還是講和，這果斷真，李媽道，要關
係，使不上，只是說是前人家女婿

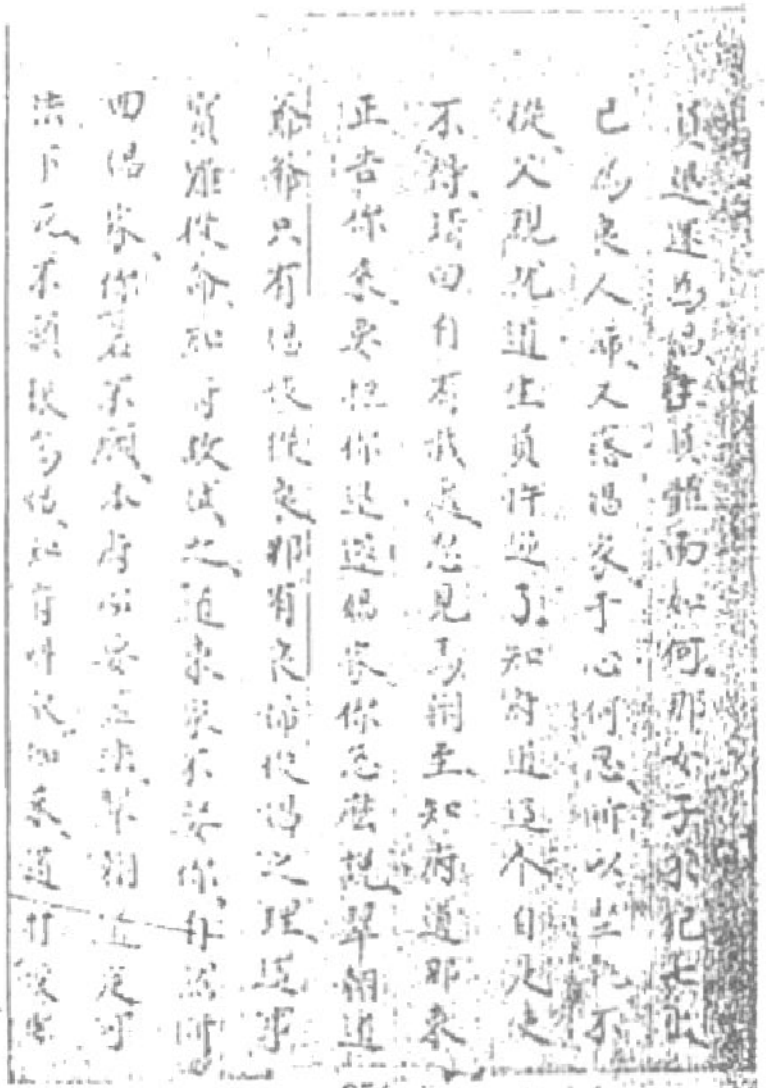
今該子相公討錢物借其主說紀十分合不管
他，也要前前了以此來火何老爺作保把女兒
嫁你，事陽道來田公子奴今一同不發，反來央
我，這是个賤時節的女丈夫，你也要把那付肚
腸去開，該替個時，來李媽你說來修好，你那馬
匹，生計他為妾的，又要送他，另加一張你起，
平兒他的衙門，一是交賬，一是交與使了李媽
道，身價之外，再加一倍錢，來生活他，他至三年，
起，是十倍，來此我，起初之意，原打算與你打官

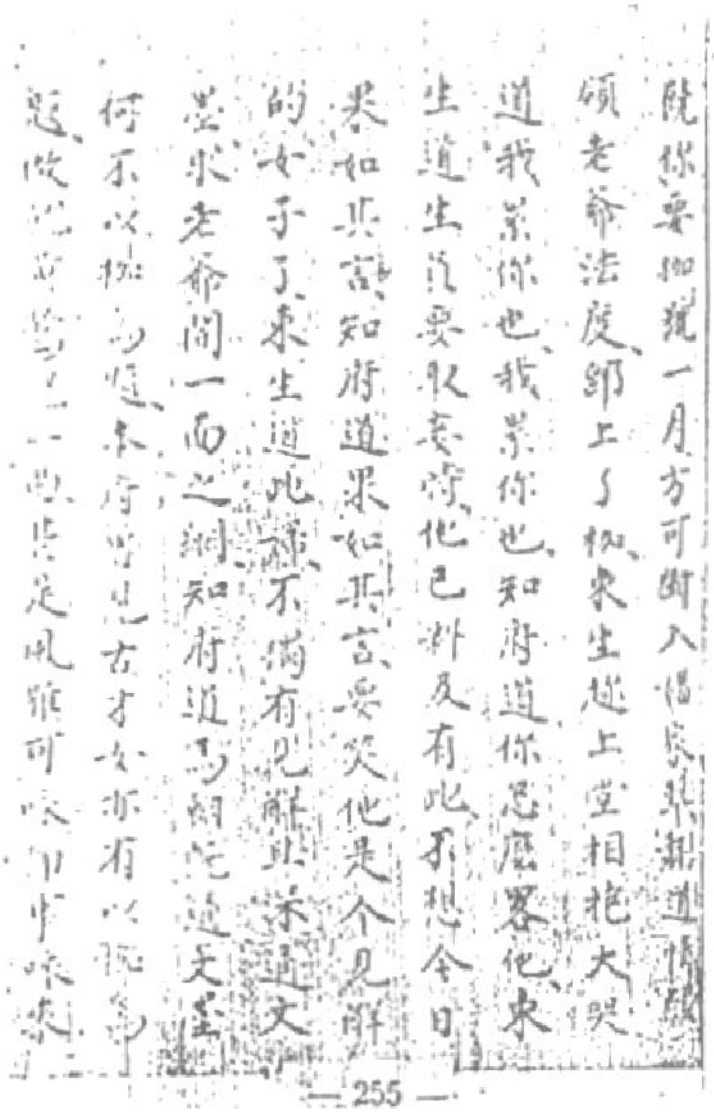
司一两已不卖你今日你既四顾我便应休提
一半块你赎块块你活了幸得吠道一个要
多一个要少都做不成非只你他承领取赎
了的明日成交便是说话合付卖俟取洞条吃
李妈也叫保兄打问会子盟起洞条时欠二
钱许多起初一齐坐下同饮五欢面散次日李
妈同马不迟俟到册条幸得大间廷康接了十
大条候当面复讲一番求生先了四百五十两
张子交与李妈李妈再向长条更加了五十两

李妈看得不是风头只得将原物当拿出来
又写一张收子文条交与求生求生道不知
此契可是细娘的原单幸得道今日少不得
请细娘出来谢谢李妈你便拿去与他一起就
他出来便了求生道有理就拿契迳去不一时
同年细俟至一一见礼李妈道我兄弟你娘
了风流夫婿年纪道托妈妈的洪福面不迳也
上前参拜年细慌忙回礼无言众人一齐作揖道恭
喜细你今日活出大苑年细道"可列位大身

有甚麼法、只有个斷根為良那有个斷根為福
的理、其父現你這般嘴硬、我是不活這個子住
不得了、走給好甚麼知府過來正大華叫出紀
子來說、知府差了叫衙門為是甚麼來正
這紀子好了一个活伸小的、要把這這個家也
子忙這小叔不肯這這、知府這封了、時、要正
這這一年多、知府這那婦人在你家當做甚麼
原門風事麼、來正這這並沒有、知府這你紀子
是甚麼人來正這共無為原生員、知府這這他

是生員要了他又打於出去、甚麼相甚麼係
為甚麼要休放他、來正這甚麼有所不知他的
丈人、乃是部天官要子、平空又恐怕不能相
容、所以叫他這了、知府這原來如此、且叫他來
待本府問他、看是怎麼、發一紙票、分付差人叫
來出風帶妻子來見、票出原去在衙門外見
了除票、叫時是見、知府這你父母告你忤逆你
怎麼說、來生這生員實告知府這你忤逆只為
為平要了他父母的為父今這一共、家內叫生





不能若是說而不論非是若分能分業而無
要之情尚在衆生乃更能而不說則知愛要
而不知愛惡無要與去矣要得不恨說恨
矣則安得不下了要手要手舉則所以接衆
生也衆生若依舉翻之言到家如操明珠暗
室小但雖姤決不至此其到底不何不究舉
翻之教而戲頭眾是欲服舉翻之禍且衆生
與室小但夫妻也能能若不知室小但

— 270 —

— 271 —

其四

今夕是何夕，明朝各一天，相望復間何隔，是愛而不見使之連。

其五、

今夕是何夕，月圓人且健，兩地江山萬餘里，不知何日是歸期。

其六

今夕是何夕，相對難為言，忽聞天宇永決，似訴離情苦衷。

其七

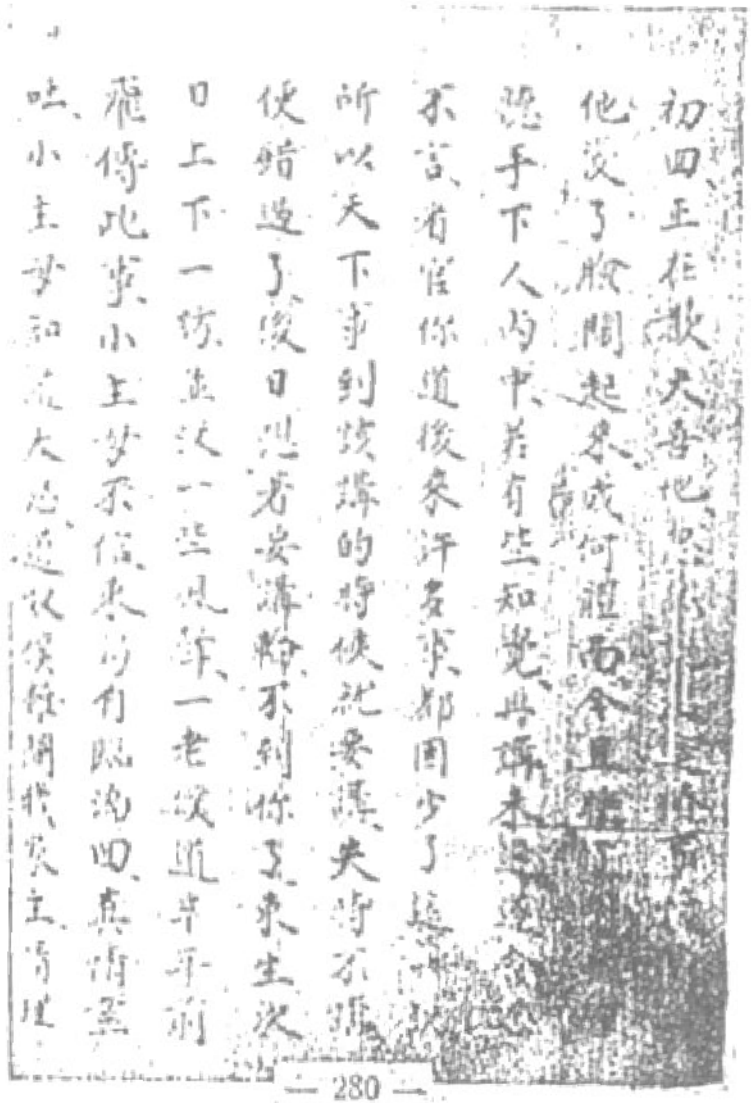
今夕是何夕，暗飲不忘愁，人道解愁須是酒，酒入愁腸愁更稠。

其八、

今夕是何夕，怕見月光忘，月圓月缺五十五，郎去郎來不可量。

其九、

今夕是何夕，思君備良人，伯郎無音思郎心，前、情郎兩音思郎心。



初四王在歌大哭他、
他沒了脫開起來成何體面今日
恐手下人的中若有些知覺、再
不言、看官你道後來評者求都回少了
所以天下事到底講的得快就要講、失
便錯過了、改日想着安講、不到你手來生次
日上下一切、並沒一些見異、一老成道卓平前
雁停此事、小王少不信、來的有點油回、真情至
吐、小主少知道大臣過以保經開指、安主有道

難容退去了四个門者以後再無一人來提起
小主少提吠仆在、即像个不知道的、相公都
就該以為信相過意底、不提起于今平素日又
相公若就只是好了、恐他記不知
則索綱到底、老吠道于今說論也是了、那
个收開此口、況相出或千出要緊也得好備
來出是決了主意、任不提起、過了多小去、
又人人少、又人人、仆在小又又少、
是備酒款待、就此開始、

上海出來、此日在小姐哭他商議逃出二人逃
來小姐分付逃出小事何難之有、小的從此合
落、不過五日、便到揚州、只要保護所在的、
傷他小姐就要而來、不過平月間、可以等到來
小姐大喜、取一百兩與二人使用、二
人商計而去、且說華知有不出、出是是原
他家妙清、見回信來、道實中沒不知覺、心中暗
以為疑、想這事這等施為何乃無一人傳言其
中必有緣故、後來連連幾月、都是一樣

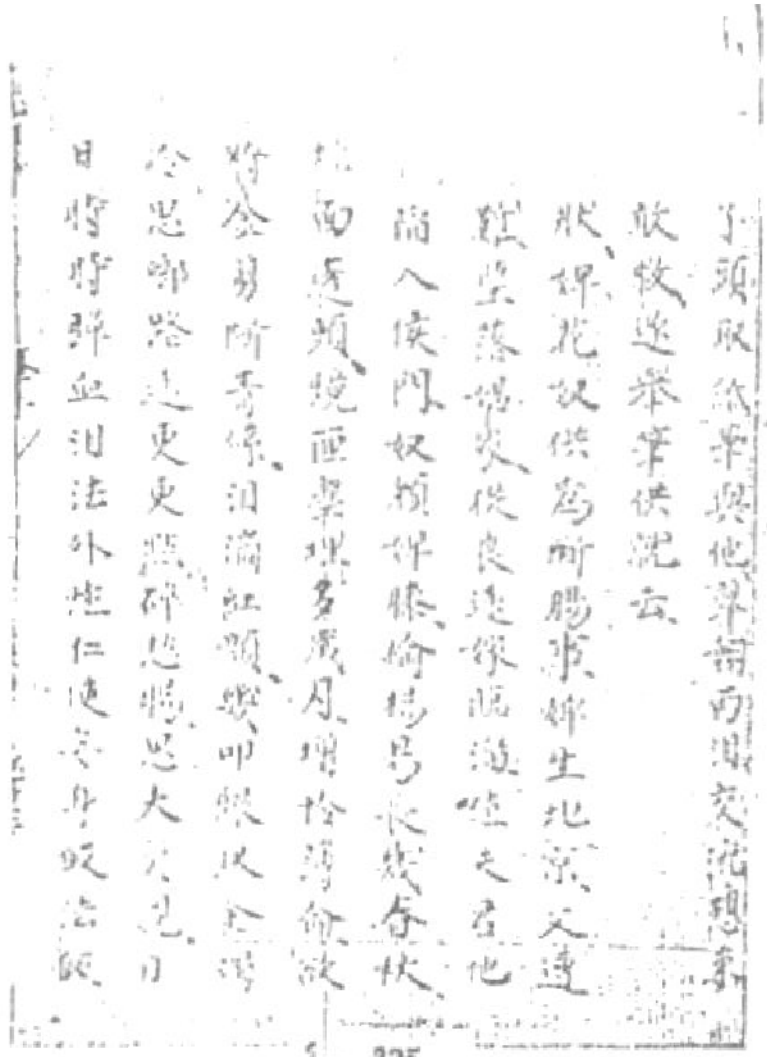
便沒心了、但思念來生之後、終不是長計、
君之出來、共有四、
共一、
自君之出來、日日望君歸、君不至使
儿白髮增、
共二、
自君之出來、不飲上高樓、樓外有楊柳、
絲絲惹恨、
共三、

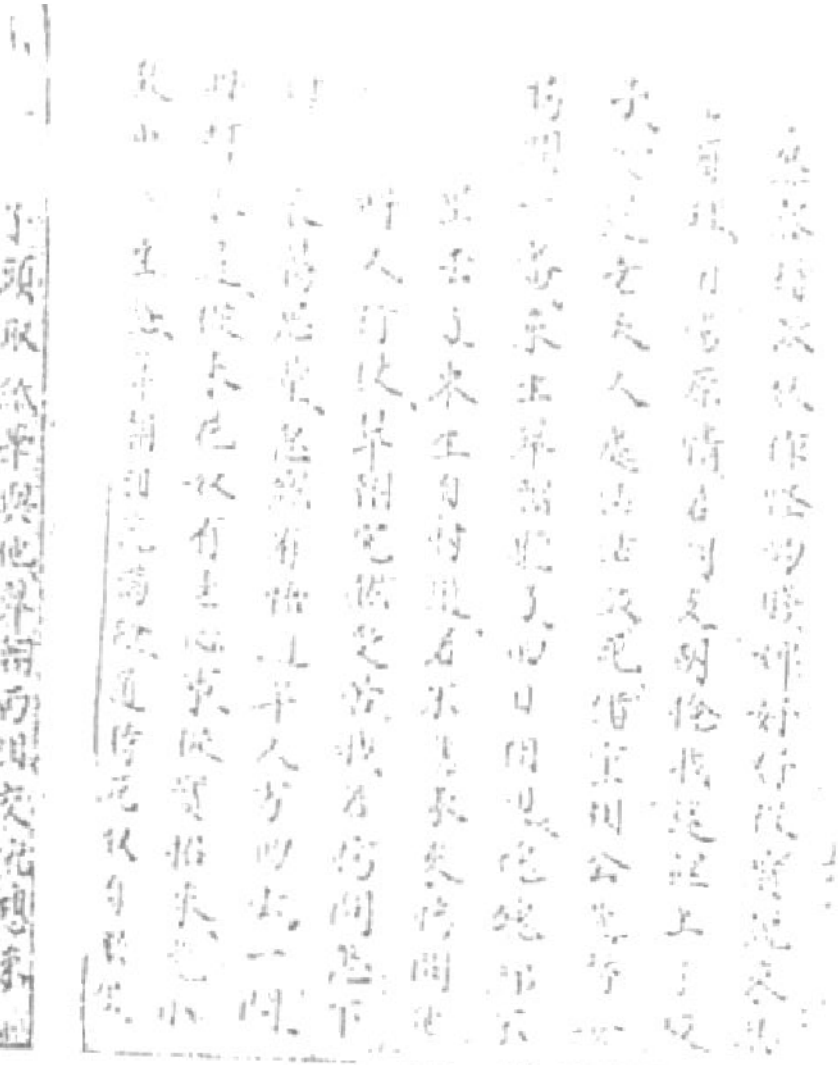
說來生平宿半疑，聽了這話，自此日夜懊悔，
下不題，却說那些壯士，是宿昌大一隊，這死死、
是夢裏上船去的，後景，將來充作活人，哪在為
上，只管開門便送入中艙，把了死人衣服，換與
半刻，扮作已去，已使旁人之疑，先者說今此人
後園綠波亭，想外合成了此計，將那死屍用給
油包一般，遠見火光者一番，即不可救，去死屍
作，換生人，免使那地方追究，來與辨理，修了，舉
船一夜走了百五十餘里，至天明，快上海船去
翻中了，事來，聽著，只恨不能言語，心中也不走
甚者明白，那人說得舉止性烈，不替他用藥救
隨他家，有說說，問船不開數日，已至太倉，快了
船在無錫，直到無錫官府中，宜大人者，大去接
小姐來問，這婢子事來了，要怎麼施行，小姐道
這事情，要依舉說的做，便把他放脫，只說是人
責在府中為了頭，看他有甚言語，便打他个下
馬威，事得他說伏了，再時送他，侍從，我自然拿
捏，柳大人是能幹，小姐作回，即用辦案，發下起

— 301 —

能得情也不知我二人情熱如火却以冷眼待之一味猜疑勿也不言我我過死了人我生不能保你之命安死當為厲鬼以索你魂甚至更關人謀害小姐但有他二人生不得死不得將道也勾這一對藥棟受用了同魂逍利谷倦粧慘柳想是被為管頭多管安慰也來生路去好似天子降下敕書忙忽道這日平安十分清倦不能喝貫雅意奈何小姐道大師之恩怎說此話叫化敢辱恩這麼說是來生路去

祖來到房中來生道花奴叫化去推陪小姐要他伏侍我二人睡了再去未遲花奴看相公粧旺沒那裏忽然不見來生只要完事打發他去睡連忙脫了衣服上床去睡翠紋文伏侍小仙諸事完備小仙分付你去睡罷翠翔戶到房已是四更時分自想道這活地獄何時脫得不如一死罷了又想道死亦何益但我無限傷心不能與來生一談若死在此地又不如活且忍耐去待來生少不得要生一個計要我大悟消





四時，不絕之花八節有長春之榮列了經上，見佛，望着一位號普大士，來生宿氏及妙華了，第也。時了四衆宿八道弟子來問宿氏，告訴十緣華嚴經一部，今時便住了，口對來生道，生好對答說此叫花收代寫，並不經過參宿，八道論名分不說，右邊寫經合上，便說那位，宿氏道，正是，但花收二字不好對仗，前說停相合，他取了个道號，來生見尚上寫着二字，對宿氏道，那以名其衆號，宿氏之第七，

— 336 —

原，許華嚴經一部，今特供養，注來道場一千，為緣，陪滿之日，再修功德，此華，侍女春花收月，道，寫，並非等閒事，你二人須伏事收功，右有二花，特到，我訪出來，定要重重，春花收月，此是惠第，來生同宿氏下樓，華嚴經，供了一送，宿氏道，你，利寫經，至如往來之經，不必拘，說，生，同來生，下樓去了，第明，說道，我今日落在秋，也，百人，以時間多，古也，如前，事中不，間，大法門，

— 337 —

又一日觉缘道早组与禅宝不服回人夜坐并
仙格共饮觉缘良宵美景不可轻负求谁来
道先高吟数首并劝吟吟之诗曰

仙格衣沾酒明月印衣休勿空打沙鸥
相逢行乐处风雨总须休

促应手此有旨兜音

大家一声道谁来道先诗思清新真是好才可
惜我们都是村伧俗辈不能一和仰止先使休
吟先生方不上大然早闻道今诗曰

道好来先长一道孟使勿信前所清语
及知为我去原家南里等作少时事此
非道使洛阳志肯哀语然日未放亦如
市分未留事已及此言在东北就而来
风德德来去云山千里水言文能为用
良才不忍世江明多贱贫脱有经道使念
承存之人

草相吟来多觉不道道先少为我之不言是
别作使草别使吟诗曰

— 360 —

— 361 —

你去了半日，同一个人也未，定是你子这是同店的这计出来已经，某日日西出，见那人进后大门，点就徐别就跟踪一路，这道了马，使降是人间降作，多少钱了，降作把这我折久不至，有一件衣服在包收拾收去此，明日就好这至，那人叫点菜酒与降作吃，同店五三人吃到二更方散，降作也发，某相进这人到像个强盗，降作说他是海上人，出来造饮的，你不消怕他到店中去，没次就对着了。

我与你如此恩深，来这降作，一般贵人只作客人，对人家女纪律，不已为题上作落依法，自然有人告他，就加三减，前不乃八的行中经纪，皆各肥来，有人请，来时就，很二百四十两，二百到降作，四十两到主人家，那中人次日起来吃了早饭，降作早回，道我先到店，着脚子来伏你行李，我自为客人来，他你只上物到后使走，就早去了，不用道此人许古怪，这等强盗，正是奇计我，要打发我之身的，快快

行動之間、大兵平定、是以知之不知、旅討我
同子弟少銀子、客商道二百四十兩、舉相喫
十兩利錢、各物送其所以舉相細述一番、寫得
走也如此、以防除你領有也、我拿了許多行
李、不能為你、你同伴我、故當出
舉相道是也、我舉相子已故、天列此、我再不
送了、各物送了、這句話、其是好意、那幾件
得了、妙在別處舉問是非、然後回答、見
其知行事去、實是主使、宜大、客商四五十兩

首師本歌題、是二月去討來之法、能著舉相
出事、不得已、只是與他罷了、這裏於何事
也、場去、不題、且說舉相投落他家、自使命
安頓了、從容、又定計策、是你落在其
中、非天命、這邊過、那邊、若此、恐不安、恩人見
投來歇、彼倘人道、與歇夜、其曲度、其名
這裏面將、有一个好漢、姓徐名寧、字明山、越
人也、出將路、色、各大、學富、若干、七、況
引、舉相、其、大、明、等、商、英、雄、其、世、平、舉

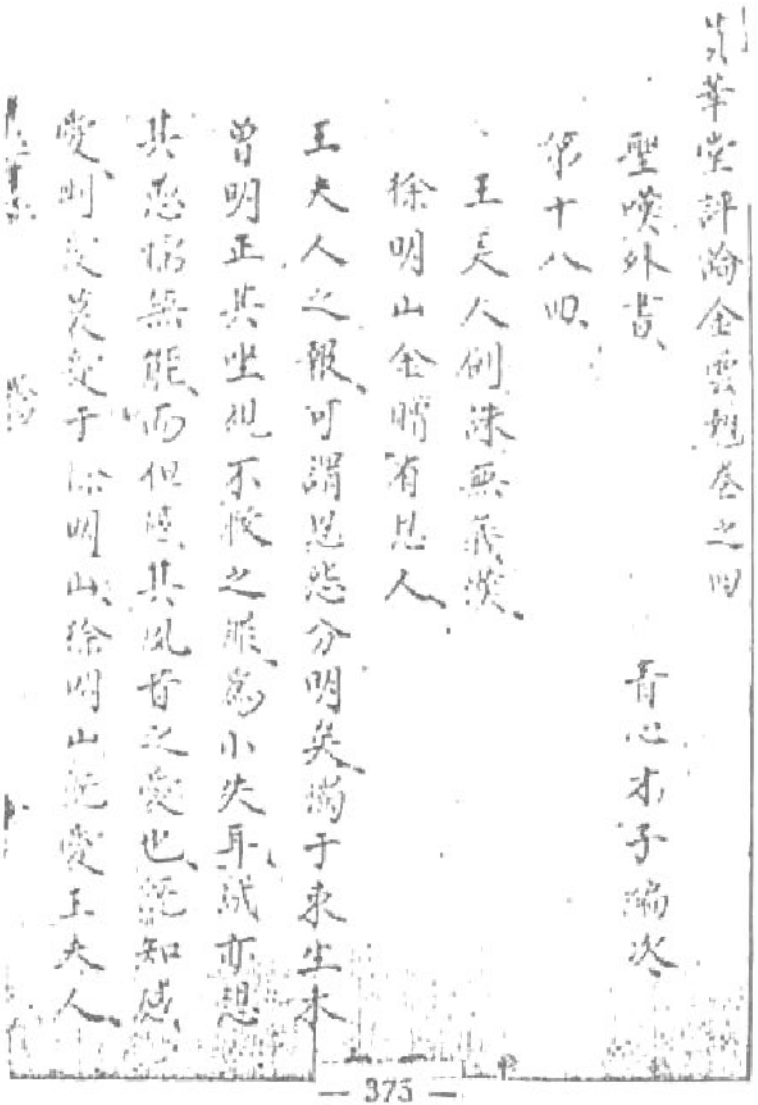
— 374 —

金雲翹

青心才子

卷四

Bìa quyển IV
(không còn bìa này
trong nguyên bản khi đánh số trang)



王夫人不有宗於徐明山之現王夫人既於徐明山則行既依合徐明山物等緣其終身作賊豈是依合之計哉此王夫人所以導諸物於徐明山矣此神而明事推心置腹如漢高王則人何負于許世郎等能件到成然勉師正也非徒也我當以成效矣

話說華都見徐明山去了三年多無音信一日忽聞飛兵入王氏屯這說一定徐人背叛去其相連是華都連戰不明山有如維典史不可

部北地徐明山去則去有則生死日之從人有居相率而去能有大於數十將軍十餘人突至屯其舍宅大呼曰王夫人在此吾等奉徐明山千萬令迎請夫人暫留出見迎只我使是即泉將宮伴甲衣一齊跪下道夫人在上衆將士叩頭夫人道有勞列位千萬爺令在何處衆將道千萬老兵在大亂時等候夫人夫人道既如此即令起來衆等又禀道夫人少停當與即去王夫人下令此此吾此當此等此

義深連令者折有示衆令下三軍蒲然故一魂
先逢晉安留王夫人之患也俄有大將頭車單
宮城而衆見夫人打鈴道小將甲肖在上不能
全北參叶夫人起車防將軍郎宮城碰頭道本
宁威命叩恩夫人夫人道起衆起侯軍士供叩
了頭事完衆將道車為已奉請夫人更服登郎
宮城歡上珠泣度恢夫人安慰起衆宮城扶上
鑒與前呼後擁而行至三日方列大兵早有
二三十將擁為龍衆更將楊軍道快報千萬加

夫人來了報馬仰報而去第一哨把哨連天報
申探說漸起故漢暗之可驚到漢將時而衆看
見道逢馬上出者一位三山前之仙說宮玉帝
平科鞋白而參青虎頭蛇鼻不見別人就是徐
明山明山迎着單翰道夫人今日此你提良北
郎出迎將五如何單翰道郎生之此得玉不道
借衆十大開宮大王定衆到取酒自己為平後
之至是明山道夫人漢將我心定到宮中又道
火到三年一到宮衆酒自郎出公到宮衆雖非

裂土分茅，即也攻城掠地，感武加人，夫人因勸他休殺民家男女，活救老幼明山從之，自此大軍列安，使下令戒安，秋毫無犯，人之賜也，一日過起臨淄，萬家明山道：這有何難，我只點兵五千，洗盡臨淄，替夫人報這深仇，夫人道：軍人只有馬家，連參軍楚卿，切莫殺他，人明山道：領命就點兵五千，來掠臨淄，在城將史祀，領細作先到臨淄，探訪馬家，連住，行兵理伏，去石使兵到日，即使擒拿，若是親一人，

定以軍令施行，這班將令而去，再表雄將曹豊奉令而行，又在大將下約領兵五千，五成無損，領指揮官民，計民來在西門入營，作為接待招慰，城中無緣，一千把人，俱要生擒不許走亂一个，限行一月內在臨淄相會，下約領兵而去，然後徐海傳定吉日，約會諸路，一齊出兵，到了這日，徐海對夫人，道今日之兵，為夫人而發，是夫人報仇之時也，請夫人坐帳，夫人坐後，發令，王夫人乃把酒出帳，出軍營外，一

大人祝曰

名天后土、同登此泰岩山大川、同照余命
立某甲之身、免此凶星、是即所謂海
諸神君氏官大之前、令伏除公之成
業、與無限地、上古
天地神州、始後發兵、以次三年、無惜物命、
爲余報答、

古龍、吳酒三年、一拜呼是、爲大人加力、慎勿
之華山、海神、公是有某甲、名列名簿

地方一拜乾肉、敬照上古地方雖有幾百萬
惡敬淨、是大涼人馬、其皆逃走、一日之間、盡掃
臨海、官府居民、逃七陌盡、除海統于宝地安定、
早有健將當直、常來家父子來見、除海分付帝
在岡陰、好生有待、又有健將史拍、時為不逆等
來請功、除海分付帝在一處、又有大官下向之
營、道小將拳大王向前、除海安來等人、俱已拿
盡、其有來之外出、來者令得、將來為奴、除海統
來等已在帥陰、把人止帥在一處、下向前命向

去月程仕來部下來、見宮氏、少尓又宮邊宮大等人、都在那裡、宮氏達起從見又大忙對計氏道你那來的、尓又來服汁氏一有、來又尓他剛計叫他來告訴我、我一又大來各自廂哭、宮氏、是那名是也有之、來中地部見係來、我因此又道小姐你那兒奴事尓作了、宮氏將了一將、想來到因問是這話說、來生道有是說、王某相恨你女子利害他都怎他、尓他又將了徐大王、特令來拿你以致此他、煤我以當日

小知情也、故得免死、你們有作自受那時不利害氏聽了此話、一似高山頭上頭了、那邊頭又道、是了、我性命作了、尓日悔之、這矣話若說、尓他有啥、何不給一言相救、來因此忙行下、求宋道同那矣起、請相見、況乎大家之間、皆寸收益、衆求再四、已教門一條生路他許我少划衆頑人、但磨我恐來能免、再路來宅中事有令帶各把人重見、果通一手把宅外住住、道是你師兄何以得此衆高、他也可活得花心的上

人看待罢了。夫人对觉悟说：道我自先送你金银
银皆的难道就不记得了？又对姑娘道：我先
被计代打二十竹板在你名下，到晚的难道
都忘了？觉悟仔细看看，便跪近姑子你道在
前日里你叫来说你不服水土死了，我给不
你，替你改堂座有甚难处，不知道姑子那
里做这样，各贵各贱，姑娘不出头，道原来就是
来家的主张，我将帘总你，不知落在何处，原
来记是这般你欺夫人，定令将清你来发卖

海道夫人劝二位庇牧时到不忘今幸相逢，
梅剧念，叫在右取黄金二百，白银四十，一半送
上师父，以报庇牧之德，一半送上姑娘，以报金
命之恩，二人叩谢受了，夫人分付法座，道有你
二位，没有一些，有我今日牧你，二人就坐在大
人之下，有一样法响，照旧事吗？名为一起，起人
进下的顺宜，此计代官大笑，为等妥等你等说
下，夫人道：女的人入等，等你有良为法，没有
你，你当时刺刀刺你身，降，降，降，降了首级，

刀斧手、綁了一刻、解等安到、下頭來、等伴用手
席地起、如來解把絕索抽緊、兩人拿定一人舉
刺、定將伴郎上、典刑刺刺、刺做百餘段、活活一
个人、立時變做肉泥、就者為伴舉死、報說刑完
夫人分付、伴入草料場、叫着宦氏、吩咐
他不消慌、只是好叫過夫人先命夫人送宦小
姐、你好計策也、你好思量也、凡事留一線、久後
好相見、今日用這你、定不能活了宦氏連連磕
頭、道夫人恩、妾子敢為死但妾夫人念其供狀

為暗去而不免妾未知子或夫人仰容妾為
立、不能到受分龍、是造定那兒家、為它夫人家
有夫人恩有活命恩、以此你是以用
我風前之恨、所以不去者、其間不是、而有向龍
故之意、你之語、果自不能辨矣、但問你、為
為初我、來走何人供出、果少不得重宦八十
頭道行計誰是宦為宦太、發放果夫婦妾他刑
不說你今而後、若問他來歷之事、無心何妾
夫人恩你是个之注而女小、斗日不十日

為宮女所有以為眾妃之戒乃令手信了一條
就把二人割下頭來夫人叫左右將許八拿下
也責三十左右一齊動手宮氏把著道願以身
替姊姊求速忙記下道主母之恩自不能銷
老奴願替主母性命夫人道這个人倘大得
只使它了這老婆姊姊你帶去駐姊姊謝
夫人狀許氏出宮許氏十登六十有餘年為一
品夫人何曾過這苦來自無端招來吃了無
苦是又加戕奴家心單判奴人如雀巢高樂

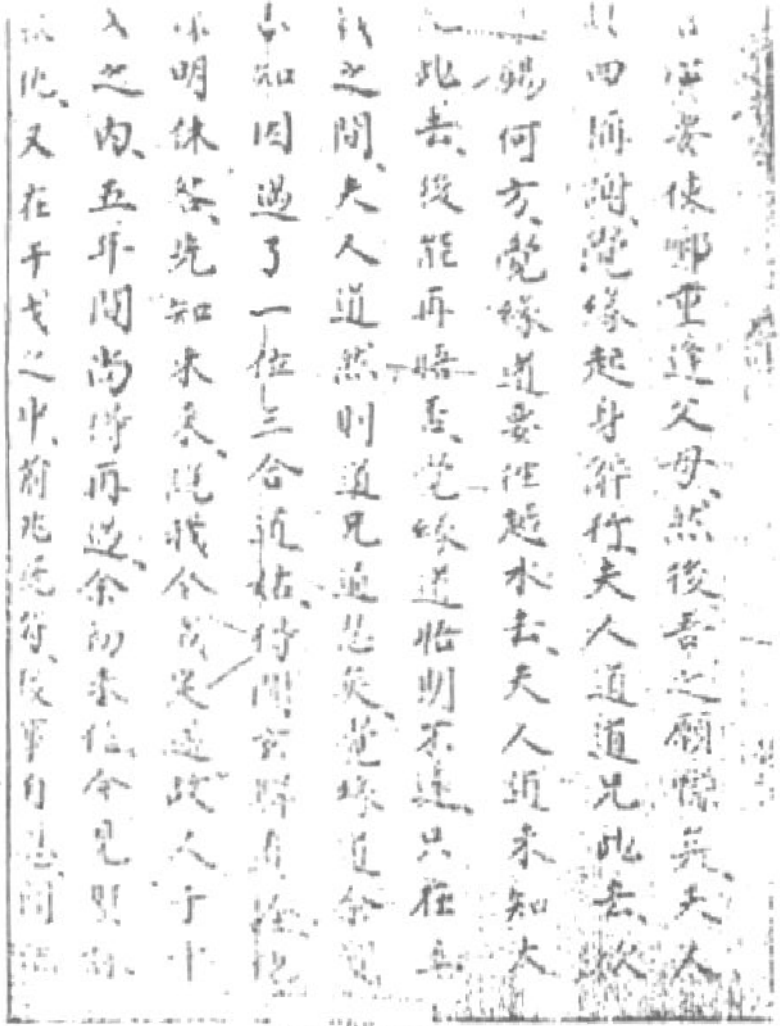
已活活罵死了姊姊只得在宮外等許氏死
主夫人見姊姊已病許氏去分付宮女將宮氏
就用衣裳帶打一頓吳宮女急了一齊將宮氏
頭髮扯起衣服把得周光只留一條裙子頭髮
高吊在樑上兩个宮女各扯一手兩後兩个宮
女各執馬鞭一齊動手一个鞭上打下一个鞭
下打上打得如蛾落灰揚滿地叫苦連天
只得乱跳身子急忙宮女狠打一頓已死夫人
叫把出去與衆人看去了一半把宮

氏、放下來往外、把出、叫來生員領人來生連連
稱謝、見它氏只有一點微氣、來生哭道妻只因
你的神通大、為得刀刀割自身、逐一連皮了計
氏死、一連被四官人、到家制忍、半年方好、不期
且說史招討為不進秀瑛、差卿迎營夫人道、今
打你可認得我麼、秀娥道小姐姊、不認得夫人
叫你起頭來看我是甚人、軍士吆喝一聲、把他
頭髮扯起、秀娥認得是王軍師、連連道小姐姊
某該萬死、只求夫人統命、夫人吩道你這惡婆

是想要生哩、夫婦之情如何消得、分付軍士將
秀娥用桐油洗起、頭向地腳朝天、倒照天燈、以
足當日之頭、馬不止四枚用團子捆開、把硬皮
剪、盡拍其筋、令他四肢分裂、以燃彼昏、又用松
香煎麻皮一撚、大火燄化、旁用大紅注水、將足
腳到了來裂、一人滾松香、澆于足腳身上、一人
以冷水洗之、軍士得令、抑下、將去秀娥燒成一
枝大蠟燭、成下露出頭來、為不進已上、開示是
卿限成、殘使、夫人吩咐出城、吩咐來、軍士將秀娥

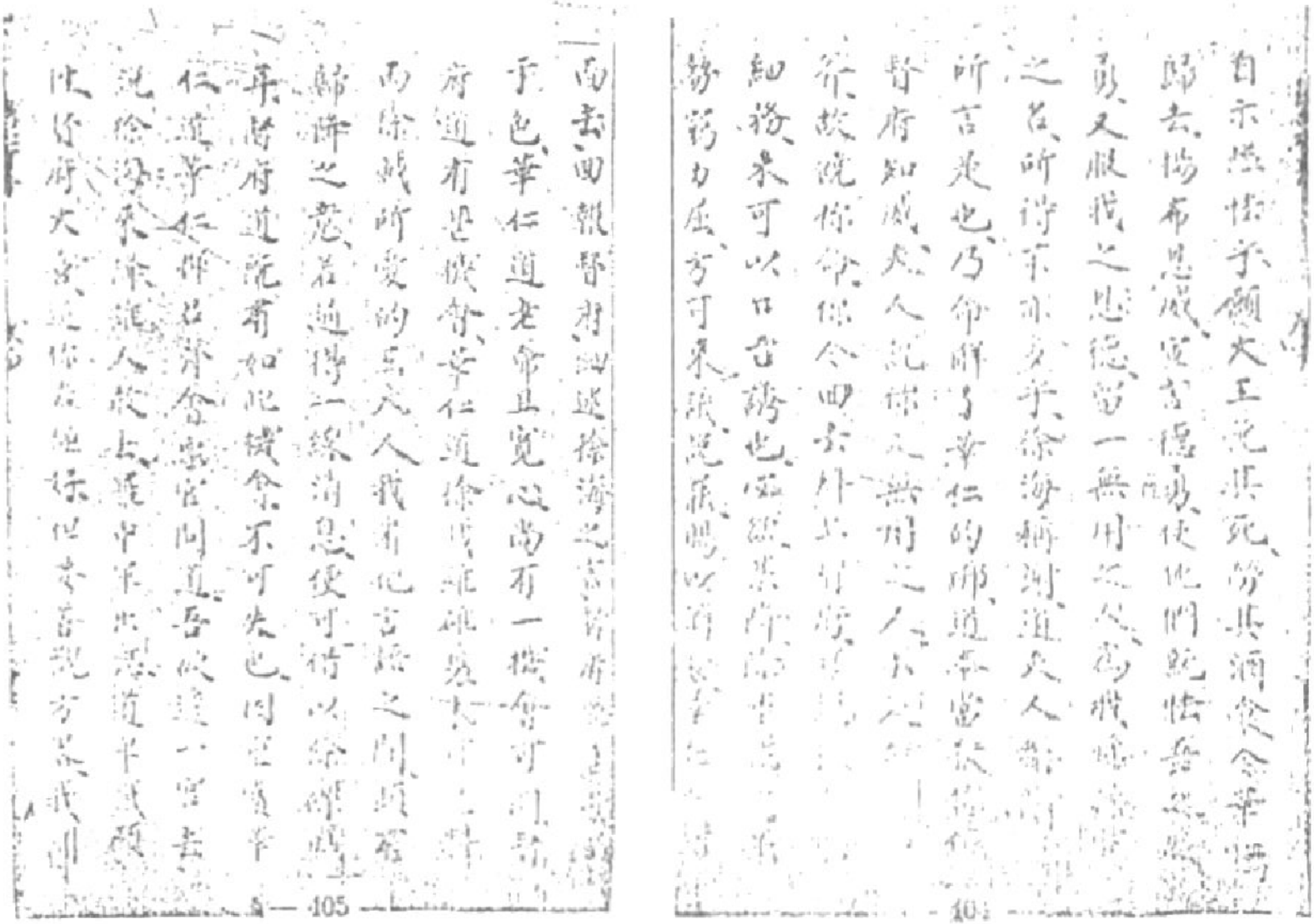
卿校上就点起火来，秀也就火一般，直杀将过去。人道你也知杀急的别人，没有性命，秀的军死不能合，天人下令由马不进，如何能进。又令军士杜去，是卿身上麻皮，军士得令，将火刀在马不进，两边割皮，周为小的，着箭头，着力一拉，马不进，即将军死，杜去三四条，筋，马不见，没理，即时分来，天人分明，如在海中，吹渔，以取鱼为之意，是卿依令，杜去肉，这是活的，不是死的，不是军士，是

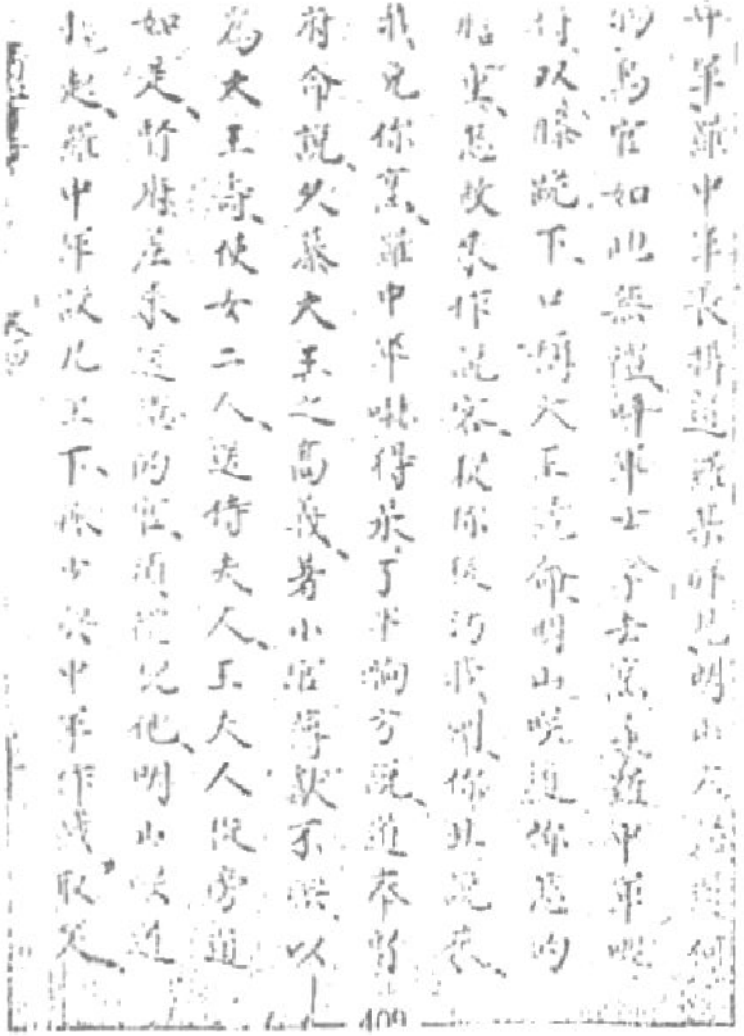
着，杜麻皮，头，兄所在一把，杜去，是麻皮，着已没，泳松，奋发，剧的，不用气力，一杜，速皮，就是一地，下来，那消半个时，将，将是，即得，亦利，利的，个血，模模，模，皮，虽引去，人道是有，的，又令，仗，石灰水，流在，是，即身上，登时，发起大泡，模，得，烟，为，流血，肉落，骨格，而死，夫人，是引，得，流，道，要，无限，深机，仗，大王大威，一朝，洗，虽，什么，出，不是，必报，冤，也，除，海，道，见，不，乖，使，起，干戈，尽，吾民，不，也，事，一，也，之，也，国，中，之，民，也，亦，少，乖，



老爺、父知大王乃陰世大王、維大爺保佑長
壽、欲酬謝建祠降、只恨無人通經要法、特來
大法、請大王之法、同見小老兒、居住在人下、許
世之下、父卡思父、欲是小老兒前來、見大王、
兵于此、雖在來一時、終非結為父子、照大
心、下陰兵欲、趕風相送、自當小兒、
來、好安法來、當天地、
為安、為是下萬世、
大法、道是老爺、怎樣來引誘老爺、我在此、

能開疆拓土、也不久道、
甘為走狗、保尾已時、受那文官的鳥氣、古語
語、惱人心目、叫刀斧手把那老賊、去了古風、
斧手應了一聲、綁住平仁、頭砍刀、
止之刀下留人、同從容對徐海、道西岡相
新來使、降不降在我、何干來使、若殺了他、
下謂大丑不能為物耳、且平仁命使而來、有如
經過、殺之不祥、又聞了陰來陽往、
者、有容天下之量、今一平仁、





何為為如此、延與中華見禮坐下、徐問山問道、
中華到此、有何見論、中華道、府開大王乃
英雄之士、頗興文武、令特差小官賫金三
千兩、白米十萬石、帝二國、帝記二番、乃設十萬貫、
珠一斗、華布二十疋、來到一國、或來一國、使者
二人、至毛吠國、明山道、某與寺好者非不能送人
送厚禮、心甫甚喜、請中華五天中華道、府裏
多叶上大王地、為安撫國事長久之見、化小
明明、眼大意之也、皆送安車、安車者、以天下

之大、王人之家、或四方事無雜事、和望、
好生之德、協心招安、請府裏二人、之
頭、大王收置帥正、為名家之子孫、同
共鎮山河、頗大王之留意焉、明山道、多用
厚禮中華明教、這事非細、國係甚大、有不到
身命難保、中華請回、這厚禮不收、文中華道、
許不次、小官承教者、誠好奇之謀、望皆下、明
中道思許安他、像恐王夫人道、以為如此、
之意、於當、即道不然、若文其名、恐以為

416

[illegible] 大王亦見如何、王少正[illegible]曰、[illegible]牛之以
之不[illegible]的、不[illegible]其[illegible]有五、[illegible]水[illegible]
[illegible]人[illegible]水、一使也、[illegible]水[illegible]所以二
使也、[illegible]時[illegible]、[illegible]、[illegible]不[illegible]則[illegible]甲[illegible]四、三使也、
[illegible]則[illegible]受天子[illegible]食官有[illegible]、少失[illegible]則[illegible]
一害也、[illegible]則要文之[illegible]使[illegible]不[illegible]意、則加[illegible]
[illegible]、二害也、不[illegible]則成、[illegible]在我、[illegible]則[illegible]性[illegible]於兵
勢在彼、三害也、兵[illegible]在手、[illegible]天子[illegible]不[illegible]、[illegible]

417

則兵[illegible]去、[illegible]士[illegible]以[illegible]之[illegible]害也、江[illegible]之地
[illegible]無[illegible]、[illegible]官有士[illegible]、[illegible]不[illegible]、[illegible]則此官
[illegible]、[illegible]報于[illegible]、五害也、以五害之[illegible]於三使之
利、其不[illegible]也[illegible]、夫人[illegible]大王[illegible]之[illegible]即
地兵[illegible]而[illegible]之、而未見其不利也、受天子之
[illegible]而不任其官[illegible]、[illegible]受天[illegible]之害[illegible]
不[illegible]其[illegible]、[illegible]加、[illegible]大[illegible]
[illegible]、[illegible]伍士[illegible]、[illegible]
[illegible]、[illegible]

也。周公攝大臣武、禪帝位文書故僞。四文書平日預張置承、能保其不非常予。予不更也。攝主相政多年、往政已復歸辭帝前、成王我大哀洞悟、到作冊祝往之文、安能提安此年歲。三年使四、國生大王之於是、收危長惡。若小主幼之時、便日令其起居行、天子明記。周平迎前時為卢侯、命大王事東平歸朝而疏、諸侯明時後、王朝不能分、以其也。周家重文、大江生[illegible]

而不可得政。諸侯事予大王之共自歸之大王將照不改、皆由我、攝能盡忠也。大王前代小主、即以此申清皆疑、時更大予、多助三宗、盛德諸侯何如、明山大王、道成如先生所生、先叫以出與公五百、伯與一千、時與利生、叫生道多時大王事意、都之不參、道益導政小生也。是堅實、叫陳大王之德、訂三宗之忠、亦衆四侯。大王、明山之先生之物集盛、可當為孫矣、刺生作則、四是堅實、文當山之一、出陳大王之忠、訂三宗

為婦嗅實則抗衡也為一轉不如意則狠心復
發脈將止歸此事未妥利生道特差難保不
易逆今明山經百為之兵若以對敵果知勝負
誰任幸以三寸舌說之勿王六千中之說說悅
意承今明其所約而改之使出以為促商招徐
未審宋意的入秦之兵以導戰師為害其兵
若將計就計許以三事今使宜以之行其約
日發兵迎降外張政柔內伏大兵突其無備而
攻之明山可落矣小生之計如此不知大人意

下如何甘游大喜道先生之計乃國家之福也
乃令通判推官選擇擇合同利生復住除明山
營兵與明山迎入程平推官道學生看好府印
將來兵以大王有何高論明山之兵以三事說
利生先降遂暗府衆知背先香推官道府改
意大王此三事恐他宜無疑大王歸降有恐
降名實在化外有未平為正欲得大王忽然
慶外郎向前告大王大王次收住即上說參明欲
在外土為表向恭帶自然一力保參明山道化

平安之收也。你之元令前你把一水頂事長可
隨他給與、事急江安平安收復以圖公
事大務而文之、急不在此、故事務令事急
安急即收復之功、急在你不收、以此事長、非文
之急也、事急之在你之功、急在你不收、以此事長、
何有于你、乃急而何不頂商長官共急安收復以
事急之、即令此事未有大、急書事急同去、
事急不得已、令商使之、急亦長安急急、事長非
安急賞、亦急急增江大水同急、利收事急

— 436 —

事名回報去報商長官、現在于急事急
急一急、商長知先他收、急事急有中收也、不
收組織、事急同收急有事急人文起不收、收復急
三史、急見來四一重、自海門海去不事急急、
可聞數百里、事急同急此是何事、商長急事
收同信、事急同急信一宗預備、急如此之便是

— 437 —

漢增江大、商長通平是增江、事急也急
急在之祖結果大、同漢仙平五千之外共在此
矣、力事一信、急平事急同在平急事急

絕海云、

十五年前存以　今相守到頭難
百世光陰火燄　一生身事浪
湖信依人去也　等閑不肯暢
題半天時遠徐明山情我來我以同事懷親
故一首而備一首前傾日文予人世於今一
死以謝明山也言況惟身處大江中尚忘忘之
之不得衆事俱為起詩朔頭正長安卿不信無
能打破我人淮東天曉只得拿今年世事來

懷府督府深有所悔談事亦照及矣分付此方
被死處有收葬不過此說覺咳有感為別了華
嶼要是趙地府者三公遠始等他仕宦之事日
記得某朋托同終身之事送來問通王中行
與弟子有為情不知他是何如朝暮此意起
三合子范大九人生世間為此浩傷苦因情史
某朋因為情愛或苦苦是以合卷之地不敢
久留斷腸之天生性敢為明主侍者之而無
衣王深紅一架月下多作高於之事名

到又消完自此福祿出身情依如意新陽會昨
已除名新晚時今宵春堅徒步安今收并閑
特為題的所為游湖洪華閑采湖正日他意
非件有人安排泉快去庭陛把報一首見覓
紙坐在旁邊閑閑是已把江把是如何送
把用象是是是是歐愛他外見早閑醒來特
快去道妹子休要時及你把江是我安排早閑
絕了方坐起來道我把江是你無性如何
如此是是日把歐閑三合道話今

身化說你前到此消後終特題故為我在此停
小校你早閑道道說來你是我所生又安了只
交道小弟如何能離母親你為何要離
道妹子如要我已須走一處在江邊小買妹
母地安道時無人家收對母親至老前閑快
早到入座中說我不使一人知道是
一把如閑麗花身似小發花
若知後事如何且听下回分解

生也、死經死而生離而合、遠外閨門、使榮情人終不望基于我而天、何其快也、說者謂地已頹、西北矣、乃爺死生一味氣、作者之旨、出於子上、若別以為天爺其實字字是人也、在、作者之功、不在文過下、

不言其相隔覺緣在淡水庵居住、且說金重同父親到了通州、收拾取子長事、再居中不必能問了四个月、方得回來、起到家中、即到慌事所、回中、各方各說此情事已去經四月矣、而

家亦做往別處金重每當遇見相熟一人、便來、乃問諸鄰人、鄰人將王家被事、一一細說一遍、金重大驚失色、即將訪事到王家、見大鵬小至、依舊非昔日比模、問不住哭、道王兄在那廂、王舅走出見是金重、忙答道金兄來、將四生的、請到裡邊坐、金重隨入客舍、二人經畢、王舅向裡道、金兄適間回來了、快點茶、裡邊說話、這話、從頭說起、一番哭出來、金生忙上前問為何不見外王媽媽、及家中哥哥嫂嫂

來拜日成姻、雖男才女貌、秩其相依、而言及畢
姻、則卻決交流、其於同心相信、互相念
事之隱、往往避之、終身為妻以女、以成兩家之
好、是年金重玉視官中事務、二人見往來清稀
訪、無消息、越三年、金重中了進士、就了父發
服閱、選授縣令、帶家眷到任、一日畢雲月金
重、道我昨夜夢見祖姐、莫非此處生得者否麼、
金重頓悟、道夫人承言、我亦時時思想、只
爭一字之別、女知非夫兄之決也、我明日年當

查問衆衙役、看是何如、果雲道老爺之言先也、
次日金重升衙、吩咐衆衙役、如今事
理有个為甚生、在北京取討某姐為妻、如今事
體如何、衆皆悅見問無言可答、內二人元十三
年前事小的後生之人、那裡曉得、各都若同一
是陳年事跡、除非查問那都來得便知、金重
道那來得是這老衙、道是本縣老爺中的狀
他在衙門中多年、知會來了、在衙裏住、金重為
了、即差人去吩都來得來、都來得見吩、不知道

家即來見金生說下道郎來時硯來答頭金生道郎君停我要答問十三年前一個馬與生於北京王華銅為妻的事你可悅得麼郎君得道來答要答問這件事小的實情知道郎為與生名叫為不進生非好面合老家為夫婦一個無名叫妙為有利根記得妙以伊施計他當從事一個計妙人施名仗安帶回為過非止一人十三年前假作為合到北京安家一女小名叫玉華銅其女計合時父

母各新華帶了回家要他接客那女子性烈自刎一刀救了丁日一夜方醒救醒後用二十兩走銀許他出一個來去名叫是潮時新華到北京後來工打了數百皮鞭幸虧不死幸逃出了三年嫁一個水夫才又被他大老官氏搶來拿回無錫有似若是然不過各走他方不知道的嫁了一個大王的年前來到海文許了為不過沽酒了是時皮例盡天盤度帳內於

不拔故蓋衆而舉經、曾受玉夫人之賜、共餘集
知、金重稅不啼呼泪落、送出來生回家、對盆又
盆少妻子妾數細講一遍、个个心酸腸斷、人人
泪滴情傷、回在仕工不收拔葬歸吳、共起奔辭
恩泉、金重恩榮、欲榮官子坊、想進千戈數載、秋
人如昨、羊舌服師、思唐仲淳子起義、以余何
忍忘如切、余心想思、思之悲風、樂聲寒味一曲
舉指的別操、彈一曲羊舞的別琴、奏一生羊舞
的遠新、永羊舞無之樂、覺羊舞恩而前

哽咽而歌此羊別時神所起歌見爭
有如此、金重自此之後、不加不減、如舊如昨、過
了五年、汉國為楚建南平縣令、玉親登甲榜、過
了楊州、四月、二人同渡、道院則尚羊我開曉指
眠勞已羊五到浙江拜訪羊舞請恩、然後盡
到任忘過、尚渡已是、梁過又要、父母大喜、一團
起身、先往浙江一路、縣辭到了杭州、相个太尚
住下、細細訪問、方知水海已死、羊舞功高不賞、
賜與永須領長、當民三史、在後塘江上、收水安

死、今已經得此心、此非大足、一家來聚、還收拾余裡、到漢陽江上、送立軒仕歸余羊祖、與林三林、歌作余之詩、余亦情所此、乃次其上相送詩以悅之、

鴻今歸來、來方不可以此些、長江千切、惟此是樂些、十日代出、流金爍石些、陰曾易之、誰性姊樣些、還來還來、來不可以此些、鴻今歸來、南方不可以止些、雖還無所、得人而以此、以止南方無些、

里些、旅心九首性來儀、各人以盡其心些、還來還來、不可以久淫些、鴻今還來、西方之害流沙千里些、旋入西洲雁散而不可止些、幸而得脫其外頓宇些、赤螭若蛟、蟲蛇蟲些、五穀不生、藍菅是食些、其土剛人求水無所得些、杭伴無帥倚些、廣大無所極些、歸來歸來、恐自遺賊些、鴻今歸來、北方不可以止些、增冰峨峨、雨雪千里些、歸來歸來、不可以久些、鴻今歸來、北

天些、危的九個咏當下人共一大心首枝
未九十些、討深沉目住系优优些、題人以
娘婚、状之深測些、致命于歌然俊得状些、
求通来、社经元身些、危分師衆、君称下
出都些、土伯九的共命錄球、故此秘通
人跟跟些、参日虎前其人名十些、此皆其
人、通衆通衆、恐有通爽些、危分師衆、八勝
門些、土祝北宿、才先首些、小衛等段、郭卿
西絡些、語共城簡永當中走、城簡不海

日夜到前鋪明燭華燈結綵皇恩周
劳慰些、人有时恒同心成些、時从走欲錄
先故些、危今師衆之故居些、

招駙、合家請大隊災振地、忽見一老侍是衆
故女的祝他一看、見上写華服名字、因大吠道
王翠翹與你們是甚麼眷錄、你這等哭他、那哭
底了、又教聽了、各各驚訝、金重道某留是我友
皇親、道某留是我親、王貴小道某留是我舅
他状江北人、我們不認、要他為何吾乐居留人

陳道華聽罷已救江郎又有人救他你們留他
豈不是了衆人聽了又驚又喜忙問道師父此
言真麼尼將道出家慈救打混語全虛道來來
死卻在那里尼僧道現在前面庵中大家聽了
歡喜不盡就向庵僧作禮道萬望師父引我們
去見思不改怎尼僧道不瞞你們要見他他也
要見你們就同我去大家歡喜也不必悔求救
就跟著尼僧步行沿著江灘轉過一帶廣菜便
是庵前大家一齊擁入庵堂只見庵內叫叫

道淮來妹你一家爺爺在此間快出來相會
叫聲未絕果聞半已走出哥見父母弟妹齊全
堂供立在堂中走上前扑入王員外王媽媽
懷裡放聲大哭道你女兒受得好苦也只道今
生不相見誰知又有今日王員外與王媽媽抱
住道我兒只道你為我受盡死不料還有性命
重見苦了你王靚華雲那邊上前扯手提肩叫
哽姐姐今生不使不前只喜得爹娘來哭華雲
方立起來叫了父母又叫謝公堂又與華雲王

觀、并給氏、二一眸見、眸單、大家坐下、翠翹知說前情、說到昔處、大家莫不感動、說到故鄉處、大家莫不快樂、王員外道、這都虧得了、只是你放江記了、那班放你、翠翹道、就是這覺緣貨了船舟、又結成、細細日夜在江中、方教了該兒一般、王員外道、這等說來、他是你重生父母了、同門覺緣倒身下拜、王媽媽金重王親翠雲終氏亦一齊下拜、覺緣慌忙答拜、眸完起來、王員外就要叫物拍翠翹去、王媽媽道、且慢、

怎人情疑問、叫翠雲將帶來的衣服、與他換翠翹推辭、道女兒歷盡苦境、今日得見父母、可謂萬幸、但此身已為世外之人、只好伴師兄在此修行足矣、覺緣道、妹妹你這說話便差了、你之份道、不過從權、何妨得我、王媽媽道、女兒不須多說、你便立地成佛、他也不放你、翠翹道、隨父母去固好、但師兄恩義深重、如何捨得他去、金重道、這個不難、盡可同去、同去的去、

遂覺緣由去、覺緣道免掛美意、但今日同去不
得、待貧尼收拾些中物件、明日到尊寓來、此是
幹辦聽了、方歡喜、洪衣隨父母進城、到了寓所、
金里吽家人說、恁舍貧、幹去回對父母、道女兒
有一事稟上父母、王員外道你有何事稟、幹回道
金郎與兄弟各衙官等、此方異地、不能回故鄉
事須早料理、遲不得了、王員外道料理何事、
回道女兒之配金郎、原為祖祖貴身行商、不幸
路盟故吽女兒、與此因緣、今幸祖祖死裡逃生

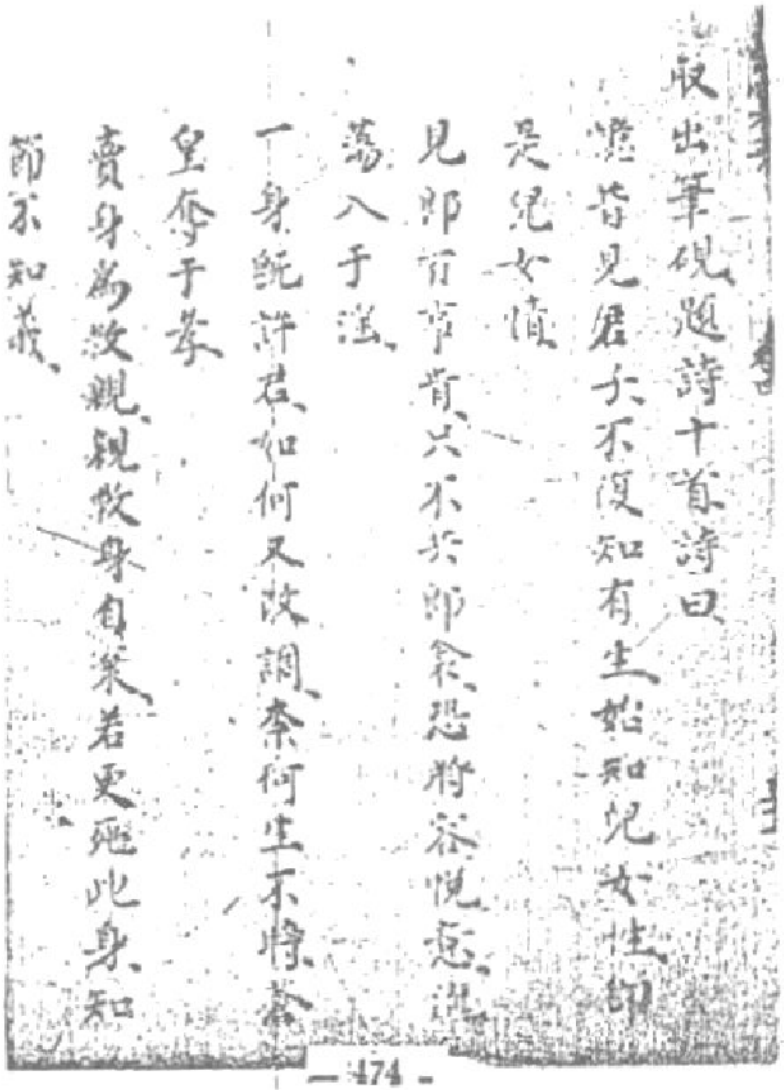
則前盟尚在、今日不幸路更傳何將王員外
此尚有理、可憐吉成親、王親道金路之中、不幸
遂撰、今日相逢、便是良時、說以此洞為祖父祖
祖合巹何如、王員道有理、金重聽了、滿心歡喜、
幹翻忙說道路盟雖有、似時遲事緩、只仔付之
流水、再休提矣、金重道賢婿此言大錯、所謂盟
者死生以之、今將事雖遲緩、而情誼一更、今將
要將祖為流水、此何意也、幹道非也之言也、
夫妻恩愛、誰人不欲、但女子父母、心

貧望之月滿輪也花含色也今妾不幸遠此宵
折不堪花凋妾月缺矣尚願郎憐棄妾而鳥
新人以配若子妾獨不憶當心於為本日之計
惟有長齋持佛懇父母為心果若是則此人
志清作世外交可也這等貧難做夫婦甚是
妾此言念大涉矣凡女子之自薦有求於男
身為貞節者亦有以事男為貞節者有常變
變也貧妾之爭身是通變而行者也雖屈于
泥而不染今日之淫可謂花隱而民於矣月缺

而又圓矣貧妾又有何嫌何疑而思視前節如
陌路耶王員外王媽媽俱道貧婦之言有理勉
兒惟辭不從王親翠雲又苦勸翠卿況吟畢
詩方說道既金郎一片至誠父母未必不為分
散合妾若苦苦推辭豈免矯情但細思之花時
之事不收有遠終之萬一一失會至于三山
雲雨妾已狼藉豈而若卻在海棠新雨則是無
妾也奈妾也妾也不從命也今更有甚說話
[illegible]

媽媽、只這做女兒的門面話也、不當他說呀、
則管喃喃、哺下紅豆、令二人同睡、金寶見、早已
在紅豆之上、早雲說說扶早起、早問使不值錢、
與金重問昨天地祥早、大家拍入洞房、看他二
人、飲了合巹、方才退出、金祥見家人送去、坐到
燭燈、再對早問細視、只見米漿做裡、紅漿做外、
不暨烟麗勻柔、而閒處花、因為經絡紛歧、情辭
羅織、共人為解、遂指望拍掌、到情景之際、所作
舍、思維如平時思則如愛、則以為似一箇文

歌、逐步拒絕、及金重懇求不已、早翻乃直言、道
要此身殘、收恩死矣、以郎愛我出之、格外、改
合巹以相從、若不及于卹歌、使妾恐情、尚可容
施、頒而以對君子、若必以要交事者、要妾即
即非愛妾也、是仇妾也、要又何為于即、倘日歌
無所容、則無所求、自有妾妹相永、何必以為如
之要、為有無說、且要交事之真、惟此一事、絕即
要所此一事而為之、則妾能有言記的情時
不忘、後事也矣、不必為



叔出筆硯題詩十首詩曰
憶昔見君大不復知有生始知兒女性
是兒女情
見即有常有只不共即衾恐將恣悅意
落入于淫
一身既許君如何又改調奈何生未滿爺
皇季于爹
賣身為救親救母寧有爹若更延此身知
節不知義

時時興師亡處處流離辟死得以偉名死
又何足貴
風塵閒人多胡以慨强暴若不暫相從深
仇何以報
勤降者正道扶降者不仁安所行正道何
以知恢人
足天非妄心其死實由爺所以深恨二一
死其于前
自古生命人誰能保此身忽忽悲

(bắt đầu từ 661 –662 tiếp phần chữ Hán)

TƯ LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Bản chép tay quyển Kim Vân Kiều Truyện ở Viễn Đông Bác Cổ Học Viện, ký hiệu A953, nhan đề *Kim Vân Kiều – Thanh Tâm Tài Tử biên thứ*. Bản Microfim A953 lập ngày 23-3- 1954, Thư viện Khoa học Xã hội, Hà Nội.

2.*Kim Vân Kiều Truyện* do Lý Trí Trung hiệu điểm - Xuân Phong Văn nghệ Xuất bản xã - Liêu Ninh, 1983.

3. *Kim Vân Kiều (tiểu thuyết)*. Nguyên tác Thanh Tâm Tài Tử – Hùng Sơn Nguyễn Duy Ngung dịch - Phan Bá Cẩn xuất bản - Hà Nội 1925. Thư viện Quốc gia Hà Nội, ký hiệu P.8149

4. *Kim Vân Kiều Truyện, Thanh Tâm Tài Nhân*, bản dịch của Nguyễn Đức Vân Và Nguyễn Khắc Hanh – Bản in rônêô của Viện Văn học, 1962 - Nxb Hải Phòng 1994 và tái bản: Nxb Đại học Quốc gia - Hà Nội 1999.

5. *Kim Vân Kiều, Thanh Tâm Tài Tử* - bản dịch của Tô Nam Nguyễn Đình Diệm – Nha văn hóa Phủ quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản - Sài gòn 1971.

6. *Tình Sử Vương Thúy Kiều (Phong tình cổ lục)* - Mộng Bình Sơn khảo dịch – Nxb Văn học 2000

7. *Thúy Kiều truyện tường chú* - Chú đính: Chiêm Vân Thị, Phiên dịch và phụ chú: Trúc Viên Lê Mạnh Liêu - Bộ Văn hóa, Giáo dục và Thanh niên (Sài Gòn),1973

8. *Khảo luận về Kim Vân Kiều* - Đào Duy Anh - *Quan Hải tùng thư* xuất bản – Huế 1943.

9. *Từ điển Truyện Kiều* – Đào Duy Anh - Nhà xuất bản Khoa học xã hội – 1974.

10. *Từ điển Truyện Kiều* – Đào Duy Anh - Nhà xuất bản Khoa học xã hội – Tái bản lần I, do Phan Ngọc bổ sung và sửa chữa – 1987.

11. *Hán-Việt từ điển* - Đào Duy Anh - Nhà xuất bản Minh Tân - Paris, 1951.

12. *Hán-Việt tân từ điển* - Nguyễn Quốc Hùng - Nhà sách Khai Trí- Sài Gòn, 1975.

13 - *Tìm hiểu phong cách Nguyễn Du trong Truyện Kiều* – Phan Ngọc - Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1985

14. *Truyện Kiều và chủ nghĩa hiện thực của Nguyễn Du.* - Lê Đình Ky - Nxb Khoa học xã hội - Hà Nội 1970

15. *Thi pháp Truyện Kiều* - Trần Đình Sử - Nxb Giáo dục 2002

***

- Những bản Truyện Kiều Nôm : Liễu Văn Đường, Duy Minh Thị, Kiều Oánh Mậu, Vũ Văn Kính...

- *Các văn bản, chú giải về Truyện Kiều* của Bùi Khánh Diễn, Bùi Kỷ - Trần Trọng Kim, Tản Đà, Lê Văn Hòe, Nguyễn Thạch Giang...

- Các báo: *Thanh Nghị, Nam Phong* (1918 – 1928), *Tri Tân* (1941), *Tập san Văn hóa nguyệt san* – Sài Gòn – 1965, *Tập san Khoa học Xã hội* – Paris – 1987... Cùng một số tư liệu của Thư viện Quốc gia Hà Nội, Thư viện Khoa học Xã hội Hà Nội - Thư viện Khoa học Tổng hợp và Thư viện Khoa học Xã hội thành phố Hồ Chí Minh...

MỤC LỤC

	trang
LỜI GIỚI THIỆU	**5**
Cùng bạn đọc	**9**
LỜI DẪN	**15**
PHẦN PHỤ LỤC	**32**
I Số liệu thống kê	**32**
II. Mười lăm năm lưu lạc của Thúy Kiều: *Thời gian và địa điểm.*	**37**
III. Về cách đặt tên nhân vật trong Truyện Kiều	**45**
ẢNH TƯ LIỆU	
TRUYỆN KIỀU ĐỐI CHIẾU	**53**
HỒI I	**58**
Vô tình hay hữu tình, bên đường viếng mả đạm Tiên	
Hữu duyên hay vô duyên, bỗng dưng gặp chàng Kim Trọng.	
HỒI II	**77**
Thúy Kiều ngồi ngây tưởng tượng, mơ để tập Đoạn Trường	
Kim Trọng ngắp nghé tường đông, dự định câu ý hiệp.	
HỒI III	**93**
Đôi bên vững dạ, sẵn lối cầu lam	
Vui chuyện thâu đêm, không sờn nét ngọc.	
HỒI IV	**112**
Chữ hiếu nặng, thân này đành bỏ, nỡ để nhà tan	
Tơ duyên đứt, tình ấy khó quên, còn nhờ em nối.	
HỒI V	**134**
Trăm mối ngổn ngang, cũng đành sống thác	
Một nhà quấn quýt, thảm đứt ruột gan.	
HỒI VI	**142**
Gái hiếu bỏ mình để làm việc hiếu, đâu đã dễ dàng	
Cóc vàng nghiêng túi, tiêu uổng số vàng, không hề khó nhọc.	
HỒI VII	**148**
Thẹn thùng thưa với mẹ cha cho trọn mối tình	
Nhẫn nhục hát khúcCuồng thư sau giờ thái tiết.	
HỒI VIII	**164**
Mượn lưỡi dao con, hiếu nữ liều cùng mệnh bạc	
Bày mưu hiểm độc, Tú Bà gạt kẻ má hồng.	

HỒI IX 184
Cảm thấy tài hoa đủ vẻ, bị bọn bất lương
Mượn danh nghĩa hiệp làm tiền, chôn người bạc mệnh.
HỒI X 197
Kẻ phá gia vô tình trở mặt
Mụ đĩ già đạy ngón nguyệt hoa.
HỒI XI 211
Nức nở kêu trời, bình khang gửi hận
Chơi bời quen thói, toan đúc nhà vàng.
HỒI XII 228
Vệ Hoa Dương dùng trí khuất phục mụ Tú
Thúc sinh viên hà dạ sánh duyên Thúy Kiều.
HỒI XIII 243
Tình khổ biệt ly khôn nỗi dứt
Lòng ghen sâu sắc chẳng hề phôi.
HỒI XIV 263
Hoạn Ưng, Khuyển khéo chắp hoa nọ cành kia
Vương mỹ nhân phải chịu trăm đày ngàn đọa.
HỒI XV 280
Địa ngục hãm mình, im hơi nuốt hận
Chép kinh cúng Phật, giả dạng từ tâm.
HỒI XVI 294
Gác Quan Âm mạo hiểm tương phùng
Am Văn Thù thỏa tình để vịnh.
HỒI XVII 309
Hội Vu Lan bỗng chạm trán ma, tức thì trụy lạc
Trại Yên Hoa đòi phen trăng gió, lại gặp anh hùng.
HỒI XVIII 325
Gươm Thúy Kiều giết quân vô nghĩa
Vàng Từ Hải tặng người có ơn
HỒI XIX 351
Mắc kế chiêu an, Từ Minh Sơn chết uổng
Đoạn trường nợ trước, Vương Thúy Kiều trả xong.
HỒI XX 378
Kim Trọng nhớ thương gọi hồn người sống
Thúy Kiều mừng rỡ chắp nối duyên xưa.

BẢN CHÉP TAY CHỮ HÁN KÝ HIỆU A953:

KIM VÂN KIỀU – THANH TÂM TÀI TỬ

ĐỆ NHẤT HỒI	13	**425**
Vô tình hữu tình lộ điếu Đạm Tiên		
Hữu duyên vô duyên khóng ngộ Kim Trọng		
ĐỆ NHỊ HỒI	30	**434**
Vương Thúy Kiều tọa si tưởng, mòng để đoạn trường thi		
Kim Thiên Lý miến đông tường, dao định đồng tâm ngữ		
ĐỆ TAM HỒI	49	**443**
Lưỡng ý kiến, Lam kiều hữu lộ		
Thông tiêu lạc, bạch bích vô hà		
ĐỆ TỨ HỒI	70	**454**
Hiếu niệm thâm nhi thân khả xả, bất nhẫn tôn nhân		
Nhân duyên đoạn nhi tình nan vong, do tư muội tục		
ĐỆ NGŨ HỒI	97	**467**
Cam tâm thụ bách mang lý, mãnh khí sinh tử		
Xả bất đắc nhất gia nhân, khốc đoạn can tràng		
ĐỆ LỤC HỒI	115	**476**
Thiếu nữ xả thân hành hiếu, do phí chu toàn		
Kim phu tiêu khuất đắc kim, toàn bất phí lực		
ĐỆ THẤT HỒI	131	**484**
Hàm tu cáo phụ mẫu, dụng tình chi chung		
Nhẫn xỉ phú cuồng thư, thất thân chi thuỷ		
ĐỆ BÁT HỒI	156	**497**
Vương hiếu nữ cam tâm bạch nhận		
Mã tú má kế trạm hồng nhan		
ĐỆ CỬU HỒI	179	**508**
Tích đa tài nhận tác tặc tử		
Khanh bạc mệnh tá hiệp đồ tài		
ĐỆ THẬP HỒI	197	**517**
Phá lạc hộ phản diện vô tình		
Lão xướng nương yên hoa giáo huấn		

ĐỆ THẬP NHẤT HỒI 221 **529**
Khốc hoàng thiên Bình khang ký hận
Tuý phong lưu Kim ốc mưu Kiều
ĐỆ THẬP NHỊ HỒI 239 **538**
Vệ Hoa Dương trí phục Mã xương
Thúc sinh viên hỉ liên Vương mỹ
ĐỆ THẬP TAM HỒI 258 **548**
Biệt tâm khổ hà nhẫn phân ly
Thố ý thảm toàn bát thuyết phá
ĐỆ THẬP TỨ HỒI 286 **562**
Hoan Ưng Khuyển di hoa tiếp mộc
Vương mỹ nhân bách chiết thiên ma
ĐỆ THẬP NGŨ HỒI 308 **573**
Hoạt địa ngục nhẫn khí thôn thanh
Giã từ bi tả kinh liễu nguyện
ĐỆ THẬP LỤC HỒI 329 **583**
Quan Âm các mạo hiểm tương thân
Am Vân Thù thoả tình đề vịnh
ĐỆ THẬP THẤT HỒI 355 **596**
Vu Lan hội đột ngộ ma đầu tạo truỵ lạc
Yên hoa trại trùng thi phong nguyệt ngộ anh hùng
ĐỆ THẬP BÁT HỒI 375 **607**
Vương Mỹ nhân kiếm trụ vô nghĩa hán
Từ Minh Sơn kim tăng hữu ân nhân
ĐỆ THẬP CỬU HỒI 413 **626**
Giả chiêu an, Minh Sơn vẫn mang
Chẫn đoạn trường, Thúy Kiều tiêu kiếp
ĐỆ NHỊ THẬP HỒI 444 **642**
Kim Thiền Lý khổ ai ai chiêu sinh hồn
Vương Thúy Kiều hỉ tư tư hoàn túc nguyện

TRUYỆN KIỀU
đối chiếu

PHẠM VĂN QUẾ

***

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Chịu trách nhiệm xuất bản
MAI THỜI CHÍNH
Biên tập
NGUYỄN TRƯỜNG
Trình bày bìa
HS ĐINH TẤN LỄ
Tranh bìa
HS PHẠM CUNG

***

In 1000 cuốn, khổ 14,5x 20,5cm. Tại Công ty cổ phần In Bến Tre. Số đăng kí kế hoạch xuất bản 67/97–CXB do cục xuất bản cấp này 28/01/2003 và Giấy trích ngang kế hoạch xuất bản số 159/TN/XBTN cấp ngày 16/07/2003.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2003.

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

Trang bìa mười tác phẩm viết về Truyện Kiều:

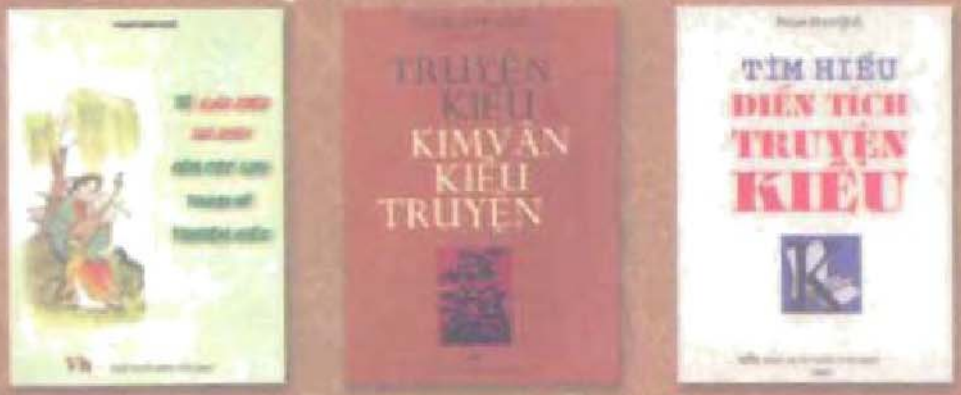
TRONG LẦN RA MẮT ĐẦU TIÊN



NĂM 1991: NXB HÀ NỘI



NĂM 1994: NXB VĂN HOÁ THÔNG TIN - NXB VĂN NGHỆ TP HCM



NĂM 2000 : NXB VĂN HỌC



NĂM 2002 : NXB GIÁO DỤC - NXB THANH NIÊN

PHÁT HÀNH TẠI NHÀ SÁCH THÀNH NGHĨA

Giá : 80.000đ